

Dịch: Nguyễn Anh Tuấn

Memories
of
Another Day

Hồi Ức Một Ngày Khác
HAROLD ROBBINS

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Hồi Ức Một Ngày Khác
Nguyên tác: Memories of another day
Tác giả: Harold Robbins
Người dịch: Nguyễn Anh Tuấn
Nhà Xuất bản: Lao Động

Giới thiệu

Cuộc đời sóng gió và thành đạt của Dan Lớn Huggins, một chàng trai vào đời trong cảnh khốn cùng của người dân miền Tây Virginia, lớn lên trong máu, mồ hôi và nước mắt, cuối cùng trở thành người lãnh đạo một công đoàn lớn nhất của nước Mỹ.

Một tuổi thơ bị bầm dập trong tàn bạo và bất công - cả gia đình, từ bố, mẹ tới anh, chị em bị tàn sát; những năm tuổi trẻ đói rách; những cuộc đấu tranh chống bọn chủ tư sán bóc lột; sự giàu sang và quyền lực tột đỉnh... tất cả đổ sụp trong một cuộc tình cháy bỏng, liều lĩnh, vừa thực dụng lại vừa đam mê và trong một tình huống éo le đến nực cười.

HỒI ỨC MỘT NGÀY KHÁC là tác phẩm thành công của Harold Robbins ở thời điểm sung mãn nhất của nhà văn. Nó được đánh giá là một Bestseller lớn nhất, táo bạo nhất trong quá trình sáng tác của ông.

HÔM NAY

Lần cuối cùng tôi trông thấy cha tôi là lúc ông đang nằm ngửa trong quan tài với mớ tóc dày bạc trắng và đôi mày sâu róm được tỉa tót kỹ càng, hai mắt khép lại trong một tư thế khiêm nhường chưa từng có ở ông. Tôi đứng im trong nguyện đường và nhìn vào ông không chớp. Có một cái gì đấy thật là trái khoáy. Tất cả đều trái khoáy. Sau một thoáng tôi nhận ra cái đó. Cha tôi chưa bao giờ nằm ngửa trong khi ngủ. Suốt bấy nhiêu năm sống với ông tôi chưa một lần thấy ông nằm ngửa.

Thường khi cha tôi nằm nghiêng, bộ ngực tròn và cái bụng phệ chảy sệ xuống nệm, một tay vắt qua mắt để che ánh sáng. Thậm chí kể cả trong khi ngủ, khuôn mặt ông vẫn có những nét cau có, hung tợn. Giờ thì không còn gì trên đó nữa. Thậm chí cả sự khó chịu vì một buổi sáng ập đến, tách ông ra khỏi thế giới riêng tư cũng không. Vừa lúc đó nắp quan tài sập xuống và tôi không còn gặp lại ông nữa.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Thế là xong. Tôi tự do. Tôi rời mắt khỏi cỗ quan tài bằng gỗ dái ngựa, mép bít đồng sáng bóng và nhìn lên.

Ông mục sư ra hiệu cho chúng tôi lui. Tôi toan chuồn thì bị anh trai D.J, gọi tắt của Daniel Con, nắm áo kéo lại.

– Hãy dịu mẹ mày đi - anh ta nói thầm, giọng khàn khàn. - Và dẹp cái nụ cười ngớ ngẩn trên mặt mày lại. Có hàng triệu thằng phò nháy đang đứng rình ở bên ngoài đấy.

Tôi nhìn sững D. J, ba bảy tuổi, để trước tôi hai chục năm, và chúng tôi cách nhau một trời một vực. Anh ta là kết quả của đời vợ thứ nhất, tôi là kết quả của đời vợ sau chót của cha tôi. Giữa hai đời vợ đó, cha tôi còn những người đàn bà khác, song ông chẳng cho ra được đứa nào. Tôi dứt tay ra. "Mặc mẹ người ta", tôi nói.

Tôi bước ra phòng ngoài, nơi cả nhà đang đợi ban lễ tang xằng xái sắp đặt cho buổi lễ. Có vài người bạn đồng liêu của cha tôi cũng

đang chờ ở đấy.

Moses Barington, trợ lý của cha tôi bước lại phía tôi, khuôn mặt đen, bóng nhẫy mồ hôi. "Mẹ cháu chịu đựng nỗi đau này ra sao đây?"

Tôi bậm môi vào miếng thuốc, rít một hơi thật sâu vào trong phổi. "Ô-kê!".

Ông ta nhìn dòng khói trào ra từ mũi tôi. "Cháu có thể bị ung thư vì những thứ này đây".

– Vâng, cháu đã đọc thấy điều đó trên bao thuốc.

Cửa mở ra và mọi con mắt đổ dồn về đấy. Mẹ tôi bước vào, tựa người vào cánh tay của D.J. Anh ta quàng cánh tay còn lại ngang hông bà như đỡ bà vậy. Tôi trộm nghĩ Daniel phải là ông anh cả của bà chứ không thể là một đứa con. Dẫu sao anh ta cũng hơn bà ba tuổi.

Bộ trang phục quả phụ màu đen làm mẹ tôi trông trẻ ra với nước da trắng nổi bật và mớ tóc vàng khá dài. Khi cánh cửa đóng lại sau lưng hai người, phong thái quả phụ của bà biến đâu mất. Bà rời tay Daniel ra và đi đến chỗ tôi: "Jonathan, con của mẹ. Con là tất cả những gì còn lại của mẹ".

Tôi né ra để khỏi bị bà đụng phải. Láo toét. Những thứ đăng tải trên các mặt báo về cha tôi là láo toét. Công đoàn với chả tư đoàn. Ban công lý hay ban bất công? Nhà tù với chả quân hồi vô phèng.

Mẹ tôi đứng đấy một lúc, hay tay lơ lửng trong không trung. Đoạn bà buông chúng xuống. "Cho mẹ miếng thuốc".

Tôi đưa cho bà, châm lửa. Bà hút ngon lành. "Được quá".

Tôi nhìn sắc mặt bà hồng hào trở lại. Bà là một phụ nữ đẹp, mẹ tôi ấy, và bà biết điều đó. "Về đến nhà mẹ phải nói chuyện với con".

– Được thôi, - tôi ném mẩu thuốc hút dở vào thùng rác. - Con sẽ đợi mẹ ở nhà.

– Con sẽ đợi mẹ ở đấy sao?

Tôi gật. "Con sẽ không đi dự tang lễ đâu".

– Mà y bảo không đi nghĩa là sao? - D.J nói từ phía sau lưng bà. - Như thế thì còn ra cái thể thống gì hả?

– Tôi thấy kệ việc nó có ra thể thống gì hay không.

– Nhưng đây là một chuyện quan trọng. - D.J nói. - Tang lễ sẽ được tường thuật qua các đài phát thanh và truyền hình quốc gia. Các đoàn viên công đoàn trong toàn quốc sẽ theo dõi.

– Vậy thì chắc chắn họ được trông thấy anh trước tiên rồi. Vấn đề là ở chỗ đó. Anh sẽ làm chủ tịch chứ không phải tôi.

D. J quay sang mẹ tôi. "Mẹ phải buộc cậu ta đến thôi".

– Jonathan...

Tôi cắt luôn. "Không, thưa mẹ. Việc này chỉ phí thời gian. Lúc ông ta còn sống con đã chả ưa gì, nay ông ta chết thì con cũng chả việc gì phải giả đồ thương xót. Đây là tục lệ man rợ mà con không muốn dính vào".

Một sự im lặng chết chóc trùm lên gian phòng khi tôi bước ra. Quay lại khép cửa, tôi thấy mọi người đang vây lấy mẹ tôi. Chỉ có Jack Haney là đứng dựa vào tường mà nhìn. Ông ta chả việc gì phải vội. Ông ta có thể nằng bà sau đó. Có nghĩa là nếu ông ta vẫn còn muốn làm việc này, bởi vì bà không còn là phu nhân vị chủ tịch công đoàn toàn quốc nên cũng chẳng còn giúp gì được ông ta nữa. Bắt gặp ánh mắt của ông ta, tôi nhận được cái gật đầu tán đồng. Tôi trả lễ và khẽ khàng đóng cửa lại.

Ông ta không đến nổi tôi. Không tôi hơn bất cứ ai dưới trướng cha tôi. Tôi không thể chê trách gì ông ta nếu không chê trách mẹ tôi trước. Cha tôi đã làm ô uế cái thế giới quanh ông.

Tôi đi ra theo một cửa nách. D. J nói đúng, ở bên ngoài có đến hàng trăm người. Các ống kính truyền hình đã được bố trí tề chỉnh nơi cửa trước với các phóng viên đã sẵn sàng bấm máy. Tôi uể oải đứng tách ra và quan sát.

Khách đưa ma bắt đầu ra khỏi nhà thờ và ngồi vào những chiếc xe hòm đen đồ sộ. Ngài phó tổng thống Hợp chủng quốc đi trước. Ngài dừng lại trước ống kính một thoáng, khuôn mặt điều hâu lộ một vẻ ảm đạm. Ngài mấp máy môi. Tôi không nghe nổi ngài nói gì,

nhưng không nghi ngờ đó là những lời hợp tình hợp cảnh. Sau đây là các đại biểu của công đoàn. Tiếp đến là các quan chức chính phủ, các thượng, hạ nghị sĩ. Từng người một hướng mặt về phía ống kính, hy vọng rằng hình ảnh đó sẽ được phát lên không trung và chui vào ti vi của từng gia đình trang buổi thời sự.

Một chiếc ô tô dừng lại ở con đường nhỏ sau lưng tôi. Nghe tiếng chân, tôi biết đây là một gã đàn ông trước khi phải quay lại để nhìn thấy hẳn, đồng thời cũng thấy đây là một lái xe chở rác.

– Đám tang của Dan Lớn(*) đây à?

() Cách gọi thân mật của Daniel Cha.*

Tôi nhìn hẳn ta. Chiếc quần bảo hộ lao động thùng thình và chiếc áo bờ lu cáu bẩn."Phải".

– Đông quá nhỉ ?

– Ô hô.

– Có bé nào ngon mắt lớn vờn ở đây không?

– Việc gì đến anh mà hỏi? - Tôi nói.

– Dan Lớn còn là một thần tượng của phái đẹp, - gã đáp. - Ông đại biểu công nhân hãng tôi đã có dịp hầu Dan Lớn vài bận. Ông ta kể Dan Lớn đến đâu là ở đấy whiskey lai láng và đàn bà cả tá vây quanh.

– Tôi chẳng thấy ai cả.

– Thế à ? - Gã thất vọng thốt lên. Đoạn giọng gã tươi tỉnh hẳn. - Thế chuyện có một cô gái ở trong máy bay cùng với ông ta khi nó bị tai nạn là thực hay hư?

Tôi lại nhìn hẳn và quyết định không làm hẳn thất vọng thêm nữa trong ngày hôm ấy. Tôi hạ giọng xuống đến mức thầm thì, mặc dầu chẳng cần thiết phải làm như thế. Người đứng gần nhất cũng cách chúng tôi hàng trăm bộ "Tôi có một cái tin độc".

Gã chìa ra một bao thuốc. Cả hai châm lửa. Gã nhìn tôi chờ đợi.

– Đã bao giờ anh nghe nói đến "*Câu lạc bộ độ cao một dặm*" chưa? - Tôi hỏi.

Gã lắc đầu. "Đây là cái gì?"

– Nếu anh "cối" một con bé trên máy bay thì nghiêm nhiên anh trở thành hội viên.

– Lạ Chúa lòng lành, - gã nói bằng một giọng cung kính. - Thật đấy là việc mà Dan Lớn đã làm sao?

– Còn khá hơn thế nữa kia. Đây là một cô gái tóc vàng với một bộ ngực bự. Cô nàng quỳ xuống trước mặt ông ta và phơi ngực ta. Ông kẹp lấy và đưa con vật lên dần, theo khe ngực, cho đến khi cô nàng đã ngậm được nó. Máy bay chui ra khỏi đám mây và một trái núi lừng lững trước mặt ông. Ông cố kéo cần lái cho máy bay vọt lên, nhưng vô hiệu. Đầu cô nàng đã tỳ cứng vào đó, và cần lái trở ra.

– Lạ Chúa lòng lành! Ra thế đấy.

Tôi không nói gì.

Gã nhìn qua bờ dậu vào đám đông.

– Ông ta là một vĩ nhân, - gã nói. - Ông già tôi kể rằng trong thời kỳ suy thoái ông chỉ được trả có chín đô một tuần cho việc mà tôi mà tôi đang làm bây giờ. Ông là một người bạn chưa từng có của tầng lớp công nhân.

– Ông ta là cục cút, - tôi nói. - Toàn bộ tầng lớp công nhân chẳng có nghĩa lý chó gì với ông ta cả. Mục đích của ông ta là quyền lực.

– Gượm hẵng, - gã bỗng sừng sộ. - Ai cho cậu quyền phát ngôn như vậy?

– Tôi có mọi quyền trên thế gian này, - tôi đáp. - Lão ta là cha tôi.

Mặt gã nghệt ra. Gã buông xuôi năm đấm. "Xin lỗi cậu". Gã nói và quay ra xe.

– *Đây không phải là cách người ta nói về cha đẻ của mình.*

– *Thôi đi đi, ông già. Ông chết rồi.*

– *Ta chưa chết. Chẳng nào con và hậu thế của con còn sống thì ta còn sống. Trong máu thịt con có một phần của ta, và không có cách nào rũ rượi đi được cả.*

– *Ông chết rồi, chết hẳn, chết tiệt.*

– Con mới mười bảy tuổi và con chẳng tin gì cả, có phải thế không?

– Không.

– Con có muốn biết điều gì đã diễn ra trong chiếc máy bay trước khi nó bị tai nạn không?

– Muốn.

– Con biết rồi đấy. Con đã kể với gã tài xế xe rác.

– Tôi bịa ra thế.

– Không phải. Ta mớm cho con nói đó. Con đừng quên ta đã đi vào từng tế bào trong não bộ của con.

– Tôi không tin ông. Chẳng có lý do gì để tin ông được cả. Ông luôn lừa dối tôi.

– Ta chưa bao giờ lừa dối con cả. Ta không thể làm thế với con. Con là một phần của ta. Con là sự thật của ta. Con không giống anh con. Anh con chỉ là một phiên bản của ta thôi. Nhưng con - con là chính ta. Con là sự thật của ta.

– Bố lão, bố lão, bố lão. Đến năm mỗ cũng không buộc ông ngừng nói lão, buộc ông im lặng được.

– Người ta chôn xuống năm mỗ những thứ vô nghĩa. Cái xác và bộ xương. Ta ở đây. Bên trong con.

– Tôi không cảm nhận được ông. Không bao giờ tôi cảm nhận ông cả.

– Con sẽ cảm nhận được vào một ngày nào đó.

– Không bao giờ.

– Jonathan, con của ta.

– Xéo đi. Ông chết rồi.

Còn cách nhà một đoạn phố tôi đã thấy những chiếc xe hơi đậu nối dài trước cửa. Có vài người đứng dưới các bóng cây. Bọn phóng viên. Tôi ngỡ họ đã cuốn gói từ lâu, không ngờ họ vẫn đợi. Rõ ràng Dan Lớn là một cái tin sốt dẻo ngay cả sau khi đã chết và đã được chôn cất.

Tôi tạt vào con hẻm sau nhà và đi theo đường cho xe vào gara của ông Forbes. Cửa hậu nhà tôi trở ra ngay bờ dậu phân ranh giới giữa hai toà nhà.

Tôi bước cẩn thận trên thảm hoa trước bờ dậu, biết rằng bà Forbes là người yêu hoa điên cuồng. Vừa đặt một chân sang lãnh địa của nhà tôi thì có tiếng Anne gọi. Cũng cẩn thận như vậy, tôi rê nốt chân thứ hai sang và ngoảnh lại. Nàng đang ngồi hóng mát dưới mái hiên sau nhà với một ly vang trong tay.

– Em cứ nghĩ anh đang dự lễ tang.

– Tôi có tới nhà thờ nhưng không ra nghĩa trang. Đám phóng viên đang vây chặt cửa trước. Tôi không muôn bị thẩm vấn nên phải đi cửa này.

– Em biết. Họ cũng lớn vồn ở đây suốt từ sáng sớm.

Họ muốn biết láng giềng của thân phụ anh là người như thế nào.

– Cô trả lời họ ra sao?

– Em không tiếp chuyện với họ. Chỉ có ba má em thôi.

– Nàng cười tủm tỉm. - Hai người nói với họ rằng ông là một vĩ nhân. Anh biết đấy.

Tôi phải cười để cảm ơn điều đó. Cha tôi và nhà Forber chả ưa gì nhau. Khi gia đình tôi chuyển về đây, nhà Forbes đã tỏ một thái độ thù nghịch rõ rệt với cha tôi. Họ không muốn gã chủ tịch sống phè phỡn trên mồ hôi nước mắt của công nhân làm ô uế bầu không khí trong lành của Westchester. "Nhà cô đi đâu vắng cả?", tôi hỏi.

Nàng lại tủm tỉm cười. "Đi dự lễ viếng. Thế anh nghĩ họ còn ở đâu được nữa?"

Tôi cười. Thế giới đầy rẫy cú đái và những trò điên.

– Anh có muốn một chút vang không?

– Cảm ơn! Nếu có bia thì tôi xin một lon.

– Chờ em nhé.

Nàng biến mất sau cửa bếp trong khi tôi đi tới, leo qua chấn song và đứng chờ cạnh chỗ nàng vừa ngồi. Lát sau nàng quay ra với một lon Miller.

Tôi bật nút và đám bọt mát lạnh trào ra tay. Tôi đưa nhanh lên miệng. Tôi không biết mình khát đến mức nào cho tới khi cảm thấy lạnh ngắt trong cổ mới ngừng lại lấy hơi. Tôi tựa vào chân song.

– Nom anh căng thẳng quá.

– Chả sao.

– Tay anh đang run lên đấy.

Nàng nói đúng. "Đêm qua tôi mất ngủ," tôi đáp.

– Em nghĩ về ba anh nhiều lắm.

– Thật ư?

– Suốt cả buổi trưa em ngồi chết lặng. Cái chết của ba anh hình như đã làm anh thay đổi hẳn.

Tôi làm tiếp ngụm nữa. "Tôi không biết".

– Thật đấy. Em đã đọc ở đâu đó rằng trong thế chiến cuối cùng, khi bom rơi, mọi người đột nhiên thay đổi. Có một cái gì đó phải làm để thành bất tử, em nghĩ thế.

– Cái đó bí hiểm lắm. Đã bao giờ cô thôi nghĩ rằng biết đâu người ta chỉ muốn làm tình và rằng đó là một lý do bào chữa chính đáng cho việc vi phạm các nguyên tắc của họ?

– Nó lớn lao hơn cái đó chứ, - nàng nói. - Khi em thức dậy vào sáng nay, em thấy buồn không tả được, bởi vì ông đã ra đi và không còn cơ hội để lại một phần bản thân ông cho mọi người. Rồi em nghĩ, thật hạnh phúc nếu em và ông ngủ với nhau một lần cuối để gieo vào lòng em một đứa con. Ý nghĩ ấy đã làm em nhột nhạt không thể chịu nổi.

Tôi cười.

Nàng nhìn tôi. "Anh không hiểu gì cả."

– Cha tôi bảy mươi tư tuổi, - tôi nói. - Còn cô mười chín.

– Tuổi tác có hề gì. Anh mười bảy, em và cha anh làm tình với nhau lần đầu tiên khi em mới mười bốn, và cứ thế tiếp tục cho đến nay.

– Đó là chuyện khác.

– Không đâu. Em làm tình với một người cao tuổi hơn, cũng thế thôi. Tất cả là ở chỗ người ta cảm giác thế nào.

– Nàng nhấp một ngụm vang. - Nhưng giờ ông đã ra đi và tất cả những gì em có thể làm là nuối tiếc vì đã mất ông.

Tôi uống cạn và bóp méo cái lon rỗng. "Cám ơn nhé". Tôi quay đi thì bị nàng gọi lại. "Anh định làm gì? Vào cái mùa hạ này ấy?"

– Trước tôi định đi du ngoạn cho đến ngày khai trường mới thôi. Nhưng giờ thì tôi cũng chẳng biết nữa.

– Anh sắp lên mười tám rồi.

– Đúng thế. Quân dịch, bỏ phiếu, tất tất những của khi ấy sẽ đến. Hai tháng nữa tôi sẽ thành một người lớn thực thụ. Bảy tuần. Cô nói với tôi một điều gì đi chứ?

– Sao?

– Nếu cô nhột nhật không chịu nổi vì thiếu cha tôi thì sao cô không làm một cái gì đó để xua nó đi?

– Em sợ.

– Sợ gì?

Ánh mắt nàng lộ vẻ nghi ngại. "Sợ bị từ chối. Sợ ông cười em. Nghĩ rằng em còn là một đứa trẻ." Nàng thoáng ngập ngừng. "Điều đó đã xảy đến với em một lần. Với một người đàn ông khác. Phải mất nhiều tháng ròng em mới bình tâm lại được."

– Với cha tôi thì cô yên tâm, - tôi nói và nhảy qua lan can, đặt chân xuống lớp đất mềm mại.

– Jonathan. - Nàng bước tới và nhìn xuống tôi. - Anh không cảm thấy cô đơn sao? Cô đơn khủng khiếp ấy?

– Tôi luôn cảm thấy thế. Kể cả khi ông ta còn sống.

Tôi lấy chiếc chìa khoá dẫu dưới thảm chùi chân ở cửa và lách vào nhà. Tôi đi xuống bếp theo hành lang phía sau. Âm thanh duy nhất trong toà nhà là tiếng bước chân của tôi. Đồ ăn thức uống đã sẵn sàng. Thế giới sụp đổ nhưng Mamie vẫn lo chu tất bữa tối vào lúc bảy giờ. Đó là lúc cha tôi muốn ăn. Tôi tự hỏi không biết từ nay cái lệ đó có thay đổi được không?

Tôi bỗng thấy đói. Tôi mở tủ lạnh, tìm thấy thịt và phó mát, bèn làm cho mình một mẩu bánh mì kẹp. Vừa ngồi vào bàn và ngặm một miếng thì tôi nhận ra thêm một sự khác thường nữa. Trong nhà không còn một tiếng động nào khác.

Tôi đứng lên và bật cái ti vi đặt ở bên góc bếp. Những tiếng lao xao ầm ập theo tôi đến chiếc ghế. Một giây sau màn hình bừng sáng và bộ mặt của cha tôi quắc lại nhìn tôi. Cái giọng khàn khàn của ông lấp đầy gian bếp.

Đây là bài diễn văn nổi tiếng nhất của ông. Thánh Chiến Thư của nền dân chủ. *"Con người ta sinh ra, làm việc và chết đi. Vậy vì lẽ gì..."*

Tôi lại phải đứng lên và bật sang kênh khác. Tôi nghe bài nói đó rồi. Đài truyền hình *Star Trek* phát trên kênh mười một. Tôi chuyển sang kênh ấy. Những con quái vật ở đây có dễ chịu hơn chút đỉnh. Ông Spock đang diễn thuyết. Nụ cười trên môi không lúc nào tắt.

Tôi kết thúc mẩu bánh mì và rời khỏi bếp, để mặc ti vi. Trước khi leo lên phòng ngủ tôi hé cửa sổ nhìn xuống. Tụi nhà báo vẫn còn đó.

Tôi thay quần áo và đi tắm. Bộ mặt trong gương nói với tôi rằng nó còn sáng sủa chán. Tôi gật đầu với nó và đi xuống tầng dưới. Cửa thư phòng của cha tôi không khoá. Tôi dừng lại một lúc rồi mới đẩy cửa bước vào.

Mùi ẩm mốc xông lên tựa như đó là căn phòng của một thời đã qua. Tôi có cảm giác đây không còn là căn phòng của ông ta nữa.

Tôi nhìn xuống bàn viết. Các báo cáo và tạp chí nằm ngổn ngang, vài mẩu tàn xì gà rơi vãi và một giỏ rác đầy ắp.

Khi không tôi bỗng vòng sang phía bên kia và ngồi vào chiếc ghế bọc da to bè. Nó là hàng đặt, bởi bộ môn quá cỡ của cha tôi.

Tôi ngồi lệt thềm trong đó. Tôi dướn người liếc qua vài hàng tít trên các giấy tờ ngổn ngang mặt bàn.

Phần lớn trong số đó là báo cáo từ các miền khác nhau của đất nước... Tình hình thu thuế, nợ còn khất lại, các chú giải hợp đồng. Rặt những thứ ngán ngấm. Tôi không khỏi kinh ngạc, tại sao cha tôi

có thể đọc tất cả những thứ này, từng cái một, song song với những việc khác mà ông phải làm.

Một lần tôi đã hỏi và được ông đáp thế này:

– Con không thể điều hành nổi một doanh nghiệp nếu không nắm được tình trạng tài chính trong một phút. Và đừng quên rằng đây là một công đoàn lớn nhất toàn quốc. Chỉ riêng số dư trong quỹ hưu thôi đã hơn hai trăm triệu đô la, và chúng ta đang đầu tư vào mọi lĩnh vực trên toàn bộ lãnh thổ Hợp chúng quốc.

– Vậy thì bố cũng chẳng khác gì các công ty tư bản mà bố tiến hành chống lại, - tôi nói. - Điều quan trọng số một là lợi nhuận.

– Động cơ của chúng ta khác, con trai ạ.

– Con không nhìn ra một điểm dị biệt nào. Khi đã dính đến chuyện tiền nong, bố cũng phản động chẳng kém ai.

Cha tôi gỡ cặp kính ra đặt xuống bàn.

– Chưa bao giờ bố thấy con quan tâm đến những việc bố làm.

– Con không quan tâm, - tôi nói nhanh. - Đây chỉ là những điều con chứng kiến thôi. Một tầng lớp lao động đông đảo hay một cú áp phe bạc tỉ cũng vẫn là một. Là tiền.

Cha tôi nhìn vào mặt tôi. Rốt cuộc ông nói:

– Bao giờ có thời gian chúng ta sẽ đi sâu vào vấn đề này. Bố nghĩ bố sẽ thuyết phục được con rằng con sai.

Thế nhưng, vẫn như mọi khi, hễ tôi có thời gian thì ông bận. Giờ thì đã quá muộn. Tôi để các tập giấy tờ xuống và bắt đầu lục lợi ngăn kéo.

Ngăn giữa đầy phè các loại báo cũ. Ngăn trên cùng bên trái cũng vậy. Ngăn trên cùng bên phải không có gì. Thật vô lý. Tất cả những ngăn kia lại đều chặt cứng? Tôi cho tay vào khoảng thử. vẫn trống trơn. Đột nhiên tôi sờ phải một cái nút bấm. Tôi ấn khế và đáy của ngăn kéo này trôi về phía trước, để lộ một khẩu *Colt* tự động. Tôi từ từ cầm nó lên. Trong tay tôi nó phải nặng tới hàng tấn. Tôi đã đọc được ở đâu đấy rằng đầu đạn của loại *Colt* tự động 45 li này phá được một lỗ bằng đồng đô la bạc khi nó ra khỏi cơ thể.

Tôi đặt khẩu súng xuống và đóng ngăn kéo lại. Sau một thoáng ngồi yên, tôi đứng lên và ra khỏi phòng.

Anne vẫn ngồi nguyên dưới mái hiên. Nàng vẫy tay chào tôi. Tôi vẫy lại và ngồi xuống chiếc xích đu. Chúng tôi cứ ngồi nguyên như vậy mà nhìn nhau qua bờ dậu.

– *Sao con lục lọi bàn làm việc của ta?*

– *Tôi không biết.*

– *Ta không phản đối, nhưng ta lấy làm lạ.*

– *Ông chết rồi. Chẳng còn gì có nghĩa lý đối với ông cả. Người chết làm gì có tài sản riêng.*

– *Ta không chết. Ta nghĩ con đã bắt đầu hiểu ra điều đó.*

– *Cút. Chết là chết.*

– *Chết có nghĩa là không bao giờ. Con vẫn còn sống.*

– *Nhưng ông thì không.*

– *Tại sao con lại chuyển sang kênh tivi Star Trek? Con sợ phải nhìn vào mặt ta hay sao?*

– *Chương trình kênh đó thú vị hơn.*

– *Sao con lại ngồi đây nhỉ? Ta nghĩ con phải ra đi rồi mới phải.*

– *Tôi chưa quyết định.*

– *Con sẽ đi.*

– *Sao ông dám đoán chắc như vậy?*

– *Ta vẫn còn duyên nợ với cô gái bên kia bờ dậu.*

– *Ông vẫn thế, đúng không?*

– *Tại sao ta lại phải thay đổi? Con vẫn còn sống cơ mà.*

Khi đứng lên để vào nhà, tôi ngoảnh lại. Nàng vẫn ngồi nguyên, vừa nhả khói vừa nhìn tôi. Vào lúc đó tôi ngỡ nàng đã hoá đá. Nhưng không, nàng gật đầu và từ từ đứng dậy. Tôi nhìn nàng biến mất sau cánh cửa bếp cùng với tiếng lách cách nơi ổ khoá. Âm thanh ấy đọng lại ở đó cho đến khi tôi đóng cánh cửa vào nhà mình lại sau lưng. Tôi lên thẳng phòng riêng, nằm vật xuống giường và ngủ ngay lập tức.

Những tiếng nói lúng búng xuyên qua sàn nhà đánh thức tôi dậy. Tôi mở mắt ra. Mặt trời buổi chiều đã không còn trên ô cửa sổ. Tôi nhìn lên trần, lắng nghe những giọng nói phía dưới tôi.

Đây là một chuyện quen thuộc. Nó thường ru tôi ngủ. Số là phòng ngủ của tôi nằm ngay bên trên thư phòng của cha tôi.

Tuy nhiên lần này có một cái gì đó khác lạ, một cái gì đó không nắm bắt được. Phải mất một lúc tôi mới biết đó là cái gì. - Giọng nói của ông ta. Bằng một cách nào đó, tôi luôn phân biệt được giọng nói của ông ta với các giọng khác.

Tôi trườn ra khỏi giường và đi xuống lầu một. Cửa thư phòng đóng, song tiếng người nói vẫn xuyên qua được ván gỗ ra ngoài. Tôi đẩy cửa và ngó vào. Gian phòng lặng đi đột ngột. - D. J đang ngồi trên chiếc ghế sau bàn. Moses đứng bên cạnh như anh ta vẫn thường đứng bên cha tôi. Jack ngồi bên phải D.J và ba người khác quay lưng ra phía tôi. Họ quay lại nhìn tôi mà không nói gì. Tôi không quen ba tay này.

- Đây là em trai tôi, Jonathan, - D.J nói. Đây là một lời giải thích thì đúng hơn là một lời giới thiệu.

Bọn người lạ mặt thận trọng gật đầu với những cặp mắt cảnh tỉnh. D. J chả bận tâm giới thiệu chúng. "Tôi không biết có cậu ở nhà."

- Tôi từ phòng tang lễ về thẳng đây, - tôi vẫn đứng nguyên, trên khung cửa. - Mẹ tôi đâu?

- Bác sĩ cho bà uống thuốc an thần và khuyên bà đi nghỉ. Hôm nay là một ngày nặng nề đối với bà.

Tôi gật đầu.

- Chúng ta phải chuẩn bị xong một số việc trước khi tôi bay về nhà. Tôi phải bay chuyển tám giờ cho kịp phiên họp hội đồng quản trị vào buổi sáng.

Tôi bước vào phòng: "Mang cả những thứ này theo à?"

- Cậu muốn nói sao?

- Chia lại thế giới và những thứ tự. - Tôi bước tới chỗ chiếc bàn và nhìn xuống. Những chồng báo tôi thấy ở ngăn kéo đã được xếp

hết lên bàn. Khẩu súng không thấy bày ra. Không biết họ có phát hiện ra không.

– Công việc không thể đình lại được bởi vì...

Tôi kết thúc hộ anh ta. "Hoàng đế băng hà. Vạn tuế tân Hoàng đế."

D.J đỏ mặt. Moses nhẹ nhàng nói:

– Jonathan, thật sự là chúng tôi có một khối lượng công việc khá lớn phải hoàn thành.

Tôi nhìn ông ta. Trong mắt ông ta lộ rõ những nét căng thẳng mà tôi chưa một lần bắt gặp trước đó. Tôi nhìn sang những người khác. Thì ra chân móng đã biến mất và cả bọn đang sợ toà nhà sẽ sụp đổ.

Tôi cảm thấy thương hại cho họ. Họ đang bơ vơ. Cha tôi đã không còn bên cạnh để chỉ giáo mọi việc, mọi sự, mọi điều cho họ nữa.

– Tôi sẽ không ngáng đường của anh đâu. - Tôi nhìn xuống anh trai. - Đừng lo gì cả. Tôi tự lập được.

Anh ta không đáp.

Tôi chìa tay ra. "Chúc may mắn."

Anh ta nhìn vào tay tôi, sau đó nhìn vào tôi. Giọng anh ta khản đặc lại, nước mắt như ứa ra. "Cám ơn cậu, Jonathan."

Tôi quay ra, khép cửa lại và đứng dựa vào tường một lát. Tiếng đàm thoại lại trỗi dậy. Tôi nhắm mắt lại, cố tìm giọng nói cha tôi, nhưng nó không có trong số đó.

D.J rất yêu ông. Tôi thì không. Tại sao nhỉ? Tại sao hai chúng tôi lại khác nhau như vậy? Chúng tôi đều là con của ông. Phải chăng D.J nhìn ra chân giá trị của ông, còn tôi thì không?

Tôi đi xuống bếp và Mamie đang làm bữa ở đấy.

– Mấy giờ thì chúng ta ăn tối nhỉ? - Tôi hỏi.

– Tôi không biết. Tôi không biết gì về gia đình này cả. Mọi việc cứ rối tinh cả lên. Anh trai cậu không muốn ăn tối mà mẹ cậu thì đang khóc hết nước mắt.

– Nghe đâu bác sĩ đã cho bà uống thuốc an thần.

– Bà uống rồi cũng nên, nhưng thuốc không có tác dụng, tôi chỉ biết có thế. - Bà vục muối vào một cái nồi và đưa lên cho tôi. - Cậu thử đi. Nhưng phải thổi cho nguội cái đã. Nóng đấy.

Tôi thổi phù và nếm thử. Món thịt bò ninh thật ngon."Hơi nhạt muối."

Bà cười và cất muối đi. "Biết ngay mà. Y hết cha cậu. Đó là câu mà ông luôn nói."

Tôi nhìn không chớp vào bà. "Bà có mến cha tôi không?"

– Chưa bao giờ tôi nghe một ai hỏi ngớ ngẩn như vậy. Tôi yêu cha cậu không tả xiết. Ông là một người vĩ đại nhất từ cổ chí kim.

– Sao bà lại nói thế?

– Bởi vì đúng là như vậy. Cậu cứ hỏi mọi người trong nhà thì rõ. Ông đối xử với những người da đen không khác gì những người da trắng. - Bà bước tới chỗ nồi thịt ninh và nhìn vào. - Cậu bảo nhạt muối à?

– Vâng ! - Tôi đáp và bước lên lầu, đứng trước cửa phòng mẹ tôi. Mamie nói sai rồi.

Trong phòng lặng như tờ.

Tôi đang ngồi ăn tối một mình trong bếp thì Jack Haney đi vào. "Tôi sẽ uống một ly cà phê với cậu," ông ta nói và kéo ghế ra.

– Xơi thêm một ít thịt ninh nữa. Món này đủ nhiều để nuôi một đạo quân.

– Thôi khỏi, cảm ơn, - Jack nói khi Mamie để ly cà phê xuống bàn cho ông ta. - Chúng tôi sẽ dùng bữa trên máy bay.

Tôi nhìn ông ta đưa cốc cà phê lên miệng, chợt hỏi.

– Các ông bay xuống Washington?

Ông ta gật đầu. "Dan muốn tôi cùng có mặt trong phiên họp hội đồng sáng mai. Có thể một số vấn đề về dự luật sẽ được đưa ra thảo luận."

Bỗng nhiên cái tên D. J hay thậm chí Daniel Con, biến mất. Thay vào đó là Dan.

– Có gì rắc rối không?
– Chắc không. Bố cậu đã lo chu tất rồi.
– Vậy thì D. J còn lo ngại gì nữa?
– Có nhiều uỷ viên thủ cựu không chấp nhận một thủ lĩnh trẻ tuổi như anh ta.

– Sao lại thế nhỉ? Họ biết chuyện này từ lâu rồi kia mà?

– Đúng thế. Nhưng khi cha cậu còn sống, họ không thể bày tỏ một thái độ đối nghịch với ông được. Giờ tình hình đã khác đi. Điều họ không hiểu là lần đầu tiên họ có một người được đào tạo nghiêm túc cho công việc và anh ta không cần phải học cách làm việc đó trong quá trình nắm quyền hành. Còn chuyện anh ta đã tổ chức hay chỉ huy một đội bảo vệ đình công nào chưa thì có gì là quan trọng? Điều hành một nghiệp đoàn cũng như điều hành một cơ sở kinh doanh. Nó cần một người đã được đào tạo. Đó là lý do tại sao tất cả các hãng đều giành nhau những học viên ưu tú nhất ở các trường đại học. Bố anh luôn cho đó là điều chúng ta phải làm. Bởi thế mà ông đã gửi Dan tới tất cả các trường mà ông cho là cần phải qua.

Tôi biết ý cha tôi. Ông muốn tôi cũng phải làm y hệt. Đầu tiên vào khoa luật trường Havard, sau đó vào trường kinh doanh. Chỉ khác là không phải cứ ông muốn là tôi theo. Tôi vét nốt chỗ thịt trên đĩa bằng một mẩu bánh mỳ.

Mamie nhìn cái đĩa. "Nửa hay thôi?"

Tôi lắc đầu.

Bà cầm cái đĩa lên. "Đủ mặn chưa?"

– Tuyệt hảo.

Bà cười và đặt ly cà phê xuống trước mặt tôi. "Y hệt cha cậu. Luôn kêu nhạt muối rồi khen ngon, mặc dầu tôi chẳng cho thêm hột muối nào."

Tôi nhìn Jack. "Chính xác ra thì mai có chuyện gì?"

– Hội đồng quản trị có chỉ định Dan làm chủ tịch lâm thời cho đến đợt tổng tuyển cử tiếp theo vào mùa xuân tới, tức chín tháng nữa. Đến lúc đó, chúng tôi hy vọng đã kiểm soát được mọi chuyện.

Tôi đồng ý. Nếu cha tôi đã trù liệu thì nghĩa là sự việc sẽ diễn ra đúng như vậy.

Jack uống cạn ly cà phê rồi đứng lên. "Làm ơn giải thích với mẹ cậu lý do tôi phải đi và nói với bà rằng tôi sẽ gọi lại vào buổi sáng."

Tôi nhìn ông ta. "Ồ-kê."

– Cảm ơn, - Jack nói và bấm bộ đi ra.

Vài phút sau tôi nghe thấy tiếng xe đóng rầm ở lối dẫn vào gara. Tôi bước về phía cửa sổ và ngó xuống. Chiếc xe Cadillac màu đen lừng lững lăn bánh ra khỏi cổng. Tôi nhìn theo cho đến khi ánh đèn đỏ rẽ sang đường lớn. Đoạn tôi lại leo lên lầu hai và đứng trước cửa phòng mẹ tôi, nghe ngóng. Trong phòng vẫn im ắng.

Tôi khẽ khàng xoay nắm đấm cửa và nhìn vào. Trong ánh chiều chạng vạng, tôi có thể nhìn thấy dáng bà nằm trên giường. Tôi lặng lẽ bước vào và nhìn xuống bà.

Một nét xanh xao và bất lực hiện ra trong khi bà ngủ. Tôi kéo phẳng tấm vải trên giường bà. Bà vẫn ngủ yên.

Tôi lại quay xuống, lôi chiếc ba lô ra và bắt đầu xếp.

Tôi tỉnh giấc đúng lúc đồng hồ báo thức đổ chuông. Tôi nhào ra và tắt nó đi. Chả cần thiết phải dựng cả nhà dậy. Tôi mặc quần áo một cách gấp gáp và bước xuống dưới nhà.

Hành lang tối om, nhưng trong gian bếp ngoảnh về hướng đông đã bắt đầu đón được những tia sáng đầu tiên của bình minh. Tôi bật công tắc bình cà phê. Như thường lệ, Mamie đã chuẩn bị đầy đủ.

Cha tôi thường dậy sớm. Ông xuống lầu một ngời uống cà phê cho đến khi cả nhà thức dậy. Đó là những giờ suy nghĩ của ông, ông bảo vậy. Và dù vấn đề hóc búa đến đâu, lớn hay nhỏ, trong khoảng thời gian khi cả nhà chưa thức giấc, ông đều tìm ra cách hành động cho đến khi chúng không còn là vấn đề nữa, mà chỉ là những việc phải làm thôi.

Tôi trở lên phòng và mang ba lô xuống. Cửa thư phòng đang mở, và theo bản năng tôi bước vào, lôi ngăn kéo ra.

Khẩu *Colt* vẫn còn đó. Họ đã bỏ qua cái ngăn giả. Tôi cầm khẩu súng lên ngắm nghía. Nó được lau dầu cẩn thận và đầy ắp đạn. Cho

đến giờ nó vẫn vô nghĩa. Vũ khí chỉ dùng cho những kẻ yếu gan, mà cha tôi thì không biết sợ là gì.

Tôi nhét khẩu *Colt* vào ba lô, dùng đầu gối thúc ngăn kéo đóng lại. Chắc cà phê đã sẵn sàng.

– Jonathan. - Mẹ tôi đang đứng ở ngưỡng cửa. - Con làm gì đấy?

– Không. - Câu trả lời cổ điển của bọn trẻ khi bị cha mẹ bắt quả tang nghịch bậy. Tôi không biết bà đã đứng đấy từ khi nào.

Bà bước vào thư phòng. "Mẹ vẫn còn thấy phảng phất hơi xì gà của cha con," bà nói như với chính mình.

– Bộ thông gió sẽ hút sạch chúng đi, nếu như mẹ tin vào quảng cáo.

Bà quay sang tôi. "Dễ thế ư?"

Tôi im lặng một lúc. "Không. Phải đến khi người ta chế tạo được một thiết bị có thể hút sạch thứ không khí phảng phất hơi xì gà trong đầu mẹ."

Chợt bà thấy cái ba lô. "Con đi ngay sao?"

– Ở lại thêm cũng chẳng để làm gì. Chỉ còn bảy tuần nữa là sang thu.

– Con không đợi thêm được ít ngày nữa ư? Mẹ còn bao nhiêu điều muốn nói.

– Thí dụ?

– Trường học. Con muốn học ở đâu, con định làm gì cho tương lai của mình?

Tôi cười. "Con đâu được lựa chọn. Ban quân dịch sẽ chỉ cho con."

– Cha con nói...- Bà chữa lại, - cha con đã nói rằng con sẽ được miễn quân dịch.

– Hẳn thế. Ông ta đã hoạch định việc này như tất cả mọi việc khác.

– Con chống lại cha con như vậy chưa đủ hay sao, Jonathan? Ông đã mất và chẳng thể làm gì được nữa.

– Còn mẹ thì sao? Mẹ cũng không tin chuyện đó hơn con mấy nổi. Ông đã tính trước mọi chuyện, kể cả cái chết.

Bà không nói gì, chỉ đứng im mà khóc. Tôi vụng về ôm lấy vai bà. Bà vùi đầu vào ngực tôi. "Jonathan! Jonathan!"

– Mẹ đừng sầu não quá. - Tôi an ủi, vuốt ve tóc bà. -Chuyện qua rồi.

– Mẹ cảm thấy có lỗi quá. - Giọng bà nghẹn đi qua vải áo sơ mi của tôi. - Mẹ chưa bao giờ yêu cha con cả. Mẹ ngưỡng mộ ông, nhưng chưa bao giờ yêu ông. Con có hiểu điều đó không?

– Thế sao mẹ chấp thuận làm vợ ông?

– Vì con đấy.

– Vì con? Con đã ra đời đâu.

– Lúc ấy mẹ mười bảy tuổi và đã mang thai, - bà thì thầm

– Thậm chí lúc ấy mẹ cũng có thể xoay chuyển được cơ mà.

Bà rời tay tôi. "Cho mẹ một liều thuốc."

Tôi bật lửa cho bà. "Con đã pha cà phê chưa?" Bà hỏi.

Tôi gạt đầu và theo bà vào bếp. Bà rót hai chén và chúng tôi ngồi vào bàn.

– Mẹ chưa trả lời câu hỏi của con. Mẹ không nhất thiết phải lấy ông ta.

– Ông không chịu. Ông muốn có một đứa con trai.

– Tại sao chứ? Ông ta đã có *một đứa con* rồi cơ mà.

– Dan chưa là đủ với ông. Ông biết thế, và đôi lúc mẹ nghĩ Dan cũng biết thế. Bởi thế mà Dan luôn cố gắng làm vừa lòng ông. Nhưng Dan mềm yếu, còn cha con thì không. - Thậm chí cả mẹ tôi cũng không còn gọi anh ta là D.J nữa. - Cha con đã nhận được cái mình cần. Dù có thích hay không thì con cũng giống ông như lột.

Tôi đứng dậy, bê bình cà phê đặt lên bàn.

– Mẹ uống nửa nhé?

Bà lắc đầu. Tôi rót đầy ly của mình. "Con dùng cà phê hơi nhiều đấy," bà nói.

Tôi cười. "Mẹ có nghĩ rằng thứ đó làm con lớn nhanh hơn không?

- Tôi cao hơn sáu *bộ* (*). Bà cũng bật cười. -Mẹ biết đấy, mẹ là một

phụ nữ rất đẹp."

(*) : Đơn vị đo chiều dài Anh : 1 bộ = 0,3408m

Bà lắc đầu.

– Rồi mẹ sẽ nhận ra thôi.

Bà do dự một thoáng rồi nhìn vào mắt tôi.

– Con đã biết chuyện giữa mẹ và Jack?

Tôi gật.

– Mẹ nghĩ là con biết. Nhưng con đã không nói gì cả.

– Không phải việc của con.

– Ông ấy muôn cưới, mà mẹ thì chưa biết tính sao.

– Mẹ không nên vội vã. Chẳng có ai thúc ép mẹ cả.

Một tia ngạc nhiên ánh lên trong mắt bà. "Con giống hệt cha con khi con nói điều đó."

Tôi cười. "Con không thể giống ông ta được. Nếu con là ông ta, hẳn con đã không hiểu nổi tại sao mẹ lại không theo con lên giàn thiêu."

– Cái đó thật kinh tởm.

– Con luôn trở nên kinh tởm khi con đói. Ông ta có thể không?

– Đúng như thế, - bà đáp và đứng lên. - Và mẹ đang cư xử với con hệt như với ông. Mẹ định chuẩn bị cho con một bữa sáng thịnh soạn nhất mà con chưa hề được biết đến.

– Thôi đủ rồi, - tôi nói. - Con sẽ không phải ăn uống gì trong vòng một tuần lễ.

Bà nhoẻn cười. "Đó là ý định của mẹ." Bà gạt chồng đĩa sang một bên và rót cà phê ra. "Con đã biết con sẽ đi đâu chưa?"

Tôi lắc đầu. "Chưa rõ lắm. Con lên miền Bắc trước, sau đó sang miền Tây."

– Con sẽ giữ mình cẩn thận chứ?

Tôi gật đầu.

– Đường xá có đủ hạng người.

– Con sẽ không sao cả.

- Con sẽ biên thư cho mẹ biết tình trạng sức khỏe của con chứ ?
- Hẳn thế. Nhưng mẹ đừng lo.
- Nếu có chuyện gì rủi ro, con sẽ gọi điện cho mẹ chứ?
- Sẽ.

Bà cười. "Thế là mẹ an tâm."

Tôi ngược nhìn chiếc đồng hồ quả lắc treo trong bếp. Bảy giờ kém mười lăm. "Con đi đây."

Bà nhìn khi tôi đứng lên. "Mẹ quá trẻ. Mẹ luôn là người quá trẻ."

– Mẹ muốn nói sao?

– Trước hết mẹ đã quá trẻ khi thành một cô dâu, sau đó là quá trẻ để làm một người mẹ. Giờ đây mẹ lại quá trẻ để thành một bà quả phụ cô đơn.

– Ai cũng có lúc trưởng thành, - tôi nói. - Có thể lần này là cơ hội của mẹ.

– Đây là câu cha con nói. Ông cũng có một phong thái lạnh lùng, không bao giờ biểu lộ xúc cảm của mình như con. - Bà nhìn tôi rất đỗi ngạc nhiên. - Con có phải là con của mẹ không, Jonathan? Hay con chỉ lớn lên từ cái phôi thai mà ông ta đã gieo vào lòng mẹ như ông ta nói?

– Con là con. Con là con của mẹ. Và của ông ta. Không còn gì khác.

– Con có thương mẹ không?

Tôi im lặng một thoáng rồi nâng tay bà lên hôn. "Có, thưa mẹ."

– Con có đủ tiền không?

Tôi cười. Tôi có ngót nghét một trăm đô la. Mười đô la cho một tuần, vậy là tạm đủ. "Đủ ạ, thưa mẹ."

Tôi khoác ba lô lên vai và ra đi. Phố chính lúc đó vẫn còn vắng người. Mẹ tôi đứng trên khung cửa. Bà vẫy tay với tôi. Tôi vẫy lại và rảo bước. Buổi sáng hứa hẹn một ngày nóng nực.

Một chiếc xe tải của xí nghiệp sữa Dairihome rẽ vào góc phố nơi tôi vừa đi qua. Pete thắng xe lại khi trông thấy tôi. "Jonathan!"

Tôi quay lại và đợi anh ta tụt xuống. Một tay anh ta cầm chai nước cam, tay kia là một lon bia. "Du khách được quyền chọn," anh ta nói.

Tôi cầm lon bia. Uống bia vào một buổi sáng như thế này thật đúng điệu. Tôi bắt đầu cảm thấy nóng bức. Pete cất chai nước cam vào xe và cũng lấy ra một lon bia. Chúng tôi bật nút cùng một lúc, và đây là âm thanh duy nhất trên phố vào lúc đó.

Anh ta tu một hơi dài, đoạn dùng mu bàn tay lau miệng và nói. "Xin thành thật chia buồn với cậu." Anh ta là dân Ailen.

Tôi gật.

– Cậu tính đi đâu?

– Tôi cũng không biết chính xác. Chỉ đi xa khỏi đây, vậy thôi.

– Được đi xa cũng thú. Mẹ cậu khoẻ chứ?

– Khỏe - tôi đáp. - Bà vốn là một phụ nữ dẻo dai.

Pete nhìn tôi một lúc, rồi mới hiểu ra. Anh ta quen biết gia đình tôi đã lâu. Mười lăm năm. Cuối cùng anh ta nói, "Đúng."

Tôi nốc cạn lon bia và bóp méo cái hộp. Anh ta cầm lấy nó từ tay tôi. "Cậu đi bao lâu?"

– Bảy tuần.

– Cút thật! - Anh ta cười nhảu nhở. - Trong này có tám mươi tư lít, kể cả phần của tớ.

Tôi cười. "Đằng nào cũng cứ để lại hai lít. Mẹ tôi không phát hiện ra đâu mà."

– Mẹ cậu thì không. Nhưng tớ thề là Mamie đã đóng dấu mức sữa trong bình trước khi tớ tới đây.

Anh ta lại leo lên xe, lục lọi một lát rồi bước xuống với một két bia sáu lon.

– Cậu hãy cầm lấy cái này. Hôm nay nóng đấy.

– Cảm ơn.

Anh ta nhìn tôi. "Vậy là bố cậu đi rồi." Anh ta vắn vể cái cúc áo. "Ông đã làm nên bao nhiêu chuyện. Tớ chỉ mong anh trai cậu làm được một nửa những gì cha cậu đã làm."

– Anh ấy khá hơn thế chứ.

Lại một lần nữa anh ta nhìn tôi. "Để rồi xem. Nhưng anh ta đâu phải là cha cậu."

– Vậy thì ai?

– Cậu. - anh ta đáp gọn.

Tôi trố mắt. "Tôi còn nhỏ lắm."

– Nhưng cậu sẽ lớn. Và chúng tớ sẽ đợi.

– *Giờ con đã tin ta chưa?*

– *Chưa. Đó là điều mà ông muốn người ta nghĩ. Ông chỉ gieo ý tưởng vào đầu cho người ta thôi.*

– *Tại sao con lại làm một việc như vậy?*

– *Bởi vì ông là một con c. Và bởi vì ông ghen tức với D.J. Ông biết anh ấy hơn ông một cái đầu.*

– *Bỗng nhiên con lại mến anh trai mình?*

– *Không bao giờ có chuyện đó. Nhưng tôi có thể thấy được anh ta là cái gì. Anh ta là một người tận tâm.*

– *Ta cũng vậy.*

– *Từ khi nào? Bao nhiêu năm trước? Trước khi tôi ra đời, trước khi ông say mê với quyền lực và tiền bạc?*

– *Con vẫn không muốn hiểu.*

– *Tôi hiểu. Hiểu quá rõ.*

– *Con chỉ nghĩ là con đã hiểu ra thôi. Nhưng rồi con sẽ nhận ra đúng lúc rằng cho đến phút này con vẫn chưa hiểu gì cả.*

– *Thôi, xéo. Ngán ông bỏ mẹ, lúc còn sống cũng như lúc đã chết.*

– *Ta đã nói là ta vẫn sống chừng nào con và hậu thế của con còn sống. Ta ở trong gen, trong các tế bào, trong trí não của các con. Con hãy chờ. Rồi con sẽ nhớ.*

– *Nhớ cái gì? .*

– *Ta.*

– *Tôi không muốn nhớ đến ông.*

– Con sẽ phải nhớ đến ta. Bằng hàng nghìn cách khác nhau. Con không tránh được điều đó đâu.

– Nhưng không phải vào lúc này, ông già ạ. Không phải trong một dịp nghỉ hè như thế này đây.

Nàng đang ngồi trên mạn cầu, nhìn xuống dòng nước với những đám khói thuốc quện tròn quanh môi. "Chào Jonathan," nàng nói mà không ngoảnh lại.

Tôi dừng chân và không trả lời.

– Em đang đợi anh, - nàng nói, vẫn ngồi nguyên. - Đừng khó chịu vì em nhé.

– Tôi có khó chịu gì đâu.

Nàng vung chân, ngồi xoay về phía tôi, nhoẻn cười. "Vậy là anh sẽ mang em theo?"

Tôi đã quen với cái nhìn của nàng. "Cô đang lên cơn đấy."

– Chút xíu thôi. - Nàng chìa cho tôi điều cần sa.

– Cố muốn rít một hơi không? Thứ này xài đã lắm.

– Không, cảm ơn. US 1(*) không phải là con lộ để người ta có thể đứng ở giữa đường với cái đầu bay bổng trên mây của cô.

(*) *Tên một phố*

– Anh lại giận em rồi. - Trong giọng nàng có một nỗi đau.

– Tôi đã bảo là tôi chẳng giận đối gì cả.

– Thế tại sao em lại không theo anh được?

– Bởi vì tôi muốn được đi một mình. Cô không hiểu à?

– Em sẽ không làm anh vương bận. Em sẽ tránh ra khỏi đường đi của anh.

– Cô về nhà đi. Không thể được. - Tôi nói và bắt đầu leo lên mặt cầu.

– Vậy tại sao anh lại hẹn gặp ở đây? - Nàng nói với theo.

Tôi quay lại và nhìn xuống. "Tôi hẹn với cô bao giờ?"

– Chiều hôm qua, - nàng nói. Một tia sáng lạ lẫm xuyên qua những đám mây u ám quanh đôi mắt nàng. - Ngay sau khi anh kết

thức buổi nói chuyện tay đôi với bố anh ấy.

– Bố tôi đã chết.

– Em biết.

– Thế thì làm sao tôi có thể chuyện trò với ông ta được? Tôi nghĩ cái của khỉ mà cô đang hút đã làm cô hót loạn bậy.

– Em thấy anh nói chuyện với ông, - nàng bướng bỉnh khẳng định.

– Rồi anh đứng lên, đi về phía cửa nách và ngoái nhìn em. Em nghe anh nói. "Hãy chờ anh ở trên cầu vào buổi sáng." Em gật đầu với anh và anh đi vào nhà.

Tôi làm thinh.

– Giọng nói của anh chẳng khác gì bố anh cả.

Tôi nhìn nàng. Cái nóng buổi sáng đã làm gương mặt nàng lấm tấm những giọt mồ hôi, chúng long lanh trong nắng.

– Tôi còn nói gì nữa không?

– Có chứ. Nhưng đó là những lời lẫn lộn. Em không nghe hết. Đại khái "anh vẫn còn duyên nợ với em". Em chỉ biết điều đó đã làm em hết sức ham muốn. Em lên phòng, cởi hết quần áo ra và nằm trần truồng trên giường mà không làm gì với thể xác em cả, chỉ hình dung anh đang đi vào trong em, cho đến khi em mệt bã.

Tôi chìa tay ra. "Đưa điều cần sa cho tôi."

Anne dúm vào tay tôi. Bàn tay nàng khô và ấm. Tôi lẳng điệu thuốc xuống sông. "Còn cút gì nữa không?"

Nàng cho tay vào túi và rút ra một ống tẩu. Tôi cầm lấy. "Đây hả?"

Nàng gật.

Tôi lại ném nó xuống sông. Nàng nhìn chiếc tẩu nổi dập dềnh một lát rồi bị xoáy nước nhận chìm ở chân cầu. "Đồ xịn đấy, anh sẽ không bao giờ tìm lại được đâu," nàng xuýt xoa nói. "Sao anh lại làm thế?"

– Tôi không muốn trở thành một gã nghiện xì ke và sống bảy tuần sắp tới trong một nhà giam tỉnh lẻ.

Đột nhiên nước mắt nàng trào ra. "Hãy chạm vào em đi," nàng nói.

Anne cầm lấy bàn tay tôi đặt đưa lên ngực nàng và nhắm mắt lại, nhấp cho nước mắt chảy ra. "Tuyệt lắm. Như vậy tuyệt lắm," nàng thầm thì.

Đoạn cả hai chúng tôi cùng nhau đi xuống gầm cầu. Chúng tôi làm tình ở đó. Tiếng gầm của các xe cơ giới hạng nặng trên cầu át đi những tiếng rên rỉ của nàng. Sau đấy nàng nằm yên nhìn tôi xỏ chiếc quần gin vào người, kéo khoá lại. Nàng với tay tìm chiếc ví đầm, lấy ra một nắm bông và nút cửa mình lại. Xong, nàng đứng dậy và cũng mặc quần vào.

– Ở chỗ ấy em đã được thoả mãn, và em không muốn để rơi một giọt nào của anh.

Tôi không đáp.

Nàng nắm lấy tay tôi. "Jonathan, anh có nghĩ rằng em đã yêu anh rồi không?"

Tôi nhìn vào mắt nàng. Chúng sáng lên mãi nguyện.

– Không. Không phải em yêu anh. Em đã yêu cha anh. US 1 đã bắt đầu nóng nực và bụi bặm. Hai chúng tôi đứng đợi cho dòng xe cộ vẫn đi để sang đường.

Nàng vén mớ tóc xoà xuống trước mặt ra sau gáy. "Phải nóng hơn tám mươi độ(*) đấy nhỉ?"

() Độ Fehrenheit. bằng khoảng 27⁰C*

Tôi gật đầu.

– Hay chúng ta tìm một chỗ trú nắng và giải khát đi. Tôi dẫn nàng tới một bụi cây và cả hai cùng ngồi phệt xuống đất. Tôi phá giỏ bia và đưa cho nàng. "Em uống cho đỡ khát."

Nàng tu một hơi dài. "Cái nắng đã hút cạn nước trong người em. Và cả cú làm tình vừa xong nữa."

– Em phải tự kiểm chế lấy chứ, - tôi cười.

Ngoài đường cao tốc, dòng xe tải đã vắng, chỉ còn lại những chiếc xe buýt chở công nhân đi làm bằng vé tháng về hướng New York.

– Chúng ta đi đâu ấy nhỉ? - Nàng hỏi.

– Đến Tây Virginia,- tôi bật lên mà không phải suy nghĩ gì.

– Tại sao lại Tây Virginia?

– Một chốn bồng lai tiên cảnh không kém bất cứ đâu, - tôi khẳng định. - Vả chẳng anh chưa bao giờ tới đó cả.

Tôi không tiết lộ với nàng rằng đó là bản quán của cha tôi, gần một thành phố nhỏ có tên là Grafton mà tôi đã nhìn thấy một lần trên bản đồ. Tôi không biết xứ ấy ra sao bởi vì ông chưa bao giờ kể với tôi cả. Nay, bỗng dưng tôi biết là tôi phải tới đó, mặc dầu lúc rời khỏi nhà tôi vẫn chưa hay mình sẽ rê chân đến đâu.

Tôi xốc lại ba lô và nhìn nàng. "Sẵn sàng chưa?"

Nàng với lấy gói đồ của mình và lôi chiếc mũ xếp ra, đội lên đầu, "Trông em thế nào?"

– Xinh lắm.

Nàng đứng lên. "Đi thôi."

Một giờ trôi qua, chúng tôi vẫn liên tục đưa tay vẫy những chiếc xe chạy qua. Nàng ngồi luôn lên gói đồ của mình, mặt đỏ lựng. Tôi châm một điếu thuốc và đưa cho nàng.

– Chuyện này quả thật không lãng mạn như trên phim ảnh, - nàng bình luận.

Tôi ngoác miệng cười và châm thuốc tiếp một điếu nữa. "Không bao giờ có chuyện đó cả."

– Em buồn đái, - nàng nói.

– Ra kia, - tôi chỉ vào một bụi cây.

Nàng nghi ngại nhìn tôi.

– Phải quen thôi, - tôi bình thản nói.

Nàng lấy một nhúm bông và biến mất sau chỗ tôi chỉ. Tôi quay ra nhìn đường. Xe cộ đã vơi đi mà trưa thì đang đến. Xe tải mỗi lúc một nhiều thêm nhưng xe khách thì ít hẳn. Mặt đường đã bắt đầu loá lên vì nóng và nắng.

Tôi nghe thấy tiếng chân nàng đi đến từ phía sau trong khi đang nheo mắt lại vì chói nắng. Một chiếc Fruehauf kéo móc khổng lồ đang trườn qua đồi và lăn bánh xuống chỗ chúng tôi đứng. Bất giác tôi đưa tay làm hiệu. Tôi nghe thấy tiếng phanh rít lên dừng hẳn trước khi chiếc xe dừng hẳn lại. Bóng của nó trùm lên hai chúng tôi.

Tôi nhìn cánh cửa xe từ từ mở ra ở độ cao năm bộ. Từ trong cabin vang ra giọng nói của một người đàn ông mà tôi không trông thấy. "Hai em muốn quá giang vào thành phố à?"

Tôi cảm thấy nàng đang giật cánh tay tôi lại, song giọng nói mà tôi nghe được không phải là của nàng. "*Daniel. Thấy bảo chúng ta đi bộ*".

Tôi giận dữ gạt phăng tay nàng ra. "Đúng vậy, thưa anh."

Quyển Một: NHỮNG NGÀY ĐÃ QUA

1

Ngọn đèn dầu cháy leo lét trên bàn khiến những đồng bạc trắng của Jeb chuyển sang màu vàng xỉn. Ông đếm chúng thật chậm rãi và cẩn thận. Sau một lát Marylou bước vào, lẳng lặng ngồi xuống trước mặt ông. Chờ ông đếm xong bà mới lên tiếng:

– Bao nhiêu hả ông?

– Bảy đô la bốn năm xen.

– Ít quá. - Giọng bà biểu lộ một sự cam chịu chứ không phải than phiền.

– Chúng ta đã trả nợ cho ông ấy mất bốn đô la năm năm xen rồi, - Jeb chống chế. - Giá rượu lậu đang hạ. Thời buổi khó khăn, ông Fitch bảo thế mà. Châu Âu đang có chiến tranh đây.

– Tôi không hiểu tại sao chiến tranh ở một nơi xa lắc xa lơ như vậy lại ảnh hưởng đến chúng ta.

– Tôi cũng vậy, - Jeb thú nhận. - Nhưng nếu một người như ông Fitch đã nói thế thì tôi đoán là sự thể phải đúng như thế thật. Tôi nghĩ chúng ta chỉ còn cách hy vọng vào ngài tổng thống Wilson sẽ xoay chuyển sao cho tình hình bớt tồi tệ đi. Phàm nếu có ai đó làm được việc này thì ngài ấy cũng sẽ làm được thôi. Ngài ấy là giáo sư cơ mà, bà biết đấy.

– Tôi biết chứ. Cơ mà trong hai năm từ khi ngài ấy làm tổng thống, đời sống có khá lên đâu. Bây giờ là năm 1914, và chưa bao giờ tôi thấy chúng ta cơ cực như thế này.

– Gì cũng phải có thời gian chứ. Bu nó là đàn bà, làm sao có đủ kiên nhẫn và trí thức để hiểu được thời vận như đàn ông.

Marylou chịu lời quở trách mà không cãi lại. Đôi lúc bà tự hỏi không biết Chúa trời ban cho đàn bà bộ óc để làm gì nếu thứ đó là thừa đối với họ. Tuy nhiên, đây là một ý nghĩ mà bà phải giữ kín, bởi chẳng, chỉ có quỷ Sa tăng mới gieo nó vào đầu bà?

– Cũng đủ để mua giống cho mùa sau, - ông nói.

Bà gặt đầu. Mỗi năm họ lại lún sâu thêm vào cảnh nợ nần. "Tôi cần sắm cho bọn trẻ một ít quần áo. Chúng lớn nhanh quá, nhiều bộ chưa kịp rách đã chật. Thu sắp sang rồi, chúng cần có giày để tới trường. Chúng không thể đi chân đất được, trời lạnh lắm. Với lại như thế thật khó coi. Bà than thở.

– Hồi bé tôi có giày dép gì đâu, - ông cảm lẫn.

– Nhưng thầy nó đâu có đi học mà cần giày. Thời nay thì khác. Con cái phải được học hành.

– Tôi thì chỉ học ở cha tôi thôi, - ông nói. - Tôi chả thấy chữ nghĩa giúp gì cho thằng Daniel trong việc đồng áng. Nó có đỗ đạt này nọ thì cũng chẳng hơn gì tôi đâu mà.

Lại một lần nữa bà nín thinh.

– Và Molly Ann đến trường cũng chẳng để làm gì sắt. Nó vẫn chưa tìm nổi một tấm chồng. Thế mà vào tuổi mười sáu của nó, bà và tôi đã kịp cưới gả cho nhau.

– Đâu phải lỗi tại nó. Tại bọn trai tráng trong vùng đến tuổi đều ra thành thị tìm việc làm hết cả.

Ông nhìn bà. "Ông Fitch nói rằng ông có thể tìm được việc làm cho chúng nó nếu tôi và bà nó nhất trí."

Bà không nói gì. Bà đã nghe lời đề nghị của ông Fitch, nhưng chấp nhận hay từ chối lại không phải là quyền của bà.

– Ông ấy bảo chúng nó có thể kiếm được bốn, năm đô la một tuần.

– Một món tiền đáng kể đấy, - bà nói.

Ông gật đầu. "Biết đâu Molly Ann chả tìm được một tấm chồng dưới đó. Con nhỏ lớn nhanh đến nỗi tôi không tin ở mắt mình."

Đến lượt bà gật đầu. Bà không lạ gì kiểu nhìn của Jeb vào con gái khi nó đi lại. Bà hiểu chồng bà lắm. Jeb là một người đàn ông tốt, nhưng ông cũng là con người và trong ông có cái tính ham nhục dục của quỷ dữ. Bà cũng biết rằng đôi lúc thói dâm dăng của người đàn ông gieo tai họa cho cả gia đình. Bà đã chứng kiến không ít những vụ rắc rối kiểu đó xảy ra trong vùng này. Hầu hết các cô gái đã bị cách ly khỏi thân quyến chỉ vì người cha bán linh hồn cho quỷ dữ.

– Thằng Daniel mà quanh quẩn ở xó nhà thì cũng chẳng có việc gì mà làm. Đất đai đã bạc màu hết rồi, không thể trồng cấy gì được nữa.

– Rachel có thể đỡ dần giúp tôi một ít vào những buổi nó không phải tới trường, - Marylou để thêm.

Ông nhìn những đồng tiền trên bàn. "Chúng ta sẽ kéo điện lên đây."

Bà nhìn chăm chăm vào bàn tay ông khi ông đụng đến chúng. "Hay chúng ta thả vài đàn gà, hoặc tậu một con bò? Và chúng ta sẽ có sữa tươi dùng thường xuyên."

– Ông Callendar, ở bên kia núi ấy, sẵn sàng nhượng lại cho tôi một con la với giá năm đô la, - Jeb trầm ngâm nói. - Có ba con la thì cày bừa cũng đỡ vất vả, đồng thời chúng ta sẽ thắng cho nó một cái xe và có thể đi thăm viếng bạn bè vào những ngày chủ nhật, lễ tết...

Cả hai im lặng, mỗi người theo đuổi ý nghĩ của mình. Sau một lát Jeb lùa đồng tiền vào một cái túi da và nói ướm: "Có thể chúng ta sẽ dùng vào việc ấy."

– Có thể, - bà nói, không nhìn vào mắt ông.

Ông đứng lên và cất túi tiền vào một chỗ trên nóc lò sưởi. Đoạn ông quay lại nhìn bà.

– Bu nó có thể lấy hai đô la mà chi dùng.

– Cám ơn ông, - bà đáp. Ngăn ấy còn xa mới đủ, nhưng có vẫn hơn không. - Tôi sang xem bọn trẻ đã ngủ yên chưa nhé. - Bà đi ra

cửa, - ông lên giường ngay chứ?

Ông không nhìn bà. "Tôi phải nhồi một liều thuốc, hút xong mới đi ngủ được."

- Đừng có muộn quá đây, - bà dặn. - Mai ông và thằng Daniel còn phải làm cỏ cánh đồng phía tây.

Ông uể oải ngồi xuống và bắt đầu nhồi thuốc vào ống tẩu. Cả hai người đều hiểu tại sao ông phải đi ngủ muộn. Như thế bà có thể giả vờ ngủ say, ông không thể buộc bà chiều ông được và bà cũng chẳng phải chối từ ông. Thêm một đứa con là thêm một gánh nặng.

Daniel ngủ cùng giường với em trai Richard. Richard úp mặt vào tường, ngủ say trong một tấm mền rách. Daniel nghe tiếng thở đều đều, nhẹ nhàng của chị và các em gái nó ở đầu kia gian phòng.

Molly Ann ngủ chung với đứa nhỏ, Alice, còn Rachel ngủ với Jane. Bé Mase đang phải ẵm ngửa, ngủ trong nôi, ở phòng của bố mẹ.

Nó nhắm mắt lại nhưng không ngủ được. Có một sự bất mãn đang trỗi lên trong nó, một nguồn cảm xúc mơ hồ và mới lạ mà nó cố xua đuổi nhưng chẳng có kết quả.

Không phải là chuyện họ nghèo đói. Nó luôn biết thế, và chẳng nhà nó còn đỡ cực hơn nhiều nhà khác mà nó được biết. Nhưng hôm nay quả là một ngày đen tối. Lão Fitch quá tự tin và cao ngạo. Còn bố nó, chật vật mấy tháng trời mới cất nổi mấy thùng rượu, vậy mà lúc giao hàng lại cứ như ăn mày nơi lão kia.

Trăng miền núi sáng vắng vặc thâm nhập vào cửa sổ. Daniel quay mặt ra phía trăng. Nhìn tầm trăng xế, nó đoán lúc ấy phải khuya lắm rồi. Nó nghe thấy tiếng bước chân của cha nó ở phòng bên, rồi tiếng ông đặt mình xuống giường. Sau đó, mọi vật đều yên lặng, một sự yên lặng khác thường.

Trước khi bé Mase chào đời, phòng trong thường không mấy khi im ắng. Luôn có những tiếng cọt kẹt phát ra từ đây. Những âm sắc của ái ân, đôi khi còn kèm theo cả những tiếng kêu rên của cực lạc.

Molly Ann đã một lần lý giải cho nó. Bố mẹ không muốn có thêm một đứa con nào. Nó không hiểu. Chẳng nhẽ hai người không còn ham muốn nhau nữa? Sao thế nhỉ? Làm tình không còn là một điều bí ẩn

đối với nó. Quanh nó, súc vật luôn làm chuyện đó. Bố mẹ nó dừng lại đột ngột như vậy quả là một việc thiếu tự nhiên. Nó xoay mình lại và đụng đầu vào chân Rachel. Từ rất ra, có tiếng sủa của những đàn chó săn văng tới trong gió đêm. Nó lảng máng nghĩ không biết nhà ai lại đi săn gấu trúc ở vùng này trong khi mọi người đều biết gấu trúc đang đi xa lên phía bắc để tìm nước.

Daniel lạng lẽ trườn ra khỏi giường và đi đến bên cửa sổ. Nó nhận ra đàn chó săn đang lùng mồi ở quả đồi phía tây. Qua tiếng sủa của con đầu đàn, nó biết đấy là đàn chó của ông Callendar.

Nghe tiếng quần áo sột soạt ở đằng sau, Daniel quay lại.

– Em cũng không ngủ được hay sao? - Molly Ann hỏi.

– Không, - nó khẽ đáp.

Ann bước lại cửa sổ và nhìn ra ngoài.

– Chị đang cân nhắc một chuyện, - Ann bắt đầu. - Tối nay em có nghe ông Fitch nói gì với thầy không?

Nó gật.

– Chị không biết ở thành thị người ta sống như thế nào, chỉ mới nghe kể vài lần thôi.

Có tiếng trở mình ở trên giường. "Xuyt, chị làm chúng nó thức giấc đấy.

– Em có muốn xa nhà kiếm sống không?

Daniel lại gật đầu. Đoạn chẳng nói chẳng rằng, hai chị em đi ra sân, nhẹ nhàng khép cửa lại.

– Hương đêm thật dịu, - Ann lên tiếng.

– Hẳn thế.

– Và tĩnh mịch nữa. Ban đêm khác ban ngày nhiều quá. Mọi vật dường như lắng xuống nghỉ ngơi.

Daniel đi ra giếng, vục gàu nước lên nhấp một ngụm rồi chuyển cho chị. Ann lắc đầu, và Daniel thả chiếc gàu xuống. Tiếng chó săn vẫn còn lao xao.

– Người ta săn gì thế nhỉ? - Ann hỏi vu vơ.

– Tay thợ săn hạng bét, - nó nói về từng trái. - May thì được vài con cú.

– Em nghe mẹ nói rồi đấy. Nếu chúng ta xuống thành phố tìm việc, mẹ sẽ có tiền thả vài đàn gà, thậm chí còn nuôi được một con bò sữa. Còn thầy thì tính mua lại một con la của ông Callendar.

Daniel không đáp.

– Em nghĩ sao?

Nó bật ra từng tiếng rời rạc và miễn cưỡng. "Em không khoái lão Fitch. Nom lão ta gian manh lắm."

– Thế nghĩa là dù thầy bảo, em cũng không đi?

– Em đâu có nói thế. Em chỉ ghét lão ta thôi.

– Với chị, ông ấy tử tế lắm.

– Chị phải cẩn thận, chớ để cho lão ve vãn.

– Em có nghĩ là thầy sẽ gửi chúng ta xuống đó không? Daniel quay lại nhìn Ann. Sau một thoáng, nó gật đầu.

– Em nghĩ thế. Thầy không còn cách nào khác. Chúng ta cần tiền. Ann reo lên sung sướng.

– Chị nghe nói có vũ hội vào các tối thứ bảy.

– Đó là ý nghĩ của loài quỷ ở trong chị.

Ann cười và chỉ ngón tay vào cửa quần Daniel.

– Khi cương lên, cái của em nom mạnh mẽ lắm.

Mặt Daniel nóng rực. Nó nghĩ trời tối Ann sẽ không phát hiện ra.

– Khi buồn đái, nó thường cương lên như thế.

– Vậy thì đi xả đi, - cô nói và ngoảnh mặt vào nhà.

– Molly Ann.

Cô quay lại và nhìn vào Daniel.

– Sao chị lại tỏ ra thích thú khi xa nhà như vậy?

Ann tròn xoe mắt.

– Em chắc như thế à?

Daniel lắc đầu.

– Ở chôn thâm sơn thế này, có gì dành cho chị đâu, -cô nói nhỏ nhẹ. - Chỉ lớn lên và thành một bà nội trợ là hết. Dưới kia, trong thành phố ấy, có thể chị sẽ có cơ hội vẫy vùng. Chị sẽ không cảm thấy trống vắng và vô tích sự.

Nó không nói gì.

– Với con trai thì lại khác. Họ có thể làm bất cứ chuyện gì họ muốn. Họ không phải lấy vợ nếu họ chưa thích. -Ann bước sát lại Daniel. - Daniel, chị chẳng xấu xí gì. Nhưng chị không còn là một đứa trẻ ranh nữa. Chị đã lớn, mười sáu rồi còn gì. Chị cảm thấy mình đủ sức làm một cái gì đó, tí như lập gia đình theo sở thích của mình trước khi trở nên quá già.

Cô cầm lấy tay Daniel. "Chị rất thương thầy mẹ và các em. Nhưng chị có cuộc sống riêng của chị. Em có hiểu điều này không, Daniel?"

Daniel nhìn chị một lúc, đoạn ngập ngừng nói:

– Em đoán như vậy.

Anni buông tay Daniel ra. "Thôi, em đi ngủ đi, mai còn phải làm cỏ."

–Dạ.

Nó nhìn Ann vào nhà rồi bước ra sau một bụi cây, tiểu tiện. Khi nó vào, cả nhà đã ngủ say.

– Con ra đồng nhưng không thấy thầy đâu.

Marylou quay lại nhìn Daniel. "Thầy con sang nhà ông Callendar từ sáng sớm để đàm mua một con la. Ông sắp về rồi đấy. - Bà đưa cho Daniel cái đĩa. - Con ăn sáng đi đã. Daniel kéo ghế ngồi và nhai mớ thức ăn xôm xốp.

– Bố con đang tính gửi con và Molly xuống thành phố tìm việc làm, - bà gợi chuyện. - Các con có thích không?

Nó nhún vai. "Nghĩ nhiều mà chi."

– Ông Fitch nói các con có thể kiếm được bốn, năm đô la một tuần.

Daniel nhìn mẹ. "Ông ta được gì qua việc này?"

Bà bối rối. "Ai?"

– Lão Fitch.

– À, không được gì cả. Làm sao con có thể nghĩ vậy như thế được? Ông Fitch là người tử tế. Nhìn gia cảnh của ta ông ấy muốn giúp đỡ chứ có gì đâu.

– Thế sao lão ép giá thầy dữ thế?

– Đây là chuyện khác. Bán mua thì phải mặc cả chứ.

– Theo con thì chẳng khác gì nhau, - Daniel vét nốt mẫu thức ăn trên đĩa và đứng dậy. - Một người thực tốt, thì phải tốt trong mọi việc.

Bà Marylou nổi cáu. "Mày bỏ cái kiểu ăn nói ấy đi. Ông ấy luôn tốt với nhà ta. Ví thử ông ấy không cho chúng ta vay nợ thì mày lấy gì mà ăn?"

– Số tiền đó lão đòi lại được ngay khi mua rượu của chúng ta chứ có mất đi đâu.

– Mày giữ lấy cái mồm, - bà sùng sộ. - Thầy mày mà nghe được thì mày dữ đòn. Ông Fitch đã cứu giúp nhiều gia đình ở đây. Ông ấy đã tìm việc làm cho không biết bao nhiêu đứa cỡ tuổi mày. Thế mà mày còn trách cứ người ta là cố làm sao?

Daniel bỏ ra ngoài mà không nói gì. Nó ngồi xuống thềm và nhìn ra đường xem thầy nó đã về chưa. Có thể xuống thành phố tìm việc là một lối thoát đẹp.

Với Molly Ann thì không phải bàn cãi gì nữa. Còn với nó, ở lại đây cũng chẳng để làm gì sất.

2

– Nếu không la cà dọc đường thì trước lúc mặt trời lặn các con sẽ tới được cửa hiệu của ông Fitch. - Jeb nheo mắt nhìn mặt trời buổi sáng. - Hôm nay không nóng lắm đâu.

– Lúc nào cũng phải sạch sẽ, gọn gàng nghe chưa, -Marylou dặn.
- Nhớ giặt quần lót hàng ngày đấy.

– Con nhớ rồi, - Daniel đáp.

– Thầy bu không muốn người ta nghĩ chúng ta sống như lợn chỉ vì chúng ta là dân miền núi. Dòng họ nhà ta chưa phải hổ thẹn bao giờ, các con đừng quên điều đó.

Daniel bút rút khó chịu. Đôi giày nó đang đi đã bắt đầu chật. Thường nó chỉ xỏ giày khi tuyết bắt đầu rơi.

Molly Ann trả lời mẹ. "Con sẽ chăm sóc nó, mẹ đừng lo gì cả."

Marylou quay sang con gái. "Con phải là một cô gái ngoan, phải nhớ lời mẹ dặn. Chớ có nghe những lời tán tỉnh, phỉnh phờ của bọn con trai. Mật ngọt chết ruồi đó nghe con."

– Con biết cách xử sự mà, mẹ. Con có còn là một đứa trẻ đâu.

Marylou nhìn con gái, không nói gì.

Molly Ann đỏ mặt. Cô biết bà nghĩ gì. "Con không hư đốn đâu." Cô nói.

Jeb cho tay vào túi quần, rút ra mấy đồng bạc.

– Thầy cho hai con một đô la làm lộ phí và ăn ở cho đến khi tìm được việc làm. Không được cầm của ai bất cứ cái gì. Thầy không muốn nghe người ta xì xào rằng con nhà Huggins phải ngửa tay ăn xin.

Daniel lẳng lẳng cầm lấy và nhét vào túi.

– Con đừng có phung phí quá, nghe chưa?

– Không đâu, thưa thầy, - Daniel đáp.

Jeb lại nhìn trời. "Thôi, các con đi kéo muộn."

Daniel gật đầu. Nó nhìn thầy mẹ, rồi nhìn sang đàn em đang quây lấy xung quanh. "Con đi nhé."

Bọn trẻ đứng trông theo anh chị. Đó là phút chia tay cảm động nhưng Ann và Daniel không biết nói gì.

– Đi thôi, Ann.

Ann nhìn nó, đoạn chạy tới ôm chầm lấy mẹ. Bà Marylou giữ Ann trong tay một lúc rồi để con gái đi. Ann hôn lên má đàn em rồi chạy theo Daniel. Hai chị em chậm rãi bước xuống đường cái.

– Daniel! - Giọng Jeb khàn đặc.

Daniel và Ann đứng lại. "Dạ, thầy gọi?"

Ông bước đến chỗ hai đứa con.

– Nếu các con không tìm được việc làm, - ông nói ấp úng, - thế nào cũng phải quay trở về nhà. Đừng quên rằng các con có một gia đình rất thương yêu và tự hào về các con.

Daniel cảm thấy cổ họng nghẹn lại. Nét mặt thầy nó vẫn điềm tĩnh, nhưng nước mắt đã ứa ra. "Chúng con biết thế, thầy à," Daniel đáp với một niềm thông cảm mới lạ. "Nhưng thầy đừng lo. Chúng con sẽ xoay xỏa được."

Jeb nhìn đứa con trai cả, gật đầu. "Thầy tin các con," ông nói lời cuối cùng và chớp mắt, "Chăm sóc chị chu đáo nghe con."

– Vâng, thưa thầy.

Jeb đưa bàn tay thô ráp của mình nắm lấy bàn tay Daniel và xiết mạnh. Đoạn ông bất ngờ bỏ ra và bước nhanh về nhà.

Daniel nhìn theo cho đến khi bóng ông khuất hẳn.

– Đi thôi, Molly Ann. Đường xa lắm.

Chính xác là ba mươi tư dặm.

Ngày hôm ấy trời nóng hơn Jeb dự đoán. Mặt trời lơ lửng trên đỉnh đầu, xối nắng xuống lòng đường bụi bặm.

– Được mấy dặm rồi, Daniel?

Daniel kéo chiếc mũ vải rộng vành lau mặt, cảm thấy mặt chát ở môi.

– Mười một, mười hai dặm gì đó.

– Chị đau chân quá, - Ann phàn nàn. - Chúng ta nghỉ chân ít phút được không?

Daniel nghĩ một lúc và gật đầu. Cả hai tạt vào một bóng cây, ngồi xuống, cùng cởi giày và nằm dài ra đất để cho các ngón chân được thư giãn. "Ở thành thị, chị ghét mỗi cái phải đi giày", Ann nói.

– Em cũng không khoái của ấy, - nó xoa bóp các ngón chân. - Nhưng rồi cũng phải quen thôi.

– Em có tìm đâu ra nước uống không?

– Cách đây chừng ba dặm có một con suối. Tới đấy chúng ta sẽ có nước uống và ăn trưa luôn.

– Rửa ráy được chứ?

Nó cười. "Cố nhiên rồi," và đứng lên. "Đi nhé?"

Ann nhìn vào chân Daniel. "Em chưa xỏ giày."

– Em phải để dành, không tới thành phố chúng nát mất.

Cô cười. "Ý hay đấy."

Cặp lấy giày, hai chị em lại lần xuống đồi. Được một lát, Ahn bật thốt. "Daniel!"

– Gì thế?

– Em có nghĩ là ông Fitch sẽ giữ lời hứa không?

– Em cho là sẽ.

– Em ghét ông ta, đúng không?

Daniel không đáp.

– Nhưng thôi, cái đó chẳng sao. Miễn là ông ta tìm được việc cho chúng ta.

Daniel suy nghĩ một lát.

– Em cũng cho như vậy.

– Daniel, - giọng Ann yếu hẳn. - Chị mệt lắm.

Nó liếc nhanh sang chị. Mặt Ann tái dại, trán đổ mồ hôi. Nó giật ngay cái mũ của mình đội lên đầu chị. Mớ tóc hung, dài ngang vai

của Ann nóng lên trong tay nó. Nó đưa tay đỡ lấy chị. "Chị cố đi ra kia nghỉ một lát. Chị say nắng rồi."

Đến một gốc cây, Daniel nhẹ nhàng để Ann ngồi xuống. "Chị nghỉ đi nhé."

Ann lắc đầu. "Không. Chúng ta phải đi, kéo không kịp mất."

Daniel nói như ra lệnh. "Chị phải nghỉ. Nếu tới đó mà chị bị say nắng thì tốt hơn hết là ngồi lại. Chị nằm đây, để em đi tìm nước."

Ann ngả lưng, nhắm mắt lại. "Được rồi Daniel", cô lấp bắp nói.

Daniel bới trong gói đồ của mình, lấy ra một cái bát. Nó chạy xuống những lùm cây rậm rạp dưới chân đồi. Ở đâu cây xanh tốt ở đó có nước. Daniel cúi xuống vực một nắm đất và đưa lên ngửi. Đất ẩm.

Nó bắt đầu bới. Cho đến khi các ngón tay chạm phải lớp đất bùn thì cái hố đã sâu gần một *bộ* và nước bắt đầu rỉ ra. Nó dùng một tay ép đất và tay kia hứng cái bát vào. Khi đã đầy, nó cẩn thận bê lên chỗ chị. Molly Ann nằm bất động, mắt nhắm nghiền. Chưa bao giờ nó thấy Ann xanh rớt như vậy. Cô từ từ mở mắt ra và thử ngồi dậy.

– Chị cứ nằm yên, - Daniel nói, quỳ xuống bên Ann. Nó lấy ra chiếc khăn tay, đắp nước và đắp lên trán Ann.

– Chị cảm thấy đỡ hơn, - Ann thàn thì.

Nó vắt kiệt chiếc khăn và đắp nước lần nữa, để cho vài giọt nhỏ xuống đôi môi khô nẻ của Ann. Cô mấp máy môi và liếm lấy những giọt nước ấy. "Đỡ không?", nó hỏi.

Cô gật đầu. "Chị khát. Nước có uống được không?"

– Một ít thôi, - Daniel đưa một tay đỡ vào dưới vai Ann, nâng chị dậy và đưa cái bát lên môi. - Một ít thôi nhé, - nó nhắc. - Chỉ nếm thôi.

Cô nhấp một ngụm nhỏ và thở dài. "Chị không hiểu sao lại thế này."

– Chị phải đợi mũ. Hôm nay nắng dữ lắm.

– Chị nằm một lát nữa nhé? Lại sức là chúng ta lên đường ngay.

– Không cần biết phải vội đâu, - Daniel nói. - Ông Fitch sẽ có đó khi chúng ta tới.

Ann nằm xuống, nhắm mắt lại và một lát sau đã thiếp đi. Daniel chậm rãi lau mặt cho chị rồi để chị nằm yên. Một giấc ngủ ngắn chẳng bao giờ có hại cả.

Daniel cũng nằm xuống, gồi đầu lên cánh tay và cơn buồn ngủ ập đến.

Một đốm nắng đậu lên trán đánh thức Daniel dậy. Nó mở mắt nhìn bầu trời xanh qua các kẽ lá, đoạn quay sang Ann. Chị nó cũng đã thức giấc.

– Chị cảm thấy thế nào?

– Đã khá hơn.

Nó đứng lên "Đi nhé!"

– Chị chưa bao giờ bị say nắng như thế này cả.

Nó cười. "Đã bao giờ chị để đầu trần dài nắng suốt bốn giờ liền đâu."

– Chị cũng cho như thế. - Ann nhồm dậy và đứng yên một lát. "Chị khoẻ hẳn rồi."

Nó gật đầu và sửa lại quần áo cho gọn gàng.

– Chúng ta sẽ được uống no nê khi xuống đến suối. Lần này nó mang luôn cả hành trang cho chị.

Ann ra hiệu trả lại chiếc mũ. "Không, chị đội lấy," nó nói. "Em quen chịu nắng hơn chị."

Hai chị em đi chừng nửa tiếng thì gặp suối.

– Nước trong lắm, - nó vừa vốc lên vừa nói.

– Ngọt như đường vậy, - Ann phụ họa.

– Chúng ta phải đi tiếp, - Daniel giục.

– Chị sẵn sàng.

Vừa leo lên đường cái thì Daniel thấy một chiếc xe kéo hiện ra từ chỗ ngoặt sau lùm cây. Nó đứng nép vào vệ đường cho xe đi qua.

Một chàng trai gầy gò, giấu nửa mặt sau chiếc mũ rộng vành đang cầm cương. Anh ta quát tháo luôn miệng nhưng con la vẫn lắc lè trên đường.

Đến chỗ họ, chàng trai ngoảnh mặt sang, hỏi: "Các em muốn quá giang vào thành phố à?"

Molly Ann nắm lấy tay áo em trai giật lại. "Daniel, thầy bảo chúng ta đi bộ."

Nó giận dữ giẫy tay chị ra, ngơ ngẩn. Ann không hiểu rằng chị ấy đã kiệt sức hay sao? Nó ngẩng lên nhìn chàng trai: "Đúng vậy, thưa anh," nó nói.

3

Jimmy Simpson có mái đầu vàng, cặp mắt xanh và nụ cười rất tươi. Trong suốt hai mươi năm của cuộc đời, anh chưa hề có lấy một nghề ngỗng cố định, vả lại anh cũng chẳng cần. Tiền nông không thành vấn đề. Anh kiếm chúng dễ ợt - chơi *klab* với đám thợ mỏ Ba Lan, chơi *bảy cây* với dân miền ngược, hay nhập bọn *đỏ đen* với đám bợm gà Fitchville. Và khi cơn bạc sa vận bĩ, anh trở về với nghề buôn rượu lậu. Như hôm nay chẳng hạn.

Anh đã lang thang suốt ngày, hết nhà nọ đến nhà kia. Đó không phải là một việc dễ dàng. Lão Fitch đã cản trước đó một ngày, vét nhẵn những món béo bở nhất. Nếu Jimmy không trả giá cao gấp đôi Fitch thì hẳn anh đã trở về thành phố trong chiếc xe rỗng.

Anh nhìn cậu bé đặt hai cái gùi vào thùng xe, đỡ cô chị leo lên rồi mới ngồi xuống bên cạnh. Anh sửa lại chiếc mũ trên đầu cho ngay ngắn và vuốt lại mớ tóc xoà xuống trán. "Anh là Jimmy Simpson."

Cậu bé có đôi mắt thật nghiêm nghị. "Rất hân hạnh." Giọng nó trầm hơn mức Jimmy hình dung. "Em là Daniel Boone Huggins, còn đây là chị em, Molly Ann."

– Rất vui được gặp hai chị em, - Jimmy cười, nói. Anh nhìn cô gái. Chiếc mũ rộng vành, rõ là của đứa em trai, che mất một phần khuôn mặt. Tuy thế anh vẫn biết cô ta rất đẹp. - Hai em đi được bao xa rồi?

– Chúng em khởi hành từ sáng sớm, đến giờ được chừng mười lăm dặm.

– Các em đi đâu?

– Đi Fitchville.

Jimmy lại cười. "Anh cũng tới đấy. Các em đi thăm bà con?"

Daniel lắc đầu. "Không. Chúng em đi làm."

– Kiếm được việc rồi à?

– Chưa, nhưng ông Fitch đã hứa với thầy mẹ chúng em là sẽ giúp.

– Cho cả hai?

– Vâng.

Jimmy không nói gì. Cái lão con hoang ấy rúc khắp mọi chỗ. Không có chuyện gì trên miền ngược mà lão không dí mũi vào. Ở cái thành phố đội tên cụ tổ nhà lão, lão cũng không để trượt một cơ hội kiếm chác nào.

Daniel liếc mắt vào thùng xe. Nó nhận ra những bình rượu giấu ở đấy, mặc dầu Jimmy đã dùng bao tải phủ lên. Nó quay lại nhìn đường. Đó là việc của Jimmy, không phải của nó.

Jimmy nhìn cô gái. Cô ta tựa vào em trai, mắt nhắm lại, thân hình khẽ lắc lư theo nhịp xóc của chiếc xe. Cô ta hình như đang ngủ gật. "Nếu chị em mệt, chúng mình có thể dọn một chỗ trong xe cho cô ấy nằm nghỉ."

Molly Ann ngồi thẳng dậy. "Thôi, khỏi phiền anh," cô nói nhanh.

Anh thẳng con la lại. "Có phiền toái gì đâu. Đặc biệt, với một thiếu nữ xinh xắn như thế này." Jimmy trườn qua ghế ra thùng xe, dẹp các bình rượu sang một bên và nhanh chóng trải các bao tải xuống thành một cái đệm. Đoạn anh lôi ra một tấm thảm, treo lên thùng xe để che nắng cho Ann. "Một chỗ nằm tạm tạm. Đêm qua anh cũng ngủ ở đây." Jimmy nói và chìa tay cho cô.

Molly Ann đưa một cái nhìn thăm dò sang em trai. Nó gật đầu. Cô cầm lấy tay Jimmy và bước lùi lại qua thành ghế.

– Ông tốt bụng quá, ông Simpson à, - cô nhìn anh, nói.

Anh cười rộ. "Jimmy. Mọi người gọi anh là Jimmy."

– Vâng, anh Jimmy, - cô lặp lại.

Đột nhiên, nhận thấy mình vẫn còn nắm tay Ann, Jimmy bèn buông ra. "Em cứ nắm thật thoải mái," anh vụng về dặn.

Ann cảm thấy mặt đỏ dừ và tim đập dữ dội. Cô ngượng ngùng nên chẳng dám thốt ra một lời nào, chỉ khẽ gật đầu.

Jimmy trèo về chỗ và cầm lấy dây cương. Liếc nhìn qua vai, yên chí rằng Ann đã nằm xuống ngay ngắn anh mới giật cương và rửa : "Đi nào, đồ chết tiệt". Anh cố gắng quát thật khế, gần như một tiếng thì thầm để không làm kinh động cô gái.

Molly Ann rung mình tỉnh giấc, cảm nhận được hơi lạnh se se của tiết chiều trong không trung. Cô ngồi dậy và thấy một tấm mền trên người, Cô kéo nó ra và hít một hơi thật sâu, cảm thấy đã bình phục trở lại. Ann ngoảnh lên. Em trai cô cùng Jimmy đang ngồi xoay lưng lại phía cô. Bóng hai người in lên nền trời trong. Bâng quơ, cô tự hỏi không biết mình đã ngủ được bao lâu. Chàng trai giật cương. Một lần nữa, cô cảm thấy mặt nóng bừng. Anh ta thật đẹp trai và lịch thiệp.

– Chị tỉnh rồi đấy à? - Daniel hỏi.

– Ừ.

Jimmy quay lại. "Em có muốn ngồi lên đây không?"

Ann gật đầu. Anh dừng con la và chìa tay ra. Cô nắm lấy. Tim lại đập như trống châu. Trong cơn bối rối, cô cứ mặc cho nó đập loạn bậy. "Còn mấy tiếng nữa thì tối, anh Jimmy?"

– Chừng hai tiếng nữa. Cái con quái vật này không thể rảo cẳng lên được.

Cô nhìn Daniel. "Chúng ta tới muộn mất. Nhỡ cửa hiệu ông Fitch đóng rồi thì sao?"

– Thì chúng ta sẽ gặp lão vào buổi sáng, - Daniel đáp.

– Có chỗ nào ngủ chưa? Có bà con thân thích gì không?

– Không.

– Hai em có thể qua đêm ở chỗ anh, - Jimmy nói. - Widdy Carrol là một quán trọ không tồi.

Hai chị em nhìn nhau do dự. ,

– Người ta sẽ không tính tiền phòng của hai em đâu, - Jimmy nói đón. - Hai em là khách của anh mà.

– Chúng em trả được, - Daniel nói. - Chúng em có tiền. Số là chúng em muốn vào việc càng nhanh càng tốt.

– Các em tính làm ở đâu?

Ann nhìn sang em. "Chúng em chưa rõ." Daniel thú thực "Ông ta bảo bố cứ gửi bọn em xuống rồi ông ta sẽ liệu."

– Fitch không nói các em sẽ làm gì à?

– Không. Ông ta nói bọn em sẽ được trả lương khá cao. Bốn, thậm chí năm đô la một tuần.

Jimmy cười giễu. "Fitch quả là một lão già dẻo mồm."

– Anh muốn nói là sẽ không có việc gì ư? -Ann lo lắng hỏi.

– Anh không nói thế. Việc ư, có thôi. Nhưng các em sẽ phải làm chỉ ít mười hai tiếng một ngày với giá bảy xen một tiếng mới mong có số tiền ấy.

– Bọn em đâu có ngại việc, - Ann nói.

Anh nhìn cô. "Em đã bao giờ làm việc trong các xưởng dệt chưa?"

– Chưa hề.

– Em sẽ phải đứng thay ống chỉ trên những chiếc máy có tốc độ lớn suốt mười hai tiếng. Hết giờ làm việc em sẽ có cảm giác thân xác tan ra hàng trăm mảnh. Cực lắm, không dễ đâu.

– Chẳng sao, - cô nói. - Miễn người ta trả lương khá, còn khó nhọc thì bọn em không ngại.

– Khá à, - anh lại phá lên cười. - Ngần ấy mà em cho là khá à? Em có biết tại sao chúng nhận trẻ em vào làm việc không? Bởi vì chúng chỉ phải trả bảy xen một giờ cho trẻ em, trong khi đôi với người lớn là mười lăm xen. Chúng vớ bẫm vì khoản chênh lệch đó.

– Đó là việc của người ta. - Daniel nói. - Chúng em chỉ nghĩ sao để làm việc cho được tốt.

Jimmy chực cười, song biểu cảm của cậu bé đã ngăn anh lại. Một chú nhỏ miền ngược bình thường nhưng ở nơi nào đó đằng sau đôi mắt kia ẩn dấu một sự trưởng thành trần tục, một cách nhìn nhận sự việc của những con người lớn khôn trước tuổi tác của mình, Sau một thoáng Jimmy lên tiếng. "Người ta sẽ làm những gì họ phải làm."

Song trong thâm tâm Jimmy hiểu rõ hơn.

Trên này người ta không làm những gì phải làm, họ hành động như những con rối, bị những kẻ nham hiểm lừa gạt để nhét căng hầu bao của chúng.

Chiếc xe la dừng lại trước cửa hiệu của Fitch lúc chín giờ hơn.

Chẳng còn ai ở đó cả. Ba người đứng lặng im mấy phút. Jimmy cảm thấy có lỗi; "Anh rất tiếc, phải chi con la què này chịu bước nhanh lên một chút."

– Đâu phải lỗi của anh, - Daniel an ủi. - Tốt hơn hết là chúng ta đi khỏi đây, - nó nói với Ann.

– Giờ hai chị em nên đến quán trọ Widdy cùng với anh. Các em sẽ ăn tối, ngủ đêm tại đây rồi sáng mai hăng tới đây.

Daniel nhìn Jimmy. "Quả thật bọn em phiền anh quá nhiều rồi."

– Em chả phiền ai hết, - Jimmy nói. - Cơm ăn phòng ngủ là công việc của nhà trọ Widdy.

Bà quả phụ Carroll là một người gầy còm với bộ mặt điêu toa và một giọng nói cũng điêu toa không kém. Bà tận dụng những lợi thế này để chế áp đám khách trọ ngổ ngáo của mình. Fitchville là nơi tụ hội của đám phạm phu tặc tử từ mọi miền trên hành tinh. Người Ba Lan và Tiệp Khắc chung đụng với đám dân miền ngược dày môi lì lợm, kiểu dân chung đụng với thổ dân, và chẳng một ai nghĩ tới chuyện phân ngôi chủ khách. Tuy vậy, một khi đã bước chân vào quán trọ Widdy thì dù ngang ngược đến mấy họ cũng phải chịu lép vế với Carroll. Đồ có ai dám ẩu đả, say rượu hay vắng tục trong lãnh địa của bà. Bên ngoài, họ làm gì mặc thích, nhưng hễ ngồi vào bàn ăn của bà thì mặt mũi, tay chân phải sạch sẽ, bằng không cứ ôm bụng mà nhin đói. Đồ ăn thức uống của bà không phải là những thứ cao lương mỹ vị, nhưng không một quán trọ nào trong vùng sánh được với bà vì sự tận tình, chu đáo.

– Anh trễ bữa tối rồi, - bà nói với Jimmy bằng một giọng câu kinh. - Tôi dọn bữa tối vào lúc sáu giờ, anh còn lạ gì.

– Tất cả chỉ tại con la, - Jimmy đấu đũa. - Tôi quát tháo thế nào nó cũng ì ra. Giữa đường tôi lại bắt gặp hai em đây đang đi bộ về thành phố. Trời thì quá nóng, chả nhẽ lại để chúng kiệt sức lả đi dọc đường?

Bà quả phụ Carroll nhìn Daniel và Molly Ann, chỉ khịt mũi mà không nói gì. Chúng bút rút dưới con mắt không mấy thiện cảm của bà.

– Chúng tôi gặp ông Fitch để tìm việc làm. Rủi thay cửa hiệu đó đóng cửa mất.

– Anh biết luật quán trọ của tôi: không chứa chấp phụ nữ.

Daniel cầm lấy tay chị. "Đi thôi, Molly Ann. Anh Simpson, xin lỗi vì đã quấy quả anh. Rất cảm ơn lòng tốt của anh."

Giọng nói của thằng bé làm sống lại hồi ức của bà quả phụ Carroll. Chồng bà cũng là dân miền ngược. Thời trai trẻ ông cũng ăn nói như cậu bé này, mạnh mẽ và khảng khái, chẳng biết quy lụy là gì. Nhưng ngày đó qua lâu lắm rồi, trước khi bụi than của các hầm mỏ gặm nát hai lá phổi ông. Và ông chết, thổ ra những bãi máu đen ngòm bắn tung toé lên chiếc sơ mi trắng của bà. "Vả lại, tôi chỉ có một phòng trống thôi," bà nói.

Daniel nhìn thẳng vào mắt bà. "VẬY CŨNG ĐƯỢC, THƯA BÀ. CHỊ TÔI VÀ TÔI TỪ BÉ ĐÃ NGỦ CHUNG MỘT PHÒNG VỚI CÁC EM."

– Tôi chả thèm biết cô cậu đã làm gì. Nhà này không có lệ đàn ông và đàn bà ngủ chung một phòng, cho dù đó là chị em."

– Tôi có thể ngủ ngoài hiên nếu được sự cho phép của bà, - Daniel nói. - Và Molly Ann sẽ ngủ một mình trong gian phòng ấy.

– Tôi cũng không biết nữa, - bà quả phụ do dự nói. -Để một người ngủ ngoài hiên thật bất tiện.

– Nó có thể ngủ trên gác xép phòng tôi. - Jimmy nói ngay.

Bà ưng thuận. Chúng nó thật giống những đứa trẻ ngoan trong một gia đình nề nếp. "Thôi được, nhưng bữa tối chỉ còn thịt lợn và bánh mỳ thôi."

– Thế cũng ơn bà lắm rồi, - Daniel nói.

Bà nhìn nó. "Mười xen mỗi người," bà lưỡng lự một thoáng, đoạn thêm, "kể cả bữa sáng, vào lúc năm rưỡi."

Daniel móc túi lấy ra mấy đồng bạc, gạt ra hai đồng năm xen và một đồng mười xen đưa cho bà.

– Cám ơn. Mong bà cảm phiền.

Bà gạt đầu và quay sang Molly Ann. "Cô theo tôi về phòng."

Molly Ann nằm trong một căn phòng hẹp và tối, lắng nghe động tĩnh. Lạ quá. Không có một tiếng động nào. Đây là lần đầu tiên cô được ngủ một mình trong một gian phòng thiếu hẳn những tiếng trở mình và tiếng ngáy của lũ em.

Không biết cô có còn được gặp chúng không. Nghĩ đến đây, tự dưng nước mắt trào ra. Bỗng có tiếng gõ cửa nhẹ nhàng. Cô nhảy ra khỏi giường và chạy tới. "Ai đấy?" Cô hỏi khẽ.

– Daniel đây. Chị vẫn bình thường đây chứ?

– Ừ.

Nó dùng dằng một lát. "Thôi... ngủ ngon nhé."

– Chúc em ngủ ngon.

Nghe tiếng chân của Daniel rời xa cửa phòng, cô quay lại giường và nằm xuống. Trong một ngày ngắn ngủi, bao nhiêu chuyện đã đổi thay.

Trước đây, Daniel là đứa em của cô. Còn giờ, ngày hôm nay, bỗng nhiên nó đã khác. Trong nó có một sức mạnh tiềm tàng mà cô chưa từng biết. Tựa hồ trong một nháy mắt, nó vụt lớn thành một người đàn ông.

Một cảm giác ấm áp tràn ngập trong cô, nước mắt đã khô và cô chìm trong giấc ngủ say, không mộng mị.

Fitch đang ngồi sau bàn làm việc của lão, chiếc mũ vẫn sùm sụp trên đầu. Không có một dấu hiệu gì cho thấy lão đã nhận ra Daniel và Ann.

– Tụi bay cần gì? - Lão hất hàm hỏi.

– Thầy con bảo chúng con lên gặp ông, - Daniel lên tiếng.

Mặt Fitch vẫn ngây ra.

– Thầy tụi bay?

– Dạ, Jeb Huggins

Giọng Fitch xởi lởi hẳn. Lão đứng lên. "À, hóa ra cô cậu là con Huggins đây. Cô cậu ăn mặc bảnh bao quá, tôi không nhận ra."

Daniel cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Nó trộm nghĩ mình đã hiểu nhầm ông Fitch.

Fitch nhìn nó. "Cậu là Daniel?"

Rồi quay sang chị nó. "Và cô là Molly Ann?"

Molly Ann nhoẻn cười. "Thưa vâng."

– Tôi không bao giờ quên được món thịt thỏ ninh mà mẹ cô cậu đã đãi tôi tối hôm kia.

Hai chị em không đáp.

Lão ngồi xuống, xếp mớ giấy má sang một bên và lục tìm cái gì đó ở một mớ khác.

– Để tôi xem... A đây rồi. - Lão chìa tay cho Daniel. - Cô cậu hãy về bảo thầy mình ký vào đây thì tôi mới tìm việc cho cô cậu được.

Daniel trở mắt.

– Thầy chúng cháu không nói là phải ký một giấy tờ gì đó.

– Luôn phải ký giấy cam đoan. Chừng nào cô cậu còn ở độ tuổi vị thành niên, chừng đó bố mẹ còn phải ký thay.

– Nhưng nhà cháu cách đây ngót bốn mươi dặm đường, nếu phải quay về thì hai ngày nữa bọn cháu mới có chữ ký.

– Tôi không thể giúp gì được, - Fitch nói. - Pháp luật quy định như vậy.

Daniel nổi cáu. "Thế sao ông không bảo trước với thầy chúng tôi?" Fitch nhìn cậu bé. Mắt nó tối sầm lại. Thằng bé đã mất bình tĩnh. Nó không đủ nhu hòa để làm việc trong các xưởng dệt hay các nhà máy thủy tinh gần đây. Vị trí lý tưởng của nó là ở cách đây hai mươi dặm về phía nam, trong các hầm mỏ Grafton. "Nhưng vì đây là lỗi của tôi, tôi sẽ bố trí công việc cho cô cậu ngay bây giờ, rồi tự tôi sẽ đi lấy chữ ký của ông nhà sau. "

Daniel cảm thấy thoải mái. Nó lặng lẽ gật đầu.

– Cháu cao bao nhiêu nhĩ? - Giọng Fitch trở nên thân mật hơn.

– Gần năm *bộ* rưỡi ạ, cháu đoán thế. Thầy cháu bảo cháu phát triển sớm.

– Cháu khá cao đây, - Fitch công nhận. Lão nghĩ ngợi một lát. - Cháu quá cao nên không thể làm việc trong các nhà máy thủy tinh được. Ở đây người ta cần những cậu bé có tầm vóc nhỏ hơn vì chúng thường xuyên phải khom mình dưới cả dàn ống. Cháu có chấp thuận làm việc trong các hầm mỏ không?

– Có.

– Tốt. - Fitch gật đầu. - Có một hầm mới mở gần Grafton, điều kiện khá tốt. Bác sẽ viết một bức thư cho cháu cầm theo và gửi cháu xuống đây ngay bây giờ.

– Nhưng Grafton cách đây những hai mươi dặm.

Fitch găm một cái nhìn vào Daniel. "Cháu muốn làm việc, hẳn thế? "

Daniel gật đầu.

– Thầy cháu đã tin bác mà gửi hai cháu xuống đây thì hai cháu cũng phải tin rằng bác đã cố gắng để tìm cho các cháu một chỗ làm tốt nhất.

– Nhưng cháu và Molly Ann muốn được gần nhau.

– Cháu cứ ở lại thành phố này nếu muốn, nhưng cháu sẽ không có việc gì mà làm cả.

– Thế Molly Ann thì sao ạ?

Fitch nhìn cô gái. "Bác có thể tìm cho Ann một chỗ làm tốt ngay tại đây."

Daniel nhìn chị. "Em cũng không biết thế nào nữa." Nó do dự.

– Đừng lo, Daniel. Chị tự lực được mà.

– Bác sẽ săn sóc Ann giúp cháu. Bác gái sẽ lo tìm cho Ann một chỗ ở.

Daniel nhìn gã đàn ông phục phịch bên kia bàn, rồi nhìn Ann. Nó không thích như thế. Nhưng nó đâu được lựa chọn. Thầy gửi chúng nó xuống đây để làm việc. Nó không thể quay về và bảo với ông rằng nó không thích. Nó quyết định khi quay trở lại quán trọ

Carroll, sẽ nhờ Jimmy trông nom Ann hộ mình. Ở Jimmy, có một cái gì đó khiến người ta có thể tin cậy được, còn lão Fitch thì không.

– Thôi được, - nó miễn cưỡng nói.

– Có thể chứ. - Fitch cười và đứng lên. - Bác có một chiếc xe xuống Grafton chiều nay. Cháu có thể theo chiếc xe ấy. - Lão đi sang phòng bên. - Các cháu cứ chờ đây để bác thu xếp một vài thứ.

Khi Fitch đã đi khỏi, hai chị em nhìn nhau.

– Em không khoái thằng cha này.

Molly Ann cầm lấy tay nó. "Em lớn nhanh quá, Daniel ạ. Nhưng đừng quên rằng chị cũng đã trưởng thành."

Hai chị em về đến quán trọ lúc mười giờ. Bà quả phụ Carroll bước ra mở cửa khi nghe thấy tiếng gõ. "Ông Simpson còn đây không ạ?" Daniel hỏi.

– Anh ta đang đánh vật với con la ở ngoài chuồng ngựa ấy. - Bà nói xằng, gườm gườm nhìn hai chị em. - Cô cậu định ngủ lại đây đêm nay?

– Không ạ, thưa bà, - Daniel đáp. - Chiều nay tôi xuống Grafton.

– Cả chị cậu nữa chứ?

– Không ạ, chị tôi đã tìm được việc làm ở đây, trong xưởng dệt.

– Cô ta không ở lại đây được đâu nhé. Đêm qua là một ngoại lệ, quán tôi không chứa phụ nữ. Sớm muộn gì cũng sinh chuyện.

Daniel nhìn vào mắt bà quả phụ. "Chúng tôi đội ơn lòng hiếu khách của bà," nó nói nhỏ nhẹ. "Nhưng chúng tôi không hề có ý định lạm dụng nó."

Bà tránh cái nhìn của nó. Bà cảm thấy ngượng ngùng. "Dĩ nhiên nếu cô ấy..."

Nó cắt ngang lời bà. "Tôi tin là không cần thiết, thưa bà. Cán ơn lòng tốt của bà."

Bà nhìn hai đứa trẻ bước xuống bậc thềm và ngoặt ra góc nhà rồi mới đóng cửa lại và tiếp tục công việc quét dọn. Bà đúng. Bà biết bà đúng. Con gái bao giờ cũng lắm chuyện. Sớm muộn gì bọn đàn ông cũng sẽ vo ve tán tỉnh nó, rồi đến cãi lộn, đâm chém. Nhưng nó quả là một đứa nết na. Không giống những con đười non ở xưởng dệt. Có thể bà đã quá nhẩn tâm. Bà lặng lẽ uốn lưỡi. Đây là một lỗi lầm

tệ hại nhất của bà. Giận dữ, bà vung chổi làm bụi bay mờ cả gian phòng.

Daniel và Ann tìm thấy Jimmy bên chuồng ngựa, nhưng không phải đánh vật với con la - nó đang chén cỏ khô cạnh đấy - mà là đang đóng rượu lậu vào chai.

Daniel bị hấp dẫn ngay lập tức. Không phải vì những động tác thành thực của Jimmy mà bởi khi anh rót rượu trắng vào chai, nó chuyển ngay sang màu nâu khói. Daniel chưa bao giờ chứng kiến một hiện tượng như vậy. Hai chị em đứng lặng, chờ cho Jimmy kết thúc một bình và chuyển sang bình khác. "Anh Simpson." Nó gọi.

Jimmy quay lại, nhoẻn cười. Anh đặt cái bình không xuống: "Tốt đẹp cả chứ?"

Daniel gật. "Tạm cho như vậy." Nó nhìn dãy bình, "Bọn em có quấy quả anh không đây?"

– Bọn nhậu khát whiskey của Simpson bao nhiêu lâu rồi. Giờ họ chờ thêm chút đỉnh cũng chẳng sao.

– Whiskey à? - Daniel tròn xoe mắt.

Jimmy mỉm cười. "Anh chế thứ đó. Vài giọt thổ phục linh, vài giọt dầu thơm là ra ngay whiskey. Em sẽ không biết thứ nào xịn lòi từ hầm ra, thứ nào rởm do anh tự chế tạo đâu.

– Bọn em hỏi anh một chuyện, có được không ạ?

– Cứ bước lên và xin mời.

– Ông Fitch nói em quá cao nên không thể làm việc trong các xưởng thủy tinh được, và ông ta đưa em vào làm ở một hầm mỏ dưới Gratton.

Jimmy không bình luận gì. "Còn Ann?"

– Ann sẽ làm việc ở đây, trong nhà máy dệt. - Daniel nhìn Ann. - Bọn em cứ tưởng được gần nhau. Ông Fitch hứa sẽ săn sóc Ann thay em. - Nó dừng ở câu ấy.

Jimmy nhìn Ann. Cô cúi mặt xuống ngượng nghịu. Anh thấy má cô ửng đỏ. "Em thấy thế nào?" Anh hỏi Ann.

Cô không đáp.

Anh bèn quay sang Daniel. "Em không ưa lão Fitch?". Đó là lời tuyên bố chứ không phải là một câu hỏi.

– Em không tin lão ta, - Daniel thú nhận. - Em sẽ hoàn toàn an tâm làm việc nếu biết rằng anh đang giúp đỡ chị em.

Jimmy gật đầu, "Anh hiểu," và hỏi Ann, " em thấy thế nào?"

– Em cảm thấy vững tâm vì lòng tốt của anh. - Cô đáp thỏ thẻ, không ngừng nhìn Jimmy.

Jimmy cười. "Anh sẵn lòng. Điều trước tiên là phải lo cho Ann một chỗ ở. Anh có một người bạn tốt, con gái đầu lòng vừa gả chồng xong, họ có phòng trống đấy, chúng ta thuê được. Có lẽ chúng ta nên đi ngay xem ý họ thế nào. "Anh đặt cái phễu xuống và đi lại chỗ hai chị em.

– Còn chỗ whiskey của anh thì sao?

– Cứ để nó đấy. Em phải biết là whiskey càng để lâu sẽ càng quý, càng ngon hơn.

4

Không khí trong hầm mỏ như đặc lại vì hơi nước, các bờ tường đổ mồ hôi nhớp nháp. Lốp đất dưới chân biến thành một thứ bùn nhão. Mỗi lần nhấc ủng lên là nước rỉ vào, lấp đầy dấu bàn chân.

– Mẹ kiếp, - ông đốc công chửi thề, - phải lôi được vài cái máy bơm xuống đây không thì nước ngập đến đít lúc nào chẳng biết.

– Tất cả các máy bơm đều đã được chuyển xuống hầm phía đông rồi, - ai đó nói.

Ông đốc công quay sang Daniel. "Mày lên tìm và nói với ông giám thị rằng chúng ta cần máy bơm, nước ngập đến bụng la rồi, chúng không thể kéo được."

Daniel bước xuống đường hầm dẫn tới lối ra chính, qua một nhóm công nhân đang đặt đường ray cho các xe goòng chở than.

– Dưới kia thế nào, mày? - Một người hỏi.

– Ướt. - Daniel nói. - Tôi lên lấy máy bơm.

– Nhớ thủ theo một con chim. Tao không khoái cái mùi thum thum dưới đó đâu.

Daniel ngoác miệng cười. Nó đã nhiều lần được phái lên mặt đất chạy những việc vặt vãnh như thế này. Chim bạch yến được sử dụng để phát hiện sự rò ga hay thiếu ôxy, tuy nhiên trong suốt thời gian làm việc dưới hầm mỏ, nó không thấy có một con chim bạch yến nào. "Tôi nghĩ là tôi có thể bắt được cả một con đại bàng mang xuống nếu được một buổi chiều tự do," Daniel đáp.

Tiếng cười rộ lên sau lưng cho đến khi nó ngoặt vào một góc đường hầm. Lối lên là một hành lang dốc, hun hút. Nó nhìn qua đường hầm, lên một mẫu trời xanh đen với hàng nghìn ngôi sao lấp lánh. Bên trên đang là ban ngày, song nhìn qua một đường hầm hẹp và dài, nó thấy bầu trời như đang đêm. Luôn có những ngôi sao trên đó. Chúng nhạt dần và biến mất khi nó lên đến cửa hầm. Gã kiểm soát giờ làm của công nhân chặn nó lại.

- Mày đi đâu?
- Andy phái tôi lên phòng giám thị lấy máy bơm.
- Phí thời gian thôi. Quay lại làm việc đi.
- Andy bảo nước đã ngập đến bụng la, không thể nào kéo xe được.

Gã rút cổ. "Thôi đi đi, nhưng chẳng được tích sự gì đâu."

Daniel lên văn phòng. Nó gõ cửa và bước vào. Viên thư ký ngẩng nhìn nó. "Mày cần gì thế?"

- Andy bảo chúng tôi cần ngay một máy bơm cho hầm phía tây. Chúng tôi không thể nào cho xe ra nổi.

– Sao lại không nhỉ?

Daniel nhìn gã. Như mọi thợ mỏ khác, nó bắt đầu muốn nhổ vào mặt bọn công chức áo trắng. "Ai cũng biết rằng một con la không thể vừa bơi vừa kéo theo một xe than," nó nói.

Viên thư ký nhìn trả lại. "Mày lém lỉnh đấy. Quay lại bảo Andy rằng chẳng còn cái nào nữa cả."

Daniel vẫn bướng bỉnh. "Ông ấy bảo tôi gặp trực tiếp giám thị."

– Giám thị đi vắng.

– Tôi sẽ đợi, - Daniel nhìn quanh tìm một chiếc ghế.

– Không được. Mày phải quay lại làm việc, nếu không muốn chịu phạt.

– Được thôi, - Daniel đe, - tôi sẽ quay lại nói với ông ta như vậy. Ông thừa biết Andy. Ông ta không đùa đâu. Ông ta sẽ lên đây ngay tức khắc.

Viên thư ký chùn lại. Ai không biết tiếng Andy. Ông ta suốt đời làm thợ mỏ và nóng tính như lửa. Chả dại gì đôi co với ông một khi ông đã nổi đoá.

– Ô-kê, - gã nói. - Cứ bảo với ông ta là tao sẽ mang bơm xuống.

Daniel gật đầu và toan quay ra thì bị gọi lại.

– Mày mới về làm ở đây hả?

– Không hẳn.

– Tên mày là gì?

– Daniel Boone Huggins.

Viên thư ký ghi vào một cuốn sổ tay để trước mặt. "Đi đi, tao đã nhớ."

– Sao, chán đạo rồi à? - Gã kiểm soát hỏi mỉa mai khi thấy Daniel đi qua trước mặt.

Nó không đáp mà đi thẳng xuống hầm tối. Andy bước lại. "Thế nào?"

– Giám thị đi vắng. Viên thư ký bảo tự anh ta sẽ mang bom xuống.

Andy hậm hực gật đầu. Ông vốc một cục đất. Nó ướt nhoét.

– Khôn hồn thì tha xuống nhanh nhanh, - ông nói. -Tao có cảm giác chúng ta đã chạm phải một mạch nước ngầm. - Ông nhìn Daniel.

– Mang ván đỡ xuống.

Daniel khệ nệ kéo từng tấm ván dài mười bộ ra phía cuối đường hầm.

Gần một giờ sau, lát đến tấm ván thứ ba mươi tư thì nó nghe thấy tiếng la của một người.

– Đốc công, tôi đụng phải nước.

Tất cả mọi người nhìn Andy. Đốc công không nói một tiếng, chỉ đứng im đánh giá sự cố. Một dòng nước đang vọt ra từ bờ tường, xối trôi đất.

– Đừng có đứng đực ra cả lũ mà nhìn. Bịt nó lại, - Andy hét lên.

Ngay lập tức hàng chục xẻng vung lên rào rào, hất đất hồng bịt dòng nước lại. "Lôi ván đỡ ra đây! Tấm rộng hai bộ!" Andy lại ra lệnh và quay sang người khác. "Khởi rãnh thoát!"

Tất cả lẫn xả vào việc, nhưng phải hơn một giờ sau mạch nước ngầm mới được bịt kín, và lúc đó chút tàn lực cuối cùng trong mỗi người cũng đã bị rút kiệt. Họ khụy xuống, lả đi.

Andy tựa vào lớp ván đỡ và nhìn xuống họ. Ông đưa cánh tay gạt mồ hôi trán và hít một hơi dài. "Đứng cả lên," ông nói. "Kéo đồng than này ra. Chúng ta đang thiếu hai mươi tấn."

Daniel gượng đứng lên. Quần áo dính bết vào da thịt. "Còn máy bơm?"

Andy nhìn nó. "Mặc kệ chúng nó. Chúng ta được an toàn. Tụi ca đêm sẽ phải lo."

– Nhưng...

Ông đốc công ném cho nó một cái nhìn dữ tợn.

– Chặt than lên xe không tao đá vỡ dít mày ra.

Daniel lưỡng lự.

– Bước. - Andy quát. - Không phải việc mày lo cho chúng nó, cũng như chúng nó chả hơi đâu lo cho cái xác mày.

Daniel lặng lẽ bắt tay vào việc. Ông đốc công nói đúng. Ai có thân, kẻ ấy phải giữ.

Chừng ba giờ sáng, còi khu mỏ rú lên. Daniel choàng dậy, mắt cay xè vì ngái ngủ. Những người cùng phòng cũng đã tỉnh giấc.

– Có chuyện gì thế nhỉ? - Một người hỏi.

Bên ngoài tiếng chân người chạy rầm rập. Daniel bước ra cửa sổ nhìn xuống. Người ta đang đổ xô ra đường.

– Có chuyện gì? - Nó hét lên.

Một người dừng lại nhìn lên, mặt anh ta tái dại trong bóng đêm.

"Hầm phía tây bị sập!"

– Ê, nhóc! Mang một bó đuốc nữa lại đây! - Giọng viên giám thị vang lên trong miệng hầm. - Daniel lò dò trên lớp bùn nhão, vớ cây đuốc ở một rầm chắn và bò ngược lại, đến chỗ bức tường đất thụt xuống, chầnghen đường hầm.

– Trèo lên những tấm ván đỡ kia và giữ đuốc thật yên.

Daniel đứng lên những tấm ván đỡ, mặt chỉ cách bức tường đất ướat át có vài phân. Nó bỏ một tay ra để lấy thăng bằng.

Viên giám thị ra hiệu cho Andy cùng hai người nữa leo lên đứng cạnh Daniel để quan sát lớp bùn. Một dòng nước đang sủi lên trong tiếng xình xịch của máy bơm.

Daniel há mồm nhìn họ. Một bên là Andy vạm vỡ và cau có, bộ quần áo công nhân bê bột bùn và than, bên kia là viên giám thị, ra vẻ nghiêm nghị. Hẳn nhỏ con, ăn mặc gọn ghẽ. Chiếc sơ mi trắng thắt cà vạt hình như vẫn sạch nguyên. Mắt hắt hớp háy sau cặp kính trắng. Daniel dõi theo cái nhìn của hắt. Andy và viên giám thị cứ đứng nguyên trong vài phút, ngấn bùn trên các ván đỡ đã dâng lên khoảng vài ba phân.

– Nó vẫn tiếp tục chảy. - Viên giám thị tỉnh như không, nói.

– Phải, thưa ngài. - Cái giọng oang oang thường ngày của Andy trầm hẳn lại.

– Sao anh không mang bơm xuống? - Giám thị hỏi.

– Tôi sai Daniel đi lấy. Nó về tay không.

Gã quay sang Daniel.

– Sao mày không mang theo?

– Ông thư ký bảo sẽ gửi xuống, - Daniel đáp rõ ràng.

– Tốt hơn hết là chúng ta lên văn phòng. - Gã chực tụt xuống thì dừng lại. - Gọi cả thằng bé theo nữa.

Andy nhìn theo gã một lát rồi nhớ toẹt năm bã thuốc lá xuống đất. "Mày có chắc mày đã báo cáo với viên thư ký không?" - Ông hỏi Daniel.

– Tôi không biết dối trá, ông Androjewicz, - Daniel khẽ đáp.

Andy im lặng. Ông tụt xuống và đợi Daniel. "Cứ để bơm hoạt động và cố xúc bùn ra, ông dặn lại.

Tối thợ gạt đầu, quay vào tiếp tục công việc. Nhưng lưỡi xẻng vừa nhắc lên thì bùn lại lấp đầy ngay chỗ trống. Andy đứng nhìn họ một thoáng, đoạn quay đi. "Đi thôi, Daniel."

Ánh sáng ban ngày làm Daniel loá mắt. Khi đã nhìn rõ, nó thấy những người đàn bà đầu quấn khăn san, môi mím chặt lại, tím đi vì sợ. Nó thấy những đứa bé với những cặp mắt đen mở to ngơ ngác

và những người đàn ông mà nét mặt ẩn nhẫn của họ phản ánh một mối quan hệ ruột thịt với những người tử nạn trong hầm mỏ.

Một người đứng tuổi hỏi Andy khi ông bước qua. "Dưới kia ra sao?"

Andy chỉ lắc đầu mà không đáp. Những tiếng thở dài sốt ruột ngừng lại, thay vào đó là một bầu không khí im lặng khủng khiếp của sự tuyệt vọng trùm lên.

– Đã hai ngày rồi mà các ông vẫn chưa lần được đến chỗ họ hay sao?

– Không thể được, - Andy đáp. - Đất quá nhão và còn tiếp tục sụt xuống.

Một phụ nữ khóc oà lên. Ngay lập tức những người đứng bên cạnh xúm vào an ủi. Lát sau họ đưa bà ta ra khỏi đám đông. Đó là một thông lệ. Không có nước mắt rơi trong khu mỏ. Còn nước còn tát.

Daniel theo Andy lên văn phòng giám thị. Viên thư ký vẫn ngồi nguyên sau bàn, nhìn lên, đoạn chỉ tay vào phòng trong. "Ông Smathers bảo hai người vào ngay."

Ngoài viên giám thị, trong phòng còn hai người nữa. Sơ đồ đường hầm đang được trải rộng trước mặt họ. Smathers giới thiệu. "Đây là ông Androjewicz, đốc công ca ngày của hầm phía tây. Andy, đây là ông Carter và ông Riordan - chuyên viên an toàn lao động.

Hai người lạ mặt gật đầu. Họ không chìa tay ra bắt. Andy cũng đứng yên.

– Hai ông đây đang tìm hiểu nguyên nhân sụt hầm, - Smathers nói.

Andy gật. Ông không nói gì. Thằng ngốc nào chả biết nguyên nhân sụt hầm. Nước nhiều quá chứ sao. Máy bơm lại không có, bởi vậy bây giờ chẳng làm được gì nữa.

Carter lên tiếng trước. "Tôi biết ca các ông đục phải mạch nước ngầm, các ông đã bịt nó lại. Nhưng tại sao các ông không mang bơm xuống để xử lý chỗ nước ngập?"

– Tôi đã cho đòi máy bơm, nhưng không được gửi xuống.

– Cá nhân anh?

– Không, thưa ngài, tôi phái Daniel lên đấy.

Hai người đàn ông nhìn Daniel. "Cậu hỏi ai?"

Daniel nhìn họ: "Ông thư ký ngồi ở phòng ngoài."

Hai người đàn ông lặng lẽ nhìn nhau.

– Nếu các ông không tin tôi, sao không gọi ngay anh ta vào đối chứng?

Smathers nói khẽ. "Chúng tôi đã thẩm vấn anh ta, chú nhỏ ạ. Anh ta nói cậu chưa bao giờ lên đây cả. Thế nào, sao không nói cho chúng tôi biết sự thật? Chúng tôi sẽ giảm nhẹ hình phạt cho cậu."

Daniel cảm thấy lửa hận bốc lên bùng bùng. "Tôi đang nói lên sự thật, thưa ông Smathers. Hai mươi bảy người đã bỏ mạng ở dưới kia. Tôi có biết vài người trong số họ. Ông nghĩ rằng tôi có thể dối trá trong khi tôi là kẻ đã gây ra cái chết của họ ư?"

– Anh ta vẫn khẳng định rằng không có một ai lên đây đòi bơm cả, - Smathers nhắc lại.

– Tôi đã có mặt ở đây, - Daniel nóng nảy nói. Ông kiểm soát giờ làm thậm chí còn chặn tôi lại để lục vấn nữa.

– Ông ta không ghi vào báo cáo. Chúng tôi đã xem.

Daniel cảm thấy mặt mình biến sắc. Chúng đã về hòa với nhau. Chúng đang cố trút tội lên đầu nó để thoát thân. Đầu óc nó hoạt động khẩn trương.

– Ông Smathers, ông có xướng tên tôi lên khi hỏi anh ta về tôi không?

– Tôi không thể làm việc đó được cậu nhỏ ạ, tôi có biết tên cậu đâu?

– Ông có nghĩ rằng thư ký của ông biết tên tôi không?

– Để làm gì? Anh ta đâu có việc với cá nhân nào.

– Anh ta đã ghi tên tôi vào một cuốn sổ tay trên bàn anh ta. Anh ta đã run bắn lên khi tôi đe rằng Andy sẽ lên hỏi tội anh ta nếu không chịu gửi máy bơm xuống.

– Thậm chí anh ta biết tên cậu, thì điều đó cũng chẳng nói lên cái gì.

– Điều đó nói lên rằng tôi đã có mặt ở đây.

Andy đột ngột lên tiếng. "Tôi khẳng định Daniel đã có mặt ở đây. Nó không phải là một đứa trí trá."

– Tôi sợ ông nhầm, - Smathers nhẹ nhàng đáp, - cho dù cậu bé có nói gì đi nữa.

– Mất gì mà các ông không kiểm tra cuốn sổ trên bàn viên thư ký? - Andy đã cảm thấy nóng mặt.

Smathers im lặng nhìn họ, đoạn đứng lên. "Các ngài theo tôi."

Họ theo gã ra ngoài phòng ngoài. Viên thư ký ngẩng đầu lên nhìn Andy và Daniel.

– Hatch, - giám thị hỏi. - Anh có biết cậu bé này không?

– Thưa, không.

– Đã bao giờ anh gặp nó chưa?

– Thưa, chưa.

Smathers nhìn hai người đàn ông. "Các ông hài lòng chứ?"

Họ gật.

Smathers lộn vào phòng trong. Đến ngưỡng cửa, gã quay lại nói với viên thư ký. "Hatch, trình cho tôi hồ sơ cá nhân của cậu bé này."

Khi cửa phòng đã khép lại, Daniel hỏi gã. "Nếu anh ta không biết tên tôi thì làm sao tìm được hồ sơ của tôi?"

Smathers nhìn Daniel, một mối cảm phục bất ngờ hiện ra trong mắt gã. "Giỏi lắm, cậu bé ạ," gã nói.

Lát sau viên thư ký vào bước vào phòng với một tờ giấy trong tay. Gã đặt nó xuống trước mặt Smathers và toan quay ra.

– Hatch, - Smathers vừa đưa tờ giấy lên vừa nhìn vào đấy. - Anh nhầm rồi.

Hatch ngoảnh lại, bối rối. "Không ạ, đúng hồ sơ của cậu ta, Daniel Boone Huggins. Tôi đã đánh dấu ngay trên..." viên thư ký nín bật khi nhận ra tất cả các cặp mắt đang nhất loạt đổ dồn vào hắn.

– Họ sẽ làm gì anh ta? - Daniel hỏi.

Andy đang ngồi lên một khúc gỗ mới đốn trước cửa văn phòng giám thị, mắt nhắm lại nhìn cửa hầm.

– Chả làm gì sất.

Daniel giật mình. "Nhưng lỗi tại anh ta kia mà ?"

– Ngậm miệng lại, quên nó đi. Người ta không có ý định quy tội cho một ai hết. Hãy cảm ơn Chúa vì tai họa không đổ xuống đầu mày.

– Nhưng người ta cũng phải đưa ra một lý do gì đó chứ.

– Đúng thế. Sẽ có lý do, tao nói không sai đâu.

Cửa của căn nhà bật mở. Smathers đang đứng đấy. "Vào đi."

Hai người đi vào nhà. Hatch vẫn ngồi ở chỗ cũ, sau bàn làm việc của hắn, đang mài đọc một cuốn sổ kế toán. Hắn không ngẩng lên nhìn khi họ đi qua.

Hai kỹ sư an toàn lao động đứng dựa vào tường, cạnh Smathers. Gã ngược nhìn Andy. "Chúng tôi đã tìm ra nguyên nhân sụt hầm và rất muốn ông cho ý kiến."

Andy im lặng.

Giọng Smathers đồng dục hơn. "Chúng tôi phát hiện ra rằng ca ngày đã nổ súng nhằm nới lỏng các vỉa than mà quên kiểm tra độ an toàn của các giàn đỡ trước hết. Đó là lỗi của họ. Không thể cầu thả một cách ngu xuẩn như vậy."

Andy vẫn không rời mắt khỏi viên giám thị.

– Cầu thả một cách ngu xuẩn, - ông lặp lại.

Smathers thở phào. "Điều này sẽ được hai ông đây đưa vào biên bản."

Andy nhìn họ, rồi lại nhìn Smathers. "Họ phải biết," ông lạnh lùng nói. "Họ là chuyên gia."

Cả bọn tức tối im lặng, đoạn Smathers lên tiếng:

– Nhưng công ty sẽ rộng lượng trong việc này. Mặc dầu lỗi gây ra tai nạn thuộc về các nạn nhân, chúng tôi vẫn quyết định đền bù sinh

mạng cho gia đình nạn nhân một trăm đô la và không thu tiền nhà của họ trong vòng sáu tháng.

Andy không nói gì.

Smathers đứng lên. "Giờ thì chúng ta phải đưa khu mỏ trở lại hoạt động bình thường. Chúng ta sẽ không nhận được một đồng chường nào chưa bắt tay vào khai thác."

– Tôi cần một tháng để dọn hầm phía tây.

– Tôi biết điều đó, - Smathers nói ra vẻ sành sỏi. -Chúng ta sẽ không dọn mà trái lại, sẽ đóng cửa hầm này. Công ty đang mở một hầm mới ở South Vein.

– Còn các tử thi ở dưới đó thì sao? - Andy hỏi.

– Ờ, xác họ đã bị vùi sâu hàng mấy chục thước. Chúng tôi không muốn hy sinh thêm một ai để đào họ lên rồi lại chôn cất.

Andy nhìn Daniel mà không nói. Daniel nhận thấy một sự giận dữ và tuyệt vọng trong mắt người đốc công của nó. Sau một thoáng, ông quay sang Smathers, "Tôi nghĩ là ông đúng, ông Smathers ạ."

Smathers cười. "Ông có thể nói với thợ của mình rằng công ty vẫn trả lương bình thường cho họ, mặc dầu hai ngày rồi họ không có sản phẩm. Công ty rất chu đáo với công nhân của mình."

Andy gật, "Thưa vâng."

Smathers hỏi Daniel. "Cậu bao nhiêu tuổi?"

– Mười sáu, - Daniel đáp, sức nhớ lời khai man trong hồ sơ.

– Cậu có biết đọc, biết viết không?

– Có ạ. Tôi đã học sáu năm ở trường làng.

– Hôm nay ông Hatch rời khỏi đây, - Smathers nói. -Tôi muốn nhận cậu làm thư ký của tôi.

Daniel ngạc nhiên ra mặt. Nó nhìn Andy do dự. Andy khẽ gật đầu.

Nó quay sang Smathers. "Rất cảm ơn sự chiếu cố của ông."

Không khí trong văn phòng trở nên thoải mái. Thậm chí hai gã kỹ sư còn nhoẻn miệng cười. Tới phút đó, mọi người mới bắt tay nhau.

Trên đường ra khu mỏ. Andy đắm mình trong suy tưởng. Mãi ông mới hỏi. "Còn thuốc không?"

Daniel móc gói thuốc ra đưa cho ông. Andy vốc một nắm, nhai một lúc rồi nhổ ra. "Quân chó đẻ!" Ông rửa.

– Ông muốn nói ai?

– Thằng Smathers chó chết ấy chứ ai. Nó phỉ trắng tay. Nó đặt chúng ta vào cái thế phải ngậm miệng. Thậm chí gia đình những người xấu số còn phải đội ơn hắn nữa.

5

Ngày chủ nhật trong sáng và nắng ấm. Gió tháng Ba thổi nhẹ, phảng phất hương xuân. Molly Ann bước xuống những bậc thang dưới mái vòm, nơi Jimmy đang đứng đợi nàng bên cạnh con la và chiếc xe.

Anh quay lại nhìn Ann, ngỡ ngàng trước chiếc áo dài trắng, dải ruy băng vàng thắt ngang lưng và trên vành mũ của nàng.

– Đây thực là em ư, Molly Ann?

Nàng đỏ mặt, mỉm cười. "Anh có thích không?"

Jimmy tươi hớn hớn. "Em mặc đẹp quá".

– Em may lấy đấy. Em mua vải ở một cửa hiệu Pháp. Kiểu Paris.

Jimmy cầm lấy tay nàng. "Anh cũng không biết nữa," anh ngượng ngùng nói.

– Gì cơ?

– Con la già và chiếc xe nát này thật tương phản với vẻ đẹp long lanh của em.

– Anh cứ phủ một tấm mền lên ghế ngồi, và đừng có văng tục loạn bậy trước mặt em là được.

Jimmy cười và đỡ nàng lên xe. "Em đẹp quá, Molly Ann à."

– Cám ơn anh. Nào, chúng mình ra nhà bếp đi. Em đã chuẩn bị sẵn một giỏ thức ăn cho chuyến picnic hôm nay.

– Thật ư? Sao em biết hôm nay là một ngày đẹp trời.

Ann cười. "Em nhìn trời và đoán. Nào thôi, vội lên. Ngày đang ngắn lại đấy."

Vài phút sau, anh đã ngồi cạnh nàng, và con la đưa họ xuống đường cái. "Em được chọn. Picnic ở Fairground, lễ phục sinh ở nhà thờ Holiness và tiệc khoản đãi ở Woodfield Brook."

– Tiệc khoản đãi ở Woodfield Brook à? Em chưa nghe tới bao giờ. Tân khách gồm những ai?

– Chẳng có ai cả, ngoài hai chúng ta. - Ann nhoen cười lùa tay mình vào Jimmy. "Em muốn tới đó"

Anh cắn nốt miếng táo cuối cùng và ngả người, tựa lên một khuỷu tay nhìn nàng. "Chưa bao giờ anh được chén một bữa ngon lành như hôm nay."

Ann cười. "Anh ăn nữa đi. Có gì đâu, chỉ gà ninh, bánh mỳ và táo."

– Còn nước chanh là anh chưa nếm nữa thôi. - Jimmy nói. - Những em không nên phung phí quá. Em phải làm việc cật lực mới dành dụm được ít tiền.

– Anh có ghé thăm thầy em không? - Ann bỗng hỏi.

– Có. Cả nhà vẫn mạnh giỏi. Thầy mẹ và các em gửi cho em những lời chúc tốt đẹp nhất.

– Chắc bé Mase lớn lắm rồi nhỉ?

– Nó chập chững đi được rồi đấy.

–Em thèm gặp chúng nó quá. Nhưng đường xá lại quá xa xôi, - nàng rầu rĩ nói.

– Biết đâu bà đốc công của em có thể cho em nghỉ vào thứ bảy tới. Chúng ta có thể về nhà em và quay xuống đây vào chiều chủ nhật.

– Thế thì hay quá, - mắt Ann sáng lên, những u tối đi ngay. - Bà ta chẳng thả bọn em ra đâu. Họ kiểm tra gắt gao lắm. Bọn em thường xuyên phải làm thêm giờ.

Cả hai im lặng một lúc. Mãi sau nàng lên tiếng:

– Biết đâu việc xưởng dệt mới khai trương sẽ cải thiện được tình hình.

– Xưởng dệt mới à? Xưởng nào nhỉ?

– Xưởng mà ông Fitch nói với em ấy. Hôm qua em tới chỗ ông ấy để gửi thêm một ít tiền vào ngân khoản của thầy em. Ông ấy bảo rằng có thể thu xếp cho em một chân đốc công ở xưởng mới.

– Thế cơ đấy. - Jimmy rít lên. Chưa bao giờ Ann nghe thấy Jimmy nói với một giọng điệu như vậy - Em phải làm gì để trả ơn lão ta?

Nàng nhìn anh, hiểu anh muốn ám chỉ điều gì, nhưng nghĩ tốt hơn hết là không nên sa đà vào chuyện này.

"Không. Ông ấy chỉ nói bao giờ đến lúc, ông ấy sẽ báo với em."

Jimmy im lặng đăm chiêu nhìn xuống đất. Một xưởng dẹt mới. Ở đâu nhỉ? Chắc lão khom già Fitch đã mua lại đất đai của một số điền chủ phá sản. Anh kéo dài im lặng của mình đến nỗi Ann phải lên tiếng trước.

– Có chuyện gì đấy, Jimmy?

Anh lắc đầu. "Không." Giọng anh trở nên chua chát hơn. "Bao giờ dân thành phố này mới thôi những ảo mộng về lão ta nhỉ? Họ không thấy rằng chính lão đang hút kiệt máu của họ hay sao?"

– Ôi, Jimmy, - Ann thở dài. - Sao anh có thể nói ra những điều khủng khiếp như vậy?

– Bởi đó là sự thật! - Jimmy cau mày nói. - Này nhá, hàng tuần em đưa tiền cho lão để gây ngân khoản cho thầy em, hẳn thế?

Cô gật đầu.

– Em đã bao giờ yêu cầu lão đổi chiếu thu chi chưa?

– Chưa. Đây là việc của thầy em, không phải của em.

– Nếu em gửi khoản tiền đó vào nhà băng, họ sẽ trả lãi cho em. Còn lão thì chẳng có một khoản gì tương tự như vậy cho em cả. Anh thề rằng thầy em sẽ không đòi nổi một bản cân đối lời lãi nào ở lão đâu!

Ann nín lặng.

– Em có biết lão ta cầm tiền cho bao nhiêu người như em không? Phải hơn một trăm là ít. Một khoản tiền không nhỏ, mà lại chẳng hề phải nhấc chân động tay.

– Anh cười khàn. - Còn tất cả những người như em lại cảm thấy mang công mắc nợ lão. Nếu đứng ra ngoài cuộc mà nhìn vào, em sẽ thấy chú Sam của em là một người bạn hầu tới mức nào. Không trả tiền ngay. Không là mua chịu. Không đổi chác gì cả. Chỉ thấy cảnh

sát trường tà tà đi tới với một tờ trát. Thế là không còn một tấc đất cắm dùi. Chuyện đó đã xảy ra với nhà Craig ở triền sông. Bốn mươi acơ trong một ngày. Hôm sau ông trắng tay. Mẹ kiếp!

– Anh đừng có báng bổ.

– Anh xin lỗi. Nhưng đúng như vậy đấy. Em không thấy sao? Lão ta đã chuẩn bị cho kế hoạch này không phải một, hai năm. Đùng một cái, mấy đứa con ông Craig bị đuổi việc ở xưởng dệt và nhà máy thủy tinh, *cứ như trong vòng một tuần lễ chúng đã biến thành một lũ tội phạm*. Vài tháng sau đó, Fitch xốc tới mua lại toàn bộ gia tài điền sản của họ với cái giá lớn hơn số tiền họ còn nợ lão chút xíu, và cả gia đình đành bán xối.

– Em không hiểu.

– Xưởng dệt mới sẽ được xây dựng ở đó. Trên đất của nhà Craig. Mọi thứ đã có sẵn. Điện, nước, nhà ở.

– Anh nói ra tất cả những chuyện này làm gì? Có liên can gì đến chúng ta đâu.

Anh nhìn nàng. "Giờ thì chưa. Nhưng trong tương lai thì sẽ. Lão đang bành trướng quyền lực, và chẳng mấy chốc lão sẽ chiếm hết thung lũng này, kể cả con người."

Nàng với tay ra giỏ thức ăn.

– Thôi, anh uống nước chanh đi, và đừng nói những chuyện không đâu nữa.

Jimmy cầm lấy cốc nước từ tay Ann. Những nét cau có biến mất, nhường chỗ cho một nụ cười. Anh nâng cốc cao ngang tầm mắt và nhìn lên mặt trời. "Em là một cô bé trinh trắng và thánh thiện, Ann à. Một ngày nào đó em sẽ là một người vợ hiền thực, đảm đang. "

Chiếc cốc bay ra khỏi tay anh, nước bắn tung toé lên áo. Nàng giận dữ:

– Em không phải là một cô bé! Em đã qua tuổi mười sáu và đã là một người đàn bà! - Ann nói như hét lên. - Tốt hơn hết, anh hãy tỏ ra can đảm hỏi em làm vợ và mang em về nhà anh.

Jimmy ngạc nhiên nhìn Ann. Nỗi đau và sự bất bình khiến nàng trông càng xinh xắn. Anh cảm thấy trái tim như chực nhảy ra khỏi lồng ngực. Giọng anh vang lên, lạ lẫm bên tai Ann.

– Anh sẽ hỏi em làm vợ, Molly Ann thân yêu.

Đến lượt nàng ngạc nhiên, không nói lên lời.

– Anh sẽ hỏi em làm vợ, Molly Ann thân yêu, - anh nhắc lại. - Em trả lời đi.

– Ôi, Jimmy, - nàng thốt lên, ngã vào lòng anh, nước mắt chảy thành dòng trên má. - Em đồng ý, đồng ý, đồng ý.

Gần một tháng sau, vào ngày đầu tiên của tháng Năm năm 1915, họ thành hôn ở nhà thờ lớn của thành phố Fitchville. Cả gia đình nàng xuống dự lễ cưới trong những bộ lễ phục trang trọng nhất của họ. Tất cả, trừ Daniel. Nó không được nghỉ việc.

Cùng ngày, điền trang của nhà Craig được dọn quang để chuẩn bị mặt bằng xây dựng một xưởng dệt mới.

Molly Ann bước vào phòng ngủ, mặt đỏ bừng vì hồi hộp. "Dậy thôi Jimmy!" Nàng cầm lấy vai anh và lắc.

Jimmy đưa một tay lên ôm đầu. "Để người ta ngủ. Sáng chủ nhật".

– Ông Fitch đến gặp anh đấy.

– Lão Fitch à? - Jimmy tỉnh hẳn. - Gặp anh? Lão muốn gì nhỉ?

– Em không biết. Nghe tiếng gõ cửa, em mở ra và thấy ông ta đứng đấy. Có một chuyện tối quan trọng, ông ta bảo thế.

– Tối quan trọng? - Anh đột nhiên nhồm dậy, kéo nàng xuống. - Em yêu, đây là một sáng chủ nhật.

Ann đưa tay tì vào ngực Jimmy, không cho anh xiết vào người. "Anh ham ngủ quá đấy." Miệng Jimmy ngoạm lấy môi Ann. "Thôi nào, Jimmy, ông ta sẽ nghĩ gì?" Nàng nói lúng búng.

– Mặc mẹ lão.

Ann vùng ra khỏi tay Jimmy. "Đừng có báng bố!" Nàng gắt gỏng. "Anh mặc quần áo và xuống tiếp ông ta đi." Nàng đi ra cửa. "Em pha cà phê rồi đấy."

Fitch đang ngồi cạnh chiếc bàn kê trong bếp khi Jimmy bước vào phòng. Trước mặt lão là một đĩa dăm bông và trứng, một bình cà phê, một chiếc bánh mì nóng và bơ. Lão nhai ngấu nghiến cứ như đã nhịn đói từ nhiều năm nay.

– Chào ông Fitch.

Fitch nuốt chỗ thức ăn trong mồm xong xuôi rồi mới đáp.

– Chào anh Jimmy. Vợ anh quả là một người nội trợ tài ba không kém gì mẹ cô ta. Anh thật là một người đàn ông may mắn.

Jimmy gật đầu, ngồi vào bàn.

Fitch vét nốt chỗ dăm bông trên đĩa bằng một mẩu bánh mì, nhét tất cả vào miệng và cho trôi bằng một ngụm cà phê. Lão ngẩng người ra thành ghế, đưa tay xoa xoa bụng. "Một bữa sáng thật ngon lành, cô Simpson ạ."

Molly Ann đỏ mặt ngượng ngùng. Nàng không bỏ qua chi tiết được lão tấn phong từ Molly Ann sang cô Simpson. "Cám ơn ông." Nàng nhìn Jimmy. "Anh đã muốn ăn sáng chưa?"

– Chưa đâu, anh muốn dùng cà phê trước đã.

– Vậy em ra ngoài để hai người được thoải mái chuyện trò.

Ann nhả nhận nói và bước sang phòng bên. Nhưng cũng giống tính mẹ, nàng đứng lại bên ngưỡng cửa để nghe xem cánh đàn ông bàn tính chuyện gì.

– Có chuyện gì mà ông phải lặn lội đến nhà tôi vào một sáng chủ nhật như thế này? - Jimmy chủ động hỏi, không để Fitch vòng vo.

Fitch cười. "Mấy chủ nhật gần đây tôi không thấy anh đến nhà thờ."

Jimmy không đáp. Fitch thừa hiểu anh không khoái cái vụ đó lắm.

Lão tiếp, ra chiều thông cảm:

– Tôi hiểu. Một cặp vợ chồng mới cưới, chồng trẻ, vợ xinh thì còn đi lễ nhà thờ để làm gì.

Jimmy đưa cốc cà phê lên ngắm nghía.

– Ann nói ông tới đây vì một chuyện quan trọng.

– Quả có thể. - Fitch kết thúc phần đưa đẩy. - Rất quan trọng anh Jimmy ạ. - Fitch dừng lại một thoáng. - Tôi đã để ý đến anh từ lâu và rất thích thú với những gì tôi phát hiện ra ở anh. Anh làm tôi nhớ đến tuổi trẻ của mình, một tuổi trẻ đầy nhiệt huyết.

Jimmy lặng lẽ gật đầu.

– Tôi đã suy nghĩ rất nhiều. Tôi không thể trẻ lại được nữa, mà một người năng nổ như anh lại có thể bắt tay hợp tác làm ăn với tôi. Tôi không phải lệ thuộc vào ai nhưng lại có quá nhiều việc phải làm.

– Ông muốn đề nghị với tôi một việc làm?

– Gần như thế, nhưng lớn hơn là một việc làm. Tôi muốn anh cáng đáng giúp tôi một số việc để tôi có thời gian và sức lực lo toan những việc khác.

– Những việc gì vậy, ông Fitch?

– Cứ gọi tôi là Sam.

– Rất tốt, những việc gì vậy, ông Sam?

– Dân chúng vùng này biết anh và quý mến anh. Anh có thể quản lý cửa hiệu giúp tôi, giải quyết công việc với các bạn hàng quen thuộc. Anh hiểu ý tôi chứ?

– Tôi cũng không biết nữa.

– Trong kinh doanh người ta luôn phải đối phó với những vấn đề nảy sinh. Đôi lúc dân chúng không hiểu cho rằng việc ta đang làm là mang lại lợi ích cho họ.

Jimmy chỉ gật gù. Anh hiểu quá đi chứ. Làm cho người đời hiểu rằng anh đang bịp họ vì quyền lợi của chính họ đâu có dễ.

Fitch đánh giá sự im lặng của Jimmy có nghĩa là đồng tình. "Tôi luôn làm hết sức mình vì sự phồn vinh của thành phố ta. Nhưng khổn thay, thời gian gần đây bắt đầu xuất hiện những lời ông tiếng ve cho rằng tôi chỉ cố nhét sao cho thật đầy hầu bao của mình. Như xưởng dệt mới chẳng hạn. Nó giải quyết công ăn việc làm cho hơn hai trăm con người. Thế mà người ta nói tôi đang trục lợi."

– Ông không được lợi lộc gì từ việc đó sao? - Jimmy vờ ngây thơ hỏi.

– Dĩ nhiên tôi cũng sẽ thu được lợi nhuận chứ. Đây là một việc kinh doanh có lãi cho tôi. Và đối với thành phố ta cũng vậy. Tôi đưa một số công nghệ mới vào đó để giảm bớt cường độ lao động của công nhân, nhưng lại không giảm lương của họ. Thế nhưng kể cho đến nay, tất cả những gì tôi nghe thấy vẫn là tôi đã làm nhà Craig khuynh gia bại sản, đuổi họ đi, chiếm đất xây xưởng dệt. Giờ họ còn tuyên bố quyền sở hữu của mình trên bảy *ac-rơ*(*) đất dọc triền sông, được chuyển nhượng riêng biệt bằng chứng thư đứng tên ông nội của họ, yà hiện ông ta vẫn còn sống.

(*)Đơn vị diện tích của Anh, 1 *ac-rơ* = 0,4 ha

– Nhưng họ đã bắt đầu khai khẩn bảy *ac-rơ* đất dọc bờ sông. Họ không thể làm điều đó nếu chỗ đất ấy không phải là của họ.

– Vấn đề nằm ở chỗ đó. Việc làm này của nhà Craig là sai trái. Tuy nhiên, để được kiện tôi sẽ phải mất một thời gian khá dài. Xưởng dệt chưa thể khai trương được, và hai trăm người vẫn phải nằm chờ việc làm. Để tỏ ra có thiện chí, tôi đã đưa ra một đề nghị, nhưng họ không chấp nhận.

– Ông đề nghị bao nhiêu?

– Mười lần cao hơn giá trị thực của mảnh đất, năm mươi đô la một *ac-rơ*. Cả thảy là ba trăm năm mươi đô la cho một vạt đất mà thậm chí cả một văn tự rõ ràng họ chẳng có.

– Xưởng dệt của ông thì có khác gì, nếu họ vẫn giữ nguyên tuyên bố của mình, - Jimmy nói.

– Không một toà án nào hậu thuẫn cho tuyên bố chống lại việc xây dựng xưởng dệt của nhà Craig cả. Tôi đã trao đổi với thẩm phán Henley và đó là điều mà ông ta khẳng định với tôi.

– Vậy ông còn phải băn khoăn gì nữa?

– Tôi muốn mọi chuyện êm xuôi. Tôi muốn nhà Craig hiểu rằng tôi hành động vì lợi ích của họ.

– Tôi vẫn không hiểu tôi có thể giúp ông được gì ?

– Nhà Craig quý anh lắm. Họ có thể nghe lời khuyên giải hợp tình hợp lý của anh.

Jimmy gật đầu. "Có thể lắm." Anh đứng lên rút tiếp cho mình một cốc cà phê. "Thế tôi được gì?"

Fitch ngẩng nhìn anh. "Anh sẽ là người của tôi, anh bạn trẻ ạ. Tôi sẽ làm anh giàu có. Tôi sẽ trả lương khởi điểm cho anh ở mức hai mươi lăm đô la một tuần."

Mức cao nhất mà một người làm công ăn lương trong thành phố này được hưởng là hai mươi đô la. Jimmy biết điều đó. Thời anh làm ăn khá nhất cũng chỉ kiếm được mười lăm đô la một tuần. "Tôi cũng không biết phải quyết thế nào." Anh thận trọng nói. "Đây cũng chỉ là một công việc, nhưng thú thực tôi thích làm ăn độc lập hơn."

– Anh sẽ không kiếm đâu ra được một khoản tiền như thế đâu.

– Đổi lại, tôi không phải đi làm hàng ngày.

– Cái đó tốt, chỉ khi anh chưa có gia đình thôi.

Jimmy ngồi xuống. "Tôi không biết."

Fitch nhoen cười, cảm thấy Jimmy đã xuôi tai. "Anh nên bàn thêm với cô nhà." Lão đứng lên. "Ann sẽ đồng ý với tôi. Cô ấy là một phụ nữ thức thời. Mai anh cho tôi biết."

Nói đoạn lão ra đi. Molly Ann chạy ủa vào. "Tuyệt quá phải không anh?"

Jimmy nhìn nàng. "Em chưa hiểu gì cả."

– Sao?

– Hẳn muốn anh trở thành một kẻ lừa đảo giống như hẳn. Hẳn muốn anh cướp đoạt của những gia đình như gia đình em.

Nàng im lặng một lát. "Vậy anh định làm gì?"

– Làm cái việc mà anh vẫn làm. Bán whiskey.

Nhưng sự việc đã không diễn ra như nó phải diễn ra.

Hai ngày sau khi Jimmy từ chối đề nghị của Fitch, có một kẻ nào đó đã bắn một phát súng kíp qua ô cửa sổ mở toang của một căn nhà gỗ cách thành phố mười một dặm, nơi gia đình Craig đang sinh sống và đã giết chết ông già Craig.

Trước cái chết ấy, Fitch tỏ ra phần nộ không kém gì những người dân còn lại của thành phố. Lão treo giải thưởng năm mươi đô la cho ai bắt được kẻ giết người. Và bất chấp lời tuyên bố của nhà Craig đã trở nên kém hiệu lực hơn do cái chết của ông già, lão nâng giá mảnh đất triền sông lên năm trăm đô la để trợ giúp gia đình nạn nhân. Lão còn hứa đứng ra bảo lãnh cho con cháu Craig trở lại làm việc ở xưởng dệt và nhà máy thủy tinh.

Đó là một đề nghị hào phóng. Chỉ có điều nó bị gia đình Craig gạt sang một bên. Và vài ngày sau lễ tang, một phát súng bắn ra từ một cách rừng tiếp giáp với phần đất của nhà Craig đã giết chết đốc công của toán thợ xây dựng xưởng dệt khi ông ta đang chỉ đạo tổp công nhân của mình san lấp mặt bằng.

Công việc bị đình lại. Đội quân xây dựng không thể

biết được ngày nào, người nào trong họ sẽ phải chết. Họ chưa trở lại công trường chừng nào Fitch chưa phái đến một đội quân cảnh vệ tuần phòng khu vực. Mấy giờ sau khi toán cảnh vệ xuất hiện, một người đã chết ngay trên bót gác. Anh ta bị bắn vào gáy bằng một khẩu *Smith Wesson 44 li*.

Sam Fitch nhận được tin cấp báo về cái chết của người lính cảnh vệ chiều hôm đó, và lòng hào sảng của ông ta biến mất. Bạo lực phải được đối chọi bằng bạo lực. Đêm đó, đứa con cả của Craig, mười chín tuổi, đã bị bắn chết khi anh ta ra khỏi nhà để cho la uống nước.

Và cuộc xung đột được sử sách biết đến với cái tên là *cuộc chiến tranh của dòng họ Craig*, bùng nổ. Nó kéo dài hơn hai năm. Nhiều người đã bị chết, trong số đó có cả phụ nữ và trẻ em. Đây là một sự kiện đẫm máu nhất trong lịch sử miền Tây Virginia.

6

Không thấy Daniel xuất hiện vào lúc chín giờ tối, cô giáo Sarah Andrews tự cả quyết với mình rằng đêm nay nó sẽ không đến nữa, và cô sửa soạn đi ngủ. Thường lệ Daniel có mặt ở nhà cô vào lúc bảy rưỡi, ngay sau bữa tối.

Cô đi vào buồng ngủ và chậm rãi cởi bỏ quần áo. Hôm qua nó không nói gì với cô. Có thể nó gặp chuyện không may. Cô đã biết tin tai nạn ở khu mỏ. Một nỗi sợ hãi chớp nhoáng xâm chiếm lấy cô, nhưng ngay sau đấy cô nhớ rằng Daniel không làm việc trong hầm lò mà ở văn phòng.

Andrews cẩn thận treo quần áo vào tủ và thả mớ tóc hung, dày xuống ngang vai. Cô liếc vào gương.

– Sarah Andrews, - mẹ cô từng nói. - Mà cứ chúi mũi vào sách vở thì thành gái già lúc nào không hay.

Mẹ cô đoán không sai. Ba mươi tuổi đầu. Không chồng. Không một tia hy vọng. Lỡ thì mất rồi.

Cô bỏ áo nịt ra. Bộ ngực hình như trùm kín cả tấm gương. Cô thích thú nhìn ngắm nó. Cô thấy đầu vú trướng lên và ngực bắt đầu đau nhức. Cô đưa hai tay đỡ bầu vú và xiết mạnh. Đây là đôi tay của anh ta.

Nhưng không phải. Năm năm qua rồi kể từ khi anh ta đưa đôi tay sờ nắn khắp thân thể cô rồi bỏ rơi cô. Mẹ cô đã cảnh báo rằng anh ta sẽ chẳng bao giờ cưới cô cả. Nhưng những lời cảnh báo kiểu ấy ít khi có hiệu lực. Anh ta không thuộc loại đàn ông sinh ra để lấy vợ. Anh ta sợ gánh nặng gia đình. Cô ý thức ra điều này khi đã quá muộn.

Cho đến nay cô vẫn không cảm thấy ân hận vì đã yêu anh ta và trao thân cho anh ta. Với anh ta, lần đầu tiên cô được biết thế nào là một người đàn bà, và cô đã biết cách tìm kiếm cho mình những khoái cảm xác thịt. Mẹ cô nhieć móc cô là đồ dâm đả, hàng xóm

láng giếng thì khẳng định rằng cô sẽ không cất đầu lên được. Từ bữa đó, câu hỏi duy nhất được đặt ra trong cô là lúc nào thì mới bỏ xứ mà đi? Khi đã toại nguyện, cô thề sẽ không bao giờ trở về nhà. Ở ngôi trường mới, cô tìm được những người đàn ông mới.

Cô chủ động kéo họ vào giường, hưởng lạc thú trong những cuộc tình chớp nhoáng. Tuy nhiên, khi thể xác đã thoả mãn thì cô lại cảm thấy ghê tởm. Sau mỗi lần như vậy cô đều tự hứa sẽ bớt phóng túng hơn. Nhưng ngựa theo đường cũ, cô không sao bỏ thói quen đó được. Rất cục, mỗi khi đánh hơi thấy những lời bàn tán bắt đầu trỗi lên xung quanh, cô lập tức xin chuyển trường. Không một bí mật nào có thể giữ kín trong một thị trấn nhỏ.

Cô đến thị trấn ngoại ô Grafton đã được bảy tháng. Phát hiện ra căn nhà kề ngay trường học, cô hiểu lần này sẽ khác. Trong căn nhà này cô có thể sống một mình - không như trong những nhà trọ xô bồ, nơi cô biến thành một đối tượng cảm dỗ ngon lành của cánh đàn ông quanh cô. Sống một mình, cô sẽ không nghĩ quẩn. Cô tập trung sức lực cho công việc và dần dà nhận thấy rằng các cậu bé nhất loạt biến khỏi trường khi đến tuổi mười một, mười hai, còn các cô bé thì muộn hơn chút ít, ở tuổi mười ba, mười bốn.

Bởi thế mà cô rất ngạc nhiên khi có một ngày, vào giờ ăn trưa, cô đang ngồi sau bàn viết của mình thì trông thấy một người đàn ông ở đầu kia gian phòng. Thoạt tiên cô nghĩ đây là ông bố của một học sinh nào đó đến trường đưa con về nhà cho nó làm việc. Ông bố ấy đứng kín cả khung cửa với đôi vai rộng, bộ ngực vạm vỡ và một thân hình cao chững sáu *bộ*. Khi người ấy đến gần, cô mới biết anh ta trẻ tuổi hơn rất nhiều.

– Thưa, cô là cô giáo Andrews?

– Vâng, anh cần gì?

Anh ta ngượng ngập bước vài bước về phía cô. "Xin lỗi vì đã làm phiền cô. Tôi là Daniel Boone Huggins."

Cô gần như nhòe cười. Nó sợ cô ra mặt. "Anh không hề làm phiền tôi, anh Huggins ạ. Tôi có thể giúp gì anh nào?"

Nó không bước gần thêm nữa. "Tôi là thư ký làm việc trong văn phòng ông Smathers ở khu mỏ."

Cô gật đầu, không nói gì.

– Tôi làm việc ở đây đã gần một năm, và tôi nhận ra mình kém cỏi quá. Tôi cần được học thêm.

Cô ngạc nhiên nhìn nó. Bao nhiêu năm làm nghề gõ đầu trẻ, cô chưa thấy ai thú nhận với cô điều đó cả. Mài đừng quần, họ gọi việc học tập như vậy, được coi là một sự phung phí thời gian.

– Chính xác ra, anh cần học cái gì, anh Huggins?

– Tôi cũng chưa biết, - Daniel do dự một thoáng. - Mọi thứ, tôi cho là như vậy.

Cô cười. "Thế thì mệnh mông lăm."

– Còn nhiều điều tôi không hề biết. Trong văn phòng, tôi thường được nghe người ta đàm đạo về những vấn đề chính trị, doanh thương... Nhưng tôi chẳng hiểu họ nói gì cả. Tôi có thể đọc, có thể viết, song có nhiều thuật ngữ tôi không sao đoán nổi nghĩa, nhất là thuật ngữ ghép nối.

– Anh đã qua trường học nào chưa?

– Thưa đã. Tôi đã học sáu năm ở trường làng. Nhưng khi lên mười bốn, tôi phải nghỉ học đi làm.

Cô nhìn nó một cách đăm chiêu.

– Đã bao giờ anh nghĩ tới việc đến thư viện đọc sách chưa?

– Đã, thưa cô, Nhưng thư viện gần nhất là ở Grafton, còn tôi thì phải làm việc sáu ngày trong một tuần. Chủ nhật được nghỉ, nhưng thư viện đóng cửa.

Cô gật đầu. Grafton cách đây ngót ngét mười sáu dặm, bởi thế chả có cách gì tới đó vào những ngày làm việc được cả. "Tôi cũng không biết tôi có thể làm gì." Cô nói.

– Thưa, bất cứ cái gì cô có thể. Tôi sẽ rất lấy làm cảm kích, - Daniel tha thiết nói. - Tự tôi thì vất vả lắm.

Cô giáo suy nghĩ một lúc. Học sinh đã bắt đầu lục tục vào lớp. Giờ ăn trưa đã hết. Cô ngẩng lên. "Đằng nào chúng ta cũng không quyết định gì được vào ngay lúc này. Anh quay lại sau, được không?"

– Tôi làm việc đến sáu giờ. Tôi sẽ tới đây ngay sau đây.

Đó là chuyện của sáu tháng về trước. Và từ lần tiếp xúc đầu tiên với chàng thiếu niên cao lớn và trầm lặng ấy, càng ngày cô càng sửng sốt trước trí tuệ khác thường của cậu ta.

Họ cùng nhau qua các buổi tối và các chiều chủ nhật. Daniel đọc miệt mài và hỏi bất tận. Cuối cùng, cô viết thư về cho mẹ, nhờ bà gửi tới các giáo trình đại học. Và lần đầu tiên cô cảm nhận được hạnh phúc thực sự của một nhà giáo.

Với lòng biết ơn, nó đòi được trả thù lao cho cô. Cô từ chối. Nó sẵn lòng làm một cái gì đó vào những lúc nhàn rỗi. Cuối cùng, cô đồng ý để nó bổ củi phục vụ bếp ăn của nhà trường và cho căn nhà nhỏ của cô vào những ngày chủ nhật.

Thế rồi cô bắt đầu chờ đợi những sáng chủ nhật, khi cô tỉnh giấc trong tiếng bổ củi của Daniel ở sau nhà. Cô cảm thấy ấm áp dễ chịu. Nó giống âm sắc của một gia đình, đưa cô trở về với tuổi thơ, với người anh cả của mình. Cô không còn cảm thấy lạ lẫm ở địa phương này nữa. Cô không còn cô đơn.

Cảm giác ấm cúng ấy kéo dài suốt cả mùa đông. Rồi vào một sáng xuân nắng ấm, cô tỉnh dậy đi ra cửa sổ.

Daniel mình trần, tấm lưng nhể nhại mồ hôi, bóng lên dưới nắng. Cơ bắp nổi cuộn cuộn khi nó vung rìu và bổ xuống. Sửng sờ, cô dán mắt vào làn vải quần mỏng, dính bết vào mông của Daniel. Cô cảm thấy chân tay bủn rủn, phải tì người lên khung cửa sổ cho khỏi ngã. Cô giận dữ lắc đầu để thoát ra khỏi trạng thái ấy. Không thể như vậy được. Cô nhắm nghiền mắt cho đến khi tự chủ trở lại.

Từ hôm đó cô bắt đầu thận trọng khi ngồi cạnh Daniel. Cô ăn mặc kín đáo hơn và nói năng cũng giữ kẽ hơn. Cô luôn cho Daniel có dịp nhận thấy những thay đổi trong cách xử sự của cô nhưng nó đã làm ngơ. Thường ngày, mỗi lần bắt gặp ánh mắt của cô, nó thường đỏ mặt. Tuy nhiên cô bắt mình phải tin rằng sắc mặt của nó vốn dĩ đã như vậy.

Mọi việc tiếp diễn cho đến buổi tối cuối cùng, khi cô nhìn qua bàn ăn và nhận thấy nó cũng đang nhìn cô. Ngay lập tức, mặt nó đỏ lên.

Cô im lặng một lát, đoạn hỏi.

– Daniel, cậu bao nhiêu tuổi?

Mặt nó càng đỏ hơn. "Mười chín thưa cô," nó nói dối.

– Trông cậu già hơn. - Cô cũng nói dối. - Tôi hai năm. Nó gật.

– Anh có bạn bè không?

– Vài người.

– Ý tôi nói bạn gái ấy.

– Không ạ, thưa cô.

– Ở quê cũng không à? Một cô gái mà anh có cảm tình đặc biệt?
Nó lắc đầu.

– Anh làm gì vào những lúc rỗi rãi? Anh có tới các vũ hội vào các tối thứ bảy không?

– Thưa, thứ đó chẳng hợp với tôi tí nào.

– Không đúng. Anh trẻ tuổi, đẹp trai và...

– Cô Andrews, - nó ngắt lời.

Cô nhìn nó sững sờ. Chưa bao giờ nó thô bạo với cô như vậy.

Mặt nó vẫn còn đỏ ửng. "Tôi không phải là một kẻ dễ dàng đùa với tình yêu. Các cô gái luôn mong ngóng một tấm chồng, còn tôi thì chưa thể lấy vợ được. Tôi còn phải cang đáng một gia đình."

– Tôi xin lỗi vì đã quá tò mò.

Nó đứng lên. "Muộn rồi. Tôi phải đi."

Cô đứng lên theo. "Chúng ta sẽ kết thúc bài học này vào đêm mai."

Thế nhưng đã chín giờ rồi mà nó vẫn chưa xuất hiện. Cô chậm chạp leo lên giường. Ý nghĩ cuối cùng trước khi cô tắt đèn là cô đã mất nó. Nó không quay lại nữa.

7

Molly Ann lặng lẽ nhìn Jimmy tháo ổ đạn khẩu súng ngắn ra và cẩn thận kiểm tra. Ổ đầy ắp đạn. Anh tra lại vào súng, nâng lên ngắm thử, đoạn nhét vào thắt lưng. Chợt anh trông thấy nét mặt đầy lo âu của Ann.

– Đừng sợ, - Jimmy an ủi.

– Thật khủng khiếp.

– Chúng đã bắn vào anh hai lần. Chẳng lẽ anh cứ đứng yên chịu chết hay sao?

Ann không đáp.

– Chúng đã giết hơn mười người vô tội.

– Chuyện gì sẽ xảy ra hôm nay?

– Em biết rõ chẳng kém gì anh. Chúng định mở cửa các xưởng dệt hôm nay. Fitch có trong tay một toán đánh thuê, sẽ tháp tùng đội quân thể chỗ công nhân đình công vào nhà máy. Nếu để bọn này lọt, mọi việc kể như đi tong. Một khi đã vào được nhà máy, chúng sẽ chẳng bao giờ rời khỏi đó cả. Bọn này sẽ được cung cấp lương thực, thực phẩm và các trang bị khác cho đến khi tất cả chúng ta kiệt sức và bị đánh tan.

– Công nhân mỏ sẽ kéo ra hỗ trợ anh chứ?

Jimmy lắc đầu. "Không. Công nhân mỏ đã rơi tuốt vào bẫy. Họ chấp nhận mức tăng lương mười phần trăm nhưng lại quên rằng thay vì tiền mặt, họ sẽ phải lĩnh chứng khoán tạm thời. Nếu công đoàn mỏ UMW còn giữ được mười đoàn viên trong toàn bộ thung lũng này thì anh đi đầu xuống đất.

Giọng nàng trở nên ảo não. "Em đã bảo anh đừng có tin cái lão Lewis ấy."

– Ông ta là một nhà hoạt động công đoàn chân chính. Anh không cho đây là lỗi của ông ta. Người xưa đã nói: *"Anh chỉ có thể dẫn con ngựa xuống suối nhưng không thể bắt nó uống được."*

– Daniel khôn ngoan hơn tất cả các anh. Nó đứng ra ngoài cuộc.

Jimmy không nói gì, nhưng Ann biết anh rất đau lòng khi nghe tin Daniel không đệ đơn gia nhập công đoàn mở.

– Ôi, Jimmy, em sợ lắm. - Ann lao vào lòng Jimmy và áp đầu vào ngực anh. - Chúng ta đang sống hạnh phúc. Anh vẫn ăn nên làm ra bởi nghề buôn rượu lậu và tất cả những cú áp phe khác của anh. Vì có gì mà anh liều thân nhảy vào những vụ rắc rối này?

Anh xiết chặt lấy nàng và rầu rĩ nói. "Thời một người đàn ông ngừng ba hoa để bắt tay vào hành động đã đến. Những tá điền, những thợ mỏ... tất cả bọn họ đều là bạn của anh. Anh lớn lên cùng với họ. Anh phải làm gì? Chẳng lẽ anh khoanh tay ngồi nhìn lão Fitch đẩy họ xuống mồ vì những đồng bạc bẩn thỉu của lão sao? "

Ann bắt đầu khóc. Jimmy ôm lấy đầu nàng lắc khế. "Em bình tĩnh lại đi. Một phụ nữ mang thai không nên tự dẫn vật mình như vậy."

Nàng ngẩng lên nhìn anh. "Anh sẽ giữ mình cẩn thận chứ? Nếu anh có mệnh hệ nào, em sẽ không sống nổi đâu."

– Anh sẽ giữ mình cẩn thận. Anh đâu có muốn mình gặp những chuyện rủi ro.

Gần sáng, Jimmy quay về trụ sở công đoàn trên phố Front. Có vài người đang đứng đợi anh trước cửa. Anh rút chìa khoá, mở cửa. Họ bước theo anh vào phòng. Gian phòng ẩm và tối. Họ đốt lên mấy ngọn đèn dầu. Công ty điện lực đã từ chối cấp điện cho họ. Jimmy ngồi vào bàn, lên tiếng.

– Nào, Roscoe, anh bắt đầu trước. Tình hình ngoài xưởng dệt mới ra sao?

Roscoe Craig nhét một nắm thuốc vào miệng. "Chúng có gần bốn mươi lính đánh thuê và khoảng một trăm tên làm thế chỗ những người đình công. Bọn này được chở tới đêm qua bằng xe tải."

Jimmy im lặng. Họ bị áp đảo về số lượng. Lực lượng của họ bất quá bảy mươi người. Anh có thể huy động thêm vài trăm phụ nữ đứng làm rào chắn, song vào một ngày khốc liệt như thế này, để họ chịu thương tích là điều không nên. Bọn lính đánh thuê được vũ trang đầy đủ, với một việc duy nhất là chọc thủng rào chắn để đưa bọn thế chân vào xưởng dệt.

– Người của anh sẽ đến vào lúc mấy giờ? - Anh hỏi.

– Chỉ vài phút nữa thôi, - Roscoe đáp. - Họ phải có mặt ở đây vào lúc sáu giờ.

– Tất cả sẵn sàng chứ?

Roscoe gật đầu. "Họ sẽ mang theo súng ngắn và súng kíp."

– Chúng ta phải quyết định ngay, - Jimmy nói. - Không thể đánh địch ở cả hai nơi. Vấn đề là chúng ta sẽ cố đẩy lui chúng ở đâu?

Những người còn lại im lặng.

– Tôi cho tốt hơn hết chúng ta nên để chúng vào xưởng dệt mới. Ở đây cùng lắm chỉ mười phần trăm máy móc là đã được lắp ráp xong. Có vào chúng cũng chẳng làm được trò trống gì.

– Không được, - Roscoe lạnh lùng nói. - Gia đình tôi đã mất ba người để đuổi chúng ra khỏi mảnh đất ấy. Mục đích của chúng chính là kéo vào chiếm đóng ở đây.

– Chúng không dễ gì kéo vào được đâu, - Jimmy nói.

– Chúng ta chỉ cần ém mười xạ thủ trong rừng để khống chế đường cái là đủ. - Jimmy nói. - Xưởng dệt „ trong thành phố' mới là vấn đề. Nếu để chúng tràn • vào, nhà máy sẽ phát huy được hết công suất. Và chúng ta hết đường sống.

Jimmy đứng ở góc phố nhìn sang xưởng dệt phía bên kia đường. Những người phụ nữ đã dàn thành bốn hàng bịt cổng nhà máy lại. Từ bên trong hàng rào mắt cáo chạy dọc theo vỉa hè, bọn lính bảo vệ lặng lẽ nhìn những biểu ngữ đã được giương lên ở ngoài đường.

– Lincoln đã giải phóng chế độ nô lệ. Vì cớ gì chúng ta phải chịu cảnh ấy ở đây?

Họ đồng thanh đáp lại lời hô của chính mình: "Toàn thể công nhân dệt đình công!"

Rồi một tiếng hô khác:

– Tự do muôn năm!

Một người chạy dọc phố về phía Jimmy đúng vào lúc còi nhà máy rú lên điểm bảy giờ. Cũng vào thời điểm đó mưa bắt đầu trút xuống. "Ba xe tải chở bọn thể chân đã vào đến phố High!" Anh ta gào lên.

Jimmy nhìn qua đường. Những hàng người chặn bọn thể chân vẫn đang diễu hành. Bọn đánh thuê từ phía trong bờ rào bắt đầu vận động ra cổng. Có tiếng xích rơi loảng xoảng và cánh cổng chậm chậm mở ra.

Jimmy cảm thấy đau nhói ở dạ dày, một nỗi đau anh chưa bao giờ cảm thấy trước đó. Anh quay sang những người bên cạnh.

Họ đang đứng ngẩn ra. Anh mới là người họ trông đợi. Anh mới là người họ muốn đi tiên phong trong cái trận đồ bát quái này. Anh cảm thấy mình đã già yếu, quá già yếu. Molly Ann nói đúng. Anh làm gì ở đây nhỉ? Anh hùng làm cái mẹ gì mới được chứ.

Tuy nhiên cảm giác ấy tan biến ngay lập tức. Anh giơ tay lên và sai bước về phía rào chắn. "Thôi đủ! Nào các chị, đã đến lúc các chị phải về nhà."

Họ đứng nhìn anh không nhúc nhích.

Anh lại lên tiếng với một giọng bức bách hơn. "Các chị có nghe tôi nói không, đã đến lúc quay trở về nhà!"

Sau một thoáng im lặng, một người nói vọng ra, "Chúng tôi sẽ ở lại đây, Jimmy ạ. Đây cũng là trận chiến của chúng tôi."

– Nhưng các chị, có thể chúng sẽ nổ súng.

– Thì chúng cũng phải bắn vào cả chúng tôi nữa! - Một giọng nói khác vang ra. - Chúng tôi không rời trận địa!

Những người phụ nữ vòng tay nhau đan thành một chuỗi xích sống trước cổng nhà máy. Họ bắt đầu hô khẩu hiệu. "Tự do muôn năm! Bánh mì và bơ chứ không phải xiềng xích!"

Những chiếc xe tải đã xuất hiện ở cuối phố và đang lăn bánh về phía nhà máy. Đã chạy đến quãng giữa khu nhà lớn mà chiếc đi đầu vẫn không tỏ ra một dấu hiệu nào cho thấy nó đang giảm tốc độ. Jimmy bước ra, đứng đối mặt với chúng. Tiếng lao xao ở hàng người phía sau anh tắt lịm. Đoàn xe tải vẫn tiến.

– Ra khỏi đây ngay! - Một lính gác đứng phía trong hàng rào quát. - Chúng mày sẽ bị giết sạch.

Không ai động đậy.

Chiếc xe chạy đầu phanh lại, mũi xe chỉ cách hàng người có vài mét. Một bọn người từ thùng xe nhảy xuống. Quân đánh thuê, to xác và hung hăng. Chúng dàn một hàng trước mặt họ, đầu đội mũ sắt, tay cầm gậy sắt và dùi cui. Tên cầm đầu ra hiệu, cả bọn tiến về phía hàng người đình công.

Jimmy trở vào chúng. "Tao báo cho chúng mày biết, ở đây có phụ nữ. Tao không chịu trách nhiệm về tính mạng của bọn mày nếu có một người trong số" họ bị thương!"

Bọn đánh thuê đứng lại do dự. "Nấp sau váy đàn bà cũng chẳng toàn mạng được đâu!" Một đứa hét lên. "Hãy bước ra mà quyết đấu cho đáng mặt thằng đàn ông."

– Chúng tao đứng đây để chặn bọn thế chân khốn nạn lại! - Từ trong hàng một phụ nữ hét ra.

Những người khác lập tức hưởng ứng. "Bọn thế chân ăn chặn cút khỏi đây!" Họ hô liên ba lần.

Một cái gậy sắt bay vèo trong không khí. Jimmy nghe thấy một phụ nữ hét lên. Anh quay phắt lại. Người ấy ngã xuống, máu trào ra. Anh hướng mặt về bọn đánh thuê, rút súng, gầm lên. "Thằng nào lặp lại, tao bắn."

Jimmy vừa trông thấy một đứa giương súng kíp lên trên nóc chiếc xe tải dẫn đầu thì một viên đạn đã bay vèo qua mang tai. Thêm một tiếng kêu thất thanh nữa ở đằng sau. Lần này anh không quay lại xem nạn nhân là ai. Anh nhắm vào đầu gã cầm súng và bóp cò. Hẳn gã nhào xuống đường, máu từ bên trong chiếc mũ sắt rỉ ra.

– Bắn chết nó đi, - một đứa hét lên. Gã rút súng nhắm vào Jimmy.

Nhưng Jimmy đã kịp vẩy một viên vào giữa ngực, hất tung hẳn ra đằng sau. Ngay lúc ấy, anh nghe thấy một tiếng nổ rất đanh của một khẩu súng ngắn hai nòng. Tiếp theo đấy là một tiếng kêu. Jimmy bóp cò đáp lại. Khẩu súng ngắn hai nòng rơi ra khi chủ nhân của nó giơ tay ôm lấy họng. Gã bước về phía Jimmy, máu trào qua kẽ các ngón tay, một tiếng rú rùng rợn phát ra từ đầu đó bên trong người gã. Đoạn gã ngã dúi đầu xuống đất, lộn một vòng, ngửa mặt lên trời, giãy đành đạch một lát rồi đỡ ra.

Những người đình công và toán đánh thuê nhìn trừng trừng vào nhau mà không nói gì. Jimmy vẩy tay. Lặng lẽ, những người đàn ông từ phía sau lưng anh bước ra, đứng thành một hàng che cho những người phụ nữ. Súng ngắn và súng kíp đã sẵn sàng trong tay họ từ lúc nào. Những người đàn ông mang sắc mặt của những hung thần ấy là dân miền ngược, và những phụ nữ trúng đạn là vợ con của họ.

Jimmy chậm rãi nạp tiếp ba viên đạn khác cho ổ đạn đầy hẳn, đoạn quay sang bọn đánh mướn. Giọng anh trầm trầm nhưng vẫn có thể nghe rõ trong màn mưa. "Ai trả giá cho xương máu của bọn bay? "

Không nói không rằng, bọn đánh mướn lục tục bỏ đi. Vài phút sau, những chiếc xe tải đã mất hút ở cuối phố. Ngoài ba cái xác nằm sóng soài trên mặt đường, không một tên đánh mướn hay thế chỗ đình công nào còn lờn vờn ở đó khi họ nghe thấy tiếng cồng sắt của nhà máy đóng sầm lại.

Những người đình công reo lên sung sướng. "Chúng đã bị đánh bại! Chúng ta thắng rồi! Chúng ta thắng rồi!"

Mặt Jimmy vẫn ảm đạm. Anh nhìn ba cái xác rồi quay lại với những người đình công lạc quan.

– Không, - trong giọng nói của anh chứa đựng một điềm dữ. - Chúng ta đã thất bại.

Anh tiên đoán đúng. Hai ngày sau quân phòng vệ quốc gia điều hành vào Fitchville và tất cả những gì họ có thể làm là lặng lẽ nhìn

những kẻ thế chân công nhân đình công đang hoảng đi vào xưởng dệt dưới sự bảo vệ của chính phủ.

Phòng làm việc của Sam Fitch trở nên chật chội bởi ba vị khách của lão. Cahill, đại diện các chủ xưởng dệt, một đồng nghiệp của ông ta từ Philadelphia và cảnh sát trưởng Jason Carter. Cahill đứng trước bàn giấy của Fitch trừng trừng nhìn lão, giọng đầy tức tối:

– Mới có một tháng, kể từ khi chúng ta khai trương các xưởng dệt. Vậy mà ông xem bao nhiêu chuyện xảy ra? Xưởng Craig phải đóng cửa, thiết bị hỏng gần hết, xưởng trong thành phố chỉ hoạt động ở mức mười phần trăm công suất. Tất cả chỉ vì bọn công nhân đã hành động ngược hẳn với dự tính của ông. Ngoài ra, những kẻ làm công còn bỏ xưởng hàng loạt... May ra thì còn lại chín chục người trong khi chúng ta cần tới bốn trăm.

Sam Fitch gật đầu. "Tôi biết," lão nói với một giọng nhẹ nhàng đến mức có thể.

– Ông biết à? - Cahill nổi đoá. - Tôi biết là ông biết.

Nhưng cái chúng tôi muốn biết là ông định hành động như thế nào?

– Ông cảnh sát trưởng và tôi đã làm hết sức mình. Nhưng các ông không hiểu dân vùng này. Đây đâu còn là một cuộc đình công. Đây là một cuộc rửa hận. Tôi đã báo các ông đừng kéo tụi đánh thuê tới, để tôi và ông cảnh sát trưởng dàn xếp cho. Giờ chúng đang kêu gọi sự hậu thuẫn của công đoàn dệt miền Bắc, còn thằng Jimmy Simpson thì đã được tôn làm thánh sống.

– Nó là một thằng sát nhân, - Cahill bật ra. - Nó đã hạ thủ một lúc ba người của chúng ta.

– Ba tên đánh thuê, - Fitch chữa lại. - Và chỉ sau khi đám phụ nữ đình công bị tàn sát. Dân miền ngược chúng tôi không bao giờ để phụ nữ của mình bị bắn cả.

– Hà, ông bảo vệ tụi nó phỏng? - Cahill buộc tội. - Ông đứng về bên nào, nói nghe coi.

– Tôi đứng về phía ông, dĩ nhiên rồi. Đừng nghĩ rằng tôi hoàn toàn không mất mát gì trong những chuyện này. Công việc kinh doanh trong cửa hiệu của tôi đổ bể hết còn đâu.

– Vậy thì phải xuất phát từ đó mà hành động. Ông phải loại bỏ sự nhiễu nhương của thằng Simpson và kéo công nhân trở lại làm việc. Công ty đang mất bốn mươi nghìn đô la một tháng. Họ cũng chỉ cho tôi một tháng thôi để đưa xưởng dệt vào hoạt động, bằng không, toàn bộ thiết bị sẽ được dỡ bỏ và chuyển đi chỗ khác.

Fitch im lặng một lát. Lão nhìn ông người Philadelphia. "Tuần tới đây Jimmy sẽ bị đưa ra toà vì tội giết người. Có thể nó sẽ được săn sóc cẩn thận. Chúng ta đã có chánh án Harlan."

Cahill cười rộ. "Sam thân mến, ông quên bồi thẩm đoàn toàn là người của địa phương này hay sao? Simpson sẽ bước ra khỏi toà không chỉ trong tư thế một kẻ tự do, mà hơn thế nữa, một người hùng. Các ông muốn làm gì thì làm, miễn sao nó không bước chân vào phòng xử là được. Bởi vì ngày mà nó ra khỏi đó sẽ là ngày các xưởng dệt đóng cửa và chúng tôi cuốn gói."

Chờ khi Cahill và đồng nghiệp của ông ta khỏi, Sam Fitch châm một điếu xì gà. Lão nhìn cảnh sát trưởng. Ông này ngậm tăm suốt từ đầu đến giờ.

– Ông thấy thế nào? - Fitch hỏi.

– Cahill là một người hung bạo.

Fitch nhất trí. "Dân thành phố không bao giờ hiểu cho chúng ta."
"

– Đúng thế.

– Còn thằng Jimmy thì sao? Bọn đàn em của ông vẫn để mắt theo dõi nó đấy chứ?

– Chúng tôi không thể tiếp cận nó được, - cảnh sát trưởng đáp - Nó đi đâu cũng có sáu, bảy đứa hộ tống.

– Ôi, ông cảnh sát trưởng, - Fitch thở dài. - Tôi luôn biết rằng Jimmy sẽ trở thành một đứa tồi tệ.

Mặt trời buổi chiều trút nắng qua cửa sổ của trụ sở công đoàn bụi bặm, tạo thành những vệt sáng xuyên suốt gian phòng. Chợt có

tiếng chuông réo. Jimmy đưa tay sờ khẩu súng và ngẩng đầu nhìn lên. Những người còn lại cũng vậy. Khi nhận ra vị khách là ai, họ mới cảm thấy thoải mái và tiếp tục công việc.

Morris Bernstein lao bổ vào phòng. Anh không bước, mà nhảy. Đôi giày ngoại cỡ nện huỳnh huých dưới thân hình nặng hai trăm một *pound*⁽¹⁾ và cao sáu bộ. Nhìn vào bộ mặt với cái mũi đập và một vết sẹo dài dưới mắt, không ai nghĩ anh là một thẩm phán. Thế nhưng anh đã ôm bộ mặt ấy suốt mấy năm đèn sách trong trường đại học, bởi anh còn là một võ sĩ đấm bốc bán nhà nghề.

Anh bước thẳng tới bàn của Jimmy.

– Sao? - Jimmy hỏi.

– Họ nói "không".

Jimmy lộ vẻ thất vọng. "Anh có giải thích với họ rằng khoản đó là để cho sang tháng sau không?"

– Tôi đã làm tất cả, thiếu nổi lạy họ nữa thôi.

– Họ có cho biết lý do không?

Morris nhìn Jimmy. "Tôi muốn gặp riêng anh."

Jimmy liền đứng lên. "Chúng ta ra con đường mòn sau nhà."

Anh đi ra cửa, nhưng bị một người chặn lại.

– Đợi chút. Để chúng tôi xuống trước xem sao.

Jimmy đứng nguyên trong khi hai người khác đi ra bằng cửa hậu "Các ông thận trọng quá đấy".

– Không có hành động nào là quá thận trọng, - người đứng chặn đường anh nói. - Chúng mưu sát cậu bốn lần rồi. Tôi không thể để lần thứ năm chúng lại thành công được.

Hai người kia trở lại. "Ổn cả," họ thông báo.

Người đàn ông đứng trước mặt Jimmy bước sang một bên nhường lối. Jimmy bước lên, rồi đứng lại. "Cám ơn ông, Roscoe," anh nói.

Roscoe Craig cười nửa miệng. "Chúng đã giết cha tôi và đưa con cả của tôi theo kiểu ấy."

Ra khỏi toà nhà, Jimmy quay sang Morris.

– Kể tôi nghe xem.

– Cuộc bãi công đang chấm dứt.

Jimmy không đáp.

– Họ đẩy tôi ra. Họ sẽ không gửi cho chúng ta thêm một đồng nào nữa. Ban quản trị bảo họ không dư tiền đổ vào những nơi chẳng mang lại cái gì, họ phải chi vào chỗ mà chúng có thể sinh sôi nảy nở.

– Điều gì đã khiến họ nói như vậy? - Jimmy hỏi.

– Họ nhận được thông tin từ Philadelphia, nói rằng công ty đã sẵn sàng dời các xưởng dệt xuống phía nam.

Chúng đã uỷ quyền cho Cahill lo vụ này. Các xưởng dệt sẽ phải mở cửa sau một tháng, hoặc sẽ phải rời vị trí.

Jimmy im lặng.

Morris nhìn anh. "Tôi rất lấy làm tiếc, anh Jimmy ạ".

– Ra thế đấy, - Jimmy cay đắng nói. - Chúng ta trầy trật suốt một năm trời. Nhiều người đã đổ máu, tan cửa nát nhà hay chết đói, vậy mà cái bọn cút ấy ngồi tặn đầu tặn đầu lại quyết định số phận của chúng ta.

– Đây là một thực tế, Jimmy à. Không thể lấy trứng chọi với đá được. Chúng ta không thể chiến thắng tất cả bọn chúng.

– Tôi thân kệ tất cả bọn chúng! Tôi chỉ quan tâm đến một đối tượng, - Jimmy nóng nảy nói. - Đây là bạn hữu của tôi, thành phố của tôi, nhân dân của tôi. -Anh nhìn người luật sư. - Tôi biết nói gì với họ đây?

– Anh hãy bảo họ quay trở lại làm việc. Nói với họ rằng thời cơ rồi sẽ đến, rằng thua một trận không có nghĩa thua cả cuộc chiến. Một ngày nào đó, công đoàn sẽ có mặt chính thức ở đây.

– Công đoàn chả có nghĩa lý chó gì với những người dân ở đây cả. Họ đã đình công mà không cần đến công đoàn, và họ sẽ tiếp tục việc đó mà chẳng cần công đoàn nhúng mũi vào, - anh đi thẳng vào nhà.

– Jimmy, - Morris gọi anh lại. - Tôi đã hứa với họ sẽ ở lại đây để tham dự phiên toà xử anh.

Jimmy gật đầu một cách mệt mỏi. "Cám ơn anh,

Morris." Anh do dự một thoáng. "Tôi biết anh đã làm tất cả những gì có thể được. Tôi rất lấy làm cảm kích vì điều đó."

– Giờ anh định làm gì, Jimmy? - Người luật sư hỏi.

– Tôi đâu có nhiều để lựa chọn. Tôi phải nói với họ điều anh đã nói. Đây là cuộc đình công của họ. Họ phải tự quyết định lấy thôi.

– Sau khi việc này kết thúc, anh sẽ làm gì?

Jimmy ngoác miệng cười. "Tôi làm ăn được trong nghề buôn rượu lậu. Tôi luôn có thể quay về với nó".

– Chúng tôi muốn có những người như anh ở trong công đoàn, - Morris nói. - Anh có thể theo tôi xuống New York. Họ đã hứa sẽ tìm cho anh một chỗ làm.

Jimmy lắc đầu. "Tôi không hợp với những công việc kiểu đó đâu. Tôi dân tỉnh lẻ. Tôi thuộc về xứ sở này. Nhưng tôi cũng rất cảm ơn vì các anh đã cân nhắc."

Trong phiên họp toàn thể đêm hôm đó, cử toạ đã biểu quyết tiếp tục bãi công. Mặc dầu điều đó có nghĩa là các xưởng dệt sẽ phải chuyển và họ sẽ vĩnh viễn thất nghiệp.

Ngày Jimmy ra toà, trời xanh trong và ấm nắng. Gió tháng Năm ngậy ngất hương lửa vào cửa sổ phòng ăn trong khi họ dùng bữa sáng.

Morris Bernstein nhìn đồng hồ.

– Toà khai mạc vào lúc mười giờ. Đã đến lúc chúng ta phải đi.

– Tôi đã sẵn sàng, - Jimmy nói và đứng lên.

Roscoe và Morris cũng đứng lên theo.

– Để em đưa com lê và cà vạt cho anh, - Molly Ann nói.

– Theo anh thì phiên toà này kéo dài bao lâu? - Jimmy hỏi Morris.

– Chẳng vài hôm. Mất một hai ngày lập ban bồi thẩm, hai ngày nữa để luận tội và tuyên án. Sau đó anh tự do.

– Tôi hy vọng như vậy, -Ann nói.

– Không thể khác được. Chúng ta có hàng trăm nhân chứng để chứng minh rằng đó là một hành động tự vệ chính đáng, - Morris nói.

– Chúng cũng có nhân chứng chứ, - Molly Ann lật lại.

– Chỉ có bọn đánh thuê là nhân chứng của chúng thôi và như vậy, sẽ chẳng có ai tin chúng cả, - Roscoe lên tiếng.

Y phục tề chỉnh đầu đầy, Jimmy đi vào bếp, mở ngăn kéo lôi khẩu súng ngắn ra.

– Đứng, Jimmy, - Morris vội ngăn lại.

Jimmy nhìn anh.

– Tôi cảm thấy không an tâm tý nào.

– Làm sao anh có thể đeo vũ khí hầu toà được. Khiếm nhã lắm. Và chẳng chúng sẽ không dám dở trò gì trước đông đảo quần chúng đâu. Cả thị trấn sẽ tập trung ở đây mà.

Jimmy nhìn Roscoe nghi ngại. "Ông thấy thế nào?"

– Có thể Morris nói đúng, - Roscoe đáp, tuy vậy về mặt không mấy tin tưởng.

Jimmy lại cho súng vào ngăn kéo. Molly Ann đứng lên.

– Em đã sẵn sàng.

Jimmy nhìn vợ. Nàng đang mang thai tháng thứ sáu, cái bầu đã lớn trông thấy.

– Em ở lại nhà có lẽ hay hơn. Em bị kích động quá nhiều sẽ hại cho đứa trẻ lắm.

– Em phải đi, - nàng cương quyết. - Chỗ của người vợ là bên cạnh người chồng.

– Vậy tất cả chúng ta cùng đi, - Morris nói. - Muộn rồi.

Quảng trường toà án nằm ở trung tâm thị trấn. Khi Jimmy và Molly tới thì ở đó đã chật cứng người. Trẻ con chạy nhảy nô đùa, còn người lớn thì xôn xao bàn tán. Họ vây lấy Jimmy và Ann khi hai người đi vào phòng xử.

Sam Fitch và cảnh sát trưởng đứng trước cửa hiệu của lão quan sát đám đông. Cảnh sát trưởng lắc đầu. "Tôi không biết," ông ta nói. "Tôi không thích cảnh tượng này."

– Tôi cũng có thích đâu. Ông có ý tưởng gì đó hay ho à?

– Đông quá. Họ có thể dấy loạn.

– Chúng ta không còn cách nào khác. Tôi nghe nói ông kiên định lắm cơ mà. Hay ông là cảnh sát trưởng của một thị trấn ma?

Cảnh sát trưởng nhìn ra quảng trường. "Tôi vẫn thấy không ưa cảnh tượng này. Ông nhìn kia. Roscoe cùng bọn đàn em và dân chúng đang quây lầy hẳn. Chẳng có cách gì gần hẳn được."

Fitch nhìn theo cảnh sát trưởng. "Sớm muộn gì cũng có lúc nó đứng riêng một mình. Thậm chí dù chỉ trong nháy mắt. Hy vọng rằng tay chân của ông sẽ sẵn sàng chớp lấy cơ hội đó."

– Họ sẽ sẵn sàng, dĩ nhiên.

Với những cái vỗ lưng, bắt tay và những lời chúc tốt lành, phải mất hai mươi phút họ mới đặt chân đến bậc thềm toà án.

Các thùng đồ để cạnh cửa đẩy dần lên bởi súng đạn. Lính gác mềm mỏng nhưng cương quyết. "Không được mang vũ khí vào phòng xử. Các vị có thể lấy lại ở văn phòng cảnh sát trưởng khi toà bế mạc."

Roscoe bối rối. "Gay quá."

– Sẽ không có chuyện gì xảy ra trong đó đâu, - Morris giải thích.

– Tôi không ngại khi chúng ta ở trong đó. Đáng sợ là khi chúng ta bước ra kia.

– Chúng tôi sẽ đợi ở trong đó cho đến khi các ông lấy lại vũ khí và quay vào đón chúng tôi.

– Có lẽ phải thế?

Roscoe và người của mình đã qua được cửa trong khi lính gác chặn Jimmy lại. "Ông chưa nên đi đường này vội," họ giải thích. "Ông phải qua văn phòng thư ký toà trước đã."

Jimmy ngạc nhiên nhìn hẳn ta.

– Vì sao nhỉ? .

– Ông phải hoàn tất một số thủ tục để nhận lại số tiền bảo lãnh. Ông chẳng muốn để mất 500 đô la, hửn vậy?

Roscoe nghe thấy liền đứng lại.

– Tôi sẽ đi với cậu.

– Khỏi, - Jimmy nói. - Tôi sẽ gặp ông ở trong phòng xử. - Molly Ann đi trước anh một đoạn, cũng quay lại.

– Anh hãy cùng với Molly Ann đi theo tôi, - Jimmy bảo Morris và quay đi.

– Gượm đã, - Morris nói, đi vội tới chỗ Ann.

Họ bước qua ngưỡng cửa thì Jimmy đã cách xa hàng chục mét. Anh đã đến sát góc cổng xây. Từ phía bên kia, ba gã đàn ông nháy ra. Hai tên đánh mướn và tên phó cảnh sát trưởng. Gã này mặc thường phục.

Jimmy không kịp nhìn mặt cả ba, bởi chúng hiện ra cùng lúc với những ánh chớp đạn. Bảy viên đạn găm vào người và quật anh xuống đất, chết tại chỗ.

Ba kẻ sát nhân bắn tiếp một loạt nữa. Xác Jimmy nảy lên rồi lăn xuống theo những bậc tam cấp. Chúng đứng chờ xem Jimmy còn cựa quậy không.

– Jimmy! - Molly Ann hét lên kinh hoàng. Nàng vùng ra khỏi Morris, lao tới sát anh và nằm vật xuống. Nàng kéo anh vào lòng, máu dính bê bết lên quần áo. "Thôi, các ông làm ơn đừng bắn anh ấy nữa," nàng van vỉ.

Jimmy khẽ rùng mình trong cơn co giật cuối cùng. Như một thứ bản năng, ba hung thủ lại nổ súng hất người thiếu phụ ra khỏi xác chồng. Xác nàng lăn tròn từ những bậc thềm xi măng trắng xuống tận mặt đường. Máu của nàng trộn với máu chồng vung khắp chiếc áo trắng giản dị mà nàng thường mặc khi đi với anh.

– Lạy Chúa! các ông đã làm gì thế này? - Morris thốt lên, nhìn không chớp vào bọn chúng.

– Nó cầm súng đi về phía chúng tôi, - gã phó cảnh sát trưởng đáp.

– Súng nào? - Morris thét hỏi. - Anh ta không mang súng. Tôi đã buộc anh ta bỏ vũ khí ở nhà.

– Thằng khốn kiếp, mày bảo tao là đứa dối trá có phải không?

– Đúng, quý bắt chúng mày đi! - Trong cơn cuồng nộ, Morris quên rằng cả tính mạng của anh cũng đang bị đe dọa. - Chúng mày là những kẻ sát nhân, những thằng dối trá.

Một viên đạn 33 li cắm vào vai anh và hất anh xuống nền đá. Mắt anh hoa lên vì đau đớn, tuy thế anh vẫn nhận thấy gã phó cảnh sát trưởng đang lấy lại điểm ngắm một cách cẩn thận. Thế là hết. Anh chẳng còn gì để mất. "Quân bip bọm! Đồ sát nhân!" Anh gào lên thách thức.

Nhưng phát bắn kết liễu đã không được thực hiện. Cảnh sát trưởng cùng một toán vũ trang bất thần xuất hiện, giải tán đám đông. Gã nhìn anh. "Thằng Do thái bắn thiu, có một chuyến tàu sẽ khởi hành sau đây một giờ. Bởi chúng tao là những giáo dân thiên chúa nhân từ, tao sẽ gọi thầy thuốc băng bó vết thương cho mày trước khi tống mày lên tàu. Và mày hãy mang theo cả lời cảnh cáo này về miền Bắc. Nếu mày, hoặc bất cứ thằng Do Thái miền Bắc nào còn thò mặt đến đây, thì chúng mày sẽ phải bỏ xác lại, rõ chưa?"

Morris lả đi vì vết thương, anh để mặc cho bọn chúng dựng dậy và kéo đi.

Sau lưng anh, giọng viên cảnh sát trưởng oang oang. "Nào, giờ các vị hãy giải tán. Phần việc còn lại là của pháp luật."

9

Đang đi đường cày ở cánh đồng phía tây thì Jeb trông thấy một chiếc xe la lắn bánh từ trong rừng ra đường cái. Phía trước thùng xe có hai người đàn ông. Họ ở khá xa nên Jeb không thể nhận mặt được. Ông quát roi cho con la đi tiếp.

Khi chiếc xe tới gần, ông nhận ra người thứ nhất là Preacher Dan, mục sư của xứ đạo ngoại vi Fitchville. Không biết hôm nay ông ta tới đây có việc gì. Thường ngày ông ta xuất hiện khi trong vùng có lễ cưới, đám tang hay lễ đặt tên thánh. Người thứ hai Jeb chỉ nhận ra khi chiếc xe đã thẳng lại trước mặt ông. Roscoe Craig. Ông ta cời mũ, lau mồ hôi trán. Sáng hôm đó trời khá nóng.

Ông mục sư người đẩy đà, chậm chạp tụt xuống và đi đến chỗ Jeb.

"Chúng tôi mang đến cho ông một tin buồn, Jeb ạ".

Jeb hết nhìn ông mục sư lại quay sang Roscoe. Mặt ông ta xám ngoét, mệt mỏi. Không nói gì, Jeb đi vòng sau thùng xe và ngó vào. Hai cổ quan tài phủ vải nhựa, nằm cạnh nhau.

Jeb nghe tiếng bước chân của ông mục sư tới gần nhưng không nhìn lên, mà hỏi, "MollyAnn và Jimmy?"

Ông không chờ Preacher Dan gật đầu. Ông đã biết.

Mắt không rời khỏi quan tài, Jeb hỏi, giọng trầm đục.

– Chuyện gì xảy ra?

– Hai người bị bắn ở trước cửa toà án vào hôm kia,

– Roscoe đáp. - Chúng tôi đã có thể mang xác họ tới đây sớm hơn, nhưng thẩm phán không cho phép. Chúng tôi nghĩ ông muốn an táng họ ở nhà hơn là ở trong thị trấn.

Jeb gật đầu. "Đúng vậy. Cám ơn ông". Ông nhìn Roscoe. "Thằng nào bắn chúng nó?"

– Thằng phó cảnh sát trưởng Clinton Richfield và hai tên đánh thuê. Chúng phục Jimmy ở sau cổng xây. Jimmy không kịp trở tay. Thậm chí anh còn không mang súng. Molly Ann chạy tới và chúng bắn luôn cô ấy.

Bộ mặt Jeb đánh lại như hoá đá. Ông trèo vào thùng xe, kéo tấm vải nhựa ra và lật nắp quan tài lên. Cổ họng ông khô đắng. Ông run rẩy đẩy chúng lại, đoạn nhìn Roscoe.

– Thằng phó cảnh sát trưởng đã vào tù chưa?

Roscoe lắc đầu. "Hắn tự vệ, chúng tuyên bố như vậy".

– Nhưng ông nói Jimmy không mang súng cơ mà.

– Đúng. Tôi chứng kiến anh ấy cất súng vào ngăn kéo. Chúng nó bố láo và bênh che nhau.

Đôi mắt xanh của Jeb lạnh băng. "Giờ chúng đang ở đâu?"

– Tụi đánh thuê đã chuồn khỏi thị trấn. Chỉ còn thằng Clint thôi.

Xẻng đất cuối cùng được đắp lên hai nấm mồ. Chậm rãi, Jeb đặt lên trên đó hai cây thánh giá gỗ. Ông lùi lại vài bước và đứng cúi đầu.

Dòng chữ được khắc bằng sắt nung lên hai cây thánh giá rất đơn giản. Một chiếc là "MOLLY ANN SIMPSON, con gái của chúng tôi", chiếc kia là "SIMPSON JIMMY, chồng MOLLY ANN".

Sau bữa trưa, Jeb và Roscoe ra trước cửa nhà, trong khi Preacher Dan ngồi trong bếp an ủi Marylou. Hai người đàn ông xuống bậc thềm và châm lửa hút xì gà. "Tôi không hiểu nổi," Jeb nói.

Roscoe nhìn xuống đất, "Đây là cách duy nhất chúng có thể phá được cuộc đình công. Mọi người đặt lòng tin vào Jimmy. Giờ anh ấy đã ra đi vĩnh viễn. Một số người đã quay lại xưởng dệt làm việc".

– Tôi không quan tâm chuyện đó. Cái tôi không hiểu là họ nhà Richfield luôn là những người bạn tốt của tôi, vậy mà thằng Clint lại làm như vậy.

– Cha nó làm đốc công ở xưởng dệt. Cả nhà nó đã nhảy vào làm thế chỗ công nhân đình công.

– Đây không phải là một cái cớ để giết người. Nhà tôi có làm điều gì xấu xa đối với nhà nó đâu.

Roscoe nhìn Jeb. Người đàn ông miền núi này không hề có một ý niệm về sự khác nhau giữa công nhân và bọn chủ. Với Jeb, mọi việc được nhìn nhận dưới góc độ của những mối quan hệ cá nhân. Đòi nợ máu là một chuyện - ông ta lớn lên cùng với những cuộc tầm thù kiểu đó; bãi công lại là một chuyện hoàn toàn khác. Ông ta không bao giờ hiểu nổi bản chất của vấn đề nhưng ông cũng không thể trách Jeb. Chính ông, chỉ sau cái chết của người cha và đứa con cả mới thật sự thức tỉnh. Trước hết, ông cũng đã theo đuổi một cuộc chiến tranh mang tính chất cá nhân. Dần dà ông hiểu ra đâu là nguyên nhân sâu xa của mọi cuộc bắn giết. Tiền bạc và quyền lực. Chúng tồn tại nhờ sức lao động của nhân dân, và cũng từ đó mà chúng sinh sôi nảy nở.

– Tôi rất thông cảm với ông, Jeb ạ, - Roscoe nói giản dị. - Tôi cũng mất cha và đứa con cả về tay chúng nó.

– Thế ông đã làm gì?

– Ông biết tôi đã làm gì. Tôi đánh lại. Nhưng giờ thì tôi cũng không hiểu nữa.

– Không hiểu cái gì?

– Vợ chồng tôi đã bàn tính mãi. Chúng tôi không còn kế sinh nhai ở đất này. Có thể chúng tôi sẽ lên Detroit lập nghiệp. Nghe đâu các công ty xe hơi đang cần người làm.

Jeb im lặng một lát, đoạn nói:

– Tôi không chắc lên đó ông đã có đất sống. Ông là tá điền chứ đâu phải dân thành thị.

– Chúng tôi còn cách nào khác? Đó là chuyện sống chết. Nhà tôi có nhận được thư từ của bạn bè. Ở trên đó họ khá giả lắm. Kiếm được ba đô la một ngày, đôi khi hơn.

Cả hai không nói gì trong một lúc lâu. Mãi sau Jeb mới lên tiếng:

– Tôi sẽ xuống thị trấn.

– Bao giờ?

– Sáng mai. - Jeb nhìn Roscoe. - Tôi có thể trông cậy vào ông được chứ?

Roscoe chậm rãi gật đầu. "Ông biết ông có thể".

Cảnh sát trưởng Jason Carter giận dữ nện gót giày trong văn phòng của lão ở đằng sau trụ sở toà án. Lần đầu tiên trong hơn một năm qua, cái thị trấn này mới được yên tĩnh. Không cuộc biểu tình nào của công nhân đình công. Một vài người trong số họ đã quay lại làm việc. Chẳng có cơ gì khiến lão phải bức dọc như thế này. Song lão linh cảm thấy một mối nguy hiểm đang đe dọa lão. Điều đó khiến lão bất an và hay hoảng hốt, bồn chồn như một con la nhát bóng.

Tự rửa mình một chặp, lão quay lại bàn và ngồi xuống, mở một tập giấy ra trước mặt. Lão cầm lấy cái bút chì và bắt đầu điền cẩn thận vào các tờ giấy. Đây là phần việc ngán ngẩm nhất. Phải hoàn thành một đồng tờ khai. Sư bố chính phủ tiểu bang. Chuyện gì xảy ra ở thị trấn của lão thì liên quan mẹ gì đến chúng cơ chứ?

Tập trung hết trí lực vào công việc cạo giấy, lão gần như nháy dựng lên khi cửa phòng bật mở và Clint Richfield lù lù dẫn xác vào.

Clint mặt cắt không còn hột máu.

– Tôi nghĩ Jeb Huggins đang có mặt trong thị trấn.

Cảnh sát trưởng sừng sộ cắt ngang

– Quỷ bắt anh đi, Clint ạ. Sao anh không ôm đít lủi khỏi đây như tôi đã nói?

– Tôi không thấy lí do để trốn chạy. Tôi chỉ thực hiện nhiệm vụ của mình.

– Nhiệm vụ của anh không bao gồm cả việc bắn chết cô gái.

– Tôi đã nói với ông rằng tôi thấy nó chạy đi lấy súng.

Cảnh sát trưởng nhìn Clint thao láo - :

– Một cái xác không thể bật dậy chạy được.

– Làm sao tôi biết hấn chết hay chưa?

– Trời đất! - Lão nhìn xuống bàn. Clint đã nhập vai thành thực quá đáng. Lão nhét tập giấy vào cặp và ngẩng lên. - Do đâu mà anh biết rằng Jeb đang có mặt ở trong thị trấn? Anh đã gặp hắn? Ở đâu, hả?

– Đứa con của anh trai tôi thấy một chiếc xe lạ ở trước cổng nhà Craig vào sáng nay, trên đường nó tới trường.

– Có thể đó là một kẻ khác cũng nên, - Cảnh sát trưởng nói, mặc dầu trong thâm tâm lão biết rõ hơn. Lão hít một hơi dài và gỡ đai đeo súng ngắn từ bờ tường xuống và lão lôi khẩu *Ingeroll* tổ bố ra ngắm. - Chuyến tàu tám giờ mười lăm sẽ qua đây sau chừng nửa giờ, tôi sẽ đưa anh lên đó.

– Tôi phải qua nhà lấy quần áo đã chứ.

– Chúng tôi sẽ gửi đến cho anh. Không phải dính máu trong cuộc trả thù này tôi cũng đã có tí tí thứ phải lo rồi.

– Có cần đem lính theo không? - Clint lo lắng hỏi.

Cảnh sát trưởng lắc đầu. "Kín đáo thôi, không hơi đâu mà mở cờ giông trống. Tôi biết Jeb Huggins từ thời còn để chỏm. Cả một quân đoàn cũng chẳng mùi mẽ gì với hắn".

Mặt Clint càng tái dại. "Nhỡ hắn lần ra chúng ta thì làm sao?"

– Lúc đó anh chỉ còn cách cầu Chúa phù hộ cho tôi thuyết phục được hắn ta. Hắn liên tiếp đoạt giải nhất trong các cuộc thi bắn súng ở vùng này suốt hai mươi năm qua.

Lão ngừng lại, đoạn nhận thấy sự sợ hãi không che dấu được của Clint, bèn thêm:

– Đừng sợ, hắn không phát hiện ra chúng ta đâu.

Hai người men theo đường ray đi vào ga. Họ đã nghe tiếng còi xe lửa rú lên ở títt đằng xa.

– Anh chờ ở đây, - Cảnh sát trưởng dặn Clint - Tôi vào ga xem động tĩnh thế nào. Hãy nấp vào sau cột đèn hiệu và đừng bước ra nếu không có hiệu lệnh của tôi.

Lão lần vào ga. Theo những gì lão thấy, sân ga không có một ai .ngoài những người hành khách đang đứng đợi tàu. Pokey, ông

trưởng ga, đang cố tỏ vẻ quan trọng, mặc đầu tay chân thừa thãi vì chẳng có việc gì để làm.

Pokey là người đầu tiên phát hiện ra lão leo lên sân ga. "Chào ông cảnh sát trưởng", ông ta thốt ra cái giọng của một nhân viên hoả xa. "Ngọn gió lành nào đã đưa ông đến nhà ga chúng tôi sáng nay? Ông định bỏ thị trấn mà đi sao?" Ông ta cười toe toét trước câu bông phèng của chính mình.

Cảnh sát trưởng không cười lại.

– Không hẳn.

– Vậy việc gì đã khiến ông tới đây, hả Jase? - Một giọng nói vang ra từ cửa vào sân ga đằng sau lão.

Cảnh sát trưởng ngoảnh lại. Jeb đang đứng trên ngưỡng cửa với khẩu *Winchester 30* li đung đưa trên tay, nòng chúi xuống đất, "Ồ, chào Jeb". Cảnh sát trưởng nói.

Jeb không đáp lễ, mà lạnh lùng nói.

– Ông chưa trả lời câu hỏi của tôi, Jase.

– Tôi lang thang, tình cờ sa chân vào đây.

– Chẳng hay tình cờ ông thắp tùng luôn cả Clint Richfield?

– Thôi nào, Jeb. Ông không có liên quan gì đến cuộc bãi công vừa rồi cả.

– Molly Ann cũng vậy. Thế mà nó giết con bé.

– Do đạn lạc thôi. Chúng nghĩ Jimmy đi lấy súng.

– Jimmy không có súng, - Roscoe nói, cũng hiện ra từ sau khung cửa. - Và lại, ai cũng biết anh ấy đã chết.

– Chắc chúng không còn cách nào khác, - cảnh sát trưởng nói, nhìn Jeb như cầu khẩn. - Ông phải tin điều đó, Jeb ạ. Không ai muốn đụng đến MollyAnn đâu. Ngoài ra chúng còn phát hiện thấy một khẩu súng ngắn trên bậc tam cấp, kề tay Jimmy.

– Chúng đặt vào đấy sau khi Jimmy đã chết.

– Nếu có chuyện đó thì tôi cũng không được biết. Chúng ta quen nhau từ bé, Jeb ạ. Ông biết rằng tôi không bao giờ xuống những

mệnh lệnh bất nhân như thế đâu.

Jeb bước ra sân ga, đưa mắt quan sát chung quanh. Cảnh sát trưởng nhìn ông ái ngại. Còi tàu lại rúc lên một lần nữa, nó đã khá gần ga vào phút đó. Pokey và các nhân viên của ông ta im lặng nhìn họ. Cảnh sát trưởng thầm cầu nguyện cho Clint cứ ở yên sau cột đèn hiệu và đừng có làm một điều gì xuẩn ngốc. Hoàn toàn hy vọng được rằng hẳn ta đủ khôn ngoan để ẩn mình đằng sau đoàn tàu khi nó vào ga và nhảy lên từ phía bên kia.

Tiếng máy tàu đã hỗn hển vang tới. Jeb bước ra mép ke, nhìn dọc theo đường ray tới chỗ con tàu lộ ra hoàn toàn sau cột đèn hiệu. Ông bắt đầu chuyển khẩu súng từ tay nọ qua tay kia, và bằng phản xạ, cảnh sát trưởng tránh xa ra khỏi chỗ ông. Lão không có ý định dờ ngực ra giữa hai luồng đạn, và lão cũng biết rằng một khi Jeb đã đưa súng lên thì lão chỉ có việc đi sắm quan tài cho Clint.

Lão tính không sai. Phải cái hơi chậm. Phát súng đầu tiên của Clint ăn luôn vào chân lão, khiến lão khụy xuống. Jeb băng qua đường ray, chạy về phía cột đèn hiệu. Roscoe nhảy qua người cảnh sát trưởng, bám theo Jeb. "Hắn nấp sau cột đèn!" Ông dẫn đuổi sau lưng Jeb.

Cảnh sát trưởng lồm cồm bò dậy. "Quý tha ma mắt, dừng tay lại, Jeb! Dừng tay lại! Ông chỉ làm dấy lên một cuộc trả thù nữa mà thôi. Chúng sẽ đến đòi mạng ông. Rồi đến Daniel...". Những tiếng cuối cùng biến đi trong tiếng rầm rập của đoàn tàu vào ga, tầm nhìn của lão cũng bị che khuất.

Lão quay lại và trông thấy ông trưởng ga và người gác cổng đang cúi xuống bên. "Ông có đau lắm không?"

- Cái thằng chó đẻ nó bắn vào chân tôi lại còn không đau.
- Ông để tôi dìu đi, - người gác cổng nói và đưa tay ra.
- Cứ để ông Pokey làm việc đó. Ông quay ngay về đồn và gọi hết lính của tôi ra đây.

Pokey nhìn lão lưỡng lự. "Tôi còn phải cho tàu chạy".

- Đ. mẹ, lại còn tàu với bè. Tôi đang bị chảy máu tới chết!

Đúng lúc đó vang lên một tiếng súng. Chỉ một tiếng, duy nhất.

– Ôi, lạy Chúa! - Cảnh sát trưởng thét lên tuyệt vọng.
Đoàn tàu lại chuyển bánh, từ từ ra khỏi ga.
– Cảnh sát trưởng! - Một tiếng kêu bật ra từ phía bên kia đường ray.

Lão nhìn sang. Clint đang đứng ở đấy, áo sơ mi đầm máu. "Có sao không, Clint? " Lão thét hỏi, quên mất nỗi đau đớn nơi vết thương của mình.

Clint đứng im một thoáng cứ như đang tìm câu trả lời. "Chúng giết tôi rồi!" Hắn la lên và ngã úp mặt xuống đường ray.

13(*)

() Có lẽ bản gốc PDF (tải từ tve-4u) thiếu mục 11 và 12.*

Đoàn tàu chở than dài hai mươi toa ì ạch leo lên đèo Turner vào tầm chín giờ sáng.

Daniel đứng lên.

– Cám ơn đã cho đi nhờ, ông Small.
– Lúc nào tôi cũng chiều cậu, Daniel ạ, - người gác phanh cười đáp.

Daniel quay sang Roscoe. "May mắn nhé, ông Craig. Tôi hy vọng mọi chuyện sẽ suôn sẻ".

Roscoe chìa tay ra. "Chúc anh may mắn, Daniel".

Daniel gật đầu. Nó đi ra cửa toa phía sau. Roscoe gọi. Nó quay lại. Người tá điền nói một mạch:

– Anh là người duy nhất còn lại của dòng họ. Thầy anh chắc không muốn một chuyện gì không hay xảy ra với anh đâu.

Daniel lặng lẽ nhìn ông.

– Tôi muốn nói nếu anh có làm sao thì toàn bộ cuộc đời của thầy anh sẽ thành vô nghĩa.

Daniel lại gật đầu.

– Tôi sẽ lưu ý điều đó.

– Daniel, tàu đang chậm lại. Cậu nhảy đi.

– Daniel bước xuống bậc cuối cùng. Roscoe và Small theo ra tiễn. Chờ cho tàu chậm hơn chút nữa, nó nhảy ra, chạy thêm vài bước và ngã chúi xuống cạnh đường ray. Nhưng nó đứng lên ngay được, đưa tay vẫy Roscoe và Small cho họ yên tâm. Hai người vẫy lại. Qua hết con dốc, đoàn tàu tăng tốc độ rồi biến mất sau một chỗ ngặt. Daniel băng đồi đi về nhà.

Nó nhận thấy những lối mòn đã trở nên xa lạ. Mặc dầu nó đã lớn lên ở đây, đã chơi đùa ở đây và thông thuộc đến từng gốc cây ngọn cỏ. Nó nhớ lại lần đầu tiên theo thầy nó đi săn. Nó đã rất lấy làm kiêu hãnh khi trở về, tay xách một con thỏ.

Đắm mình trong suy tưởng, hai giờ đồng hồ trôi qua lúc nào không hay. Nó đã không chuẩn bị tinh thần để chịu đựng một cú sốc khi rẽ sang con đường dẫn về cái nơi đã một thời là nhà nó.

Nó lạnh người. Vạt đất trống trơn. Chỉ còn là vài khúc gỗ cháy nham nhở. Trong nắng sớm, không khí như sôi lên trên những mẩu tro tàn của căn nhà. Cạnh đó, chuồng súc vật vẫn nguyên vẹn nhưng hoàn toàn hoang lạnh. Nó hít một hơi thật sâu và thu hết can đảm bước vào cái chỗ trước kia là sân trước.

Có một tiếng động nặng nề sau lưng. Nó quay phắt lại. Con la chạy ra từ một bụi cây ven đường. Đôi mắt tròn, to của nó nhìn Daniel như dò hỏi.

Con la cất bước trước tiên. Nó chạy qua đường đến chỗ Daniel đứng và dí mũi vào Daniel như đánh hơi. Daniel tránh sang một bên, và con la bước qua sân trước, vào chuồng.

Daniel bước theo. Con la vục mũi vào đồng cỏ. Daniel nhìn vào chiếc máng uống và thấy khô rang. Nó đi ra giếng. Chiếc gàu vẫn còn treo ở đó. Nó bắt đầu nén bơm tay. Vài giây sau, một dòng nước chảy ra. Nó hứng lấy và mang về cho con la uống.

– Thế đấy, chú ngốc ạ, nước được bơm lên như thế. đấy. Uống đi chứ, nhìn cái gì?

Con la như mỉm cười khi Daniel dùng một nắm cỏ khô cọ răng cho nó. Đứng nhìn con la uống nước đến no nê, Deniel quay ra, nhìn lại cái chuồng một lần nữa, đoạn đi lên quả đồi nhỏ, nơi chôn cất cả gia đình. Nó nhìn những nắm mồ mới đắp, màu đất nâu còn tươi nguyên. Nó bỏ mũ, đầu trần đứng dưới nắng. Trong đời, chưa một lần nó dự lễ tang, bởi thế nó không biết phải cầu nguyện như thế nào. Nó chỉ nhớ bài hát ru của mẹ thuở nó còn thơ. Nó hát lên trầm trầm:

*Dưới vòm trời yên ả Trong giấc mộng say nồng Con cầu xin đức
Chúa Hãy cứu rỗi linh hồn Của con và ba má,*

Của chị và của anh,

Của em con, tất cả...

Nó nghe thoang thoang trong gió lời ru của mẹ nó, và oà lên khóc. Nước mắt tuôn ra, nhỏ xuống những nắm mồ. Một lúc sau, nước mắt ngừng chảy, nhưng nó vẫn đứng bất động như một bức tượng vô hồn. Những cây thập tự gỗ như khoan xoáy vào óc nó. Nó cảm thấy đau đớn dữ dội. Bỗng nhiên cơn đau biến mất. Nó nhắm mắt lại một lát. Nó đã biết cần phải làm gì.

Nó lẳng lặng tìm đến cái lều mà thầy nó vẫn dùng làm chỗ nấu rượu. Nồi đun ống đồng, bình sứ vẫn nguyên vẹn, tựa hồ chưa có chuyện gì xảy ra. Trong Lều tối om, chỉ có một tia sáng mảnh xuyên qua cánh cửa hé mở. Nó với tay lên tầng giá trên cùng và tìm thấy cái vật nó đang cần tìm. Đó là khẩu súng hai nòng bọc trong tấm vải nhựa và một hộp đạn ở liền đó. Nó lôi tất ra ngoài sân và bỏ tấm vải nhựa bọc khẩu súng ra. Khẩu súng đã được lau chùi bóng lộn. Nó kéo cả hai quy lát và bóp thử. Cò súng nẩy ngon lành. Thầy nó luôn bảo quản súng đúng bài bản. Nó khui tiếp hộp đạn. Đây nguyên.

Nó để khẩu súng lên chiếc ghế băng và lại quay vào lều. Lần này nó trở ra với một bộ cửa sắt và giũa. Nó cẩn thận kẹp khẩu súng vào ê-tô gắn trên chiếc ghế, từ từ cửa bỏ một phần tư nòng súng. Xong, nó dùng giũa lướt trơn cạnh rồi lấy dẻ tấm dầu xoa đều

lên vết cắt. Nó dùng giẻ khô lau lại một lượt nữa và giơ khẩu súng ra. Kể cả báng gỗ khẩu súng chỉ còn lại không đầy hai *bộ* chiều dài.

Nó để khẩu súng xuống và lần lượt đặt từng chiếc bình một lên bờ rào. Cả thảy có mười bình, mỗi bình cách nhau hai *bộ*. Nó nạp hai viên vào ổ đạn và đứng ra xa dãy bình chừng năm *bộ*. Ép chặt khẩu súng vào thắt lưng, nó bóp cò. Tiếng súng nổ đing tai. Nó bước tới dãy bình xem vết đạn. Trượt cả hai. Chiếc bình nó ngắm bắn không hề sút mẻ. Nó đánh mắt ra gốc cây phía sau. Đạn găm vào đấy. Ăn lên cao và sang trái. Gốc cây cách chiếc bình vài *bộ*.

Như vậy, nó phải tiến lại gần mục tiêu hơn mà nổ thì mới chắc ăn.

Nó tiến thật từ từ. Chả đi đâu mà vội. Nó còn cả buổi chiều. Chinh xong súng thì hộp đạn chỉ còn lại đúng bốn viên. Nó nạp hai viên vào súng và cho hai viên vào túi.

Mặt trời bắt đầu ngả về tây khi nó bước ra lối mòn. Nó đi qua dãy mồ, không đứng lại mà bước thẳng đến chuồng súc vật. Con la vẫn đứng chờ nó ở đó.

Nó gỡ bộ cương trên tường xuống. Con la nhìn nó hoài nghi.

– Nào, chú ngốc, - Daniel nói, - đi với tao một lần này nữa rồi chúng ta chia tay.

Ngày hôm đó, gã da đen Jackson bắt đầu công việc quét dọn cửa hiệu của Fitch vào lúc bảy giờ sáng. Gã không để ý đến người đàn ông đang ngồi trên chiếc ghế băng bên kia đường. Hình như hắn ta đang ngủ gật với chiếc mũ kéo sụp xuống tận mắt để che nắng sớm. Thậm chí con la già được buộc ở gốc cây bên cạnh cũng chẳng bỏ nhìn lại lần hai.

Lát sau Harry, kế toán trưởng, bước vào cửa hiệu và kéo hết màn che các tủ kính trưng bày lên. Gã vừa kết thúc việc đó thì Fitch tới. Gã ngược nhìn đồng hồ treo tường. Đúng tám giờ. Fitch luôn là người chính xác tuyệt đối.

Sáng hôm ấy Fitch tỏ ra xởi lởi.

– Chào Harry, mọi việc ổn cả chứ?

Gã kế toán nhún nhảy.

– Dạ, Ồn cả, thưa ông Fitch.

Fitch cười lúc cúc rồi đi vào. Harry bám gót theo sau.

– Tôi đã cho đóng hộp chỗ cà phê nọ. Ông có muôn tôi bày bán không?

Fitch gật đầu.

– Giá bao nhiêu ạ?

– Ba đôla một, Harry ạ. Như vậy là phải. Hiện thứ đó vẫn còn được khách, mặc dầu chúng ta chỉ ăn có hai xen mỗi hộp thôi.

– Tôi sẽ thu xếp ngay.

Fitch đi vào văn phòng của mình nằm ở phía sau cửa hiệu khi Harry quát Jackson đưa cà phê hộp từ hầm chứa lên.

Bên kia phố, người đàn ông mang dáng dấp một tá điền từ đầu đến chân, đứng lên. Anh ta quan sát dãy phố một lượt. Phố khá vắng. Anh ta chậm rãi qua đường, chiếc áo khoác vắt ngang cánh tay, mũ vẫn sùm sụp che mắt. Anh ta bước vào cửa hiệu.

Từ sau bàn tính, Harry ngẩng lên. "Tôi có thể giúp gì ông?"

Người tá điền không nhìn gã. "Ông Fitch có đây không?"

– Ông ấy đang ở trong văn phòng.

– Cám ơn ông, - anh ta lịch sự nói và đi ngay ra phía sau cửa hiệu.

Sam Fitch, ngồi bên bàn viết, nhìn người tá điền bước vào.

– Chào anh bạn, - lão nói bằng cái giọng mời chào của một chủ hiệu. - Xin sẵn sàng phục vụ anh bạn. Anh bạn cần gì đây?

Người đàn ông đứng lại trước bàn Fitch. Anh ta bỏ mũ, nói:

– Ông biết tôi cần gì.

Mặt Sam Fitch tái dại. "Daniel!"

Daniel đứng yên.

– Tôi không nhận ra cậu. Cậu lớn nhanh quá, - Fitch nói.

Daniel nhìn thẳng vào mặt Fitch.

– Sao ông lại làm thế, ông Fitch?

– Làm cái gì cơ? - Fitch giả bộ ngạc nhiên. - Tôi không hiểu cậu muốn nói gì?

Mặt Daniel vẫn lạnh như tiền.

– Tôi nghĩ là ông hiểu. Chúng tôi đã làm gì ông để ông phải hạ sát cả nhà tôi?

– Tôi không hiểu cậu nói gì, - Fitch vẫn ngoan cố.

– Roscoe Craig chứng kiến điều đó. Ông ấy nấp sau đồng cỏ. Ông ấy đã gặp tôi và kể hết với tôi.

Fitch nhìn trân trân vào Daniel. Lão thôi giả bộ ngạc nhiên, nhưng không thôi dối trá.

– Đây là một tai nạn, Daniel ạ. Cậu phải tin tôi. Chúng tôi đâu có ý định nổ súng.

– Kể cả việc sát hại thầy tôi ông cũng không có ý định, hẳn thế? Ông chỉ làm hiệu cho bọn đánh thuê bắn khi thầy tôi vừa bước ra thôi?

– Tôi cố ngăn chúng lại. Đó là điều tôi đã làm. Ngăn chúng lại. - Fitch trợn ngược mắt khi Daniel hất chiếc áo khoác ra, để lộ hai họng súng đen ngòm. Lão vẫn lải nhải trong khi sờ tay tìm khẩu súng ngắn trong ngăn kéo. - Tôi cố ngăn chúng lại nhưng chúng không nghe. Lúc đó chúng đã hoá điên cả lũ.

– Ông nói dối, ông Fitch ạ. - Giọng Daniel lạnh lùng như một lời tuyên án.

Fitch đã tóm được khẩu súng. Lão né sang một bên, khá nhanh nhẹn, so với cái xác phục phịch của mình, nhưng vẫn bị chậm so với tay cò của Daniel.

Phát bắn của khẩu súng hai nòng nổ như một tiếng sấm trong gian phòng chật hẹp. Hai viên đạn nổ ở cự li vài gang tay gần như bổ đôi xác Fitch từ ngực xuống tận rốn. Máu me cùng với các mảnh thịt nát của bộ phận nội tạng bắn vung vãi ra sàn nhà.

Daniel cứ đứng nguyên ngấm xác Fitch cho đến khi cảnh sát trưởng cùng một nhân viên của ông ta ập vào phòng.

Cảnh sát trưởng liếc nhìn đồng thịt bầy nhầy rồi lại nhìn Daniel. Lão tra súng vào bao, chìa tay cho Daniel. "Tôi nghĩ cậu nên trao khẩu súng ấy cho tôi, Daniel ạ", lão nói.

Daniel từ từ quay sang phía lão.

– Ông cảnh sát trưởng, chính hắn đã giết cả nhà tôi.

– Đưa súng cho tôi, Daniel, - lão nhẹ nhàng lặp lại.

Daniel chậm rãi gật đầu. "Vâng, thưa ông".

Cảnh sát trưởng cầm lấy khẩu súng, trao cho nhân viên của lão và nói:

– Đi nào, Daniel.

Trước khi ra khỏi gian phòng, Daniel còn ngoái lại ngó Sam Fitch một lần nữa. Khi nó ngẩng đầu nhìn cảnh sát trưởng, trong đôi mắt của nó chứa chất một nỗi đắng cay tột cùng. "Ông cảnh sát trưởng, chẳng nhẽ trong thị trấn này không còn một ai chặn nổi bàn tay của chúng sao?"

Ông chánh án, từ hàng ghế quan toà uy nghi của mình, nhìn xuống bị cáo. Daniel đứng trước mặt ông, không ho he một tiếng.

– Daniel Boone Huggins, - chánh án khoan thai nói, - xét hoàn cảnh có thể giảm nhẹ tội, cái chết của cả nhà anh, tuổi vị thành niên của anh, và xét tình trạng tâm thù giết chóc hoành hành thị trấn này trong một năm qua nay đã kết thúc, toà tuyên phạt anh hai năm cải tạo, hoặc cho tới khi anh đến tuổi thành niên, tùy theo thời hạn nào kết thúc trước. Toà hi vọng rằng, ở trại cải tạo anh sẽ lao động và học hành chu chỉnh, tận dụng mọi cơ hội để trở thành một công dân hữu ích cho xã hội".

Ông đập hai tiếng mõ và đứng lên. "Tôi tuyên bố bế mạc phiên toà". Ông ta bước xuống khi cảnh sát trưởng đi tới chỗ Daniel. Lão lôi chiếc còng số tám ra. "Tôi rất tiếc, Daniel ạ. Toà bảo tôi phải sử dụng thứ này đối với các phạm nhân đã tuyên án".

Daniel nhìn lão, rồi chìa hai tay ra.

– Cậu không nổi nóng chứ, Daniel?

Nó lắc đầu. "Không hề. Tôi nổi nóng vì cứ gì mới được chứ". Mọi chuyện đã kết thúc. Giờ, tôi đã có thể quên được chúng".

Nhưng nó biết sẽ chẳng bao giờ quên nổi.

HÔM NAY

Chiếc xe tải kéo moóc đồ sộ tạt vào lề đường cao tốc và phanh kít lại. Người tài xế nhìn theo khi chúng tôi tụt xuống khỏi cabin.

– Hai đứa bay điên sao chứ, - anh ta nói. - Xuống xe ở một nơi đồng không mông quạnh như thế này. Còn những hai mươi tư dặm nữa mới tới Fitchville và cả năm chục dặm nữa để tới thị trấn tiếp theo. Ngoài mấy lão tá điền cấy rẽ, hai đứa bay sẽ không gặp được một ai đâu.

Anne dập cửa xe lại. Tôi cầm hai gói đồ lên:

– Cám ơn anh đã cho đi nhờ.

Anh ta nhìn tôi.

– Ô-kê. Nhưng hãy cẩn thận. Dân ở đây không hữu hảo với khách lạ lắm đâu. Đôi lúc người ta nã vào sọ chú trước khi chú biết người ta muốn gì.

– Chúng tôi sẽ vô sự thôi. - Tôi đáp.

Anh ta gật đầu và ngồi vào ghế lái. Chúng tôi nhìn chiếc xe lăn bánh và hoà vào dòng xe cộ trên đường cao tốc. Tôi quay sang Anne. Nàng vẫn im lặng từ lúc lên xe cho tới lúc này.

– Anh có biết chúng ta tới đâu không đã? - Nàng lên tiếng.

Tôi gật.

Giọng nàng đã pha chút cáu kỉnh. "Không làm sao nói cho em biết được à?"

Tôi đưa mắt bao quát phong cảnh một lượt, đoạn trở tay vào một quả đồi nhỏ nhô lên sau những ngọn cây, cách đường cái chừng một dặm. "Kìa".

Nàng nhìn quả đồi, rồi nhìn tôi. "Tại sao?"

– Tới đó anh mới biết, - tôi rời mặt đường tụt xuống dốc. Khi tôi ngoảnh lại thì nàng vẫn đứng yên, ái ngại nhìn tôi. "Xuống chứ?"

Nàng khẽ gật đầu và lò dò bám theo tôi. Được nửa con dốc, nàng trượt chân. Tôi kịp đỡ cho nàng khỏi ngã. Nàng dụi luôn đầu vào ngực tôi, run lấy bầy. Sau một thoáng, nàng ngẩng lên. "Em sợ".

Tôi nhìn vào mắt nàng. "Không sao hết. Anh đang ở bên em".

Phải mất gần hai giờ chúng tôi mới lên tới đỉnh đồi, nửa giờ nữa để đặt chân lên cái gò nhỏ nhô lên ở sườn đồi bên kia. Tôi ngồi phịch xuống, để hai gói đồ sang một bên. Nghỉ lấy hơi chừng vài phút tôi bắt đầu quỳ xuống, đưa tay quờ quạng mặt đất dưới lớp cỏ dày.

– Anh làm gì thế?

– Tìm một cái gì đó, - tôi đáp và đụng ngay phải một tảng đá. Tôi rê tay thật thận trọng. Tảng đá hình chữ nhật, mặt trên đã hơi nghiêng đi. Tôi vội vàng bới rộng lớp cỏ ra. Đó là một phiến đá dài chừng hai *bộ* và rộng chừng một *bộ*. Tôi phủi đất và rác ra khỏi mặt đá cho đến khi đọc được hàng chữ khắc trên đó, đậm nét và rõ ràng.

HUGGINS

Sau lưng tôi, giọng nàng nhẹ tênh:

– Anh tìm thấy cái gì đấy?

Tôi nhìn phiến đá một lần nữa rồi mới ngẩng lên, đáp:

– Mộ chí của ông nội anh.

– Anh biết vị trí của nó từ trước rồi à?

Tôi lắc đầu.

– Thế làm sao anh tìm ra được?

– Anh cũng không rõ.

– *Hãy kể cho cô ấy nghe đi, con của ta. Ta đã bảo con mà.*

– *Ông chết nghèo rồi. Vả ông cũng chẳng bảo tôi được điều gì lúc ông còn sống.*

– *Ta bảo ban con từ những việc nhỏ nhất nhất trở đi. Nhưng con đâu có nghe ta.*

– *Thế cái mẹ gì làm cho ông nghĩ rằng tôi đang đóng tai nghe ông vào lúc này?*

Tiếng cười của ông nghe lục khục nặng nề, chẳng khác gì lúc còn sống.

– Con không còn một lựa chọn nào khác. Ta đang ngự trị trong đầu con.

– Xéo đi. Ông chết rồi. Ông phải để tôi sống cuộc sống riêng của mình chứ.

– Con còn trẻ. Con có thời gian. Trước hết con phải sống cuộc sống của ta cái đã. Sau đó con mới có thể sống cuộc sống của con.

– Cút.

– Đúng như vậy, - lại thêm một chuỗi cười lục khục nữa. - Con phải tập đi trước khi học chạy chứ.

– Bộ ông tính lên lớp cho tôi chắc?

– Chứ sao?

– Ông làm việc đó bằng cách nào một khi ông đang nằm sâu dưới ba thước đất, trong nghĩa địa Scarsdale?

– Ta đã nói với con rồi. Ta hiển hiện trong từng tế bào của con. Ta là con và con là ta. Chẳng nào con còn sống thì ta vẫn còn đó.

– Nhưng rồi tôi cũng sẽ chết. Lúc đó ông chui vào đâu?

– Ta sẽ cùng với con đi vào lỗ nhóc của con.

Một giọng đàn ông vang lên sau lưng chúng tôi:

– Đứng sau quay! Chậm chậm thôi, và chớ có dở trò. Tôi đứng lên. Anne bám lấy tay tôi và cả hai từ từ quay lại. Anh ta cao lớn trong chiếc quần yếm và chiếc sơ mi đã tã. Hai bên khoé mắt đầy những nếp nhăn. Đầu chụp một cái mũ rơm rộng vành. Dữ tợn hơn cả là khẩu súng hai nòng đang chăm chăm chĩa vào chúng tôi. "Các người có trông thấy biển CẤM VÀO treo dọc đường mòn không?"

– Chúng tôi không theo đường mòn, mà đi tắt từ đường cao tốc lên đây.

– Các người từ đâu tới thì hãy quay về đó. Đây không phải là chỗ cho các người tìm kiếm bất cứ cái gì.

– Tôi đã tìm thấy cái mình cần, - tôi nói, chỉ tay vào phiến đá.

Anh ta bước sang một bên và nhìn xuống. "HUGGINS". Anh ta đọc khẽ, nhấn mạnh âm G. "Nó có liên quan gì đến các người?".

– Đây là ông nội tôi.

Anh ta không nói gì, chỉ xoi mói nhìn vào mặt tôi.

– Tên anh là gì?

– Jonathan Huggins.

– Con của Dan Lớn?

Tôi gật.

Họng súng của anh ta chúi ngay xuống đất. Anh ta nói, nhả nhận hẳn. "Mời anh chị vào nhà tôi. Bà xã nhà tôi sẽ thết anh chị vài li nước chanh ướp lạnh ngâm ở đáy giếng".

Tôi và Anne theo anh ta đi xuống một lối mòn chạy sau những lùm cây ven đồi. Chúng tôi leo qua gò đất nhỏ và trông thấy một thửa lúa mì cạnh nhà anh ta, nếu có thể gọi túp lều nát như tổ đĩa này là một cái nhà. Trước cửa có một chiếc máy thu gom và đánh đồng rơm rạ đã quá cũ, bụi bặm bám đầy, sơn đã bong hết, trở ra màu kim loại gỉ.

Anh ta xằng xái mở cửa và gọi to:

– Betty May, nhà ta có khách.

Sau vài giây, một cô gái hiện ra trên khung cửa. Cô ta đang mang thai. Tuổi chỉ mới mười sáu là thừa thãi. Mặt tròn và bụ bẫm như một quả táo chín. Đôi mắt xanh mở to, ngơ ngác và mái tóc vàng dài ngang vai. Cô ta nhìn chúng tôi rất kỹ, vẻ sợ hãi hiện rõ trong mắt.

– Không có gì đâu, Betty à, - anh ta nói đón như để cô vợ vững dạ. - Họ từ miền Bắc đến đây.

– Chào anh chị ạ, - cô ta thỏ thẻ như một đứa trẻ.

– Chào cô, - tôi nói.

Anh chồng quay sang tôi, chìa tay ra:

– Tôi là Jeb Stuart Rundall. Còn đây là nhà tôi. Betty May.

– Rất vui được làm quen với anh chị, - tôi cũng chìa tay ra, bắt. - Đây là Anne.

Anh ta khẽ cúi đầu trong một cử chỉ cổ lỗ sĩ:

- Rất hân hạnh, thưa bà.
- Cô, không phải bà.
- Xin lỗi cô.

Nàng mỉm cười với anh ta:

- Được gặp anh chị thật hay quá.
- Em kéo nước chanh ở giếng lên đi, Betty May. Nắng thế này chắc hai vị khách của chúng ta khát lắm.

Khi chúng tôi bước vào trong lều thì Betty May đã biến mất. Sau cái cảm giác nóng bức và chói chang ở bên ngoài, tôi cảm thấy trong lều lạnh lạnh và tăm tối. Chúng tôi ngồi quanh một chiếc bàn nhỏ, ở một phía vách lều có chiếc bếp than, cạnh đấy là cái chậu rửa bát. Bên trên chậu rửa là cái chạn bát. Phía vách bên kia được ngăn ra làm đôi, một bên kê giường, bên kia dùng làm nơi chứa đồ vật. Chính giữa bàn là một cái đèn dầu nho nhỏ.

Jeb Stuart lôi ra một điều thuốc hút dở, cắm vào miệng nhưng không châm lửa. Betty May quay lại với một bình nước chanh. Cô lẳng lặng rót đầy ba cốc và để xuống trước mặt từng người. Cô không uống và cũng không ngồi lại. Im lặng. Cô bước ra chỗ bếp than, đứng ở đấy và quan sát chúng tôi.

Tôi đưa cốc lên miệng.

- Tuyệt lắm, chị ạ.
- Cảm ơn anh đã khen, - cô đáp, vẫn bằng cái giọng con trẻ dễ thương ấy.
- Tôi nghe tin thân phụ anh vừa qua đời, - Jeb Stuart lên tiếng. - Xin chia buồn cùng anh.

Tôi gật đầu.

- Tôi đã được gặp thân phụ anh một lần và không sao quên nổi ông. Con người ấy có thể vã nước lã nên hồ như chơi.

Tôi cười. "Đó là việc mà hẳn lúc này ông ta đang làm. Bắt quỹ dữ tăng lương và giảm giờ làm cho công nhân ở địa ngục".

Anh ta lúng túng, không biết có nên cười theo hay không. "Thân phụ anh là một người rất mực kính Chúa, ông phải ở trên kia chứ, bên cạnh các thiên thần".

Tôi gật, chợt nhớ rằng tôi và anh ta trái khoáy về ngôn ngữ.

– Thân phụ anh là người của chúng tôi. Ông sinh ra và lớn lên ở đây. Ông đã gây dựng cho mình một tên tuổi khiến cả nước phải nể sợ. - Anh ta lục lọi túi áo và lôi ra một chiếc phù hiệu hình tròn với một ngọn cỏ bốn lá màu xanh đắp nổi trên nền trắng. Phù hiệu Liên Công Đoàn, CALL. - Khi ông bắt đầu gây dựng Liên Công Đoàn, chúng tôi là một trong những tổ chức đầu tiên sáp nhập vào với ông.

– Anh thuộc tổ chức nào?

– Công Đoàn Canh Nông, SFWU.

Ra thế. Công Đoàn Canh Nông. Cái đầu tấm cút của chiếc gậy công đoàn. Cả CIO và AFL đều chú ý mũi vào việc thu lệ phí. Mà các tá điền thì không phải là một chỗ bỏ ăn. Cha tôi khác. Ông tỉnh hơn. Ông biết phải bắt đầu từ đâu. Điều ông tìm kiếm trước tiên là đoàn viên chứ không phải vài cắc bạc, và cơ hội chín muồi xuất hiện trước hết ở miền Nam. Bởi thế mà ông cứ lái nhái cái từ "Liên Đoàn" chứ không phải từ "Quốc Tế". Ông làm thế là đúng. Trong vòng một năm, tất cả các công đoàn miền Nam đã nằm gọn trong tay ông, và dựa vào đấy ông bắt đầu bành trướng ra bốn phương tám hướng. Ba năm sau ông đã đủ sức kêu gọi bảy trăm công đoàn lớn nhỏ trong toàn quốc với tổng số đoàn viên hơn hai mươi triệu, hợp nhất.

Jeb Stuart ra hiệu cho vợ. Cô bước lại, đổ đầy cốc cho anh. "Tôi vẫn nhớ như in từng lời của ông". Anh trầm ngâm nói:

"Tôi chỉ là một người trong các bạn, - *thân phụ anh bảo với chúng tôi vậy* - Tôi sinh trưởng trong chốn đồi núi hoang vu này. Tôi giúp thầy tôi cày bừa và nấu rượu. Công việc đầu tiên năm tôi lên mười hai là thợ mỏ. Tôi đã chăn bò ở Texas, làm công nhân dầu khí ở Georgia, đóng nước cam ở Florida. Tôi đã làm những việc lam lũ ngoài sức tưởng tượng của các bạn".

Ông nhìn chúng tôi một lượt. Đôi mắt ông dưới hai hàng mày rậm mới sáng chứ. Tất cả chúng tôi cùng cười. Chúng tôi đã thuộc về

ông. Ông biết thế, và chúng tôi cũng vậy. Nhưng ông không cười. Ông hoàn toàn nghiêm túc.

"Tôi không đòi hỏi các bạn bỏ CIO để về với chúng tôi. CIO đang làm một việc tốt cho các bạn. Mặc dầu ông John L. đã gần đất xa trời, còn anh em nhà Reuther thì lại quá non nớt, phải vài năm nữa họ mới trưởng thành,

CIO vẫn đang làm một việc tốt cho các bạn. Nhưng họ không thể làm hết được. Thậm chí nếu họ có sát nhập với AFL chẳng nữa - tôi lưu ý các bạn, sớm muộn họ cũng sẽ sáp nhập với AFL - thì tổ chức hợp nhất đó cũng không thể làm hết được.

"Tôi không đòi hỏi các bạn phải thắt lưng buộc bụng để đóng thêm đoàn phí. Trời mới biết chủ các bạn có trả lương sòng phẳng cho các bạn hay không. Tôi chỉ yêu cầu các bạn hãy gia nhập Liên Công Đoàn. Ngày nay, mọi công nhân miền Nam qua sổ sách đều biết liên minh là gì. Đó là một nhóm người tự nguyện liên hiệp lại để bảo vệ quyền lợi của mình. Thời nội chiến cha ông ta cũng đã làm như vậy.

"Nhiệm vụ của Liên Công Đoàn là tạo điều kiện cho các công đoàn duy trì sự độc lập của mình và qua đó đạt được những kết quả tốt nhất trong sự nghiệp bảo vệ quyền lợi của những người lao động. Chúng tôi phục vụ các bạn. Tư vấn, quy hoạch, điều hành. Và như vậy các bạn có thể quyết định được nên làm gì thì tốt nhất. Cũng giống như các tập đoàn hay các công ti mời chuyên gia về giúp mình giải quyết các bế tắc. Các bạn sẽ không phải đóng một xu lệ phí nào, trừ phi các bạn gọi chúng tôi đến phục vụ các bạn. Trong trường hợp đó, các bạn chỉ phải trả thù lao cho chúng tôi trong thời gian chúng tôi làm việc cho các bạn thôi."

Jeb Stuart ngừng nói, nâng cốc nước lên, tợp một ngụm. "Tôi không hiểu nổi những điều ông nói. Chúng quá cao siêu. Và tôi không nghĩ có ai đấy trong hội trường sẽ hiểu được, nhưng chuyện đó đâu có nhằm nhò gì.

Chúng tôi đã bị ông chinh phục hoàn toàn".

Tôi cười thầm. Chẳng còn ai lạ lẫm gì với bài diễn thuyết đó. Cả tôi cũng đã nghe đi nghe lại cỡ triệu lần. Cha tôi đã tài tình nặn cho

nó mang hình dáng của một thông điệp kết đoàn: toàn miền Nam sẽ trỗi dậy. Mời chào các công đoàn gia nhập liên minh, đó mới chỉ là khởi đầu; sau đây chương trình bán chuyên gia sẽ được thực thi. Tôi nghĩ chả một công đoàn nào cần tới sự giúp đỡ nhiều như vậy. Tự anh thì chỉ thấy có một vấn đề mắc mớ, nhưng nếu đã mời CALL đến, họ sẽ chỉ cho anh thấy phải giải quyết tới cả chục vấn đề. Rồi với sự cố vấn của CALL, mọi việc trở nên ổn thoả, lại đầu vào đây, chỉ chờ tròng võ tay, bữa tiệc nhậu nữa là xong. Nghệ thuật là ở chỗ CIO và AFL không thể xoay chuyển gì được bởi vì, xét cho cùng CALL đã có mặt và luôn sẵn sàng giúp đỡ họ.

Nghĩ tới đây, tôi hỏi:

– Rồi sao nữa?

– Cuối mùa hạ năm đó, người ta bàn tán xôn xao về một cuộc đình công, bởi vì năm ấy được mùa to. CALL chỉ cho chúng tôi thấy rằng nếu đình công ở thời điểm này thì sẽ lợi bất cập hại, bởi vì chúng tôi đang có một cơ hội làm việc tốt đẹp. Nếu để lỡ mất vụ mùa bội thu này thì sáu năm tăng lương liên tục chúng tôi cũng không bù được tổn thất. Và CALL dự đoán vụ mùa tới sẽ thất thu. Đó mới là thời điểm tấn cho bọn điền chủ. Chút mùa màng còn lại cũng chẳng có ai gặt hái cho, chúng chịu sao nổi. Quả nhiên vậy. Cuộc bãi công kéo dài hơn hai tuần. Bọn điền chủ thua trắng bụng.

Tôi nhìn anh ta:

– Sau những vụ kiểu đó, CALL luôn phái xuống công đoàn một chuyên viên để lập một dự án quan trọng?

Anh ta trở mắt.

– Sao anh biết rõ vậy?

Tôi nhòe cười. "Tôi lớn lên trong đó. Tôi biết cha tôi".

– Ông là một vĩ nhân, - anh ta cung kính nói.

– Giờ được trồng cấy trên đất của mình, anh còn nghĩ vậy nữa không?

Anh ta bối rối.

– Tôi không hiểu.

– Tôi thấy đồng lúa mì ở ngoài kia.

– Được ba *acơ* thì đáng bao nhiêu. Tự tôi cũng làm lấy được, chẳng phải thuê mướn ai.

– Ngộ nhỡ công đoàn đến bảo anh rằng anh cần hai người giúp việc?

– Họ không lên tới đây đâu. Sẽ chẳng còn ai lên đây nữa cả. Trong một thời gian dài. Thậm chí không ai biết tôi đang mở điền trang ở đây. Đất đai chung quanh bạc màu hết rồi.

Tôi nhớ lời anh ta trích dẫn bài diễn thuyết nhiều năm trước của cha tôi. "*Tôi giúp cha tôi cày bừa và nấu rượu*".

Bất giác tôi thốt lên. "Bộ đồ cất rượu của ông nội tôi!".

Làn da sạm nắng của anh ta tái mét lại. "Anh nói gì?"

– Bộ đồ cất rượu của ông nội tôi, - tôi nhắc lại. - Anh có thấy ở đâu không?

Anh ta do dự giây lát, đoạn gật đầu.

Giờ mọi chuyện mới bắt đầu có ý nghĩa. Ba *acơ* lúa mì cộng với bộ đồ chưng rượu đã là một gia sản nho nhỏ.

– Tôi muốn được xem nó.

– Ngay bây giờ ư?

– Ngay bây giờ.

Anh ta lảng lảng đứng lên, xách theo khẩu súng và đi ra cửa. Tôi bước theo anh ta.

Sau chúng tôi, Betty May lên tiếng, giọng không còn thơ trẻ nữa. "Đừng, Jeb. Không được đâu".

Tôi nhìn anh ta, rồi nhìn cô ta. "Cô khỏi lo, anh ta sẽ không làm gì tôi đâu".

Jeb gật đầu và bước ra. Tôi nhìn Anne. "Em cứ đợi ở đây cho đến lúc anh quay lại."

– Tôi sẽ chuẩn bị xong bữa tối vào lúc đó, - Betty May nói.

– Cám ơn cô.

Anh ta xăm xăm đi trước, không hề ngoảnh lại và cũng không nói một lời cho đến khi hai chúng tôi bước vào một cánh rừng ở chân đồi, theo một lối mòn phủ đầy cỏ dại.

Bỗng anh ta đứng lại.

– Nó ở kia.

Tôi nhìn bụi cây rậm rạp như một bức tường chắn trước mặt. "Đúng thế".

– Sao anh biết?

– Anh nói với tôi rồi đấy thôi.

– Tôi không hiểu.

– Chẳng sao, - tôi nói.

Anh ta bước lên, vạch bụi cây và chui vào. Tôi làm theo. Gai góc quật trả lại sau lưng chúng tôi. Bộ đồ chưng rượu nằm trên một khoảng đất nhỏ, dọn dẹp sạch sẽ, bên trên được che bằng một mái lợp gỗ ván và các tán cây. Chiếc bình hơi bằng sắt, màu đen vẫn nguyên vẹn như không hề chịu sự phá huỷ của thời gian, giàn ống đồng còn sáng như mới. Mười thùng chứa bằng gỗ sồi, dung tích bốn mươi *galông* mỗi cái, xếp thành hàng cạnh đấy. Phía đối diện là một đồng củi xếp gọn gàng. Nghe thấy tiếng róc rách chảy từ trên núi đá xuống. Tôi chìa tay ra hứng lấy một vốc và đưa lên môi. Nước ngọt lịm và mát.

– Dòng nước này đổ xuống giếng nhà tôi đấy, - anh ta nói.

– Anh phát hiện ra nó bằng cách nào.

– Săn. Hai năm trước, con chó săn của tôi lùng gấu trúc, tôi bắn được một con, rồi lần xuống theo dòng suối này, tôi thấy nó đổ vào một cái giếng. Ngay lúc ấy tôi hiểu mình phải làm gì. Ba năm bỏ công và tôi sẽ trở nên giàu có. Sẽ không phải làm một anh công nhân nông trại cực như chó nữa.

Tôi quay lại bộ đồ chưng rượu. Anh ta bước theo. Tôi nhìn giàn ống sáng bóng. "Giàn ống mới hả?"

Anh ta gật đầu. "Tôi phải gây dựng từ đầu. Tôi và Betty May đã bỏ ra một năm làm việc cật lực. Làm đất để gieo hạt, dựng lều. Dốc hết lương túi mua sắm dụng cụ và nguyên liệu. Hết hơn sáu trăm đôla đấy. Cho đến khi thu hoạch vụ lúa đầu tiên vào mùa xuân năm ngoái, chúng tôi mới thực sự tin tưởng là mọi chuyện sẽ tốt đẹp.

Thậm chí không một ai biết chúng tôi đang ở đây. Chúng tôi không dám xuống bắt xe đi Grafton, mất tám mươi dặm đường cao tốc để mua thực phẩm. Mọi việc đang bình thường thì anh chị đến.

Tôi nhìn anh ta, không bình luận gì.

Anh ta để khẩu súng xuống, lục túi tìm thuốc lá với một vẻ mặt rầu rĩ. Điều thuốc đã cong vênh và nhăn nhúm, bởi nó nằm trong đó lâu lắm rồi. Anh ta cẩn thận nắn cho nó thẳng ra, đoạn châm lửa và chăm chăm nhả khói. "Cả tôi lẫn Betty May đều đoán quyết rằng sẽ chẳng có ai lên đây cả. Nếu được như vậy thì còn gì tốt bằng". Anh ta ngừng lại một thoáng rồi nói, giọng lạc hẳn đi.

"Chúng tôi chưa kịp gỡ gạc gì. Sáng mai chúng tôi sẽ rời khỏi đây".

– Điều gì khiến anh nghĩ rằng tôi muốn anh chị rời khỏi đây?

– Đây là điền sản nhà anh, hẳn thế? - Anh ta nhìn vào mắt tôi. - Tôi đã nhìn thấy điều đó trong hồ sơ lưu ở thị xá khi xem danh sách các chủ đất. Tên của anh to đùng, không ai không thấy. Thân phụ anh đã sang tên cho anh từ ba năm trước cơ. Nhưng ở phòng quản lí người ta khẳng định chắc chắn rằng ba mươi năm trở lại đây, chủ đất đã không hề xuất hiện. Chỉ có một ông luật sư tìm đến để hoàn thành thủ tục sang tên thôi.

Tôi tránh không nhìn lại anh ta. Tôi không muốn anh ta trông thấy những giọt nước mắt của tôi. Lại thêm một điều cha tôi không hờ ra với tôi.

– Anh hãy quay lại nói với Betty May rằng anh chị sẽ không phải đi đâu cả, - tôi bảo anh ta.

Tôi nghe anh ta đứng lên sau lưng. "Anh còn nhớ đường về không đấy?"

– Tôi nhớ.

Khi tôi ngoảnh lại thì anh ta đã biến mất. Tiếng cành cây sột soạt và tiếng bước chân cũng đã tắt. Thình không hoàn toàn im ắng, chỉ có tiếng gió nhẹ xào xạc trên ngọn cây. Tôi ngồi xuống đất. Nó lạnh và ẩm. Tôi thọc tay xuống và vốc một vốc đất. Tôi nhìn nó. Nó

đen và ướt. Tôi áp nó lên mặt và để cho nước mắt nhỏ vào. Lần đầu tiên từ khi cha tôi chết, tôi bật khóc.

Trời vẫn còn sáng khi chúng tôi dùng xong bữa tối. Thịt lợn xông khói, đậu Hà Lan, nước sốt, bánh mì tự nướng và cà phê trắng miệng. Qua khoé mắt, tôi thấy Betty May đang chăm chú nhìn tôi. "Ngon quá", tôi khen, dùng một mẩu bánh mì vét nốt chỗ nước sốt trên đĩa.

Cô cười sung sướng. "Cây nhà lá vườn cả thôi mà".

– Đây mới là những món tuyệt nhất, cô Betty May ạ, - tôi nói.

– Tôi cũng thường bảo cô ấy như vậy. - Jeb Stuart phụ họa. - Hơi đâu mà đọc những thực đơn cao cấp trong các tạp chí nội trợ. Chúng chỉ để đọc thôi, chứ đâu phải để ăn.

Anne cười. "Betty May chẳng cần phải đọc thêm. Tự cô ấy cũng đã là một đầu bếp khéo léo rồi".

– Cám ơn cô Anne, - Betty nói, mặt ửng đỏ.

Jeb Stuart dọn chiếc đĩa của mình sang một bên. "Anh chị thấy đấy, nhà tôi chỉ có một phòng thôi, nhưng anh chị sẽ có giường ngủ. Betty May và tôi có thể ngủ đằng sau chiếc máy đánh đồng rơm rạ".

– Khởi cần, - tôi chối phắt đi. - Cả Anne và tôi đều có túi ngủ. Và lại, chúng tôi thích nằm ngoài trời.

– Vậy thì chỗ đẹp nhất là ngoài ruộng lúa. Ở đấy khô ráo, không hề có muỗi đâu, - anh ta đứng lên. - Để tôi chỉ cho anh.

Tôi theo anh ta. Anne cũng đứng lên. "Để tôi giúp chị một tay".

Betty May lắc đầu. "Cô cứ ngồi nghỉ. Có nhiều nhận gì đâu".

Bóng tối ập xuống rất nhanh. Mười phút sau, khi tôi và Stuart từ đồng lúa mà quay về, ngọn đèn dầu đã được thắp sáng.

Tôi nhìn đồng hồ. Gần tám giờ tối. "Anh chị có cái radio nào không?" Tôi hỏi.

Jeb lắc đầu. "Nếu có thì cũng chẳng biết nghe vào lúc nào. Ăn tối xong là chúng tôi lên giường ngay".

– Tôi muốn nghe bản tin. Anh tôi có khả năng được bổ nhiệm quyền chủ tịch Liên Công Đoàn vào chiều nay.

– Tiếc thật, - anh ta đáp.

– Không sao, - tôi quay sang Anne, - chúng ta đi thôi. Anh sẽ chỉ chỗ cho em trải túi ngủ. - Hai chúng tôi bước ra cửa. - Cảm ơn Betty May đã cho chúng tôi ăn tối. Gặp nhau sáng mai nhé.

– Ở đây họ không có điện nhĩ, - ra đến ngoài đồng, Anne nhận xét.

– Họ không muốn có thôi.

– Cô ấy không hề được xem tivi. Cô ấy bảo em thế.

Tôi không nói gì.

– Anh có định cho phép họ ở lại đây không?

– Có.

– Nếu vậy thì em rất vui. Cô ấy sợ anh sẽ đuổi hai vợ chồng họ đi.

– Cô ta nói với em thế à?

– Ừ. Họ thấy tên anh ở trong hồ sơ. Anh có biết cha anh đã sang tên mảnh đất này cho anh không?

– Không?

– Thế sao anh mò đến đây?

– Anh không hiểu, - tôi đáp. - Và đừng có tra hỏi anh nữa. Anh không biết gì cả. Anh không biết tại sao chúng ta lại ở đây, hay ngày mai chúng ta phiêu dạt đi đâu.

Nàng sờ tìm tay tôi và nắm chặt lấy. Tôi quay sang phía nàng. Trăng đã lên nên tôi có thể nhìn ngắm gương mặt của nàng. "Anh kỳ lắm, Jonathan ạ", nàng nói. "Mỗi phút trôi qua anh càng giống cha anh hơn. Thậm chí giống từ giọng nói".

– Cút, - tôi rửa. - Anh rất tiếc phải buộc em quăng tất cái đồng thuốc lá tẩm cần sa của em vào sọt rác. Tự anh có cách xử trí khi lên cơn ghiền rồi. Đầu óc em lú lẫn hết cả vì cái của ấy.

Nàng cười khúc khích. "Anh đang khoái thứ đó hả?"

– Đúng thế.

Nàng cho tay vào ví đầm khoảng một lúc và lôi ra một gói giấy nhỏ. "Thứ dự phòng cho trường hợp khẩn cấp của em", nàng nói. "Vật bất li thân đây".

Tôi làm thỉnh trong lúc quan sát nàng vê lá thuốc tẩm cần sa lại thành điệu một cách thuần thục.

Thấy nàng tìm diêm, tôi nói.

– Để anh mời cho. Cần thận kéo cháy đồng đấy.

Tôi cầm lấy điệu thuốc từ tay nàng, đưa lên miệng, quẹt diêm và hít một hơi dài. Nàng kéo liền một lúc hai hơi và ngả người lên khuỷu tay, đôi mắt lim dim mơ màng. Tôi làm thêm hơi nữa rồi bóp tắt điệu thuốc, nhét vào túi áo.

– Đã bao giờ anh trông thấy trời nhiều sao như đêm nay chưa?

Tôi ngẩng mặt nhìn trời. "Chưa". Tôi đánh hơi thấy nhiều hơn là cảm nhận ra nàng đang cựa quậy bên trong túi ngủ. Tôi quay sang nàng.

Nét mặt nàng biểu hiện một sự tập trung cao độ. Hơi thở của nàng bỗng dừng dồn dập, hỗn hển. "Ồi, lạy Chúa!" Nàng đã nhận ra tôi đang ngắm nàng. "Em hết chịu nổi rồi. Sao em cảm thấy ngột ngột thế này không biết?"

Nàng nhoài sang, ôm lấy đầu tôi kéo xuống. Tôi cảm thấy môi nàng đang ngọ nguậy trên môi tôi. "Daniel!" Nàng thầm thì.

Tôi giận dữ đẩy nàng ra. "Tôi không phải là một kẻ kì dị, mà là em", tôi nói. "Em đang cố hiếp một con ma".

Nàng bỗng oà khóc. "Em xin lỗi, Jonathan."

Tôi cảm thấy ân hận. "Không cần phải xin lỗi anh đâu". Tôi kéo đầu nàng áp lên vai mình. "Đây không phải là lỗi của em".

Nàng ngẩng lên nhìn tôi qua đôi mắt đẫm lệ. "Anh thường xuyên chuyện trò với ông ấy, phải không, anh Jonathan?" Nàng thầm thì.

– Đó là một chuyện siêu thực, - tôi nói. - Nó chỉ xảy ra trong đầu anh thôi.

– Anh cứ chuyện trò hoài với ông ấy. Em biết mà.

– Đâu có.

Nàng cười. Một lần nữa tôi cảm thấy môi nàng đã áp lên môi tôi.

Chúng mềm mại và ngọt lịm. "Anh Jonathan Huggins!" Nàng rời miệng tôi ra.

– Đây mới là tên anh.

– Sẽ có ngày anh hiểu ra thôi.

– Hiểu cái gì?

– Hiểu rằng anh giống cha anh như hai giọt nước.

– Không bao giờ, anh là anh.

– Jonathan Huggins, - nàng lại bập môi vào miệng tôi. - Làm tình với em đi, anh.

– Em nói xem em sẽ làm tình với ai nào? Với anh, hay với cha anh?

– Với anh, Jonathan ạ. Người ta không thể hiếp một con ma được.

Tôi đứng trong phòng điện thoại công cộng nằm ở góc xa của một bãi đỗ xe, chờ được nối dây nói chuyện đường dài. Dòng chữ trên nóc cửa hàng tự động phía bên kia bãi đỗ thật đơn giản. Những chữ cái hoa màu đỏ, viết trên nền trắng : FITCHES. Phía dưới cái tên ấy là con số 1868.

Tôi nghe thấy một tiếng cạch, và tiếp theo đấy là giọng nói của mẹ tôi. Tôi toan lên tiếng thì bị cô điện tín viên ngắt mất đường dây. Tôi nghe cô ta nói: "Mời bà Huggins nói chuyện với con trai của bà". Tôi chờ tiếng nói của mẹ tôi nhưng không thấy. Giọng cô điện tín viên lại vang lên. "Đường dây đã thông".

– Chào mẹ, - tôi nói.

– Jonathan, con đang ở đâu đấy? - Mẹ tôi hỏi.

– Ở Tây Virginia, tại một thị trấn có tên là Fitchville. Mẹ đã nghe đến cái tên này bao giờ chưa?

– Chưa. Mẹ đang phát điên lên đây. Bốn ngày nay, mẹ cứ như người mất hồn.

– Con có làm sao đâu.

– Ít ra con cũng phải báo về cho mẹ chứ. Bố mẹ Anne đang lo cuống lên đấy. Họ đoán cô ấy theo con.

– Họ đoán trúng rồi.

– Mẹ Anne muốn cô ấy gọi cho bà.

– Con sẽ nói lại với Anne.

– Mẹ hi vọng con và cô ấy sẽ không làm một điều gì điên rồ, - bà nói.

Tôi cười xoa. "Chẳng sao đâu mẹ ạ. Cô ấy vẫn dùng thuốc ngừa thai thường xuyên mà".

– Mẹ không ám chỉ chuyện ấy, - giọng bà lộ vẻ ngán ngấm.

– Mẹ hãy bảo họ rằng cô ấy đã thôi xài cần sa. Con đã buộc cô ấy bỏ hút. - Tôi chuyển đề tài. - Ở đây con mù tịt về tin tức. Daniel ra sao mẹ?

– Người ta đặt anh ta lên ghế chủ tịch. Cha con nói không sai.

– Con rất vui. Nếu mẹ gặp Daniel, hãy nói với anh ta rằng con có lời chúc mừng.

Bà không nói gì.

– Mẹ ơi.

Bà vẫn im re.

– Mẹ ơi, sao thế?

Bà bật lên. "Căn nhà mẹ rộng tuếch. Im ắng không thể chịu nổi. Chẳng còn ai qua lại nữa cả".

– Hoàng đế đã băng hà.

Lúc đó bà đang khóc. "Jonathan, quay về đi. Mẹ xin con. Mẹ cô đơn quá".

– Con có ở đó đi nữa thì cũng chẳng làm gì được.

– Trước đây trong nhà luôn có người. Mẹ cảm thấy sự sống tồn tại. Giờ chỉ còn lại mẹ và Mamie, tha thân ra vào hết ngày. Mẹ không có việc gì làm ngoài ngồi xem tivi.

– Thế Jack ở đâu? - Tôi hỏi.

Bà do dự trước lúc trả lời. Bà đã quen với việc tôi biết tổng chuyện đan dít của bà. "Phải đến cuối tuần sau may ra ông ta mới có thể tới đây được. Đan muốn ông ấy ở lại Washington với Đan trong mấy ngày đầu trị nhiệm".

– Sao mẹ không bay luôn xuống đây? Dưới ấy chúng ta vẫn còn một căn hộ bỏ trống cơ mà.

– Căn hộ ấy không còn là của chúng ta nữa. Nó đã được sang tên cho vị tân chủ tịch Liên Công Đoàn.

– Con nghĩ là Đan chẳng lấy đó làm điều đâu.

– Nhưng làm thế không được. Người ta cười cho.

– Mẹ hãy cười Jack đi, nếu đây là điều mẹ còn băn khoăn.

– Mẹ không muốn. - Bà ngừng lại một thoáng. - Có thể nói ra con không tin, nhưng sự thật là mẹ vẫn còn yêu cha con. Mẹ chưa sẵn sàng chung sống với một người đàn ông kém cỏi hơn.

– Con tin mẹ, nhưng mẹ cũng phải bắt đầu lại cuộc sống của mình chứ. Ông ta chết rồi. Mẹ không thể vận đồ đen cho đến hết đời được.

Bà bồng nghẹn lại. "Jonathan, con có phải là con của mẹ không? Hay là con riêng của cha con? Con nói y như ông ấy vậy".

– Con là con của mẹ. Và của ông ta. Mẹ hãy nhớ kỹ điều đó. Chúng ta rồi sẽ phải trưởng thành vào một lúc nào đó. Chúng ta đã không làm nổi chuyện đó khi có ông ta. Ông ta đã quyết định hộ chúng ta tất cả. Từ giờ chúng ta phải tự lập lấy thân.

– Đó là điều con đang theo đuổi phải không, Jonathan?

– Vâng ạ, thưa mẹ. Và con còn theo đuổi nếu ông ta để con yên.

– Chẳng dễ đâu con ạ.

– Con sợ thế.

– Con đang dừng chân ở khách sạn nào đấy? Có cách gì giúp mẹ tới chỗ con được không?

– Không mẹ ạ. Con đang đi vung lên. Con cũng không biết đích xác con sẽ dừng lại ở đâu nữa.

– Con sẽ gọi lại cho mẹ chứ? Không lâu nữa?

– Khoảng giữa tuần sau, mẹ nhé, - tôi đáp.
– Con có cần tiền không?
– Con vẫn có đủ. Nhưng nếu kẹt quá, con biết phải gọi đi đâu.
– Gắng giữ mình nghe con. Mẹ thương con lắm.
– Con cũng rất thương mẹ, - tôi nói và cúp máy. Tôi nghe tiếng đồng xu rơi xuống đáy hộp điện thoại. Tôi quờ tay cầm lấy và bước đi.

Anne đang chờ tôi trước cửa hàng tự động. Nàng vạch miệng cái túi giấy ra. "Những giống hoa này coi có được không?" - Tôi nhìn những dòng chữ li ti trên các tờ nhãn. Viôlét, Păngxê, hồng. "Theo anh thì đẹp. Anh chẳng hiểu gì về hoa hoét cả".

– Em cũng thế. Nhưng theo em, trồng chúng bên nghĩa trang trông cũng được. Jeb Stuart nói chúng sẽ mọc tự nhiên, chẳng cần chăm chút gì cả.

– Được thế thì hay quá.

– Jeb Stuart bảo sẽ đợi chúng ta ở sân ga Exxon.

– Tốt thôi, - tôi nói. - Mẹ em muốn em gọi cho bà đấy.

Nàng nhìn tôi. "Anh có nói với mẹ anh rằng em vẫn mạnh khỏe không?"

Tôi gật.

–Thế là đủ rồi.

– Vậy chúng ta đi, - tôi nói.

– Gượm đã. Em còn hai gói tương thực phẩm để trong cửa hàng. Chắc anh chưa ngán món đậu Hà Lan và chả cuộn.

Tôi cười. "Em làm tất cả những việc này là vì anh à?"

Nàng tủm tỉm. "Cục cưng của Betty May cũng không chê đâu".

– Ở đây có cả thảy mười hai ngôi mộ, - Jeb Stuart nói.

Tôi nhìn xuống lớp đất mới đắp. "Không phải đâu, chỉ mười một thôi."

– Sao anh biết? - Anh ta hỏi. - Không hề có một dấu hiệu nào.

– Tôi biết chứ. Phải có một chỗ dành cho cha tôi. Nhưng ông đã được an táng nơi khác. - Tôi vớ lấy cái cuốc và giắt một vạt cỏ hình chữ nhật ở một góc nghĩa địa. "Chỗ của ông ta phải ở đây."

Jeb Stuart nhìn trời. "Tối rồi. Chúng ta hãy tiếp tục công việc vào sáng mai."

– Ô-kê, -tôi nói.

Anh ta dựng cái cào vào thân cây. "Tôi phải báo cho Betty May biết chúng ta đang sửa soạn về nhà."

Tôi gật đầu và nhìn Anne. Nàng đang ngồi tựa lưng vào gốc cây. "Em còn điều thuốc nào không?"

Nàng châm một điếu và đưa cho tôi. Mỗi khi Jeb Stuart đi khỏi nàng mới lên tiếng. "Em sợ lắm."

– Sợ gì cơ?

– Sợ chết.

Tôi không đáp, chỉ bập môi vào điếu thuốc.

– Cái chết đang lớn vờn quanh đây, - nàng nói và đứng lên, bước lại chỗ tôi, - Jonathan, chúng ta rời khỏi đây thôi. Ngay bây giờ. Trong đêm nay.

– Không. - Tôi nói. - Để mai. Khi anh đã xong việc.

– Anh hứa chứ?

– Anh hứa.

– Thôi được, - nàng nói. - Em xuống trước xem Betty May có cần giúp gì không.

– Nhớ đừng để cô ấy làm cháy thịt nướng. - Tôi dặn.

Nàng cười và bước xuống lối mòn.

Tôi quay lại với công việc. Bằng lưỡi cuốc, tôi khắc tên cha tôi lên ô đất bên trên nấm mồ rỗng của ông ta.

– *Cám ơn con.*

– *Tên của họ là gì nhỉ?*

– *Cái đó chẳng quan trọng. Họ là các cô, các bác của con, là các anh chị em của ta. Nhưng họ đã vĩnh viễn ra đi và không tồn tại*

nữa.

– Ông thì còn tồn tại đấy hử?

– Đúng. Con thấy đấy, ta có con. Còn họ thì chẳng có ai.

– Cái đó có nghĩa lý quái gì đâu.

– Không cần thiết nó phải có ý nghĩa. Lúc này, con không được coi bất cứ cái gì là có ý nghĩa. Cô gái của con cũng vậy.

– Cô ta thế nào?

– Cô ta đang mang thai. - Tôi nghe thấy tiếng ông ta cười. - Đêm qua cô ta đã mở rộng cửa đón con. Cô ấy đã nhận được tinh hoa của con và đã giữ lấy.

– Cút.

– Nhưng nó chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn thôi. Rồi cô ta sẽ phá cái thai ấy. Chưa phải lúc. Cho cả con nữa.

– Một người chết mà biết như ông thì quá nhiều đấy.

– Bởi ta là người chết mà!

Có tiếng nhạc văng ra trong lều. Khi tôi từ sườn đồi bước xuống, Jeb Stuart đang đứng trên mâm máy đánh đồng rơm rạ "Tôi không biết anh vừa tậu được cái radio," tôi nói.

Jeb nhìn tôi. "Thế ư? Tôi nghĩ là anh biết rồi cơ đây. Anne mua chứ còn ai. Betty May sướng điên."

– Tôi cần được hướng dẫn cách ươm hoa, anh Jeb ạ. Tôi không biết gì cả.

– Đơn giản thôi. Betty May sẽ giúp anh. Cô ấy sành khoản đó lắm.

– Rất cảm ơn, - tôi nói.

Anh ta nhìn lúa mì. "Chỉ còn năm, sáu tuần nữa là đến kỳ thu hoạch."

– Anh có cần giúp gì không?

Anh ta lắc đầu. "Chúng tôi tự làm lấy được."

– Bao giờ thì Betty May sinh cháu?

– Chừng hai tháng nữa, tôi đoán thế. Đúng vào mùa chưng rượu của chúng tôi.

– Anh có định bán luôn không?

–Ồ, không! Whiskey mới chưng uống sốc lắm, chẳng đáng giá một xu, phải đến hết mùa đông mới đem bán thì chắc lời.

Cửa lều kẹt mở. Anne bước ra. "Bữa tối đã sẵn sàng."

Jeb nhảy xuống. "Chúng tôi vào ngay đây."

Thịt quay không đến nỗi nào, nhưng Anne thì thất vọng ra mặt. Betty May và Jeb tỏ ra ít hứng thú với món này. Họ nhìn những miếng thịt còn đỏ màu máu với một vẻ tỏm lợm, đoạn đặt tiếp lên bếp, nướng cho chúng thành than mới thôi. Ăn chiều xong, cả bốn người đang dùng cà phê thì có tiếng ầm ầm từ xa vọng đến.

Betty May ngơ ngác: "Cái gì thế nhỉ?"

Tôi chả buồn nhìn ra ngoài. "Trục thẳng". Tôi không lạ gì thứ tiếng động này. Cha tôi cũng có một cái. Ông ta thường dùng nó trong những chuyến đi lại khẩn cấp. Thấy Jeb bối rối, tôi giải thích thêm. "Một loại máy bay lên thẳng ấy mà."

Tiếng gầm của động cơ mỗi lúc một gần. "Nó đang ở ngay trên đầu chúng ta đây."Tôi nói tiếp.

– Tôi phải nhìn xem mặt mũi nó ra sao. -Jeb vớ lấy khẩu súng dựng bên tường và nhào ra sân.

Chúng tôi cũng nhìn ra theo. Chiếc trục thẳng đang giảm tốc độ, chuẩn bị đáp xuống một bãi đất trống cạnh lều của Jeb. Hàng chữ POLICE màu đen, bóng láng trên thân máy bay khi nó dừng lại một thoáng trong không trung và từ từ hạ độ cao.

Cửa mở, hai người cảnh sát sắc phục tề chỉnh nhảy xuống. Viên phi công ngồi lại trong khoang lái. Những ngôi sao bạc trên cầu vai của họ lấp lánh trong ánh tà dương.

Jeb lên tiếng trước. "Chào ông cảnh sát trưởng."

Người cao lớn hơn tỏ vẻ ngạc nhiên.

– Thì ra anh ở đây.

– Còn ai vào đây nữa.

Viên cảnh sát trưởng cười, bước chỗ Jeb, chìa tay thẳng ra. "Rất vui được gặp anh ở đây, Jeb ạ."

Jeb gật đầu, bắt tay. "Chúng tôi vừa ăn chiều xong và đang uống cà phê. Mời ông vào nhà dùng với chúng tôi một ly."

– Cảm ơn. - Gã quay sang viên tùy tùng. - Mọi chuyện ổn cả. Tôi sẽ quay lại ngay.

Nói đoạn gã theo chúng tôi vào lều. Lần này Betty May không ngồi cùng chúng tôi. Cô chỉ đặt ly cà phê xuống trước mặt cảnh sát trưởng. Gã nhấp một ngụm. "Cà phê ngon lắm, Betty May ạ."

Cô chỉ cười.

– Gặp anh ở đây tôi vui lắm. - Gã nói. - Chúng tôi nghe báo có người chiếm đất trái phép ở đây đã hơn một năm nay. Nhưng mãi đến tuần trước chúng tôi mới có được một chiếc trực thăng để thị sát địa bàn. Chúng tôi cũng rất ngạc nhiên không hiểu một năm qua anh biến đi đâu.

– Tôi trồng lúa mì ở đây, - Jeb đáp.

– Tôi thấy điều đó. Anh có gần ba *acơ* lúa ở ngoài kia, - Gã bắn một cái nhìn xoi mói vào Jeb. - Dĩ nhiên anh phải có một hợp đồng thuê đất.

Jeb do dự nhìn tôi. Tôi gật đầu. "Đúng," anh ta đáp.

– Với một chủ nhân hợp pháp?

Lúc đó tôi mới lên tiếng. "Đúng thế."

Cảnh sát trưởng nhìn theo Jeb hoài nghi. "Đây là Jonathan Huggins", Jeb nói. "Con của Dan Lớn. Jonathan, đây là ông Clay, cảnh sát trưởng huyện Fitch."

Chúng tôi bắt tay nhau.

Cảnh sát trưởng gật đầu. "Thân phụ anh là người ở đây. Tất cả chúng tôi đều ngưỡng mộ ông. Xin có lời chia buồn với anh."

– Cảm ơn ông cảnh sát trưởng, - tôi nói.

– Anh là chủ nhân hợp pháp?

– Phải. Ông biết điều đó. - Bỗng nhiên tôi hiểu rằng gã chẳng có cách gì biết được cả. - Giấy tờ nằm ở phòng quản lý đất đai huyện.

Gã hơi bối rối. "Dĩ nhiên rồi."

– Ở Sentryville ấy, - tôi giải thích tiếp. - Vùng đất này thuộc quyền quản lý của huyện Sentry.

Cảnh sát trưởng gật đầu.

– Thị trấn ấy cách đây sáu mươi dặm, - tôi nói. - Ông tới đây điều tra giúp cảnh sát trưởng huyện này bởi vì ông ở gần hơn. Có phải thế không nhỉ?

– Phải đấy, - gã đáp, không dẫn đo gì.

Tôi nhào người vớ khẩu súng của Jeb, đặt kịch lên bàn, chĩa thẳng họng súng vào ngực gã và gạt chốt an toàn ra. "Ông đã đột nhập trái phép vào trang trại của tôi, ông cảnh sát trưởng ạ. Tôi có thể nhấn cò khẩu súng này cửa đôi người ông ra mà chẳng một toà án nào luận tội tôi được cả. Ông không có quyền năng gì ở đây."

Gã nhìn khẩu súng-, mắt trắng dã ra. Betty May và Anne ngồi chết lặng. Chỉ có Jeb là từ từ đứng lên.

– Chớ có manh động, Jeb! - Tôi quát và nhìn thẳng vào cảnh sát trưởng. - Nào, giờ ông nói cho chúng tôi biết ông lên đây nhằm mục đích gì.

Gã nuốt khan. "Vợ Jeb yêu cầu chúng tôi truy cứu hành vi thông dâm giữa chồng cô ấy và Betty May."

– Lý do này không đủ mạnh để buộc ông phải nhảy ra ngoài địa bàn của mình. Ông nói lại xem.

Gã nín thinh.

– Phải chăng vì ba *acơ* lúa mì, mảnh đồng xanh giữa một vùng đất hoang hoá mà ông trông thấy khi đi trên đường cao tốc?

Gã vẫn im lặng.

– Ở đây có thể có vài người da đen đã nhảy dù xuống, chiếm đất trái phép. Ba *acơ* lúa mì là một khoản tiền đáng kể. Ông là cảnh sát trưởng. Ông biết hạng người nào làm được chuyện này.

Một sự nể sợ xuất hiện trong mắt gã. "Anh đã nói đúng," gã công nhận. "Vùng đất này nằm ngoài phạm sự của tôi."

Tôi nhắc khẩu súng dựng trả vào tường.

– Đó là chỗ sai lầm của ông, - tôi nói. - Vì ông và Jeb có một chuyện quan trọng cần nói với nhau, - tôi đứng lên. - Tôi và Anne sẽ ra ngoài để các ông tự nhiên.

Cảnh sát trưởng ngẩng nhìn tôi. "Qua những gì đã được nghe thấy về thân phụ anh, tôi có thể nói rằng anh là một phiên bản của ông."

– Tôi chẳng có gì tương đồng với ông ta cả, - tôi đáp và bỏ ra.

Anne theo tôi. Tôi tựa lưng vào chiếc máy đánh đồng rơm rạ và châm thuốc, một cho nàng và một cho tôi. "Chúng ta sẽ rời khỏi đây vào ngày mai," tôi nói. "Sau khi đã ươm xong hoa vào nghĩa trang."

– Chúng ta sẽ đi đâu, anh? - Nàng hỏi.

Tôi nhắm mắt lại và dõi một cái nhìn xuyên thời gian. "Đi tiếp về phương nam."

Nàng im lặng một lúc lâu. "Anh còn quay lại đây nữa không?"

– Anh sẽ ghé vào đây trên đường về nhà.

– Còn em sẽ trở về nhà vào ngày mai.

Thời gian của tôi quay trở lại điểm xuất phát. Tôi mở mắt ra và vật đầu tiên tôi trông thấy là chiếc trực thăng. Viên phi công đã rời khỏi buồng lái, đứng bên máy bay gẫu chuyện với tùy tùng của cảnh sát trưởng. Thằng hoặc hai người đá mắt sang chúng tôi. Tôi quay sang nhìn nàng.

– Em muốn cùng anh trở lại đây vào một ngày nào đó được không anh? - Mắt nàng đã bắt đầu rớm lệ.

– Em biết em có thể quay lại mà, - tôi đáp.

Nàng cầm lấy tay tôi và xiết thật chặt, "Ông cảnh sát trưởng nói đúng đấy. Anh là cha anh chứ chẳng ai khác."

– Ông cảnh sát trưởng đâu có nói như vậy.

– Em diễn đạt như vậy thôi.

Tôi không nói với nàng rằng đó cũng là điều mà cha tôi luôn đoạn quyết với tôi.

– Từ khi hai chúng ta đặt chân tới đây, anh đã hiểu thêm bao nhiêu điều về ông ta. Bởi thế mà anh không muốn quay về nhà. Anh

không muốn biết thêm một cái gì nữa. Anh sợ những cái đó sẽ làm đầu anh nổ tung.

Tôi đưa bàn tay nàng lên môi và hôn.

– Anh không giận em chứ? - Nàng hỏi.

– Đâu có.

Vừa lúc đó Jeb và cảnh sát trưởng từ trong lều bước ra. Mặt Jeb tươi hơn hẳn. "Ông cảnh sát trưởng và tôi đã thoả thuận được với nhau."

– Tốt lắm, - tôi đáp.

– Sẽ không còn gì đáng ngại nữa cả, - anh ta nói tiếp.

– Anh có định ở lại đây không? - Cảnh sát trưởng hỏi tôi.

– Mai tôi phải đi.

Gã nheo mắt nhìn trời. Hoàng hôn đang xuống.

– Thế nhé. Anh nên quay lại thì tốt hơn. - Gã bảo Jeb. - Tôi chờ hai người trong thị trấn vào hôm thứ bảy và huỷ bỏ lệnh truy cứu hành vi thông dâm của anh.

– Cám ơn ông cảnh sát trưởng.

– Anh bao nhiêu tuổi rồi? - Gã quay sang tôi, hỏi.

– Mười bảy.

Gã gật.

– Khi anh chĩa nòng súng vào ngực tôi, tôi đã nghĩ như vậy. Mười bảy. Và sắc mặt của anh nữa. Hẳn thân phụ anh năm mươi năm về trước nom cũng y hệt khi ông bắn tan xác lão già Fitch ngay trong văn phòng của lão. Hồi ấy ông cũng mười bảy tuổi. Sau vụ đó, toà án xử ông hai năm cải tạo. Nhưng ông đã không chịu ngồi lâu. Chiến tranh bùng nổ, ông đăng lính và nhảy sang châu Âu chinh chiến. Hai mươi năm sau khi chiến tranh kết thúc ông mới trở lại Fitchville. Một ngày, người ta nhìn thấy ông ở sân ga, trên một chiếc ghế đẩu. Toàn thân ông tàn phế. Ông không đi đứng được. Có một người đàn bà đi cùng ông. Bà ta không phải là vợ ông. Bà mua một chiếc Dodge và chở ông ngược lên cái chốn đồi núi hoang sơ này. Những ngày sau đó, không ai còn bắt gặp ông trong thị trấn nữa. Chỉ có bà ấy là

thỉnh thoảng xuống mua sắm. Mỗi sáu tháng sau ông mới xuất hiện lại ở sân ga, hôn tạm biệt người đàn bà và bước lên một con tàu chạy về New York. Đây cũng là lần cuối cùng người Fitchville được nhìn thấy ông trong thị trấn của mình.

– Thế còn người đàn bà?

– Bà ấy đợi cho đến khi tàu rời ga mới ngồi vào xe và rời máy. Không ai biết bà ấy đi đâu.

– Ông đã bao giờ gặp cha tôi chưa?

– Chưa. Nhưng tôi có nghe bố tôi kể lại. Năm đó ông là cảnh sát trưởng mà.Ồ, tôi đã nghe kể chuyện thân phụ anh cả ngàn lần, bởi vì mỗi khi tên tuổi của thân phụ anh xuất hiện là bố tôi lại nói về ông. - Gã nhìn tôi. - Bố tôi rất tự hào về ông. Ông là một trong những đứa con của xứ sở này trở thành một nhân vật quan trọng của đất nước. - Gã lại nheo mắt nhìn trời và lần này thì chìa tay ra bắt, tạm biệt tôi. - Nếu anh quan tâm đến chuyện này, trong thư viện thị trấn còn lưu giữ nguyên vẹn tất cả các số của *Tạp chí Fitchville* từ thời chiến tranh giữa các tiểu bang. Cần gì cứ gọi cho tôi nhé.

– Rất cảm ơn ông, - tôi nói.

Chúng tôi nhìn chiếc trực thăng bay về chân trời phía tây. Khi tiếng động cơ đã tắt hẳn, cả ba mới quay vào lều.

Tôi cầm túi ngủ của tôi và Anne lên. "Hôm nay là một ngày mệt nhọc. Có lẽ chúng tôi nên để anh chị đi nghỉ sớm."

Bầu trời đỏ ối khi chúng tôi trải túi ngủ xuống đồng lúa mì.

– Em cứ nghĩ họ là một cặp vợ chồng hợp pháp, - Anne nói.

– Anh cũng vậy.

Nàng lặng lẽ quấn một chiếc khăn sa, châm lửa và trao cho tôi. Tôi rít vài hơi và nằm dài ra, cảm thấy toàn thân đê mê.

– Jonathan, - nàng cầm lấy chiếc thuốc.

– Gì thế?

– Về nhà với em đi.

Tôi nhìn nàng qua màn khói thuốc.

– Anh không thể. Chưa đến lúc.

– Tại sao?

– Em cứ hỏi lại anh mỗi câu ấy, và anh cũng chỉ có một cách trả lời thôi: Anh không hiểu tại sao.

Nàng chuyển điều thuốc cho tôi. Tôi chỉ rít một hơi rồi trao lại cho nàng và nằm nhìn trời. Nàng kết thúc điều thuốc, dụi vào mắt, đoạn cũng nằm xuống, kê đầu lên vai tôi.

– Em sẽ nhớ anh khủng khiếp.

Tôi không nói gì.

– Anh biết tìm em ở đâu. Em ngồi dưới mái hiên và nhìn sang nhà anh.

– Anh biết.

– Anh đừng đi lâu quá. Em muốn có anh khi tuổi đời còn xuân. Ôi, chúng ta khôn lớn nhanh quá.

Tôi đứng trước cửa lều nhìn chiếc máy đánh đồng rơm rạ lăn bánh xuống đường mòn. Anne ngoài nhìn lại, giơ tay vẫy qua ô cửa sổ phía sau cabin. Tôi cũng đưa tay mình lên. Thế là nàng đi. Tôi cầm lấy gói đồ và lắc nó qua vai. Gần mười một giờ rồi, trời đã nóng như rang. Chuyển xe buýt mười hai giờ ba mươi sẽ đưa nàng đến New York vào lúc năm giờ chiều; bảy giờ tối nàng đã có mặt ở nhà, nếu nàng kịp lên chuyển xe chạy lúc năm rưỡi ở Gand Sentral.

Tôi nhìn lên sườn đồi. Lối mòn ra đường cao tốc chạy qua nghĩa trang. Tôi dừng lại ở đây một lát, nhìn những luống hoa vừa gieo.

– Đừng lo, Jonathan, - Betty May hứa. - Đã có tôi chăm bón và tưới nước hàng ngày. Chúng sẽ lớn nhanh như thổi đấy.

Tôi đưa mắt xuống túp lều của Jeb và Betty, tự hỏi không biết tôi còn quay lại đây nữa hay không. Rất có thể tôi sẽ có mặt ở một nơi khác.

– *Đừng bận khoăn, con trai của ta. Con sẽ quay lại.*

– *Ông chắc thế à ? Ông có quay lại bao giờ đâu.*

- Ta đã quay lại một lần, Jonathan. Tay cảnh sát trưởng đã kể cho con nghe rồi đấy thôi.
- Nhưng ông có ở hẳn đâu.
- Con rồi cũng vậy.
- Thế thì quay lại để làm gì?
- Con sẽ phải quay lại. Vì một lý do y hệt của ta. Để làm cho bản thân con trở lại hoàn nguyên.
- Tôi không hiểu.
- Con sẽ quay lại, Jonathan ạ. Ngày ấy sẽ đến. Con quay lại vì đứa con của con.
- Đứa con của tôi ư?
- Phải. Vì một đứa con mà con chưa có. Bởi nó là phần duy nhất còn thiếu của con.

Quyển Hai: NHỮNG NGÀY ĐÃ QUA

1

Lúc đó đã hai giờ sáng. Những bông tuyết cuối cùng tan chảy trong hơi ẩm của mùa xuân, và đêm đến gặp gió lạnh thì đông lại, tráng lên mặt đường cao tốc một lớp băng mỏng, bóng loáng như gương. Những đám mây đen quần đảo, thảng hoặc che kín mặt trăng khiến bầu trời tối om. Gã bước, chân nam đá chân xiêu, kéo chiếc áo vét bó sát người và chửi thề loạn bậy.

Cách St. Louis mười dặm về phía tây. Xa lộ 66. Rán đi một lát nữa, gã sẽ được gột rửa ở California. Gã cười chua chát. Có nghĩa là nếu gã không chết còng dọc đường. Gã căng mắt nhìn vào màn đêm. Gã ước bộ đã gần một giờ đồng hồ. Ở đây phải có một bãi đỗ xe tải. Ít nhất thì đó cũng là điều mà chúng dặn gã khi tổng gã ra khỏi xe. Một bãi đỗ xe tải.

Gã đứng khựng lại. Ngộ nhỡ chúng nói dối và ở đó chẳng có quái gì? Gã bắt đầu run lên vì lạnh. Cứ đà này, giỏi lắm là năm giờ nữa gã sẽ chẳng còn phải lo lắng gì. Gã sẽ thành một cái thây ma nằm sóng soài ở vệ đường, cứng đờ như một tấm bìa các tông. Và lúc đó thiên hạ sẽ mở tiệc ăn mừng. John L. của UMW^(*), Big Bill của Carpenter Murray và Green của AFL Thậm chí cả Hillaman và Dubinsky, ghét nhau như xúc đất đổ đi, - cũng sẽ nhảy dựng lên vì sung sướng nếu gã không còn tồn tại nữa.

() Các nghiệp đoàn Mỹ (ND).*

– Anh hãy đến K.C⁽²⁾, - họ bảo gã - Phi anh ra việc này không trôi.

(*) *Kansas City.*

Hệt như đi Xibia vậy. Theo tính toán của gã, bốn nhà tổ chức được phái xuống đây đều đã bỏ mạng, gã là kẻ duy nhất sống sót. Còn chuyện sống được bao lâu nữa thì có Chúa mới biết. Bốn đồng nghiệp trước gã đều đi đời nhà ma cả bốn. Họ chẳng có được cái điểm phúc chờ sự xuất hiện của một bãi đỗ ô tô. Mà chúng có thể treo gã lên bằng cái móc hàm lợn như đã làm với Sam Masters xấu số lắm chứ.

Ba ngày ngồi trong xe với một lũ hung thần. Ba đứa trong số đó nói giọng trọ trẹ, to xác như ba con trâu, dao súng lúc nào cũng kè kè. Ba ngày ăn độc mỗi món sandwich thôi. Ba ngày phải ỉa ra vệ đường, tay ôm lấy cái đít lạnh cóng mà đầu thì nghĩ không biết lần này chúng nó có găm cho viên đạn vào gáy không. Ba ngày đứng đợi bên buồng điện thoại, chờ chúng nhận chỉ thị của tên đầu lĩnh. Thế rồi, đêm cuối cùng, khi cả bọn đã ngồi vào xe, gã biết là sự chờ đợi đã kết thúc. Bỗng nhiên chẳng có đứa nào mở miệng nói năng gì.

Thậm chí trao đổi với nhau cũng không. Chiếc xe lao về hướng tây, theo xa lộ 66. Xe chạy qua St Louis vào tầm nửa đêm. Hai mươi phút sau, chúng thẳng xe lại ở một đoạn đường vắng.

Cửa xe mở tung, gã ăn liền một mũi giày vào sườn và bắn xuống mặt đường, nằm thẳng cẳng. Gã trông thấy một thẳng chui ra, vung vẩy khẩu súng ngắn, to đùng như một khẩu đại bác trong mắt gã. Không kịp tính toán, gã vo tròn người lại, cố thu nhỏ mục tiêu. Nghe tiếng đạn nổ, gã cảm thấy sợ mình đã bị xuyên tảo. Thế nhưng chẳng có gì xảy ra cả. Không tin được, gã bèn quay đầu lại, nhìn lên thẳng cầm súng.

Tay người Ý ngoác miệng cười. "Mày vãi cút ra quần rồi. Thối hoắc".

– Đúng đấy, - gã đáp.

– Số mày còn hên đấy. Tao mà còn trông thấy mày ở Kansas City một lần nữa thì mày sẽ hết được ngửi cút của chính mày. Rõ chưa?

Cửa xe đóng sầm lại, động cơ rú lên và chiếc xe lượn chữ U, giông thẳng về hướng Kansas City. Nhưng đột nhiên nó phanh kít,

lộn trở lại, lao như điên về phía gã. Lúc đó, gã đã đứng lên.

Chiếc xe dừng lại trước mặt gã. Thằng tài xế nháy ra:

– Mày đi đường này. - Y chỉ tay, nói. - Cách đây hai dặm có một bãi đỗ xe tải.

Chiếc xe vòng lại rồi biến vào màn đêm. Gã bước ra khỏi vệ đường, rửa mình mấy thật kỹ bằng những vốc tuyết gã xát tan ra trong tay, đoạn vớ lấy một mảnh báo được gió hất tới làm khăn lau. Xong đâu đấy, gã lên đường. Mất hai giờ đồng hồ. Chợt gã trông thấy ánh đèn. Phải mất nửa giờ vừa đi vừa chạy nữa gã mới tới được đấy.

Những con chữ được ghép bằng những ống đèn màu đỏ và trắng, sáng lung linh như một tấm biển chỉ đường lên cõi tiên. BẾN XE TẢI - NẠP GA - ĂN UỐNG - NGHỈ NGƠI - TẮM GỘI. Sáu chiếc xe tải hạng nặng đậu sừng sững ở một góc bến. Gã thận trọng đi vòng ra phía sau bãi xe, lấm lét đặt chân lên bậc thềm nhà trọ. Không có chiếc xe hơi nào đỗ trong bến cả. Cẩn thận vẫn hơn, biết đâu cái bọn ăn thịt người ấy chả thay đổi ý định và đã kịp bố trí một thằng chờ sẵn gã ở đây.

Gã nhón chân đi đến một cửa sổ và ngó vào. Phòng ăn trống trơn.

Chỉ có một cô hầu đang soạn bàn ăn cho bữa sáng và một người thu tiền đang đứng tì bụng lên chiếc máy tính quay tay mà đọc báo. Gã nhìn quanh một lần nữa cho vững dạ, đoạn đi thẳng đến cửa tiền và mở cửa ra.

Nhưng gã không bước vào mà chỉ đứng trên khung cửa. Gió lạnh lùa vào phòng ăn khiến hai người kia ngẩng lên nhìn gã.

– Hãy đóng cánh cửa chết tiệt ấy lại, - người thu tiền nói. - Lạnh bỏ mẹ.

– Anh vào đi. - cô hầu bàn gọi.

– Tôi muốn được tắm rửa trước đã, - gã nói, hai hàm răng va vào nhau lập cập.

Cô hầu bàn nhìn gã. "Anh cần phải uống một cái gì đó thật nóng trước, rồi sau đó hẵng tắm gội. Để tôi mang cho anh một li cà phê".
- Phòng tắm ở đâu? - gã hỏi. - Cô cứ mang cà phê tới đó cho tôi. -
Gã nhìn người thu tiền. - Ông có thể bán cho tôi một chiếc quần được không?

- Anh làm sao thế?

- Có mấy thằng Xixin(*) đánh tôi vãi cút và đập tôi xuống đường ở một chỗ vắng, cách đây không xa. Tôi phải dùng vài cục tuyết lau qua người rồi mới lần tới đây.

Người thu tiền im lặng một lát. "Tôi chỉ có một chiếc quần bảo hộ thôi. Tôi lấy anh hai đô la. Nó gần như còn mới nguyên".

Gã lôi ra một tờ bạc đưa cho cô hầu bàn.

- Đây là năm đô la. Hãy mang cà phê và chiếc quần đến thẳng phòng tắm cho tôi. Thêm một con dao cạo nữa, nếu có.

Cô ta cầm lấy và nói : - Phòng tắm ở tầng trên, phía tay trái.

Khi gã đã đi khỏi, cô hầu bàn vào sổ những thứ gã gọi và đưa tờ năm đô la cho người thu tiền.

- Anh thừa biết cái quần nát của anh làm gì có giá tới một đô la, - cô ta nói bằng một giọng quở trách.

- Đây là với tôi và với cô. Còn với hăn thì chiếc quần của tôi giá hai đô la vẫn quá rẻ.

Hăn rút tờ bạc vào máy tính tiền, gạt lại hai mươi lăm xen, nhét túi hai đô la, còn lại đưa cho cô hầu bàn.

- Tiền tắm gội cô tự tính toán với hăn.

- Ô-kê.

- Chiếc quần treo ở năm đấm sau cánh cửa ấy.

- Tôi biết nó nằm ở đâu, - cô ta nói và đi vòng qua hăn, vào trong bếp.

Hăn vỗ nhẹ vào cặp mông tròn căng của cô. "Cô mình mà khôn ngoan thì chả phải trả lại cho hăn một xu đâu".

– Anh ta không cù lần như cái thứ anh, - cô nói mỉa. -Anh ta sẽ chẳng phải chi cho tôi xu nào sắt.

Khi cô bước vào thì gã đang ngâm mình trong bồn nước nóng, đầu ngả ra, hai mắt nhắm nghiền. Điều đầu tiên cô nhận thấy là thân thể gã đầy những vết thâm tím, sau đó là đôi mắt, cái cằm và đôi quai hàm sưng vù.

– Chúng sẵn sóc anh đến nơi đây, - cô nói khế.

Gã mở mắt ra.

– Cũng may mà chúng không thủ tiêu tôi, - gã nói thật thà, chỉ tay xuống sàn. Chiếc quần của gã đã được vo tròn lại ném vào một góc, còn áo vét và sơ mi thì được treo cẩn thận lên chiếc ghế kê sát lò sưởi. - Cô làm ơn quăng cái quần vào thùng rác hộ tôi. Tôi đã giặt áo và đang hong đấy.

– Vâng, - cô đáp, cúi xuống toan nhặt chiếc quần lên.

– Ấy chết, cô phải kiểm một tờ báo. Tôi không muốn chơi khăm cô chút nào.

Cô để năm tiền lẻ cùng con dao cạo lên mặt ghế và quay ra. Vài giây sau cô đi vào với một tờ báo. Cô chụp tờ báo lên chiếc quần, cẩn thận gói nó lại.

– Quăng cái này xong tôi sẽ quay lại giúp anh.

– Rất cảm ơn cô, nhưng tôi nghĩ tự tôi cũng xoay sở được.

– Chớ có sĩ diện. Tôi lớn lên cùng với năm người anh trai. Tôi cũng đã qua hai đời chồng. Tôi biết khi nào một người đàn ông cần được giúp đỡ, khi nào không chứ.

Gã quay ra nhìn cô. Tuy mắt gã sưng húp, cô vẫn nhận thấy cái nhìn của gã toát lên một sức mạnh tiềm tàng.

– Cô cho là tôi cần được giúp đỡ ư?

– Dĩ nhiên rồi.

Gã gật đầu.

– Vậy thì còn gì bằng.

Khi trở vào, cô kéo chiếc ghế ra sát bồn tắm, ngồi xuống. Và bằng một chiếc khăn bông đắp nước xà phòng, cô lau nhẹ lên

người gã. Tay cô chạm tới đâu là gã run lên tới đó. Cô thay nước hai lần, đoạn gội đầu, lau mặt và cạo râu cho gã. Bên trên hàng lông mày sâu róm, một vết thương khá sâu vẫn đang rỉ máu. "Sáng mai em sẽ gọi bác sĩ chữa trị cho anh. Để nhiễm trùng thì nguy lắm". Cô xé một mảnh vải sạch đắp lên vết thương. "Anh giữ nó lại nhé, để em đi tìm bông băng".

Lúc sau cô quay lại, tay cầm một cuộn băng. Thành thực chẳng kém gì một bác sĩ, cô quấn băng thành một vành trắng ngang trán gã.

– Giờ anh có thể đứng lên và lau khô người được rồi.

Run rẩy, gã ngồi dậy. Cô vắt lên vai gã một chiếc khăn và đưa tay đỡ gã ra khỏi bồn tắm.

– Anh cảm thấy dễ chịu hơn chứ?

Gã gật đầu.

– Anh nên nằm nghỉ một lát, em mang thức ăn đến cho.

– Tôi không việc gì đâu, - gã vừa lau người vừa nói. - Trong phòng ăn có điện thoại không nhỉ?

– Cô gật đầu.

– Tôi phải gọi một cú điện thoại trước đã, - gã sờ tay lên cằm, nhìn vào gương rồi quay sang cô. - Cô biết không, - gã ngượng ngập nói, - đây là lần đầu tiên tôi được một người đàn bà cạo râu cho đấy.

– Nom có được không?

Gã nhoẻn cười, đột nhiên trở nên trẻ trung như một cậu trai. "Nhấn nhụi lắm. Có người đàn ông nào lại không thèm muốn một sự săn sóc như thế này".

Cô tủm tỉm:

– Em đi dọn bữa sáng cho anh là vừa. Bánh ngọt, xúc xích và trứng, được chứ?

– Còn chê vào đâu nữa? Cô cho tôi mười phút để tới phòng ăn nhé.

2

Chiếc quần bảo hộ rộng hơn khổ người của gã hai cỡ, nhả nhúm ngang thắt lưng. Sau khi ngốn hết một lượng bánh mì, xúc xích và trứng gấp đôi người bình thường, gã cạ li cà phê thứ hai và ngả người ra ghế, thoả mãn.

Cô hầu bàn mỉm cười.

– Chắc anh không phải dùng thắt lưng nữa.

– Tôi đâu có nghĩ mình đói đến mức này, - gã rầu rĩ nói. - Cô có thể tìm đâu cho tôi vài miếng xì gà không?

– Dĩ nhiên. Xì gà Habana chính hiệu.

Gã cười toe toét.

– Xì gà Habana? Hay đấy! Đó mới là thứ đất nước cần đến. Cô cho tôi hai miếng nhé.

Cô mang đến cả hộp. Gã nhặt hai miếng, một cắm luôn vào miệng, một hút tụi. Cô quẹt diêm. Gã đớp khói ngon lành và nhìn cô.

– Cảm ơn. Giờ xin cô chỉ giùm chỗ đặt máy điện thoại.

Cô chỉ tay ra cuối hành lang. Gã đi tới. Cô lau bàn và đứng vào sau quầy hàng, nơi người thu tiền đang ngồi ngáp vặt. Nghe tiếng đồng xu rơi vào hộp điện thoại, cả hai đều ngẩng lên.

Giọng gã trầm nhưng mạch lạc.

– Cho tôi nói chuyện với Washington, D.C., Capitol 2437.

Đồng tiền rơi cách xuống rãnh thoát dưới đáy hộp. Gã mò lấy ra và đứng rít xì gà, đợi. Sau một lát, gã nói:

– Cô cứ để chuông reo. Có người đấy. Họ sẽ cầm máy mà.

Gã không tỏ vẻ gì sốt ruột. Cô điện thoại viên lại nói một câu gì đó. Và lần này giọng gã toát lên một vẻ quyền uy bất ngờ.

– Cứ để nó reo, cô bạn trẻ ạ. Máy điện thoại đặt trong hành lang lâu một, còn chủ nhà thì đang ngủ ở lầu hai. Họ sẽ phải thức dậy.

Cuối cùng thì gã đã đúng. Giọng gã nhỏ hẳn lại khi nói với người bên kia đầu dây:

– Moses, Daniel đây... Không, tôi không chết, chúng đã không gọi điện cho tôi... Đúng thế, họ đã quay lại K.C làm việc... Tôi biết điều đó. Hãy nói với John và Phil rằng chúng ta tới đó như một toán *amateur* vậy. Công nhân đóng đồ hộp sắp đặt mọi chuyện. Nhưng bọn cớm và bọn Ý Đại Lợi lưu vong đã nhảy vào trước khi chúng tôi kịp trở tay. Tôi mất ba ngày rong ruổi trên một chiếc xe cùng với một toán súc sinh. Tôi biết cuộc đình công kết thúc vào cái phút chúng đạp tôi ra khỏi xe. Nếu nó còn tiếp diễn thì tôi đã về châu ông vài rồi. Chúng ném tôi xuống một chỗ ở ngoại ô St.Louis, trên xa lộ 66. Tôi đang gọi từ một bến xe tải. Người ta đã bán cho tôi một cái quần.

Gã ngưng lại kéo xì gà trong khi người đầu kia đây nói trả lời.

Giọng gã khản đặc khỉ lên tiếng đáp lại.

–Tôi không sao, ngoài một vết thương nhỏ phải băng bó. Phút tồi tệ nhất đã qua. Không, tôi không về ngay đâu. Bốn năm nay tôi chưa hề được nghỉ ngơi. Đã đến lúc tôi phải xả hơi chút đỉnh. Tôi muốn có một mình, nghe người ta sai bảo mãi, tôi ngán lắm rồi.

Gã lắng nghe một lát nữa, đoạn nói, hết sức đồng dục.

– Không được. Tôi xô toẹt vào mọi sự cân nhắc vào lúc này. Chắc họ lại bô' trí cho tôi một công việc tự sát nữa... California, có lẽ thế. Có thể coi tôi đã đi được nửa đường tới đó. Tôi muốn được hái những quả cam chín vàng trên cây và chén ngay tại chỗ. Vâng, tôi sẽ liên lạc thường xuyên với các anh. Khỏi cần, tôi còn tiền... Tôi sẽ không lớn vồn ở đây chờ John L. gọi lại đâu. Theo những gì tôi thu thập được thì cái quân súc sinh nhai tỏi sống ấy đã phá hoại hết cả. Tôi còn theo đuổi chừng nào còn kiếm chác được... Vâng, tôi biết. Tình hình đang khá lên đây, nhưng tôi không thể đoán chắc khả năng tận dụng cơ hội của chúng ta nằm ở mức nào. John L. đang đi London, tuy nhiên thái độ của Rooservelt lại không được mặn nồng cho lắm. Các anh có thể thề độc rằng vòng hai tới, phần thắng sẽ thuộc về FDR... Ô-kê. Tới California, tôi sẽ gọi lại cho anh.

Gã đặt ống nói xuống rồi đi về bàn. Cô hầu bàn tiếp gã một li cà phê nữa.

– Quanh đây có khách sạn không nhỉ? Tôi muốn thuê một căn phòng.

– Khách sạn gần nhất cách đây hai mươi dặm.

– Ở đâu?

– St.Louis.

Gã lắc đầu.

– Trái đường. Tôi đang có ý định đi sang miền Tây, chứ không phải miền Đông. - Gã nhấp một ngụm cà phê. - Theo cô, liệu tôi có thể đi nhờ một xe tải nào đang đỗ ở ngoài kia không?

– Anh thử hỏi xem. Họ sắp dậy rồi đấy.

– Tôi sẽ hỏi. Cảm ơn.

Cô bước ra phía quầy hàng, nhưng được nửa đường, cô quay lại, đi về phía gã.

– Anh định đi California thật à?

Gã gật.

– Em cũng chưa bao giờ tới đó cả. Em nghe nói xứ ấy nắng ấm quanh năm, cảnh sắc nên thơ lắm.

Gã nhìn cô, không nói gì. Cô tiếp, giọng bình thản:

– Em có một chiếc xe hơi. Không phải loại sang trọng đâu. Một chiếc Jewett đã cũ, nhưng vẫn còn chạy tốt. Chúng ta sẽ thay nhau lái và cùng chịu lộ phí.

Gã bập vào điều xì gà.

– Nhưng còn công việc của cô?

– Một việc như thế này tìm đâu chẳng được. Ở đây họ không trả lương. Em sống bằng tiền "boa" của khách.

– Thế còn gia đình?

– Tiệt! Em đã phăng teo anh chồng cuối cùng khi hắn ta nghiện ngập quá đà nhưng lại tuyệt đường sinh kế.

– Còn những người anh trai mà cô kể với tôi?

– Họ bỏ xứ hết cả. Ở đây chẳng có việc gì làm.

Gã gật đầu tư lự.

– Cô có tiền không?

– Gần hai trăm đô la tiền mặt, và đã có một người muốn mua căn nhà của em. Ông ta sẵn sàng trả tới bốn trăm, kể cả tiện nghi.

Gã lại làm thình, nhìn cô xoi mói.

– Cô bao nhiêu tuổi?

– Hai mươi sáu.

– Cô không trở thành một minh tinh màn bạc được, - gã nói với vẻ thô bạo cố tình.

Cô cười xoà:

– Em cũng không có ý định ấy. Em thèm có một tổ ấm hơn.

Gã ngả người ra thành ghế.

– Sau bao nhiêu lâu cô có thể xuất phát được?

– Trong ngày hôm nay thôi. Em cần soạn đồ lễ, gặp người mua nhà, nhận tiền. Và như vậy, chiều nay chúng ta đã có thể lên đường.

Gã cười tươi hơn hớn, chìa tay cho cô.

– California, tiến!

Cô cũng nhoẻn cười.

– California, tiến!

Mặt cô ửng đỏ. Gã vẫn cầm tay cô.

– Thậm chí cả tên em anh cũng chưa biết.

– Tess Rolins.

– Rất hân hạnh được gặp em. Tên anh là Daniel B. Huggins.

Ông bác sĩ kết thúc mũi khâu cuối cùng.

– Bà xã nhà tôi có ngồi bên chiếc máy Singer cả ngày cũng không đi nổi một đường kim như thế này. Anh nhìn mà xem.

Daniel dí mũi vào mảnh gương được ông bác sĩ chìa ra trước mặt. Một vết thương sâu hoắm, loét miệng đã biến thành một vết mảnh

như nét bút chì. Gã chỉ cảm thấy đuôi lông mày như bị kéo cao lên chút xíu. Gã sờ vào và hỏi:

– Nó ở nguyên chỗ này à?

– Khi vết thương liền da, nó sẽ tụt xuống một chút, và sau một năm thì trở về đúng chỗ cũ.

Daniel trườn khỏi ghế.

– Gượng đã, để tôi băng bó lại. - Ông làm nhoay nhoáy.

– Quan trọng là phải giữ vết thương thật sạch và thay băng hàng ngày. Sáu ngày nữa anh quay lại đây tôi tháo chỉ cho.

– Tôi sẽ không có mặt ở đây vào lúc đó.

– Chẳng sao, anh có thể vào bất cứ bệnh viện đa khoa nào, nhớ phải giữ vết thương sạch sẽ cho tới lúc đó.

Daniel thọc tay vào túi.

– Tôi phải trả ông bao nhiêu nhỉ?

– Hai đô la có mắc quá không?

– Không hề. - Gã lôi ra một bọc tiền, đếm hai tờ đưa cho ông bác sĩ. - Rất cảm ơn. - Gã thấy ông ta nhìn hai tờ bạc một cách kì dị. - Sao thế, bác sĩ?

Ông ta cười, lắc đầu.

– Có gì đâu. Tôi cảm động quá đấy thôi. Anh là bệnh nhân duy nhất của tôi trong hai tháng nay.

– Ô, - Daniel nói xuề xòa. - Ông có làm nên trò trống gì với hai đô la còm này đâu.

– Anh khỏi lo, tôi đã có cách nếm cái vị ngọt ngào của từng xu một.

Băng bó cho Daniel cẩn thận đâu đấy, ông đi cùng gã ra phòng đợi.

– Vết thương có trầm trọng lắm không, bác sĩ? - Tess đứng dậy, hỏi.

Ông ta lại cười.

– Tôi đã từng chữa khỏi những vết thương nặng gấp vạn. Chú ý đừng để nhiễm trùng là được.

Cô gật đầu.

– Tôi sẽ lo việc đó.

Daniel ra xe của Tess, ngồi vào.

– Chúng ta đi đâu bây giờ? - Gã hỏi khi cô đã sẵn sàng sau vô lăng.

– Ra nhà băng ký giấy nhượng nhà, sau đó về trao chìa khoá cho chủ mới.

Gã cầm lấy điều xì gà, nói qua kẽ răng:

– Em cần nhắc lại một lần nữa đi. Kí giấy xong, em chỉ còn được ăn ngủ trong các khách sạn thôi.

– Em quyết rồi, - cô đáp gọn.

Tại ngân hàng, viên luật sư khuyên cô nên gửi tiền lại đây và sẽ viết thư đòi, khi nào tới California. Cô nhìn Daniel.

– Ý hay đấy, - gã nói. - Không thể nói trước chuyện gì sẽ xảy ra dọc đường nếu em ôm theo người cả một gia tài như vậy.

– Theo anh, em cần đem theo bao nhiêu?

– Chẳng một trăm. Có khi ít hơn. Và lại, nếu có gì rắc rối, đã có tiền của anh. Chúng ta có thể tính toán với nhau sau đó.

– Được, - cô nói với viên luật sư.

Sau bữa trưa, hai người khởi hành và chạy một mạch đến khuya. Khi rời đường cao tốc để tìm một chỗ nghỉ, họ đã ở cách St Louis ba trăm ba mươi dặm.

Họ dừng xe lại trước cửa một toà nhà cũ, có treo tấm biển CHO THUÊ PHÒNG được chiếu sáng bởi một bóng điện nhỏ.

Một ông già ngậm ống tẩu ra mở cửa.

– Chào các bạn trẻ. Tôi có thể giúp gì cho các bạn?

– Một phòng cho đêm nay, Daniel nói.

– Kèm bữa sáng chứ?

Gã gật.

– Có một căn phòng ấm cúng đang chờ các bạn đây. Một giường đôi rộng thênh thang. Giá một đô la rưỡi kể cả bữa sáng, - ông ta nói. - Cho xin tiền trước.

– Vâng, - Daniel cho tay vào túi. - Quanh đây có chỗ nào ăn tối được không? —

– Nếu hai bạn không đòi hỏi những thứ cao lương mỹ vị thì nhà tôi có thể giúp được. Chỉ dăm chục xen một người thôi.

Daniel đếm tiền.

– Hai bạn có cần tôi mang hộ hành lý lên phòng không?

– Tôi tự làm được, - Daniel đáp.

Ông lão mở ngăn kéo lấy chìa khoá đưa cho gã.

– Phòng đầu tiên, tầng trên cùng. Trong lúc hai bạn tắm gội, tôi sẽ bảo nhà tôi làm bữa tối.

Lên đến phòng, Daniel nhìn quanh một lượt rồi cởi áo vét treo lên thành ghế.

– Đến thành phố tiếp theo, anh phải sắm dăm cái áo sơ mi, quần dài, bộ đồ lớn, đồ lót và giày.

– Đúng đấy, - cô nói.

Gã bắt đầu cởi cúc áo sơ mi, nhưng lại ngừng tay và nhìn cô.

– Em cũng thay đồ chứ?

– Em có thể đợi đến lúc anh vào phòng tắm. Anh cứ tắm trước đi. Em cần nhiều thời gian hơn, gột bỏ son phấn và bao nhiêu thứ khác, anh biết mà.

Mười phút sau gã quay ra. Lúc đó cô đã kịp bỏ quần áo đi đường và khoác lên người một chiếc áo choàng trắng.

– Anh cứ nằm nghỉ đi nhé, em sẽ cố gắng không lẽ mề quá.

Gã gật đầu và nằm dài ra giường. Gã nhìn trần nhà. Cuộc đời thật lên voi xuống chó, không biết đâu mà lường. Một tuần trước gã có một căn phòng trong một khách sạn đắt nhất Kansas City. Tất cả những gì gã phải làm là nhấc điện thoại, đòi những thứ gã thèm. Whiskey thượng hạng, những cặp mông ngon lành...

Hai mươi phút sau, Tess từ phòng tắm bước ra.

– Chắc em không ở trong đó lâu quá, - cô nói.

Gã im lặng. Nhưng ngay lập tức cô nhận thấy gã đã ngủ say như chết.

– Daniel, - cô gọi.

Gã không rục rịch.

Lặng lẽ, cô cởi áo choàng tấp vào chân giường.

– Khỉ thật! - Cô thầm rửa. Cô đã khoác lên mình chiếc áo choàng kêu gợn nhất.

Cô nhấn công tắc làm căn phòng tối om, vòng sang bên kia giường, nằm xuống và trườn sát lại chỗ gã.

Gã vẫn nằm nguyên.

Trong bóng đêm cô căng mắt nhìn. Nét mặt gã đã hoàn toàn thư giãn. Nom gã trẻ trung và yếu đuối hơn nhiều.

Bỗng nhiên cô cười thầm. Khác với những thằng đàn ông chỉ cố sống cố chết đi vào trong đống quần cô, kẻ đầu tiên cô theo từ khi bỏ chồng, trong đêm đầu tiên ngủ với nhau đã lặn mất vào giấc ngủ trước khi cô kịp lên giường.

Vô tình, cô xoay ngang người, đặt một cái hôn lên má gã. "Đường đến California còn xa lắm", cô thầm thì. Đoạn cô xoay lại, nằm sang phần giường của mình. Vừa nhắm mắt, cô cũng thiếp đi ngay.

3

Họ đến Tulsa vào lúc một giờ chiều ngày hôm sau. Trời đất quay cuồng trong một cơn bão tuyết. Bộ cần gạt nước kẹt cứng vì băng đã bắt đầu đóng lại trên mặt kính. Hơi lạnh thâm nhập vào trong xe khiến hai người run lên từng chập.

– Chúng ta nên dừng ở đây thôi, gã đề nghị. - Mưa bão thế này có cố đi tiếp cũng chẳng ích gì.

Tess gạt đầu. Mặc dầu đã mặc thêm áo khoác, cô vẫn cảm thấy lạnh buốt.

– Em để ý xem có khách sạn nào bỗng dưng xuất hiện trên đường không nhé.

Họ cho xe chạy thật chậm dọc theo một phố lớn rồi nhập vào một khu sầm uất, mang dáng vẻ của một trung tâm thương mại.

Đường phố vắng teo. Cơn bão tuyết đã làm khách bộ hành không dám bước chân ra khỏi cửa.

– Đằng kia có một tấm biển, - cô nói. - Khách sạn du lịch Brown.

Daniel cho xe vào bãi đỗ trước cửa khách sạn và tắt máy.

– Trông cũng tạm tạm, - gã bình luận.

– Nhanh lên anh! Em chết cóng mất.

Từ trong xe hai người lao như tên bắn qua cửa ra vào. Viên quản lí khách sạn đứng vào sau quầy đăng kí tò mò nhìn họ. Hàng chữ phía trên dãy ngăn treo chìa khóa thật mộc mạc: CẤM NGƯỜI DA ĐEN VÀ NGƯỜI ANH - DIÊNG.

– Ngài cần gì? - Viên quản lí lên tiếng.

– Còn phòng đôi nào không? - Daniel hỏi.

Viên quản lí nhìn sơ đồ phòng.

– Ngài đã đăng kí giữ chỗ trước chưa?

Daniel chỉ nhìn anh ta mà không đáp.

Anh ta bối rối.

– Vâng, thưa ngài. Ngài cần một phòng đôi hạng nhất có bồn tắm, giá một đôla, hay một phòng đôi bình thường với nhà tắm ở ngoài hành lang, giá sáu mươi xu?

– Tôi cần phòng hạng nhất, - Daniel đáp.

– Cám ơn ngài, - viên quản lí nói, kéo-chiếc máy tính tiền lại gần.
- Ngài làm ơn kí vào phiếu đăng kí. Một đôla. Trả tiền ngay.

Daniel liếc sang Tess, rồi kí phiếu, ông bà D.B. Huggins, Washington, D.C. Viên quản lí đưa chìa khóa cho bồi phòng.

– Phòng số 50, thưa ngài, - anh ta lịch sự nói, liếc xuống máy tính tiền. - Tôi chắc ngài sẽ thích căn phòng đó, ngài Huggins ạ. Đó là một phòng góc tuyệt đẹp. Bồi phòng sẽ mang hành lí lên giúp ngài.

Daniel nhìn bồi phòng.

– Cho chúng tôi xem phòng trước, sau đó anh có thể đưa hành lí của chúng tôi vào. Chiếc Jewett đậu trước cửa là của chúng tôi.

Họ theo bồi phòng vào thang máy rồi lên phòng. Viên quản lí nói không sai. Tess lập tức lao bổ vào buồng tắm. Daniel quay sang bồi phòng.

– Sau khi mang hành lí lên đây, anh có thể cho chúng tôi một bình cà phê nóng và một chai rượu whiskey được không?

Mặt anh chàng trở ra.

– Dạ, trong huyện chúng tôi, luật cấm rượu vẫn được áp dụng ạ.

Daniel lôi ra tờ một đôla, dí vào mũi anh chàng.

– Còn áp dụng nữa hay thôi?

Bồi phòng gật đầu. "Dạ, còn ạ".

Daniel dúm tiếp một tờ nữa.

– Còn áp dụng nữa hay thôi?

Anh ta ngoác miệng cười, vỗ lấy hai đôla.

– Cám ơn ngài, mọi thứ sẽ có ngay đây ạ.

Daniel vừa khép cửa lại thì Tess từ trong buồng tắm bước ra.

– Lạ Chúa tôi, - cô thốt lên. - Có vài phút ở trong ấy thôi mà em cảm thấy mình được sinh ra một lần nữa đấy.

Gã cười.

– Anh hiểu. Anh cũng vào ngay đây.

Không đầy mười phút sau, bồi phòng đã quay lại. Chẳng thiếu thứ gì. Vali, một bình cà phê, một chai whiskey, hai cái tách, đá, nước lọc, li uống rượu và đĩa để cốc chén.

– Ngài còn cần gì nữa không ạ?

– Có nhà hàng nào thật ngon ở quanh đây không?

– Ngay bên cạnh khách sạn của chúng tôi thôi. Ngài sẽ có một bữa trưa đủ ba món, giá từ ba mươi lăm xu cho đến hai đôla ba mươi xu.

Daniel liệng cho anh ta hai mươi lăm xen. Anh ta cầm chai whiskey lên, phá xi và bật nút. Gã nhìn Tess.

– Chúng ta sẽ uống một chén để hâm nóng cổ họng.

– Em chỉ nếm một chút thôi, - cô nói. - Thứ này chóng say lắm.

Gã rót cho cô một ít và đổ đầy li của mình, dốc tuột vào họng. Và làm tiếp một li nữa, trong khi cô chưa kịp uống hết phần ít ỏi kia. Gã đặt cái li xuống và vớ lấy bình cà phê. Họ nhắm nháp chậm chạp.

– Em cảm thấy dễ chịu hơn chứ? - gã hỏi.

Cô gật đầu.

Gã liếc quanh căn phòng một lượt.

– Cũng khá.

– Tuyệt thì đúng hơn, - cô nói và nhìn gã. - Em chưa bao giờ được sống trong một khách sạn sang trọng như thế này cả.

Gã cười và đứng lên.

– Giờ chúng mình đi ăn. Anh còn phải mua sắm vài thứ lặt vặt nữa.

Gã soi mình trước tấm gương dài. Bộ complê màu tím than với những sọc kẻ đỏ thắm li ti, vừa khít với thân hình nở nang của gã. Gã nhìn Tess.

– Em thấy thế nào?

Trước khi cô kịp trả lời, viên quản lí cửa hiệu đã liền thoảng.

– Một mới nhất của New York đấy ạ. Ngài có để ý tới lần xếp trái ở trên quần không? Vải len thú thật với lớp lót bằng lụa. Giá chỉ mười bốn đôla chín nhăm xu một quần một áo và mười bảy đôla năm mươi xu hai quần một áo.

– Kềnh lắm, - Tess nói.

– Tôi lấy bộ một áo hai quần. Làm gấu jơ-vê thì mất bao lâu?

– Mười phút ạ. Ngài có vui lòng chờ không?

– Được. Trong lúc chờ đợi, tôi muốn chọn ba chiếc sơ mi, loại Arrows, hai trắng, một xanh, ba quần soóc đen, ba đôi bít tất, một đôi giày đen và một cà vạt sẫm sọc xám hoặc đỏ.

Một nụ cười tươi rói, nở bung trên mặt viên quản lí.

– Vâng ạ, thưa ngài. Chúng tôi rất vui lòng nếu ngài nhận chiếc cà vạt của chúng tôi như một món quà tặng.

Chúng tôi muốn được chu đáo với những khách hàng tốt.

Mười lăm phút sau, Daniel đứng trước gương thắt cà vạt trong khi viên quản lí cầm sẵn chiếc áo vét đợi gã xỏ vào.

– Tôi có thể khuyên ngài thêm một điều nữa không? -anh ta ướm hỏi.

– Sao?

– Ngài thiếu đúng một thứ nữa. Cái mũ. Chúng tôi còn làm đại lí trực tiếp cho hãng Adam Hats. Loại mũ phớt được chuộng nhất hiện nay giá có một đôla chín nhăm xu.

Daniel rời cửa hiệu với chiếc mũ phớt sang trọng trên đầu. Họ bước cẩn thận dưới mái vòm của những biệt thự. Gã không muốn làm ướt bộ complê bảnh chọe của mình. Tess kiêu hãnh khoác tay gã. Lúc này nom gã thật điển trai.

Daniel dừng bước trước một cửa hàng dụng cụ thể thao và nhìn vào tủ kính. Nó đầy phè súng kíp và súng lục.

– Chúng ta vào đây.

Gã bước tới người đàn ông đang đứng sau quầy thu tiền.

– Chào ông. Tôi có thể giúp gì cho ông đây? - Người bán hàng hỏi.

– Tôi cần một khẩu súng ngắn. Đừng cồng kềnh quá.

– Cỡ *hai hai*, *ba tám* hay *bốn lăm*?

– Tôi thích loại *ba tám* hơn cả, nhưng còn phải xem kích thước nó ra sao đã.

Người đàn ông gạt đầu, lôi ra một chùm chìa khóa và mở một ngăn tủ phía dưới chiếc máy tính, lấy ra một khẩu *Colt* nòng dài đặt lên quầy.

– Anh thấy khẩu súng này ra sao?

Daniel lắc đầu.

Người đàn ông lại giới thiệu một khẩu *Smith & Wesson*. Dan lại lắc đầu.

– Hay anh dùng loại *Colt* tự động?

– Tôi không khoái loại này, - Daniel đáp - Tôi đã dùng nó chai tay hồi còn ở lính. Ngắm một đấng, đạn bay một nẻo. Cò lại hơi nặng.

– Tôi chỉ còn một khẩu *ba tám* nòng ngắn nữa thôi. Nếu ông không ưng, có khi phải chọn cỡ *hai hai*.

– Ông cho tôi xem.

Lần này ông ta đứng lên với một bao súng có thắt lưng bằng da nho nhỏ. Ông ta trân trọng mở nó ra. Nước thép sáng xanh, bóng súng bằng gỗ xà cừ đỏ bóng.

– *Smith & Wesson 38*, nòng hếch, - ông ta cung kính nói. - Kèm theo bao súng và thắt lưng bằng da thật. Giá hơi mắc.

Daniel nhìn khẩu súng.

– Bao nhiêu?

– Ba chín rưỡi.

- Cao quá, - Daniel cầm khẩu súng lên, thử độ nặng. - Hơi nhẹ.
- Đấy mới là chỗ trọi của nó. Nhẹ nhưng chuẩn. Tính năng không thua bất cứ một khẩu súng lớn nào.

Daniel dùng ngón tay ấn bật ổ đạn ra, kéo búa đập về phía sau, nhìn vào nòng súng. "Cho tôi biết thực giá".

Người bán súng tính toán một lát, đoạn phát:

- Ba hai rưỡi. Giá chót.
- Có phòng bắn thử không?
- Ở dưới hầm rượu. - Ông ta ấn một cái nút phía dưới quầy. Một thanh niên trong bộ đồ công nhân lem luốc bước ra từ gian phòng phía sau. Ông ta trao khẩu súng kèm theo một hộp đạn cho người thanh niên - Anh đưa ngài đây xuống hầm. Ông ấy muôn chỉnh súng.

Hai người theo anh ta xuống cái hầm chứa ở phía sau cửa hiệu.

Chàng thanh niên bật đèn. Hành lang bắn thử sáng trưng. Một tấm bia có vẽ những vòng tròn trên tờ giấy trắng được ghim ngay ngắn lên một bức tường xếp bằng các bao cát. Chàng thanh niên đưa khẩu súng và sáu viên đạn cho Daniel.

Gã thử cò súng một cách thành thực, đoạn nạp đạn và đứng dạng chân, duỗi thẳng hai tay, từ từ đưa khẩu súng lên nhắm vào đích.

- Chúi nòng xuống một chút, - chàng trai nhắc. - Đạn ăn lên chừng một phần hai mươi. Khoảng cách tới đích là ba nhăm *bộ*.

- Vậy thì đỡ quá, - Daniel nói.

- Kiểu nòng hếch, - anh ta giải thích. - Phải hi sinh một vài ưu điểm để có kích thước gọn gàng. Nhưng đây là một khẩu xịn. Anh cứ thử khắc biết.

Daniel nheo mắt và nhả đạn. Khẩu súng chỉ giật khẽ. Gã nhìn tấm bia. Trượt.

- Ngắm thấp xuống một chút, ngang với tầm cò súng chứ không phải nòng súng.

Daniel nhả tiếp một viên nữa. Lần này đạn trúng vòng ngoài. Gã gạt đầu và vãi nốt số đạn còn lại. Ba viên chụm vào tâm chết, một viên hơi chệch ra ngoài. Gã trao khẩu súng cho chàng trai.

– Được.

Gã liếc sang Tess. Cô đang nhìn gã không chớp, mặt tái mét. Gã cầm lấy cánh tay cô. Cô run bần bật.

– Em mệt à? - Gã hỏi.

Cô hít một hơi dài.

– Vâng.

Gã cứ nắm tay cô trong lúc leo lên tầng trệt của cửa hiệu.

– Tôi sẽ lấy khẩu súng này nếu ông đồng ý kèm thêm cho tôi một hộp đạn, - gã nói với người đàn ông đứng sau quầy thu tiền.

– Không được đâu ạ, - ông ta đáp. - Tôi chỉ có thể kèm cho anh một đĩa thông nòng, dẻ lau và một lọ dầu bôi.

– Làm đi. Tôi mua thêm một hộp đạn.

– Ô-kê. - Ông ta lôi ra một tờ khai. - Luật qui định như vậy, - ông ta nói như người có lỗi. - Ông làm ơn điền tên họ, địa chỉ và nhân dạng vào đây.

– Không có vấn đề gì, - Daniel đặt tấm bằng lái xe của mình lên máy tính tiền, - Ông điền giùm nhé?

Người bán hàng gạt đầu.

– Ông cho tôi một phút. Xong thủ tục tôi sẽ lau lại súng cho ông.

Trong khi ông ta làm những việc đó, Daniel cởi áo vét và cài thắt lưng đeo súng. Gã xong việc thì khẩu súng cũng đã sạch bóng.

– Hết ba mươi bảy đôla năm mươi, kể cả một hộp đạn năm mươi viên.

Daniel đếm bạc rồi cầm khẩu súng tra vào bao và khoác áo vét lên người. Gã thử xoay mình. Phẳng phiu.

Họ ra phố. Gã ngó đồng hồ.

– Còn sớm chán. Em có muốn rẽ vào rạp chiếu bóng trước khi quay về khách sạn không?

Cô lắc đầu.

– Không, - giọng cô lử đử. - Chúng ta về phòng ngay thôi.

Gã hỏi, ngạc nhiên:

– Em có tin là em vẫn hoàn toàn khỏe mạnh không?

Cô ngán ngấm đáp:

– Em khỏe như vâm, chàng ngốc ạ. Nhưng anh thử nghĩ xem anh bắt một người đàn bà phải chờ đợi ngần ấy đã đủ chưa?

4

Cô thức dậy chậm chạp, trước tiên nhận thấy một cơn đau ngọt ngào ở giữa hai đùi, một cảm giác dữ dội khi được lèn nặng và nở ra ập đến. Thật là dễ chịu. Cô mở mắt ra.

Gã đang đứng trần truồng, lưng quay về phía cô, nhìn trần trần xuống đường. Một tay gã kẹp điều xì gà, tay kia cầm li whiskey. Gã có một thân hình vạm vỡ, vai rộng, lưng nung núc thịt, cặp đùi tròn lẳn, chắc nịch. Gã mạnh mẽ quá. Cô biết điều đó. Đến lúc này sức mạnh của gã vẫn còn đọng lại trong cô. Cô hiểu cô chẳng thuộc loại bé bỏng gì. Cô nặng ngót nghét một trăm năm mươi *pao*, thế nhưng gã đã bế bổng cô lên và đi lại nhẹ nhàng cứ như cô là một con búp bê bằng giấy vậy. Chỉ có khác là một con búp bê giấy chẳng bao giờ tận hưởng được cái khoái cảm mà gã đã dâng tặng cho cô.

- Mấy giờ rồi anh? - Cô hỏi. - Em buồn ngủ quá.
- Gần sáu giờ chiều, - gã đáp, quay lại nhìn cô. - Mưa

5(*)

() Tạm đặt tên mục 5 do nội dung tiếp theo không liên mạch với phần trước. Có lẽ do bản gốc PDF (tải từ tve-4u) thiếu nội dung.*

Converter

- Uống đi! Cậu sẽ khoẻ ra.

Daniel phải đỡ lấy cốc bằng cả hai tay. Dòng whiskey ấm áp chảy tuột vào họng. Gã cảm thấy sức nóng của nó lan khắp cơ thể.

Tony đổ đầy một cốc nữa. Daniel lại uống cạn. Đến lúc ấy gã mới vẫn hồi được một chút sức lực.

– Tôi đã bảo cậu rồi, - Tony nói. - Thế nào cậu cũng bị bọn "Hung" nó chơi.

– Không phải họ, -Daniel thều thào. - Thằng họ s. Tôi từ chối tham gia phá đình công. Chúng đuổi tôi đi và chặn tôi ở con hẻm trước cổng nhà máy.

Tony không nói gì.

– Ông có chỗ nào rửa ráy được không?

– Cậu phải kêu bác sĩ.

– Tôi chả cần bác sĩ. Tôi phải tắm rửa qua loa. Tôi còn một số việc phải làm gấp. - Gã với chai rượu. - Tôi chỉ cần thứ thuốc này thôi.

– Cậu theo tôi. - Tony dẫn gã ra buồng tắm ở đằng sau quán.

Đây là nơi dành cho chủ quán. Khách nhậu không được phép dùng. Lão bật đèn lên.

– Tôi sẽ cho cậu vài cái khăn mặt.

Khi lão đi khỏi, Daniel nhìn kỹ vào mặt mình trong gương. Mũi gã bị giập, cằm và lưỡng quyền cũng chẳng khá hơn. Trong một thoáng gã không tin đây là bộ mặt của mình. Chúng bê bết máu và bụi đất. "Trời ơi!". Gã kêu lên.

Tony quay lại. Gã gật đầu. "Chúng đánh cậu dã man quá".

Daniel vắn nước chảy vào chậu rửa.

– Chúng sẽ phải trả giá, - gã nói nhẹ, cởi áo, khoát nước lên thân mình.

Khi đứng thẳng dậy, gã thấy khắp mình mẩy thâm tím. Gã xoa xà phòng lên nửa người phía trên rồi dùng khăn mặt ướt lau sạch đi. Đoạn gã chìa đầu ra dưới vòi nước lạnh và gọi cho đến khi tóc không dính bết lại thành từng cục nữa mới thôi.

– Trong túi của tôi phải có một cái sơ mi và một cái quần, - gã lau người, nói.

– Để tôi mang vào cho, - Tony lại chạy đi.

Daniel lột quần. "Lấy hộ tôi bộ quần áo vệ sinh nữa", gã gọi qua cửa. Đùi và bẹn cũng đầy những vết đánh, nhưng sờ đến "đồ nghề",

gã thở phào vì chúng vẫn nguyên.

Khi Tony mang quần áo đến thì gã đã rửa ráy xong và đang ngâm lấy cổ chai rượu.

– Đồ đạc trong túi cậu bừa bãi quá, - Tony nói.

Daniel gạt đầu.

– Chúng vung vãi khắp phố, nhặt nhanh được cái nào tôi nhét bừa cái ấy vào.

– Tôi làm gì với những thứ này? - Tony hỏi, chỉ tay vào đồng quần áo rách, nom như một đồng giẻ của Daniel.

– Quảng đi thôi, - Daniel đáp, mặc quần áo sạch vào.

Tony nhìn gã.

– Cậu phải tìm thầy thuốc thôi. Cái à mũi của cậu í, nó bị gãy. Vài vết thương phải khâu.

Daniel liếc vào gương.

– Chưa đến nỗi tồi tệ lắm. Các vết thương tự nó sẽ khỏi thôi, cần quái gì thầy thuốc. Hồi nhỏ tôi còn bị những vết nặng hơn thế này nhiều.

Gã tợp tiếp một ngụm whiskey và capped chai vào vách, xếp lại đồ đạc. Xong xuôi, gã nhìn Tony.

– Trụ sở công đoàn đóng ở đâu?

– Phố State and Main, - Tony nói. - Để làm gì?

– Tôi định tới đó.

– Cậu à *điên* rồi. Một giờ sáng. Họ đóng cửa. Chẳng có ai ở đấy cả đâu à.

– Thế thì tôi tới đấy vào đầu giờ sáng mai vậy.

– Sao cậu lại cứ phải dính vào chuyện này? - Tony hỏi. - Cậu là một à chàng trai *tốt*. Cậu đừng có chuốc vạ vào thân làm gì.

Daniel nhìn lão.

– Tôi đã từng dính vào chuyện này và đã rước vạ vào thân. - Gã dừng lại một thoáng, nghĩ ngợi. Jimmy, chị gã, gia đình gã, khu mỏ.

- Rất có thể chính tôi đã là một *đương sự* nhưng tôi lại không hề biết điều đó.

6

Daniel lần đến góc phố State and Main vào lúc hai giờ sáng. Tấm biển "*Hiệp Hội Công Nhân sắt, Thép và Đồ Hộp*" vẫn còn treo ở đó, song trụ sở hoàn toàn trống rỗng, hoang lạnh, và khi dán mặt vào chấn song cửa sổ, gã chỉ thấy giấy lộn vương vãi trên sàn nhà. Gã đi tới cửa chính. Một thệp giấy đánh máy gắn ở trên đó: *Chuyển sang 303, Biệt thự Magee*. Biệt thự Magee cách đây hai dặm. Gã lắc lảo nhìn quanh một lúc. Không một cửa sổ nào có ánh đèn. Chỉ một cái ổ để ngả lưng gã cũng chẳng mò nổi. Gã vạch túi, lấy ra chai whiskey mà Tony tặng trước lúc chia tay, tu một hơi dài lấy sinh khí và bước đi.

Gần ba giờ sáng, gã tới nơi. Tầng trệt tối om như một cái nhà mồ, cửa khóa im im. Gã bước ra giữa lòng đường và nhìn lên. Có vài tia sáng le lói ở cửa sổ tầng ba. Gã quay trở lại cánh cổng và tìm thấy nùm chuông. Gã đè ngón tay vào đấy cho đến mười phút sau đó, khi lão da đen gác đêm ngái ngủ bước ra.

– Anh mù hay sao mà không thấy cửa biệt thự khóa?

– Lão da đen cầu nhàu.

– Tôi có việc ở văn phòng công đoàn.

Ông lão miễn cưỡng mở cửa.

– Người của các anh điên hết rồi hay sao đấy. Vào ra bất kể giờ giấc. Cái thân già này muốn nghỉ ngơi tý chút cũng chả được.

Daniel nhìn ông lão mà không nói gì.

– Cầu thang bên tay trái. Tầng ba. Phòng ba-không-ba. -

Daniel leo lên. Gã đoán đúng. Tia sáng le lói mà gã

nhìn thấy từ dưới lòng đường là của văn phòng công đoàn. Gã xoay nắm đấm. Cánh cửa bật ra. Phòng tiếp tân không có một ai. Gã bước qua cửa thông ra hành lang. Có tiếng người nói ở phía trước.

Gã sán tới đây. Gian phòng có tiếng người vắng ra nằm ở cuối hành lang.

Gã đứng lại, đặt túi hành trang xuống, gõ cửa và bước vào. Có bốn người đàn ông đang ngồi quanh một chiếc bàn. Họ chìm lìm trong màn khói xì gà. Cả bốn quay ra nhìn gã, ngạc nhiên.

Một người sừng sộ xô ghế đứng lên, bước tới chỗ gã toan vung nắm đấm.

Daniel nhìn anh ta.

– Đừng làm thế, - gã nói khể. - Đêm nay tôi đã bị hành hung một lần, và kẻ nào còn làm điều đó với tôi lần thứ hai, kẻ đó sẽ phải bỏ mạng.

Anh ta dừng tay lại.

– Mà muốn gì ở đây? Mà đột nhập vào đây làm gì?

– Cửa mở sẵn, - Daniel đáp và nhìn qua vai hẳn, vào ba người nãy giờ vẫn ngồi im lặng. - Tôi muốn gặp thủ lĩnh công đoàn của các anh. Tôi muốn báo một tin quan trọng.

Lần này, người đàn ông ngồi giữa lên tiếng. Giọng anh ta mềm mại.

– Tôi là Bill Forster, Tổng thư kí.

– Anh là thủ lĩnh có phải không?

Forster liếc sang người ngồi bên cạnh, mỉm cười gật đầu.

– Tôi đoán là anh thích gọi tôi như vậy. Anh cần gặp tôi có việc gì nào?

Daniel bước sát lại chiếc bàn.

– Tên tôi là Daniel B.Huggins. Cho đến đêm nay, tôi là nhân viên bảo vệ của Nhà máy cán thép số Năm.

Một người chực cắt ngang Daniel. Forster ra hiệu cho anh ta im lặng.

– Tôi nghe đây.

– Đêm nay chúng tôi vừa được phổ biến rằng sắp tới sẽ có một cuộc đình công nổ ra. Chúng tôi có nhiệm vụ giúp những người thay thế công nhân đình công vào được nhà máy, cho dù để làm được

việc đó, chúng tôi phải sử dụng đến dùi cui và súng. Chúng tôi còn được cho biết rằng không chỉ một mình chúng tôi cáng đáng việc này. Cảnh sát trưởng sẽ đích thân chỉ huy một toán rất đông mở đường ở phía ngoài.

Giọng Forster vẫn nhẹ nhàng.

– Chúng tôi đã biết điều đó. Anh còn có thể nói thêm chi tiết nào nữa không?

Daniel lắc đầu.

– Tôi không biết. Chẳng còn gì nữa đâu. Xin lỗi vì đã làm phiền các anh. - Gã quay người, bước ra cửa.

– Gượm đã, - lần này là giọng nói của một người quen ra lệnh.

Daniel ngoảnh lại. Anh ta có một khuôn mặt nho nhã, -với cái mũi và cái miệng thanh tú quý phái, mái tóc đen và đôi mắt sâu, cũng màu đen.

– Sao anh lại tới đây?

– Tôi từ chối tham gia phá đình công và người ta bảo tôi cuốn gói. Thoạt tiên tôi không có ý định tới đây. Xét cho cùng, việc dao búa của các anh chẳng can dự gì đến tôi. Thế nhưng chúng đã đón đánh tôi ở góc phố. Sau đấy tôi mới hiểu ra rằng đây cũng là việc của tôi.

Cả bốn người im lặng khi để ý đến bộ mặt bầm dập của Daniel. Cuối cùng người có khuôn mặt nho nhã lên tiếng:

– Chúng cho cậu một chiều ra trò đấy.

– Tôi mà vớ được thằng hạ sĩ kia thì chừng này chưa mùi mẽ gì đâu, - Daniel nói. - Ở xứ tôi người ta không bỏ qua những chuyện như thế này bao giờ.

– Anh người ở đâu?

– Fitchville ạ.

– Fitchville. - Anh ta cúi mặt, trầm tư, đoạn ngẩng lên nhìn gã, mắt sáng quắc. - Anh nói tên anh là gì nhỉ?

– Huggins ạ. Daniel B.

Anh ta gật đầu.

– Hồi còn bé, anh là cái cậu làm việc ở khu mỏ Grafton, kẻ đã...

– Vâng ạ, - Daniel đáp gọn. - Cậu bé ấy là tôi đấy.

Anh ta im lặng một thoáng.

– Anh chờ chúng tôi ở ngoài kia ít phút được không? Tôi có chút việc phải trao đổi với mấy người bạn.

Daniel bước ra hành lang và khép cửa lại. Tiếng lầm rầm trỗi lên sau lưng gã. Thây kệ, gã lôi chai whiskey ra nhấm nháp. Gã mệt lử rồi.

Cánh cửa mở ra, người ta mời gã vào phòng. Tay gã vẫn kè kè chai rượu. Họ nhìn chai rượu, rồi nhìn lên gã. Gã nhìn trả:

– Không có cái này thì tôi đã gục mặt xuống đường rồi.

– Tên tôi là Philip Murray, Liên đoàn công nhân mỏ, AFL. Tôi đã nói với bạn tôi, anh Forster về anh, và nếu anh muôn góp sức với chúng tôi, anh Forster đây có một chỗ cho anh đấy.

– Cám ơn anh Murray, - gã nói.

– Anh sẽ không được trả lương cao như ở nhà máy đâu, - Forster nói nhanh. - Công quỹ của chúng tôi khá eo hẹp. Tám đô la một ngày cộng với ăn ở, chúng tôi chỉ lo được đến thế thôi.

– Đối với tôi thế cũng tốt quá rồi, - Daniel nói. - Công

việc của tôi là gì?

– Anh biết bọn bảo vệ; anh thông hiểu phương pháp làm việc của chúng. Khi cuộc đình công nổ ra, anh phải đứng làm rào chắn với chúng tôi, chỉ cho chúng tôi cách xử trí tình huống.

– Tôi không biết khả năng của mình đến đâu, anh Forster ạ. Nhưng, tôi sẽ cố, - Daniel khiêm tốn nói. -Tuy nhiên, theo thiện ý của tôi, nếu các anh không nhanh tay, thì vào lúc cuộc đình công nổ ra, chúng sẽ có trong tay toàn bộ quân đội của Hợp chủng quốc để chống lại các anh đấy.

Forster nhìn gã, vẻ không hài lòng.

– Chúng tôi ý thức được điều đó không kém gì anh. Lời kêu gọi đình công sẽ được tung ra trong ngày mai.

Daniel im lặng nhìn anh ta.

– Giờ anh hãy về nhà và nghỉ ngơi đi, - Murray nói.
– Tôi đâu còn chỗ trú thân. Tôi sống trong trại ở nhà máy.
Gã đã mệt lả, phải chống tay lên bàn cho khỏi khụy xuống.
Forster đứng bật dậy. Anh ta ra hiệu cho một người.
– Ở phòng bên có một cái giường nhỏ. Hãy đưa anh ta sang đây
và sáng mai gọi bác sĩ tới chăm sóc cho anh ta.
– Cảm ơn. - Mọi vật trước mắt gã bắt đầu quay cuồng. - Cảm ơn.
- Cảm thấy có một cánh tay đang đỡ lấy mình,
gã rần sức lết sang phòng bên rồi mới ngất đi. Hôm đó là ngày
22 tháng 9 năm 1919.

Một tuần sau, hơn ba trăm ngàn công nhân thuộc tám tiểu bang
nhất loạt đình công. Trung tâm của cuộc đình công này là
Pittsburgh, tổng hành dinh của công ty lớn nhất, United States Steel.

Một ngày sau khi cuộc đình công bắt đầu, Elbert Gary, chủ tịch
US Steel đưa ra một bản thông cáo được công bố rộng rãi trên khắp
các mặt báo.

*"Bọn Đỏ cùng với những phần tử quá khích đã xúi giục công nhân
Mỹ bỏ việc làm trong một nỗ lực làm sụp đổ ngành thép và tạo nên
một bầu không khí chính trị bất ổn trong toàn quốc. Nhưng may
mắn thay cho nước Mỹ đã sinh ra những đứa con ái quốc nhiệt
thành đang sát cánh cùng chúng tôi chống lại bọn phiến loạn. Tôi
kêu gọi toàn thể anh em công nhân tham gia cuộc đình công sai lầm
này hãy quay trở lại làm việc và xin lấy lời hứa danh dự của Chủ tịch
công ty us Steel đảm bảo rằng những người trở lại nhà máy sẽ
không bị buộc tội, trừng phạt hay phân biệt đối xử. Trong bất cứ
hoàn cảnh nào, các công ty thép của chúng ta cũng không cúi đầu
trước nền độc tài của những tên cộng sản vô chính phủ ngoại bang.
Cuộc bãi công đã thất bại. Đó là một hành vi tội phạm".*

Hai ngày sau, khẩu hiệu được đăng kín trong các báo địa
phương, những tấm áp phích khổng lồ được dựng

lên trên khắp các bờ tường. Tất cả chỉ mang một nội dung, hình
thức cũng y hệt nhau. Dưới bức biếm họa vẽ chú Sam^(*) giơ cao
cánh tay nổi cuộn cơ bắp là lời hiệu triệu TRỞ LẠI LÀM VIỆC, được

viết bằng tám thứ tiếng khác nhau để cho mọi người công nhân đều có thể hiểu được.

(*): *Ám chỉ nước Mỹ, ý giễu cợt.*

Ngày ngày Daniel đứng ở con phố chạy qua trước cổng nhà máy mỗi khi tốp làm rào chắn điều hành. Thoạt tiên mọi việc dường như diễn ra trong trật tự. Tụi gác cổng không dám lộ mặt ra đường, chỉ đứng rải ở bên trong nhà máy, cảnh sát chỉ ngấm đoàn điều hành đi tới đi lui. Thảng hoặc, những người đình công nhìn trời xem khói lò cao bốc lên như thế nào. Lò vẫn cháy, bởi vì khói đặc và xám. Khi nấu thép, khói phun ra mãnh liệt thành những luồng màu đen, choán cả một góc trời.

Gần một tuần trôi qua thì bỗng từ tốp làm rào chắn, một người bước ra chỗ Daniel. Lúc đó gã đang đứng dưới chân một tòa biệt thự ở góc đường, răng cắn điều xì gà.

– Tôi cho là chúng ta sắp thắng rồi, - anh ta nói. - Lò cao không thể cháy quá một tuần.

Daniel băng sang một chỗ có thể bao quát được sân trước của nhà máy. Số lính gác đã được tăng lên nhiều hơn mức bình thường. Người làm rào chắn bước theo gã.

– Anh nghĩ thế nào, Daniel?

– Tôi cũng không biết nữa, - gã trầm ngâm nói. - Nhưng tôi e là sắp có chuyện đấy. Chúng nó không chờ các anh quay lại làm việc mãi đâu. Giờ chúng sẽ phải tìm cách vận hành nhà máy thôi.

– Chúng không thể làm được việc đó, - anh ta nói. - Chỉ có chúng tôi mới chạy được lò cao.

Daniel không đáp. Gã chẳng biết trả lời ra sao. Gã chỉ cảm thấy sự việc đang tiến tới đỉnh điểm của nó. Với một tốc độ chóng mặt. Tối hôm đó, tại trụ sở công đoàn gã chỉ ngồi im, lắng nghe những tiếng bàn cãi sôi nổi xung quanh. Các thông báo từ những trung tâm đình công khác nhau được chuyển tới qua điện thoại. Tình hình mọi nơi đều tương tự như nhau. Yên lặng.

Rồi một cú điện thoại làm đảo lộn cục diện. Bốn trăm tên da đen đang từ Nam Carolina tiến về Pittsburgh trên một chuyến xe lửa mà

theo lịch trình sẽ tới đích vào lúc tám giờ sáng ngày hôm sau.

Vào tầm sáu giờ sáng, hàng rào bảo vệ đình công được duy trì suốt đêm trước cổng Nhà máy số Năm đông đúc dần lên. Hơn ba chục người nhường chỗ cho các đồng chí của họ lúc đó đã đứng nghẽn con phố dẫn đến nhà máy. Mặc dầu đã thấm mệt vì một đêm thức trắng, không khí sôi động của cuộc bãi công đã khiến họ đã không thể quay ngay về nhà. Vào lúc tám giờ, trước cổng xưởng đã lên tới hơn bốn trăm người. Chín giờ, con số này là hơn bảy trăm, và rào chắn không chỉ còn là một hàng người mà đã biến thành biển người, trải từ cuối phố tới tận cổng nhà máy; họ đứng giẫm chân tại chỗ, không thể tiến hay lùi nổi một bước.

Daniel đứng ở góc phía bắc của con phố chạy thẳng vào cổng nhà máy. Đằng sau gã, trên những bậc tam cấp của một biệt thự nhỏ là nhóm lãnh đạo công đoàn, Bill Forster và các phụ tá của anh ta. Daniel bước lên ngang hàng với họ để có thể nhìn qua đầu lớp rào chắn. Đằng sau cổng nhà máy, gã hạ sĩ đã tập trung đội bảo vệ lại. Chúng đứng thành hàng, tề chỉnh như đội quân chính qui, gồm mười tiểu đội, mỗi tiểu đội có tám tên, mặc đồng phục bảo vệ viên, trang bị dùi cui và súng.

Daniel nói vào tai Forster:

– Chúng đã được tăng cường gấp đôi. Hồi tôi ở đó, cả thầy không quá bốn chục.

Forster gật đầu, mặt bưng bưng sát khí, môi bập chặt điệu xì gà.

– Thằng hạ sĩ tính dùng chúng làm một mũi đột phá khi cổng mở để dọn đường cho bọn thể chân đẩy mà.

– Tôi cũng đoán như vậy, - Forster nói.

– Nếu chúng ta cho rào chắn áp sát vào cổng, chúng sẽ không tài nào mở cổng ra được nữa, - Daniel nói. -Cánh cổng mở ra phía ngoài.

Forster trở mắt nhìn gã.

- Thật à? Sao không ai nói cho tôi biết nhỉ?
- Tôi gác ở đó, ngày nào chả mở đóng cổng tới cả chục lần.

Forster quay sang thì thầm với hai phụ tá:

- Hãy chuyển lệnh: Áp rào chặn sát cổng.

Vài phút sau, rêu vĩa hè còn trống ở trước cổng nhà máy được lấp kín. Daniel thấy tên hạ sĩ đang nhìn họ gườm gườm. Y quay sang lũ đệ tử, và ngay lập tức, đứa nào đứa nấy lăm lăm dùi cui trong thế gây chiến.

Một công nhân đeo chiếc huy hiệu công đoàn to tướng trên ve áo rẽ đường sán lại chỗ Forster. Giọng nói của anh ta đặc sệt ngữ điệu Trung Âu.

– Bọn thế chân được chở đến trên tám xe tải. Có bốn chục tên Côđắc cưỡi ngựa và hai trăm cảnh sát đi trước dọn đường. Cảnh sát trưởng và vài người nữa vận quân phục đi đầu trên chiếc xe con. Chúng sẽ tới đây trong chốc lát nữa thôi.

Anh ta vừa dứt lời thì có tiếng máy xe rộ lên ở đầu phố.

- Chúng đến rồi! Chúng đến rồi!

Biển người trước cổng nhà máy dạt ra.

- Không được rời cổng! - Daniel la lớn.

Forster cũng kiễng chân, vẩy tay lia lịa:

- Đứng sát vào nhau, các bạn! Chớ có bỏ cổng!

Song đã quá muộn. Những người thợ luyện kim đình công, vì nóng lòng muốn biết những kẻ định thế chân mình chạy lò là ai, đã rùng rùng kéo nhau ra đầu phố. Toán cảnh sát kỵ mã đầu tiên xếp thành sáu hàng, tay cầm gậy tuần đêm, phóng nước đại về hướng nhà máy.

Công nhân và cảnh sát đụng phải nhau và cả hai bên cùng đứng lại, nhìn nhau trừng trừng. Đằng sau đám cảnh sát là chiếc xe du lịch mui trần.

Cảnh sát trưởng và một người mặc quân phục xuống xe, rẽ đám kỵ mã và bước tới trước đám thợ đình công. Cảnh sát trưởng rút ra một tờ giấy, nói đồng dục đến mức Forster và các đồng sự đứng ở

đầu phố bên này cũng nghe thấy: "Đây là tờ lệnh của Toà Thượng thẩm

Pennsylvania, do thẩm phán Carter Gloss kí. Tôi yêu cầu các người giải tán ngay lập tức để cho những người muốn làm việc có thể vào được nhà máy".

Sau một thoáng im lặng, tiếng la ó rộ lên từ đám đông. Đó là một mớ âm thanh hỗn tạp của nhiều sắc tộc khác nhau, song nghĩa của nó thì ai cũng hiểu được : *Không có đường vào nhà máy cho bọn thế chân!* Cả biển người ùn ùn xô dịch về phía cảnh sát trưởng. Hắn thoáng bối rối, nhưng lại tự chủ ngay được, chỉ vào một người đang ngồi im lặng theo dõi trong xe:

– Đây là tổng chỉ huy lực lượng cảnh vệ quốc gia. Ông ta được thống đốc đích thân ra lệnh can thiệp trong trường hợp xảy ra bạo loạn.

– Nếu ông không sinh sự thì sẽ chẳng có bạo loạn nào hết. - Một người trong đám đông la lên. - Chỉ cần ông cho đoàn xe chở bọn họ quay đầu cút về cái nơi chúng xuất phát thì mọi việc sẽ đâu vào đấy.

Những người đình công hòa theo. Họ đồng thanh hô lên.

– Trả bọn thế chân về chỗ của chúng! Trả bọn thế chân về chỗ của chúng!

– Tôi nhắc lại lần cuối cùng, - cảnh sát trưởng thét trả. - Nếu các người giải tán một cách có trật tự ngay bây giờ thì sự an toàn của các người mới được bảo đảm.

Đáp lại, những người đứng đầu đan tay vào nhau, đều đặn bước qua bước lại về hai bên và hô vang. "Đoàn kết! Đoàn kết!".

Cảnh sát trưởng dọn giọng, quát lên, nhưng tiếng hét bị chìm lìm trong tiếng hô khẩu hiệu vang trời. Hắn đứng sững nhìn họ.

Daniel liếc sang Forster. sắc mặt viên thủ lĩnh công đoàn xanh tái, môi mím chặt.

– Anh nên ra lệnh cho mọi người lùi lại. Bọn cảnh sát kỵ mã sắp xông vào họ đấy.

– Chúng không dám đâu, - Forster nói cứng. - Hành động như vậy, vô hình chung chúng sẽ công bố cho toàn thế giới biết rằng chúng chỉ là công cụ của giai cấp tư sản chứ chẳng là cái gì khác.

– Điều đó đâu có tránh cho những người đình công khỏi bị đàn áp, - Daniel nói.

– Cả nước sẽ phải thức tỉnh bởi những gì đang diễn ra trước mũi họ, - Forster đáp, - Hãy đứng sát cánh với nhau, anh em! Đoàn kết muôn năm! - Anh ta vung cánh tay lên với bàn tay nắm chặt.

– Đoàn kết! - Những người đình công hô theo.

Cảnh sát trưởng quay gót và, dưới sự tháp tùng của một người lính, hắt ngòi vào xe. Những người đình công cười rộ lên, thối sáo miệng inh ỏi, tưởng hân đã chịu cuốn xéo. Một giây sau, tiếng cười chiến thắng của họ biến thành những tiếng kêu la kinh hoàng.

Chẳng cần một hiệu lệnh nào, đội cảnh sát kỵ mã cho ngựa phi thẳng vào giữa đám đông, vung gậy giáng bừa xuống. Không đầy một phút sau, đã có hơn chục người nằm bất tỉnh trên đường, máu me đầy mặt. Không thềm đếm xỉa, bọn chúng phóng ào qua, xông đến hàng người tiếp theo. Đằng sau chúng hàng trăm lính cảnh vệ vung dùi cui tràn theo. Những người đình công đổ xuống mặt đường như rạ. Những tiếng la hét vì đau đớn át hẳn những tiếng động khác. Biển công nhân bãi công nháo nhác như chợ vỡ. Họ tìm cách trốn vào góc phố hay chạy vào những con hẻm. Không tha thứ, bọn cảnh sát truy đuổi tiếp, đánh gục không thương tiếc những kẻ chậm chân. Lối vào nhà máy được dọn quang.

Daniel trông thấy tên hạ sĩ xuống lệnh. Hai cánh cổng sắt mở tung. Bọn bảo vệ nhà máy ủa ra, dùng dùi cui đánh tập hậu vào đám công nhân còn trụ lại trước cửa nhà máy.

Daniel nhìn sang Forster. Người thủ lĩnh công đoàn dường như đã bị tê liệt toàn thân, không cử động được nữa.

– Chạy khỏi đây đi, anh Forster! - Daniel giục.

Forster không nhúc nhích. Daniel quay sang nói với hai phụ tá của anh ta:

– Mang anh ta đi!

Họ xốc nách Forster, bước xuống những bậc tam cấp. Forster cứ để cho họ kéo đi mà không kháng cự, như đã hoàn toàn mê muội.

Daniel nhìn chiếc xe tải đầu tiên lăn bánh qua cổng sắt. Gần bốn chục tên da đen đứng lố nhố trên xe nom chẳng khác gì một đoàn cừu ghê. Mặt chúng tái xám lại vì sợ. Tên hạ sĩ bước ra ngoài, huơ dùi cui làm hoa tiêu cho đoàn xe. Daniel bước xuống lòng đường, rẽ đám đông tiến lại và vươn người giật phắt chiếc dùi cui trong tay hắn. Hắn quay lại, ngơ ngác.

– Thế này là thế quái nào?

– Ông hạ sĩ vẫn mạnh giỏi chứ? - Daniel cười, nói.

Và không để hắn kịp phản ứng, Daniel dồn hết sức giáng dùi cui vào giữa mặt hắn, biến nó thành một mớ bầy nhầy gồm máu, thịt nát và xương gãy. Hắn từ từ gục xuống. Daniel nhắc hắn lên, ném vào bánh sau của một chiếc xe tải đang chầm chậm lăn bánh qua cổng nhà máy. Có tiếng nổ lộp bộp như tiếng bong bóng cao su vỡ khi bánh xe đè lên ngực hắn, và khi chiếc xe tải đồ sộ đã đi qua, Daniel biết mình đang nhìn không chớp xuống đông thịt nát nhoét dưới chân, vẫn cầm dùi cui trong tay, gã quay người và chầm rãi đi tạt sang phố bên.

Một cảnh sát chạy lại phía gã. Trông thấy cái dùi cui, anh ta ngỡ là một đồng nghiệp.

– Đẳng kia có chuyện gì thế?

Daniel nhìn anh ta.

– Hình như có một cái xe tải cán bẹp một thằng khi đột nào đó.

– Lạy Chúa! Đã bao giờ cậu trông thấy một cảnh tượng khủng khiếp như vậy chưa?

– Chưa, - Daniel buông một tiếng cộc lốc và bỏ đi.

Sang đến đầu phố bên, gã lẳng cái dùi cui vào một thùng rác. Gã băng qua năm dãy nhà, tới quán rượu gần nhất. Khi đã đằng hoàng ngồi vào bàn, gã đòi một chai whiskey và đi liền một lúc ba li.

Chủ quán bước lại, hỏi:

– Anh có biết cuộc bãi công ở nhà máy thép ra sao rồi không?

Gã rót tiếp một li nữa:

– Cuộc bãi công nào nhỉ? Tôi là người lạ, vừa đặt chân tới thành phố này.

8

Daniel quay về trụ sở công đoàn khi đêm đã khuya. Gã chờ đợi một cảnh tang tóc trước thất bại nhục nhã vừa qua. Song không khí trong trụ sở lại khác hẳn, thay vì ảm đạm chán chường là những bộ mặt sáng lên hỉ hả. Forster và các phụ tá gọi điện tới tất, nói chuyện với một loạt trung tâm đình công ở các thành phố khác nhau. Daniel đứng trên khung cửa nghe Forster thông báo tình hình cho các nơi.

"Tin về vụ đàn áp đình công đã được các cơ quan truyền thông trong toàn quốc loan đi, - anh ta nói. -Chỉ mai thôi, toàn thế giới sẽ biết đến chúng ta. New York, Chicago, và thậm chí những nơi rất xa như San Francisco, đã gửi điện bày tỏ sự ủng hộ đối với chúng ta. Ban lãnh đạo chúng tôi dự định tổ chức một cuộc biểu tình đông đảo trước cổng nhà máy vào ngày kia. - Giọng anh ta mỗi lúc hào hứng hơn. - Sidney Hillman của New York, Lewis và Murray của Washington và cả Hutchinson của nghiệp đoàn Carpenters sẽ tới đây.

Má Jones cũng đã hứa sẽ có mặt. Cùng đi với bà là Jim Maurer, chủ tịch AFL ở Pennsylvania. Chẳng mấy chốc nữa, các công ti thép sẽ ý thức được rằng chúng ta không run sợ, rằng nhân dân lao động Mỹ đang đứng đằng sau chúng ta. Chưa hết: nội nhật ngày mai, bốn mươi tình nguyện viên thuộc nhiều cơ quan thông tấn khác nhau của New York sẽ có mặt ở đây để giúp đỡ chúng ta tiến hành một chiến dịch tuyên truyền rộng rãi, đồng thời tạo điều kiện cho báo chí nhận được thông tin thường xuyên về chúng ta. Được, - anh ta dừng lại một lát, - năm trăm đô la một khoản tài trợ không nhỏ. Tôi vẫn tin là tôi có thể trông cậy vào anh. Cám ơn nhé!

Anh ta để ống nói xuống và trông thấy Daniel đang đứng trên ngưỡng cửa.

- Anh trốn ở chỗ khỉ nào vậy? - Anh ta giận dữ hỏi.

– Chúng tôi đã cho người rà soát tất cả các bệnh viện để xem anh có làm sao không.

– Giờ tôi đang ở đây, - Daniel đáp.

– Đáng ra anh phải thấy trước được rằng chúng ta nên chuẩn bị chu đáo hơn. Đây là công việc của anh.

– Tôi không thể làm hơn được. Chúng ta không điều khiển nổi công nhân. Chẳng có một kỷ luật gì ở đó cả.

– Kỷ luật à? - Forster nói với một giọng khinh khỉnh.

– Họ là công nhân chứ đâu phải là lính chiến. Anh chờ đợi cái gì ở họ mới được chứ?

– Tôi chẳng chờ đợi gì ở họ cả. Nơi chờ đợi chính là lãnh tụ của họ. Tôi có cảm tưởng rằng họ đã bị đưa ra làm những vật tế thần.

Forster nháy dựng lên.

– Anh qui cho tôi cố tình để cho công nhân bị đàn áp phỏng?

Giọng Daniel vẫn nhẹ như không.

– Tôi hoàn toàn không qui tội cho anh. Tôi chỉ nói ra với anh nhận xét của tôi thôi.

Forster nhìn gã trừng trừng.

– Khi đội trưởng đội bảo vệ nằm dưới bánh xe tải thì anh ở đâu?

Daniel không tránh cái nhìn của Forster.

– Anh hỏi để làm gì?

– Vài người nói với tôi rằng họ trông thấy anh đứng bên cạnh xác hẳn.

– Ai thấy?

– Một số người. - Forster cố làm căng.

– Bọn cút. Tôi chạy bám theo anh nhưng không kịp.

– Cảnh sát đang truy lùng anh.

– Bảo họ hãy truy lùng cái bọn đã đánh công nhân phải vào viện ấy, - Daniel đáp. - Ngay lúc này đây, bọn cảnh sát kỵ mã đang xéo nát những đường phố của khu kiều dân Hungary, nện vào đầu bất

cứ kẻ nào đứng ở ngoài phố nói chuyện với láng giềng của mình. Khi đêm đến, không còn một ai dám lộ mặt ra đường nữa cả.

– Làm sao anh biết được chuyện này? - Forster hỏi.

– Tôi vừa ở đấy về.

– Sao tôi không hề hay biết nhỉ?

– Tất cả các trợ lý của anh đang mãi tỏ ra bận bịu và quan trọng ở trong văn phòng rồi còn đâu. Chỉ cần bước chân xuống đường là anh thấy ngay thôi.

– Anh nói cứ như anh tự cho mình giỏi giang hơn chúng tôi nhiều lắm, - Forster sảng giọng. - Anh khôn khéo lắm phải không?

– Tôi không cho là mình đủ khôn khéo trong những sự việc vừa rồi. Tôi chỉ muốn nói tôi không hiểu tại sao chúng ta lại để những chuyện đáng tiếc như vậy xảy ra.

Forster ngẩng người ra thành ghế, thư giãn:

– Anh nghe tôi nói đây. Chúng ta đang đi đúng hướng. Đây là một cuộc đình công có tầm vóc rất lớn. Nó bao trùm tám tiểu bang. Không có chuyện nó thất bại hay thắng lợi ở cái nhà máy luyện thép Pittsburgh chảy rận này. Hãy tin tôi, khi tin tức về cuộc đình công hôm nay được tung ra, chúng sẽ lớn mạnh hơn bao giờ hết.

Daniel chỉ nhìn anh ta mà không bình luận.

– Tôi sẽ phái hai, ba người đi theo anh. Các anh hãy xuống thị sát những khu phố ấy rồi trình cho tôi một báo cáo về những hành vi bạo ngược của cảnh sát. Tên họ, địa điểm, thời điểm. Tôi muốn đưa việc này lên báo trong đêm nay.

Daniel gật đầu.

– Thưa, vâng.

Gã chưa bao giờ viết báo cáo. Đêm đó, gã cùng hơn ba trăm công nhân đình công khác phải ngồi đếm rệp trong khám. Hai người được Forster phái đi đã viện ra đủ thứ lý do để rút êm về trụ sở công đoàn khi vừa thoáng thấy bóng một toán cảnh sát kỵ mã tể ngựa lên vỉa hè, lôi bắt ba người đang ngồi cắt tóc trong tiệm ra khỏi ghế.

– Chúng ta cần phải được giúp sức nhiều hơn, - họ nói.

Daniel nhìn họ lùi đi với con mắt khinh bỉ. Đoạn gã bước vào hiệu cắt tóc. Một viên cảnh sát đang cố lôi một công nhân Hungary, bịt xà phòng dính đầy trên mặt ra lòng đường, chặn Daniel lại ngay trên ngưỡng cửa. - Mà đi đâu hả thằng ôn? - Hắn ta hỏi.

– Cạo râu và cắt tóc, - Daniel đáp. - Người ta còn vào đây để làm quái gì cơ chứ?

– Thằng láu cá, - hắn rít lên.

Một tên khác đứng vào bên cạnh hắn.

– Chờ một phút, Sam. Thằng cha này trông giống người Mỹ lắm. Chưa chắc hắn đã phải là một thằng "Hung". - Y quay sang Daniel. - Đây ông bạn, lên tiệm trên mà tía tốt nhé. Người Mỹ mà lớn vớn ở đây thì có sút đầu mẻ trán cũng không kêu ai được đâu.

– Thế những người kia không phải là người Mỹ hay sao? - Daniel hỏi.

– Đó là mấy thằng Hung đã làm loạn ở nhà máy luyện thép ban sáng.

Daniel nhìn người công nhân Hungary đứng đực mặt với đám bọt xà phòng chảy thành nhũ ở dưới cằm.

– Vụ đó là của chúng mày đấy à? - Gã vờ hỏi.

Người công nhân nhìn gã ngơ ngác.

– Mày thấy chưa, - viên cảnh sát thốt lên. - Cái thằng chó đẻ này thậm chí còn không nói được tiếng Anh.

– Bộ dạng mày thì làm loạn sao được, - Daniel nói. - Nom nó giống một thằng thộn vào hiệu để cắt tóc thì đúng hơn.

– Thế còn mày thì làm chó gì ở đây, hả? Cũng định dấy loạn chắc?

– Dạ không, - gã lựa lời mềm mỏng. - Tôi chỉ thu thập vài chứng cứ thôi ạ. Để viết bài.

– Viết bài hả? - Viên cảnh sát trợn mắt. - Mày là phóng viên?

Daniel nhìn y.

- Ông có thể coi như vậy. Tôi tới đây để tìm hiểu tình hình.
- Hãy xéo ngay về cái tờ báo to mồm của mày và bảo với chúng rằng hãy lo lấy cái thân tàn của chúng, rõ chưa?
- Ngài sĩ quan nói vậy nghĩa là thế nào? Chưa bao giờ ngài nghe nói đến quyền tự do báo chí à? - Daniel hỏi mĩa.

Viên cảnh sát huơ chiếc gậy tuần đêm, dí vào mũi Daniel. "Xéo ngay lập tức, nếu không tao sẽ cho mày nếm mùi tự do của cái này".

Daniel nhìn gã, rồi liếc xuống tấm ngực của gã.

- Vâng ạ, - gã nói, quay người chuẩn bị bước ra khỏi hiệu cắt tóc.
- Tôi sẽ trở lại tòa soạn và kể cho mọi người nghe những điều tôi chứng kiến.
- Mày chẳng chứng kiến cái gì sất.
- Đúng vậy, tôi chẳng chứng kiến cái gì cả. Đó là điều mà tôi định nói với mọi người.

Gã trông thấy mắt hai viên cảnh sát long lên. Gã bước vội, nhưng lại quên mất rằng còn đứa thứ ba đang đứng ở ngoài đường. Gã ăn một nhát gậy vào sọ, và khi tỉnh dậy, gã thấy mình đang nằm trong một phòng giam nhỏ với sáu người Hungary.

Người gã gặp trước cửa hiệu cắt tóc đang ngồi cạnh gã. Gã ngúc ngắc đầu, gặng ngồi dậy.

Anh ta quay lại đỡ gã. "Ô-kê"? Anh ta hỏi.

- Ô-kê! - Gã sờ đầu và phát hiện ra một cục bướu sưng to bằng quả trứng. - Tôi ngất đi bao lâu rồi?

Mặt người Hungary trơ ra, không hiểu. Gã bắt đầu nhớ ra là anh ta không nói được tiếng Anh. Gã quay đầu chầm chậm, nhìn quanh. Những kẻ cùng cảnh với gã đang ngủ hay cố chớp mắt. Không một ai chuyện trò gì.

- Mấy giờ rồi? - Gã hỏi, làm điệu bộ xem đồng hồ.

Người Hungary gật đầu, xòe ra hai ngón tay. Hai giờ sáng. Anh ta lôi ra bao thuốc, nhặt một điếu và bẻ đôi, đưa cho Daniel một nửa. Gã cầm lấy. Anh ta châm cả hai mẩu thuốc bằng một que diêm.

Daniel rít lây rít để, thứ khói đăng này làm đầu óc người ta tỉnh táo hơn.

– Sáng ra chúng ta sẽ được thả, - gã nói.

Anh ta không đáp. Chỉ gật đầu.

– Toa-lét ở đâu nhỉ?

Câu nói chắc anh ta hiểu, bởi thấy ngón tay chỉ xéo qua phòng, đoạn bóp mũi và lắc đầu.

Daniel nhìn ra. Có một cái toa-lét ở cuối phòng giam. Daniel biết anh ta muốn nói gì nên chẳng buồn đứng dậy. Gã có thể đợi. Gã rít nốt mẩu thuốc rồi dựa lưng vào tường, ngủ. Khi gã tỉnh giấc, nắng ủa vào phòng giam nhỏ xíu qua cửa sổ. Cửa phòng đã mở, hai viên cảnh sát đứng bên ngoài la lớn:

– Nào, quân "Hung" chó đẻ, ra mau.

Những người bị bắt lảng lảng bước qua trước mặt chúng, ra khỏi khám theo một cái cửa rách trổ xuống một lối. mòn. Chẳng nói chẳng rằng, họ cụm lại, nhìn nhau một thoáng rồi tản ra mỗi người một nẻo.

Daniel chìa tay cho anh bạn mới. "Cám ơn nhé".

Anh ta cười, xiết tay gã bắt thật lực và nói một câu gì đó bằng tiếng nước ngoài.

Gã chẳng hiểu mô tê gì, chỉ cảm thấy trong bàn tay mình và trong nụ cười của anh ta có một luồng hơi ấm đang lan toả. Gã cũng nhoẻn cười. "May mắn nhé".

Anh ta gật đầu lần nữa, đoạn vội vã bước xuống lòng phố, còn Daniel thì lần về văn phòng công đoàn. Gã trễ mất bữa sáng và bỗng nhiên thấy đói điên dại. Gã bỏ ra ngoài, tìm một quán ăn và gọi một mẻ lu bù.

Cô gái ngồi sau máy tính tiền nhìn gã, mỉm cười.

– Tôi sẽ mang bữa sáng tới cho anh sau ít phút nữa, nếu anh cảm thấy cần thiết phải rửa ráy trước đã.

– Đẹp quá, - gã nói.

Gã bước nhanh vào buồng rửa, và cho đến lúc nhìn vào gương, phát hiện ra một vết máu khô đã vón cục, chảy dài từ đỉnh đầu, qua thái dương, đến tận cổ, gã mới hiểu tại sao cô gái lại đưa ra một đề nghị như vậy. Gã gột rửa thật kỹ, rồi dùng chiếc khăn bông để sẵn trong buồng lau khô mặt mũi. Bữa sáng được bày la liệt trên bàn khi gã bước ra.

Cô gái nhoẻn cười với gã.

– Chắc anh vừa đánh lộn?

Gã lắc đầu quây quây.

– Tôi có đánh lộn với ai bao giờ đâu.

Cô ta đặt cốc cà phê bốc hơi xuống trước mặt gã.

– Thật ư? Lạ nhỉ.

9

Trụ sở công đoàn chật cứng những bộ mặt lạ lẫm đối với Daniel. Họ tràn ngập tất cả các phòng, nói đặc sệt giọng miền Đông, bận bịu viết lách, ghi chép cứ như đó là ngày làm việc thực sự đầu tiên trong đời họ vậy.

Daniel gặp một ủy viên thường trực của ban tổ chức.

– Họ là ai thế? - Gã hỏi.

Nhà tổ chức ngoác miệng cười.

– Một toán được việc. Họ luôn có mặt ở những điểm nóng để đưa lên mặt báo những chuyện giật gân.

– Nom họ chẳng có dáng người hoạt động công đoàn tí nào.

– Đúng thế, họ không phải là những công đoàn gia. Có việc với những vấn đề liên quan đến quyền con người đang trở thành một thứ thời trang. Đồng tiền không mua được công lý mà. - Daniel nhận ra chất

mĩa mai trong giọng nói của viên tổ chức.

– Anh có nghĩ họ thực sự được việc cho chúng ta không?

Viên tổ chức nhún vai.

– Tôi không dám khẳng định. Vấn đề là ở chỗ Forster nghĩ rằng sự hiện diện của họ bên cạnh chúng ta có một tầm quan trọng nào đó. Xét cho cùng, họ đâu có tới đây với hai bàn tay trắng. Tất cả bọn họ đều mang tiền theo người. Chúng ta có phải nuôi nấng họ gì đâu. - Anh ta châm một điếu thuốc, mắt không rời một cô gái trẻ, ăn mặc đúng mốt điếu qua với một ôm giầy má trong tay. - Nhưng tôi không hề tỏ ra khó chịu. Những con mèo con đom dáng, sạch sẽ này làm việc khá tận tâm. Đây cũng là một cách họ bày tỏ tình đoàn kết với giai cấp công nhân.

Daniel cười nhả nhỏ, nhìn theo cô gái.

– Tôi hiểu anh muốn nói gì. Forster có trong văn phòng của anh ta không nhỉ?

– Anh ta phải có mặt ở đó. Cả bộ sưu đang sửa soạn ra cổng nhà máy để chụp ảnh đội làm hàng rào. Má Jones và Maurer đã tới đó từ trước rồi.

Daniel đi xuống đoạn hành lang dẫn tới văn phòng của Forster và bước vào. Chỉ có Forster và Murray đang ngồi ở đó. Forster ngẩng lên, không che đậy sự bức bối của mình.

– Xin lỗi, - Daniel nói, toan bước ra. - Tôi nghĩ anh chỉ có một mình.

Phil Murray lên tiếng trước.

– Vào đi. Chúng tôi đang nói chuyện về anh đấy.

Daniel khép cửa lại và đứng luôn ở đấy.

– Đêm qua và sáng hôm nay, cảnh sát đã tới đây tìm anh, - Forster nói. Daniel cười xoà.

– Họ phải tìm tôi trong khám số 5 mới phải. Họ đã tổng giam tôi suốt đêm qua.

– Chỉ có mình anh thôi à?

Gã lắc đầu. "Ngoài tôi ra, trong khám còn chừng năm chục công nhân đình công nữa. Bọn Cô-dắc đã tóm lấy họ ở ngoài phố đêm hôm qua. Chúng bắt tôi khi tôi theo sau chúng vào một hiệu cắt tóc, nơi chúng đã thẳng tay lôi hai người Hungary ra khỏi ghế, mặt còn đầy xà phòng cạo râu.

– Hai người đi cùng anh quay về báo cáo rằng anh đã biến mất, không rõ đi đâu.

– Anh có thể tin như vậy, - Daniel giễu cợt nói. - Họ lủi nhanh như chuột khi vừa thoáng thấy bóng bọn Cô-dắc quất ngựa lên vỉa hè. Họ phải quay về xin cứu viện, họ bảo tôi thế.

– Họ nói anh đã bỏ họ đi một mình.

Daniel không đáp.

– Cảnh sát muốn thẩm vấn anh về cái chết của tay hạ sĩ nọ. Báo chí đang làm rùm beng chuyện này. -Anh ta ném mẩu tờ báo lên

bàn.

Daniel ngó vào các tiêu đề. *The Times* và *Herald Tribune* của New York, *The Star* của Washington và *The Bulletin* của Philadelphia. Đầu đề và nội dung của các bài báo chẳng khác gì nhau. Đập vào mắt người ta là hàng tít: "*Một bảo vệ viên của nhà máy luyện thép bị những người đình công giết chết*". Sau đó, họ đi vào câu chuyện, chi tiết hơn. Ba mươi công nhân bị đả thương phải vào viện được khéo léo nhét vào một chỗ gần cuối bài báo như một tin tức thông báo thêm. Câu chuyện không hề nhắc tới việc cảnh sát và cảnh vệ đã ra tay đàn áp trước.

– Chúng nặn cho câu truyện nghe như việc tên bảo vệ bị giết đã châm ngòi nổ cho trận ẩu đả, - Daniel nói.

– Công ty thép chỉ chờ xảy ra một cái gì đó tương tự như vậy để nhảy vào thôi, - Forster để thêm.

– Tôi có cảm giác chúng chuẩn bị chu đáo hơn chúng ta về. mọi phương diện, - Daniel nhận xét. Forster hiểu gã muốn nói gì.

– Không hề có chuyện đó, - anh ta nhanh nhẩu đáp, - Chúng ta đã nhận được sự giúp đỡ để có thể tung câu chuyện này ra dưới góc độ của mình.

– Chúng ta vẫn cứ chậm chân hơn. Khi những bài báo của ta đến được với độc giả thì họ đã thuộc lòng câu chuyện của chúng rồi.

Forster nổi cáu. Anh ta lôi đồng hồ ra nhìn :

– Muộn rồi. Chắc các thợ ảnh đã chuẩn bị xong xuôi. Chúng ta nên xuống đó ngay bây giờ. - Murray đứng lên, còn Forster thì quay sang Daniel. - Anh hãy tìm phóng viên và kể cho họ nghe về cái đêm anh bị tổng giam. Tôi sẽ nói chuyện với anh khi quay về.

Daniel nhìn anh ta.

– Tôi sẽ không có mặt ở đây vào lúc đó đâu.

Forster ném cho gã một cái nhìn sắc lẹm.

– Anh tính đi đâu, hả?

– Bỏ trốn. - Daniel đáp. - Tôi không chịu nổi bởi cái ý nghĩ cảnh sát sẽ tóm cổ tôi. Tôi linh cảm thấy không thể chờ đợi một sự che chở nào của những người xung quanh.

– Nếu anh bỏ trốn, vô hình chung anh thú nhận tội trạng của mình.

– Tôi chả thú nhận gì cả. Đơn giản là tôi không thấy khoái khi nghĩ rằng mình sẽ bị treo lủng lẳng dưới giàn xử giáo, tả hữu là anh và Murray.

Forster im lặng một lát rồi nói :

– Thôi được, hãy tới thủ quỹ mà rút nốt lương tuần này.

– Cám ơn, - gã quay người, chực bỏ đi.

Murray gọi gã dừng lại. Anh ta xòe ra một chiếc chìa khóa.

– Đây là chìa khóa phòng tôi ở khách sạn Penn State. Anh hãy mang theo toàn bộ tư trang và đến đó chờ tôi. Chiều nay tôi về Washington. Anh có thể đi cùng tôi.

– Cám ơn, - Daniel nói, cầm lấy chiếc chìa khóa trên tay Murray. - Tôi sẽ đợi anh.

Vào lúc bốn giờ chiều, chiếc Buick đen do Murray cầm lái với Daniel ngồi bên, lao ra khỏi thành phố và hòa vào làn xe cộ trên quốc lộ số 5. Nửa tiếng sau Murray mới lên tiếng, mắt nhìn đường.

– Anh đã giết gã bảo vệ phải không?

– Vâng, - Daniel, không mảy may do dự.

– Làm như vậy là thiếu khôn ngoan. Nếu cảnh sát buộc tội được anh thì chúng tôi cũng sẽ bị liên đới. Hậu quả tệ nhất của nó là cuộc bãi công sẽ thất bại.

– Cuộc bãi công đã thất bại rồi, - Daniel nói. - Vào phút Forster không kiểm soát nổi người của mình tôi đã biết điều đó. Anh ta rối trí, và sau đó không đưa ra một quyết định nào đúng đắn. Trong một thoáng tôi nổi lên ý nghĩ rằng cuộc bãi công này chẳng có nghĩa lý gì đối với anh ta cả. Anh ta cần một cái gì đó đằng sau nó cơ.

– Cái gì vậy?

– Tôi không biết. Tôi hiểu quá ít về những người đình công và những chính trị gia để có thể đưa ra một kết luận về họ. Nhưng tôi cam đoan rằng khi một sự việc diễn ra không như nó phải diễn ra, thì tôi nhận thấy ngay lập tức.

– Anh cho rằng có thể tránh được cuộc ẩu đả sao?

– Không đâu ạ, nhưng tôi nghĩ ném cút vào mặt đối thủ không phải là thượng sách. Nếu tôi mà là Forster, tôi đã bước ra nói khéo với cảnh sát trưởng để không làm căng thẳng hóa sự việc. Hẳn ta đâu có muốn ẩu đả, quan sát thái độ của hắn, tôi biết hắn sẵn sàng thoát lui nhưng chúng ta đã không cho hắn một cơ hội để làm việc đó.

– Anh có chắc cuộc bãi công đã thất bại rồi không?

– Thưa vâng, - Daniel nói với vẻ mặt hoàn toàn nghiêm túc, - Các nhà máy đã trù liệu mọi việc quá chu đáo. Theo những gì tôi khám phá được, họ có hơn tám nghìn bảo vệ viên trong toàn quốc để trấn áp công nhân đình công. Bọn cớm sục sạo khắp khu ở của người Hungary, sẵn sàng đánh gục và bắt bớ bất cứ kẻ nào bị tình nghi làm loạn. Chừng nào cuộc bãi công còn tiếp tục, chừng ấy chúng còn vây ráp. Tôi không tin là Forster không ý thức được điều này. Có một cái gì đó khó ngửi đang là động cơ thúc đẩy anh ta tiếp tục lao vào cái trò thiêu thân này.

Murray liếc sang gã.

– Kế hoạch của anh thế nào?

– Tôi chưa biết. Có lẽ tôi sẽ lang thang, vui đâu chiều đấy.

– Anh có muốn làm việc cho UMW không?

– Làm gì?

– Hai năm đầu đi học. Tiếp thu những kiến thức cần thiết để tiếp cận một cách có học thuật và biện chứng những vấn đề đang nảy sinh đối với tầng lớp lao động.

– Học ở trường nào?

– Trường Khoa học xã hội New York. Ra trường, anh được cấp bằng tốt nghiệp. Học phí do chúng tôi chịu.

– Điều kiện ràng buộc?

– Hoàn toàn không có một điều kiện ràng buộc nào, - Murray nói.

- Khi ra trường anh sẽ làm việc cho chúng tôi. Nếu cảm thấy không hài lòng với công việc được giao phó, anh có thể từ chối.

Daniel cân nhắc một lát.

– Tôi chưa bao giờ được học hành đến nơi đến chốn cả. Anh có nghĩ rằng tôi kham nổi một việc như thế này không?

– Tôi tin ở khả năng của anh. Anh đã được một bài học trước khi bắt đầu.

– Bài học nào nhỉ? - Daniel.

– Đối với công việc của chúng ta, điều tối quan trọng là phải dốc hết sức mình để phụng sự tầng lớp lao động những người đã gửi gắm chúng ta quyền đại diện của mình. Chúng ta không được phép nuôi những mối tư thù đối với những kẻ có thể hay không thể xúc phạm đến chúng ta hoặc tự biến họ thành kẻ thù của chúng ta. Nhân dân mà chúng ta đại diện không chấp nhận những hành vi như vậy.

– Anh muốn nói tới điều tôi vừa làm?

Murray nói thẳng.

– Từ nay về sau anh không được làm như vậy nữa.

– Mặc dầu vậy, anh vẫn không ngần ngại tạo cho tôi một cơ hội tiến thân. Tại sao?

Murray liếc nhanh sang gã.

– Tôi linh cảm, tôi nhận thấy thì đúng hơn, rằng anh có một cảm quan rất nhạy bén. Anh cũng đã vào sinh ra tử nhiều rồi. Không hiểu sao tôi lại có cảm giác rằng, một ngày nào đấy, anh sẽ trở thành một nhân vật quan trọng trong phong trào công nhân. Trên một vài bình diện, anh làm tôi nhớ tới John L. khi tôi gặp ông ta lần đầu tiên. Đây can đảm và nhạy bén.

– Ông ta là một người vĩ đại, - Daniel cung kính nói. - Tôi không nghĩ tôi có thể sánh kịp ông ta.

– Ai biết được? - Murray nói. - Nhưng lúc đó anh không được quyền giống với ông ta. Nếu anh giữ được bản sắc của mình, anh sẽ vượt xa hết cả chúng tôi.

– Tôi chưa đầy hai mươi.

– Tôi biết điều đó. Anh sẽ ra trường năm hai mươi hai tuổi. Đó mới là lúc khởi đầu một sự nghiệp.

– Thật ư?

– Tôi không nói đùa.

– Tôi sẽ nghe lời anh, - Daniel chìa tay ra, nói - Tôi tin tôi sẽ không làm anh thất vọng.

Murray nắm lấy.

– Tôi mong như vậy.

– Cảm ơn anh.

– Đừng cảm ơn tôi. Anh hãy cố gắng. - Anh ta nhả tay Daniel ra, - khỉ thật! Trời bắt đầu mưa.

Chuyện đó đã qua lâu lắm rồi. Từ mười bảy năm trước. Còn giờ Daniel đang nằm ngâm mình trong bồn nước nóng tại một khách sạn ở California, hút xì gà, tợp whiskey, chờ Tess đi chợ về với hai tảng thịt bò làm bít tết. Ở miền Đông, một loạt những cuộc đình công đang diễn ra ở các nhà máy luyện thép. Lewis đã gây sự với hãng Big Steel. Duy chỉ có một điều làm Daniel băn khoăn, đó là hình như Murray đang dẫn thân vào một thảm họa mà Forster đã phải hứng lấy mười bảy năm trước đó.

10

– Chúng ta đến đây đã gần ba tháng rồi, - cô nói, thu nốt chiếc đĩa cuối cùng sau bữa tối. - Em nghĩ đã đến lúc chúng ta nên tìm thuê một căn hộ.

Daniel thả tờ báo buổi chiều xuống.

– Để làm gì? Ở đây anh hoàn toàn hạnh phúc.

– Số tiền ta trả cho khách sạn này đủ để có một chỗ ở đẹp.

Gã lượm tờ báo lên đọc tiếp mà không đáp.

Cô ngồi xuống trước mặt gã và bật máy thu thanh. Chương trình Mc Gee và Molly vừa mới bắt đầu. Cô nghe vài phút rồi nôn nóng tắt đi. Chẳng có gì đáng cho cô quan tâm cả, cô lại hướng vào gã.

– Daniel.

Gã hạ tờ báo xuống chút xíu để nhìn cô.

– Anh có định kiếm một việc gì đó làm không?

– Anh đã có việc làm, - gã đáp.

– Em muốn nói một việc mà anh phải đi làm ấy. - Cô biết hàng tuần gã vẫn nhận được tiền séc từ miền Đông.

– Anh đang làm việc đấy chứ, - gã nói. - Tuần này anh có ba cuộc gặp với những công đoàn khác nhau.

– Đấy đâu phải là một công việc.

Gã gập tờ báo lại, để lên bàn, không nói gì.

– Mọi người đàn ông đều đi làm vào buổi sáng và về nhà vào buổi tối. Còn anh thì không. Thay vì thế, sáng sáng em ra khỏi nhà, và trở về lúc đêm khuya. Ngày nào cũng vậy. Anh ngồi trên chiếc ghế kia đọc báo buổi sáng khi em ra đi, và khi em trở về thì anh vẫn ngồi nguyên trên chiếc ghế ấy, chỉ khác là đọc báo buổi chiều. Như thế thật bất bình thường.

Gã với chai whiskey, rót ra một li, đổ ộc vào họng rồi rót tiếp một ly nữa.

– Lại thêm chuyện này nữa. Anh xài mỗi ngày một chai whiskey.

– Lạ lắm hay sao? - Gã hỏi. - Em đã thấy anh say bao giờ chưa?

– Say hay không không phải là vấn đề. Anh uống nhiều như vậy chả bổ béo gì cả.

– Anh cảm thấy cực kỳ khoan khoái.

– Sẽ có ngày nó quật ngã anh. Em đã chứng kiến điều đó xảy ra với những kẻ rượu chè be bét.

Gã đi nốt ly thứ hai và nhìn cô trân trân, mãi sau mới nói:

– Thôi nhé, chúng ta chấm dứt chuyện này ở đây. Nói anh nghe, em đang day dứt vì chuyện gì?

Cô òa lên khóc. Một vài lần cô toan nói cái gì đó, nhưng những cơn nấc dữ dội chặn cô lại. Cho đến khi nước mắt cô rơi lã chã xuống má, gã mới vươn người, nhắc bổng cô đặt lên đùi mình.

Gã quay mặt cô áp vào vai mình và âu yếm vuốt ve mái tóc cô.

– Bình tĩnh lại đi, cưng, - gã dỗ dành. - Không có chuyện gì tệ hại đến mức em phải khóc như thế này đâu.

– Anh bảo không ư? - Cô nhìn gã bằng đôi mắt đăm lẹ. - Sự việc đủ tồi tệ đây. Em có thai.

Giọng gã nhỏ nhẹ, không chút ngạc nhiên.

– Được bao lâu rồi, em?

– Bác sĩ nói đã được mười, mười hai tuần rồi. Đến lần khám tới ông ấy mới có thể nói chính xác.

Gã im lặng một lát, tay vẫn mân mê mớ tóc của cô.

– Nếu ông ta nói đúng thì đã quá muộn để phá thai? - Đây là một lời tuyên bố chứ không phải là một câu hỏi.

– Đầu tiên em hỏi ông ta về chuyện đó. Ông ta bảo không dám mạo hiểm. Ông ta còn bảo em rằng có vài bác sĩ ở Tijuana có thể giúp em, nhưng khuyên em không nên phá nữa.

Gã nhìn cô.

– Em không nhận thấy một dấu hiệu gì từ trước đó hay sao?

Cô đón cái nhìn của gã.

– Kinh nguyệt của em rất thất thường. Có lúc hai tháng mới đến kỳ, đặc biệt là khi em làm tình quá nhiều.

– Đúng đấy, chúng ta làm việc đó nhiều hơn bình thường, - gã thừa nhận.

Cô đứng lên đi vào bếp và quay ra với một cái li. Cô chìa ra trước mặt gã.

– Cho em một ly.

Gã ngẩng nhìn cô.

– Anh nghe nói trong thời kỳ thai nghén, người mẹ không nên uống rượu. Hại cho đứa trẻ lắm.

Gã rót cho cô vài giọt và đổ đầy ly của mình, nâng lên, cùng với cô.

– Lần này chúng ta uống vì Daniel Boone Huggin Con.

Cô chạm ly vào môi trước khi nhận thức được tầm quan trọng của điều gã nói. Ly rượu dừng lại bất thần:

– Anh muốn nói đến chuyện đó ư?

Gã gật.

– Em khờ quá. Nhưng em không đổ lỗi cho anh đâu. Lỗi tại em, - cô nói.

– Chẳng ai trong chúng ta có lỗi cả. Anh đã nghĩ đến chuyện này từ trước khi em nói cho anh biết có thai cơ.

– Anh nói thực lòng đấy chứ? - Cô hoài nghi hỏi.

– Thật lòng. Em là một phụ nữ tốt. Em thuộc hạng người mà anh chờ đợi. Chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng hạnh phúc.

Cô quỳ xuống và gục đầu vào lòng gã. Nước mắt cô lại trào ra.

– Vậy mà em cứ sợ, Daniel ạ. Em yêu anh khủng khiếp.

Gã nâng mặt cô lên và nhìn chăm chú.

– Không có điều gì đáng làm em sợ hãi cả. Anh cũng rất yêu em, - gã nói và hôn cô.

Sáng hôm sau họ đi làm giá thú trước sự chứng giám của một thẩm phán tri an ở Santa Monica.

Đó là một căn nhà nhỏ nằm trên một con phố ngoại vi San Vicente, phía bắc đại lộ Santa Monica thuộc Hollywood. Hai phòng ngủ nối với nhau qua buồng tắm, một phòng khách và một phòng ăn rộng rãi. Một con đường rải sỏi dẫn tới gara, chạy men hồi nhà, phân ranh với tòa biệt thự bên cạnh. Sân trước và sân sau có kích thước bằng nhau, ba mươi *bộ* theo chiều dài căn nhà và hai mươi *bộ* chiều rộng.

Người môi giới bất động sản tế nhị để họ lại trong phòng khách.

– Em thấy thế nào? - Gã hỏi.

– Em thích căn nhà này, - cô đáp. - Đặc biệt là hai phòng ngủ ở hai bên buồng tắm. Chúng ta có thể thu xếp cho đứa trẻ một chỗ thật vừa ý. Em có thể bọc lại xalông, và chỉ cần sơn qua tường nhà một chút, trông sẽ khác hẳn. Cái em băn khoăn là giá cả. Một nghìn bốn trăm đô la là một khoản tiền không nhỏ.

– Nhưng chúng ta mua trọn bộ. Tiện nghi, bếp lò, máy lạnh.

– Chúng ta có thể thuê một chỗ như thế này với giá hai mươi nhăm đô la một tháng.

– Nhưng khi đó em sẽ mất ba trăm đô la một năm và cuối cùng thì em chẳng có gì của riêng mình. Bằng cách này chúng ta có một tài sản cố định. Nó giống như chính sách bảo hiểm vậy.

– Ngân hàng có thể cho chúng ta vay bao nhiêu?

– Chẳng có ngân hàng nào muốn cho anh vay tiền cả. Họ không ưa dân công đoàn bọn anh.

Cô nhìn gã.

– Em còn số tiền bán nhà ở miền Đông. Gần sáu trăm. Chúng ta có thể thêm vào đấy để lấy cái nhà này.

Gã nhoẻn cười.

– Anh không cần tiền của em. Anh tự xoay xỏa được, có nghĩa là nếu em thích căn nhà này.

– Em rất thích, - cô nói.

– Vậy là ô-kê! Để anh thỏa thuận giá cả với ông ta, - gã nói, gọi người đại lý vào.

Họ ngã giá một nghìn hai trăm bảy mươi đô la và chuyển đến nhà mới vào cuối tháng đó. Mất hơn một tháng tân trang, họ mới có được một tổ ấm như ý. Daniel sơn lại nhà, đánh lại đồ gỗ, Tess may màn gió bằng chiếc máy khâu cũ của chủ nhà bỏ quên trên gác mái.

Bữa ấy, cũng như thường lệ, khi cô đi làm về thì gã đang ngồi đọc báo buổi chiều. Gã đặt tờ báo xuống và nhìn cô. Cô mang thai tháng thứ năm, bụng chửa vượt mặt. Nom cô bơ phờ.

– Hôm nay nhiều việc quá. Lão chủ không để em về. Em mua thức ăn bữa tối rồi đây.

– Em đừng lo toan nhiều mà vất vả. Em cứ tắm rửa rồi nghỉ ngơi đi. Anh làm bữa tối cho.

– Khỏi cần. Em làm được mà.

Nhưng gã nhận thấy cô rất khoái đề nghị của gã.

– Em cứ làm những gì anh bảo, - gã nói.

Trong bữa tối, khi đang dùng nĩa xé con gà hầm, gã thận trọng gợi ý:

– Anh cho là đã đến lúc em xin nghỉ việc. Nếu em phải đứng cả ngày thì hại cho Daniel Con lắm.

– Họ trả lương khá sộp. Mười hai, mười bốn đô la một tuần, có thể trang trải được nhiều thứ.

– Anh đổ vào whiskey và xì gà còn nhiều hơn thế.

Cô im lặng.

– Vả lại, anh đang định quay trở lại làm việc. Khi đó, lương của anh sẽ cao hơn bây giờ rất nhiều.

Cô tròn mắt nhìn gã.

– Anh sẽ làm gì?

– Vẫn cái công việc muôn thuở ấy. Tổ chức.

– Anh tìm đâu ra một công việc như vậy ở đây?

– Công việc của anh không phải ở đây, - gã nói, - mà ở miền Đông. Phill Murray đã đích thân gọi điện cho anh. Ông ấy muốn anh làm chủ tịch Ủy ban Tổ chức Công nhân luyện kim Chicago. Họ sẽ trả cho anh năm mươi đô la một tuần cộng với phụ phí.

– Nghĩa là chúng ta sẽ phải chuyển tới đó khi chưa ấm chỗ ở đây có phải không? - Cô rầu rĩ hỏi.

– Không. Đây chỉ là một ủy ban lâm thời. Công việc chỉ kéo dài độ vài tháng. Sau đó anh sẽ lại quay về đây.

– Vậy là em phải ở nhà một mình. Thế nếu đến ngày em nằm ổ mà anh vẫn chưa về thì sao?

Gã cười.

– Anh sẽ có mặt ở nhà trước đó nhiều chứ.

– Hay là anh tìm một việc gì đó ở quanh đây mà làm?

– Em biết tình trạng lương bổng ở xứ này rồi. Không một việc làm nào được trả lương tới quá nửa số tiền nó xứng đáng được trả. Và khi có một mặt con, càng kiếm được nhiều càng đỡ vất vả cho chúng ta. Anh có đập phá thì cũng chỉ hết số phụ phí, còn số lương, anh sẽ gửi hết vào nhà bằng.

Cô nhìn vào mắt gã.

– Anh đã nhất quyết rồi?

– Đúng, - gã mặc mặc đáp.

Cô thở dài.

– Thôi được. Chỉ có điều em phải xa anh.

Gã nhoẻn cười, vươn người qua bàn sờ lên má cô.

– Anh cũng phải xa em. Nhưng rất chóng thôi. Anh sẽ quay về trước lúc em kịp nhận ra.

Cô vươn người, ép bàn tay gã vào má mình. Cô muốn tin lời gã lắm, song trong thâm tâm cô biết gã sẽ phải xa nhà lâu hơn gã tính.

– Công việc của anh có nguy hiểm lắm không?

Gã nhún vai.

– Bình thường, an toàn như mọi thứ công việc khác.

– Em lo cho anh lắm.

Gã vỗ nhẹ vào hông, nơi khẩu súng đang nằm gọn gàng dưới lần áo vét.

– Em đừng lo cho anh. Cái điều xui xẻo đã từng xảy đến với anh bữa trước sẽ không bao giờ gặp lại nữa. Anh đã có một cậu bạn ở đây.

Cô lại nhìn sâu vào mắt gã.

– Tốt lắm. Nhưng đừng quên rằng anh còn có một người vợ đang đợi anh ở nhà.

11

Hai ngày sau gã đứng ở sân ga đón tàu sang miền Đông. Gã quay bảo Tees.

– Em nhớ giữ mình cẩn thận. Làm những gì bác sĩ khuyên và phải ăn kiêng đấy. Anh sẽ về sáu tuần nữa.

Cô choàng tay ôm lấy cổ gã.

– Đừng có mạo hiểm nghe anh. Em không muốn một chuyện tương tự như hôm chúng ta gặp nhau lại đến với anh lần nữa.

– Sẽ không có chuyện đó đâu mà, - gã hôn cô.

– Em yêu anh.

– Anh cũng yêu em, - gã nói và bước lên tàu.

Gã đứng trên bậc thang vẫy cô cho đến khi tàu chuyển bánh. Cô gửi cho gã một cái hôn gió khi con tàu rẽ khỏi ga và biến mất.

Gã xách va ly vào toa vừa khi một nhân viên bước đến :

– Để tôi giúp ngài một tay, - ông ta nói, hàm răng sáng loáng trong một nụ cười hết cỡ, đoạn đỡ lấy chiếc va li trong tay Daniel. - Ngài cảm phiền cho tôi coi vé.

Daniel chìa chiếc vé ra. Ông ta nhìn qua và gật đầu.

– Mời ngài theo tôi.

Daniel theo ông ta vào bên trong. Toa tàu lắc nhẹ khi con tàu tăng tốc độ. Người nhân viên xem lại vé một lần nữa và chỉ cho gã một chỗ ngồi ở gần giữa toa rồi cẩn thận gác chiếc va ly của gã lên giá.

– Ngài có thể sử dụng cả hai chỗ, - ông ta nói. - Tàu hôm nay khá vắng. Tôi sẽ lưu ý để không xếp ai cạnh ngài nữa. Ngài có thể nằm nghỉ thoải mái qua đêm.

– Cảm ơn, - Daniel cúi vào tay ông đồng tiền nửa đô la.

– Đa tạ ngài, - ông ta thành kính nói. - Cần gì ngài cứ gọi tôi nhé. Tên tôi là George.

Daniel nhìn ông ta.

– Quán bar còn mở không?

– Có đấy ạ. Chỗ hút thuốc cách đây ba toa, ngay đằng sau toa nằm ấy. Chúc ngài một chuyến đi may mắn. - Ông ta chào và bước sang toa bên.

Khi đi qua toa nằm thứ hai, gã chợt rùng mình. Một nhân viên vào đó vừa rời khỏi một cupê. Vô tình gã liếc vào. Cô nàng đang đứng đấy, tay để lên cúc ngực của chiếc áo bờ lu. Nàng nhìn ra cửa và đung luôn phải ánh mắt gã. Nở một nụ cười nửa miệng, nàng kéo rập cánh cửa lại trước mũi gã. Daniel cũng mỉm cười mơ hồ, đi tiếp vào toa dành cho những người hút thuốc.

Quán bar đã chật người. Chỉ còn lại một chiếc bàn trống và hai chiếc ghế ở góc trong. Gã ngồi xuống. Bồi bàn bước lại.

– Ngài dùng gì ạ?

– Một chai whiskey ngô giá bao nhiêu?

– Chai một *panh* (*) giá một đô la năm mươi xen, chai một phần năm *ga lông* giá hai đô sáu mươi xen.

– Cho tôi một chai hai đô sáu mươi.

– Kèm đá và gừng chứ ạ?

– Chỉ nước lọc thôi, cảm ơn.

Gã cạn ly thứ hai thì nàng bước vào. Nàng đưa mắt nhìn quanh tìm một chỗ trống. Hết nhẵn. Nàng do dự một lát, hình như muốn quay ra. Vừa lúc đó, nhìn thấy một chiếc ghế bỏ không bên bàn gã, nàng bước lại.

– Tôi ngồi đây có phiền anh không? - Nàng hỏi bằng một giọng nhỏ nhẹ, có giáo dục.

Gã đứng lên.

– Đó là một vinh dự cho tôi, thưa cô.

Nàng ngồi xuống khi bồi bàn đi tới.

– Cô uống gì?

– Whiskey ngô và nước lọc, - gã nhanh nhẩu đáp. - Anh cho tôi một cái ly nữa nhé.

Nàng lắc đầu.

– Martini thật khô, - nàng bảo bồi bàn, rồi quay sang gã. - Không còn gì chán bằng phải ngồi uống một mình trong một quán bar xe lửa.

Daniel mỉm cười.

Nàng chìa tay ra.

– Tôi là Christina Gilder.

Gã nắm lấy.

– Daniel B. Huggins.

Bồi bàn mang rượu tới. Nàng rót ra và nâng ly.

– Chúc một chuyến đi tốt lành.

– Chúc một chuyến đi tốt lành, cô Gilder, - gã đáp lễ.

– Bạn bè gọi tôi là Chris, - nàng chữa lại.

– Vậy cô cứ gọi tôi là Daniel.

– Em tới Chicago thăm vài người bạn ở Coast.

– Anh sẽ chuyển tàu ở Chicago để đến Pittsburgh, nhưng anh sẽ quay lại Chicago sau vài ba tuần.

– Anh làm nghề gì, Daniel?

– Anh là người tổ chức công đoàn. Ngay lúc này anh đang thực hiện một công việc đặc biệt cho Ủy ban Tổ chức Công nhân luyện kim, CIO, - gã đáp.

– SWOC hả?

– Em có biết chúng tôi? - Gã ngạc nhiên hỏi. Thông thường những cô gái sang trọng như nàng mù tịt về chuyện đoàn thể này nọ.

Nàng cười khúc khích.

– Cậu Tom nhà em mà biết em đang ngồi đây chuyện vãn với anh thì tức phải biết. Hể động tới cái tên SWOC là ông bùng nổ.

– Gilder. Chả ai lạ gì cái họ đó. Chủ hãng Republic Steel. Đứng mũi cuộc vận động chống công đoàn của Little Steel. "Ông Gilder ấy hả?"

Nàng cười rất tươi. "Ông Gilder ấy đấy. Anh muốn em bỏ đi ngay bây giờ không?"

Gã cười lúc cú. "Không hề".

– Thậm chí nếu em tiết lộ với anh rằng em làm việc trong phân ban quan hệ xã hội của hãng ông, và em là một trong số những người tung tin phản công đoàn?

Gã lắc đầu.

– Chẳng sao hết. Ngay lúc này không ai trong hai chúng ta đang làm việc cả.

– Người của anh sẽ phải thất bại thôi. Anh biết chứ?

– Anh không làm việc vào lúc này, - gã đáp.

– Vậy anh muốn nói chuyện gì bây giờ? - Cô hỏi.

– Nói về em.

– Về cái gì của em mới được chứ?

– Từ phút em ngồi xuống kia, người anh như bốc lửa. Anh muốn ngủ với em.

Nàng hít một hơi. Mặt nàng bỗng dưng đỏ ửng, mồ hôi ứa ra. Nàng nhìn gã không chớp.

– Em đang khỏe mạnh đấy chứ? - Gã hỏi.

– Em khỏe mạnh, đang ở tuần an toàn, - nàng đáp thỏ thẻ. - Anh cho em một ly nữa.

Gã vẫy bồi bàn. Khi thức uống đã được mang tới và bồi bàn bỏ đi, gã nói, "chúng ta ăn tối trước đã, sau đó về cupê của em."

– Sao không về cupê của anh?

Gã cười xòa.

– Anh làm gì có cupê nào. Các công đoàn gia chỉ được đi vé ngồi thôi.

Tàu chạy từ Los Angeles về Chicago mất gần bốn mươi tiếng, và họ chỉ ra khỏi cupê của nàng những lúc phải đi ăn. Đến Chicago nàng ôm cứng lấy gã khi gã sửa soạn chuyển sang tàu Pittsburgh, và chỉ chịu rời tay khi gã đã thề bồi rằng xong việc, quay lại Chicago gã sẽ gọi điện ngay cho nàng. Gã không sao hiểu nổi bằng cách nào nàng nắm được thời biểu của gã. Hai tuần sau, gã vừa lò dò bước ra khỏi tàu ở Chicago thì đã bị nàng vồ lấy, kéo gã trở về Coast với nàng.

Một ngày, trong chiếc xe hơi chạy về Chicago từ Gary, Indiana, nơi gã vừa hoàn thành một chuyến kinh lý, nàng nắm lấy tay gã.

– Em yêu anh, - nàng nói. - Em muốn cưới anh.

Gã liếc sang nàng. "Em điên rồi".

– Em biết.

– Anh từng nói với em rằng anh đã có vợ, rằng Tess, vợ anh, sẽ ở cũ sau không đầy một tháng.

– Em có thể chờ đến lúc anh ly dị.

– Em biết đồng lương của anh. Anh không thể chu cấp nổi cho Tess và đứa nhỏ nếu anh bỏ cô ta và lấy một người vợ khác.

– Em có tiền.

– Khỏi. Cám ơn.

– Anh không cần ở lại với công đoàn. - Cô nói. - Anh và cậu Tom em, nếu hợp sức sẽ làm nên nghiệp lớn. Em quả quyết rằng trong vòng một phút anh đã có một cương vị ngon lành. Với mức thu nhập gấp bội hiện nay.

Gã liếc sang nàng.

– Anh và đồng sự đang làm nên một nghiệp lớn. Tại sao báo chí lại bóp méo nó đi?

– Em yêu anh, - nàng nói nhấm nhẩn. - Chưa một thằng đàn ông nào thỏa mãn được em như anh.

– Em nhăm lẩn giữa tình yêu và tình dục. Việc chúng ta dốc hết sinh lực cho nhau trong một lần truy hoan đâu có nghĩa là chúng ta yêu nhau.

– Nhưng em yêu anh mà, - nàng vẫn khẳng khẳng như một đứa trẻ.

– Tốt lắm, - gã nói. - Anh muốn em yêu anh nhưng đừng có say mê anh.

– Anh có yêu em không?

– Có. Nhưng anh không say mê em.

– Em không thấy sự khác nhau. Anh có say mê vợ anh không?

– Không. Nhưng anh rất yêu cô ấy.

– Em chịu không hiểu.

– Cứ sống, rồi em sẽ hiểu.

Nàng im lặng một lát. "Sao anh vẫn sống với cô ấy một khi anh không say mê cô ấy?"

– Anh và cô ấy cùng một đẳng cấp, cùng một lý tưởng. Nó dễ. Anh không bao giờ thích ứng nổi với đẳng cấp của em, cũng như em không thể sống nổi trong đẳng cấp của anh. Và vì chúng ta không thể quần lầy nhau ở trên giường suốt cả cuộc đời, anh và em không thể không mâu thuẫn được.

– Anh nhầm rồi. Anh có thể thích ứng với mọi hoàn cảnh. Cậu Tom có khác gì anh đâu. Ông cũng đi lên từ hai hàn tay trắng. Và ông đã thích ứng được đấy thôi.

– Tư tưởng hệ của anh và ông ta hoàn toàn khác nhau. Anh là kẻ phải chứng kiến cái chết thảm khốc của cả gia đình bởi những kẻ như cậu Tom em. Anh là kẻ phải chứng kiến cảnh cơ cực lầm than của nhân dân cần lao bởi cái gọi là chính sách công ty. Anh không thể là một bộ phận cấu thành của nó được.

– Biết đâu nếu anh là một bộ phận cấu thành của nó, anh có thể làm thay đổi được nó.

Gã cười. "Em ngây thơ quá, và em biết điều đó. Đâu phải một mình cậu Tom em hay một kẻ nào đó dựng nên chính sách. Chính sách hình thành bởi sự hội tụ của nhiều điều kiện. Nhà băng, Phố Wall, cái kêu bằng lợi tức cổ đông. Nếu anh có hơi hướng phản kháng, sẽ bị chúng gây áp lực đến khi nào từ bỏ mới thôi, hoặc sẽ bị thế chân bằng một kẻ khác. Nếu cậu Tom em có mưu tìm một biện

pháp nhằm thay đổi chính sách, ông ấy sẽ bị lật ghế trong không đầy một tuần. Ông ta không còn con đường nào khác ngoài tuân thủ tuyệt đối - có nghĩa là, nếu ông ta muốn thay đổi một cái gì đó - ông ta cũng bất lực như một con người đơn thương độc mã trên một hành tinh lạ mà thôi.

– Em vẫn muốn cưới anh, - nàng khẳng định.

Gã nhả một tay ra khỏi vô lăng và đặt tay lên tay nàng. "Cuộc sống của chúng ta thế này chẳng đẹp để quá hay sao", gã nói nhỏ nhẹ. "Cứ để nó tiếp diễn như vậy thôi em à."

Giọng nàng bỗng căng lên như giây đàn.

– Em muốn lắm rồi. Chịu không nổi nữa. Em vừa trông thấy một tấm biển chỉ khách sạn. Chúng ta hãy dừng ở đó đêm nay. -

– Nhưng anh phải có mặt ở Chicago vào buổi sáng.

– Thây kệ. Em muốn có cái của anh ở trong em, - nàng nói cộc cằn, và thêm - ngay lúc này, ngay bây giờ.

Gã nhìn nàng, và sau một thoáng cân nhắc, gã gật. Họ đánh xe ra khỏi đường cao tốc, và mãi đến chiều tối hôm sau, gã mới tới được Chicago.

12

Daniel xách va ly bước vào văn phòng của Philip Murray, chủ tịch Liên đoàn thợ mỏ, CIO. Có dăm người đang ngồi cùng Murray, nhưng anh ta nhanh chóng bỏ qua họ và quay ra tiếp Daniel.

– Anh phát hiện thấy gì? - Murray đi thẳng vào vấn đề.

Gã đặt va ly xuống và cũng nói không úp mở.

– Anh sẽ không ưa những gì tôi sắp nói đâu, - gã cân nhắc một thoáng. - Anh có chai whiskey nào ở đây không?

Lẳng lẳng, Murray rút từ ngăn kéo ra một chai whiskey ngô, đặt lên bàn cùng với một cái ly. Anh ta đợi Daniel uống xong ly thứ nhất, rồi tiếp cho gã, đoạn nói, trầm trầm. "Kể tôi nghe".

– Tôi đã đi suốt sáu tuần ròn, đến hơn bốn mươi thành phố thuộc tám tiểu bang khác nhau, và tôi không hề khoái những gì đã tận mắt chứng kiến. Chúng ta đang bị lừa vào bẫy. Chúng đang đợi chúng ta vào. Gilder của Republic Steel đã chuẩn bị một đội quân tổ bố, sẵn sàng nã vào gáy chúng ta bất cứ lúc nào. Ở những nơi không có quân đội, gã đã nắm được bọn cảnh sát địa phương. Và giờ thì gã đang ra sức khiêu khích công nhân và công đoàn viên, chờ cho lời kêu gọi bãi công tung ra để dạy cho công đoàn một bài học.

– Căng quá phải không? - Murray hỏi.

Daniel gật đầu, đi tiếp một ly nữa.

– Hết chỗ nói.

– Làm sao mà anh nắm bắt được những kế hoạch của hắn?

– Qua một thành viên trong gia đình hắn.

– Một cô gái?

Daniel gật đầu. "Cô ta làm trong văn phòng của hắn."

– Cô ta biết anh là ai không?

– Biết.

– Vậy tại sao cô ta lại tiết lộ với anh?

Daniel không đáp. Gã nốc một chén nữa.

Murray nhìn gã không chớp. "Cô ả có thể tung tin thất thiệt lắm chứ."

– Tôi không nghĩ thế, - Daniel đáp. - Cô ta muốn cưới tôi.

– Cô ta có biết anh đã có gia đình không?

– Cô ta chẳng bận tâm tới chuyện đó. Cô ta nghĩ ly dị chẳng khó khăn gì.

– Còn ý kiến của anh?

Daniel lắc đầu. "Tôi đã có vợ. Sau vài tuần nữa tôi sẽ làm bố. Tôi đã nói với cô ta điều đó. Cô ta bảo có thể đợi đến khi nào tôi sẵn sàng."

Murray không nói gì.

Daniel tiếp tục. "Anh nói rằng tôi có thể trở về trước khi đứa trẻ chào đời. Tôi định lên đường vào ngày mai."

– Tôi không biết có thể thả cho anh đi vào lúc này được không?

– Anh hứa với tôi rồi.

Murray gật. "Quả có thể."

– Vậy thì tôi đi.

Murray lại nín thinh, mặt chảy xệ. Anh ta gõ lóc cóc chiếc bút chì xuống bàn.

– Tôi bị gây sức ép phải kêu gọi đình công.

– Chớ có làm điều đó, anh Murray ạ. Anh còn nhớ cách đây hai mươi năm, anh nói gì với tôi về Bill Forster không? Đừng bao giờ dấy lên một cuộc đình công chừng nào anh chưa nắm chắc phần thắng trong tay. Anh đang đứng trước một tình huống y hệt Forster gần hai mươi năm trước. Hoàn toàn không có cơ thắng.

– Anh thực sự tin như vậy chứ?

Daniel lặng lẽ gật đầu.

– Mẹ kiếp! - Murray quặp chặt chiếc bút chì giữa hai ngón tay. - Thằng chó nào cũng bám lấy đít tôi. Lewis chơi Big Steel mới một năm trước, thế mà bây giờ đã đòi tôi cho Little Steel đo ván. Lực lượng công đoàn đang trên đà xuống dốc. Người ta muốn hành động để lấy lại thanh thế.

– Nếu họ muốn hành động, họ sẽ được hành động thôi, - Daniel nói. - Nhưng cái đó không giúp họ chiến thắng trong cuộc đình công này. Tất cả những gì họ thu được là một kỳ nghỉ dài hơi trong các phòng giam hay nằm với cái đầu quần băng ở trong các bệnh viện.

– Reuther đã chơi được General Motor. Đó là một đòn nặng cân. Bởi thế người ta nói *chúng ta* cũng có thể làm được.

– Ford vẫn đứng vững như bàn thạch, - Daniel nói. - Reuther không đủ mạnh để đụng với Ford đâu và lại ông ta phải chơi trên sân khách; Gilder cũng được tổ chức qui củ chẳng kém gì Ford.

Murray nhìn Daniel thăm dò.

– Tôi phải làm gì bây giờ?

– Lewis nói sao?

– Ông ta chẳng nói sao cả, chỉ nằm ườn như một chú mèo lười chờ tôi cử động trước. Nếu chúng ta thắng, ông ta sẽ nhảy ngay vào, dây máu ăn phần.

– Còn nếu thua?

Murray so vai. "Ông ta luôn có thể nói chúng ta khởi sự mà không thềm hỏi ông ta lấy một câu."

– Sao anh không hỏi thẳng ông ta đi?

– Tôi đã thử làm việc đó. Nhưng anh còn lạ gì ông ta nữa. Chỉ ừ hử cho qua chuyện mà chẳng bao giờ chịu bộc lộ thái độ đối với một việc mà ông ta không muốn bàn tới.

Chai whiskey đã vơi quá nửa nhưng Daniel vẫn chưa buông nó ra. "Cứ án binh bất động thế đã," gã nói.

– Nhưng tôi không thể nằm chờ mãi được.

– Hai tuần thôi.

– Thôi được. Nhưng đừng có la cà lâu quá. Đã bắt đầu một chiến dịch tuyên truyền rùm beng đòi tôi từ chức rồi đấy.

– Lewis phải biết điều đó, - Daniel nói.

– Dĩ nhiên ông ta biết rồi, - Murray cúi kính đáp. -Nhưng anh biết thủ thuật của ông ta. Chìa tay ra mời. Chừng nào còn thu nạp được thành viên. Bởi thế mà ông ta kết nạp họ trong khi Green không để họ gia nhập AFL.

– Họ đang làm với nghiệp đoàn Dệt phải không?

Murray gật đầu. "Hillman đang gây dựng lực lượng nhờ sự hậu thuẫn từ New York. Họ đang tạo nên một bức tường thép ở miền Nam, tuy nhiên phải một năm nữa may ra mới có kết quả."

Daniel đứng lên.

– Hai tuần nữa tôi quay lại nhé. Cám ơn anh đã đãi tôi thức uống.

Murray cũng đứng lên:

– Anh có thực sự nghĩ rằng chúng ta không thể thắng được trong cuộc đình công này không?

– Đó là điều chắc chắn.

Murray đưa tay ra.

– Tôi hy vọng ở nhà anh mọi chuyện sẽ ổn cả. Chúc mẹ tròn con vuông nhé.

– Cám ơn, - Daniel nói, nắm lấy tay Murray, - tôi sẽ gọi điện ngay cho anh khi cháu ra đời.

Tuyết rơi trắng trời khi Daniel tay xách va li bước ra khỏi trụ sở công đoàn. Gã đứng ra lề đường chờ vẫy tắc xi. Một chiếc Chrysler màu đen đang đỗ cạnh đấy. Cửa xe bật mở, và một giọng phụ nữ lạnh lót vang ra. "Daniel!"

Gã căng mắt nhìn một lúc. Đoạn bước lại. Đứng trong cơn mưa tuyết, gã nhìn nàng hầm hầm.

– Em làm khỉ gì ở đây, hả?

– Vào xe đi, - nàng nói. - Ai lại đứng như thế.

Gã lẳng chiếc va li vào và trườn theo. Cửa xe đóng lại, chiếc xe lao đi. Gã quay sang nàng:

- Em phải có mặt ở Chicago cơ mà.
- Em ngán cái xứ ấy lắm rồi, - nàng nhào ôm hôn gã. - Bộ anh ngạc nhiên lắm sao?
- Em tới đây bằng cách nào? Em không có trên tàu mà.
- Em tới bằng máy bay. Một cầu hàng không đã được thiết lập giữa Chicago và miền Đông.
- Cho anh xuống Chelsea, - gã nói. - Anh phải ngủ một lát.
- Em có một dãy buồng ở khách sạn Mayfair, - nàng nói. - Anh sẽ ở lại với em.
- Anh đã bảo là anh thèm ngủ.
- Anh còn hai ngày đi tàu để ngủ cơ mà.
- Em điên rồi. Em biết điều đó, hản thế?
- Em say mê anh. Anh biết điều đó, hản thế?
- Chúa ơi, nghe khủng khiếp quá đi. Chúng ta theo đuổi chuyện này để làm gì. Hai chúng ta sống trong hai thế giới khác nhau. Chẳng bao giờ chúng ta hòa hợp được với nhau cả.
- Em sống được trong thế giới của anh mà. Em không cần gia đình chu cấp đâu.

Gã nhìn nàng. "Còn chiếc xe này và dãy phòng khách sạn Mayfair?"

- Chúng ta sẽ bỏ xe lại, sau đó bắt tắc xi về Chelsea. Em cóc cần gì, miễn là có anh.

Gã chậm rãi lắc đầu.

- Em không được tới đó. Nếu cậu em biết, ông sẽ nổi điên lên đấy.
- Em thấy kê cậu Tom em nghĩ gì. Mặc mẹ ông ấy điều hành các công ty luyện kim của mình. Ông ta không việc gì phải chỉ giáo cho em cả.

Chiếc xe thẳng lại trước mặt tiền của khách sạn. Người gác cửa chạy ra mở cửa xe và cầm lấy chiếc va li của Daniel rồi đứng chờ hai

người ra khỏi xe.

– Đưa hành lý lên dãy phòng của tôi, - Chiris nói.

– Dạ.

Daniel theo nàng vào khách sạn. Họ bắt thang máy lên tầng mười sáu. Nàng ấn chuông. Người quản gia mở cửa, lễ phép chào Daniel.

– Người ta sắp mang lên đây một cái valy. Ông để vào phòng khách nhé.

– Thưa vâng, cô Gilder.

– Tôi sẽ dùng Martini, - nàng nhìn Daniel. - vẫn thế? Gã gật.

– Một chai whiskey ngô cho ông Huggins.

– Thưa vâng, cô Gilder!

– Cám ơn, ông Quincy, - nàng đáp rồi dẫn gã vào phòng khách. - Anh cứ tự nhiên nghe. Chúng ta sẽ ăn trưa sau ít phút nữa.

Gã nhìn quanh một lượt. Gã đã từng ngụ ở hàng trăm khách sạn, nhưng gã chưa thấy một nơi nào có cách bài trí độc đáo như ở đây. Nó giống như một căn hộ riêng biệt trong lòng một khách sạn tráng lệ. "Được đấy," gã nói.

– Cửa cậu Tom em. Ông ta thuê căn hộ này suốt năm.

– Dĩ nhiên rồi, - gã nói, - chỉ có cách đó thôi.

– Ông bảo như thế rẻ hơn là mỗi lần đến đây lại tìm thuê một căn hộ.

– Cũng kinh tế đấy chứ. Anh không nghĩ rằng ông ta lại để tâm đến những chuyện như thế này.

– Anh lại châm biếm rồi.

Gã giả bộ vô tư. "Đâu có. Điều này hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh của ông. Suy cho cùng, một công nhân luyện kim trung bình của ông kiếm không quá năm, sáu trăm đô la một năm với cường độ lao động sáu mươi giờ một tuần. Cái căn hộ này không thể có giá quá mức đó. Trong một ngày."

– Thôi nào, thôi nào anh Daniel. Đừng cáu giận nữa.

Người quản gia mang thức uống đến cho họ trên cái khay bạc và để nó xuống chiếc bàn cà phê kê trước đi văng. "Tôi rót hầu ngài

nhé?"

– Tôi tự làm lấy được, cảm ơn, - Daniel xua tay.

Người quản gia lui ra.

Gã đổ đầy một ly, nâng lên, nhìn vào mắt cô gái.

– Anh xin lỗi. Thật vô luân khi miêng thì chửi bới Gilder mà tay thì rót whiskey của ông ta tơi tởi.

– Đừng quên thêm một điều nữa, - nàng cười toe toét.

– Còn điều gì nữa đây?

– Xong đấy thì dẫn ngựa cục cưng của ông ta xuống mà cỡi.

Gã cười xòa.

Nàng uống một hơi cạn ly của mình. Gã nhận thấy sắc mặt nàng hồng lên khi rượu bắt đầu ngấm, bèn rót cho mình một ly nữa. Nàng vội đưa tay ngăn gã lại:

– Em ướt đầm ra rồi đây này. Hay chúng ta làm một chập trước khi dùng bữa trưa?

– Em cho anh tắm đã nhé. Anh ngồi tàu suốt cả đêm qua.

– Chớ, - nàng nói. - Em khoái cái vị mồ hôi toát ra từ một chỗ, nhất là chỗ đó của anh.

Gã phóng tầm mắt ra ngoài cửa sổ khi con tàu từ từ lăn bánh rời khỏi ga Pasadena. Bốn mươi phút nữa họ sẽ tới Los Angeles. Quanh gã, hành khách bắt đầu sửa soạn hành lý để xuống tàu. Nhân viên phục vụ lên tiếng. "Los Angeles, ga sau. Los Angeles."

Ánh nắng chói chang chiếu vào mặt, gã ngả đầu ra thành ghế, nhắm mắt lại. Gã đã xa nhà và không gặp Tess hai tháng nay rồi.

Hôm gã đi cô đang mang thai tháng thứ sáu. Cái thai đã lớn tướng, bộ ngực trương to, đồ sộ như hai trái bầu, thân hình chắc nịch của cô trở nên mập mạp, nặng nề, thậm chí khuôn mặt cũng đầy lên, phúng phính.

Năm ngày liền gã không ra khỏi nhà, và khi gã nhắc tới chuyện cô phải gặp thầy thuốc, bởi vì cô đã mập ra quá nhiều, cô đáp rằng đó chỉ là chuyện vặt. Cô có thể giảm trọng ngay sau khi đi đứng, hoạt động bình thường. Lý do duy nhất khiến cô nặng thêm là cô chẳng có việc gì làm cả, ngoài ăn, ngủ và đi xem chiếu bóng. Và lại cô đơn độc, cô không có điều kiện gặp gỡ tụi bạn mới bởi vì bầu đã quá to để cô có thể ngồi vào sau vô lăng.

Đêm đó, khi lên giường, cô áp người vào gã và chột giật mình thốt lên: "Cái gì thế này? Thường khi cái của anh vẫn cứng như một thỏi đá."

Gã không thể cho cô hay rằng cô đã không kích thích được gã. "Anh mệt quá. Năm tuần liền làm việc bất kể ngày đêm, lại phải ngồi tàu nữa. Anh ngồi suốt từ Chicagô về đây vì không mua nổi vé nằm."

– Lại thêm thân hình em phì nộn ra thế này.

– Không phải thế đâu, em, - gã nói. - Với lại anh không muốn làm em đau đớn, có hại đối với con.

– Bác sĩ bảo chúng ta có thể tiếp tục đến tháng cuối cùng mà. - Cô nói như nài nỉ, tay vuốt ve gã.

Gã buộc mình phải lấy được cảm hứng qua sự mơn trớn của các ngón tay cô, điêu luyện như một nghệ nhân. Và chỉ vài giây sau gã đã chứng tỏ sự cường tráng của mình.

Thật bất tiện, tuy vậy, sau một lát hý hoáy, gã thấy cũng ổn. Cô kêu lên, và khoái cảm bùng nổ tức thì. Còn gã chẳng nhận thấy gì. Gã còn cảm giác sẽ không có cái gì đạt tới tột đỉnh được cả. Tuy nhiên gã vẫn tiếp tục cho đến khi cô là người, nằm vật ra, hỗn hển.

Cô vít đầu gã xuống hôn. "Anh không biết em thêm anh tới mức nào đâu. Không một người đàn ông nào có thể thay thế anh được cả"

Gã không nói gì.

– Anh có thoả mãn không? - Cô lo lắng hỏi. - Em nghĩ anh chỉ chiều em thôi.

– Sao em lại có thể hỏi như vậy nhỉ? - Gã vờ vĩnh. - Em mãi mê theo đuổi khoái cảm của mình tới độ có trời sụp em cũng chẳng biết.

– Em yêu anh, - cô nói và chìm luôn vào giấc điệp.

Ngày hôm sau gã đến gặp bác sĩ cùng với cô. Ông ta bước ra trong khi cô mặc lại quần áo.

– Ông là ông Huggins?

Daniel đứng lên. "Vâng. Có gì đáng ngại không, bác sĩ?"

– Không có gì nguy kịch cả, - bác sĩ tuyên bố. - Tuy nhiên ca đề này có thể rất khó khăn.

Daniel hoảng hốt nhìn vào ông ta.

– Tôi không hiểu.

– Nếu cô ấy trở dạ, chúng tôi có thể chuyển cô ấy sang phòng mổ tử cung. Nhưng không có gì nguy kịch đâu. Chúng tôi vẫn tiến hành những ca mổ như thế này hàng ngày mà.

– Nếu quả không có gì nguy kịch thì việc gì ông phải cố thuyết phục tôi bằng cách nhắc đi nhắc lại như vậy?

Bác sĩ cười. "Để cho các ông bố tương lai vững dạ thôi."

– Tôi tin ông, - Daniel nói. - Nhưng theo ông, đây mới chỉ là dự đoán. Bao giờ ông có thể cho tôi một kết luận chắc chắn? Ông bác sĩ

đáp vòng vo:

– Chúng tôi đang có một vấn đề. Chị nhà dư trọng quá nhiều. Tôi đã kê cho chị ấy một thực đơn ăn kiêng. Từ nay cho đến khi đứa bé sinh ra, cô ấy phải giảm trọng - hoặc chí ít cũng không mập thêm. Anh phải duy trì cho chị ấy một chế độ nghiêm ngặt.

Daniel không đáp. Gã không thể thực hiện nổi điều đó từ đầu kia đất nước. Gã gật đầu:

– Còn một điều nữa, - bác sĩ tiếp tục. - Tôi đã nhắc đi nhắc lại rằng không có gì nguy kịch cả, tuy nhiên tôi bắt đầu nhận thấy mạch đập của chị ấy hơi rối loạn. Đó là kết quả của trọng lượng thừa trên cơ thể chị ấy. Nếu chị ấy giảm trọng được thì triệu chứng đó sẽ biến mất thôi.

– Chỉ còn hai tháng nữa thôi, phải không bác sĩ?

– Không đến. Tôi đoán chỉ sáu, bảy tuần nữa. Đến lúc đó chúng ta sẽ biết được đứa trẻ ở trong một điều kiện như thế nào và có thể áp dụng những biện pháp cần thiết. Nếu bào thai bị hóc, tôi nghĩ nên tiến hành mổ tử cung trước khi chị ấy trở dạ.

– Khoảng sau sáu tuần? - Daniel hỏi.

Bác sĩ gật đầu. "Tôi cho như thế sẽ tốt hơn. Nhưng ông hãy an tâm. Không có gì nguy kịch đâu. Đứa trẻ trong bụng mẹ hoàn toàn bình thường. Sức khỏe của chị ấy tốt. Bởi thế dù ca đẻ có khó khăn đến đâu cũng không đáng ngại."

Daniel nhìn ông ta và gật đầu. "Cám ơn bác sĩ."

Ông ta quay vào phòng khám. Vài phút sau Tess bước ra.

– Bác sĩ nói sao? - Cô hỏi.

– Ông ấy nói không có gì nguy kịch cả. Em đang ở trong một tình trạng khá tốt. Em chỉ cần giảm trọng một chút, thế thôi.

Đó là chuyện của hai tháng trước. Còn giờ con tàu đang lao nhanh về Los Angeles. Gã đứng lên khi nhân viên phục vụ loan báo.

"Los Angeles. Ga chót. Mời quý khách chuẩn bị xuống tàu."

Gã xách vali đi ra cửa và nhảy xuống sân ga trước khi tàu dừng hẳn. Gã đã yêu cầu Tess đợi gã tại nhà; gã không muốn cô phải

hứng chịu cảnh xô đẩy ở các nhà ga xe lửa. Gã ba chân bốn cẳng chạy ra bãi đỗ tắc xi. Khi đã ngồi vào xe, gã mới nói cho tài xế biết địa chỉ của mình.

– Ông từ miền Đông đến à? - Tài xế hỏi.

– Vâng, - gã mệt mỏi đáp.

– New York?

– Không, Pittsburgh.

– Năm nay ở đây tuyết rơi nhiều không?

– Vừa phải thôi.

– Không sao chê nổi thời tiết ở đây. Quanh năm nắng ấm. Tôi vẫn coi thời tiết xứ này thuận hoà nhất thế giới.

Daniel không đáp. Gã nhắm mắt lại. Bỗng dưng gã cảm thấy mệt lử. Không thể gặp Tess trong một trạng thái như thế này được. Gã rướn người, vỗ vai ra hiệu cho tài xế dừng xe lại trước một cửa hàng rượu.

Khi bước ra khỏi cửa hàng với một chai whisky nhỏ trong tay, gã nhìn thấy một gian hàng hoa bên cạnh.

Gã cầm một đoá hồng rồi ngồi vào xe, dùng răng phá nút chai rượu và tu một hơi. Chai rượu với đi già nửa, và khi chiếc tắc xi đỗ xích trước sân nhà, gã cảm thấy hoàn toàn sảng khoái.

– Anh thay đổi nhiều quá, - Tess nhận xét khi gã ngồi vào bàn ăn tối. - Em đã dặn trước, vậy mà anh có chịu nghe đâu.

– Anh phải làm việc căng thẳng quá, - gã nói. - Murray đang toan tính kêu gọi một cuộc đình công ăn chắc phần thua.

– Chuyện đó hại gì đến anh cơ chứ? - Cô nói, đặt một tảng thịt bò rán vào đĩa gã.

– Nhưng nó không ích lợi cho bất cứ ai, - gã bập con dao ăn vào đĩa thịt và nếm thử. Hơi tái và vừa ươn, đúng khẩu vị của gã. Gã mỉm cười với cô. - Không gì ngon bằng cơm nhà.

Cô nở một nụ cười sung sướng.

– Còn "đồ nhà" thì sao?

Gã nhìn vào cái bầu chứa trứng phình của vợ. "Anh sẽ cho em biết ngay khi em mãn nguyệt khai hoa vô sự và bắt đầu hoạt động được."

– Không còn bao lâu nữa đâu. Bác sĩ nói chỉ vài tuần sau khi sinh là em có thể vào cuộc được. - Cô ngồi xuống trước mặt gã và bắt đầu dùng khẩu phần ăn kiêng, khoai tây trộn nước sốt, của mình một cách hào hứng.

Gã nhìn cô. "Chuyện kiêng khem của em đến đâu rồi?"

– Em phải bỏ vài bận. Ngán quá mà anh. Tội bạn em bảo cánh thầy lang bao giờ cũng bắt chị em phụ nữ giảm trọng để cho họ dễ thao tác hơn, chứ chẳng vì một lý do gì khác.

Gã không nói gì.

– Anh gầy đi nhiều đấy, - cô nói.

– Tàu xe suốt ngày mà em.

– Nếu anh kiếm một việc gì đó ở gần nhà mà làm thì đâu đến nỗi hốc hác thế này. Một gã tên là Brown có gọi điện cho anh. Gã bảo gã làm cho công đoàn chớp bóng. IA gì đó. Gã muốn anh gọi lại cho gã.

– Gã có để số dây nói lại không?

– Em có ghi vào sổ. Biết đâu hần chả đề nghị với anh một công việc.

– Cũng có thể.

– Được thế thì hay lắm, - cô nói, - anh sẽ chẳng phải đi đâu xa cho vất vả.

– Anh vẫn phải đi. Anh trót hứa với Murray rồi.

– Nhưng đằng nào thì các anh cũng thất bại. Anh có đến cũng chẳng xoay chuyển được gì.

– Anh vẫn phải giữ lời hứa của mình. - Gã nhìn cô. -Và lại, nếu George Brown có đề nghị với anh một công việc đi nữa thì anh cũng không chấp thuận đâu. Hần chỉ là một đầu sai hạng bét, chạy việc cho một nhóm du thủ du thực thôi. Willie Bioff mới là thủ lĩnh thực thụ của chúng, gã này trực tiếp nhận chỉ thị từ Chicago.

Cô ngơ ngác nhìn gã.

– Nếu đó là sự thật thì sao các anh không tổ chức họ lại?

Gã rút cổ:

– Không phải phận sự của anh. Đây là nghiệp đoàn AFL. Họ phải tự hoạch định lấy chính sách hoạt động trên địa bàn của mình. Tại tổng hành dinh của CIO, người ta cũng bàn tới chuyện kêu họ sát nhập. Tuy nhiên hiện tại bọn anh lo cho cái thân mình còn chẳng xong, đại gì ôm rơm cho dậm bụng. Có thể sau này, khi tình thế đã khá lên, bọn anh sẽ tính đến chuyện đó.

– Dẫu sao thì anh cũng nên gọi dây nói cho gã. Chả mất gì.

– Được thôi, - gã đáp.

Cô thu dọn đồng đĩa cho vào chậu rửa.

– Có bánh táo và kem tráng miệng đấy anh à.

– Anh no quá rồi, - gã đáp.

– Em phải xơi một tí, - cô nói. - Ăn xong không có thức nhắm ngọt em cảm thấy nhạt miệng lắm. Anh dùng cà phê nhé?

Gã gật.

– Ngày mai chúng ta có hẹn với bác sĩ vào lúc mấy giờ ấy nhỉ? - Gã hỏi khi cô đưa cà phê đến.

– Mười giờ.

Gã rót thêm một ly whiskey.

– Anh uống quá nhiều đấy, Daniel ạ.

– Chẳng sao, anh cảm thấy dễ chịu. - Gã cạn ly và cầm lấy tách cà phê trong khi cô nhấm nháp bánh táo. - Hôm nay anh nghỉ sớm nhé? Anh đi đường mệt quá.

– Anh cứ ngủ trước. Em rửa bát đĩa rồi nghe radio một lát. Hôm nay có chương trình *Rudy Vallee Hour* và *Lux Theater*. Xong em lên giường sau.

Gã bỏ vào buồng ngủ và bắt đầu cởi quần áo, vắt cẩn thận lên thành ghế. Trong bóng tối mờ mờ của gian phòng, đoá hồng gã tặng vợ ngả sang màu đỏ thắm mềm mại, hương thơm phảng phất không

trung. Gã ngồi xuống mép giường, chậm rãi tháo giày và bít tất. Đoạn, vẫn để nguyên đồ lót, gã nằm dài ra giường.

Vô tình gã đảo mắt nhìn lại căn phòng. Cô ấy nói đúng. Nhưng đâu phải chỉ có mình gã thay đổi. Tất cả đều đã khác đi. Hoạ chẳng chỉ có đồ vật là vẫn y nguyên. Ngay từ đầu cô ấy đã không tỏ ra một dấu hiệu gì cho thấy cô hiểu việc gã đang làm. Và cho đến hôm nay vẫn thế.

Ý nghĩ đó đến với gã một tích tắc trước khi gã nhắm mắt và thiếp đi. Suốt thời gian chung sống, gã ý thức được điều này nhưng đã cố tình làm ngơ. Họ là những người xa lạ. Và mãi mãi sẽ là những người xa lạ.

– Có chờ đợi thêm nữa cũng hoài công thôi, - bác sĩ nói. - Cô ấy không thêm kiên cường, đang nặng thêm trông thấy đấy.

– Ông đã cho cô ấy biết chưa? - Daniel hỏi.

Bác sĩ gật đầu. "Cô ấy bảo mình bất lực. Cả ngày không còn việc gì làm ngoài ăn và nghe radio. Không có ông ở nhà cô ấy ngán sống."

– Ông muốn bao giờ thì thực hiện?

– Sáng mai. Đêm nay ông hãy đưa cô ấy tới. Chúng tôi sẽ bố trí cho cô ấy một phòng riêng.

– Liệu cô ấy có chịu không?

– Chịu, - bác sĩ quả quyết. - Thực tế là cô ấy cảm thấy dễ chịu hơn khi biết mọi chuyện sắp kết thúc.

Daniel im lặng.

– Không có gì nguy kịch đâu, - bác sĩ nhắc lại. - Chúng tôi vẫn có những ca mổ như thế này hàng ngày mà. Nhiều phụ nữ còn thích được giải phẫu hơn là phải chịu đựng sự đau đớn của việc sinh nở tự nhiên. Rồi cô ấy cũng bình phục thôi. Khả năng sinh sản vẫn được đảm bảo. Chẳng có gì thay đổi cả.

– Chúng tôi không còn một lựa chọn nào khác, có phải thế không?

Bác sĩ lắc đầu.

- Tôi e là không. Đối với trường hợp này thì không.
- Vậy chúng ta còn chờ gì nữa!
- Hộ lý của tôi sẽ viết phiếu nhập viện cho cô ấy, - bác sĩ nói. - Anh hãy đưa cô ấy tới đây vào năm giờ chiều nay. Và đừng lo, chúng tôi sẽ săn sóc cô ấy chu đáo.

Nhà hộ sinh Sunnyside nằm trên đại lộ Pico, gần Fairfax. Đó là một biệt thự ba tầng, được bao bọc bởi những trảng cỏ và những luống hoa đẹp mắt. Daniel đánh xe vào bãi đỗ, sâu ở đằng sau biệt thự, tại lô của bệnh nhân và khách thăm. Gã đỡ cô xuống xe, tay xách chiếc va ly nhỏ nhắn do cô tự soạn.

- Em cảm thấy ngồ ngộ thế nào ấy. Em chưa bao giờ phải nằm viện cả.

- Ở đây cũng dễ chịu đấy chứ. Không khí trong lành, nhiều hoa thơm cỏ lạ, - gã nói khi hai người đến nơi. - Nó khác hẳn với những nhà thương mà anh đã qua, xám xịt và bẩn thỉu.

- Vẫn là chỗ dành cho những con người sút mẻ thôi, - cô nói.

- Nhưng chốn này nó khác. Một nơi cho những đứa trẻ chào đời. Cảm giác ấy khiến người ta thư thái hơn.

Cô im lặng khi hai người bước vào tiền sảnh. Các bức tường ở đây được trang trí bằng những hoạ tiết vui mắt. Cô tiếp viên mặc áo choàng trắng nhoèn cười đón họ. "Sunnyside chào mừng quý vị. Ông bà là vợ chồng Huggins?"

- Vâng, - Daniel đáp.

- Chúng tôi đang chờ ông bà đây. Chúng tôi đã chuẩn bị một căn phòng thơm mát cho bà. Nhưng trước hết, ông bà làm ơn điền hộ tờ khai.

Thủ tục ấy mất gần hai mươi phút. Xong đâu đấy, cô tiếp viên xin phép đi sang phòng bên. Lát sau cô ta quay lại, tươi cười.

- Mọi thứ đã được thu xếp ngăn nắp, - cô ta đẩy ra trước mặt họ mấy tờ giấy. - Ông bà cảm phiền ký vào cho. Đây là những tờ mẫu ủy thác, cho phép chúng tôi theo dõi tình trạng và diễn biến sức khỏe của bà Huggins và làm tất cả những gì cần thiết để đảm bảo sinh lực của bà.

Họ đặt bút ký, không đắn đo. Cô ta soát lại chữ ký của họ rồi đút các tờ khai vào cặp hồ sơ.

– Còn một chi tiết nữa, ông Huggins ạ. Ông làm ơn đặt trước hai trăm đô la, chi phí cho phòng ở trong tám ngày, phòng mổ, thuốc men và các dịch vụ khác. Dĩ nhiên, khi xuất viện, ông bà sẽ nhận được một bản quyết toán chi tiết và số tiền thừa sẽ được hoàn lại ngay lập tức.

Daniel chìa cho cô ta mười tờ hai mươi đô la. Cô ta đếm lại rồi cho vào ngăn kéo và ấn một cái nút trên bàn

– Hộ lý sẽ xuống đón ông bà về phòng, - cô nhìn họ và mỉm cười.
- Con trai hay con gái đây?

– Daniel nói sẽ là một cậu con trai, - Tess đáp.

Họ cùng cười khi cô hộ lý bước vào, kéo theo một chiếc xe lăn. Tess ái ngại nhìn chiếc xe.

– Không cần thiết đâu, tôi đi được mà.

– Bệnh viện qui định như vậy, bà Huggins ạ, - cô nhân viên nói. - Từ giờ bà là bệnh nhân của chúng tôi, và chúng tôi phải chịu trách nhiệm về bà. Có đôi bạn sàn nhà vừa lau rất trơn.

Tess vụng về ngồi vào chiếc xe:

– Daniel có theo tôi được không?

– Dĩ nhiên rồi. - Cô nhân viên lại nhoẻn cười khi họ rời tiền sảnh. Daniel bước sau cùng, tay xách va ly. - May mắn nhé. Tôi hy vọng đây là một cậu con trai.

Họ bắt thang máy lên lầu ba. Cô hộ lý dừng lại ngoài hành lang trước cửa phòng và quay sang Daniel:

– Dưới tiền sảnh có một phòng đợi. Ông vui lòng xuống đây chờ cho ít phút. Thu xếp xong chỗ nghỉ cho bà Huggins, tôi sẽ gọi ông ngay.

Daniel gật đầu. Hộ lý đẩy Tess vào phòng. Gã theo cầu thang đi xuống phòng chờ. Có ba người đàn ông đang ngồi ở đấy. Hai người chơi bài, người thứ ba phủ phục trong chiếc ghế bành với một bộ

mặt mệt mỏi và chán ngán. Hai tay chơi bài thậm chí không nhìn lên.

Daniel ngồi xuống một chiếc ghế. Gã thèm đốt một điếu xì gà quá, nhưng kìm lại được. Cô hộ lý nói gã chỉ phải đợi có vài phút, thứ nữa, khắp gian phòng, nhìn đâu cũng thấy hai chữ NO SMOKING đập vào mắt.

Sau một thoáng người thứ ba ngẩng lên nhìn gã.

– Ông vừa chở vợ tới đây à?

Gã gật đầu.

– Tôi tới đây từ đêm qua, - người ấy nói. - Tôi hy vọng ông sẽ may mắn hơn tôi.

Daniel không đáp.

– Bọn thầy lang ở đây là một lũ cút ỉa. Lần nào cũng vậy, hễ chúng đoan quyết với tôi rằng chỉ vài giờ là xong, thì tôi phải ngồi đực mặt ở đây vài ngày là ít.

– Ông đã từng có việc ở đây? - Daniel hỏi.

– Ba lần rồi, - ông ta đáp bằng một giọng kinh tởm. - Đây là lần thứ tư, và cũng là lần cuối cùng, tôi thề với anh như vậy. Ngán thấy mẹ.

Một trong hai gã chơi bài hí lên. "Với điều kiện người ta thiện quách ông đi ngay từ bây giờ."

– Cút. - Ông ta rủa một tiếng và nhìn Daniel. - Bác sĩ bảo khi nào thì vợ anh trở dạ?

– Sáng mai.

– Nom anh bạn tự tin quá sá. Anh chắc như vậy à?

– Nhà tôi phải mổ, - gã giải thích.

– Bỏ mẹ. Sao tôi không nghĩ tới chuyện này nhỉ? Lần quái nào tôi cũng phải nôn đủ chi phí cho ba ngày nằm viện của vợ. Tôi phải đi gặp thẳng cha bác sĩ mới được.

Cô hộ lý hiện ra trên khung cửa.

– Ông có thể vào gặp vợ được rồi đây, ông Huggins! Khi gã bước vào, Tess đang ngồi trên chiếc giường đơn kê sát cửa sổ với chiếc áo ngủ bằng lụa vắt vai. Chiếc giường thứ hai trống trơn. Gã đi xéo qua phòng, hôn cô. "Nom em thoải mái lắm."

Cô nhoen cười. "Ở đây người ta tận tình quá anh à." Cô nói then thùng. "Họ bắt em đi tiểu vào một cái chai. Anh nhìn này, cô giơ một cánh tay lên. Gã trông thấy một rẻo băng hình chữ thập dán nơi khuỷu tay cô. "Họ lấy máu để xét nghiệm đấy. Nhưng chẳng đau đớn gì." Daniel lắng gặt đầu.

– Họ không cho phép em ăn tối đâu, - cô tiếp tục kể như một đứa trẻ. - Họ nói em phải được tẩy ruột. Dạ dày của em không được thu nạp một thứ gì.

– Đúng vậy, bà Huggins ạ, - cô trợ lý bước vào phòng và nói.

– Chúng tôi làm việc ấy ngay bây giờ đây. - Cô ta mở tủ thuốc đầu giường Tess, lôi ra một ống thật, đoạn nhìn Daniel. - Ông phải ra khỏi đây ngay, ông Huggins ạ. Chúng tôi muốn cô ấy ngủ một giấc thật say để có đủ sức lực và một tâm trạng sáng khoái vào sáng mai.

– Cô muốn nói là sau đây tôi sẽ không được gặp anh ấy ư? - Tess hoảng hốt hỏi.

Cô hộ lý cười. "Dĩ nhiên. Bà sẽ được gặp ông ấy vào sáng mai, trước khi chúng tôi đưa bà lên lầu trên. Còn giờ, quan trọng là bà phải được nghỉ ngơi." Cô ta quay sang Daniel. "Sáng mai, ông có mặt ở đây vào lúc bảy giờ là đẹp."

– Tôi sẽ đúng hẹn, - gã nói và cúi xuống hôn Tess. - Em hãy tỏ ra ngoan ngoãn, nghe lời bác sĩ nhé. Sáng mai anh sẽ vào với em.

– Anh sẽ không ngủ quên chứ? - Tess lo lắng hỏi. - Anh để chuông đi.

– Ừ, - gã đáp chắc chắn. - Em đừng lo nghĩ gì cả. Mọi chuyện sẽ đâu vào đấy thôi.

14

Chuông điện thoại đang đổ khi gã đẩy cửa ra vào. Không kịp khép lại, gã bước luôn tới, nhấc ống nói lên. "A lô."

Đầu kia dây nói vang lên một giọng đàn ông. "Thưa, ông là Huggins?" •

– Tôi đây.

– Tôi là George Brown.

– Rất hân hạnh.

– Vợ ông có nhắn lại rằng tôi đã gọi điện cho ông không?

– Cô ấy đã nhắn lại.

– Tôi muốn được gặp ông, - Brown nói.

– Tess cũng nói với tôi như vậy.

– Sao ông không gọi cho tôi?

– Tôi vừa từ bệnh viện về tới đây, - Daniel đáp. - Nhà tôi ở cũ.

– Thế ư? Chúc vợ chồng ông may mắn.

– Cám ơn.

– Bao giờ tôi có thể gặp được ông?

– Có lẽ phải sau khi đứa trẻ ra đời.

– Chuyện quan trọng lắm, - Brown nói. - Ông cầm máy chờ tôi một phút nhé. - Daniel nghe thấy tiếng chân ông ta bước ở đầu kia dây nói; mấy giây sau ông ta đã quay lại. - Hôm nay ông đã có kế hoạch ăn tối ở đâu chưa?

Daniel nhìn khắp căn nhà một lượt. Nó hoàn toàn hoang vắng. "Chưa."

– Tốt lắm. - Brown nói. - Ông có biết nhà hàng Lucey phố Melrose không?

– Tôi sẽ tìm ra.

- Tôi sẽ cho xe tới đón.
- Tôi có xe mà.
- Sau một tiếng nữa. Được chứ?
- Hẹn gặp ông ở đây.
- Cứ hỏi bàn của tôi nhé. Rất mong được gặp ông.

Daniel để ống nói xuống và đi ra đóng cửa. Chuông điện thoại lại đổ.

Lần này là Chris. Nàng như đang bịt mũi lại mà nói như thể sợ bị nhận giọng. "Em phải gọi cho anh bằng mọi giá."

- Tốt thôi, - gã nói.
- Nếu vợ anh cầm máy, em sẽ cắt ngay lập tức.
- Cô ấy đang nằm viện.
- Có sao không anh?
- Tuyệt.
- Em rất vui, - nàng nói. - Lạy Chúa!
- Có chuyện gì thế?
- Mới nghe thấy hơi thở của anh ở đầu kia dây, người em đã nóng ran lên rồi.

Gã cười ông ổng:

- Ở Chicago chắc em phớn phở lắm hả?
- Em đâu có ở Chicago, - nàng đáp.
- Vậy chứ em đang rúc ở chỗ quái nào? - Gã hỏi, biết tổng câu trả lời của nàng.
- Ở đây. Em đang ngụ ngay kề khách sạn Ambarsador, đại lộ Wilshire. Em có một căn nhà gỗ một tầng.
- Em điên rồi.
- Không, em hoàn toàn tỉnh táo, - nàng nói. - Anh mới là điên khi nghĩ rằng em sẽ để anh tự do du hí vào đám đào đĩ phim ảnh trong một tuần vợ anh nằm viện.
- Anh chẳng quen biết gì bọn đó, - gã đáp.

– Cẩn tắc vô ưu. Anh định ăn tối ở đâu? Ở đây em có đủ tiện nghi. Phòng ăn và tất tật.

– Anh có hẹn rồi.

– Em không tin.

– Thật đấy, - gã nói. - Với George Brown, chủ tịch công đoàn I.A miền này.

– Vậy thì anh đến sau bữa tối, - nàng nói gọn lỏn.

– Không được đâu. Bảy giờ sáng mai anh phải có mặt ở bệnh viện rồi.

– Em sẽ đánh thức anh dậy đúng giờ.

– Không thể được.

– Em sẽ phải thủ dâm suốt cả đêm và sẽ phát điên lên đấy.

Gã cười tủm tỉm. "Hãy nghĩ tới anh nhé."

Giọng nàng bỗng trở nên nghiêm trang. "Daniel, anh có bị ốm không đấy?"

– Anh khoẻ như vâm.

– Sao giọng anh nghe khang khác. Anh lo cho Tess lắm phải không ?

– Ừ. Cô ấy phải mổ tử cung vào sáng mai đấy.

Nàng im lặng một lát. "Ồi. Nhưng anh đừng lo. Bà chị cả của em hai lần sinh con là hai lần mổ. Bà ấy nói cách này dễ dàng hơn nhiều so với sinh nở tự nhiên. Đến giờ bà ấy vẫn khoẻ mạnh, chẳng làm sao hết."

– Chuyện này có suôn sẻ thì anh mới yên tâm được, -gã nói.

– Em tin như vậy. Xong anh gọi lại cho em nghe.

– Ừ.

– Chúc anh may mắn, Daniel. - Nàng ngáp ngừng vài giây. - Anh biết em muốn nói gì rồi chứ?

– Anh biết.

– Em yêu anh, Daniel ạ.

Gã làm thinh.

- Daniel?
- Gì?
- Mai gọi điện cho em nhé.
- Anh sẽ gọi.

Gã đặt ống nói xuống, đi đến tủ rượu lấy chai whiskey. Gã rót một ly đầy, vừa chậm chạp nhắm nháp vừa suy tư. Nàng điên thật rồi, nhưng có một điều mà phi nàng ra gã không làm nổi với một người đàn bà nào khác. Nàng hiểu gã và có thể hầu chuyện gã.

Bất giác gã sờ cằm. Bộ râu hai ngày chưa cạo gai gai dưới các ngón tay. Gã cạo ly và vào phòng ngủ cởi bỏ quần áo rồi đi sang buồng tắm. Gã ngắm mặt mình trong gương.

Gã đã ba bảy tuổi và sắp làm bố đến nơi. Làm bố trẻ con có nghĩa là mọi chuyện sẽ phải khác. Gã nhận thấy mình bắt đầu suy nghĩ nhiều hơn về tương lai. về cái nơi gã sẽ đến, về cái việc gã sẽ làm. Nuôi thêm một đứa nhỏ với khoản lương ba cọc ba đồng như bây giờ thật chẳng dễ. Sớm muộn gã cũng sẽ buộc Murray giao hẳn cho gã một địa bàn cố định, để gã có thể từ đó mà đi lên. Đó là cách mọi người vẫn làm. Lewis, Murray, thậm chí một gã rất phụ phen như Brown cũng có riêng một lãnh địa mà vùng vẫy. Hẳn ta vừa được đề bạt vào cương vị phó chủ tịch AFL.

Và chẳng, việc đứa con trai trưởng thành trong sự vắng mặt thường xuyên của người cha sẽ hết sức tai hại. Biết đâu Tess nói đúng. Nếu Brown đề nghị với gã một cú "áp phe" ngon lành, gã sẽ chẳng dại gì mà không chộp lấy. Kiếm ăn kiểu ấy khoẻ xác hơn nhiều cái công việc gã đang theo đuổi.

Hoặc làm theo cách Chris gà cho cũng không tồi. Nhảy rào. Nhiều quan chức công đoàn đã xử miếng đó và kiếm chác cũng khá. Gã ngừng tay cạo, vẫn chìm trong suy tưởng. Gã gột sạch bột xà phòng trên mặt, xoa một ít bột tacc để giấu đi màu xanh của đám râu đã cạo nhẵn dưới cằm. Gã mặc sơ mi vào, vẫn day dứt, cân nhắc.

Khi chú bồi dẫn gã tới chiếc bàn kê trong góc sân của nhà hàng, gã băn khoăn không hiểu tại sao ở đây lại có nhiều thực khách gã nom quen quen như đã gặp họ ở đâu đó vậy. Sau một lát gã hiểu ra. Phần lớn trong số họ là diễn viên điện ảnh, nam và nữ. Gã đã trông

thấy họ ti ti lẫn trên màn bạc, thậm chí gã còn gọi tên được vài kẻ. Ở một bàn là Joel Mc Crea; bàn kia là Loretta Young.

Có hai người đã ngồi sẵn bên chiếc bàn gã được dẫn tới. Cả hai đều đứng lên. Gã cao lớn, trán hói chìa tay ra. "Tôi là George Brown. Xin được giới thiệu Willie Bioff, phó chủ tịch, chánh văn phòng của tôi."

Bắt tay xong và ngồi xuống, Brown nhìn gã.

– Tôi nghe nói ông uống được. Điều đó thực hay hư?

– Tôi chưa bao giờ từ chối cả, - Daniel đáp.

– Tôi chỉ xài bia được thôi, - Brown nói. - Bị loét bao tử. Ông tự nhiên gọi thức uống của mình giùm nhé.

– Cám ơn, - gã nhìn chú bồi đang vo ve quanh họ. - Làm ơn cho tôi Jack Daniels.

– Ngài dùng li đơn hay li đúp?

– Một chai. Một bình nước lọc. Không đá.

Brown nhìn gã không chớp.

– Nếu những gì còn lại mà tôi đã may mắn nghe được về ông cũng đúng đắn như thế này thì ông quả là một con người toàn năng.

– Người ta nói về tôi ra sao? - Gã hỏi.

– Người ta khẳng định rằng ông là một nhà tổ chức tài ba nhất mà Murray có được. Ông ta luôn phái ông tới những địa bàn phức tạp nhất, và nơi nào ông đến là nơi ấy khó khăn ách tắc bị đẩy lùi, việc chạy êm ro. Rằng ông là người có công đầu trong việc chấn hưng tổ chức và phát triển lực lượng của SWCS.

– Không đúng đâu, - Daniel khiêm tốn nói. - Chúng tôi có những con người năng động ở khắp mọi nơi. Tôi chỉ là một trong số đó thôi.

– Ông còn là một thần tượng của phái đẹp nữa.

Bồi bàn mang whiskey tới. Daniel không nói gì cho đến khi ly của mình được rót đầy và bồi bàn bỏ đi. Gã nâng ly:

– Chúc sức khỏe, - gã nói, uống đánh ực và rót tiếp một ly nữa. - Tôi cũng đã nghe nhiều về ông và đồng sự của ông.

– Những gì vậy? - Brown hỏi.

– Rằng cả hai ông đang trong đà phất, tiền vào như nước, rằng ông đã lại một nửa cho cánh hầu ở Chicago. Rằng ông sẵn sàng bán đứng mẹ đẻ mình vì mười xu bạc, - Daniel cười tủm.

– Mẹ kiếp ! - Brown gầm lên, giọng lạc hẳn đi. Bioff giữ chặt lấy tay hắn.

– Thế ông có nghe nói rằng các thành viên của chúng tôi được trả lương cao nhất trong tất cả các công đoàn và được bảo hộ việc làm, một quyền lợi mà trong đời chưa bao giờ họ được hưởng không?

– Có.

– Sao ông không đả động tới?

Daniel nhấp một ngụm cứ như để dọn giọng:

– Tôi thiết nghĩ đó không phải là việc của tôi. Mà của các ông. Vậy là chúng ta đã trao cho nhau những ngôn từ hoa bướm nhất. Giờ hai ông cho tôi biết lý do buổi gặp hôm nay chứ?

– Chén cái đã, - Bioff đề nghị. - Nhà hàng này có món mì ống rất nổi tiếng.

– Cho tôi thịt bò rán, - Daniel nói.

Cả ba nhai rào rào, không nói với nhau một lời. Xong bữa, khi bồi bàn đưa cà phê tới, Daniel rút ra một điếu xì gà.

– Tôi hút được không?

Hai người kia không phản đối. Gã châm lửa và ngả người ra thành ghế:

– Bữa tối hôm nay thật ngon. Thường khi tôi ít có dịp tới những nhà hàng sang trọng như thế này. Cảm ơn hai ông.

Bioff nhìn Brown. "Tôi bắt đầu nhé?"

Brown gật đầu. "Bắt đầu đi".

Bioff quay sang Daniel. "Có bảy ngàn viên chức đang làm việc trong ngành điện ảnh. Trong số này, có ba ngàn làm việc cho các hãng sản xuất, số còn lại rải rác ở tất cả các chi điểm phát hành phim và chiếu bóng trong toàn quốc. Chúng tôi vừa mới bắt đầu tập

hợp họ lại, tuy nhiên, để làm được việc này chúng tôi còn phải vượt qua rất nhiều thiên kiến, phần lớn nảy sinh trong giới công chức. Họ cho rằng một khi đã là công chức thì họ chẳng cần đến một sự bảo vệ nào của công đoàn cả. Công đoàn chỉ là của tầng lớp cần lao thôi. Các hãng phim nắm được điều này và đang ra sức kích động họ. Chúng tôi đã làm thí điểm ở một số nơi, nhưng kết quả còn khiêm tốn lắm. Mới đây chúng tôi còn nghe tin hạt 65 đã khởi sự và ngân quỹ của họ khá dồi dào. Họ đã tập hợp được lực lượng khán giả ở New York, tuy nhiên đây là một chiến dịch của phe cộng sản thôi và chúng tôi đủ sức xử lý. Chúng tôi hoàn toàn không muốn họ tiến xa hơn."

– Sao các ông không làm theo cách trước đây đã làm? Gây sức ép với các rạp chiếu bóng để họ buộc các hãng phim đăng tên gia nhập cho các viên chức của mình.

– Chúng tôi không thể làm việc đó được, - Bioff nói. -Thứ nhất, chúng tôi có những hợp đồng phải tôn trọng, và chẳng chúng tôi không thể gây phương hại cho các thành viên của mình. Thứ hai, nếu phải chuẩn bị cho cuộc tuyển cử của NLRB, chúng tôi sẽ không đủ người để lo việc này. Thế nên chúng tôi mới cậy đến ông.

Daniel không nói gì.

– Ông là một người có uy tín tuyệt đối, - Bioff tiếp tục.

– Từ lúc mới gia nhập ông đã là người của Lewis và Murray. Ông biết cách điều khiển CIO và hạt 65. Nếu ông hợp tác với chúng tôi, tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ thu tóm trọn vẹn kỹ nghệ này.

– Chính xác ra, tôi làm gì và được gì?

– Chủ tịch Nghiệp đoàn Điện ảnh Quốc gia, IATSE, AFL. Mười lăm nghìn đô la một năm cộng với phụ phí.

Daniel nhìn Bioff.

– Ông có biết thu nhập hiện tại của tôi là bao nhiêu không?

– Sáu nghìn đô la một năm, - Bioff nói.

– Đúng. - Daniel rót tiếp một ly. - Bởi thế tôi rất thèm tiền của các ông. Tiếc thay công việc các ông đề nghị không hợp với sở trường của tôi. - Gã hất ly rượu lên miệng và dốc ngược. - Các ông

tìm cách mua tôi là sai lầm. Bởi vì tôi làm cho CIO và đã tạo được một uy tín đáng kể trong đó. Nhưng các ông lại quên mất rằng sở dĩ tôi có được uy tín là do tôi làm việc với những con người có cùng thành phần xuất thân với tôi. Những người thợ Hungari và Ba Lan, những người dân miền ngược mà tôi đã lớn lên cùng với họ. Tôi nói ngôn ngữ của họ; họ hiểu tôi. Chuyển sang các công chức phòng giấy, tôi như cá nằm trên cạn vậy. - Gã trút nốt chỗ whiskey trong chai vào ly. - Họ sẽ không hiểu tôi nói gì và tôi cũng không hiểu họ nói gì.

- Ông cho chúng tôi thơ ngây tới mức không lường tới chuyện này sao? - Bioff hỏi. - Nhưng chúng tôi còn biết rằng ông có một trí tuệ bất thiệp. Một học sinh xuất sắc của Trường công đoàn New York không ngu ngốc như ông vờ vĩnh đâu. Tôi cho là ông nhằm đấy.

- Tôi không nghĩ vậy, - Daniel nói.

- Giả sử rằng chúng tôi nâng mức lương của ông lên hai mươi nghìn?

- Không. Cửa đặt đắt bạc nhất của các ông là tìm lấy một nhân vật thuộc tổ chức của các ông để đảm đương việc này. Một con người được các đoàn viên trân trọng và ngưỡng mộ. Ông ta được việc hơn tôi nhiều.

- Chúng tôi không coi lời phúc đáp này của anh là tối hậu, - Bioff nói. - Sao anh không ngủ lấy một giấc cho sáng khoái? Ngày mai, khi đã là một người cha, nghĩ đến những khoản thu nhập hơn hẳn của công việc chúng tôi đề nghị, có thể ông sẽ thay đổi quyết định.

- Tôi nghi ngờ điều đó, - Daniel nói và đứng lên. - Một lần nữa, cảm ơn các ông.

Bioff ngẩng nhìn gã. "Đôi lúc anh tỏ ra quá khôn ngoan."

- Tôi nhất trí với ông, - Daniel lạnh lùng nói. - Còn các ông thì chưa bao giờ tỏ ra quá chân thành cả.

Tess dường như ngủ say khi gã bước vào phòng. Cô hộ lý đưa một ngón tay lên môi ra hiệu im lặng. "Chúng tôi đã tiêm cho bà ấy một liều nhẹ thuốc giảm đau," cô ta thì thầm. "Bà ấy sẽ ngủ được tuy không sâu lắm."

Gã gật đầu tỏ vẻ thấu hiểu và ngồi xuống chiếc ghế cạnh giường. Gương mặt của Tess thơ trẻ và yếu đuối lạ lùng khi cô ngủ. Cô thở nhẹ, làm tấm vải ga phồng lên xẹp xuống đều đặn. Gã nhìn qua cô ra ngoài cửa sổ. Trời trong veo, nắng tràn ngập gian phòng.

Cảm thấy Tess cự quậy, gã nhìn xuống. Cô đã mở mắt và đang nhìn gã. Một thoáng sau, cô nhắm mắt lại, không nói gì. Gã cầm lấy tay cô, cảm thấy làn da của cô căng ra dưới những ngón tay của gã.

Phải đến năm phút sau cô mới lên tiếng. "Em sợ," cô nói thều thào, mắt vẫn nhắm nghiền.

– Em đừng sợ, - gã nói nhẹ nhàng. - Mọi chuyện sẽ tốt đẹp cả thôi.

– Em khó thở quá. Đôi lúc em cảm thấy đau nhói ở ngực.

– Em cố thư giãn đi. Có lẽ do em quá lo lắng đấy mà.

Cô xiết chặt tay gã. "Em rất vui khi có anh ở đây."

– Anh cũng vậy, - gã nói.

Cô hộ lý bỏ ra ngoài. Trong một lúc, hai người không nói gì với nhau. Bỗng nhiên Tess mở mắt ra, nhìn gã. "Em rất ân hận," cô nói.

– Em không có gì phải ân hận cả.

– Em đã dối anh, - cô thì thầm. - Em biết em có thai sáu tuần trước khi thổ lộ với anh.

– Giờ chuyện đó có nghĩa lý gì nữa đâu.

Cô nhắm mắt lại nghỉ một lát. "Em linh cảm thấy anh sắp bỏ rơi em, mà em thì không muốn mất anh."

– Anh không hề có ý định bỏ rơi em, - gã nói. - Nhưng đây là những chuyện đã qua. Em hãy quên đi.

– Em không muốn có con mà không thú thực với anh. - Cô dừng lại một thoáng, - nếu có chuyện gì không may xảy đến với em ở đây, em muốn anh hiểu cho rằng em yêu anh điên dại và không thể để mất anh được.

– Ở đây sẽ chẳng có chuyện gì xảy đến với em cả, ngoài việc em sắp có một đứa con và đang bình phục trở lại.

Cô lại nhìn gã. "Anh không giận em chứ?"

– Không hề.

– Em rất vui, - cô nói và nhắm mắt lại.

Lát sau, hộ lý bước vào, theo sau là một người phục vụ đẩy tới một chiếc giường gắn bánh xe.

– Bà Huggins, - cô hộ lý nói bằng một giọng tươi cười. - Đã đến lúc chúng ta lên lầu trên.

Tess mở mắt ra. Cô trông thấy chiếc giường đẩy và tái mặt vì sợ hãi.

– Một chiếc giường gắn bánh xe thôi, - cô hộ lý nói và kéo nó ép sát vào giường của Tess. - Bà sẽ được thưởng thức một chuyến đi hạng nhất. - Nói đoạn cô ta cùng người phục vụ khéo léo bế Tess đặt lên chiếc giường đẩy.

Tess nhìn cô hộ lý. "Anh ấy lên trên kia với tôi được chứ?" "

– Dĩ nhiên rồi, - cô hộ lý cười đáp. - Ông ấy sẽ đợi ở ngoài cửa phòng. Bà sẽ gặp ông ấy ngay sau khi cháu chào đời.

Họ đưa chiếc giường đẩy qua hành lang. Daniel đi bên cạnh, cầm lấy tay Tess. Trong thang máy, cô nhìn gã, nói:

– Em cảm thấy ngồ ngộ, cứ như đang bay ấy, trong người nôn nao.

– Đó là một triệu chứng bình thường, - cô hộ lý nói cho Tess yên lòng, - hiệu ứng Peltenthal. Bà cảm thấy mình như bị trôi giạt. Đừng chống lại làm gì. Cứ thư giãn và thả mình cho trôi. Nó giống như một giấc ngủ vậy. Khi bà tỉnh dậy, bà đã là một người mẹ rồi.

Họ ra khỏi thang máy và đi xuống một hành lang khác. Cô hộ lý dừng chiếc giường đẩy ở trước cửa phòng mổ.

– Chúng tôi phải bỏ ông lại đây thôi, - cô ta nói với Daniel. - Cuối hành lang có phòng chờ đấy. Mổ xong, bác sĩ sẽ tới đó gặp ông.

Tess quay lại nhìn chồng:

– Anh hãy hứa với em đi, Daniel. Nếu em có mệnh hệ nào, anh hãy thay em chăm sóc con chu đáo nhé.

– Không có gì nghiêm trọng xảy đến với em đâu mà.

Cô vẫn khẳng định. "Anh hãy hứa với em đi."

– Anh hứa.

Hình như cô cảm thấy thư thái hơn. "Em yêu anh. Anh sẽ không quên điều đó chứ?"

– Em cũng đừng quên rằng anh yêu em, - gã nói, cúi xuống hôn Tess.

Chiếc giường lăn bánh vào phòng mổ. Chờ cho cánh cửa đóng lại, gã mới đi ra phòng chờ.

Gần một tiếng sau, tuy Daniel cảm thấy lâu hơn, bác sĩ bước vào phòng đợi. Ông ta chìa tay ra cho gã, nhướn cười.

– Chúc mừng ông Huggins. Ông có một cậu con trai. Một cậu bé bụ bẫm. Mười *pao* bốn *oenxơ* (*)

Daniel ngoác miệng cười, bắt tay ông bác sĩ thật nhiệt thành.

– Tôi không thể tin nổi.

– Ông sẽ tin khi trông thấy nó, - bác sĩ cười, nói.

– Tess có sao không?

– Hoàn toàn bình thường. Cô ấy đang ở trong phòng hồi sức. Chừng hai giờ nữa người ta sẽ đưa cô ấy xuống phòng nghỉ. Gần ấy thời gian đủ cho ông ra phố mua một hộp xì gà và gọi vài cú điện thoại báo hỉ. Khi quay lại, ông sẽ được gặp cả hai mẹ con.

Daniel thở phào. "Cám ơn bác sĩ lắm."

Gã băng qua con phố trước cửa bệnh viện, tới một nhà hàng kèm quán bar ở góc đối diện. Trong nhà hàng không có ai ngoài một

người phục vụ đang đứng sau quầy rượu, mãi mê lau cốc chén. Daniel bước vào và gọi luôn: "Một ly đúp Jack Daniels và nước lọc."

Người bán bar thành thực rót ra một li whiskey và đặt xuống trước mặt gã, tay kia anh ta luồn xuống dưới mặt quầy cầm một cốc nước đưa lên. "Thế nào?" Anh ta hỏi. "Trai hay gái?"

– Trai, - Daniel trở mắt nhìn anh ta. - Làm sao anh biết?

Tay bán rượu cười rất tươi:

– Khách hàng duy nhất vào giờ này là các ông bố từ nhà hộ sinh bên kia đường. - Tay anh ta lại quờ quạng sau quầy và lôi ra một điều xì gà, đưa cho Daniel. - Chúc mừng ông.

–Cám ơn. -Daniel nhìn điều xì gà. Một hàng chữ vàng lấp lánh như nhảy múa trước mặt gã IT'S A BOY!(*)

(*) Nó là một đứa con trai!

– Chúng tôi còn bán trọn hộp hai mươi lăm điều,

– người bán hàng nói. - Giá hai đô la.

– Tôi mua một hộp. Cho phép tôi đãi anh một chén nhé?

Người bán hàng cười nhảu nhở. "Tôi đã tự đặt cho mình qui tắc không bao giờ uống trước mười hai giờ. Tuy nhiên lần này là một ngoại lệ. Vả tôi dân New York. Lúc này ở đây tính theo múi giờ địa phương, cũng đã quá trưa." Anh ta rót cho mình một ly đơn và đặt hộp xì gà lên quầy. "Thằng bé tên gì?"

. - Daniel! Daniel B. Huggins Con.

Người bán bar nâng li.

– Chúc sức khoẻ và hạnh phúc của nó.

Cả hai cạn chén, Daniel đòi tiếp một ly đúp nữa. Gã tu một nửa, đặt xuống và chế thêm nước lọc vào.

– Nếu ông muốn gọi điện, đằng sau nhà hàng có buồng điện thoại đấy.

Daniel nhìn vào và lắc đầu.

– Tôi còn có thời gian, - gã nốc nốt chỗ rượu trong ly.

– Cho tôi một ly nữa. Ông cũng uống với tôi.

Người bán rượu lắc đầu:

– Cám ơn ông Huggins. Nhưng tôi còn tám tiếng ở phía trước. Nếu uống thêm tôi e không trụ được đến trưa.

Gã gật gù, bóc hộp xì gà đốt một điếu. Gã nhả lên trần nhà một đám khói mù mịt. "Xì gà ngon đấy."

– Nhà hàng đã bắt đầu làm việc. Nếu đói, ông có thể gọi bữa sáng.

Bỗng nhiên Daniel cảm thấy cồn cào. "Bít tết, trứng ốp lếp và thịt băm."

Người bán bar nhoen cười, quay mặt vào bếp la lớn. "E, Charlie! Dẫn xác ra mà bày bán đi. Có khách sộp".

Trên đường quay vào nhà hộ sinh, gã mua một bó hoa xuân. Cửa vào phòng nghỉ của Tess đang đóng. Không một tiếng động, gã xoay núm cửa và mở ra.

Tess đang nằm trên giường, đầu kê cao trên hai chiếc gối. Cô đã trang điểm xong, song dưới làn phấn mỏng, nước da nom xanh xao và trong mờ. Mắt cô nhắm lại như đang ngủ, không mảy may để ý đến người hộ lí đứng ở cuối giường đang kéo căng những tấm vải ga.

Gã rón rén bước đến bên giường Tess, đứng nhìn cô. Tess mở mắt ra. Gã cười, chìa bó hoa cho cô. "Chúc mừng em được làm mẹ."

Cô nhìn bó hoa, "Đẹp quá". Giọng nói của cô không còn một chút sinh khí.

Gã hôn cô. "Em cảm thấy trong người ra sao?"

– Yếu. Em không thở được. Như có một tảng đá đè lên ngực ấy.

– Sau một thời gian nghỉ ngơi, bà sẽ bình phục, - cô hộ lí nói. - Đôi lúc những vành băng quanh bụng tạo cho bệnh nhân một cảm giác khó thở. - Cô ta nhìn Daniel. - Ông để tôi cắm hoa vào lọ cho, ông Huggins.

Daniel trao bó hoa cho hộ lí. Hai người nhìn cô ta cắm lọ hoa đi ra chỗ bồn rửa, rót nước và cẩn thận cắm từng bông hoa vào lọ.

– Anh đã trông thấy con chưa? - Tess hỏi.

– Chưa. Còn em?

Cô lắc đầu.

– Bác sĩ nói nó bị bầm lằm, - Daniel nói. - Mười *pao* bốn *oenxơ*.

– Các ông anh của em đều cân nặng trên mười *pao* cả. - Tess nhìn cô hộ lý. - Chúng tôi có thể nhìn mặt đứa con một chút được không?

Cô hộ lý nhoẻn cười. "Tôi đang định bế cháu sang đây. Ông bà chờ cho một phút nghe."

Daniel kéo chiếc ghế lại sát giường Tess, ngồi xuống và nắm lấy tay cô:

– Anh vừa mua một hộp xì gà, em xem này. - Gỡ chìa hộp xì gà ra.

– Em có thấy hàng chữ trên đó không? Một đứa con trai.

Cô cười mệt mỏi:

– Sáng nay, khi người ta đưa em lên phòng mổ, anh có mặt ở đây không?

– Có chứ, tất nhiên rồi. Em không nhớ sao? Anh đi bên cạnh em đến tận cửa phòng hồi sức đấy chứ.

– Em nghĩ là anh có đi với em, nhưng mọi việc sao cứ rối rắm hết cả. Trước đó người ta đã tiêm cho em một liều *moócphin* thành thử trí nhớ của em không được tốt lắm. - Cô nhìn gã lo ngại. - Em có nói điều gì tồi tệ không?

Gã lắc đầu:

– Không. Em chỉ nói em yêu anh. Hay em cho đó là một điều tồi tệ?

– Đó là một điều tốt lành. - Cô xiết chặt tay gã. - Em yêu anh. Anh luôn quá tốt đối với em.

Gã cười. "Em cũng có xử tệ với anh bao giờ đâu."

Cửa phòng kẹt mở. Cô hộ lý bước vào, tay bế đứa bé quấn kín trong một tấm tã trắng. Cô ta bước lại chỗ hai người, trao đứa bé cho Tess. "Bà Huggins, đây là con trai của bà."

Sửng sốt, Tess đón lấy đứa bé. Cô rón rén ôm nó vào lòng và vạch hé tấm tã, ngắm nghía khuôn mặt nhỏ xíu của nó. Đoạn cô ngẩng nhìn Daniel với khuôn mặt rạng rỡ. "Ôi, Daniel, nó đẹp quá. Nó giống hệt..."

Bỗng nhiên nụ cười vụt tắt, thay vào đó là một nỗi đau đớn cực độ của thể xác. "Daniel!" Cô hét lên. "Ôi, Chúa ơi!" Đứa bé từ từ tuột khỏi đôi tay yếu ớt của cô, Daniel vội đỡ lấy nó vừa khi Tess đổ vật xuống gối, miệng sùi bọt mép. Cô nhìn trân trân vào gã bằng đôi mắt sáng quắc mở to. Cô mấp máy môi như muốn nói một điều gì đó. Bỗng đôi mắt cô ngây ra thất thần, đầu ngoẹo hẳn sang một bên, hướng cái nhìn vào một cõi hư vô, miệng cô vẫn mở với những lời không bao giờ được thốt ra.

Cô hộ lý đẩy gã quay đi một cách thô bạo đồng thời ấn một cái nút ở trên tường. Chuông bắt đầu đổ liên hồi ở ngoài hành lang. Một giây sau, căn phòng chật cứng bác sĩ và hộ lý. Họ linh kính xách theo bình ô xy và các y cụ khác.

Daniel đứng tựa vào tường, nhìn họ một lát. Cô hộ lý ngẩng lên và bắt gặp ánh mắt của gã. Gã lắc đầu:

– Hết hy vọng rồi, - gã nói bằng quơ, bằng cái giọng lạnh lùng cố hữu của mình. - Cô ấy đã ra đi.

Đoạn gã nhẹ nhàng kéo tã che kín mặt đứa bé. "Đi thôi, con trai của ba," gã nói và bế con đi thẳng.

Daniel cài chặt cổ áo, đầu để trần đứng trong cơn mưa tầm tã. Giọng ông mục sư vang lên sang sảng cứ như quanh ông là cả đám đông hàng trăm người chứ không phải một mình Daniel. *"Tro tàn trở về với tro tàn, cát bụi trở về với cát bụi..."*

Gã nhìn trân trân vào cổ quan tài gỗ dái ngựa màu đỏ, mưa rơi lộp bộp lên mặt áo quan, chảy thành dòng xuống hố huyết ngoác miệng đen ngòm ở phía dưới. Nhỏ bé, quá nhỏ bé. Nó trái khoáy thế nào đó. Tess chưa bao giờ là một người đàn bà nhỏ bé cả.

Ông mục sư ngừng bài kinh của mình, quay sang

Daniel:

- Con có thể nói lời cầu nguyện của mình.
- Con chưa cầu nguyện bao giờ cả, thưa đức cha.
- Không sao, Đức Chúa lòng lành sẽ nghe thấu mọi lời con nói.

Daniel hít một hơi:

- Em là một người đàn bà tốt, Tess à. Anh cầu mong cho linh hồn em được an nghỉ bên Người.

Hai người phu huyết nhìn ông mục sư chờ đợi. Họ đã sẵn sàng hoàn thành nốt phần việc cuối cùng của mình. Ông mục sư liếc nhìn Daniel xem gã đã cầu nguyện xong chưa, đoạn nhìn sang họ và gật đầu.

Hai người phu huyết thành thực rút những đòn thép dưới quan tài ra và từ từ hạ nó xuống huyết, cổ quan tài đập vào mặt nước bùn đánh bét và khựng lại. Họ toan cầm xẻng thì Daniel bước lên, ngăn lại.

- Để việc này cho tôi. - Đáp lại những cái nhìn dò hỏi của ông mục sư và hai gã phu huyết, gã nói tiếp. - Các người có thể quay về. Chúng tôi luôn tự tay chôn cất những người thân của mình.

Lặng lẽ, hai người phu huyết lùi lại và đứng nhìn gã. Chiếc xẻng trong tay gây cho gã một cảm xúc dễ chịu, kéo gã trở về với tuổi thơ. Gã là một cậu bé, và đang trong hầm mỏ tối om, ẩm ướt. Gã nhìn xuống huyết khi xẻng đất bùn đầu tiên rơi xuống và bắn tung toé trên nắp quan tài. Chẳng mấy chốc nữa vợ gã cũng sẽ được bóng tối vây phủ. Nhịp độ tăng lên. Đất ướt và nặng, chỉ vài phút sau gã vã mồ hôi và cảm thấy xẻng đất nhẹ tênh. Sức lực của gã bắt đầu được huy động, gã xúc mỗi lúc một hăng. Cho đến khi hố huyết biến thành một nắm đất nho nhỏ nhô lên gã mới nhận ra và dừng tay.

Gã trao chiếc xẻng cho một người phu huyết. "Cám ơn", gã nói. Người kia chỉ gật đầu mà không đáp.

Ông mục sư cùng bước ra xe với gã. Đến trước cửa xe, gã đứng lại, lấy ra một tờ hai mươi đô la đưa cho ông mục sư.

– Đừng bày vẽ làm chi, - ông ta nói. - Nghĩa trang Forest Lown sẽ thanh toán cho tôi mà.

– Cha cứ cầm lấy cho. Cứ coi như đây là một đóng góp của con cho giáo khu mà.

– Cám ơn con. - Daniel ngồi vào xe. - Con đừng sầu não quá, ông an ủi.

– Con đâu có sầu não, thưa Đức Cha, - Daniel đáp, nở má. - Con và cái chết vốn chẳng lạ gì nhau.

Để quẹo vào đường dẫn xe tới gara, gã phải vòng tránh một chiếc xe hòm đen, đỗ sộ ở lề phố. Gã liếc sang người tài xế của chiếc xe hòm đang ngồi bất động sau tay lái, rồi đánh xe qua cổng nhà.

Bước vào phòng khách, gã nhìn thấy mấy cái hộp các tông được thắt buộc kỹ càng như đồng hành trang của một người sắp đi xa. Gã bước tiếp vào buồng ngủ. Chris đang ở đó cùng với một người đàn bà khác - tuổi trung niên, đầy đà, với mớ tóc vàng búi gọn sau gáy. Hai người ngoảnh lại khi nghe thấy tiếng bước chân của gã.

Chris lên tiếng trước, giọng tỉnh khô:

– Trên bàn có một chai whiskey. Anh hãy uống cho lại sức. Chúng tôi thu dọn ít phút nữa là xong.

Đập vào mắt gã là cái tủ quần áo mở toang và một hộp các tông cạnh đấy. Những đồ đạc lặt vặt cuối cùng của Tess đang được đóng gói. Gã lẳng lặng bỏ ra phòng khách.

Khi nàng bước ra thì gã đang đứng bên cửa sổ, thần thờ nhìn vào màn mưa, li whiskey trong tay đã vơi một nửa.

– Cũng phải có ai đó làm việc này chứ anh, - nàng nói.

– Em biết không, ngày anh và Tess đến California, trời cũng mưa tầm tã như thế này. - Gã nói, quay lại nhìn nàng.

– Xe từ thiện sẽ tới đây trong vòng nửa tiếng để chở đồ đạc đi, - nàng nói. - Chúng tôi đã đặt mua tiện nghi cho phòng đứa trẻ và sẽ cho lắp thêm một lò sưởi chạy bằng nước nóng ở phòng khách.

– Anh là người duy nhất dự lễ an táng Tess ở ngoài nghĩa địa, - gã nói đều đều. - Anh không biết một ai trong số bạn mới của Tess ở đây, thành thử anh cũng chẳng biết gọi ai. Kể cả người nhà của cô ấy giờ ở đâu và còn mất ra sao anh cũng không rõ nữa.

– Sáng mai, thợ sơn sẽ tới đây trước tiên. Họ chỉ cần có một ngày thôi. Rồi sau một ngày nữa, các tiện nghi em đặt sẽ được chở đến.

– Cô ấy không còn ai ngoài anh, - gã nói.

– Daniel.

Gã nhìn nàng.

– Cô ấy có một đứa con trai. Đứa con của anh. Giờ cô ấy đã ra đi và chúng ta không thể làm gì được nữa. Bởi thế anh hãy tỏ ra cứng rắn. Anh phải có trách nhiệm trước đứa con của mình, phải có một kế hoạch nuôi nấng săn sóc nó chứ.

Trong mắt gã hằn sâu một nỗi đau. "Anh sợ. Anh không biết bắt đầu từ đâu nữa."

– Em sẽ giúp anh, - nàng nói. - Bởi thế em mới mang theo bà Torgersen.

– Bà Torgersen?

– Người đàn bà đang sửa soạn ở phòng trong ấy. Torgersen là một vú nuôi giàu kinh nghiệm và khéo léo. Bà ta sẽ nuôi nấng đứa nhỏ thay anh.

Gã nhìn nàng với một vẻ trân trọng đặc biệt. "Chris."

Nàng nhoẻn cười.

– Cảm ơn em.

Nàng kiễng chân hôn lên má gã:

– Em yêu anh. Và đây là một chuyện lớn lao hơn nhiều chuyện làm tình đơn thuần.

Gã nhìn sâu vào mắt nàng, chậm rãi gật đầu. "Anh đang gắng quen dần." Gã vớ chai rượu, rót ra li. "Song hiện tại anh đang gặp phải vài vấn đề hóc búa. Anh không biết liệu anh có cáng đáng nổi tất cả những việc này không. Rất có thể anh sẽ chấp nhận đề nghị của Bioff."

– Nhưng anh từng bảo chúng là quân cút đáí.

– Điều đó đâu có nghĩa là anh phải vứt chúng đi?

– Em cho là anh đã hiểu rất rõ mình phải làm gì, -nàng nói. - Chỉ ít anh cũng nên thành thật với bản thân. Nếu anh đã tính nhảy rào, thì hãy nhảy luôn vào một chỗ thật ngon. Làm việc cho cậu Tom, chứ đừng có leo được nửa đường rồi đứng dằng háng luôn ở đây. Chẳng bố.

– Em có cho rằng nếu sang hẳn miền Đông mà sống thì anh sẽ đỡ hơn không?

– Đừng ngốc nghếch như thế, - nàng nói. - Anh sẽ xoay xở ra sao nào? Cho con vào va ly khoá lại chắc?

Gã không biết nói gì.

– Anh đã có một căn nhà tuyệt đẹp ở đây, một chỗ lý tưởng để nuôi dạy con cái. Và với cái công việc lang thang như một gã hành khất của anh, anh sẽ chẳng tìm đâu ra thì giờ dành cho con cả. Anh phải giao phó việc đó cho bà Torgersen. Trong lĩnh vực này, bà ta thông tỏ mọi điều còn anh thì mù tịt. Đàn con của bà chị em cũng đã lớn lên trong cánh bà ta.

– Tiền công cho bà ta ra sao?

– Vừa phải thôi. Bà ta đang muốn đến California sinh sống, vì mùa đông ở miền Đông quá lạnh. Bà ta chỉ lấy anh hai trăm đô la một tháng mặc dù chị em đã trả cho bà ta ba trăm rưỡi.

– Vị chi là hai nghìn tư một năm, - gã nói. - Thêm một nghìn sáu, hai nghìn tiền ăn uống và các chi phí khác nữa. Tính ra cũng chẳng nhiều.

– Anh cần tiền để làm gì chứ? - Nàng hỏi. - Công đoàn trang trải lệ phí trong thời gian anh đi công cán. Mà anh thì quanh năm rong ruổi trên đường.

Gã nhấp một ngụm whiskey."Em đã trù liệu tất cả rồi, phải không?"

– Chưa phải tất cả đâu, - nàng đáp.

– Còn gì bí mật nữa đây?

Nàng nói dối:

– Nếu anh ngốc đến mức không đoán nổi thì em cũng chẳng nói ra làm gì.

Gã im lặng một giây, tìm mắt nàng. Đột ngột, gã xoay lưng lại phía nàng và nhìn ra ngoài cửa sổ.

– Anh chưa sẵn sàng để bàn tới chuyện này, - gã nói khàn khàn, vô cảm.

Nàng bước lại gần đặt tay lên tay gã.

– Em hiểu, - nàng nói nhẹ nhàng. - Nhưng rồi sớm muộn anh cũng sẽ nói ra với em thôi.

Bà Torgersen là một vú nuôi tận tụy. Bà chưa đến năm mươi nhưng đã goá bụa hai mươi năm nay, từ khi chồng bà, làm thuyền phó cho một tàu buôn, bị đắm cùng toàn bộ hải đội vì một trái thủy lôi phóng ra từ một tàu ngầm Đức. Bà nói tiếng Anh sành sỏi chẳng kém gì người Mỹ. Phải tinh lắm mới nhận ra những âm sắc Thụy Điển trong giọng nói của bà. Bà có đôi tay vàng. Từ khâu vá, bếp núc, lau nhà, làm vườn, lái xe... không việc gì bà không làm được.

– Ông khỏi phải lo lắng gì, ông Huggins ạ. Tôi là một người đàn bà có tâm đức và trách nhiệm. Tôi không gian dối đâu. Tôi sẽ chăm sóc cháu như chăm sóc chính con tôi vậy.

– Tôi tin như vậy, bà Torgersen. Tôi chỉ e vì sơ suất mà không lo chu tất được những gì bà cần thôi.

– Đủ cả rồi, ngôi nhà không thiếu một tiện nghi gì. Sông ở đây tôi cảm thấy dễ chịu lắm.

– Sáng mai, trước khi qua nhà hộ sinh đón cháu về, chúng ta sẽ ghé vào nhà băng. Tôi sẽ mở một tài khoản cho bà để bà khỏi phải chờ tiền hàng tuần nữa. Tôi rồi sẽ phải xa nhà nhiều, và sẽ có những lúc, dù muốn tôi cũng không sao gửi tiền về cho bà được.

Bà do dự một thoáng rồi hỏi:

– Cô Chris có tới đón cháu bé cùng chúng ta không?

Gã nhìn bà ngạc nhiên:

– Tôi không hề nghĩ tới chuyện này. Cô ấy không nói gì với tôi cả.

– Tôi nói có gì không phải mong ông bỏ quá cho. Tôi biết Chris đã mười năm nay, từ khi cô ấy còn là một thiếu nữ mười lăm tuổi. Cô ấy không nói gì, nhưng tôi hiểu cô ấy muốn tới đó lắm.

Gã chậm rãi gật đầu.

– Cám ơn bà Torgersen. Tôi sẽ thỉnh cầu cô ấy vào bữa tối nay.

– Không, - nàng nói quyết liệt. - Em sẽ quay về Chicago vào sáng mai.

Gã kinh ngạc. "Anh cứ ngỡ..."

Nàng không để gã nói hết câu. "Em rất tiếc. Em đã làm tất cả những gì có thể. Em không chịu đựng được nữa." Trong chiếc áo choàng mặc đêm, nàng đứng lên và chạy ù vào phòng ngủ.

Gã đuổi theo nàng. Nàng đứng run rẩy ở một góc phòng, hai tay úp mặt. Gã đặt hai tay lên vai nàng, xoay nàng hướng vào gã:

– Anh có làm gì xúc phạm đến em không?

Nàng câm lặng lắc đầu.

– Vậy thì có làm sao?

– Em đã nhìn kỹ lại mình. Thật điên rồ khi em lao vào chuyện này. - Nàng ngẩng nhìn gã, nước mắt lưng tròng. - Chuyện chung sống của chúng ta ấy. Đó là ý đồ của em trước lúc tới đây. Nó còn trừu tượng. Nhưng khi đã có mặt ở đây, bên cạnh anh, thì nó trở nên hoàn toàn cụ thể. Em đã chứng kiến nỗi đau của anh. Em thấy được nỗi vất vả của anh. Em yêu anh. Em biết điều anh nói với em là sự thật. Rằng anh cần có thời gian. Nhưng em là một con người. Em đau khổ quá nhiều rồi. Tốt hơn hết là em quay về nhà, cách xa hẳn với anh. May ra em sẽ đỡ bất hạnh hơn.

Gã kéo nàng vào người và xiết chặt. "Anh không ngờ, không ngờ..."

– Không phải lỗi tại anh. Em làm em chịu. Chưa bao giờ anh nói một cái gì khiến em nghĩ khác đi. - Giọng nàng tắc nghẹn trong thân áo vét gã.

Chuông điện thoại reo. Nàng ngẩng nhìn gã rồi đi chéo qua phòng nhắc ống nghe lên. "Alô!" Nàng lên tiếng và lắng nghe một thoáng. "Tôi sẽ nói với anh ấy," nàng đáp, đặt ống nghe xuống.

– Bà Torgersen gọi cho anh. Bà ấy nhắn rằng Murray cần nói chuyện gấp với anh.

– Tôi không thể trì hoãn thêm nữa. Tôi bị ép dữ quá.

– Murray nói, giọng đầy căng thẳng. - Bao giờ anh quay lại đây?

– Tôi có thể lên đường vào chủ nhật, - Daniel đáp.

– Đến Chicago nhé. Tôi sẽ chờ anh ở đây.

– Ô-kê.

– Ổn cả chứ? - Murray hỏi. - Trai hay gái?

Đột nhiên Daniel hiểu rằng không nên báo cho Murray cái tin đau lòng của gã. "Con trai."

– Chúc mừng nhé. Hãy chuyển tới vợ anh lời thăm hỏi ân cần nhất của tôi. Hẹn gặp anh ở Chicaco vào thứ hai.

Gã đặt ống nói xuống và quay lại Chris.

– Anh về nhà đây, - gã nặng nề nói.

– Không.

Gã nhìn nàng.

Nàng bắt lấy ánh mắt của gã. "Em đã nói với anh rằng em điên rồi. Anh không thể ra khỏi đây nếu không cho em được đã đời đêm nay."

Báo chí đã tuyên bố sự bùng nổ của cuộc đình công chống lại *Little Steel* vào lúc Daniel xuống tàu ở ga Công đoàn. Gã mua một tờ *Tribune* và lặng lẽ đọc trong tắc xi trên đường về trụ sở.

Trang nhất tờ báo đăng hai bài phỏng vấn. Bài thứ nhất với Tom Gilder, chủ hãng Republic Steel, được trình bày nổi bật ở ngay đầu trang; bài thứ hai với Phil Murray, chủ tịch nghiệp đoàn SWOC, CIO, được nhét trong một cái khung nhỏ xíu ở góc dưới cùng bên phải rồi lại tiếp theo ở trang cuối, nơi mà độc giả có soi kính hiển vi cũng chưa hẳn đã lần ra.

"Bọn vô chính phủ cùng với các phần tử quá khích đang tìm mọi cách đẩy tổ quốc chúng ta vào bàn tay tham lam của ngoại bang, sẽ phải kinh hoàng đối mặt với những người Mỹ chân chính, sẵn sàng bảo vệ lý tưởng, lối sống Mỹ và những đứa con của mình. Chúng ta không sao nhãng nghĩa vụ thiêng liêng đó. Chúng ta đã sẵn sàng bước vào một cuộc chiến không khoan nhượng với chúng, sẽ chiến đấu chống lại chúng dù là ở trên chiến trường, ngoài đường phố hay thậm chí dưới chân cổng vào nhà máy của chúng ta. Chúng ta sẽ đập tan bọn chúng như những người lính viễn chinh Mỹ từng đập tan giặc Phổ trong thế chiến vừa qua⁽¹⁾ Tôi xin nói một lời tâm huyết với những công nhân lầm lạc: "Chớ có bị huyễn hoặc bởi những luận điệu dối trá của kẻ thù. Các bạn hãy quay trở lại làm việc. Là người Mỹ, chúng tôi đầy lòng vị tha, sẵn sàng mở rộng cửa đón các bạn như đón những người anh em ruột thịt của mình."

Trái lại, tuyên bố của Murray tỏ ra thận trọng, thậm chí ôn hoà.

"Chúng tôi chỉ đòi hỏi thực thi công lý, bảo hộ việc làm và trợ cấp khó khăn cho những người công nhân đang làm việc cho US Steel và các công ty khác. Ai cũng hiểu rõ rằng những đòi hỏi của chúng tôi là đơn giản và chính đáng. Chúng tôi không hề có ý đồ đẩy bất cứ

cái gì vào bất cứ thế lực hay ý thức hệ ngoại bang nào. Chúng tôi chỉ mong muốn cải thiện đời sống cho công nhân Mỹ, những con người bằng sức lao động của mình đang biến lối sống Mỹ của chúng ta thành hiện thực."

Đến trước tổng hành dinh công đoàn, chiếc tắc xi dừng lại. Daniel băng qua tầng trệt của toà nhà, nơi bố trí các văn phòng phụ trách vùng của SWOC, không khỏi nghĩ đến sự khác biệt về mặt tổ chức giữa những nỗ lực liên hợp toàn bộ kỹ nghệ luyện kim ngày nay và năm 1919. Thời đó, mọi việc dường như là một sự may rủi và ngẫu hứng. Còn nay, tất cả đều được hoạch định chi tiết và rõ ràng. Có một ban thông tin hoàn chỉnh với hơn bốn chục nhân viên làm việc trong các tờ báo và mạng lưới truyền thông, chuyên cung cấp các báo cáo cập nhật về các hoạt động tổ chức nghiệp đoàn; một ban thống kê với nhiệm vụ bắt kịp mọi định hướng kinh tế có ảnh hưởng đến vai trò của công đoàn; một ban tài trợ đình công có nhiệm vụ trợ cấp tài chính cho các đoàn viên của mình. Điều này không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng có đúng như vậy không?

Mặc dầu đã áp dụng những phương pháp tân tiến nhất, mặc dầu đã có những hậu thuẫn vững chắc về tài chính, công tác điều hành công đoàn ngày nay vẫn có một cái gì đó khiếm khuyết so với trước kia. Daniel chỉ cảm nhận được nó chứ không thể sờ nắn hay gọi đích danh nó ra. Có lẽ nó nằm trong chính sự phát triển của phong trào công đoàn. Đạt đến đỉnh cao của sự hưng thịnh trong mấy năm qua, công đoàn đã quá lạc quan tiến tới mà không tính đến sức đề kháng của đối thủ. Sự sụp đổ bất ngờ của Big Steel năm ngoái, những thành công của phong trào công nhân dệt miền Nam, việc thành lập nghiệp đoàn công nhân ô tô hãng General Motor đã tạo cho giới lãnh đạo công đoàn một ảo tưởng. Trên thực tế, họ chỉ đạt được thoả thuận với những xí nghiệp khổng lồ, nơi sản phẩm của họ chiếm một tỉ lệ áp đảo thị trường tới mức một vài điểm nhượng bộ chẳng hề ảnh hưởng bao nhiêu tới sự phát triển toàn cục của kỹ nghệ. Song, với những công ty bé hơn, nơi mọi sự chênh lệch giá cả đều ảnh hưởng đến hiệu số giá vốn và giá bán, tức lợi nhuận,

họ chẳng đại gì mà không kháng cự. Ford Motor sẽ không chấp nhận bất cứ thoả hiệp nào. Little Steel cũng vậy. Trong từng công ty, ban quản lý nhân sự đã biến điều này thành một cuộc chiến tranh mang tính cá nhân, để giành lấy quyền kiểm soát doanh nghiệp và tự do cho công ty mình. Cả Henry Ford lẫn Tom Gilder sẽ chẳng bao giờ chịu quỳ gối trước nô lệ của chúng cả. Trái lại, chúng cho rằng những kẻ được làm việc cho chúng phải luôn tỏ ra hàm ơn vì có được cơ may của một con chuột sa chĩnh gạo, đặc biệt là sau tất cả những gì chúng đã ban phát cho công nhân của mình.

Các văn phòng quản trị nằm ở phần trong của tầng trệt, đằng sau thang máy. Mỗi phòng đều có những cửa sổ trông ra thành phố, thật trang nhã, đối lập hẳn với các phòng chức năng lèn chặt ba, bốn chục bàn làm việc, trong lúc sức chứa của chúng không vượt quá một nửa số đó. Ngày nay các nhà lãnh đạo công đoàn cũng xa ngái với công nhân của mình chẳng kém gì đối thủ của họ là các uỷ viên quản trị công ty. Bỗng nhiên Daniel nhận ra sự khiếm khuyết nằm ở đâu. Một tầng lớp quý tộc mới đang sinh sôi nảy nở trong phong trào công đoàn. Sớm muộn những con người đang an toạ trong những tháp ngà kia sẽ để mất sự tiếp xúc với quần chúng mà họ là đại diện. Những mối quan hệ chí cốt và cảm động trước kia không còn nữa. Nay chính sự nghiệp đại diện cho một lý tưởng đã biến thành một doanh nghiệp với qui mô khổng lồ, dưới một hình thức đặc biệt.

Đến phút đó Daniel mới thấm thía bản chất cái sức ép mà Phil Murray đang phải chịu đựng. Tổ chức này cũng giống như mọi phân ban của *General Motor*. Họ có những mục tiêu phải đạt. Nếu những mục tiêu này không đạt được vì một lý do bất kỳ nào đó, cái ghế giám đốc điều hành phải được trao cho kẻ khác ngay lập tức. Trận đánh phải được mở màn, cho dù thắng lợi vẫn còn là một điều hoài nghi. Murray phải chứng minh rằng ông ta không hề run sợ, cũng không thoái thác nhiệm vụ. Cùng lúc đó, Lewis ngồi vắt vẻo tận Washington cần trọng bám lấy cương vị của một người hùng đã

từng cho Big Steel đo ván mà chẳng cần phải kêu gọi một cuộc đình công nhỏ nhoi nào. Và bởi thế, ông ta khôn khéo từ chối đảm nhận một cương vị trong hội đồng công đoàn, bày tỏ một thái độ nước đôi, không tán thành cũng không phản đối cuộc đình công của Murray. Ông để cho Murray tự định liệu lấy. Nếu Murray thất bại, Murray sẽ tự chịu lấy hậu quả, nếu Murray thắng, Lewis sẽ nhẩy vào chia xẻ vinh quang, bởi vì xét cho cùng ông ta vẫn là người mở đường và luôn tin tưởng tuyệt đối vào Murray.

Daniel dừng lại trước cửa gian phòng có tiêu đề MR MURRAY được khắc bằng những con chữ mạ vàng, quay sang cô thư ký ngồi bên chiếc bàn ngoài cửa. Cô ta là một nhân viên mới, một người gã chưa hề gặp trước đó.

– Ông Murray có trong văn phòng của mình không?

Cô ta rời chiếc máy chữ, ngẩng lên:

– Xin ông cho biết quý danh.

– Daniel Huggins.

Cô ta nhắc điện thoại. "Ông Huggins cần gặp ông. Ông ta đang chờ ở đây." Một giây sau, cô ta đặt ông nói xuống, giọng điệu trở nên cực kỳ cung kính. "Dạ thưa, ngài có thể vào ngay ạ."

Murray nom hốc hác và mệt mỏi khi ông ta đứng lên và ra đón Daniel. Hai người bắt tay nồng nhiệt.

– Tôi rất vui vì anh đã quay lại, - Murray nói.

– Tôi cũng vậy.

– Anh ngồi xuống đi, - Murray thân mật nói, đi về chỗ của mình. - Đứa nhỏ ra sao?

– Khoẻ.

– Vợ anh chắc phải hãnh diện lắm. Tôi thật có lỗi với cô ấy vì đã kéo anh về đây gặp như thế này.

Daniel nhìn vào mắt Murray. "Cô ấy mất rồi."

Ánh mắt Murray đột nhiên u ám. "Vậy mà anh chẳng cho tôi hay biết gì cả."

– Có gì để nói đâu. Chuyện đó đã xảy ra và đã qua rồi.

Murray im lặng một thoáng. "Xin lỗi anh, Daniel. Nếu tôi biết trước anh có chuyện buồn, tôi không ép anh dữ như vậy."

– Có gì đâu. Tôi đã làm xong những việc cần làm và nay tôi quay lại với công tác.

– Đứa nhỏ được săn sóc chu đáo chứ?

– Tôi đã mượn một người khéo léo và đảm đang để trông cháu và coi nhà.

Murray hít một hơi. "Nếu tôi có thể làm được gì giúp anh, xin anh cứ nói."

– Cảm ơn anh.

Ngay từ lúc bước chân vào văn phòng của Murray, Daniel đã cảm thấy một cái gì đó hơi bất bình thường. Lại một lần nữa, gã chưa mình định chính xác ngay được. Gã chỉ cảm thấy Murray không thoải mái với gã lắm.

Murray ném một tập báo lên bàn, cuối cùng giơ ra tờ báo mà anh ta cần tìm. Anh ta đọc lướt bằng mắt và lên tiếng. "Tôi đã thu xếp cho anh một chỗ làm mới. Anh sẽ đảm nhận chức vụ điều phối các văn phòng phụ trách tiểu vùng miền Trung Tây."

– Không biết tôi có đủ khả năng làm một chức cạo giấy hay không, - Daniel nói. - Tôi quen lẫn lộn với thực tiễn rồi. Tại sao tôi không được làm việc cũ.

– Anh đã trở nên quá quan trọng để đảm nhận cương vị đó. Chúng tôi cần một người có đầu óc bao quát làm tư vấn ở tổng hành dinh.

– Tôi phải trình báo cáo lên ai?

– David Mc Donald ở Pittsburgh. Anh ta đang điều khiển các hoạt động hàng ngày. Tôi sẽ về Wasington để gây áp lực với Chính phủ.

Daniel gật đầu. Mc Donald là một người khéo léo, một vị lão thành của ngành luyện kim. Có lời đồn rằng ông ta sẽ là người kế vị của Murray, cũng như những lời đồn cho Murray là người kế vị của Lewis. Giờ thì một phần của những lời đồn đó đã được chứng thực.

Daniel không thấy trong chuyện này có một cái gì phi lý. Việc Mc Donald sẽ kể vị Murray là hoàn toàn logic.

– Tôi có được nắm một quyền hành gì đặc biệt ở cương vị mới hay không?

– Tôi nghĩ anh và Dave sẽ tự thoả thuận với nhau thôi. Daniel lôi một điều xì gà ra châm lửa, mắt dán vào Murray. Khi điều xì gà đã bắt đầu cháy đượm, gã ngả người ra thành ghế:

– Được thôi, anh Phil ạ, - gã nói khẽ. - Chúng tôi quen biết nhau đã nhiều năm nay. Anh thú thực với tôi đi. Vì sao tôi được thăng tiến?

Murray bối rối.

– Không hẳn vậy đâu.

– Cũng không hẳn một cái gì khác, - Daniel nói. Murray chậm rãi lắc đầu. "Anh không thể cứu tôi khỏi cái thế kẹt này được, hẳn thế?"

Daniel không nói gì.

– Rất nhiều người biết anh phản đối cuộc đình công này. Rất nhiều người biết chuyện anh dan díu với cháu gái Gilder. Họ không tin anh đâu.

– Anh có tin tôi không?

– Đó là câu hỏi ngớ ngẩn. Nếu không tin anh sao tôi còn bổ nhiệm anh.

– Tốt hơn cả là tôi từ chối, - Daniel nói. - Tôi chả đại gì nhắm mắt lao vào hẻm.

– Anh không được từ chối, - Murray nói như ra lệnh. -Tôi không muốn điều đó. David và Lewis cũng không. Anh là người duy nhất mà chúng tôi có thể giao phó trọng trách này. Vả lại, sẽ không lâu đâu. Khi cuộc bãi công này mở màn, chúng tôi đã có những dự định dành cho anh.

– Tôi nhất trí với anh rằng cuộc bãi công này sẽ kéo dài không lâu, -Danielnói. - Hình như tôi đã không làm cho các anh hiểu được tay Gilder này khó chơi tới mức nào. Hẳn ta đã thu phục được khối liên minh ngoài công đoàn. Bọn này giờ đều là đệ tử của hẳn.

Murray dăm chiêu.

– "*Khỏi liên minh ngoài công đoàn*". Tôi sẽ sử dụng thuật ngữ này trong cuộc họp báo do tôi tổ chức ở Washington vào tuần tới. Còn ba tuần nữa là đến Lễ Tưởng niệm. Chúng tôi dự định triệu tập một cuộc biểu tình đông đảo trong toàn vùng. Tôi cho rằng những phần tử ngoài công đoàn mà anh vừa nói sẽ phải nghĩ lại khi chúng tận mắt chứng kiến một số lượng công nhân đông đảo đứng đàng sau chúng ta.

– Tôi không cho là chúng thêm để ý đâu, - Daniel nói. - Chúng đang được tung ra để đàn áp cuộc đình công này bằng bất cứ giá nào.

– Daniel, thôi đừng công kích tôi nữa, - Murray lử đử nói. - Người ta cười lên lưng tôi nhiều rồi, anh đừng có leo lên đấy nữa kéo tôi gục mặt. Anh phải giúp tôi chứ.

Chưa bao giờ Murray thẳng thắn với gã như lần ấy. Chỉ có cánh hẩu mới nói toạc móng heo ra với nhau như vậy. Khi gã cần một sự giúp đỡ, Murray luôn sẵn sàng. Hai mươi năm qua Murray với gã là thế. Giờ đến lượt gã. "Ô kê," gã nói. "Việc đầu tiên anh muốn tôi làm là gì?"

– Chỉ huy cuộc biểu tình trong ngày Tưởng niệm. Phải tổ chức thật khéo, sao cho đừng có chuyện gì đáng tiếc xảy ra.

– Tôi sẽ cố hết sức, - Daniel hứa. Gã đứng lên. - Nếu ở lại Chicago, tôi sẽ tìm được cho mình đất sống.

Murray ngược nhìn gã. "Cám ơn cậu, Daniel."

– Anh không phải cảm ơn tôi, Phil à. Tôi tri ân anh.

Murray cười uể oải.

– Chúng ta sẽ xem ai phải tri ân ai, vào một ngày nào đó. Còn ngay lúc này, anh hãy lo mọi việc chu tất. Ô, tôi quên khuấy mất không cho anh biết, ban quản trị đã chuẩn y mức lương tám nghìn năm trăm một năm cho anh.

Daniel cười:

– Đáng ra anh phải cho tôi biết điều đó trước tiên. Được thế tôi đã không làm anh đau đầu.

Murray cũng cười:

– Nếu chỉ vì tiền thôi thì anh đã chấp nhận cộng tác với IA rồi.
Nhưng tôi không lạ gì anh.

Gã được một phòng làm việc bé xíu, chỉ kê đủ một bàn, hai ghế và một giá treo mũ áo. Tường phòng sơn trắng, trần trụi. Nhưng bù lại, có một cửa sổ mà nếu thiếu nó, hẳn gã sẽ phát điên ngay trong tuần lễ đầu tiên.

Tiu ngui là kết quả những trò chơi của gã. Gã bắt đầu công việc bằng một loạt những cú điện thoại về các văn phòng công đoàn ở các tiểu vùng để liên lạc với các nhân viên tổ chức địa phương. Họ tỏ ra khá nhã nhặn và thân thiện, song không hề có ý định trao không quyền lực hay uy tín của mình cho bất kỳ ai khi chưa nhận được một chỉ thị đặc biệt nào; và chẳng, họ chưa có một đường dây liên lạc trực tiếp với văn phòng trung tâm hay với gã. Không biết bao nhiêu bận gã cố gọi cho Mc Donald ở Pittsburgh, và lần nào cũng vậy, cô thư ký đều đoan quyết với gã rằng Mc Donald sẽ gọi lại, mãi cho đến cuối tuần gã mới vỡ nhẽ ra rằng chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra.

Hôm thứ sáu, các báo buổi chiều đưa tin dày đặc về cuộc họp báo của Murray ở Washington. Thuật ngữ "*Khối liên minh ngoài công đoàn*" được lặp đi lặp lại với một tần số khủng khiếp. Báo chí khoái nó, bởi nó nghe *sô-vanh* và hiếu chiến. Đến cả Gabriel Heatter cũng sử dụng nó trong bài phát biểu trên chương trình truyền thanh buổi tối của mình. Daniel nhắc máy gọi Washington cho Murray.

– Chúc mừng anh, - Daniel nói. - Cuộc họp báo của anh đã thành công mỹ mãn. Báo chí ở đây đang làm ầm lên đấy.

Murray không giấu vẻ hài lòng.

– Cám ơn. Vậy là đã đạt được một vài tiến triển. Công luận bắt đầu hướng sự chú ý vào chúng ta rồi đó. Công việc của cậu ra sao?

– Điên đảo, - Daniel đáp cụt lủn. - Tôi không làm gì được cả. Tôi bị cô lập rồi.

– Tôi không hiểu. - Murray hoảng thật sự. - Anh đã trao đổi với Dave chưa?

– Không sao gọi nổi cho ông ta. Vì chưa được thông báo chính thức, các văn phòng tiểu vùng không chịu công nhận tôi.

– Tôi sẽ gọi cho ông ta, - Murray nói.

– Tôi không muốn gây phiền nhiễu cho anh, - Daniel nói, - anh đang ngập đầu vì công việc chứ chẳng rảnh rang gì, tôi hiểu. Tốt hơn hết là tôi phớt khỏi đây.

– Chớ. - Giọng Murray nặng trĩu. - Cậu hãy ở lại. Tôi sẽ dàn xếp mà.

– Anh không phải làm gì cho tôi đâu. Vả lại, tôi có cảm giác rằng mình phải quay về California với đứa nhỏ. Nó đã mất mẹ, giờ lại thiếu bố thì tệ hại lắm.

– Cậu hãy chịu khó chờ đến cuối tháng này. Nếu tôi không dàn xếp nổi, cậu cứ biến đâu tùy thích.

– Nghe hay đấy, - gã đáp và đặt máy xuống.

Bất giác, cảm thấy mồm miệng nhạt nhẽo, gã bèn lôi chai whiskey ra, vừa nhắm nháp vừa nhìn ra ngoài cửa sổ. Mưa và bụi đang giăng kín trời Chicago. Những tòa cao ốc biến mất khi bóng tối ập đến, thay vào đấy là những ô cửa sổ lấp lánh những bảng đèn.

Gã đã sa lưới và bị đóng gông thật rồi.

Gã đứng lên mở toang cửa phòng, kinh ngạc nhận thấy trụ sở vắng tanh, ngoại trừ một cô gái đang dí mũi xuống chiếc máy chữ ở cuối hành lang. Gã liếc đồng hồ. Năm giờ.

Thời thế đã đổi thay. Cái ngày những người hoạt động công đoàn lấy trụ sở làm nhà đã qua lâu lắm rồi. Hết giờ, họ ở lại, ngồi quây quần bàn bạc những việc sẽ làm trong ngày mai. Còn nay, trụ sở công đoàn cũng giống như mọi công sở khác. Năm giờ, và ai về nhà nấy.

Cầm ly rượu trong tay, gã bước lại chỗ cô gái. Cô ta ngẩng lên khi nghe thấy tiếng bước chân.

– Cô đang làm gì vậy? - Gã hỏi.

– Ông Gerard muốn tôi hoàn thành bản báo cáo này trước sáng thứ hai.

– Ông Gerard nào nhỉ? Ban nào?

– Pháp lý, - cô ta đáp.

– Tên cô là gì?

– Nancy.

– Cô Nancy này, cô có muốn làm việc cho công đoàn không?

Cô ta nhìn xuống chiếc máy chữ. "Đây cũng là một công việc."

– Nhưng sao cô lại làm việc đó cho công đoàn chứ? -Gã hỏi. - Cô có ý thức được rằng cô đang đóng góp vào phong trào công nhân và việc cải thiện điều kiện làm việc của họ không?

– Tôi chẳng hiểu gì về chuyện đó cả. Tôi phụ trách mục quảng cáo của báo, vậy mà người ta chỉ trả cho tôi có mười lăm đô la một tuần thôi.

– Đó là mức lương quá thấp đối với cô?

– Khắp nơi người ta trả mười chín đô la cho việc này. Khốn nỗi tôi chỉ kiếm được việc ở đây thôi.

– Cũng có thể cái cô cần là công đoàn, - gã cười. - Cô có muốn uống một chút không?

Nancy lắc đầu. "Không, cảm ơn. Tôi phải làm xong việc này đã".

– Tốt thôi, - gã bỏ về phòng mình.

– Ông Hunggins. Gã quay lại nhìn khi nghe Nancy gọi. - Tôi muốn hỏi ông một câu có được không ạ?

– Dĩ nhiên là được.

– Từ khi tên ông được yết lên cánh cửa phòng kia, người ta thấy đều thắc mắc không hiểu ông làm gì và thuộc ban nào. Ở đây ông là một người bí ẩn.

Gã cười. "Đã bao giờ cô nghe nói đến Ban U Minh chưa?

– U Minh? - Cô ta bối rối. - Quả tôi chưa nghe bao giờ.

– Tôi thuộc ban đó đấy, - gã nói, đoạn bước nhanh về phòng, đập cửa lại.

Trời vẫn lất phất mưa khi gã rời trụ sở đi ra bãi đỗ xe. Gã mở máy, bật đèn lên rồi chọt ngồi lặng đi trong tiếng động cơ nổ đều đều. Cái ý tưởng trở về với căn hộ trống vắng chẳng làm gã vui vẻ chút nào. Gã, chai whiskey và chiếc radio đã "bầu bạn" với nhau bao buổi tối rồi nhỉ? Hay là trốn tránh vào một rạp chiếu bóng nào đó. Cũng là một cách nhưng cách này xem ra chẳng hay ho gì hơn.

Như một thói quen, gã đông xe xuống Nam Chicago, tới một quán bar kề Republic Steel, nơi gã đã một thời lặn lội. Quán bar chật cứng công nhân làm rào chắn ngày hôm đó. Biểu ngữ trương kín các mặt tường. REPUBLIC STEEL ĐÌNH CÔNG ĐÒI TĂNG LƯƠNG! C.I.P, TIẾN LÊN!

Gã lách vào quầy, gọi một li whiskey. Trong khi chờ đợi, gã ngó quanh và thấy các mặt bàn ngổn ngang cốc bia. Cuộc đình công sôi động đã làm thay đổi thói quen của công nhân luyện kim. Thường ngày họ toàn xài whiskey. Bia với họ chỉ là một thứ chất lỏng vô vị.

Chủ quán đặt ly rượu xuống trước mặt gã, nhét tờ một đô la vào túi và ném trả đồng hai mươi lăm xu lên quầy khi Daniel cầm lấy ly của mình. Gã toan bỏ ra bàn thì nghe một tiếng gọi giật giọng:

– Ê, Dan Lớn!

Gã nhận ra người ấy. Một đoàn viên lão thành, tóc đã hoa râm.

– Mạnh giỏi chứ, Sandy?

Sandy cầm vại bia lên và rẽ đám đông bước đến.

– Ô kê cả, Dan Lớn ạ, - ông ta đáp. - Tớ không ngờ lại gặp cậu ở đây.

– Sao không nhỉ?

– Bọn tớ nghe tin cậu chuyển về California sinh sống rồi.

– Đúng vậy. Tớ vừa tới đây được hơn một tuần nay.

– Không thấy cậu xuất hiện dưới văn phòng công đoàn.

– Ông ta ám chỉ văn phòng tiểu vùng.

– Họ giữ tôi lại ở tổng hành dinh, - Daniel đáp. - Tôi được phân công một việc khác.

– Người ta bàn tán về cậu nhiều lắm. - Sandy à ề nói. Daniel nhìn ông ta:

– Tớ không ngờ mọi người lại để tâm đến tớ nhiều như vậy. Họ nói gì về tớ thế?

Sandy lúng túng. "Chậc, chuyện tầm phào."

– Cho tôi một ly nữa, - Daniel quay lại nói với chủ quán.

– Bọn mình ra bàn ngồi đi.

Daniel, hai tay cầm hai ly rượu, dẫn Sandy ra một góc. Gã đẩy một ly cho Sandy.

– Mừng tái ngộ. - Họ cạ chén đánh ực. - Chúng mình là chỗ bạn bè, Sandy ạ, - gã nói. - Cậu cho tớ biết người ta bàn tán gì về tớ đi.

Sandy nhìn vào cái ly, rồi nhìn gã.

– Họ nói cậu chống lại cuộc đình công này, cậu đang dan díu với một con mẹ nào đó trong gia đình Gilder. Và bởi thế cậu bị giữ lại ở tổng hành dinh.

Daniel trầm ngâm gật đầu.

– Thế công nhân nghĩ thế nào về tớ?

– Bọn "Hung", bọn Thụy Điển và bọn "nhỏ". - Sandy nói, giọng khinh khỉnh. - Chúng không biết nên nghĩ thế nào cho đúng. Chúng tin những gì người ta nói, thế thôi.

– Người ta nói rằng tớ là thằng phản trắc chứ gì?

Sandy làm thinh. Daniel ra hiệu cho chủ quán rót tiếp. Khi thức uống được đem đến, gã nốc một ly nữa.

– Từ rào chắn cậu có phát hiện thấy gì lạ không? Nhà máy đóng cửa rồi chứ?

– Một phần thôi. Nó đang hoạt động ở mức bốn mươi phần trăm công suất. Nhiều người muốn bỏ cuộc khi nghe Gilder cảnh cáo sẽ không nhận lại những kẻ đã tham dự đình công. - Ông ta nhấp một ngụm. - Ý kiến của tổng hành dinh ra sao?

– Hôm nay tớ có gọi cho Murray. Theo anh ta nhận định, tình hình có vẻ khả quan hơn. Murray trông cậy vào những cuộc tuần

hành sẽ được khởi xướng trong toàn quốc vào dịp lễ Tưởng niệm, nhằm gây áp lực buộc các công ty thép phải xuống thang.

Sandy gật đầu:

– Chúng tôi đã hoạch định một cuộc mít tinh lớn vào ngày hôm đó. Toàn thể công nhân nhà máy sẽ có mặt ở đây. Nếu cậu đến dự với chúng tôi thì hay quá.

– Tớ sẽ tới, - Daniel hứa.

– Họ sẽ cho Davis thế vào chỗ cậu. Thằng ấy thì chỉ là một sách thôi. Trong đời, có lẽ hẳn chưa một lần sờ đến cái xẻng, - Sandy cạo nốt chỗ rượu trong ly. - Chẳng ai trách cứ hẳn là một thằng tồi cả. Hẳn nói cái gì cũng đúng. Tuy nhiên, tớ có cảm giác hẳn đã lấy mớ từ ngữ ấy ra từ một cuốn sách nào đó. Cậu có nghĩ người ta sẽ bỏ cậu về lại với bọn tớ không?

Gã đứng lên. "Tớ cũng chẳng biết nữa," gã nặng nề nói. "Tớ thực không hiểu họ định làm gì." Gã chìa tay ra. "May mắn nhé."

– Tạm biệt, - Sandy nói.

Trong màn mưa, Daniel băng qua phố, ra xe. Chưa kịp mở cửa ngồi vào thì từ trong góc tối một toà nhà ba gã đàn ông bước ra, lừ lừ tiến về phía gã. Daniel cảm thấy tóc gáy dựng ngược.

Chúng dừng lại cách gã vài bước. "Dan Lớn đó hả?"

– Phải, - gã đáp.

– Chớ có quay lại đây nữa, - một đứa nói. - Chúng tao không khoải bọn cò mồi chỉ điểm đâu.

– Tôi vẫn là một công đoàn viên đương nhiên. Công việc cho phép tôi tới bất cứ đâu tôi cần.

– Chúng tao ỉa vào công việc của mày. Mày là một thằng chỉ điểm khốn nạn, đã bán đứng chúng tao vì cái tròn của một con đĩ nhà Gilder. Chúng tao không cần cái thứ mày ở đây đâu.

Chúng bắt đầu áp sát vào gã. Gã giật phắt khẩu súng ra:

– Đứng nguyên tại chỗ. Thằng nào bước lên, tao bắn vỡ dái.

Cả ba đờ người nhìn gã.

– Nào, giờ chúng mày hãy cuốn xéo sang bên kia đường và đừng có làm thêm một chuyện gì ngốc nghếch nữa, kéo lại hối không kịp.

Chúng lùi thủi quay đi.

Gã ngồi vào xe và rồ máy.

Nhưng xe vừa lăn bánh, chúng bỗng nhất loạt quay lại, gào lên. "Thằng cò mồi đều cáng! Đồ đĩ đực!". Gã nhấn ga, quay xe vào một góc phố, không thềm nhìn lại.

Nhà máy thép nằm trên đường về nhà gã. Gã cho xe chạy thật chậm để quan sát. Chỉ lơ thơ vài người đứng làm rào chắn trước cổng, ướn sững từ đầu đến chân. Bên trong nhà máy, bọn cảnh vệ mặc đồng phục đi đi lại lại. Chúng ít nhất cũng tới hai chục đứa. Gã rẽ vào một góc phố và phóng xe về Chicago.

Gã toan tra chìa khoá vào ổ thì cánh cửa đã bật mở. Gã rút súng và lò dò đi vào. Giọng Chris vang ra lạnh lạnh:

– Anh la cà những đâu hả, Daniel? Suốt ba giờ liền em chỉ lo hâm nóng bữa tối cho anh thôi.

Vào lúc hai giờ sáng, gã bỗng tỉnh giấc. Định ngủ tiếp nhưng nhắm mắt lại một lát, gã biết sẽ chẳng ăn thua gì. Gã khe khẽ trở mình để không đánh thức người nằm cạnh. Khi xoay lại, gã có thể trông thấy những đường cong mờ ảo, mềm mại trên thân thể nàng. Mùi nước hoa phảng phất, trộn lẫn với hương vị ngây ngất của cuộc làm tình hồi đêm. Gã trườn nhẹ ra khỏi giường và, không một tiếng động, gã khép cửa buồng ngủ lại, ra phòng khách.

Không cần bật đèn, gã quờ tay tóm ngay được chai whiskey. Gã tu một hơi và ngồi xuống bên cửa sổ, nhìn những hạt mưa lóng lánh bay trong ánh đèn đường. Gã nhấp tiếp ngụm nữa. Chẳng ăn thua gì. Gã chỉ cảm thấy trống rỗng đến kỳ lạ. Thậm chí cả ý nghĩ về cuộc làm tình với Chris cũng không xua nổi cái cảm giác ấy đi.

Một tia sáng từ phòng ngủ hắt tới chỗ gã ngồi. Gã quay đầu lại và thấy Chris lờ lờ đứng trên khung cửa nhìn gã.

– Anh xin lỗi đã làm em thức giấc. Sao em không khoác áo choàng vào? Trời khá lạnh đấy.

– Anh đang bị dây vò vì chuyện gì vậy, Daniel?

– Em mặc áo choàng vào đã, - gã nói.

Nàng biến mất và mấy giây sau quay ra, trên người vẫn không thêm được gì cả.

– Anh không có lấy một cái áo choàng nào, em cũng chẳng mang theo.

Gã bật cười. Nàng nói đúng lắm. Gã chẳng bao giờ dùng đến áo choàng hay đồ mặc nhà. Nếu gã có nằm ngủ trong một thứ gì đó, thì thứ ấy là chiếc xi-líp nhãn hiệu BUD. "Em khoác tạm sơ-mi của anh vậy."

Chiếc sơ-mi dài quá đầu gối nàng. "Trông em ngộ lắm, nhỉ?"

– Còn hơn để bị cảm lạnh, gã nói.

Nàng lắc đầu và đợi gã nuốt xong ngụm whiskey mới nói:

– Có chuyện gì vậy, anh Daniel? Chưa bao giờ em thấy anh ưu tư như thế này.

– Anh có cảm giác như mình đột nhiên trở thành một người vô hình.

– Có phải tại việc làm mới của anh không? - Nàng hỏi.

Gã nhìn nàng không chớp. "Em biết rồi sao?"

– Dĩ nhiên.

– Bằng cách nào?

– Bằng chính cái cách em lần tìm chỗ ở của anh. Xem trộm hồ sơ mật của cậu Tom.

– Họ nắm tỉ mỉ thế kia à?

– Họ có hồ sơ chi tiết về từng sự việc và từng cá nhân một, - nàng đáp.

– Ông ấy có hay chuyện chúng mình không?

Nàng gật.

– Ông ấy không nói gì à?

– Thoạt tiên thì nổi giận; sau rồi cũng nguôi nhưng vẫn không ưa chuyện này đâu, và e rằng thái độ của ông sẽ thù nghịch hơn. Cứ như anh là một tay Do Thái hay một gã da đen vậy.

Gã cười chua chát. "Em có ngạc nhiên khi khám phá ra rằng kẻ thù hiểu rõ công việc của anh hơn cả đồng nghiệp với anh không?"

– Ông ấy bảo em rằng người ta gạt anh ra bởi vì anh không tin cuộc đình công này sẽ thu được thắng lợi. Ông còn nói nếu công nhân không hưởng ứng đình công thì người ta đã bắn anh tại chỗ rồi. Họ muốn thanh toán anh lắm, nhưng còn sợ sự phản ứng của những người được anh dìu dắt vào công đoàn thôi, mà số này cũng chẳng ít đâu.

Gã lắc đầu:

– Vậy thì họ nhầm. Tối nay anh mới nhận ra rằng sẽ chẳng có thắng nào thêm phản ứng cả. Vài đứa đã tính chuyện cho anh về châu ông vải. Tất cả những gì anh phát ngôn đều bị bóp méo.

Chúng còn dựng lên những chuyện bần thiêu quanh anh và em. Chúng cho rằng anh đã bán đứng chúng vì em.

– Họ phải hiểu anh hơn thế chứ.

– Chỉ có Phil Murray thôi, ngoài anh ta ra, anh nghĩ không còn một người thứ hai nào.

– Em rất tiếc. Giờ anh tính làm gì?

– Anh thực không biết, - gã ngán ngẩm đáp. - Murray muốn anh chờ đợi. Anh ta hứa sẽ dàn xếp mọi chuyện giúp anh. Nhưng làm sao anh có thể chờ đợi theo cách anh ta mong muốn được. Anh không phải là loại người có thể ngồi suông trong văn phòng dù chỉ một ngày.

– Sao anh không thử tiếp xúc với cậu Tom nhỉ? - Nàng hỏi. - Cậu Tom nể anh lắm đấy, mặc dầu chẳng ưa gì anh.

Gã nhìn nàng.

– Anh không thể làm như vậy được. Anh là người của bên này quá lâu rồi, không thể vượt tuyến sang bên kia được nữa. Và lại, nếu hành động như vậy thì chính là anh đã khẳng định những lời đồn đoán về anh hay sao?

– Em rất đau lòng khi thấy anh suy sụp như thế này.

Gã không đáp mà chỉ nhìn nàng.

– Em đã nói rằng em sẽ đợi anh gọi cho em, nhưng anh thấy đấy, em đã không chờ nổi. Em vắng anh quá lâu rồi, Daniel. Em muốn ở lại đây với anh.

Gã hít một hơi dài. "Anh cũng mong như thế lắm. Nhưng điều này chỉ làm cho sự việc thêm tồi tệ thôi."

– Vậy chúng mình phải làm gì?

– Đợi, - gã nói. - Theo cái cách Phil Murray bảo anh. Có thể sau khi cuộc đình công kết thúc, sự việc sẽ khá hơn.

– Ngộ nhỡ anh không thể chờ đợi được và quyết định bỏ đi thì sao?

– Anh hứa với em là sẽ đợi mà. Nếu có bỏ đi, anh cũng phải mang em theo chứ.

Gã nhìn thấy hai hàng lệ chảy dài trên má nàng, bèn kéo nàng vào ngực. "Đừng có ngó ngán như vậy, cưng." Gã nói và hôn lên trán nàng.

– Em không ngó ngán đâu, anh, - nàng thỏn thức. -Em hạnh phúc quá đấy thôi. - Nàng ngẩng nhìn gã. -Anh yêu em chứ, anh Daniel?

Gã chỉ cười.

– Một chút thôi mà, - nàng nói gần như thầm thì.

– Không, - gã hôn lên môi nàng. - Anh yêu em nhiều lắm.

Gã ngó xuống quyển lịch để bàn. Thứ sáu, ngày 28 tháng Năm 1937. Hai tuần qua dường như dài vô tận. Gã đã đợi cú điện thoại không bao giờ đến. Murray đã hứa, vậy mà Mc Donald vẫn cứ im re. Trong khi đó, không khí tổng hành dinh náo nức như hội. Gã biết người ta đang lập kế hoạch biểu tình vào ngày lễ Tưởng niệm, tuy nhiên chẳng có ai đề cập tới chuyện ấy trước mặt gã. Gã nhận ra những bước tiến triển của cuộc bãi công qua báo chí nhiều hơn là qua không khí nơi trụ sở. Gã liếc đồng hồ. Đã hơn năm giờ ba mươi.

Gã mở cửa phòng và nhìn ra. Không còn một ai. Gã khép cửa lại và ngồi vào bàn, quay số máy của Murray ở Washington. Anh ta đi Pittsburgh đến thứ hai mới trở lại. Gã quay về nhà riêng của anh ta ở Pittsburgh, song cũng chẳng có ai ở đầu dây bên kia.

Gã sờ đến chai whiskey trong ngăn kéo. Nó đã cạn gần hết. Gã đổ nốt vào hòng, chếp miệng nhìn xuống mặt bàn. Murray bảo gã đợi đến cuối tháng. Hôm nay là ngày hai mươi tám, không cuối tháng thì cũng suýt soát rồi. "Một ý nghĩ kinh hoàng chợt vụt lên trong đầu gã.

Thứ hai rơi vào ngày ba mươi mốt. Phải chăng họ đang giam chân gã ở đây đến khi cuộc biểu tình kết thúc vào tối chủ nhật? Họ sợ gã đục đáy thuyền cho cả lũ cùng đắm hay sao?

Gã băn khoăn không biết chuyện gì sẽ xảy ra vào thứ hai. Murray chắc sẽ gọi tới và nói với gã rằng anh ta rất lấy làm tiếc vì đã không giúp được gì hơn. Cũng có thể người ta nhận ra gã không phải là một kẻ phản bội và bố trí cho gã một việc làm thực thụ. Dù

chuyện gì xảy đến đi nữa thì cũng chẳng cần phải quan tâm tới chúng vào lúc này cho một óc. Gã xoè hai tay, úp xuống bàn. Trong gã, có một cái gì đó đang chuyển biến nhưng không hiển hiện ra đôi bàn tay. Chúng vẫn y nguyên. To và vuông vức. Đôi bàn tay của một người thợ.

Chúng không thể thuộc về một kẻ có sức mạnh tư duy và cảm xúc. Đôi bàn tay thợ. Chúng cử động dưới sự điều khiển của bộ não, tư tưởng và ý nguyện của một kẻ khác.

Một cơn cuồng nộ trào lên trong gã. Gã co tay lại thành nắm đấm và giáng mạnh xuống bàn. Gã cảm thấy đau nhói lên tận cánh tay. Gã dí sát nắm đấm vào mặt và nhìn chăm chăm. Mu bàn tay toé máu. Gã từ từ xoè tay ra. Gã đang bị giam lỏng, vậy thì còn ngồi lại để làm gì?

Đến rồi, cái thời điểm cho gã chuẩn khỏi đây, thời điểm cho gã ra tay hành động, thời điểm cho gã khám phá tư duy của chính mình.

Gã vừa lôi ngăn kéo bàn ra thì có tiếng gõ cửa.

– Ông Hunggins ở trong đó phải không ạ? - Đây là một giọng nữ.

Gã ra mở cửa và gặp Nancy với mắt mở to ngơ ngác.

– Tôi đây, cô cần gì? - Gã hỏi cộc cằn.

– Tôi bỏ quên mấy thứ lặt vặt trên bàn nên quay lại lấy, - cô ta nói nhanh, - tình cờ nghe thấy một tiếng rầm ở trong văn phòng của ông. Ông có làm sao không?

Gã chậm rãi gật đầu. "Không sao cả."

Cô ta thở phào nhẹ nhõm. "Vậy thì xin phép ông tôi đi. Mong ông thứ lỗi vì đã làm phiền."

– Có gì đâu, Nancy, - gã nói. - Cám ơn cô đã lưu tâm.

Cô ta quay đi. Gã vội níu lại. "Nancy."

– Gì vậy, ông Hunggins?

– Cô có thời gian đánh máy giúp tôi một bức thư không?

– Chắc bức thư không dài lắm? Số là tối nay tôi có hẹn, phải về nhà sớm để chuẩn bị.

– Bức thư ngắn thôi, nhưng với tôi, nó rất quan trọng.

– Vậy thì được. Ông chờ cho một phút để tôi mang máy chữ tới nhé.

Gã nhìn cô ta đi về phía bàn làm việc của mình rồi bắt đầu thu dọn ngăn kéo.

Quá trưa một chút, nàng mới tới được căn hộ của gã. Nàng bước thẳng vào buồng ngủ và trông thấy gã đang gập người trên chiếc va ly. "Có cần giúp gì không?"

Gã lắc đầu. "Sắp xong rồi. Có nhiều nhận gì đâu." Gã dốc ngược ngăn kéo cuối cùng ra và sập nắp va ly xuống. "Xong."

– Đồ đạc của em để hết ở ngoài xe, - nàng nói.

Gã đứng thẳng dậy. Sáu giờ tàu mới khởi hành.

– Anh còn một nửa chai whiskey, bỏ lại thì phí quá.

Nàng gật đầu, và gã kéo hai chiếc ly tới.

– Em chỉ uống một chút thôi, - nàng dặn.

Gã rót cho nàng vài giọt và đổ đầy ly của mình.

– Chúc may mắn, - gã nói.

Vừa nhấp môi nàng đã nhăn mặt.

– Sao anh có thể xài nổi thứ này. Tởm quá!

Gã cười tủm. "Em phải quen với nó thôi. Đây là thức uống của người nghèo. Em có biết Martini đắt gấp đôi không?"

Nàng im lặng.

Gã nhìn nàng. "Em có quyết theo anh không? Em sẽ phải sống một cuộc sống khác hẳn đây. Thay đổi quyết định vào lúc này vẫn còn kịp, anh hoàn toàn thông cảm."

Nàng nhoẻn cười. "Chờ đấy! Em không chịu mất anh dễ dàng vậy đâu." Nàng nhấp một ngụm nữa. "Cũng tạm tạm chẳng đến nổi tởm lợm như em vừa chê."

Gã cười xoà.

– Anh đã gọi giầy nói cho bà Torgersen chưa? - Nàng hỏi.

– Đã. Bà ấy chuyển vào phòng đưa nhỏ rồi. Và như thế, phòng ngủ kia là của chúng ta.

– Đứa nhỏ ra sao?

– Bà ấy nói nó khoẻ lắm, - gã kiêu hãnh đáp. - Nó lớn rất nhanh. Nặng thêm một *pao* nữa, chẳng nhúc đầu sổ mũi gì, ngủ cả ngày.

– Anh rất vui khi gặp lại nó?

Gã nhìn nàng, gật đầu. "Đúng thế. Buồn cười thật, chưa bao giờ anh nghĩ anh là một người cha. Thế nhưng khi bế nó trên tay và cúi nhìn nó, anh hiểu rằng một phần máu thịt của anh đã đi vào trong nó, anh có cảm giác mình sẽ trường tồn."

Nàng chìa cái ly ra. "Cho em thêm ít nữa."

Gã rót một lượng đủ tráng đáy ly. "Ngoài trời ra sao?"

– Nắng ấm.

– Tuyệt lắm, - gã nói. - ít ra cũng may mắn hơn đối với những người đình công. Khi bị mưa quất vào mặt, nom người ta chẳng còn tự tin chút nào. Cô thư ký đánh máy bức thư của anh, nói rằng chủ cô ta rất vui. Nhân viên hãng phim thời sự Paramount sẽ xuống đường tham dự cuộc biểu tình ở miền Nam Chicago. Và như vậy thứ tư tới, cả thảy sẽ có hơn sáu nghìn người.

– Em cũng rất vui khi anh không nằm trong số đó. Sáng nay em đã nghe được cuộc nói chuyện qua điện thoại của cậu Tom với một ai đó ở Nha cảnh sát miền Nam Chicago. Ông ấy tính sẽ xảy ra một vụ lộn xộn ở trước cổng nhà máy và yêu cầu sự can thiệp của lực lượng cảnh sát chừng một trăm năm mươi người. Khi ngồi vào bàn ăn, ông ấy cười, nói với cô em rằng nếu bọn họ muốn gây rối thì sẽ có một vụ rối loạn lớn hơn họ chờ đợi nhiều lần.

Gã chăm chú nhìn nàng. "Ông ta đã có gần một trăm bảo vệ viên ở bên trong, còn cần tới bọn cớm đứng bên ngoài làm gì?"

– Em không biết. Em đang mãi nghĩ kế chuồn êm ra khỏi nhà với một lô đồ đạc linh tinh.

– Ông ta sẽ thất vọng, - Daniel nói. - Cuộc mít tinh sẽ được tiến hành trong một sảnh đường cách cổng nhà máy vài ba dãy nhà. Họ thậm chí còn không đi qua trước cổng nhà máy nữa.

Nàng không đáp.

Một ý nghĩ loé lên trong đầu gã. "Cậu Tom em hình như tin chắc rằng những người biểu tình sẽ tụ tập ở trước cổng nhà máy?"

Nàng gật đầu.

Gã đặt ly rượu xuống. "Anh phải đến cảnh báo cho mọi người đừng có tới gần nhà máy mới được."

– Đó đâu còn là chuyện của anh nữa, Daniel. Anh bị thái hồi rồi. Nhớ chưa?

– Anh nhớ sự kiện Pittsburgh năm 1919. Nhiều người đã bị đả thương chỉ vì thiếu một thông tin đơn giản như thế này.

– Bây giờ là năm 1937, - nàng nói. - Và đây không còn là cuộc đấu của anh nữa rồi.

– Cũng có thể là như vậy. Nhưng ở đây có rất nhiều người được anh đưa vào công đoàn, và anh không muốn để họ bị đàn áp trong khi có thể giúp họ thoát khỏi.

Nàng không nói gì.

– Em đưa chìa khoá xe đây, - gã nói

– Đừng dây vào chuyện này, Daniel. Chúng ta sắp bắt đầu một cuộc sống mới. Hôm qua anh chẳng nói thế là gì.

– Chris, anh không thể bắt đầu một cuộc sống mới trên xác đồng đội mình được. Đưa chìa khoá cho anh.

– Em cũng đi, - nàng nói.

– Không được. Em cứ chờ anh ở đây.

– Anh đã hứa đi đâu cũng đem em theo cơ mà, - nàng vẫn khẳng định. - Bắt đầu từ bây giờ.

Con phố chạy qua quảng trường Sam đông nghẹt người và xe cộ. Daniel loay hoay mãi vẫn không sao tìm được chỗ trông để tấp xe của mình vào. Gã đành đỗ lại ở lưng chừng phố và nhảy ra.

– Em đánh xe ra sau toà nhà kia chờ anh nhé.

Nàng gật đầu, mặt tái xanh.

Daniel rẽ đám đông về sảnh đường, nơi cuộc mít tinh đang diễn ra. Trời bỗng nóng hầm hập, và đám người lấp đầy con phố lúc này nom nhốn nháo như những kẻ đang kiếm chỗ căng lều cho cuộc

picnic, chứ chẳng ra dáng một tập thể công nhân đang tiến hành một cuộc đình công có bài bản. Nhiều người còn đem theo cả vợ con.

Tiếng trẻ con và đàn bà í a í ới.

Sảnh đường chật cứng. Ở phía cuối, trên một cái bục nhỏ có vài người đang ngồi, trong khi một người khác đứng diễn thuyết.

– ... Chỉ có một cách duy nhất bảo cho tụi cớm thấy rằng chúng không đe dọa nổi chúng ta, rằng Gilder không phải là pháp luật. Chúng phải hiểu rằng chúng ta, những người dân, những công nhân đình công có đủ sức mạnh, đủ lòng can đảm để nhìn thẳng vào mặt chúng...

Tiếng vỗ tay vang lên như sấm.

Diễn giả ngó xuống mảnh giấy trên tay, đọc to lên:

– Chúng ta, những thành viên của Công đoàn Luyện kim cực lực lên án chính sách đàn áp của Nha cảnh sát Chicago nhằm khùng bố tinh thần của những người công nhân đang sử dụng quyền tự do ngôn luận và đình công của mình để đấu tranh vì một lối sống Mỹ tốt đẹp hơn. Đả đảo!

– Đả đảo! - Tiếng hô đồng thanh dội lên inh tai.

– Hãy cho chúng nó biết tay ngay bây giờ đi! - Ai đó trong đám đông la lên.

– Phải đấy! - Những giọng khác hòa theo. - Cho chúng nó thấy hàng rào bảo vệ đình công là cái gì. Không phải chỉ một chục, chúng ta tới cả nghìn người.

Daniel chen lên bục diễn thuyết trong tiếng hô đồng tình với ý tưởng vừa được khởi xướng. Gã đẩy tay diễn giả ra khỏi micro.

"Trật tự!" Gã gào về phía đám đông. "Trật tự!"

Cuộc mít tinh vẫn ở trong trạng thái hỗn loạn. Tay diễn giả quay sang Daniel.

– Xéo đi, Hunggins. Chúng tao không cần mày ở đây đâu, - hẳn nói đủ cho Daniel nghe thấy.

– Ra ông là Davis đây? - Daniel nói. - Ông phải nghe tôi. Tôi biết sẽ có một trăm năm mươi cảnh sát được điều động tới nhà máy để giữ trật tự. Ông cứ tiến hành cuộc mít tinh ở đây. Nếu để công nhân kéo đến đó, máu sẽ đổ nhiều đấy. Không chỉ riêng đàn ông đâu, mà cả phụ nữ và trẻ em cũng vậy.

– Công nhân có quyền bày tỏ thái độ của mình chứ, - Davis vạch lại.

– Người lãnh tụ phải có trách nhiệm bảo vệ cho họ khỏi bị đàn áp. Năm 1919, những người lãnh đạo công đoàn cũng đã quên mất điều này, và tận mắt tôi đã phải chứng kiến hậu quả của sai lầm đó.

– Không, - Davis vẫn ngoan cố. - Lực lượng chúng tôi rất đông đảo. Và lại, bọn cớm sẽ không dám làm gì trước các ống kính thời sự đâu. Chúng tôi đã bố trí dày đặc ở đây rồi.

– Ống kính không thể bịt họng súng lại được, - Daniel nói.

– Anh em! - Gã hướng về đám đông. - Anh em biết tôi là ai. Nhiều người trong số anh em đây đã vào công đoàn cùng với tôi. Hơn ai hết tôi muốn cuộc đình công này thắng lợi. Song chúng ta sẽ không giành chiến thắng bằng cách biểu tình chống lại cảnh sát Chicago, mà bằng cách bóp nghẹt nhà máy, không cho nó ra sản phẩm, bằng cách thuyết phục những công nhân còn lại đứng vào đội ngũ của chúng ta. Chúng ta hãy nỗ lực theo hướng này, hãy tìm biện pháp và phương tiện làm cho anh em của chúng ta hiểu rằng cuộc đấu tranh của chúng ta cũng là cuộc đấu tranh của họ. Ở đây, trong sảnh đường công đoàn này mới là nơi chúng ta chiến thắng, chứ không phải ở ngoài kia, trước cổng nhà máy của Gilder.

Một giọng nhạo báng vang ra từ đám đông. "Chúng tao chẳng lạ gì mày đâu, Dan Lớn ạ. Chúng tao biết mày đã bán chúng tao lấy cái váy ngủ của một con đĩ nhà Gilder. Chúng tao biết mày không muốn chúng tao đình công."

– Không đúng! - Daniel thét trả lại.

– Nếu vậy mày hãy hoà nhập vào đây, đừng có chống lại ý nguyện của chúng tao nữa.

Sảnh đường bỗng im phăng phắc khi Daniel nhìn xuống.

– Tôi sẽ vào cuộc cùng anh em, - gã nói. - Duy anh em lưu ý: hãy để phụ nữ và trẻ em ở lại.

Đám đông lại rộ lên. Hai thành niên nhảy lên diễn đàn, vung cao hai lá cờ nước Mỹ.

Daniel nhìn Davis. "Ông phải cố giúp tôi. Hãy lệnh cho họ dừng lại cách nhà máy ít nhất một dãy nhà." Không đợi Davis trả lời, gã rời bụi diễn thuyết và thoăn thoắt đi ra giữa hai người cầm cờ.

Bên ngoài, trời nắng chói chang và nóng. Daniel cởi phăng áo vét vắt lên cánh tay.

– Băng qua sân crickê thôi, - một người la lên. - Cảnh sát chặn hết đường rồi.

Chậm rãi nhưng quả quyết, họ đi về phía nhà máy. Daniel ngoảnh lại. Dòng người sau gã quá lộn xộn. Đám phụ nữ vẫn hăm hở bám theo, bất chấp lời cảnh cáo của Daniel.

– Hãy tách phụ nữ và trẻ em ra! - Gã gào to, nhưng tiếng gã chìm lỉm đi. Gã cảm thấy có ai đó đang kéo tay mình, bèn quay lại.

– Dan Lớn. - Sandy đang đứng cạnh gã cùng với Davis. - Tớ biết thế nào cậu cũng đến.

Daniel không đáp. Gã nhìn Davis. "Ông xem kìa.

Cảnh sát đang chờ chúng ta đây. Giờ ông đã tin tôi chưa?"

– Tôi thấy rồi. Nhưng chúng chẳng dám ra tay đâu. Máy quay phim đã được bố trí trên chiếc xe tải ngay sau gáy chúng. Chúng ta phải tới gần để cho ống kính thu được toàn bộ đoàn biểu tình đông đảo này.

– Cái gì quan trọng hơn? Sinh mạng con người hay phim ảnh?

– Cả nước sẽ biết đến chúng ta qua những cuộn phim đó, - Davis nói.

Đến nước này thì gã ngọng lười rồi. Cả đoàn người đang xăm xăm bước lên như những con thiêu thân. "Cách một dãy nhà," gã nói trầm trầm. "Hãy bảo họ dừng lại cách một dãy nhà."

Nhưng không gì có thể chặn đoàn người lại được nữa. Daniel trông thấy cảnh sát bắt đầu rút súng và dùi cui ra. Bất giác, hình

ảnh những tên lính Đức đang mai phục sau vành đai trắng hiện lên trong gã.

Khi còn cách cảnh sát chừng hai trăm bộ, Daniel quay lưng ra phía chúng và giơ hai tay lên làm hiệu cho đoàn người dừng lại.

– Dàn đội hình ở đây! - Gã hô to.

Một giọng nói bất ngờ hoà vào với gã. "Đúng đấy, dàn đội hình ở đây. Một cờ sang phải, một cờ sang trái! Anh em hãy giãn ra!"

Đám đông chần chừ, không biết làm gì. Daniel đẩy vào lưng một người cầm cờ. "Triển khai đi, anh bạn!" Hai lá cờ bắt đầu chuyển động về hai phía. "Hãy theo

anh ta!" Gã gào lên với toán người ở những hàng đầu.

– Hãy theo anh ta! - Davis hô theo.

Daniel nhìn ông. "Cám ơn".

– Đừng có cám ơn tôi. Tôi sợ. - Davis nói. - Thật may là chúng ta chưa làm sao.

Nhưng vận may đã không mỉm cười với họ. Gã nghe thấy một loạt súng nổ, rồi như có một nhát búa tạ giáng vào lưng, gã ngã dúi xuống đất. Gã cố chống tay đứng lên nhưng lúc đó thân thể gã nặng như một khối chì. Gã nghe thấy tiếng phụ nữ khóc và đàn ông la hét hoảng loạn. Sau đó, quanh gã đầy rẫy nhưng bóng áo cảnh sát màu xanh, vùng dúi cui tới tấp. Gã thấy Davis và Sandy ngã nhào và bị quật tơi bời cho đến khi cả hai nằm bất tỉnh nhân sự.

Nước mắt gã trào ra. "Ôi, cút quá, " gã rên lên cay đắng, cảm thấy trong lòng quặn lên một cơn đau nhức nhối hơn mọi vết thương trên cơ thể. "Cút, cút, cút."

Đôi tay bỗng dưng tê liệt, và gã đổ vật ra dưới nắng.

HÔM NAY

Có thể vì hôm đó là ngày chủ nhật? Hay vì vào giờ ăn trưa? Cũng có thể vì lệnh cấm vận của thế giới dầu lửa Ả Rập đã để lại những dấu ấn nặng nề trong tâm trí của cánh tài xế Mỹ. Tôi ngồi đợi trong trạm gác đường đã ngót nghét một tiếng, vậy mà chẳng thấy bóng dáng một chiếc xe nào chạy qua.

Tôi còn nhớ cha tôi đã tỏ ra công phẫn như thế nào khi số lượng và công suất các nhà máy lọc dầu và các cột xăng bắt đầu co lại, thải ra vỉa hè hàng vạn công nhân. Ông triệu tập một cuộc họp báo. Ở đó ông chửi bới chẳng trừ một ai. Tổng thống, Quốc hội, các công ty dầu lửa. *"Chúng nào tạt ấy," ông gầm gừ. "Họ đang thông lưng với nhau để thêm một lần nâng giá, và như vậy, đang rút dần rút mòn túi tiền nhỏ bé của tầng lớp công nhân Mỹ, những người đã đổ mồ hôi khai phá và chăm chút những cánh đồng dầu lửa nhưng không hề được hưởng hoa trái của chúng. Chúng ta đã tạo cho các tiểu vương quốc Ả Rập một sức mạnh bằng cách bỏ tiền túi khai thác tài nguyên cho họ, bởi người ta nói với chúng ta rằng giá cả sẽ rẻ hơn. Cho đến giờ chúng ta mới hiểu nó rẻ hơn như thế nào. Một thứ giá cắt cổ. Một sự tống tiền. Chỉ có một cách xử với bọn cắt cổ và tống tiền này thôi. Tiêu diệt chúng đi. Chúng ta có đủ mọi lý do hợp pháp và xác đáng. An ninh xã hội, cuộc sống và phúc lợi của chính chúng ta đang bị đe dọa."*

Bị nhiều tờ báo và các bình luận viên chính trị buộc tội theo đuổi tư tưởng sô-vanh, phục quốc chống Ả rập lỗi thời, ông đối lại, giọng khinh khỉnh: *"Chúng tôi đổ máu trong hai cuộc chiến làm cho thế giới này bình yên đâu phải để cho người Ả rập và các công ty dầu lửa đút căng hầu bao bằng chính những đồng tiền mà chúng tôi phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mới kiếm được. Lịch sử đất nước chúng ta chính là lịch sử đấu tranh giành giật và gìn giữ những quyền lợi của mình. Nếu vào lúc này chúng ta không làm điều đó thì có thể, quay trở lại năm năm về trước và sẽ thấy rằng chúng ta đã nộp mạng*

sống của mình, và biết đâu, nộp toàn bộ nền văn minh Tây phương vào tay những kẻ sát nhân."

Đó không phải là chuyện ngày xưa ngày xưa, nó vừa mới xảy ra thôi, nhưng giờ, nó là vĩnh viễn. Ít nhất thì cũng đối với cha tôi. Ông đã về châu Diêm vương và chẳng còn một ai nghe được tiếng nói của ông nữa cả. Có thể là như vậy. Trừ tôi ra. Tôi không biết đến bao giờ ông mới ngừng rả rích bên tai tôi.

– Vậy là con biết ta rồi đó, Jonathan ạ.

– Tôi biết ông chứ, ông là bố tôi cơ mà.

Giọng ông bỗng nhẹ như gió thoảng. "Xưa nay con chỉ nghĩ là con biết ta thôi. Giờ con mới bắt đầu hiểu ta."

– Hiểu ra cái gì?

– Ta từ đâu tới. Ta là ai!

– Ông là ai ấy à? - Tôi dấu môi.

– Ông ta cười lúc cú. "Một quan điểm."

– Chẳng có gì thay đổi cả. Trước tôi nghĩ ông là ai thì giờ ông vẫn là kẻ đó thôi.

– Ta có tuyên bố khác đi đâu. Con nghĩ ta là ai thì ta đúng là kẻ đó. Bao giờ cũng vậy. Cũng như con nghĩ mình là ai thì sẽ đúng là kẻ đó thôi.

– Tôi về nhà đây. Tôi ngán dựa bờ tường các trạm xe và tha thần vệ đường lắm rồi. Tôi chả phát hiện thêm được cái gì mới mẻ cả.

– Con đơn độc. Nhưng hãy kiên trì. Cuộc hành trình sắp đi đến điểm kết rồi. Sau đó con hãy về nhà và tổng hợp tất cả những gì đã học hỏi được.

– Tôi đâu có biết phải học hỏi cái gì.

– Tình Yêu, con trai của ta ạ. Chỉ có thẳng ngực mới chỗi bỏ nó thôi.

– Đồ cú. Tôi phát nôn lên vì nó rồi. Tôi về nhà đây. Ngay bây giờ.

– Chớ. - Giọng ông ta vang lên sang sang. - Con cứ nhìn ra đường khắc hiểu tại sao không có một chiếc xe nào chạy qua suốt

một giờ nay, và tại sao con lại ngồi tựa bờ tường cái trạm gác đặc biệt này, vào cái thời điểm đặc biệt này.

Xuôi theo con đường chừng một dặm, một chiếc xe hơi đang băng đồi lao về phía tôi. Tôi nhìn nó, nằng lẫm lẫm trên các tấm kính ca bin. Đây là một chiếc Rolls Corniche màu trắng, do một cô gái có mái tóc vàng màu nắng cầm lái. Cách tôi chừng vài trăm thước, đèn phanh của chiếc xe bắt đầu nhấp nháy. Nó nhẹ nhàng lăn bánh theo một đoạn dốc thoải rồi dừng lại trước mặt tôi.

Cô gái trong xe và tôi cứ ngồi nguyên tại chỗ mà nhìn nhau. Chúng tôi chẳng nói năng gì. Chỉ nhìn nhau.

Nàng đẹp. Suối tóc vàng màu nắng đổ xuống vai chứ không tung bay như khi xe đang phóng trên đường. Gò má cao, miệng rộng và cái cằm bướng bỉnh. Nhưng đôi mắt mới là tạo vật mang lại cho nàng sắc đẹp. Màu lục nhạt, ánh xanh da trời. Tôi đã gặp đôi mắt này hàng ngàn lần, nhưng không nhớ nổi ở đâu.

Cuối cùng nàng nhoẻn miệng cười. Hàm răng trắng và những nếp nhăn tươi tắn hai bên khóe mắt càng khiến đôi mắt xanh hơn; giọng nàng trầm, nhẹ, song rõ và mạch lạc:

– *Bé Trúng(*) ngồi bệt vệ đường.*

() Tên một nhân vật trong truyện trẻ em Châu Âu*

Tôi đọc tiếp:

– *Quan lồi chẳng dậy, lính gồng chẳng đi.*

Và cả hai cùng cười phá.

– Anh là cậu bé Trúng đấy à? - Nàng hỏi.

– Anh không biết. Em cho như vậy phải không?

– Giống lắm, - nàng nghiêm túc nói.

– Không. Đó chỉ là một bài vè thôi.

– Thế sao anh lại ngồi bệt dưới bờ tường như vậy?

– Cho đến lúc em xuất hiện anh mới biết tại sao. Anh ngồi đợi em. Anh đã toan bỏ đi, nhưng rồi bị thuyết phục ngồi lại.

Nàng ngơ ngác nhìn quanh:

– Ai thuyết phục anh? Em có thấy ai đâu.

– Một người bạn. Ông ta đi rồi.

Nàng nhìn tôi. "Em nghe thấy anh gọi. Bởi thế mà em dừng lại"

Tôi không nói gì.

– Rõ ràng là em nghe thấy có tiếng gọi mà, - nàng nói tiếp.

Tôi bước ra. "Anh gọi em đấy, nàng công chúa xinh đẹp ạ."

Tôi cầm gói đồ lẳng lên ghế sau, và ngồi vào bên cạnh nàng.

– Công chúa ấy à, - nàng trầm tư nói. - Chỉ có mẹ em gọi em như vậy từ bé thôi. Tên em là...

Tôi cắt ngang. "Đừng nói ra với anh, nàng công chúa ạ. Anh không muốn biết đâu."

– Thế em gọi anh như thế nào đây. Bé Trứng à?

– Jonathan.

Nàng gật đầu. "Em thích cái tên đó. Nó hợp với anh."

Nàng cài số và chiếc xe lao ra giữa đường. Trong nháy mắt, chúng tôi đã đạt tốc độ sáu mươi dặm một giờ. "Em đưa anh về nhà em nhé?"

– Ô kê.

Nàng liếc sang tôi.

– Anh bao nhiêu tuổi?

– Mười tám, - tôi đáp, khai man có hai tháng.

– Nom anh chừng chắc hơn, - nàng nói. Tôi im lặng trong khi nàng quờ tay vào khe ghế và lôi ra một gói thuốc lá màu vàng óng.

– Châm cho em một điếu.

Đó là gói thuốc lá tẩm cần sa, quấn bằng máy, thân màu sô cô la, đầu lọc vàng kim. Tôi xúc động thật sự, tay run run khi châm lửa. Là thật, có lẽ tôi chưa bao giờ được xài cái thứ xịn này. Rít hai hơi, và tôi bay bổng. Tôi trao cho nàng. Nàng cắn vào khóe miệng và để vậy. Hai giây sau, nhìn vào đồng hồ tốc độ, tôi thấy kim chỉ con số tám mươi lăm. Tôi nhào người giật điếu cần sa ra khỏi miệng nàng.

– Sao anh làm thế?

Tôi chỉ vào đồng hồ tốc độ. "Em nói sẽ đưa anh về nhà. Anh muốn chúng ta đi đến nơi."

Chiếc xe giảm tốc độ xuống sáu mươi dặm một giờ.

– Em điều khiển được mà.

– Anh tin như vậy, - tôi nói, phì ra một luồng khói. - Nhưng anh thuộc loại người cẩn tắc.

Nàng im lặng. Vài phút sau nàng cho xe rẽ xuống con dốc chạy về West Palm Beach và đỗ lại trước trạm thuế đường.

Hình như tất cả các nhân viên trạm này đều quen biết nàng. Nàng chìa thẻ của mình ra cùng với một tờ năm đô la cho một người ngồi trong chòi kính. Anh ta bước ra, cặp theo năm tiền lẻ.

Đèn đỏ trên máy tính tiền sáng con số 3.50.

– Chào cô Ross, - anh ta nói. - Chiếc xe mới chạy sao?

– Tốt lắm, Tom ạ.

– Rada cảnh sát giao thông đã phát hiện ra cô chạy quá tốc độ cho phép, nhưng rồi cô đã hãm ngay. Chúng tôi phải nói mãi họ mới bỏ qua cho cô đấy.

– Cám ơn, - nàng nói, chìa tay cho anh ta một lần nữa. Lần này với tờ hai mươi đô la.

Tờ bạc biến mất khi anh ta lộn vào chòi. "Cẩn thận nhé, cô Ross," anh ta lịch sự nói. "Không thể báo trước khi nào thì một nhân viên không quen biết đến phiên làm nhiệm vụ ở đây đâu."

– Tôi sẽ nhớ kỹ điều đó, - nàng nói và nổ máy.

Chúng tôi chạy nốt con dốc và lao ra đường cao tốc. Mười phút sau, xe lăn bánh qua một chiếc cầu rồi rẽ vào một phố nhỏ, hẻo lánh. Nàng ấn một cái nút trên tấm chắn nắng, và trước mắt chúng tôi hai cánh cổng tự động mở ra, để lộ một đoạn đường cho xe vào gara. Hai cánh cổng từ từ đóng lại khi chiếc xe dừng hẳn trước cửa tiền tòa nhà.

Nàng quay sang nhìn tôi. "Chúng ta đã về đến nhà."

– Tốt thôi, - tôi bước ra ngoài, đi vòng qua mũi xe, mở cửa cho nàng.

– Anh sẽ phải mang lấy túi đồ của mình. Bây giờ là tháng Tám, ngoài ông làm vườn, tất cả các gia nhân đều đi nghỉ.

– Anh tự lo được.

Tôi cầm lấy gói đồ và theo nàng vào nhà. Nàng dẫn tôi xuống một hành lang cao vút và mở một cánh cửa. Chúng tôi bước vào phòng. - Đây là phòng của anh, -nàng nói. - Kia là cánh cửa thông sang buồng tắm. Kề cửa sổ là lối ra bể bơi hay bãi biển, tùy anh muốn đi đâu. Còn cánh cửa kia là của buồng vệ sinh.

Còn một cánh cửa nữa không thấy nàng giải thích gì.

– Còn cái này? - Tôi hỏi.

– Đây là cửa sang phòng em, - nàng nói. - Đây là gian phòng của người chồng cũ của em. Anh còn muốn hỏi gì nữa không?

Tôi nhìn nàng một thoáng.

– Máy giặt để đâu? Anh cần phải giặt giũ vài thứ.

Tôi lăn một vòng trên giường và mở mắt ra. Mặt trời đã lặn, bóng chiều chạng vạng bắt đầu len lỏi vào gian phòng. Tôi từ từ trở mình, cảm thấy một sự cọ xát xa hoa của loại vải ga sang trọng vào da thịt. Bao nhiêu ngày qua sống cảnh màn trời chiếu đất, tôi không hình dung nổi được ngủ trên một cái giường êm, ấm, rộng thênh thang sẽ dễ chịu tới mức nào.

Tôi ngồi dậy, đưa mắt nhìn quanh và thấy bộ quần áo của mình đã được giặt, là và xếp cẩn thận trên nóc lò sưởi.

Chắc hẳn tôi đã làm một giấc say sưa, bởi vì tôi không hề hay biết khi nàng bước vào phòng. Tôi sờ chùng quần áo. Chúng còn ấm ấm, như vậy nàng vừa rời khỏi đây thôi. Tôi xoa má. Chỉ cần cạo râu, tắm lại một lần nữa là thành người. Lăn tắm trước khi lên giường chỉ đủ để tẩy ghét.

Tôi đứng dưới vòi hoa sen và xả nước nóng thật già. Hơi nước đọng mờ cửa kính, khi bước ra tôi thấy hương cần sa phảng phất đâu đây. Tôi lau khô người rồi vào phòng ngủ. Cửa sang phòng nàng vẫn đóng im ỉm. Tôi bước lại cửa sổ và nhìn ra sân trước. Chiếc Rolls không còn ở đó. Tôi mặc vội quần áo và gõ cửa phòng nàng.

Im lặng. Tôi gõ lần nữa. vẫn không có tiếng đáp. Tôi bèn đẩy cửa ra. Căn phòng trống trơn. Tôi lộn lại phòng mình rồi đi ra hành lang. Tôi lùng khắp tòa nhà một lượt, vẫn chẳng thấy nàng đâu. Tôi mở tủ lạnh lấy một lon bia, bật nắp và đi chéo phòng khách ra hiên. Thả mình xuống chiếc ghế, tôi dõi tầm mắt ra khơi. Ở đường chân trời, một con tàu đang chậm rãi rẽ sóng. Một lát sau, bóng tôi ập đến, và con tàu biến mất. Những ngôi sao bắt đầu xuất hiện. Chẳng mấy chốc vòm trời như một màn nhung xanh, điểm đầy kim cương. Tạo hóa thật khéo hòa hợp. Chiếc Rolls Corniche, tòa nhà này, và bây giờ là một trời kim cương. Ở đâu cũng vậy, cái giàu, cái sang, cái đẹp luôn cặp kè bên nhau.

Giọng nàng cất lên sau lưng tôi. "Đói chưa?"

Tôi đứng lên và quay lại. Đập vào mắt tôi là cái túi to đựng bằng vải nhựa, màu trắng với một bộ mặt đại tá tươi cười in trên đó.

– Em mua gà, xà lách và thịt rán, - nàng nói. - Hôm nay em không có hứng làm bữa.

– Anh chẳng chê gì sắt, - tôi nói và đỡ lấy cái túi từ tay nàng.

Nàng lèn cho tôi một lượng thức ăn nhiều gấp bốn lần sức chứa của dạ dày. Cuối cùng tôi xoa bụng đứng lên. "Nếu không dừng lại kịp thời, e anh nổ tung lên mất." Nàng cười. Nàng chỉ cầm đĩa chiếu lệ, hình như chưa hết một miếng thịt rán thì phải. "Em cho vào tủ lạnh nhé? Biết đâu chốc nữa anh lại cảm thấy đói."

Xong xuôi, cả hai chúng tôi cùng ra hiên. Bao thuốc vàng óng không rõ từ đâu lại hiện ra. Tôi chăm chú nhìn nàng khi nàng đánh lửa.

– Em xài thứ này dữ lắm à? - Tôi hỏi.

Nàng nhún vai. "Thứ này khá hơn Valium."

Nàng chìa ra. Tôi rút vài hơi. Lần này còn ngây ngất hơn. Bồng bênh, êm, mà bốc. "Hết sẩy. Nhưng tại sao?"

Nàng không nhìn tôi. "Nó làm vợ nổi cô đơn."

Tôi kéo một hơi nữa rồi trao cho nàng.

– Em cô đơn nỗi gì? Em có tất cả.

– Hẳn thế. Một cô gái đủ tiền xài, nhưng không đến mức phải tính chuyện ăn chơi kiêu gì cho hết.

– Anh không muốn ám chỉ điều đó, - tôi vội thanh minh. - Em đẹp quá, em không thể cô đơn được.

Giọng nàng càng chua chát hơn. "Em không có thói quen bắt trai dọc đường Sunshine State đâu."

– Ê, thôi đi, - tôi nói. - Em chớ có suy diễn như vậy. Anh gọi em đấy chứ, không nhớ à?

– Lúc đó em say ngất ngư. Em tự vẽ nên tất cả những chuyện đó, và anh đã hòa theo.

– Công chúa.

Nàng nổi cáu. "Đừng có gọi em kiểu ấy! Em có tên họ hoàng..."

Tôi tựa đầu vào vai nàng, buộc nàng phải chấm câu ở đấy, đoạn tôi dùng một tay tước điều cần sa của nàng, tay kia đỡ gáy, xoay mặt nàng hướng vào tôi. Tôi áp miệng vào đôi môi nàng. Thoạt tiên chúng khô khan, vô cảm, rồi trở nên mềm mại ấm áp, và khi tôi rút ra, chúng ẩm ướt, run rẩy. Tôi nhận thấy một màu xanh đen, thăm thẳm trong mắt nàng.

– Em thừa hưởng được đôi mắt của mẹ, Christina à, - tôi nói. Nàng đáp lại, không chút ngạc nhiên.

– Anh biết tên em từ thuở nào rồi, vậy sao còn gọi em là Công chúa?

Tôi nói ra những lời được cha tôi mớm cho vào lúc đó.

– *Nếu em là con gái anh, anh đã đặt tên em như vậy.*

Nàng hoảng hốt bám chặt lấy tay tôi. "Thế này là thế nào nhỉ, Jonathan? Hoặc là em đã hóa điên, hoặc là ma túy đã tạo cho em những ảo giác kỳ dị."

Tôi nắm lấy hai bàn tay nàng và đưa lên môi:

– Bình tĩnh nào, Christina. Chúng ta đang thực hiện nốt chặng cuối cùng của một cuộc chạy tiếp sức.

– Chạy tiếp sức à? - Nàng bối rối.

– Đúng. Chúng ta đang kết thúc một công việc mà cha mẹ chúng ta còn bỏ dở. - Tôi đứng lên và kéo nàng theo. - Tập anbum của mẹ em vẫn còn trong thư phòng đấy chứ?

Nàng gật đầu. "Ở cái giá kê ở trong góc ấy, tầng trên cùng."

Có năm cuốn cả thầy, khổ rộng, bọc bìa da. Tôi bê tất xuống, đặt lên bàn. Nhưng tôi chỉ rút cuốn thứ hai và dở ngay trang cần tìm. "Đây rồi," tôi nói, chỉ vào một bức ảnh.

Nàng nhìn không chớp vào tấm hình chụp một cô gái và một người con trai đang mỉm cười với nhau ở tư thế bán thân.

– Thật kỳ lạ, đây phải là anh và em, - nàng thốt lên.

– Có thể, nhưng không phải, - tôi nói. - Đây là mẹ em. Còn đây là cha anh. - Tôi lật tiếp. - Còn nhiều bức khác nữa.

Bỗng dưng nàng bùng nổ. "Đủ lắm rồi! Em không muốn nhìn vào đây nữa." Nàng chạy ào ra với tiếng đập cửa đánh rầm.

Tôi cẩn thận gấp quyển anbum lại và đi theo nàng. Tôi thấy nàng về phòng riêng nằm khóc tức tưởi. Tôi đứng yên một lát. "Anh xin lỗi. Có lẽ tốt hơn hết là anh nên đi khỏi đây."

Nàng bật dậy. "Không!"

– Anh đến đây đâu phải để làm em nổi giận, - tôi nói.

– Em biết. Nhưng em đang nổi giận với chính mình. Em hơn anh mười tuổi. Em phải biết cách xử sự chứ.

Tôi không nói gì.

– Daniel, - nàng lên tiếng, và khi nhìn vào đôi mắt thăm thẳm kia, tôi hiểu không phải nàng đang nói. Đây là tiếng nói của mẹ nàng. - *Em vẫn yêu anh. Em vẫn thèm muốn anh.*

Phải thu hết dũng khí tôi mới không chìm lỉm trong làn sóng xanh thăm thẳm đang đăm đăm nhìn tôi. Tôi cúi xuống, hôn nhẹ lên trán nàng.

– Em cố ngủ một lát đi.

– Em không buồn ngủ. Em có bao nhiêu chuyện muốn nói với anh. - Nàng kéo tôi đổ xuống giường. - Anh đang cáu giận. Em chưa từng biết một ai lúc nào cũng bùng bùng nổi nóng như anh. Bởi thế mà em bỏ anh.

Tôi nhẹ nhàng ấn nường xuống gối:

– Em chưa bỏ anh. Em đã bỏ anh bao giờ đâu.

Nàng sờ tìm tay tôi và bóp chặt, thì thầm:

– Đúng, theo một cách hiểu nào đó, em chưa bao giờ bỏ anh cả.

Nói xong, nàng ngủ thiếp ngay.

Tôi đứng đợi một lúc lâu, rồi khẽ khàng, để không làm nàng thức giấc, tôi trở về phòng mình và bắt đầu sửa soạn hành trang.

– *Jonathan.*

– *Đừng có làm điên đầu tôi lên nữa. Xéo đi, ông chết rồi.*

– *Ta đâu có làm con điên đầu. Ta cần con.*

– *Đời ông xong rồi. Ông chẳng cần quái gì nữa cả.*

– *Ta yêu nàng, Jonathan ạ.*

– *Ông lắm cảm rồi. Đây là nàng chứ có phải mẹ nàng đâu.*

– *Nàng là mẹ nàng cũng như con là ta vậy.*

– *Tôi không giúp gì được ông đâu. Ông hãy đi đi cho tôi được sống cuộc sống riêng của tôi. - Tôi chợt nảy ra một ý. - Nàng là con gái ông à ?*

– *Không. - Ông xuýt xoa đáp. - Nếu như vậy ta đã không nhờ đến con bày tỏ với nàng tình cảm của ta.*

– *Mẹ nàng cũng đã chết. Sao ông không đi mà nói với bà ấy?*

– *Người chết không thể nói với người chết, con của ta ạ. Chỉ người sống mới nói được với nhau thôi.*

– Anh vừa chuyện trò với ai đó, phải không Jonathan?

Nàng đã tỉnh dậy và đang đứng ở ngưỡng cửa, hỏi vọng vào. Không thấy tôi đáp, nàng bước lại. "Rõ ràng là em nghe thấy có tiếng người nói mà."

– Không có gì đâu, - tôi đáp.

Nàng nhìn chiếc ba lô soạn dở của tôi.

– Anh chưa đi à?

– Chưa. - Tôi đáp. - Anh chưa thể đi được.

– Có chuyện gì xảy ra giữa mẹ em và cha anh thế nhỉ? - Nàng tò mò hỏi.

– Anh không biết. Anh chỉ linh cảm thấy thôi. Nhưng rõ là có một cái gì đó quan trọng đến mức anh không thể bỏ qua, đã dẫn anh tới đây.

– Em cũng linh cảm thấy như vậy, - nàng nói. Đôi mắt biểu lộ một sự đồng tình. - Mẹ em có ghi nhật ký. Hay là...

– Đúng, đấy có lẽ là điều mà chúng ta đang muốn hiểu. - tôi vội nói. - Em có biết cuốn nhật ký để ở đâu không?

– Em biết. Đây là nhà của mẹ em. Sau khi bà mất, tư trang được đóng gói cất đi. Mấy cuốn anbum không bị đụng đến vì nó nằm ở tầng trên cùng của giá sách, mãi sau này chúng mới được phát hiện nên chẳng ai nghĩ tới chuyện cất vào một chỗ khác.

– Chúng ta có lấy được quyển nhật ký ra không?

– Mọi thứ để hết trong kho chứa Miami. Chúng ta có thể tới đó vào ngày mai.

Tôi cảm thấy phẫn chấn. "Chỉ chạy năm mươi lăm dặm một giờ thôi nhé?"

Nàng nhoẻn cười. "Năm mươi lăm dặm thôi. Em hứa." Nàng quay vào phòng mình. "Chúc anh ngủ ngon."

– Chúc em ngủ ngon, Christina, - tôi đáp.

Tôi nhìn nàng khép cửa lại, rồi cởi quần áo và nhảy lên giường. Mệt rãi rồi, tôi ngủ thiếp ngay.

30 tháng Sáu, 1937.

Philip Murray tới bệnh viện thăm Daniel. Hơn một tháng kể từ khi anh vào viện, các viên chức công đoàn mới tới thăm hỏi. Họ tới một tuần sau khi bác sĩ nói với Daniel rằng anh đã bị bại liệt. Có hai người nữa cùng đi với Murray. Mc Donald và Mussman. Mình đang ngồi bên giường, bởi thế mình trông thấy họ trước, khi họ bước vào

phòng và vén tấm màn ngăn cách giữa các bệnh nhân để đến chỗ Daniel. Mình đứng lên khi họ dừng lại ở đầu giường anh.

Daniel giới thiệu mọi người với nhau, và ngay sau đấy là một thoáng im lặng khó xử khi họ nghe đến tên mình, bởi thế mình xin lỗi họ và ngồi riêng ra một góc. Họ ở lại với Daniel chừng mười lăm phút. Sau đó họ đi thẳng, lặng lẽ, không ngoảnh nhìn mình một lần. Mình quay lại với Daniel. Chưa bao giờ mình thấy nét mặt anh rắn đanh như lúc ấy. Các lẫn cơ như đã hóa đá, chỉ có đôi mắt là sống động, sáng lên căm phẫn như hai hòn than đỏ. Trên giường có một tờ báo, song anh không đụng đến. Đôi bàn tay rộng và dày của anh cuộn lại thành hai nắm đấm, chặt đến mức mình có cảm tưởng các khớp xương sắp bật ra đến nơi.

Sau vài giây, anh nhặt tờ báo lên và run rẩy chìa cho mình.

Đây là nội san của Ban Tổ chức Công nhân Luyện kim. Xét những năm tháng cống hiến của Daniel, ban quản trị đã nhất trí gạt bỏ đơn xin thôi việc của anh. Quyết định này được ký trước ngày anh bị thương. Họ còn quyết định cho anh hưởng chế độ hưu trí với một tháng lương bồi thường và hai năm lương ở mức hai mươi lăm đô la một tuần. Thêm vào đấy, họ còn nhận gánh chịu mọi phí tổn điều trị vượt ra ngoài các dịch vụ y tế công cộng. Cuối cùng, họ chúc anh thành công trong mọi nỗ lực tương lai. Bản thông báo này do chính tay Philip Murray ký.

Mình nhìn anh, chẳng biết nói gì.

– Cuộc bãi công đã thất bại hoàn toàn, - anh lên tiếng.

Mình gạt đầu.

– Riêng trong ngày Lễ Tưởng niệm, ở Chicago đã có mười người chết; không đầy một tháng sau, ở Youngstown có hơn hai mươi người chết và hơn một trăm người bị thương. Cho đến nay, vụ đó đã chấm dứt. Không đâu dám theo đuổi nữa. Công nhân đình công lui thủi trở lại làm việc, không dám ho he, đòi hỏi gì. Còn bọn lãnh đạo công đoàn thì trở về tổng hành dinh tiếp tục cái trò chơi quyền lực muôn thuở của chúng. Những người công nhân mới hôm qua

còn đứng làm hàng rào chắn cho chúng, đổ máu vì chúng, bỏ mạng vì chúng, hôm nay bị chúng thẳng cánh hắt đi không hơn một cái vỏ chanh khô.

Hai hòn than đỏ trong mắt anh bỗng toát ra một luồng hàn khí lạnh băng. Mình chưa bao giờ chứng kiến một giọng nói phẫn nộ như vậy ở anh. "Chúng nghĩ rằng anh không đi lại được nữa, không làm nổi một việc gì nữa, rằng đời anh thế là xong, và trong canh bạc này chúng lại phạm thêm một sai lầm. Cũng như cuộc đời công vừa qua mà nếu khôn ngoan chúng đã không khởi xướng. "

Anh nhìn thẳng vào mắt mình.

– Anh sẽ đi lại được. Em phải giúp anh.

Mình gật đầu.

– Việc đầu tiên em phải làm là đưa anh ra khỏi đây, nơi em chỉ nghe thấy một từ duy nhất "Xin lỗi".

– Chúng mình sẽ đi đâu?

Giọng anh nhẹ hẳn. "Về nhà."

16 tháng Bảy, 1937.

Mình và anh xuống tàu ở Fittville. Để anh ngồi trên chiếc ghế đẩy giữa một đồng và li trên sân ga, mình ra phố và mua một chiếc xe du lịch của hãng Dodge với giá hai trăm chín mươi nhăm đô la. Mình chở anh ngược lên miền đồi, tới cái nơi mà anh gọi là nhà. Thật ra đây là một mảnh đất hoang hóa và hỗn mang. Dưới sức công phá của thời gian, ngoài cỏ dại và một túp lều đổ nát, không còn một vật gì khiến người ta liên tưởng đến sự sống. Không may may xúc động, anh quay sang mình, nói :

– Sáng mai em hãy xuống thị trấn, thuê lấy bốn tay da đen thật lực lưỡng với giá một đô la một ngày. Sau đấy, em đến cửa hàng trung tâm mua cho mỗi tên một cái búa, một cái cưa, một cái rìu và một hộp đinh. Nhớ sắm đủ lương thực cho chúng trong một tuần. Đậu, thịt, cà phê và đường. Thức ăn cho chúng ta thì tùy em chọn.

Thấy mình ngỡ ngác, anh nói tiếp:

– Em khỏi lo. Mọi chuyện sẽ đâu vào đấy cả thôi.

– Anh có thực sự muốn làm vậy không đã, Daniel? Chúng ta vẫn còn cơ hội xem xét lại đề nghị của cậu Tom. - Mới vài ngày trước đây thôi, cậu Tom hứa sẽ chịu mọi phí tổn điều trị cho Daniel với điều kiện anh chịu cam kết không bao giờ quay lại làm việc cho công đoàn nữa.

Daniel không chấp nhận. "Không dây với một ai. Anh không ủng hộ cũng không chống lại công đoàn. Anh không che đậy chính kiến của mình. Anh chỉ tin có một người thôi, đó là anh."

Anh lờ câu hỏi của mình đi. "Đêm nay chúng ta tạm ngủ ngoài ô tô. Ngày mai, khi đã dọn dẹp sạch sẽ, chúng ta sẽ chuyển vào trong nhà."

Anh nằm dài ra ghế sau một cách thoải mái. Mình dùng ghế trước bởi vì chân mình có thể đút vào dưới vô lăng dễ dàng. Đang đêm mình chợt tỉnh giấc. Anh đã ngồi dậy từ bao giờ và đang nhìn trân trân vào túp lều. Nghe thấy tiếng động, anh quay lại.

– Anh có làm sao không? - Mình hỏi.

Anh ấ gật đầu. "Em giúp anh một việc nhỏ được không?"

– Dĩ nhiên rồi. Việc gì vậy?

– Anh muốn được làm tình với em.

– Em cũng muốn lắm. Nhưng...

Anh ngắt lời. "Không nhưng gì hết. Chỉ cần em cũng muốn, chúng mình sẽ tìm ra cách ngay thôi."

Lần đầu tiên sau một thời gian dài, mình được nghe tiếng anh cười. Đến lúc đó mình mới thực tin là mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Anh chìa tay ra cho mình.

– Lại đây nào, cưng, - anh nói. - Chúng ta đang ở nhà.

27 tháng Tám, 1937.

Chuyên gia chỉnh hình Pincus khám nghiệm cho Daniel suốt cả buổi chiều. Nắn, bóp, đập và xoa. Sau đấy ông quan sát những bước nạng của anh. Trên đoạn đường dài giữa hai tấm xà song song, tỉ người lên hai nạng chống, anh ịch lê đôi chân của mình. Người ta buộc gạch vào giày của anh và như vậy, với đôi chân dư trọng, bệnh nhân phải có một nỗ lực lớn hơn mức bình thường mới nhấc được

chúng lên. Cuối cùng cuộc khám nghiệm cũng kết thúc. Daniel kiệt sức nằm dài ra, trong khi Ulla xoa bóp cho anh suốt từ bắp đùi đến tận các ngón chân.

Bác sĩ nói với mình. "Tôi không thể tin nổi. Một tháng trước đây tôi đã nghĩ rằng việc anh ta vừa làm là bất khả."

– Ông chưa biết Daniel đẩy thoi, - mình nói.

– Nhưng những gì anh ấy đã làm là hoàn toàn trái ngược với lý thuyết phục hồi cơ bắp.

– Có thể trong lý thuyết của ông có những chỗ không đúng.

Ông ta nhìn mình. "Daniel lấy những ý tưởng ấy ở đâu ra vậy?"

– Từ hai cuốn sách anh ấy nhận được qua bưu điện. **Rèn luyện thân thể** của Bernarr MacFadden và **Đừng cân nặng chỉ chín mươi bảy pao** (*) **yếu ớt** của Charles Atlas.

– Còn người đàn bà xoa bóp cho anh ấy thì từ đâu đến?

– Đây là bà Torgersen, người nuôi nấng đứa con trai của anh ở California. Trước đây bà ấy từng làm việc trong một bệnh viện nội khoa, từng tự xoa bóp và thu được những kết quả rất khả quan. Ở nước mình, bà ấy là một chuyên gia xoa bóp chính hình có tên tuổi đấy.

Bác sĩ Pincus lắc đầu. "Tôi đã tận mắt chứng kiến nhưng chưa thật tin. Tuy nhiên tôi sẽ không phản đối liệu pháp của anh ấy đâu. Nó có tác dụng. Với tốc độ này, chỉ một tháng nữa là anh ấy đi lại bình thường."

– Daniel cũng nói như vậy. Đúng ngày ba mươi tháng mười, anh ấy sẽ đi bộ ra khỏi đây.

Bác sĩ Pincus gật đầu. "Tôi sẽ xuống thăm sức khỏe anh ấy hàng tuần. Tôi chỉ sợ anh ấy bị bạo lực thoi. "

10 tháng Chín, 1937.

Daniel bỏ nặng. Anh đã có thể đi lại, tuy chỉ mới vài bước, bằng hai chiếc gậy. Ulla đỡ anh như đỡ một đứa trẻ và quở mắng mỗi khi thấy anh nóng vội sinh ra vấp ngã. Anh lắc đầu ngang ngạnh và nhào dẩy tập tiếp. Lần ngã này Ulla đỡ kịp. Rồi, cũng như với một cậu bé, bà bế Daniel đặt lên một chiếc ghế, bắt anh ngồi nghỉ.

Không biết khi bà làm như vậy, trong hai người, mình và Daniel, ai là kẻ ngạc nhiên hơn. Ulla là một phụ nữ khổng lồ với chiều cao sáu bộ, đôi vú núng nính, cặp hông to bè và đôi chân như hai cột đình.

Bà quỳ xuống, tháo đôi giày cho anh ra. "Cởi cúc quần mau," bà ra lệnh.

Anh nhìn mình. Mình mỉm cười. "Anh cứ làm như bà bảo không thì như đờn bây giờ."

Anh tháo thắt lưng rồi cởi hết cúc quần. Bà cầm lấy hai ống, kéo thẳng chiếc quần ra một cách thành thực. Sau đó, bà bắt đầu xoa bóp đôi chân của anh. "Bí quyết là ở chỗ phải làm cho khí huyết lưu thông. "

– Đúng thế đấy ạ, - Daniel nói, nhìn mình ái ngại.

Mình cười và quay vào buồng trong. Đã đến lúc làm bữa tối. Ulla và mình thay phiên nhau lo chuyện bếp núc. Hôm nay đến lượt mình.

27 tháng Chín, 1937.

Mình lờ mờ đoán rằng Daniel đã làm tình với Ulla nhưng không muốn tin điều đó. Cái hôm Ulla lột quần Daniel để bóp chân cho anh, mình thấy quần lót anh nổi cộm. Nhưng chẳng lâu sau, trắng đen đã rõ. Hôm đó, như thường lệ, mình chở Pincus ra ga sau một lần thăm bệnh cho Daniel. Ông ấy vẫn không thôi ngạc nhiên trước sự hồi phục mau chóng của anh. Suốt một đời hành nghề thầy lang, ông chưa từng gặp một hiện tượng nào như vậy. Daniel bỏ gậy và đã chập chững đi được những bước đầu tiên.

– Đây là sức mạnh của ý chí con người, - trên đường ra ga, ông nhận xét. - Tôi cho là chúng ta không giải thích nổi hiện tượng này. Gãy cả hai chân, tất cả các bắp cơ, dây thần kinh và gân đều bị xé rời. Về lý thuyết chúng không thể nào phục hồi được. - Ông liếc sang mình với đôi mắt sáng lên long lanh. - Tôi sẽ không tin vào một cái gì nữa cả, chẳng khác nào cậu bé Trứng được ráp nối và sống lại bình thường. Chỉ có điều anh ấy đã tự làm lấy việc đó.

Trên đường về xe bị chết máy, mình phải đi bộ khoảng phần tư dặm còn lại. Bước vào lều, mình thấy họ đang trần truồng trên sàn nhà. Bà nằm ngửa, bộ ngực trắng bộp, đồ sộ nhô lên như hai quả

đôi, trong khi Daniel thì đang lằm độn tác thăng bằng trên người bà, hai bàn tay xòe ra chống xuống đất, chân duỗi thẳng. Ulla rên lên sung sướng khi Daniel đi vào và ra đều đặn. Cuối cùng, như đã thỏa mãn, anh lăn xuống xả hơi bên thân thể kỳ vĩ của bà.

Bà âu yếm vuốt ve anh như vuốt ve một đứa trẻ. "Khá lắm. Chữa trị xong, đôi chân này của anh sẽ khỏe chẳng kém gì cái đó đâu."

Mình cố đóng cửa thật khẽ khàng để cho hai người không hay biết. Song, vào giây cuối cùng anh đã nhìn lên. Mình khép kín cánh cửa và ngồi xuống hàng lan can. Mười phút sau, anh bước ra, hai tay chống gậy, ngồi xuống cạnh mình.

Chúng mình im lặng một lúc lâu. Mãi sau, anh lên tiếng:

– Em biết anh và Ulla làm gì rồi đấy. Làm tình. -Anh ấy cười... - Đúng thế. Nhưng còn gì nữa?

– Còn gì vào đây nữa? - Mình mĩa mai hỏi. -Làm tình có nghĩa là làm tình, vậy thôi.

– Đó là một bài trong liệu pháp phục hồi chức năng của anh.

– Có lẽ thế, - mình nói hoài nghi. - Nhưng cái ấy của anh có gãy đâu, chỉ đôi giò thôi.

– Đây là một kiểu nằm sấp chống tay.

– Em thấy rồi.

– Thật vậy, đây là một cách dồn trọng lực lên đôi chân.

Không nhịn được mình cười phá lên. "Còn tình lực thì dồn vào đâu."

Anh ấy cũng cười, phô hết cả mấy chục chiếc răng. "Em còn lạ gì anh nữa. Anh không chịu được sức cám dỗ của một chú mèo con."

– Đây đâu phải là một chú mèo con, - mình nói. - Một chú mèo khổng lồ. Thậm chí so với anh.

Anh cười trừ, nắm lấy tay mình. "Anh sẽ gửi bà ấy về nếu em muốn. "Mình biết lần này anh không đùa.

– Đừng. - Mình vội ngăn lại. - Còn một lối thoát nữa mà anh.

– Em bảo sao?

– Nếu anh muốn tập bà ấy, để em thế chỗ Ulla cho. Em nhỏ nhắn, vừa vặn với anh. Anh sẽ không phải rán sức. Thế nào, chúng ta bắt đầu rèn luyện ngay bây giờ chứ?

10 tháng Mười, 1937.

Anh đã đi được. Khi mệt, anh chống thêm chiếc gậy. Nhưng đã đi được. Ngày hôm nay, mình đưa Pincus và Ulla ra tàu. Ulla đã gây cho Pincus một ấn tượng sâu sắc đến mức ông một hai mời bà về Washington cộng tác với ông.

Khi quay về mình thấy anh đang ngồi trên lan can, tay cầm ly rượu, miệng nhả khói xì gà. Trên chiếc bàn đặt cạnh đó là một chai whisky mới bật nắp. Anh rót cho mình một chút. "Chúng ta đã thành công."

– Anh đã thành công, - mình nói, cụng ly với anh, và uống cạn. - Giờ chúng ta làm gì?

– Trước tiên, anh phải về California thăm con. Chắc nó đã lớn tướng. Sau đây anh sẽ kiếm lấy một việc làm.

– Quay lại với Murray.

Anh lắc đầu. "Mặc mẹ hăn."

– Với Lewis?

– Không đây, chừng nào ông ta còn cặp kè với Murray.

– Hay mình thử nói với cậu Tom?

– Em đừng có giả bộ ngốc nghếch nữa. Anh sẽ kiếm một việc gì đó. Có thể anh sẽ tự tay gây dựng một công đoàn.

– Của riêng anh ư? Trong kỹ nghệ nào? Theo em thì màng lưới công đoàn đã trải khắp các lĩnh vực.

– Chưa hết đâu. Vẫn còn chỗ cho anh đấy. Anh cho rằng ngày nay các đoàn viên công đoàn cần một sự bảo vệ, chống lại sự lũng đoạn của các nhà lãnh đạo.

– Cái đó vô nghĩa, - mình nói, - một công đoàn bên trong một công đoàn.

Anh cười. "Ai biết được? Có thể thời thế sẽ tạo nên một cơ cấu như vậy. Khi chứng kiến những việc mà giới lãnh đạo làm cho các

đoàn viên của mình, anh luôn đặt câu hỏi: Những việc đó phục vụ quyền lợi của ai? Nhưng anh không vội. Anh còn thời gian. Anh còn phải đến nhiều nơi để khảo sát tình hình, phải học hỏi bao nhiêu thứ nữa."

– Còn em thì thế nào đây? - Mình hỏi. - Em phải làm gì trong khi anh lao vào tất cả những chuyện đó?

Anh đổ đầy ly của mình. "Em có một chỗ làm ở văn phòng cậu Tom."

– Em bỏ rồi. Em không thể vác mặt mà tìm đến ông ấy nữa. Anh biết thế còn gì.

– Nhưng em có cần tiền đâu nhỉ. Em có ngân khoản riêng của mình cơ mà.

– Anh chưa trả lời câu hỏi của em, và anh thừa hiểu như vậy. - Mình bắt đầu nổi nóng. - Em không nói chuyện việc làm, mà là chuyện anh và em.

Anh không đáp.

– Anh biết em muốn cưới anh.

Anh ấy vẫn làm thinh.

– Em đã có thai hai tháng. Bác sĩ Pincus khẳng định như vậy.

Chiếc ly vỡ vụn trong tay anh, máu và whisky nhỏ giọt xuống sàn. Anh rút lên. "Không. Mẹ kiếp! Cô không được đối xử với tôi như vậy. Đàn bà các cô cùng một giuộc cả. Các cô nghĩ có thể dùng cái trôn đê chết dí một thằng đàn ông. Tess đã làm chuyện đó với tôi khiến đời tôi điên đảo. Tôi không bị sa lưới một lần nữa đâu. "Anh lập cập đứng lên, bỏ vào lều. "Cô cứ phá thai, hoặc làm bất cứ trò gì cô thích. Nó là con cô, không phải con tôi."

Cánh cửa đóng sầm lại, ngay sau đấy mình nghe tiếng anh ngã vật xuống sàn nhà. Mình mở cửa và thấy anh ấy nằm sóng soài. Anh quay đầu, nhìn mình phẫn nộ.

– Đ. mẹ nhà anh! - Mình nói, đập cửa lại và bỏ ra. Đó là lần đầu tiên anh không có ai đỡ dậy khi gục ngã.

15 tháng Mười, 1937.

Hôm nay mình phá thai. Bác sĩ chưa kết luận được là trai hay gái. Ở Chicago trời đang mưa. Mình vẫn bật tin Daniel. Chẳng hiểu sao mình không ngừng khóc cho được. Bác sĩ hứa sẽ quay lại tiêm cho mình một liều thuốc ngủ.

Sau đó, cuốn nhật ký còn vài dòng rải rác. Sang năm sau, bà lại ghi tiếp, nhưng chỉ được dăm ba chữ thì bỏ hẳn. Không còn một chi tiết nào về cha tôi ở phía bà.

Christina nhìn không chớp vào ly vang đỏ. "Chắc sau này hai người không gặp lại nhau."

– Anh không cho như vậy. - Tôi để cuốn nhật ký vào hộp như cũ.
- Bố mẹ em cưới nhau năm nào?

– Một chín bốn lăm. Sau chiến tranh. Bố em là một đại tá, phục vụ tại tổng hành dinh của Eisenhower ở London. Hai người gặp nhau ở đây. Hồi ấy bà làm việc cho một đại lý nhập khẩu nguyên liệu. Hai người làm lễ cưới ngay sau khi trở về Hợp Chúng quốc. Một năm sau em ra đời. Còn bố mẹ anh?

– Năm năm mười. Mười năm sau khi ông ấy dựng lên cái gọi là Liên Công đoàn - CALL. Mất chín năm chuẩn bị ông mới nặn ra được cái cơ cấu đã nói với mẹ em.

– Ông ta làm gì mà mất những chín năm?

– Anh cũng không rõ, - tôi đáp. - Anh và ông ấy ít khi chuyện trò với nhau lắm.

– Anh đang nói chuyện với ông ta đấy thôi.

– Sao em biết?

– Em cảm thấy điều đó, - nàng nhấp một ngụm vang. - Đôi lúc anh là một con người khác hẳn, em nhìn anh mà chẳng hề thấy anh. Em thấy một người khác.

Tôi nhìn đồng hồ. Đã hơn hai giờ sáng. "Chúng ta đi ngủ thôi."

– Em vẫn tỉnh như sáo. Anh có muốn làm vài hơi đã không?

Tôi lưỡng lự.

– Một vài hơi thôi mà, - nàng nói. - Có thể em mới ngủ được.

– Ô kê.

Tôi bước ra hiên, trong khi nàng đi lấy bao cần sa.

Đó là một đêm huyền diệu, sao trời lung linh, gió briz mang hơi muối từ đại dương thổi vào ấm áp. Tôi nằm dài ra đi vắng.

Trong khi nàng nhắm nháp ly vang, tôi châm lửa, rít vài hơi và trao điều thuốc màu sô cô la, đầu lọc vàng cho nàng. Bằng điệu bộ khéo léo của một bợm ghiền, nàng ngửa đầu, kéo một hơi đầy buồng phổi, om trong đó một lúc rồi mới từ từ nhả ra.

Tôi làm tiếp một đợt nữa và cảm thấy đầu óc quay cuồng. Tôi bèn trả hẳn cho nàng.

– Anh say rồi.

Nàng nhoẻn cười. "Phải tập làm quen đi chứ."

– Không biết anh có chịu được không.

Nàng bập vào điều thuốc và nhìn tôi. "Sau đây anh tính đi đâu, Jonathan?"

Tôi kê đầu lên cánh tay. "Trước anh có ý định quay về nhà, nhưng giờ thì anh cũng chẳng biết nữa."

– Anh tìm thấy cái cần tìm ở đây rồi chứ?

– Anh có biết anh cần tìm gì đâu, - tôi đáp. - Có nghĩa là anh không biết trên thực tế anh có sẵn lòng một cái gì hay không.

– Anh đang tìm cha anh.

– Ông ta đã chết. Đã quá muộn để làm việc đó.

– Anh biết rõ hơn thế.

Tôi cầm điều thuốc trong tay nàng. Lần này tôi kéo thật lực, đầu muốn nổ tung, lưỡi líu lại. "Đừng nhắc tới ông ta nữa, được không?"

– Tốt thôi. Thế nói gì bây giờ?

– Chuyện được sống giàu sang chẳng hạn. Nó như thế nào?

– Em chưa bao giờ chịu nghèo đói cả.

– Còn chồng em? Anh ấy cũng giàu có chứ?

– Vâng.

– Bố em cũng vậy?

– Vâng.

– Này, thế tại sao em lại ly dị?

– Anh ta giàu có một cách tội nghiệp. Còn em thì không như thế.

Tôi cười.

– Có gì đáng cười đâu, - nàng giải thích. - Anh ta không biết phải tận hưởng sự giàu sang của mình như thế nào. Lúc nào nom anh ta cũng căng thẳng và lo âu.

– Bởi thế mà em cúp luôn, bao lâu rồi?

– Năm ngoái.

– Có dễ chịu hơn không?

Nàng nhún vai. "Về mặt nào đấy thì thoải mái hơn. Chỉ ít em cũng không bị anh ta nhìn với cặp mắt khinh khỉnh nữa. Anh ta lắng nghe em bởi vì em là đứa vô công rồi nghề, chẳng ích lợi gì cho xã hội. Còn em thì nghĩ khác, em lêu lổng, tức là em chẳng chiếm chỗ làm của một ai."

– Quan điểm này quả không bắt bẻ vào đâu được, -tôi rít một hơi nửa rồi chuyển điều thuốc cho nàng. -

Ồi, chưa bao giờ đầu anh lại lung bung như thế này.

– Khoái không?

– Tuyệt?

– Vậy thì tận hưởng đi. - Nàng cúi xuống hôn tôi. Môi nàng ấm quá, tôi ôm chặt lấy nàng. Sau một lát, nàng ngẩng đầu lên và nhìn tôi. - Em muốn anh ở đây với em một thời gian, được không Jonathan?

– Không biết anh có ở được không.

– Em cần anh. Anh hãy ở lại. Bao giờ không thể không đi, anh hãy đi.

Tôi nhìn sâu vào chân trời trong mắt nàng. "Đây gần như là một sự loạn tâm. Em muốn cha anh chứ đâu phải muốn anh."

– Chẳng có gì trái khoáy trong chuyện này cả, - nàng nói. - Anh là cha anh cũng như em là mẹ em. Anh nói chúng ta đang thực hiện nốt chặng cuối cùng của một cuộc chạy tiếp sức. Lúc đó em chưa

hiếu ý anh. Giờ em đã hiểu. Chúng ta phải kết thúc cuộc chơi thôi chứ.

Tôi không nói gì.

– Anh đã yêu bao giờ chưa, Jonathan?

Tôi suy nghĩ một thoáng. "Chưa thì phải."

– Em cũng vậy, - nàng tỏ vẻ nói. Nhưng em biết tình yêu của em nằm ở đâu đó. Mẹ em đã tìm thấy cha anh. Biết đâu chúng ta lại tìm thấy nhau.

Lần này tôi thả mình rơi tự do vào đôi mắt không đáy của nàng. Bỗng chốc tôi không còn là tôi nữa. Tôi dang rộng vòng tay và nàng nhào vào, ngả đầu lên ngực tôi. Tôi mơn trớn mớ tóc dài, mềm mại của nàng.

– Anh nghĩ rằng chúng ta đã tìm ra cái cần tìm, Christina à. - Tôi xoay mắt nàng hướng vào tôi. -Nhưng cái đó không phải là của chúng ta. Không bao giờ là của chúng ta. Em biết thế mà.

– Em biết chứ, - nàng nói thầm thì, mắt đắm lệ. -Nhưng nó của ai thì có hề gì. Miễn là chúng ta được tận hưởng nó thôi.

Quyển Ba: NHỮNG NGÀY ĐÃ QUA

1

– Cậu là cái chày giã không biết mệt, Dan Lớn ạ.

Daniel cười dễ dãi trong khi rót đầy ly của mình.

Gã nhìn hai người đàn ông ngồi trước mặt.

– Cậu nghĩ thế nào, Tony?

– Vẫn thế thôi.

Daniel lại cười. Gã cạn li rượu bằng một ngụm và đứng dậy, xoa người ra bàn, mớ tóc màu xám đỏ xòa xuống trán. "Vậy thì thôi. Chào nhé."

– Gượng đã, - người thứ nhất vội nói. - Cứ ngồi xuống, chúng ta sẽ bàn cho ra ngô ra khoai.

Daniel nhìn anh ta một thoáng, đoạn gật đầu. Gã rót tiếp một ly nữa. "Ô kê, nói xem nào."

– Cậu đòi quá nhiều.

– Quá nhiều cái gì? Tiền à? Nó đáng là bao so với cái tôi có thể làm cho các cậu. Tôi sẽ biến các cậu thành những nhân vật khả kính.

– Chúng ta đang là những con người khả kính. - Anh ta nói.

Daniel ghim anh ta lại bằng một cái nhìn.

– Nhưng được bao lâu? Chỉ lúc cậu còn ngồi nguyên trong bóng tối thôi. Bước ra ánh sáng, các cậu sẽ chẳng khác gì họ cả. Tôi nhìn nhân vật này rất giản đơn. Dave Beck sắp đổ, và dĩ nhiên Jimmy cũng đổ theo. Cậu sẽ là chủ tịch Nghiệp đoàn Vận tải ô tô.

Nhưng cậu có giật nổi cái ghế đó không? Giả dụ Meany không ưa điều đó chẳng hạn? Cậu không thể nhảy từ AFL sang CIO được, bởi lẽ giờ đây họ đã ăn cánh với nhau rồi, và cậu bị chơi vào lỗ đấy. Chẳng còn biết chui vào đâu.

Gã quay sang người kia. "Với cậu cũng chẳng khá hơn đâu, Tony à. John L. sẽ không tiến cử cậu vào chức chủ tịch UMN khi ông ta rút lui. Tom Kennedy đang được tiếp sức. Ông ta còn tồn tại lâu. Tuy nhiên, cậu có thể giành được cái ghế phó chủ tịch hành chính quản trị, và với một tay như Kennedy, điều đó có khi lại hay hơn. Trong bóng tối cậu vẫn được an thân, và khi Kennedy cất bước thì cậu cũng nhắc chân là vừa."

– Cậu có vẻ đoán trước được mọi biến cố nhỉ, - Jimmy Hoffa nói.

– Tôi ở cương vị này lâu lắm rồi, - Daniel đáp.

Tony Boyle cười nhạt. "Thế sao cậu còn nghèo rớt mồng tơi ra thế kia?"

– Tôi chả đi đâu mà vội, - Daniel cười nói. - Tôi đợi cho các cậu lớn mạnh đã.

– Cậu hiểu cho là tớ không sao thuyết phục nổi Lewis hợp tác với CALL, - Tony thanh minh.

– Tôi biết, - Daniel nói. - Tuy nhiên các cơ sở lại có thể hợp tác với tôi. Cậu thử xem xét khả năng này. Cũng việc ấy thôi mà.

– Ông già sẽ nhảy dựng lên đấy, - Tony tiếp. - Sau những gì cậu vừa nói, ông ta cảm cậu muốn chết.

– Còn gì mới nữa không?-Daniel nhoẻn cười. -Mesny, Beck, Reuther đều chẳng ưa gì tôi hơn ông ta. Họ là các thành viên của cùng một câu lạc bộ. Bao nhiêu năm nay họ muốn tôi lộn đấy, nhưng tôi vẫn ngồi sừng sững.

Boyle lắc đầu. "Tôi chịu không hiểu cậu đã xoay xử kiểu gì. Trong tay cậu chỉ có một nhóm thành viên, bốn, năm chục nghìn chứ mấy."

Daniel cười tủm. "Gần chẵn một trăm. Tuy nhiên số lượng không phải là vấn đề. Tất cả đều là những công đoàn có quy mô thật nhỏ và độc lập. Điều này khiến các chàng khổng lồ bỏ qua vì thoát nhìn

họ chẳng kiểm soát được gì nhiều ở đây. Tuy nhiên họ có một giá trị chẳng đâu có được."

– Đó là cái gì? - Hoffa hỏi.

– Cân bằng sức mạnh. Chúng tôi không hề gặp phải một vụ bê bối, lộn xộn nào. Không có một ai thưởng tiền rồi bỏ trốn cả.

– Có nhiều nhận gì đâu mà chúng thưởng, - Boyle cười.

– Có thể đấy cũng là một lý do. Nhưng thực tế là như vậy, và quần chúng tin tưởng chúng tôi. Chúng tôi là nhóm duy nhất được ủng hộ, chúng tôi có căn cứ để chứng minh điều này.

– Bọn tài xế xe tải sẽ chẳng theo cậu đâu, - Hoffa nói.

– Địa phương 299 sẽ theo tớ. Đó là địa bàn của cậu, họ làm những gì cậu bảo. Hai trăm nghìn đoàn viên là quá đủ để đá cho quả bóng lăn đi.

– Được rồi. Bọn tớ đã biết cậu sẽ được gì. Còn phần chúng tớ?

– Các cậu sẽ nhận được sự trợ giúp và tư vấn, - Daniel nói. - Các cậu trẻ tuổi và đầy tham vọng. Tớ sẽ giúp các cậu đạt được tham vọng của mình. Tớ có thể che chở cho các cậu khỏi mọi nhiễu loạn, ngoại trừ chính bản thân mình.

– Cậu sẽ còn thuyết phục các công đoàn khác nữa chứ? - Hoffa hỏi.

– Tớ có ý định đó, - Daniel đáp. - Nhưng các cậu là đối tượng đầu tiên của tớ.

– Tại sao?

– Bởi các cậu hoạt động trong một nghiệp đoàn liên quan đến sự tồn tại của đất nước này.

Họ im lặng một lát. Đoạn Boyle nhìn Daniel. "Chúng tôi có thể suy nghĩ và cân nhắc chứ?"

Daniel gật đầu. "Cố nhiên."

– Cậu sẽ làm gì nếu chúng tớ không thuận?

– Tớ sẽ tìm đến những đứa khác, cũng trẻ tuổi và năng nổ chẳng kém gì hai cậu. Nghiệp đoàn như của các cậu, ở các địa phương

khác thiếu quái gì.

- Đây là một lời đe dọa, - Hoffa nói, không có ý thân thiện gì.
- Đúng thế, - Daniel gật đầu tán thành.
- Cậu cho chúng tớ một tuần nhé? - Boyle đề nghị.
- Các cậu sẽ có một tuần, - Daniel nói.

Họ bắt tay nhau. Daniel nhìn theo Boyle và Hoffa cùng ra khỏi quán. Qua cửa sổ, gã thấy hai đứa đi về hai xe. Khi họ đã khuất bóng, gã nhìn xuống ly rượu và thầm hỏi không biết nếu chúng khám phá ra mức độ đơn độc của gã thì sự thể sẽ đi đến đâu. Mười năm liền gã vật lộn với sự nghiệp gây dựng cơ sở quyền lực để một ngày, AFL và CIO hợp nhất, xóa sạch nó đi. Nay, các công đoàn riêng lẻ của gã cũng đang dần dần tan đàn xẻ nghé. Ngân khố chỉ đủ duy trì đám tàn quân một, hai tháng nữa thôi. Sau đấy, tất cả sẽ đi tong. Hai mươi năm công cốc. Ước mơ, hy vọng, lý tưởng... tan như một cái bong bóng xà phòng.

Gã uể oải đứng lên. "Cứ ghi vào sổ, Joe nhé," gã nói với lão chủ quán khi bước ra ngoài. "Tôi thêm cho ông mười đô nữa đây."

- Cám ơn, Dan Lớn, - ông chủ quán nói với theo.

Gã nheo mắt trên vỉa hè chói nắng, chờ cho luồng xe cộ với đi mới băng đường sang tòa trụ sở hai tầng của mình. Gã nhìn những con chữ bằng nhôm lá trên cổng ra vào. CALL. Chúng đã úa màu thời gian. Phải bảo người coi cổng đánh bóng lại mới được.

Gã biến vào tòa nhà, đi qua phòng Tổng hợp ở tầng trệt rồi leo cầu thang lên thẳng văn phòng của mình.

Daniel Con đang chờ bố. "Có xuôi không hở bố?"

- Chúng đã lắng nghe, - gã đáp, ngồi vào bàn.
- Bố có cho là họ sẽ theo không?
- Bố không biết. Hiện tại chưa thể đoán chắc được cái gì cả. - Gã mở ngăn kéo lấy một điều xì gà. - Nhà trường có thông báo gì mới không?

Daniel con nhoẻn cười. "Khoa kinh tế trường Harvard đã đồng ý nhận con."

Daniel đứng lên, chìa tay cho con trai. "Chúc mừng con. Bố tự hào về con đó."

– Con cũng rất vui, - nó nói. - Nhưng...

– Nhưng sao?

– Con không học tiếp đâu bố ạ. Con hiểu tình trạng tài chính của bố con mình. Con đã đủ lớn để đi làm.

– Con rồi sẽ phải đi làm. Nhưng trước đó, con phải có học thức cái đã.

– Nhưng ngộ nhỡ Hoffa và Boyle không chịu thì sao? Bố lấy đâu ra tiền nuôi con ăn học?

– Bố sẽ có cách, - Daniel đáp. - Con phải đi học. Đó là công việc của con. - Chuông điện thoại réo. - Con nghe hộ bố. Bố vào toilet cái đã.

Mặc dầu Daniel con đã cố kìm, nhưng khi bước vào, Daniel Bố vẫn phát hiện ra một niềm vui bất ngờ sáng lên trên gương mặt cậu. Nó nói, lạnh lạnh:

– Nhà Trắng gọi, bố ơi. Một ông Adams nào đấy.

– Sherman Adams phải không?

Đưa con gật đầu.

– Ông ta muốn gì?

– Bố được mời dự tiệc cùng với Tổng thống vào mừng sáu tháng Mười tới. Họ muốn bố khẳng định lại.

– Ông ta có nói thành phần tân khách gồm những ai không?

– Con không hỏi. - Daniel Con lắc đầu.

Daniel nhắc máy yêu cầu thư ký liên lạc với Adams. Trong lúc chờ đợi, gã nhìn con. "Eisenhower chắc đang rất lo ngại. Trên thực tế, tất cả các công đoàn thuộc AFL - CIO đều đứng về phía Stevenson." Đường dây thông. "Chào ông Sherman. Thế nào?"

– Tổng thống muốn ông ngồi vào bàn tiệc, hầu ngài vài câu chuyện phiếm.

- Ngoài tôi ra, còn những ai?
- John L. Lewis. Có thể cả Dave Beck cũng tới.
- Đừng có mời Dave Beck, - Daniel nói. - Có vài chuyện tế nhị sẽ khiến ông phải đau đầu đấy.
- Ông có thể cho tôi biết một vài thông tin về họ không? - Viên trợ lý Tổng thống hỏi.
- Tôi có thể, song không phải qua điện thoại như thế này.
- Tôi hiểu. - Adams trầm tư nói. - ông có tới được không?
- Tôi sẽ có mặt ở đấy.
- Tốt lắm. Tổng thống sẽ rất vui khi biết tin này.
- Ông làm ơn chuyển tới ngài lời chúc sức khỏe chân thành nhất của tôi. Hẹn gặp ông hôm mừng sáu nhé.
- Vào lúc tám giờ. - Adams nói và cúp máy.

Daniel nhìn con, mỉm cười.

– Bố cho là Nhà Trắng chưa biết tình huống éo le của chúng ta. Thôi nhé, bố phải làm việc đây.

– Con sẽ để bố yên. - Ra đến cửa, Daniel Con quay lại hỏi, - hôm nay bố ăn tối ở nhà chứ?

– Bố cũng chưa biết. Con cứ nói với Mamie rằng bố sẽ gọi cho bà ấy sau.

Daniel Con đi khỏi, gã nhìn trân trân vào cánh cửa đã đóng lại một lát, đoạn vớ chai whiskey, tu một hơi dài. Cẩn thận, gã vặn nắp chai vào, cất đi, sau đó nhắc điện thoại, hỏi thư ký xem có thư, điện gì không.

2

– Ngân quỹ sẽ hết nhẵn vào cuối tháng này, - Moses nói. - Nếu không xoay đâu ra được nữa thì chúng ta đi đút.

Daniel ngẩng nhìn trợ lý của mình. "Tôi cứ nghĩ ngân quỹ còn đủ chi dùng trong hai tháng nữa."

– Các nơi không gửi tiền quyên góp tới, cũng chẳng thêm báo cho chúng ta hay. - Khuôn mặt đen bóng của ông ta đầy bức xúc. Hai người đánh bạn với nhau đã hai mươi năm nay, ông ta là người đầu tiên được Daniel mời về làm việc cho CALL. - Tôi nghĩ chúng ta nên thông báo cho nhân viên biết dần đi là vừa.

Daniel bóp trán suy nghĩ một phút. "Không thể được. Làm thế khác nào bô bô với thiên hạ rằng chúng ta đã hết đường sống."

– Tôi chịu không biết phải làm gì, - Moses nói.

– Phải vay tạm đâu đấy thôi.

Moses cười méo xệch. "Ai dám cho chúng ta vay vào lúc này? Người ta sẽ không tin vào tiềm lực đoàn phí của chúng ta, đặc biệt là sau khi xem các chứng từ quyên góp của năm vừa rồi.

– Tôi biết một chỗ có thể vay được, - Daniel nói. -Lansky.

Moses không nói gì.

Daniel nhìn vào mắt ông ta. "Anh không tán thành?"

– Anh định làm thế thật ư? Anh biết điều này có nghĩa là gì. Một khi đã dính vào sẽ không bao giờ gỡ ra được nữa. Chính anh đã nói như vậy không biết bao nhiêu lần.

– Đúng thế, - Daniel bật lên chua chát. - Nhưng anh hiểu cho là đã đến lúc chúng ta phải nhìn thẳng vào những thực tế của cuộc đời. Những kẻ khác cũng đã từng làm như vậy. Họ có sao đâu.

– Nhưng anh không phải là họ.

– Đã đến lúc tôi phải thay đổi, - Daniel mệt mỏi nói. - Cả thế giới không thể bước lạc điệu, trừ mình tôi ra.

Moses im lặng.

– Đừng có đứng thuôn ra như vậy, - Daniel bỗng nổi đoá. - Thậm chí cả Đức Chúa cũng phải ngồi với quý Sa Tăng để chia nhau hậu kiếp đấy thôi.

– Chúng ta đang nói chuyện hôm nay.

– Nếu cảm thấy không xuôi, anh có thể nộp đơn xin thôi việc lúc nào cũng được, - Daniel buông một câu lạnh lùng.

– Anh biết tôi không thuộc hạng người đó, - Moses nói, vẻ đau đớn.

– Tôi xin lỗi đã quá lời với anh. Chỉ cần chúng ta nắm được bọn Boyle và Hoffa thì mọi chuyện sẽ êm thấm cả. Tuần tới, tôi có một buổi gặp mặt ở Nhà Trắng. Đó sẽ là một lợi thế. Ít ra nó cũng cho thấy rằng chúng ta vẫn sống và Tổng thống đặc biệt lưu ý tới tầm quan trọng của chúng ta.

Sau một thoáng do dự, Moses tắc lưỡi:

– Thôi được. Anh tính gặp Lansky vào lúc nào?

– Ngay ngày mai, nếu tôi thu xếp được. Tôi sẽ bay xuống Miami vào buổi sáng, và tối đến đã có mặt ở đây rồi.

Lúc đó đã gần sáu giờ chiều, gã sửa soạn rời văn phòng thì cô thư ký xuất hiện:

– Cô Rourke đang ở đây.

Mặt gã nghệt ra. "Rourke nào nhỉ?"

– Tuần trước cô ấy gọi điện tới và ông đã tiếp chuyện mà. Hình như bố cô ấy không nhận được trợ cấp hưu trí của công đoàn thì phải. Ông yêu cầu cô ấy tường trình chi tiết. Tôi bố trí cho cô ấy gặp ông vào lúc sáu giờ chiều nay.

Gã sức nhớ, à lên một tiếng. Bố cô ta bị chiếc máy kéo cán gãy một chân. Nay ông ta đang gặp rắc rối trong việc nhận trợ cấp hưu trí. "Được thôi, gã lử đử nói, "để cô ta vào."

Cửa văn phòng mở ra và cô gái bước vào. Gã cố đứng lên. "Tôi là Daniel Huggins."

Cô ta còn rất trẻ. Không quá mười chín tuổi, gã thầm nghĩ. Mái tóc đen, mềm mượt xoã ngang vai, đôi mắt xanh và làn da trắng mịn như trứng gà bóc. "Margaret Rourke," cô ta nói, nắm lấy bàn tay duỗi thẳng ra của gã. "Cám ơn ông đã tiếp tôi," giọng cô uyển chuyển nhưng lạnh lùng.

Gã chỉ tay vào chiếc ghế bên kia bàn:

– Tôi có thể giúp gì được cô?

Cô ta mở một phong bì khổ rộng, lôi mấy tờ giấy đặt lên bàn. "Tôi đã kể với ông về trường hợp rủi ro của bố tôi. Đây là tất cả các chi tiết mà ông yêu cầu tôi xuất trình."

Gã xem qua một lượt. Cô ta khá cẩn thận. Chẳng thiếu thứ gì. Từ biên bản tường trình tai nạn đến thẻ đoàn viên có đóng dấu thu lệ phí tới ngày chót. Chỉ có một điều trục trặc duy nhất. Công đoàn cơ sở ông bị vỡ nợ. Toàn bộ số tiền dành cho quỹ hưu đã biến mất cùng với ông chủ tịch và anh thủ quỹ.

Gã ngẩng lên và thấy cô gái đang mãi mê nhìn mình.

– Có một vấn đề nan giải, - gã nói.

– Người ta không có tiền. - Cô gái đỡ lời.

Gã gật đầu. "Đúng thế."

– Bố tôi nói rằng ông là người soạn thảo kế hoạch trợ cấp hưu trí cho họ, và về nguyên tắc, họ không có quyền đụng tới khoản tiền đó.

– Đó chỉ là một cách thực thi chính sách hưu trí đối với đoàn viên thôi, - gã nói. - Nhưng công đoàn cơ sở đã tự ý sửa đổi nó.

– Làm sao có chuyện đó được? Nếu ông chịu trách nhiệm...

Gã ngắt lời cô gái. "Chúng tôi không có quyền chỉ đạo họ trong bất cứ hoạt động nào. Chúng tôi đã thảo ra một kế hoạch mà dưới giác độ của chúng tôi, kín kẽ và hoàn hảo. Công đoàn cơ sở bám sát kế hoạch đó, tốt. Nếu không..."

– Đây là một trò lừa đảo, - cô gái tức tối nói. - Bố tôi nói rằng công đoàn cơ sở trả tiền để ông lo việc này. Ông phải có trách nhiệm.

– Họ đâu có trả tiền quản lý kế hoạch trợ cấp hưu trí cho chúng tôi. Để quản lý kế hoạch này, chúng tôi phải được sự uỷ quyền của họ chứ. Chúng tôi chỉ nhận tiền dịch vụ tư vấn, ngoài ra không còn một khoản nào khác.

Cô gái nhìn những tờ giấy trên bàn. "Chỉ tổ phí giấy in ấn các bản kế hoạch ma của các ông thôi."

Gã không nói gì.

Cô gái bật khóc thầm tức. "Chúng tôi biết làm gì bây giờ? Bố tôi không thể làm việc được nữa, mà nhà thì em út quá đông. Chúng nó còn nhỏ dại lắm. Chúng tôi đã đệ đơn lên cơ quan cứu tế xã hội nhưng họ không chấp nhận. Họ bảo tôi có việc làm. Nhưng làm sao chúng tôi sống nổi với đồng lương ba mươi đô la một tuần của tôi?"

– Công đoàn nói thế nào? Bố cô có thử hỏi xem họ có thể tìm giúp ông một chân gác cổng ở một nhà máy nào đó không?

– Ở dưới ấy họ chẳng chịu làm một cái gì cả, - cô gái nức nở. - Họ chỉ có thể nói với tôi rằng họ đang cố tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra sau khi ông chủ tịch bỏ trốn cùng với toàn bộ công quỹ thôi.

– Cô để tôi thử xem tôi có thể làm được gì.

Cô gái đứng bật dậy, sừng sộ. "Các ông chỉ là một lũ bán trời không văn tự, to mồm khi thu lệ phí của người ta, nhưng khi đến lượt mình phải trả thì chẳng có thằng nào chịu đứng ra cả."

– Không phải thế đâu, - gã vội nói. - Phần lớn các công đoàn thực hiện nghĩa vụ của mình hết sức nghiêm túc. Thật không may cho bố cô rơi vào một nơi mà chủ tịch là một thằng ăn cắp.

– Tất cả các ông đều là những thằng ăn cắp. Ông không làm tôi nghĩ khác đi được đâu.

Gã ngồi im một lát, đoạn nói nhẹ nhàng:

– Cô nóng giận cũng chẳng giải quyết được việc gì. Sao cô không bình tĩnh để cùng với tôi tìm một lối thoát?

Không rời mắt khỏi gã, cô gái từ từ ngồi xuống.

– Có thật ông nghĩ ông sẽ làm được một cái gì đó giúp tôi không?

– Tôi cũng không dám chắc, - gã thú thực, - nhưng cứ thử xem. Để tôi gọi vài cú điện thoại.

Gần một giờ sau gã mới buông ống nói xuống.

– Chỉ ít chúng ta cũng đã có một vài khả năng để bắt đầu. Giờ chúng ta sẽ đợi xem chuyện gì sẽ xảy đến.

Hai cái nhìn gặp nhau. "Tha lỗi cho tôi, ông Huggins. Tôi khiếm nhã với ông quá."

– Có gì đâu. Tôi hiểu tâm trạng của cô. - Bỗng nhiên gã cảm thấy mệt lử. - Nếu đầu tuần tới không nhận được tin tức gì của tôi, cô cứ gọi lại nhé."

Một mối quan tâm đột nhiên xuất hiện trong giọng nói của cô gái. "Ông mệt lắm phải không, ông Huggins?"

– Chút xíu thôi, - gã đáp. - Hôm nay là ngày căng thẳng của tôi.

– Ông bỏ quá cho. Chắc ông phải giải quyết không ít những vụ việc như thế này. Quả thực tôi không muốn làm phiền ông thêm, nhưng tôi đã hết đường mới phải tới đây.

– Có sao đâu, Margaret. - Gã mở ngăn kéo. - Tôi uống một chút có phiền cô không?

Cô lắc đầu, nhìn gã đặt lên bàn một chai rượu và hai cái ly. Gã rót cho mình và nhìn cô. "Ồ không, cảm ơn ông," cô xua tay, nói.

Sau một ly rượu, cô nhận thấy sắc mặt gã tươi tắn hẳn. Gã rót một ly nữa. "Cô làm ở đâu?"

– Em làm thư ký đánh máy ở một đại lý nhà cửa.

– Công việc ra sao?

– Không đến nỗi nào, - cô đáp. - Em làm tạm thời thôi, tuy nhiên em rất hài lòng, bởi đây là lần đầu tiên em tự lập được.

– Cô sống có xa công sở không?

– Khá xa, mất hai giờ xe buýt. Nhưng chẳng sao, công việc kết thúc vào lúc bốn giờ, do đó em thường kịp có mặt ở nhà để làm bữa tối.

– Mẹ cô còn khoẻ chứ?
– Mẹ em qua đời đã lâu.
– Tôi xin lỗi. Có lẽ tôi phải để cô đi, vào giờ này mới bắt đầu nấu nướng bữa tối cũng là đã muộn lắm rồi.

– Không sao, em đã nhờ bà láng giềng làm giúp bữa nay.
Gã cạn nốt ly rượu và đứng lên. "Xe tôi đậu ở ngoài kia. Tôi có thể đưa cô ra bến xe buýt."

– Em đi bộ được mà. Chuyển tới mãi chín giờ mới xuất phát.
Gã ngó đồng hồ. Mới hơn bảy giờ. "Vậy cô cùng ăn tối với tôi nhé? Sau đó tôi sẽ đưa cô ra bến xe."

Cô gái lưỡng lự. "Em phiền ông quá nhiều rồi."
– Cô đừng nói như vậy, - gã nhoẻn cười. - Tối nay tôi hoàn toàn rồi rảnh, ăn xong là lên giường, có hai việc ấy thôi. - Gã nhắc máy điện thoại, dặn thư ký. - Cô hãy gọi về nhà nói với Mamie rằng hôm nay tôi ăn tối ở nhà hàng. - Nhận ra cái nhìn dò hỏi của cô gái, gã vội thanh minh, - Mamie là bà nội trợ của tôi.

Cô gái gật đầu không nói.
– Tôi không có vợ.
– Em biết, - cô gái đáp.
– Cô còn biết gì về tôi nữa?
Cô gái im lặng.
– Xin cô cứ nói, tôi không lấy làm điều đâu mà.
Cô gái do dự nột thoáng, "Bố em không muốn cho em lên gặp ông, bảo rằng ông có ối tình nhân."

Gã cười nụ. "Bố em còn nói gì nữa?"
– Rằng có thể ông sẽ mời em đi ăn tối.
– Đúng. Tôi đã làm như vậy. Còn gì nữa không?
– Và nếu nhận lời, em phải hết sức cẩn thận.
– Thôi được, nhưng vì chúng ta còn ngồi đây nên chưa thể kiểm chứng điều đó được, cô đồng ý với tôi như vậy không? - Gã hỏi, cười tủm tỉm.

Cô gái cũng bật cười. "Đúng như vậy."

– Thế đấy, cô có một cơ hội để rà soát lại thực hư những điều người đời đồn đại về tôi.

Nụ cười vẫn nở nguyên trên môi Margaret khi cô bắt gặp ánh mắt gã:

– Em sẽ không bỏ lỡ cơ hội đó đâu.

– Chúng ta sẽ không tới những chốn cao sang, - gã nói. - Bên kia phố có một nhà hàng làm món bò thăn rất tuyệt.

– Như vậy hợp với em lắm, - cô gái đứng lên. - Ở đây có phòng vệ sinh nữ không?

– Phía tay phải, kề phòng thư ký.

Gã quan sát cô gái đi ra cửa, đoạn rót một ly whiskey, uống thật nhanh. Lần này dáng đi của Margaret sao lạ quá, nó khác hẳn với khi cô bước vào. Lúc đó Margaret mang phong thái của một người thiếu nữ. Giờ, bỗng nàng đã hoá thành một người đàn bà.

3

Xách chiếc va ly nhỏ, gã bước xuống phi trường Miami, vãi mồ hôi dưới cái nắng mùa hè. Hai thanh niên xăm xăm bước về phía gã, một đứa cao lớn, tóc vàng, đứa kia nhỏ thó, tóc đen. Cả hai vận đồng phục com lê vải sọc. Đứa nhỏ lên tiếng:

– Ông Huggins?

Gã lặng lẽ gật đầu.

– Chúng tôi có xe đợi ông ngoài kia. ông có hành lý không?

– Không.

Cả ba sóng vai nhau bước qua sân bay đông nghịt du khách đi cắm trại mùa hè. Ngoài kia, một chiếc Cadillac đang nổ máy chờ. Chúng mở cửa cho gã. Đứa tóc vàng ngồi xuống cạnh gã ở ghế sau, còn đứa tóc đen ngồi vào ghế trước, bên cạnh tài xế.

– Chúng ta sẽ tới nơi sau mười lăm phút, - đứa tóc vàng nói. Chiếc xe chuyển bánh. - Chuyển bay tốt đẹp chứ ông?

– Tuyệt lắm, - Daniel đáp.

– Sau vài tháng nữa, dịch vụ hàng không còn khá hơn. Người ta dự tính đưa một số máy bay phản lực vào hoạt động đầu mùa đông này.

– Tôi nghĩ họ đã có số máy bay đó rồi.

– Mới chỉ vài chiếc thôi. Đến đầu thu, tất cả các chuyến bay đều sẽ được thực hiện bằng máy bay phản lực.

Daniel nhìn ra ngoài cửa sổ. Chiếc xe lao vun vút về hướng Miami Beach. Đường vắng teo. Họ dừng lại một lát để gọi điện thoại, rồi bắt đầu chạy qua một nhóm đảo phân ranh lục địa và bờ biển. Đến gần cụm đảo cuối cùng, chiếc xe giảm tốc độ và rẽ sang một con đường đắp cao, thẳng ra một hòn đảo. Ở đầu đường, Daniel nhận thấy có hai người lính gác, song có lẽ họ đã quen với chiếc xe này

nên không bắt nó phải đỗ lại để kiểm soát. Xe chạy qua một vài căn nhà gỗ thấp nhỏ, có hoa viên và bờ dậu bao quanh, rồi rẽ vào một phố hẻm và dừng lại trước một cổng sắt cuối phố.

Từ chòi gác, một người bước ra, nhìn chiếc xe rồi lộn vào chòi. Một giây sau hai cánh cổng từ từ kẹt mở. Chiếc xe qua cổng chạy theo một con đường hình vòng cung rồi đỗ lại trước một tòa nhà kín đáo.

Hai thanh niên bước ra trước, đứng chờ Daniel. "Mong ngài cảm phiền cho phép chúng tôi khám qua một phút," đứa cao lớn lễ phép nói. Daniel gật đầu, giơ hai tay lên trong khi hắn thoăn thoắt sờ khắp người gã. Xong, hắn đứng thẳng dậy. "Ngài làm ơn cho chúng tôi xem qua chiếc va ly nhỏ này."

– Tôi không khóa đâu, anh cứ tự nhiên.

Đứa tóc vàng lật nhanh tập giấy, sờ nắn các thành va ly xem có vũ khí giấu trong đó không, đoạn trao lại cho Daniel. "Mời ông đi lối này." Gã lịch lãm gật đầu.

Tòa nhà có hệ thống máy điều hòa nhiệt độ mát lạnh. Daniel được dẫn vào một gian phòng có hai cửa sổ cao đến trần, nhìn ra bể bơi. Xa chút nữa là một cái cầu tàu với một chiếc tàu tuần dương loại bé đang thả neo ở đấy.

– Ông L. sẽ ra tiếp ngài sau một phút, - đứa tóc vàng nói. - Quầy rượu ở kia, - hắn chỉ tay vào một góc phòng. - Nếu khát, ngài cứ tự nhiên.

Nói đoạn, hai đứa biến mất, Daniel lưỡng lự đi tới quầy rượu. Ở đó đầy của ngon vật lạ mà một người trần tục có thể mơ ước vào một ngày hè nóng bức; nước cam, nước cà chua, đá, những lát chanh cắt sẵn, ô liu, hành ngọc trai và thuốc lá. Daniel bỏ qua chúng. Gã cần rượu. Chẳng có một chai nào mở sẵn cả. Gã đánh bạo lấy xuống một chai Old Forester, cắn vỡ xi và bật nút, rót ra ly, chế thêm một ít nước lọc. Gã nhấp một ngụm và bước đến bên cửa sổ.

Ngoài kia phong cảnh thật hữu tình. Trời và biển trong veo, những chiếc xuồng máy lao như tên bắn trên mặt nước. Thứ

whiskey này khá thật. Bỗng một giọng nói vang lên sau lưng gã.
"Ông Huggins."

Lansky đứng đó, nhỏ bé, già trước tuổi, làn da sạm nắng, nhưng xanh xao và yếu ớt. Daniel bàng hoàng.

Hai người cùng tuổi, song Lansky quá lộm khộm.

– Chào ông Lansky, - gã chìa tay ra.

Cái bắt tay của Lansky lạ, mà chặt. Ông ta bước tới quầy thức uống rót một cốc nước cam, đưa lên miệng nhấp từng ngụm nhỏ và nhìn Daniel không chớp. "Đây là thứ nước cam Florida. Không chê vào đâu được. Tôi cho thay từng giờ một nên lúc nào cũng tươi."

Daniel gật đầu, ngồi xuống chiếc đi văng đối diện với ông ta. "Ông cảm thấy trong người thế nào?" Gã hỏi:

– Có khá hơn, nhưng chưa khoẻ hẳn, - Lansky xoa ngực. - Bệnh tim của tôi tưởng đã khỏi, nay lại trở chứng.

– Ông còn sống dai, Daniel nói.

Lansky cười uể oải. "Bệnh tật có để tôi sống yên ổn đâu. Tôi có thể bị đột quỵ bất cứ lúc nào."

– Có lẽ đó là một mối đe dọa lớn đối với thành công của ông.

Lansky gật đầu, giọng ông ta bỗng trở nên chắc nịch. "Tôi nghe nói ông đang lâm nguy."

– Đúng thế, - Daniel đáp.

– Tôi đã nói với ông từ bốn năm trước. Tôi đã cảnh báo cho ông rằng một khi AFL và CIO hợp nhất, ông sẽ bị xếp xó.

– Ông đã nói với tôi như vậy.

– Đáng ra ông nên nghe tôi, - Lansky lên giọng dạy đời cứ như Daniel là một đứa con nít.

Gã không nói gì.

– Nhắc lại chuyện cũ chẳng để làm chi, - Lansky tiếp.

– Tình hình bây giờ ra sao?

Daniel trình bày ngắn gọn. Khi đã nói xong, Lansky gật đầu tỏ vẻ sáng suốt. "Ý đồ của ông rất thông minh. Tuy nhiên, thực tế Hoffa và Boyle đâu có cần tới ông. Uy tín chẳng có nghĩa lý gì với

chúng nó cả. Chúng nó chỉ là một lũ đao búa đầu đường xó chợ. Phải có một tay đàn anh được chúng nể mặt bảo một câu may ra chúng mới quyết định theo ông."

– Vâng, tôi nghĩ rằng một lời quý giá của ông là đủ.

Lansky gục gặc. "Có thể. Nhưng ông còn một vấn đề khác. Giả dụ chúng theo ông đi, nhưng còn tiền thì lấy ở đâu ra? Với số đoàn phí ba cọc ba đồng thì làm được quái gì?"

– Nếu chúng chịu mua kế hoạch của tôi, chúng tôi sẽ chiếm được một phần quan trọng trong việc quản lý quỹ hưu và quỹ bảo hiểm

– Chúng đại gì mà giao toàn bộ cho ông.

– Tôi đâu cần đến mức đó, - Daniel nói.

– Chúng tôi chỉ cần giành được một số ghế đồng quản lý viên là đủ cho mọi người tung hoành rồi.

Lansky không phản ứng gì, mãi sau mới hỏi:

– Tôi nghe phong phanh ông sắp dự một buổi gặp mặt ở Nhà Trắng?

Daniel gật. Làm gì Lansky chẳng biết tin này. "Tiệc sáng, mừng sáu tháng Mười, với Tổng thống."

– Ông nói chuyện với Adams rồi chứ?

Daniel lại gật.

Lansky biểu lộ sự tán đồng. "Một mối quan hệ tốt đẹp. Rán mà gần gũi với ông ta."

– Tôi đang tính chuyện đó, - Daniel nói.

– Eisenhower sẽ lại đắc cử. Ông sẽ có một địa vị vững như bàn thạch nếu ông ra đúng lúc những quân bài của mình.

– Tôi đã cầu Chúa rồi.

Lần đầu tiên Lansky nhếch mép cười, khạc ra những tiếng lúc lúc khô khan. "Đang đứng trên bờ vực thảm họa mà nom ông vẫn thư thái lắm."

Daniel cười thoải mái, rót cho mình một ly nữa, lần này không pha nước. "Cùng lắm thì bị bật bãi, thế thôi."

Lansky nhìn gã. "Ông cần bao nhiêu?"

– Hai trăm năm chục nghìn. Ngân ấy đủ cho chúng tôi trang trải cho đến khi mọi việc bắt đầu đi vào guồng của nó.

– Đó là một khoản tiền không nhỏ.

– Nhưng so với công quỹ thì có đáng là bao. Chỉ riêng quỹ hưu của UMW đã lên tới hơn sáu mươi triệu, của Nghiệp đoàn Vận tải ô tô cũng suýt soát ngần ấy. Khoản hoa hồng hai mươi phần trăm trong số đó đã lên tới hơn hai triệu mỗi năm.

– Ông sẽ có số tiền trên, - Lansky quyết định.

– Rất cảm ơn ông.

– Đừng cảm ơn tôi, - Lansky khẽ nói. - Ông hãy chơi đúng luật là đủ. Chúng ta là bạn hàng. Lời lãi cửa đôi.

– Cao quá, - Daniel nói. - Tôi sẽ không biết phải xoay xở thế nào.

– Ông đề nghị bao nhiêu?

– Hai mươi năm phần trăm.

– Vậy thì quá ít.

– Cũng có thể nó không nhiều như ông mong muốn thật, - Daniel nói. - Chỉ có các công ty của ông may ra kham nổi, bởi họ có tiềm lực.

Lansky ngẫm nghĩ một lát. "Ông mặc cả chát quá."

– Đâu có. Thực tế là như vậy. Cả hai ta đều đang khó khăn, chúng ta không thể hy vọng được nhiều hơn được.

– Xong, - Lansky nói. Ông ta ấn một cái nút ở thành đi văng. Lát sau gã tóc vàng bước vào, cắp theo một cái cặp tuý viên, đặt lên chiếc bàn cà phê trước mặt họ và lui gót. Lansky làm hiệu. "Ông mở ra đi."

Daniel ấn nút và nắp cặp mở tung. Bên trong là những xấp giấy bạc mới tinh, còn nguyên dấu ngân hàng. Gã nhìn Lansky.

– Một phần tư triệu, - Lansky nói. - Ông có thể đếm lại.

– Khỏi cần, - Daniel đáp, dập nắp cặp và đứng lên. - Ông đã chuẩn bị sẵn rồi thì phải?

Lansky mỉm cười. "Phải như vậy mới được. Ai có thể nói trước bao giờ thì một cơ may sẽ tới?"

4

Michael Rourke rời mắt khỏi tờ báo chủ nhật, nhìn cô con gái bước vào phòng. Áo váy mới, dép mới, mặt hoa da phấn... toàn những thứ lần đầu ông được thấy. "Tối nay con có hẹn à?" Ông hỏi.

Margaret gật đầu. "Con đã chuẩn bị xong bữa tối. Thịt đang quay trong lò, chừng sáu giờ thì lấy ra. Con dặn các em rồi."

– Với Dan Lớn hả? - Ông hỏi sau một thoáng im lặng.

– Vâng ạ.

Ông để tờ báo xuống. "Con có biết ông ta sẽ gặp Tổng thống tại Nhà Trắng vào tuần này không?"

– Ông ta đã nói với con về chuyện ấy.

– Con gặp ông ta chưa?

– Con đã gặp ông ta vào buổi tối thứ năm tuần vừa rồi. Bố nhớ không, cái hôm con nói với bố rằng con sẽ không dùng cơm tối ở nhà ấy?

– Mãi quá nửa đêm con mới về đến nhà. Con không hề nói với bố rằng con đã ăn cơm tối cùng ông ta.

– Có gì nghiêm trọng đâu, bố. Ông ta là một con người lịch duyệt.

– Ông ta già hơn bố.

– Nếu gặp ông ta, bố sẽ không nghĩ như vậy đâu. Ông ta quan tâm tới mọi vấn đề.

– Bố không muốn con gặp gỡ ông ta quá nhiều. Con nên đánh bạn với những chàng trai cùng tuổi thì hơn.

– Con thềm vào cái đám mới lớn ấy. Chúng chả biết gì, chả cần gì ở con, ngoài có một cái thôi.

– Ông ta thì không chắc.

– Ông ta, một người đàn ông hoàn hảo.

Người bố lắc đầu. "Ông ta có nói gì đến chuyện công việc của bố không?"

– Ông ta chỉ nói rằng đang cố gắng để đạt được cái gì đó thực tế, càng nhanh càng tốt.

– Bao giờ chả thế, - người bố mĩa mai nói.

Margaret nhìn ông. "Bố không tin Dan Lớn sao? Làm sao ông ta lại có thể hứa hão được nhỉ?"

– Bởi vì ông ta đang muốn đi vào trong cái đũng quần trình trắng và nóng hổi của con, - Michael cay đắng nói.

– Bố! - Margaret bật lên thất thanh.

– Đừng gọi tao bằng bố nữa, - ông nói. - Mày hiểu không kém gì tao, cái tao muốn nói. - Ông nhìn nàng đau xót. - Và có thể đó cũng là cái mày muốn.

– Con không nghe những lời như vậy của bố đâu, -nàng nói, bỏ ra khỏi phòng.

– Margaret! - Ông gọi theo con gái.

Đến ngưỡng cửa, nàng quay lại. "Dạ."

– Ý bố không phải như vậy, - ông nói bằng một giọng hối lỗi. - Bố chỉ lo cho con thôi. Bố đã nói với con về những chuyện tai tiếng của ông ta. Rượu chè, gái găm. Bố không muốn con đứng vào hàng những con đĩ rạc ấy, thế thôi. Bố không nỡ nhìn con đau khổ, con gái yêu của bố ạ.

– Con không là một đứa trẻ con nữa bố à, - nàng nói cương quyết. - Con biết giữ mình chứ.

Ông nhìn cô con gái không chớp, đoạn cầm tờ báo lên. "Thôi tùy con. Nhưng đừng quên những lời bố dặn."

Cánh cửa đóng lại sau lưng cô gái, và người cha ngồi chết lặng. Nếu như đôi chân ông vẫn dùng để đi lại được, thì đâu đến nỗi này. Giờ ông là kẻ ăn bám. Trên vai đứa con gái là gánh nặng của cả một gia đình -căn nhà, lũ trẻ. Có thể nó đúng. Nó không còn con nít nữa.

John L. Lewis ngồi sau chiếc bàn làm việc đồ sộ trong một văn phòng tường ốp gỗ sồi với những ô cửa sổ trông ra khu cao ốc trắng

loá màu đá cẩm thạch. Như thường lệ, trong bộ com lê đen, áo sơ mi trắng cổ cứng và cà vạt màu be, ông có cái vẻ phớt tỉnh và uy nghiêm của con người nắm trong tay một quyền lực tối thượng. Bên kia bàn là hai phụ tá của ông - Tom Kenedy, đã gần bảy chục tuổi với mái tóc bạc trắng và điệu bộ nhẹ nhàng; Tonny Boyle, trẻ trung và đầy nhiệt huyết. Daniel quan sát hai con người này. Kenedy cẩn thận trong mọi quyết định, một nhà chiến lược tài ba; Boyle, hung hăng và hiếu chiến, một tay gươm để dẹp yên các phái đối lập. Trung dung giữa hai người là John L, một nhà lãnh đạo bẩm sinh với con đường công danh thẳng tắp.

- TVA là một khách hàng sử dụng than đá nhiều nhất thế giới. - Lewis nói. - Bởi nhu cầu vô hạn của họ về loại nhiên liệu này, chúng ta phải đối mặt với hàng trăm hầm mỏ độc lập, không có một ràng buộc nào với công đoàn. Họ bán than với giá thấp hơn các hầm mỏ công đoàn. Điều này không những làm sản lượng các hầm mỏ này giảm sút mà còn gây một ảnh hưởng tai hại đối với những công nhân trong công đoàn bị mất việc, đồng thời tạo thêm những chỗ làm việc mới cho các công nhân ngoài công đoàn ở các hầm mỏ kia. - Ngừng một lát, ông tiếp. - Chúng ta đã làm hết sức mình để yêu cầu chính phủ can thiệp vào vấn đề này, tuy nhiên những lời kiến nghị và thỉnh cầu của chúng ta đã bị làm ngơ. Tình hình trở nên hết sức căng thẳng, nếu cứ đà này tiếp diễn thì toàn bộ cơ cấu mà chúng ta đã dày công xây dựng trong nhiều năm nay có nguy cơ sụp đổ.

Kenedy chỉ khoan thai gật đầu mà không nói gì. Boyle thì nổi máu đam chém. "Chúng ta chẳng còn cách nào khác. Phải đánh lại, vậy thôi."

Daniel nhìn anh ta.

- Bạo lực đã không mang lại cho cậu một kết quả khả quan nào ở hạt 19 vào những năm 46 và 47, cũng như ở hạt 23 từ năm 48 đến năm 52. Chúng ta chỉ đạt được thắng lợi trong việc buộc các hầm mỏ gây nên việc leo thang giá than phải đóng cửa. Thậm chí sự đóng góp tài chính của UMW ở một số hầm mỏ cũng không cứu họ thoát khỏi phá sản. Điều này không chỉ làm hao tổng số lượng đoàn viên mà còn gây ra những thiệt hại to lớn về tiền của và thanh

thế. Cho đến nay chúng ta vẫn chưa biết được trong việc tố tụng chống lại UMW, toà án đánh giá mức tổn thất do những hoạt động của công đoàn mang lại trong những năm ấy là bao nhiêu. Nếu những khoản nợ tiềm tàng được đánh giá đúng, công đoàn sẽ vỡ nợ và sẽ bị xoá sổ chẳng khác gì việc tất cả các đoàn viên trả lại thẻ sinh hoạt vào cùng một ngày.

Boyle chồm dậy. "Cậu có một ý tưởng thông minh hơn phải không? Chúng ta phải làm gì, hả? Chìa cổ ra cho bọn phá đình công quàng thòng lọng vào à?"

– Ngay lúc này thì tôi không có một ý tưởng nào, -Daniel nói. - Nhưng tôi biết điều cậu không thể làm được. Đây là năm bầu cử. Chúng ta không nên manh động, không nên dồn Eisenhower vào cái thế mà với sự hậu thuẫn của phái bảo thủ, sẽ chống lại chúng ta.

– Điều cậu muốn nói là phải chờ đợi chứ gì? - Boyle hỏi.

– Đúng thế, - Daniel lạnh lùng đáp.

– Vậy thì chúng tôi cần cậu để làm gì? Cậu được vờ tới đây để trình bày giải pháp của mình.

– Tôi rất tiếc đã làm cậu thất vọng. Tôi không hề nói tôi đã có một giải pháp. Và cậu đúng. Cậu yêu cầu triệu tập cuộc họp này. Tôi thì không. - Gã đứng lên. - Tôi luôn hân hạnh nếu được gặp ông, ông Lewis ạ.

John L. quắc mắt nhìn gã. "Ngồi xuống, Daniel. Tôi chưa tuyên bố bế mạc buổi họp hôm nay." Ông đợi cho Daniel yên vị. "Điều duy nhất rút ra từ buổi gặp mặt với Tổng thống, theo cảm giác của tôi, là ngài đánh giá cậu rất cao."

Daniel không nói gì, John L. tiếp:

– Tôi nghĩ điều đó sẽ tạo cho chính phủ một sự tín nhiệm lâu dài với chúng ta, nếu chúng ta mưu tìm được một phương cách hợp tác. Việc UMW ký kết với CALL một thoả ước đầu tư nghiên cứu các kế sách khả thi về đổi mới tổ chức, thiết lập một quỹ trợ cấp hưu trí thống nhất và các chương trình y tế và phúc lợi xã hội sẽ chứng minh cho Tổng thống thấy rằng chúng ta không phải là một tổ chức quá khích với những hoạt động khinh suất.

Daniel nhìn thẳng vào ông già. "Điều ông nói có nghĩa là chúng ta sẽ thổi lên một màn khói nguy trang để đặng sau nó, các ông có thể tiếp tục theo đuổi những dự định cũ của mình."

Lewis dặng hắng. "Nói vậy nghe thô thiển quá."

– Nhưng đó là sự thật. - Daniel không khoan nhượng.

Lewis nhìn các đồng sự, đoạn gật đầu.

– Ông Lewis, ông biết danh tiếng của tôi, - Daniel nói. - Tôi sẽ không chịu ngồi im khi tìm ra một cách rõ ràng, những điều có lợi cho các đoàn viên công đoàn đâu.

– Chúng tôi sẽ tận dụng cơ hội đó, - Lewis nói. - Đừng quên rằng chúng tôi đã tranh đấu suốt đời mình vì hạnh phúc của công nhân. Tuy phương pháp và quan điểm của tôi và anh có khác nhau, song động cơ chỉ là một. Về phương diện tài chính, chúng tôi vẫn phải giữ nguyên quyền mời chuyên gia và cố vấn của một công đoàn.

– Cám ơn ông Lewis. Tôi thật lấy làm vinh dự được phục vụ ông và UMW. - Daniel chìa tay ra. - Bao giờ thì ông cần chúng tôi bắt đầu?

Lewis nắm lấy tay gã, nhoẻn cười. "Ngày mai. Còn về chi tiết, anh sẽ làm việc trực tiếp với Tom và Tonny."

Boyle tiến gã ra tận xe. "Cậu sẽ làm việc với tớ, nhớ đấy nhé."

– Tớ nhớ.

– Đây là ý tưởng của tớ. John L. không phản đối tí gì. Ông ta già rồi. Tất cả những gì ông ta muốn lúc này là không nhúng tay trực tiếp vào bất cứ hoạt động nào.

– Tớ sẽ giúp ông ấy thực hiện điều đó. Tuy nhiên tớ không thể để ông ta làm một người ngoài cuộc trong các vấn đề tài chính được. Ông ta đã đưa UMW dính dáng đến quá nhiều nơi. Ngân hàng Quốc gia ở

Washington, các công ty than Tây Kentucky và Nashville đã vét nhẵn quỹ phúc lợi và hưu trí của công đoàn. Sớm hay muộn chính phủ sẽ phải can thiệp, và khi điều đó xảy ra, nó sẽ kéo theo một thảm họa. Nếu ông ta chỉ nghĩ đến các chiến dịch quảng cáo về cách tân tổ chức thì không đủ đâu.

- Cậu có định nói với ông ta không? - Boyle hỏi.
- Vào một thời điểm thích hợp.
- Ông ta sẽ chẳng khoái đâu.
- Biết làm sao được. Ông ấy yêu cầu tớ giúp đỡ. Và tớ sẽ cố. Ông ấy nói với tớ rằng sẽ làm tất cả những gì ông ấy muốn.
- Và cả điều chúng ta đã thoả thuận nữa. Điều này không thay đổi được gì hay sao?

Daniel nhìn anh ta. "Không thay đổi được gì sắt. Tớ sẽ làm việc với cậu và sẽ gắng đẩy cậu leo lên ngai vào ghế chủ tịch. Và ngay lúc này, tớ muốn khuyên cậu một vài lời chân thành. Cậu không phải là John L. và cậu sẽ không bao giờ là ông ta cả. Điều đó có nghĩa là khả năng tránh đòn của cậu còn xa mới sánh nổi ông ta. Khi ông ta chết, cút sẽ bắn tung tóe lên tận trần nhà. Đứng gần đây cậu sẽ phải cẩn thận để đừng dây phải."

– Cậu cứ yên trí, - Boyle nói, rất tự tin. - Tớ biết tớ phải làm gì. Không thể vừa làm một gã quân tử lại vừa vận hành cái công đoàn này được.

– Tớ nhất trí như vậy. Chỗ bạn bè, tớ cảnh tỉnh cậu thế thôi.

– Việc đầu tiên tớ muốn cậu làm là gửi ngay một đội xuống Middlessboro, thu thập thông tin về tất cả các hầm mỏ vừa bung ra trên toàn vùng ấy. Chúng tớ cần đánh giá được khối lượng sản phẩm và lực lượng sản xuất của chúng. Tớ có cảm giác rằng nếu chúng ta không sớm nhẩy vào, chúng sẽ bóp chết tất cả các hầm mỏ do công đoàn điều hành.

– Cậu để tớ lo chuyện đó, - Daniel nói, ngồi vào xe. - Nhưng khá tốn kém đấy.

– Sáng mai, cậu cần bao nhiêu sẽ có bấy nhiêu.

Nàng đứng đợi trên vỉa hè trước trụ sở CALL trong khi gã lùi xe đỗ vào một góc phố, rồi đi lại phía nàng.

– Sao em không vào trong nhà?

– Văn phòng của anh khoá rồi, chẳng còn ai trong đó cả.

– Em có thể ngồi tạm ở phòng tiếp tân.

– Cô tiếp viên đã ra về. Cô ấy cũng không biết chắc anh có quay lại hay không.

– Anh xin lỗi, - gã nói, mở cửa cho nàng. Hai người leo lên lầu hai. - Em đợi anh đã lâu chưa?

– Từ lúc sáu giờ chiều.

Gã liếc đồng hồ. Đã quá bảy giờ. "Cuộc họp bị kéo dài". Gã rút chìa khoá, mở cửa văn phòng, và cả hai cùng bước vào. Gã ra bàn rót một ly rượu.

– Em không ngại phải đợi anh lâu đâu, - nàng nói. -Em biết anh sẽ không quên mà.

– Anh phải gọi điện về cho em mới phải.

– Em có trách cứ gì anh đâu.

Gã nhoẻn cười. "Hôm nay em đẹp quá."

Nàng cảm thấy tim đập rộn ràng. "Cám ơn anh."

– Anh có thể sắp xếp cho bố em một việc làm, nếu ông không phản đối. Độ này công việc ở trụ sở khá bận rộn, anh muốn có một người gác đêm đồng thời trực điện thoại luôn.

– Chắc bố em rất vui lòng với công việc đó.

– Ca trực khá dài đấy, từ bảy giờ tối hôm trước đến bảy giờ sáng hôm sau.

– Không sao.

– Vậy tuần tới em đưa bố đến gặp ông Barrington nhé. Ông ta sẽ chỉ dẫn cụ thể phải làm gì.

– Cám ơn anh Huggins.

Gã rót một ly nữa. "Sao em không gọi anh là Daniel nhỉ?"

Nàng bỗng đỏ mặt thẹn thùng. "Nếu anh thích như vậy."

– Dĩ nhiên anh thích như vậy rồi, Margaret à.
– Vâng, anh Daniel, - nàng thầm thì.
– Hay lắm, - gã nói. - Anh gọi vài cú điện thoại đã nhé. Em có vội về cho kịp bữa tối không?

– Em còn thời gian.

Gã nhắc ống nói lên và quay số. Đầu kia dây nói là Moses. "Barrington đây." Gã nghe tiếng trẻ con chơi đùa lao xao.

– Tớ có phá bữa tối của cậu không đấy?

– Tớ đã ăn tối đâu, - Moses nói. - Thế nên cậu mới nghe thấy lũ trẻ la hét.

– Tớ sẽ không làm cậu mất thời gian, - Daniel nói. -Tớ nghĩ chắc cậu rất muốn nghe vài tin vui cho khuây khoả.

– Boyle chịu rồi hả? - Moses hỏi, gần như reo lên.

– Hơn nữa thế kia. John L. còn muốn chúng ta làm giúp họ vài việc.

Moses không tin. "Thôi nào, đừng có dối tớ nữa đi, Daniel. Tớ yếu tim mà, cậu biết đấy."

Daniel cười phá. "Hợp pháp và chính thống một phần trăm. Ông ta muốn chúng ta tiến hành một cuộc nghiên cứu khách quan trên khắp tất cả các địa phương ta sẽ khảo sát hai hạt Kentucky và Middlesboro trước tiên. Cậu phải tập hợp đội ngũ của mình lại và xuống đó ngay."Tớ cần thêm một số nữa mới đủ, - Moses nói.

–Vậy thì tuyển đi. Tớ sẽ phái Daniel Con xuống cùng cậu cho nó học hỏi dần.

Thế còn trường Harvard?

– Sẽ phải hoãn thôi. Quan trọng là phải thu lượm được một vài kinh nghiệm thực tế trước khi bước vào trường. Còn việc học hành nó có thể theo đuổi sau cũng được. Nếu phát hiện thấy nó có một ý tưởng sáng suốt, cậu phải bỏ nó lại đấy và quay về trụ sở ngay đấy nhé.

– Được thôi, Dan Lớn ạ. - Moses hạ giọng. - Bọn

Miami vừa gọi cho cậu đấy. Chúng bảo cậu phải gọi lại ngay.

Tớ sẽ gọi lại.

Giọng Moses lại oang oang. "Chúc mừng cậu. Vậy là chúng mình lại có dịp ra tay khuấy nước chọc trời. Mình thật không đủ lời để khen ngợi cậu."

Daniel hỉ hả ra mặt. "Đây mới chỉ là khởi đầu thôi. Gặp cậu vào đầu sáng mai nhé."

Gã đặt máy xuống và nhìn qua bàn. "Thêm một cú nữa là chúng ta đi ăn tối."

– Em hoàn toàn không vội.

Gã thông báo số máy cho điện thoại viên đường dài, đoạn che tay vào ống nói: "Đây là bộ quần áo mới của em phải không, Margaret?"

Nàng lắc đầu.

– Đẹp lắm, - gã nói. - Cả em cũng vậy.

Nàng đỏ mặt. "Cám ơn anh."

Điện thoại viên trả lời, đọc cho gã một dãy số. "Bảy, sáu, ba, ba."

– Daniel Huggins gọi đây.

– Ngài chờ cho một giây. - Có một tiếng cách ở trong đường dây. Lansky đã cầm lấy máy. Ông ta đi thẳng vào vấn đề. "Tôi cần ông giúp một việc."

– Ông cứ nói.

– Có một cuộc bầu cử đang tiến hành ở Nghiệp đoàn vận tải ô tô New Jersey. Tôi muốn ông lo sao cho người cần đắc cử phải đắc cử.

– Tôi sẽ cố hết sức, - Daniel hứa. - Tên hăn là gì?

– Tony Pro.

Daniel im lặng một thoáng. Tony Pro à? Anthony Provenzano. Chắc là thằng này. "Không dễ đâu," gã nói. "Ông biết Dave Beck đang chống lại hăn ta."

– Đó là vấn đề của ông, - Lansky lạnh lùng nói. - Cứ bảo Hoffa rằng nếu Tony Pro giành được chức chủ tịch công đoàn địa phương, hăn sẽ không bao giờ còn phải lo lắng đến Nghiệp đoàn vận tải ô tô ở Eastern Seaboard nữa.

– Tôi sẽ bắt tay vào việc ngay.

– Báo cáo thường xuyên cho tôi nghe, - Lansky cúp máy.

Daniel từ từ đặt ống nói xuống. Gã định gọi cho Moses một lần nữa, nhưng lại thôi. Có thể gác việc đó đến sáng mai. No đồn đối góp. Lúc thì chẳng có việc gì làm, lúc lại chẳng biết xoay xở sao cho kịp.

– Có chuyện gì thế, Daniel? - Nàng hỏi.

Gã nhìn nàng. "Anh hơi mệt, thế thôi. Lại một ngày công việc ngập đầu."

– Vậy đừng đưa em đi ăn tối nữa. Anh nên về nhà và nghỉ ngơi đi.

– Anh vừa nảy ra một ý. Sao lại không đưa em về thăm nhà anh nhỉ? Mamie sẽ chuẩn bị bữa ăn tối ngon lành, ăn xong chúng ta cùng ngồi xem ti vi.

Tim nàng lại đập như trống chầu, tuy vậy nàng vẫn cố giữ cho ánh mắt thản nhiên. "Tuỳ anh thôi."

Đột nhiên gã nhoẻn cười, và gánh nặng tuổi tác cùng đường đời phong sương bỗng dưng bị đẩy lùi. Gã nhấc máy, gọi về nhà. "Mamie, bò thăn và rau thơm nhé. Tối nay có một cô gái xinh đẹp đến làm khách nhà bà."

Căn nhà ấy quá nhỏ so với trí tưởng tượng của nàng, kiểu Cape Code, được xây dựng thành khu. Vì không có gara nên gã phải để xe ngoài đường. Hai người đi qua một thảm cỏ trước khi vào nhà.

Họ chưa bước lên bậc thềm thì cánh cửa đã bật mở. Một phụ nữ da đen đầy đà, với nụ cười phô hết cả hai hàm răng, hiện ra.

– Chào Dan.

– Mamie, đây là cô Rourke, - Daniel giới thiệu, dẫn bạn gái vào nhà.

– Chào cô Rourke, - Mamie nói.

– Vui mừng được gặp bà, Mamie. - Nàng cười, đáp. - Tôi hy vọng hai chúng tôi không làm phiền bà.

– Ô, không, có phiền hà gì đâu, cô Rourke. Cô làm việc với Dan thì cô biết thôi. Không bao giờ nói trước là sẽ về nhà cùng với ai. Cô cứ tự nhiên nhé, tôi phải đi lo bữa tối cho xong. - Bà nhìn Daniel. - Tắm rửa và thay quần áo đi.

– Vâng, thưa bà chủ, - Daniel đáp, quay sang Margaret. - Mamie tự coi mình là mẹ anh. Bà hoàn toàn điều khiển cuộc sống của anh.

Mamie làm mặt giận. "Cũng phải có người lo chứ. Nào, anh hãy nghe lời mẹ đi."

Margaret gật đầu. "Đi đi. Cứ để mặc em."

Gã lững thững leo lên lầu hai trong khi Mamie dẫn nàng vào phòng khách. "Cô ngồi xuống đây để tôi mang lại một ít nước giải khát."

– Khởi cần, tôi thấy không khát. Bà có cần giúp gì không?

Mamie cười. "Không. Cô cứ ngồi đi." Bà lạch bạch đi ra khỏi phòng, nhưng đến cửa thì ngoảnh lại, hỏi Margaret:

– Cô quen Dan đã lâu chưa?

Nàng lắc đầu. "Chừng hai tháng thôi."

Mamie ngoác miệng cười. "Chắc chắn là anh chị phải có tơ duyên gì đó. Cô không biết đấy thôi, đây là lần đầu tiên Dan dẫn bạn gái về nhà đấy."

Margaret nhìn theo khi bà quay đi. Nàng nghe thấy tiếng đập cửa ở trên lầu. Bất giác nàng quan sát gian phòng một lượt. Các tiện nghi đều đã lỗi thời, cống kênh và nặng nề, chen chúc trong một không gian quá hẹp. Ở góc phòng kê một chiếc bàn có máy điện thoại, phía tường đối diện với đi văng là cái ti vi, bên trên là một giá sách đầy phè và mồi meo như chẳng bao giờ được mó tới. Trên tường treo vài bức họa thuộc trường phái trừu tượng. Ngoài ra không còn gì.

Chợt nảy ra một ý nghĩ, nàng nhìn lại gian phòng thêm lần nữa. Thật lạ lùng. Không hề có bức chân dung nào. Mọi phòng khách đều có treo chân dung của một ai đó, còn ở nhà nàng thì đây rầy.

Nghe tiếng bước chân ở ngoài cầu thang, nàng nhìn ra. Gã đã khoác lên mình chiếc áo thể thao, phanh bộ ngực vạm vỡ với một

đám lông xoăn tít. Tóc gã vẫn còn ướt. Thấy nàng chăm chú nhìn, gã nở một nụ cười hết cỡ. "Có gì không bình thường mà em nhìn anh ngơ ngác vậy?"

Nom gã trẻ ra nhiều. Nàng lắc đầu. "Lần đầu tiên em thấy anh không phải trong bộ com lê và chiếc cà vạt."

– Khi lên giường anh vẫn cởi chúng ra đấy chứ.

Nàng đỏ mặt.

– Để anh ngó qua bếp xem bữa tối đã sẵn sàng chưa, - gã nói. - Em thích ngồi luôn ở đây hay ra bếp?

– Tuỳ anh thôi.

– Vậy chúng ta cùng ra bếp. Dùng bữa ở đây tiện và thoải mái hơn.

Ăn tối xong họ quay vào phòng khách. Gã bật máy thu hình và đặt chai whiskey ra trước mặt.

Màn hình bừng lên, chiếu sáng căn phòng. Nàng ngồi xem thích thú. Nhà nàng chưa sắm được ti vi. Trái lại, gã tỏ ra ngán ngẫm, chỉ mãi miết với ly rượu. Họ xem phim một lát rồi nghe bản tin mười một giờ đêm. Suốt thời gian đó, hai người chỉ nói với nhau vài lời rụt rè, ngồi trên cùng một chiếc đi văng nhưng cách nhau cả mét.

Rốt cục, gã đứng lên. "Muộn rồi, Margaret ạ. Chúng ta ra bến xe là vừa."

Nàng chỉ nhìn gã mà không nhúc nhích.

– Em không nghe thấy anh nói gì à?

– Em nghe thấy.

– Chúng ta đi thôi.

Nàng từ từ đứng lên và bước lại gần gã. "Daniel." -Gì?

– Em tới đây không phải để ăn tối.

Gã nhìn nàng. "Anh đủ tuổi làm bố em."

– Nhưng anh đâu phải là bố em.

– Em nghe người ta nói về anh rồi chứ? Thậm chí cả bố em cũng đã khuyên em phải đề phòng còn gì.

– Đúng như thế.

– Tất cả đều không nghĩa lý gì với em hết sao?

Nàng gật đầu. "Có nghĩa lý chứ."

– Vậy thì em hãy để anh đưa em ra bến xe, trước khi chúng ta kịp làm một cái gì đó khiến cả hai phải hối tiếc.

Nàng nhìn thẳng vào mắt gã. "Anh không muốn em sao?"

Gã làm thinh.

– Em muốn anh, - nàng nói. - Ngay từ phút bước chân vào văn phòng của anh, em đã cảm thấy thèm khát anh dữ dội.

– Anh không thể làm tình với một đứa trẻ.

– Em sẽ nói với anh cái điều đã nói với bố em. Em không còn là một đứa trẻ nữa.

Gã lại im lặng.

– Em không phải là một trinh nữ. Nếu cái đó làm anh băn khoăn. Đây là lần đầu tiên em thèm muốn một người đàn ông. Giữa hai đùi em đã nóng như có lửa đốt, em không thể đi lại được nữa.

Gã chăm chăm nhìn nàng một lúc lâu, đoạn quay ngoắt, bỏ đi. "Chạm hai chân lại mà nháy," gã nói cộc cằn. "Anh sẽ chở em về nhà. Anh muốn thừa chuyện với bố em."

– Không. - Nàng bật lên. - Anh cứ nói với em cũng được.

– Em bao nhiêu tuổi?

Nàng thoáng do dự. "Gần tròn mười bảy."

– Vậy thì anh phải thừa chuyện với bố em thôi, - gã nói. - Em biết không, anh muốn cưới em.

6

Những hạt mưa đóng thành những viên đá, rơi lộp bộp xuống mặt đường đen bóng. Daniel nhìn sang Moses, lúc này đang cầm lái. "Dan Con ở đâu?"

– Nó đang đợi chúng ta ở nhà khách Green, - Moses đáp, căng mắt nhìn qua màn mưa.

– Còn những người khác?

– Cũng ở đây cùng với nó.

Daniel liếc sang Moses một lần nữa. Ông ta im lặng. Lạ quá, thường khi Moses nói cười không biết mệt. Daniel châm một điếu xì gà. "Cậu tính bao giờ hoàn tất báo cáo?"

– Chúng ta đã thu thập đầy đủ số liệu và đã hoàn thành bản nháp, chỉ chờ cậu thông qua nữa thôi.

Daniel gật đầu. Thêm một chi tiết khác thường nữa. Chưa bao giờ Moses chờ gã thông qua một cái gì trước lúc đem đánh máy hay in ấn. "Dan Con hoạt động ra sao?"

– Tốt. - Moses nhìn gã. - Nó thừa kế được tính năng hoạt động và khôn khéo của cậu. Chỉ thoáng nhìn là nó biết ngay hạt nhân của vấn đề nằm ở đâu.

– Tổ rất nóng lòng được gặp nó, - Daniel nói. - Tổ báo cho nó một tin vui.

– Nếu đó là tin Margaret có bầu thì tổ nghĩ nó đã biết rồi.

– Mãi tuần vừa rồi vợ chồng tổ mới phát hiện ra có mà, - Daniel tỏ vẻ ngạc nhiên.

– Cô ấy mang thai đã được hai tháng. Chúc mừng cậu.

– Cám ơn. - Daniel nói khô khan. - Cứ như cả thế giới đã hay tin rồi vậy. Người ta đặt máy ghi âm vào phòng ngủ của tổ phải không?

Moses nhăn nhó cười. "Cậu lạ gì đàn bà. Họ có giữ được bí mật bao giờ đâu."

– Cút thật. - Daniel chột hiểu. Từ Mamie mà ra. Mỗi tuần Dan Con gọi điện cho bà ấy một lần xem có thư từ gì không. Gã bật cười.
- Tổ cực rằng các cậu cũng ngạc nhiên chẳng kém gì tớ.

– Ngược lại. Chúng tớ đang không hiểu tại sao cậu lại lễ mễ như vậy.

Phía bên phải hiện ra một tấm bảng chỉ đường:

CHÀO QUÝ KHÁCH TỚI JELLICO

DÂN SỐ 1200

– Năm phút nữa là tới nơi, - Moses nói, đánh xe leo lên lộ chính.

Hai bên đường nhà cửa san sát. Trước mặt họ là trung tâm thị trấn, và mặc dầu trời đang đổ mưa, phố xá vẫn đông nườm nượp.

– Thị trấn sầm uất thế này mà chỉ có một nghìn hai trăm dân thì cũng lạ, - Daniel bình luận.

– Phần đông khách bộ hành không phải là người ở đây. - Moses giải thích.

– Vậy họ là ai?

– Thợ mỏ.

– Trông chẳng giống thợ mỏ chút nào. Sạch sẽ quá. Với lại dân mỏ đi đứng bao giờ cũng uể oải hơn.

Moses không nói gì.

– Họ làm việc ở đâu?

– Không phải ở trong thị trấn này. Nhưng họ là thợ mỏ đấy. Tất cả đều có thể công đoàn. - Moses cho xe rẽ trái, chạy tiếp một thôi nữa rồi dừng lại trước một tòa nhà đồ sộ. - Bọn tớ trú ở đây.

Moses khóa xe rồi dẫn Daniel vào. Dan Con đang đợi. "Bố!" Nó vui mừng reo lên.

Daniel bắt tay con trai. Nó chững chạc ra nhiều, nom không còn non nớt như ba tháng trước. "Con vẫn khỏe đây chứ?"

– Vâng ạ. Còn bố?

– Không có gì đáng phàn nàn.

– Bố đi theo con. Tất cả đang chờ bố.

Cả thầy có năm người đang ngồi quanh một chiếc bàn. Trong số đó có hai nhân viên của CALL. Gã biết họ. Jack Haney, một luật gia trẻ tuổi, vào công đoàn năm ngoái. Người kia là trợ lý của Moses, một nhà giải tích thống kê lanh lợi, vừa tốt nghiệp trường Tài chính Warton. Daniel bắt tay họ, và Dan con giới thiệu những người còn lại với bố.

Max Neal và Barry Leif, biệt phái viên của tổng hành dinh UMW tại Middlesboro; cảnh sát trưởng Mike Carson, một đoàn viên cựu trào của UMW. Cả ba đều là những nhân vật hạt giống của UMW ở Jellico.

Gã kéo ghế ngồi xuống và, chẳng vòng vo lồi thồi, vào đề luôn: "Các ông biết tại sao tôi phải có mặt tại đây. Hohn Lewis yêu cầu tôi trình một báo cáo chi tiết về kết quả trong công tác tổ chức tại vùng này. Tôi xin phép đi thẳng vào trọng tâm của buổi họp. Câu hỏi đầu tiên của tôi là: Ai có whiskey?"

Cả bàn cười rộ. Cảnh sát trưởng Carson lôi bình rượu từ dưới gầm bàn lên và nói: "Chẳng ai phải để ông hỏi đến câu thứ hai, Dan Lớn ạ." Cốc chén hiện ra như có phép lạ. Ông rót một ly và đẩy ra trước mặt Daniel. "Thứ whiskey bản xứ hảo hạng đây."

Daniel nếm thử và cảm thấy có một luồng lửa chạy rần rật trong ngực. Gã mỉm cười. "Đúng đấy, ông cảnh sát trưởng ạ. Lâu lắm rồi tôi mới được nếm một thứ rượu đậm đà như thế này. Thời đó, tôi giúp thầy tôi chưng rượu lậu."

– Cám ơn, Dan Lớn. Một người sành sỏi như ông đã nói vậy thì tôi thật lấy làm đặc chí. - Ông ta rót đầy các li và chuyển cho mọi người. - Nào, hãy nâng cốc mừng sự hội ngộ của chúng ta.

Daniel gạt đầu và chìa ly của mình ra. "Rót tiếp cho tôi đi."

Jack Haney nhìn quanh bàn một lượt:

– Tiện thể, tôi muốn tổng kết qua tình hình. Có ai phản đối không?

Không ai phản đối. Anh ta ngó xuống một tờ giấy:

– Vấn đề có tính nguyên tắc ở đây là một khu mỏ Osborne. Đây là khu mỏ lớn nhất trong toàn vùng. Các công ty chủ quản trốn được hợp đồng với công đoàn, đã bán than cho TVA với giá thấp hơn mức công đoàn qui định bởi hai lý do sau đây: Một, họ trả lương cho thợ thấp hơn thang lương của công đoàn. Hai, họ không đóng bốn mươi xen một tấn cho quỹ phúc lợi. Những hầm mỏ đầu tiên đã qua trót lọt, và kể cho đến nay, đã có tới ba, bốn chục hầm mỏ khác mọc lên. Đây là những khối u phải được cắt bỏ.

– Anh có số liệu không? - Daniel hỏi.

Moses trả lời hộ: "Có." Trợ lý đưa cho ông ta một tệp giấy. "Ở hết trong đó."

– Cậu đã làm một phép ngoại suy?

Moses gật.

– Và thấy thế nào?

– Với công nghệ hiện hành, nếu buộc họ tăng lương cho công nhân và đóng quỹ phúc lợi, họ sẽ bị phá sản.

– Cậu nói công nghệ nghĩa là thế nào?

Nó đã quá lỗi thời, - Moses đáp. - Năng suất của họ chỉ đạt tám tấn một người, trong khi đó các hầm mỏ công đoàn được trang bị đầy đủ tới ba mươi tấn. Nếu chịu cải tiến thiết bị, họ có thể trang trải được hai khoản kia. Tuy nhiên họ tuyên bố rằng không đủ vốn để làm việc đó.

– Nhưng có đúng là họ thiếu vốn không?

– Đúng. - Moses nói. - Ở phương pháp sản xuất của mình, họ đã đạt năng suất tối đa.

– Còn các khu mỏ khác thì sao?

– Tình trạng cũng na ná như vậy hoặc tồi tệ hơn. Phần lớn trong số này là những mỏ có quy mô rất nhỏ, ở phạm vi hộ gia đình.

Barry Leif lên tiếng. "Hậu quả là chúng ta trở thành nạn nhân. Các giếng mỏ công đoàn không chịu được đơn giá đó phải thái bất công nhân của mình, trong khi những giếng mỏ ngoài công đoàn

nhận họ vào làm việc. Có bốn hầm mỏ lớn sắp phải đóng cửa đến nơi, thải ra hơn ngàn công nhân."

– Qua thị trấn tôi thấy trên phố rất đông người. Tất cả họ đều là thợ mỏ?

Leif gật đầu.

– Họ làm việc ở quanh đây?

– Không, - Max Neal lên tiếng. - Họ là đội quân tình nguyện được chúng tôi kéo từ Middlesboro tới đây để dẹp loạn.

– Các ông tính làm gì? - Daniel hỏi.

– Chúng tôi định dùng bạo lực ép bọn cứng đầu cứng cổ hoặc phải theo công đoàn, hoặc sẽ bị khuynh gia bại sản.

Daniel đảo mắt quanh bàn, quan sát thái độ từng người một, đoạn gật đầu. "Tôi đã hình dung được tình huống. Ngày mai, các anh dẫn tôi đi thị sát địa bàn một lượt."

– Vào lúc nào?

– Ngay sau bữa sáng. Vào lúc tám giờ, được chứ?

Khi hai biệt phái viên UMW và cảnh sát trưởng đi khỏi, Daniel ra hiệu cho các đồng sự của mình tập trung:

– Cho tôi biết chi tiết tình hình.

Moses lên tiếng trước tiên:

– Chúng tôi đang ngồi trên miệng một núi lửa sắp bùng nổ. Hôm qua họ đã bắt đầu chặn các đoàn xe vào thị trấn ăn than. Những đoàn xe nào không chịu quay đầu thì bèn được cảnh sát trưởng chăm sóc. Rời khỏi thị trấn là bọn tài xế được lôi xuống ăn một trận đòn mê tơi. Tất cả những xe đến từ hôm trước, có chở theo hàng đều bị lật úp. Chúng tôi vừa nhận được tin Osborne đã mượn một toán bảo vệ được trang bị vũ khí để tháp tùng các đoàn xe chở than. Carson nói ông ta cùng với hơn một trăm tình nguyện viên của UMW đã sẵn sàng tiếp đón chúng, và sẽ cho lệnh nổ súng khi cần thiết. Theo kế hoạch, họ sẽ dùng thuốc nổ đánh sập một vài giếng mỏ cỡ nhỏ, rồi phái một đội cảnh sát cơ giới đến các giếng mỏ khác buộc họ phải chấp nhận các yêu sách của công đoàn. Một

số hầm mỏ loại này thuộc các hộ cá thể, họ tự khai thác và quản lý. Họ là dân miền ngược và sẽ chẳng chịu bị 0 ép đầu. Họ vũ trang, sẵn sàng tỉ thí. Nếu cứ đà này thì sắp tới sẽ là cả một cuộc chiến tranh chứ chẳng chơi.

Daniel quay sang Jack Haney. "Thái độ của các nhà chức trách ra sao?"

– Không được mặn mà cho lắm, - viên luật gia trẻ tuổi đáp. - Chiếu theo luật, UMW phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý về mọi tổn thất của cuộc bạo loạn này. Thậm chí nếu họ có thành công trong việc buộc tất cả các hầm mỏ chịu những điều kiện ràng buộc của công đoàn đi nữa, thì họ cũng phải bồi thường một khoản tiền không nhỏ. Cố nhiên, phải mất nhiều năm truy cứu, tòa án mới có thể xác định được mức độ hình phạt, nhưng khi nó đã được tuyên bố thì cơ cấu tài chính của UMW sẽ bị suy sụp nghiêm trọng.

– Tình hình bầu cử ở NLRB ra sao?

– UMW chống lại cuộc bầu cử này. Họ không có một cơ sở nào ở đây, bởi vậy họ chấp nhận thất bại.

– Còn cuộc thương thuyết trực tiếp?

– Đổ vỡ hoàn toàn. Không bên nào chịu bên nào.

– Có biện pháp thỏa hiệp nào cho phép hai bên hòa hảo với nhau không?

Một phút im lặng. Chợt Dan Con lên tiếng. "Con nghĩ ra được một cách, nhưng không biết có thực thi nổi hay không?"

– Nói cho bố nghe coi.

– UMW kéo đến đây năm trăm con người, và nếu chi trả sòng phẳng, để duy trì một đội quân như vậy, họ phải tiêu tốn hai nghìn năm trăm đô la một ngày. Con nghĩ các chủ hầm mỏ sẽ chấp nhận thang lương của công đoàn nếu UMW chịu chấp nhận một thỏa hiệp cắt giảm phần trăm quỹ phúc lợi.

– Lewis sẽ không bao giờ nhất trí với phương án đó, bởi nó làm phương hại đến tất cả các chính sách khác của ông ta.

– Bề ngoài, mức đóng góp bốn mươi xen một tấn vẫn được giữ nguyên. Giả dụ, họ chỉ trả mười xen trên một tấn khác thôi và chấp thuận một kế hoạch thanh toán vào cuối năm, khi cân đối lại lợi nhuận kỳ hạn. Nếu lợi nhuận không đủ để thanh toán nốt, chúng ta hãy để họ khất đến năm sau. Trong khi đó, về mặt sổ sách, công đoàn vẫn nắm một quỹ phúc lợi tương ứng với mức thu bốn mươi xen, kể cả khoản chưa được thanh toán. Sau một kỳ hạn ba năm, dựa vào mức sản xuất thực tại của những giếng mỏ này, chúng ta kết toán một lần. Thậm chí nếu có bị thua thiệt chút ít vì không cân đối nổi, tính ra, phương án này vẫn rẻ hơn duy trì một đạo quân như thế kia thêm sáu ngày nữa, đây là chưa kể đến mức bồi thường mà công đoàn phải chịu sau khi vụ lộn xộn kết thúc.

Daniel nhìn con, khoan thai gật đầu. Gã không biểu lộ niềm kiêu hãnh thầm kín của mình. Còn vài điểm chẳng phải dễ thi hành trong kế hoạch của nó, song nó đã đi đúng hướng. Đó là một thỏa hiệp giữ được thể diện cho cả đôi bên, nhưng quan trọng hơn, ý tưởng đó là của nó chứ không phải của một ai khác. Của con trai gã. Gã đưa mắt quét nhanh bàn một lượt rồi hất hàm hỏi:

– Các anh thấy thế nào?

Moses đáp thay cho cả bọn. "Tôi cho đó là một ý tưởng thông minh. Nó có thể có tác dụng. Tuy nhiên chúng ta nên trình bày cho Lewis trước, xem thái độ của ông ta ra sao."

– Chúng ta còn bao nhiêu thời gian?

– Eo hẹp lắm, chỉ vài ngày là nhiều. Neal và Lief đã sẵn sàng đánh lớn.

– Có cách gì hãm chúng lại không?

Moses lắc đầu.

Daniel rót tiếp một ly rượu. "Nếu loạn đả bùng nổ, chúng ta có cách gì hậu thuẫn và biện hộ cho UMW không? Suy cho cùng, đó là điều mà họ muốn chúng ta làm."

Moses nhìn sang hai trợ lý của mình. Họ ngồi im. Ông ta lại phải lên tiếng. "Tôi cho là chúng ta bó tay. Cả hai bên đều sai thì làm sao chúng ta biện hộ nổi cho bên nào."

Daniel chán ngán quá xá. "Không thể khoan tay lại mà nhìn được. Chúng ta sẽ để tuột Lewis và UMW. Và như vậy, thực tế chúng ta quay về điểm xuất phát ban đầu. Mất họ, chúng ta sẽ chẳng còn đất sống."

– Chúng ta cứ án binh bất động thôi bố à, - Dan Con nói. - Chúng ta chỉ nên dành thời gian để hoàn thành bản báo cáo này thôi. Cho đến khi Lewis nhận được nó thì sự đã rồi. Ông ta không thể bắt bẻ chúng ta được, bởi vì đưa UMW ra khỏi tình huống hỗn loạn này đâu phải là nhiệm vụ của chúng ta.

– Về lý mà nói thì đúng như vậy. Nhưng tất cả chúng ta đều ý thức được rằng làm thế là thiếu trung thực.

– Có ai bắt chúng ta phải trung thực đâu, thưa bố.

Daniel nhìn con không đáp.

– Con nghĩ ngay lúc này vấn đề của chúng ta là làm sao thoát khỏi tai biến một cách an toàn. Có thể lần tới chúng ta sẽ hành động trung thực.

Daniel lắc đầu. "Đó không phải là phương pháp của bố. Ngày mai bố sẽ về Washington gặp Lewis."

– Để làm gì, thưa bố? Sao bố không chờ bản báo cáo hoàn tất rồi trình lên ông ta luôn thế? Bố chẳng việc gì phải khẩn trương như một kỵ mã cưỡi ngựa bạch mang tin cấp báo về kinh thành cả. Bố cần đạt được cái gì?

– Nếu không gỡ kịp vụ rắc rối này thì cả hai bên sẽ phải đổ máu vô ích.

– Thưa bố, đây đâu phải là cuộc chiến của ta. Suốt đời bố chỉ nhay vào cuộc chiến của kẻ khác, và kết quả, bố được cái gì nào?

– Bố rất tiếc, con trai ạ, - Daniel nói. - Nhưng con đã đề ra được một kế sách thật hay. Bố tin chắc rằng khi nắm được tình hình căng thẳng đang diễn ra ở đây, Lewis sẽ phải trực tiếp ra tay can thiệp.

Dan Con nhìn thẳng vào mắt bố: "Điều gì khiến bố nghĩ rằng ông ta không nắm được? Ông ta là người tổ chức và chỉ đạo mọi hoạt động của UMW từ năm 44. Phá hoại, bạo lực và khủng bố ở khu mỏ

Meadow Creek, Tennessee vào năm 1948. Lặp lại bài ấy ở hạt Hopkins, Kentucky vào năm 1949. Con lạ gì chiến thuật của ông ta. Việc ông ta ủy nhiệm Tony Boyle xử lý vụ này có nghĩa là ông ta mù tịt về các biến cố ở đây."

Có thể con nói đúng, song bố đã nhất quyết.

– Vậy thì bố nhầm lẫn mất rồi. Trong bao nhiêu năm qua bố và các đồng sự của mình đã không quản hy sinh, không mang danh vọng để theo đuổi một lý tưởng không có chỗ đứng trong xã hội chúng ta. Tự bố đã nhận ra điều đó khi phải hạ mình đến tìm một sự hợp tác ở Boyle và Hoffa. Bố đã vào cuộc rồi, bố không thể rút lui được nữa đâu.

– Nói thì dễ lắm, con trai ạ, - Daniel vẫn nhỏ nhẹ. -Biết đâu con đúng. Đây không phải là cuộc chiến của chúng ta. Nhưng bố đã từng chết đi sống lại không biết bao nhiêu lần vì những vụ xung đột đẫm máu như thế này. Bố không thể để nó tái diễn chừng nào còn có cơ cứu vãn.

Một người im lặng nhìn Daniel. Mãi sau gã tiếp tục:

– Đó chỉ là chuyện cá nhân thôi. Chúng ta vẫn phải hoàn thành công việc của mình. Sau khi vụ này kết thúc, chúng ta còn phải hậu thuẫn cho UMW trong việc biện minh những hành vi quá khích của họ. - Gã đứng lên. - Cuộc hẹn vào ngày mai của tôi phải gác lại. Cứ nói với họ rằng tôi bị triệu hồi khẩn cấp. - Gã quay sang con trai. - Con có thể đưa bố ra sân bay được không?

Trận mưa đã đã ngừng nhưng đường vẫn còn trơn. Hai bố con im lặng suốt cả quãng đường; mãi tới gần sân bay Daniel mới lên tiếng:

– Con biết không, con đã làm bố hết sức tự hào.

– Con cứ nghĩ là bố giận con cơ đấy. Con không muốn làm bố mất lòng. Con luôn muốn mang lại niềm vui cho bố, kể cả khi bố con mình bất đồng.

– Bố không hề giận con. Tất cả những điều con nói đều là sự thật. Nhưng bố lỗi thời mất rồi, bố đoán như vậy. Bố hiểu quy luật vận động của cuộc đời. Những giấc mộng thời trai trẻ của bố thật huy hoàng. Nhưng con đúng. Đây là một thế giới khác.

– Vẫn thế giới đó thôi bố à. Có khác chẳng chỉ là cách thực thi công việc.

– Sau khi chiến dịch này kết thúc, con phải quay lại trường đại học, - Daniel nói.

– Bố có cho đây là một bước cần thiết không? Con có thể ở nhà đỡ đần giúp bố.

– Chính con nói thế giới ngày nay đã đổi khác. Con phải hiểu nó thấu đáo hơn bố. - Gã rút ra một điều xì gà, nhưng sau một giây lưỡng lự, lại nhét trả vào túi. - Thôi, đừng nào lúc lên máy bay người ta bắt bố phải dụi mắt.

Dan Con cười, đánh tay lái cho xe rẽ sang đường vào sân bay.

– Margaret ra sao?

– Khỏe.

– Cô ấy có cảm thấy hạnh phúc khi sắp có một đứa con không?

– Bố nghĩ là có. - Daniel liếc sang con trai. - Còn con?

Dan Con gật đầu. "Cũng như bố thôi."

– Bố cảm thấy hạnh phúc thật sự. Margaret là một cô gái tốt.

– Cô ta còn quá trẻ bố ạ.

Daniel tủm tỉm cười. "Bố cũng nghĩ như vậy. Nhưng trong huyết quản của bố vẫn là dòng máu của người đàn ông miền ngược. Bố sẽ trẻ mãi."

Dan Con không nói gì.

– Con không tin sao?

– Bố đã năm mươi sáu tuổi. Tuy nhiên từ bé tới giờ chưa khi nào con thấy bố sống thiếu đàn bà. Con không hiểu hành động vừa rồi của bố, thế thôi.

– Có thể Margaret đã gọi lại trong bố hồi ức những cuộc tình thời trẻ trai: những cô gái khôn trước tuổi bởi phải cáng đáng cả một gia đình.

Dan Con lại im lặng.

– Cũng có thể vì bố yêu cô ta, con ạ.

Dan Con quay sang nhìn bố dừng xe lại trước nhà sân bay. "Đó mới là lý do."

Daniel bước ra, tựa người vào xe. "Con biết không, bố cũng yêu con không kém."

Dan Con ứa nước mắt. "Con cũng rất yêu bố, bố của con ạ."

7

Daniel trở mình và mở bừng mắt ra. Margaret đang âu yếm nhìn gã. Gã nhoẻn cười, nhoài người hôn nàng.

– Đêm qua anh mê ngủ đấy.

– Anh không biết, - gã nói.

– Anh khóc trong mơ. Anh bất hạnh lắm à?

Gã lắc đầu, tung chăn bật dậy. "Em thấy trong người ra sao?"

– Bình thường. Em cảm thấy hình như con nó đạp thì phải.

Gã quay lại nhìn nàng. "Đáng ra em phải đánh thức anh dậy."

– Em không dám chắc, nên thôi. Chưa đầy năm tháng mà anh.

– Nếu là con trai thì có thể nó đạp đấy.

– Anh thích nó là con trai à?

Gã gật đầu.

– Anh đã có một đứa con trai rồi đấy thôi, - nàng nói. - Anh chưa thoả mãn nó hay sao?

– Đâu có. Đơn giản là... - Gã suy nghĩ một thoáng. - Dan Con chỉ là một mặt của anh thôi. Mặt hành động. Nó thật giáo hoạt. Nó sẽ tiến xa hơn anh trên con đường công danh của mình.

– Thế còn đứa này?

– Anh muốn có một đứa con cảm xúc giống anh. Nó phải ước mơ như anh đã từng ước mơ thời anh còn là một chú nhỏ. Nó cảm nhận được cái đẹp của những con người và sự vật quanh mình. Đối với nó, cuộc đời không phải là một chuỗi sự kiện bao giờ cũng giải thích được một cách lô gích.

– Một đứa con gái liệu có cảm xúc được như vậy không?

Gã cười. "Anh nghĩ là được. Nhưng đây sẽ là một đứa con trai."

– Nếu nó là con gái thì anh thấy có hạnh phúc không?

– Không.

Nàng im lặng một thoáng. "Đây sẽ là một đứa con trai." Nàng ra khỏi giường và bước tới một tấm gương. "Bụng em không lớn lắm, nhưng ngực thì trái lại."

– Rất đẹp.

– Anh khoái những bộ ngực bự à?

– Anh chỉ thích bộ ngực của em thôi.

Nàng vớ lấy chiếc áo choàng.

– Em đi làm bữa sáng đây.

Gã cười. "Em cứ để Mamie lo việc đó."

– Em muốn tự tay nấu lấy bữa sáng cho anh, còn Mamie đảm nhận mọi việc còn lại.

Gã vòng tay ôm nàng:

– Mamie không thể đảm nhận tất cả mọi việc được.

Nàng hiểu ý tứ trong câu nói của gã.

– Em hy vọng như vậy, - nàng nói, kiễng chân hôn lên má gã.

Gã lùa tay vào trong lần áo choàng của nàng, mân mê bộ ngực. Chúng chắc, mẩy. Đầu vú của nàng bắt đầu cương lên, và gã cảm thấy toàn thân rạo rức.

– Lên giường đi, em.

Nàng đổ hẳn người vào gã. "Anh muộn giờ làm mất thôi."

Kéo tấm áo choàng tuột khỏi vai nàng, phanh bộ ngực trắng ngần ra, gã áp mặt vào đây, nhẹ nhàng rê lưỡi thành những vòng tròn quanh núm vú của nàng. "Nếu bỏ bữa sáng thì anh vẫn kịp đi làm."

Cả hai từ từ ngã xuống giường, nàng vòng chân kẹp chặt lấy hông gã khi gã đi vào trong nàng. "Daniel," và nàng hôn hển. "Tuyệt quá. Tuyệt quá, Daniel."

Khi nàng bước vào bếp thì chỉ còn lại một mình Dan Con ngồi bên bàn ăn. "Chào má Maggie," nó cười, lên tiếng.

– Chào D.J. - Nàng mỉm cười đáp lại, đoạn rót một ly cà phê và ngồi xuống trước mặt Dan Con. - Bố đi làm rồi à?

Nó gật đầu. "Ông đang chở Mamie ra chợ."

– Thứ hai tới cậu vào trường à?

Dan Con cười. "Nếu như cặp uyên ương có thể tự xoay sở được."

– D.J., - nàng bật lên, hơi mếch lòng. Sau lần đầu tiên gặp nhau, Margaret đã gọi Daniel Con như vậy. Dan Con trả miếng bằng cách gọi nàng là má Maggie, tuy nhiên hai người không hề có mặc cảm về nhau, mà trái lại, khá thương yêu nhau, kẻ này tôn trọng tình cảm của người kia đối với Daniel. - Đêm qua ông ấy ngủ không ngon giấc.

D.J. nhìn nàng.

– Hình như có điều gì phiền muộn, - nàng nói. - Từ tuần trước ông bắt đầu mang theo súng mỗi khi ra khỏi nhà.

– Ông không nói gì với đảng ấy à?

Nàng lắc đầu. "Không. Khi tôi hỏi, ông chỉ ậm ừ đáp rằng xưa nay vẫn làm như vậy."

– Đúng đấy. Tôi phát hiện ra điều đó từ hồi còn bé cơ.

– Có chuyện gì vậy, D. J.? Tôi đâu còn là một đứa trẻ. Nói gì thì nói, tôi vẫn là vợ ông.

– Ông ấy cũng không tâm sự gì với tôi cả. - Dan Con suy nghĩ vài giây. - Hậu thuẫn cho UMW, ông ấy đã tự tạo cho mình không ít kẻ thù từ vụ rối loạn ở Jellico hai tháng trước đây.

– Đảng ấy có nghĩ là tính mạng ông đang bị đe dọa không?

D.J. lắc đầu. "Tôi không nghĩ vậy. Suốt đời ông ấy sống trong những cuộc chiến như thế này."

– Vậy thì điều gì đang chờ ông ấy?

D.J. nhìn nàng. "Đảng ấy nói làm tôi sợ."

– Tôi đâu có ý định làm đảng ấy sợ, - nàng nói, nước mắt chảy dài. - Tôi yêu ông thực tình. Đảng ấy biết điều đó. Ông là người đàn ông hoàn hảo nhất mà tôi đã gặp.

D.J. vụng về biện hộ. "Có thể việc ông mang súng chẳng nói lên cái gì cả. Ông vẫn luôn luôn làm thế mà. Có khi chúng ta đang lo sợ trước một mối nguy hiểm không hề tồn tại cũng nên."

Nàng khóc nức lên. "Tôi muốn giúp ông ấy. Tôi muốn góp ý với ông ấy, nhưng không biết bằng cách nào. Ông ấy hiểu biết quá rộng về mọi lĩnh vực, còn tôi thì dốt nát."

D. J. nhào người qua bàn, vỗ nhẹ lên tay nàng. "Đằng ấy cố nghĩ ngơi lấy một lát. Lo lắng bồn chồn chỉ làm hại đến đứa bé thôi."

– Đằng ấy ăn nói y hệt bố, - nàng hít một hơi, và nụ cười bắt đầu nở trên môi. - Chắc ông ấy sẽ nói với tôi vậy thôi.

– Có thể lắm, - D.J. thú nhận. - Nhưng tôi e rằng tôi không giống nổi ông, mặc dầu rất muốn.

Daniel đỗ xe vào một lối mòn đằng sau nhà kho, leo lên chiếc cầu thang op ẹp và gõ vào cánh cửa sắt. Ba nhặt một khoan.

Cánh cửa bật ra ngay tức thì. Một người đàn ông to béo đã đứng sẵn ở đó, nhìn gã không chớp.

– Ông Huggins?

Daniel gật đầu.

– Đi lối này.

Gã theo ông ta đi qua gian kho dài, trống trơn, với các trụ chống mố meo bụi bặm, rồi leo lên một cầu thang nữa ở phía cuối toà nhà. Bước qua một cánh cửa thép, hai người rơi vào một văn phòng, nơi một nhóm nhân viên đang mải mê với công việc cạo giấy của mình. Hai người cứ lảng lảng đi qua và đẩy tiếp một cánh cửa nữa. Trong gian phòng này người ta không cạo giấy, mà đang đếm bạc quanh chiếc bàn. Tiền giấy và tiền xu chất cao thành đồng. Họ tiếp tục bỏ qua, bước sang một căn phòng tường quét ve trắng, bày biện giản đơn. Lansky đang ngồi lù lù sau một chiếc bàn. Phía trước là vài cái ghế cộc cạch, mỗi thứ một kiểu. Kề kề bên ông ta là hai gã vệ sĩ mà Daniel đã có dịp biết tới trong chuyến đi Florida lần trước. Sau một cái phẩy tay của Lansky, chúng biến mất cùng với người dẫn đường, để Daniel ngồi lại một mình với ông ta.

– Ông đã làm một việc rất tốt, - Lansky nói. - Tôi cho đây là lần đầu tiên trong lịch sử, các công đoàn viên được hưởng một phần lợi tức đáng kể trong quỹ hưu trí và bảo hiểm. Tuy nhiên họ bị các quan

chức 0 ép và bùng bít dữ lắm nên không biết có thực sự ý thức được việc ông đã làm cho họ hay không.

Daniel vẫn ngồi im.

– Công việc của chúng tôi cũng không đến nỗi nào. Mặc dầu có vài công ty bảo hiểm phản nản rằng ông mặc cả quá riết róng.

– Mặc mẹ chúng nó, - Daniel đáp cộc cằn. - Chúng nó cũng đã xơi đủ, hót tay trên đầu có phải dễ.

Lansky nhìn gã, vẻ bối rối. "Ông là một con người kỳ cục, Dan Lớn ạ. Theo chỗ tôi biết, dây vào vụ đó ông chẳng được lợi lộc gì, chi tổ nhọc xác. Số tiền cho nợ thì được thanh toán theo kỳ hạn, hoa hồng lại chui vào quỹ công đoàn, ông chẳng kiếm chác được gì ngoài một dùm lương còm cọng với dăm xu phụ phí. Phần thưởng dành cho ông thì nằm ở đâu?"

Daniel cười túm. Rõ ràng là nhất cử nhất động của gã đều không qua khỏi mắt Lansky. "Tiền không phải là tất cả. Tôi là một người duy tâm."

– Duy tâm hay duy vật thì cũng chẳng chê tiền bao giờ.

– Tôi đâu có nói tôi không cần tiền. Tôi chỉ nói nó không phải là tất cả. Ông đã có đủ tiền, thế nhưng ông vẫn phải làm việc cật lực đấy thôi.

Lansky nhìn gã tư lự, không nói gì.

– Sao ông không hồi hưu để an hưởng nốt những năm tháng còn lại của cuộc đời?

– Chẳng dễ đâu, - Lansky đáp. - Tôi có những nghĩa vụ phải hoàn thành.

– Tiền sẽ thay ông hoàn thành những nghĩa vụ đó. Nó còn làm được hơn thế nữa cơ. Có một việc ông không dứt bỏ được.

– Theo ông, đó là cái gì? - Lansky hỏi.

– Quyền lực.

Lansky nhìn gã không chớp.

– Ông cũng theo đuổi cái đó.

– Phải. Nhưng tôi sẽ không mua nó bằng đồng tiền của những con người mà tôi đại diện đâu.

– Thế ông tính giành lấy nó bằng cách nào?

– Đơn giản thôi. Tôi kết giao với quí.

– Điều đó không phản bội lại đức tin của ông sao?

– Không hề. Phương pháp của tôi là cực tiểu hoá khả năng gây tội ác. Những việc tôi làm trong sáu tháng qua đã mang lại cho hơn sáu trăm nghìn đoàn viên một lợi tức từ quỹ bảo hiểm và hưu trí, lớn hơn hai mươi phần trăm so với trước đó. Và nếu tôi không tiếp tục gây áp lực thì UMW sẽ chẳng bao giờ chịu xì tiền mở mười nhà thương ở Virginia và Kentucky vào tháng sáu tới.

– Làm như vậy có phải là ông đang củng cố địa vị cho những con quỷ đang nắm quyền lực không?

– Tôi không phải là một cảnh sát, ông Lansky ạ. Tôi không hề cử họ vào những chức vụ đó. Các đoàn viên phải tự quyết định xem ai là kẻ xứng đáng đại diện cho quyền lợi của họ. - Daniel rút ra một điều xì gà, cắm vào khoé miệng nhưng không châm lửa. - Tôi đã dành cả cuộc đời cho phong trào công đoàn, ông Lansky ạ. Tôi đã chứng kiến không biết bao nhiêu cảnh tượng bất công ở cả hai phe. Tôi đi đến kết luận rằng không thể đứng bên ngoài mà thúc đẩy nó được. Muốn cải tiến một hệ thống, anh phải làm việc với nó.

Lansky nhìn gã. "Ông cứ hút tự nhiên." Đợi cho gã châm lửa xong, Lansky mới hỏi, "Tôi giả định rằng quỹ hưu trí của ông, cho dù cá nhân ông được lĩnh năm phần trăm hoa hồng trong đó?"

– Ông muốn nói tới chuyện tiền nong ở đây sao? -Daniel hất đầu ra cửa.

– Vâng.

– Ông đã giả định đúng, ông Lansky ạ.

Lansky im lặng một thoáng. "Nhưng ông cũng không từ chối hợp tác với bất cứ công đoàn nào, thậm chí kể cả khi họ bị AFL -CIO loại khỏi mạng lưới của mình vì tội tham nhũng?"

Ông muốn nói tới ba nghiệp đoàn: Vận tải ô tô, Lương thực và Giặt là?

– Tôi đang nói về họ, về nghiệp đoàn xây dựng, nghiệp đoàn ILA cùng nhiều tổ chức khác nữa. Tôi đang nói về gần hai triệu rưỡi công đoàn viên có nhu cầu tìm một chốn nương thân trong vài năm tới.

– Việc những điều kiện mà tôi đang làm việc bây giờ, tôi không có ý đồ thành lập một tổ chức để chống lại AFL-CIO. Nhưng tôi đã nói, mục tiêu của tôi là mang lại cho người lao động một quyền lợi xứng đáng với công sức của họ, bằng cách làm việc với các nhà lãnh đạo do họ bầu lên, chứ không phải kiểm soát họ.

Lansky nhoen cười. "Ông có nhớ chuyện Quỷ Sa tăng và Daniel Webster không? Ông tin chắc tên ông không phải là Daniel Webster Huggins chứ?"

Daniel cũng cười xòa. "Không. Đây là Daniel Boone."

– Và tôi không phải là quỷ Sa tăng, - Lansky nói nhỏ nhẹ, - nên ông cũng đừng biện hộ cho quyền lợi của người lao động với tôi.

– Tôi rất vui khi nghe ông nói ra điều đó. Thú thực, tôi đã bắt đầu thấy bất an.

– Ông đã tự tạo cho mình quá nhiều kẻ thù, Dan Lớn ạ. Một số kẻ được ông giúp đỡ không tiếc sức nay quay sang oán giận và ghen tức với uy tín và sự ngưỡng mộ mà ông giành được trong nghiệp đoàn của họ.

– Suốt đời tôi chỉ tạo nên kẻ thù, ông Lansky ạ. Bởi vậy mà tôi học được cách sống giữa những kẻ thù của mình.

– Tôi cũng vậy, - Lansky khẽ gật đầu. Và tôi muốn ông áp dụng ngay vài biện pháp phòng thân mà tôi đã sử dụng một cách hữu hiệu trong nhiều phen lâm nguy.

Daniel im lặng. Đó là vấn đề cốt tử của cuộc gặp này. Sau một giây gã đứng lên. Do vài tiếng nói thầm đến được tai gã vào phút ấy mà gã bắt đầu mang theo súng mỗi khi ra khỏi nhà. Trong thâm tâm, gã lấy làm sung sướng vì mỗi đe dọa đã không đến từ phía con người nhỏ bé và yếu ớt đang ngồi trước mặt. Gã cảm thấy trong

mình trào lên một tình cảm gần như máu mủ với người đó. Cả hai đều là những tạo vật bị ruồng bỏ. "Cám ơn cậu, Lansky," gã nói. "Tớ sẽ làm những gì có thể".

Lansky mỉm cười, ấn một cái nút trên bàn. Hai gã vệ sĩ bước vào phòng. Cuộc gặp kết thúc.

8

– Hai trăm nghìn đô la một tuần mới chỉ là khởi đầu, - Hoffa nói. - Dave Beck sẽ không sờ vào được đâu.

Daniel chỉ nhìn anh ta mà không bình luận.

– Tớ muốn cậu giúp đỡ các bang miền Trung gây quỹ trợ cấp hưu trí của mình, - Hoffa tiếp tục. - Bởi thế mà tớ cho gọi tụi đàn em của cậu tới đây.

Daniel liếc sang Moses và Jack Haney, cánh hẩu của gã, rồi nhìn vào Bobby Holmes và Harold Gibbons, đệ tử của Hoffa, lúc đó đang ngồi ở đầu kia gian phòng. "Chính xác ra thì cậu muốn gì ở chúng tớ?" Gã hỏi.

– Tớ muốn cậu dựng lên một hệ thống thật hoàn hảo để bọn tớ có thể quản lý ngân quỹ của mình vì lợi ích của các đoàn viên.

– Ai là kẻ sẽ sử dụng ngân quỹ này? - Daniel hỏi.

Hoffa trố mắt. "Tớ chứ còn ai vào đấy. Cả kho bạc như vậy thì tin được vào thẳng nào bây giờ?"

Nét mặt Daniel vẫn không thay đổi. "Cậu sẽ gặp phải một vài rắc rối, mà chủ yếu là sự xung đột quyền lợi giữa cá nhân và công đoàn."

– Chẳng có rắc rối nào sất. Những gì có lợi cho tớ thì cũng có lợi cho công đoàn.

– Tớ không phản bác điều này, - Daniel nói. - Nhưng với những kẻ khác thì khó thuyết phục lắm.

– Đây là việc của cậu. Chúng tớ phải làm gì, hả?

– Cậu muốn tớ trả lời ngay bây giờ à?

– Bộ cậu tính để sang năm chắc? - Hoffa càu nhàu. - Gần một năm kỳ cúp mới có được số tiền ấy. Hơn mười triệu bạc nằm mốc ở nhà băng, nghĩ mà nẫu ruột.

– Cậu đang kẹt lắm hay sao mà cứ nhảy chồm chồm như vậy? - Daniel nheo mắt hỏi đùa.

Lần đầu tiên Hoffa phá lên cười vui vẻ:

– Tốt hơn hết là cậu nên tin vào tớ. Chúng tớ hiện đang có vài dự án làm ăn béo bở.

– Những dự án nào vậy?

– Tớ có mấy thằng bạn cỡ bự ở Detroit. Chúng nó cần vay vốn và sẵn sàng chịu một lãi suất rất cao, bởi bọn này không dây được với ngân hàng.

Daniel gật gù, nhớ lại cuộc đàm đạo với Lansky tháng trước. Hắn có một quan hệ thật rộng rãi.

– Nghe có lý đấy. Tuy nhiên cậu phải đa dạng hoá vốn đầu tư của mình. Cứ để nguyên mà nhảy vào thì phiền đấy. Món bảo hiểm ô-kê chứ?

– Ô-kê, - Hoffa nói. - Bọn tớ chạy được một giấy phép mở đại lý độc quyền, bởi thế mọi việc đâu vào đấy cả.

– Tốt lắm. Giờ các cậu hãy cung cấp cho bọn tớ toàn bộ thông tin mà các cậu sẵn có, còn bọn tớ sẽ chuyển giao cho các cậu một kế hoạch khả thi vào giữa tuần này.

– Không chậm trễ chứ? - Hoffa hỏi.

– Chắc chắn là không.

Trên đường ra sân bay, Moses nhồm người lên hàng ghế trước, nói nhỏ với Daniel:

– Cậu có biết là Hoffa đã dối chúng ta không?

– Về chuyện gì?

– Hắn nói hắn có mười triệu nằm trong nhà băng, nhưng thực tế con số này là năm mươi triệu. Hắn đã lừa tịt một số địa phương lớn nằm dưới sự kiểm soát của hắn.

– Tớ cũng đoán ra điều đó, - Daniel nói.

Giọng Moses bỗng run run, gần như kinh hoàng:

– Sau ba năm chúng sẽ có hơn một tỷ đô la để tung hoành.

– Thế kia à?

– Chúng sẽ biến kho bạc này thành một bát quái trận đồ, khiến Lewis dù thần thông quảng đại tới đâu cũng không xâm nhập vào được.

– Mà thôi, chuyện tiền nong của chúng chẳng liên quan gì đến chúng ta cả, - Daniel nói.

– Có liên quan chứ. Chúng đã yêu cầu chúng ta nói với chúng phải làm gì với kho bạc ấy đấy thôi.

– Không, chúng không nói vậy. Chúng chỉ yêu cầu chúng ta khuyến cáo một quy trình đầu tư và bảo hộ số tiền đó vì quyền lợi của các đoàn viên thôi.

– Thực ra chúng đang chờ cậu cấp cho chúng một cái giấy phép ăn cắp.

– Chúng sẽ không nhận được cái đó từ tay tớ đâu. Chúng sẽ nhận đúng cái chúng yêu cầu.

– Cậu sẽ chẳng tránh được đâu, - Moses nói. - Nếu lâm nạn thế nào chúng cũng mò đến cậu cho mà xem.

– Ồ, hơi đâu mà lo chuyện đó vào lúc này, hử Moses?

– Nên liệu trước mọi khả năng thì vẫn hơn, - Moses nói với bộ mặt ảm đạm.

– Được thôi, - Daniel nhất trí. - Theo cậu chúng ta nên làm gì trước?

– Các bang miền Trung sẽ trả cho chúng ta đơn giá mười xen trên một thành viên. Nếu chúng ta đảm nhiệm luôn việc gây quỹ hưu trí, tớ nghĩ chúng sẽ trả thêm cho chúng ta mười xen nữa.

– Tớ e chúng ta không đủ sức giải quyết mọi vấn đề nảy sinh trong đó.

– Chúng ta sẽ phải tuyển thêm người thôi. Dĩ nhiên, điều đó sẽ khiến chúng ta mất thêm một khoản tiền. Nhưng đây là một khoản mà suy cho cùng, chúng phải chịu chứ không phải chúng ta.

Daniel nhìn ông ta, gật đầu.

– Tớ sẽ phản đối. Cậu cứ thêm chi tiết này vào, coi như đây là một kiến nghị của chúng ta đối với chúng.

– Nếu không chấp nhận thì sao nhỉ?

– Thì chúng ta cứ làm phần việc của mình thôi. Dù có khoái nó hay không thì cũng vậy, tớ đã ký giao kèo với Jimmy Hoffa rồi, không thể hủy bỏ lời hứa của mình được. Phải biết giữ lấy chữ tín để làm ăn lâu dài.

9

Nghe tiếng còi xe vọng vào qua cửa sổ. Daniel rời mắt khỏi tờ báo buổi sáng, ngẩng lên. "Xe tới rồi đấy."

– Em biết, - nàng nói.

Gã cạn nốt chỗ cà phê. "Anh đi nhé!"

– Anh có về ăn tối không?

– Chưa, biết được. Công việc ngập đầu em ạ. Biết thế này thì anh chẳng ký hợp đồng làm thêm với Nghiệp đoàn Vận tải ô tô nữa. Bọn anh phải soát lại từ đầu tất cả các nhu cầu cho vay, đã phát hiện ra nhiều khe hở trong quản lý và sử dụng công quỹ của họ. Anh phải chuẩn bị một bản khuyến cáo để trình bày trong phiên họp hội đồng quản trị vào ngày kia.

– Mười ngày gần đây, anh chỉ ăn tối với vợ có hai lần.

Gã nhìn nàng. "Anh biết vậy, nhưng không làm sao được. Anh có quá nhiều trách nhiệm phải gánh vác."

– Riêng trách nhiệm đối với em thì anh bỏ qua chứ gì?

– Thôi nào, Margaret. Em biết tính chất công việc của anh từ trước khi chúng mình cưới nhau cơ mà.

– Hồi đó anh đâu có tỏ ra bận rộn như bây giờ. Anh dành thời gian nhiều hơn cho bản thân mình. Và cho em.

– Hồi đó bọn anh đang đứng bên bờ vực thẳm vỡ nợ đấy.

– Và đồng tiền đã làm cho tình hình khá hơn?

– Chỉ ít chúng ta cũng đã thanh toán được các hoá đơn còn khất nợ, mua được một căn hộ ở Scarsdale, New York, đời sống của vợ chồng mình khá lên trông thấy, em không thấy sao?

– Ở đây em thấy hạnh phúc rồi, - nàng nói. - Chẳng cần phải chuyển đến New York làm gì.

– Anh đã giải thích điều này với em, - gã vẫn kiên nhẫn, - càng ngày anh càng phải đi sâu vào quản lý ngân quỹ. New York là nơi tập trung của đồng tiền. Bởi vậy mà bọn anh phải dời trụ sở của mình xuống gần với phố Wall⁽¹⁾.

(1) Phố của các tổ chức Tài chính, Ngân hàng lớn nhất nước Mỹ.

Nàng im lặng trong khi gã mặc áo vét.

– Em cố nghỉ ngơi đi, - gã dặn. - Tháng cuối cùng bao giờ cũng là tháng tồi tệ nhất. Sau khi đưa trẻ ra đời em sẽ cảm thấy dễ chịu hơn.

Nàng lắc đầu. "Trông em xấu xí lắm."

Gã vòng qua bàn, hôn nàng. "Em vẫn xinh như ngày chúng mình gặp nhau."

– Em sẽ không bao giờ lấy lại được hình thể như ngày xưa nữa.

Gã mỉm cười. "Em sẽ lấy lại được, đừng lo chuyện đó."

– Em sợ anh bỏ bịch với một con bé nào đó, rồi nó cướp mất anh của em. - Nàng ngẩng nhìn gã.

– Anh đâu còn thời gian và cơ hội cho những chuyện giăng hoa.

– Hơn một tháng nay, buổi sáng tỉnh dậy, em thấy anh khác thế nào ấy. Em lạ gì anh.

– Ân ái xong, anh tắm một chậu nước lạnh là lại sáng khoái như thường.

– Thế một ngày anh phải tắm nước lạnh bao nhiêu lần như vậy?

Gã lắc đầu. "Anh sẽ làm gì với em đây?"

Nàng không đáp.

– Anh vẫn không thôi thèm khát em được, em biết mà.

– Em không thể dùng miệng để ân ái với anh được nữa. Đạo này, lúc nào em cũng thấy buồn nôn.

– Đừng nghĩ quẩn như vậy, em.

Những giọt nước mắt bắt đầu lăn tròn trên má nàng. "Em sợ. Em sắp mất anh. Em biết như vậy."

Gã nhẹ nhàng xốc Margaret đứng lên, hôn vào môi nàng. "Em sẽ không mất anh đâu." Tiếng còi xe hơi lại vang lên. "Muộn rồi, anh đi nhé?"

Nàng theo gã ra đến cửa. "Còn bữa tối thế nào?"

– Anh sẽ cố thu xếp, - gã nói. - Chiều nay anh gọi về cho em được không?

Nàng đứng trên khung cửa, nhìn gã đi ra. Tài xế mở cửa xe cho gã. Gã ngồi vào ghế sau. Đợi cho đến khi chiếc xe rẽ vào chỗ ngoặt cuối phố, nàng mới quay vào nhà.

Từ trong bếp, Mamie bước ra với chiếc làn trong tay:

– Tôi đi chợ đây, cô Huggins ạ. Cô có cần mua gì không?

– Không ạ, - Margaret đáp. - Tôi vẫn bình thường. Có lẽ tôi sẽ vào giường nghỉ một lát.

Xe chạy được một quãng, George, người tài xế, ngoảnh lại nói với Daniel.

– Hình như chúng ta bị bám đuôi, ông Huggins ạ.

– Thật thế sao?

George liếc vào gương. "Đúng. Một chiếc Dodge màu xanh da trời. Có hai thằng đang ngồi ở ghế trước. Sáng nay, tôi vừa cho xe ra khỏi gara thì bị chúng bám luôn."

Daniel quay đầu lại. Đằng sau, xe cộ nườm nượp, gã chẳng nhìn thấy chiếc Dodge đâu cả.

– Sau chiếc xe thứ bảy, - George nói.

Giờ thì Daniel đã phát hiện ra chúng. Một chiếc xe chẳng có gì đặc biệt. Gã trông thấy hai người ngồi ở phía trước, nhưng không thể đoán nổi chúng là ai.

– Cậu có quen mặt thằng nào không? - Gã hỏi.

George lắc đầu. "Chưa bao giờ gặp chúng cả."

– Rồi khỏi gara cậu tới thẳng nhà tôi chứ?

– Không, thưa ông. Tôi phải đến khách sạn chờ ông Gibbsons tới văn phòng Nghiệp đoàn vận tải ô tô trước, sau đó mới đến đón ông.

Daniel gật đầu. Chiếc xe và tài xế là của họ. Dĩ nhiên George phải đón họ trước. Hoffa chỉ bố trí cho gã xe và tài xế khi nào có công chuyện thôi. "Theo cậu thì chúng là ai?"

– Tôi không rõ. Có thể đấy là bọn cớm. Chúng thường xài loại xe rẻ tiền này.

– Cậu có cho ông Gibbons biết xe mình bị bám đuôi không?

– Không. Lúc đó tôi chưa dám chắc. Mãi sau khi đã thả ông ta xuống rồi mà chúng vẫn nhè nhằng chạy theo, tôi mới hiểu ra.

– Cậu có mang theo súng không? - Daniel hỏi.

– Không, thưa ông.

– Còn những ai biết cậu đón tôi sáng nay?

– Ai cũng biết cả. Hành trình của tài xế được yết lên bảng từ tối hôm trước.

Daniel ngoảnh nhìn lần nữa. Chiếc Dodge vẫn còn đó, cách họ chừng năm xe.

– Qua ngã tư trước mặt, cậu hãy rẽ vào con hẻm đầu tiên, dừng xe lại và nằm xuống.

George ngoái lại nhìn Daniel vào đúng lúc gã rút súng, cầm lăm lăm trong tay. "Ông cho là sẽ có đụng độ sao?"

Daniel lên đạn. "Tôi không nghĩ như vậy. Nhưng kinh nghiệm cho hay, tránh mạo hiểm thì vẫn hơn."

George xiết chặt vô lăng, cho xe lao qua ba dãy nhà nữa rồi ngoặt gấp sang phải.

– Dừng xe lại và nằm ngay xuống! - Daniel quát khế.

Chừng một phút sau, nhìn ra đường lớn, gã trông thấy chiếc Dodge đã kịp lộn lại và phóng qua.

– Xong, - Daniel buông một tiếng khồ. - Giờ hãy đưa tôi tới trụ sở. Khẩn trương vào.

Chiếc xe lao bắn đi. Daniel nhét trả khẩu súng vào bao.

– Lạy Chúa! - George lăm bắm.

– Cậu có phải đưa đón ai nữa không?

– Tôi được lệnh chờ ông cả ngày.

– Khởi cần. Thả tôi xuống xong, cậu cứ cho xe về gara. Tới nơi cậu gọi điện ngay cho tôi, nói xem chúng còn bám theo nữa hay thôi.

George chợt nhìn vào gương chiếu hậu và thốt lên thất thanh. "Chúng kia rồi."

– Tôi đoán không sai, - Daniel nói. - Tôi thèm biết chúng cần cái gì quá. Cậu cứ bình tĩnh. Không còn gì đáng sợ nữa. Chúng sẽ không dùng vũ lực khống chế chúng ta đâu, bởi chúng tin rằng tôi và cậu có chạy lên mây cũng không thoát.

Chiếc xe dừng lại trước trụ sở hai tầng của Daniel. Gã leo thang lên văn phòng của mình coi như không có chuyện gì xảy ra. Cú điện thoại của George đến đúng lúc gã đang bối trong một đồng giấy má.

– George đây, thưa ông Huggins. Tôi đang ở gara. Chúng không bám theo nữa.

– Được, cảm ơn cậu.

– Ông còn cần tôi làm gì nữa không?

– Không, George ạ. Nếu có gì bất thường, tôi sẽ gọi lại cho cậu. Cảm ơn lần nữa nhé. - Gã ấn một cái nút trên máy. Vài giây sau, Moses và Jack đã có mặt. - Sáng nay, một chiếc Dodge xanh da trời đã bám đuôi tớ suốt từ nhà tới đây. Nó đang đợi ngoài kia đấy.

– Cậu có biết chúng là ai không? - Moses lo lắng hỏi.

– Không hề. Cậu hãy bảo một ai đó ra ngoài, nhớ lấy số xe rồi gọi điện cho tụi bạn ở nha cảnh sát hỏi xem đây là bọn nào.

– Tớ sẽ tự lo việc này, - Moses đáp gọn.

– Không được. Nếu chúng đã biết tớ, ắt phải biết cậu. Cậu hãy phái một nhân viên xoàng xĩnh ra thôi. Nhớ dặn anh ta đừng bị dễ tình nghi. Đào qua, nhớ lấy số xe thế là xong.

– Ô kê, - Moses biến ra khỏi phòng.

Daniel quay sang Jack.

– Nếu bị chắt vắn về công việc của khách hàng, chúng ta phải làm gì? - Gã hỏi.

- Nếu cuộc chất vấn được tiến hành chính đáng và hợp pháp thì chúng ta không còn cách nào khác là phải trả lời.
- Còn các hồ sơ mà những người góp vốn đã chuyển giao?
- Nếu phải trình toà, ông nên nghiên cứu và cân nhắc cẩn thận.

Daniel gật đầu và nhìn trân trân xuống mặt bàn:

– Tốt hơn hết là chúng ta tập trung lại tất cả các tài liệu nhận được từ bên ngoài, rồi phân phát cho các công đoàn có liên quan. Tôi không muốn một tiểu tiết nào xen vào hồ sơ của chúng ta. Nội nhật đêm nay phải cố gắng làm cho xong việc đó.

– Ông đang giao cho chúng tôi một nhiệm vụ khá nan giải, - Jack nói. - Để hoàn thành hồ sơ, chúng tôi phải tận dụng tài liệu của bên ngoài.

– Tôi không thèm biết. Tôi không muốn tạo ra một cái cửa hậu để cho bọn chó đẻ sờ đến những người góp vốn của chúng ta. Anh hãy tẩu tán đồng tài liệu đó đi. Ngày mai chúng ta bắt đầu làm việc với các cơ sở góp vốn tại văn phòng của họ. Điều này có bất tiện, song công việc phải được hoàn tất.

– Việc này cũng tốn kém đấy.

Daniel nhìn anh ta. "Anh thử gọi lên cho tôi biết một việc không tốn kém?"

Moses bước vào. "Chúng tớ phát hiện ra tung tích chiếc xe đó rồi. Chả phải phiền đến cảnh sát. Trên chiếc xe có một hàng chữ to đùng. CHÍNH PHỦ HỢP CHÚNG QUỐC. GSA."

– Có thể lắm, - D.J. thú nhận. -

Daniel ngẩng đầu lên nhìn ông ta. "Cậu hỏi Dịch Vụ Thông dụng xem nó thuộc ban nào."

Moses nhắc điện thoại, quay số roàn roạt. Ông ta nói khẽ vào máy, đoạn quay sang Daniel. "Họ đang soát hộ chúng ta." Vài giây sau, ông nói tiếp, "Cám ơn, " và đặt máy xuống. "Ủy Ban Mc Clellan," Moses tuyên bố.

Tên gọi của nó là Ủy Ban Thanh Tra Các Hoạt Động Bất Hợp Pháp Trong Quản Lý Lao Động. "Ô-kê," Daniel gật đầu. "Chí ít chúng ta

cũng đã biết mình đang có việc với ai. Chỉ có hai nghiệp đoàn đang được bọn này săn sóc. UAW và vận tải ô tô. Và bởi vì chúng ta không có một hợp đồng nào với UAW, nên chỉ còn lại Nghiệp đoàn vận tải ô tô thôi." Gã nhìn Jack. "Anh hãy lưu ý giấu ngay tài liệu của họ đi."

10

– Chúng ta chỉ là một lũ ngốc, - Daniel rửa, gạt phẳng bản báo cáo chi tiết ra một góc bàn.

– Có chuyện gì vậy? - Moses lo ngại hỏi.

– Chẳng có gì. Chúng ta đang ngồi trên một mỏ vàng mà không biết. Trong khi khuyến cáo kế hoạch đầu tư cho quỹ hưu trí của Nghiệp đoàn vận tải ô tô, chúng ta lại chẳng chịu làm một việc gì tương tự như vậy cho chính mình.

– Tôi chưa hiểu ý ông? - Jack lên tiếng.

– Chúng ta có thể gây dựng một ngân quỹ của riêng mình.

– Tiềm lực tài chính của chúng ta không đủ để làm lớn như vậy.

– Chúng ta có khả năng kiếm được, - Daniel châm một điếu xì gà mới nguyên, ngả đầu rít một hơi dài. - Quỹ Công Đoàn Hỗn Hợp. Chúng ta mở sao cho các đoàn viên cũng như các cơ sở đều có thể đóng góp.

Hàng trăm cơ sở độc lập chỉ có trong tay một lực lượng vốn nhỏ bé, không thể hoạch định nổi một kế hoạch vĩ mô cho chính mình, sẽ sẵn sàng hợp lực.

– Nhưng trước hết chúng ta phải sẵn có một khoản tiền không nhỏ làm cơ sở, - Jack nói. - Để mở quỹ, cần một lượng vốn chừng mười, mười lăm triệu.

– Tôi vay được, - Daniel đoan quyết. - UMW và Nghiệp đoàn Vận tải ô tô chắc sẽ không từ chối chúng ta. Một vài nguồn đầu tư của họ đã bắt đầu mang lại hiệu quả. Điều này sẽ cải thiện bầu không khí của họ.

– Rất thú vị, - Jack bình luận.

– Tôi chưa thể bày tỏ quan điểm của mình ngay được, - Moses thận trọng nói. - Kế hoạch này sẽ biến toàn bộ các hoạt động của chúng ta từ tư vấn sang điều hành.

– Có gì sai lầm đâu nhỉ? Nó hoàn toàn phù hợp với mục tiêu của chúng ta là tạo một sự bảo hiểm tin cậy hơn cho các công đoàn viên.

– Đây là một trò đòi hỏi trăm nghìn mưu ma chước quỷ. Mà chúng ta thì lại không quen quản lý và điều phối một ngân quỹ như thế này.

– Chúng ta sẽ mời chuyên gia. Không một tay mua bán chứng khoán nào trên thế gian này lại không vớ lấy cơ hội này. Ngay bây giờ đã có hơn ba triệu công đoàn viên sẵn sàng hùn vốn cho chúng ta. Chỉ cần mỗi người bỏ ra một trăm đô la, chúng ta đã có trong túi hơn ba trăm triệu để đầu tư. Chẳng cần phải chuyên gia mới biết được rằng nếu chỉ đầu tư vào những công ty trả lãi cổ phần cao nhất, cậu sẽ thu được một lãi suất trung bình là tám phần trăm, tức là hai mươi tư triệu đô la một năm. Cứ cho thù lao dịch vụ điều hành chiếm một nửa tỷ suất buôn bán, mỗi năm chúng ta cũng kiếm được ba triệu đô la.

– Gần gấp đôi doanh thu của các hợp đồng tư vấn, -Moses nói. - Lại chẳng phải cậu cục thăng chó nào.

– Cậu đã bắt đầu ý thức ra rồi đấy, - Daniel cầm bản báo cáo lên. - Jack, anh hãy bắt tay ngay vào việc. Tôi muốn biết mọi thủ tục cần hoàn thành để tạo một doanh nghiệp.

– Thưa vâng.

Gã quay sang Moses:

– Cậu hãy lệnh cho phòng thống kê cung cấp danh sách đoàn viên của các công đoàn cơ sở được chúng ta tư vấn.

– Chúng ta phải lấy trực tiếp từ các công đoàn, nhân đợt thu thập báo cáo thường niên của họ.

– Vậy thì cứ thế mà làm.

– Tổ phải nói với họ thế nào nhỉ? - Moses hỏi. - Cậu biết họ không khoái cung cấp danh sách đoàn viên cho bất cứ ai đâu.

– Nói với họ rằng chúng ta đang tiến hành một đồ án nghiên cứu về điều kiện sống của các đoàn viên. Hay một cái gì đó đại loại như

vậy. Cứ bịa ra một cái cớ nào đấy, miễn sao thu thập được thông tin.

– Được.

Hai phụ tá đứng lên. Jack trở vào bản báo cáo. "Ông có muốn tôi gửi nó cho Hoffa không?"

– Không, - Daniel đáp. - Tôi sẽ tự mang tới cho hẳn.

– Cậu lại nghĩ ra một trò mới nữa phải không? - Hoffa ranh ma hỏi. - Nếu không cậu đã chẳng tự tha cái này tới đây.

– Quả có thể. Ngoài những khuyến cáo đã được đưa vào trong tập báo cáo này, tớ muốn cậu đầu tư vào một quỹ hỗn hợp mà chúng tớ vừa gây dựng mười lăm triệu.

Hoffa nhìn gã. "Điều gì khiến cậu nghĩ rằng tớ sẽ ném tiền cho cậu để mở một quỹ hỗn hợp trong khi tự thân chúng tớ cũng làm được việc đó?"

– Vì những mối quan hệ xã hội tốt đẹp, - gã cười nụ. - Hành động này của các cậu cho thấy rằng mối quan tâm của cậu *không chỉ* dành cho Nghiệp đoàn Vận tải ô tô của riêng mình, mà còn cho tất cả các công đoàn viên trong toàn quốc.

– Tại sao tớ lại phải cần đến cái mác đó? -Hoffa hỏi.

Daniel cười. "Cậu có muốn biết tin giờ chót không?"

– Lại còn không, mẹ kiếp.

– Hai tuần qua tớ nằm dưới sự theo dõi sát sao của ủy ban McClellan. Tụi bạn ở Nhà Trắng tiết lộ với tớ rằng sở dĩ chúng bám dính tớ là vì tớ đang dây dưa với cậu. Chúng hy vọng sẽ khai thác được một cái gì đó có thể lật mặt cậu, qua quan hệ giữa hai chúng ta. Vào một ngày đẹp trời, chúng sẽ diễu hành vào đây, soi kính lúp lên từng con số trong các chứng từ và hồ sơ của cậu.

– Chúng tìm cái gì nhỉ?

– Tớ không rõ. Mà tớ linh cảm thấy cả chúng cũng chẳng biết mình săn cái gì. Đánh hơi thấy đà phất của cậu, chúng nghi trong doanh nghiệp có một trò gian lận, phi pháp gì đó.

– Chúng sẽ chẳng phát hiện được gì trong hồ sơ của tớ đâu.

– Cả trong hồ sơ của tớ cũng vậy thôi, - Daniel nói.

– Tớ đã cho gửi trả lại cậu toàn bộ số tài liệu của Nghiệp đoàn Vận tải ô tô cung cấp.

– Sao không đưa nào cho tớ biết nhỉ?

– Tớ không rõ. Tớ chuyển cho Gibbsons.

Hoffa chộp lấy máy điện thoại. "Tớ sẽ triệu Gibbsons tới đây ngay lập tức."

– Chả đi đâu mà vội, - Daniel xua tay ngăn hãm lại.

– Lúc này chuyện đó chưa quan trọng. Cậu cứ làm những gì tớ bảo đã. Cậu hãy hỏi ban tư pháp xem trong trường hợp chúng kéo tới, cậu được sử dụng những quyền gì.

Hoffa nhìn gã không chớp, rồi gật đầu. "Đúng thế."

Daniel im lặng.

– Ngoài bọn tớ, còn thằng nào đổ tiền vào quỹ hỗn hợp của cậu?

– UMW sẽ bỏ vào năm triệu.

– Vậy thì tại sao cậu lại gây cho tớ những mười lăm?

– Bởi cậu giàu gấp ba chúng nó chứ sao.

Hoffa cười. "Cậu chọn đúng chỗ đấy, Dan Lớn ạ." Hắn mở tập báo cáo, lật qua vài trang. "Cậu cho rằng áp phe này sẽ khá hơn tất cả những mối đầu tư mà cậu đã mách cho chúng tớ à?"

– Tớ không dám chắc có khá hơn hay không. Tớ chỉ biết đây là một áp phe chắc ăn hơn. Trong mỗi hướng đầu tư tớ vạch cho cậu đều có một phần mạo hiểm nhất định. Cậu có thể thắng lớn, cũng có thể thua đậm. Chúng tớ không đánh quả mà chỉ đầu tư vào các công ty cao cấp. Không thắng giáng thi vị mà lãi đều đều. Cậu không thể phát nhanh, nhưng cũng không bao giờ sập tiệm.

– Chúng tớ có được nhúng tay vào việc thúc đẩy vòng quay của đồng vốn không?

– Cậu có thể cử một người vào ban đầu tư của tớ.

– Vậy là tớ sẽ phải lãnh đủ đấy. Trong ban của tớ có hàng chục cái lỗ đít, thế nhưng tớ vẫn phải quyết tất cả. - Hoffa ngả người ra thành ghế. - Mười lăm triệu *đôn*. Cậu phải chấp nhận vài ngoại lệ đối với chúng tớ.

Daniel lắc đầu. "Đó là cái mà tớ đang muốn tránh. Đây là một loại quỹ quần chúng. Tớ không muốn bọn chính khách bóp nó thành một quả bóng chính trị khác. Lần này chúng ta phải chơi đúng luật."

– Thôi được, Dan Lớn ạ. - Hoffa tặc lưỡi, - Chúng ta sẽ chơi đúng luật.

– Năm triệu đô la, - Lewis lẩm bẩm. - Ông thấy thế nào, Tom?

Kennedy gật đầu. "Tôi nghĩ nó không ít cơ thành công."

– Tony, cậu cho biết ý kiến? - Lewis hỏi.

– Tôi nghĩ Dan Lớn nói đúng. Nó mở rộng cửa cho mọi thành viên thâm nhập vào thị trường nước Mỹ, bất kể người đó giàu hay nghèo, và lại nó sẽ tạo ra những mối quan hệ xã hội tốt đẹp mà chúng ta đang rất cần tận dụng.

– Nhưng năm triệu đô la là một khoản không nhỏ, -Lewis nói.

Daniel im lặng. Gã thừa hiểu ông già giả bộ nghèo khổ vậy thôi, chứ thực ra với tài sản hơn hai trăm triệu đô la, trong số đó hơn năm mươi triệu đang nằm nguyên trong két Ngân hàng Bộ Thương nghiệp, thì năm triệu chi cho gã chỉ là cái rác.

Lewis nhào người qua bàn. "Để triển khai dự án này, ông đã có bao nhiêu?"

Daniel nhoen cười. "Ông cho tôi vay năm triệu, tôi sẽ có hai mươi triệu để đầu tư ban đầu."

– Nếu không?

– Tôi sẽ chẳng có xu nào cả.

– Ai cung cấp mười lăm triệu kia cho ông?

– Nghiệp đoàn vận tải ô tô.

Lewis hoài nghi. "Dave Beck à?"

– Không. Các tiểu bang miền Trung. Jimmy Hoffa.

– Như vậy, nếu tôi từ chối thì Jimmy Hoffa cũng sẽ làm như vậy?

– Không. Ông ta không đặt ra một điều kiện ràng buộc nào cho đầu tư của mình. Đơn giản là nếu không có sự tham gia của ông, tôi sẽ không cần tiền của Hoffa.

– Tại sao?

– Tôi cần một cơ sở rộng rãi hơn trong phong trào công đoàn. Tôi muốn bắt đầu một cái gì đó có thể làm thay đổi mạng lưới công đoàn đã tồn tại hàng trăm năm nay và đang bộc lộ không ít nhược điểm. Một cái gì đó có thể mang lại lợi ích cho quảng đại đoàn viên, bất kể anh ta thuộc nghiệp đoàn nào.

John Lewis nhìn gã. "Nghe có vẻ có lý tưởng."

– Có thể là như vậy đấy, thưa ông. Lý tưởng thật cần thiết. Nếu không có nó thì cho đến nay tầng lớp công nhân mỏ của ông vẫn nằm nguyên trong tình trạng vô tổ chức của bốn mươi lăm năm trước, khi tôi còn là một phụ nữ thiếu niên.

Lewis chậm rãi gật đầu. "Đúng thế. Đôi lúc chúng ta quên mất những cuộc đấu tranh đã làm nên ngày hôm nay. Đây là một trận chiến trường kỳ, nó đòi hỏi một công cuộc đầy tính xây dựng đối với phong trào công đoàn Mỹ."

11

– Việc gây dựng công quỹ thành hay bại là phụ thuộc vào các nhà đầu tư tư nhân. Nếu không có sự tham gia của họ, chúng ta sẽ bị buộc tội đứng ra làm một chi nhánh trong đợt vận động của các công đoàn khổng lồ, nhằm nắm độc quyền tài chính. - Jack nói về bệnh hoạn. - Điều này sẽ làm cho phố Wall nhìn nhận chúng ta dưới một góc độ khác. Ngay bây giờ, họ chưa hoàn toàn đồng tình với kế hoạch của chúng ta đâu.

– Mặc xác! Chúng nó nhìn nhận thế nào thì việc quái gì đến chúng ta?

– Ông không thể phát biểu như vậy được, - Jack tiếp. - Không có sự hậu thuẫn của họ, chúng ta sẽ không xúc tiến nổi một việc gì. Ông phải được mời vào câu lạc bộ của họ, mà cái giấy mời này thì không đơn giản mua được bằng tiền. Nếu chỉ có sự hùn vốn của UMW và Nghiệp đoàn Vận tải ô tô thôi thì chúng ta cũng chưa đủ điều kiện để triển khai doanh nghiệp. Phố Wall không chống lại chúng ta, chỉ có điều, theo họ, chúng ta phải có một nguồn vốn vững chắc hơn để khởi đầu. Họ chỉ công nhận chúng ta khi chúng ta có ít nhất năm chục nghìn cổ đông với mức đầu tư tối thiểu.

– Để đạt được con số đó, chúng ta phải mất ít nhất sáu đến mười tháng. Tung giấy cáo bạch, nhận phúc đáp, bán cổ phần. Tôi không muốn phải chờ lâu như vậy.

– Tôi không biết một cách nào khác có thể rút ngắn thời hạn này, - Jack nói.

Cho đến phút đó Moses mới lên tiếng. "Tôi đã có cách. - Ông quay sang Jack. - Anh không làm việc với chúng tôi từ cái thời Dan Lớn chu du khắp nước thu nạp hội viên cho CALL nên không biết. Ông ấy là một người chào hàng khéo léo nhất hành tinh này. Công chúng mến ông ta lắm. Ông ta là của họ."

Daniel nhìn Moses. "Tớ không biết. Đây là một việc hoàn toàn khác."

– Cũng thế thôi, Dan Lớn ạ. Cậu phải tới những nơi mà công chúng đã từng bị cậu chinh phục. Cứ tiếp xúc, trao đổi với họ, họ sẽ lại mở cờ giống trống, mở luôn cả hầu bao mà ùa theo cậu thôi.

– Làm thế cũng chưa rút ngắn được bao nhiêu thời gian, - Daniel nói.

– Tớ sẽ chuẩn bị cho cậu chu đáo. Nội nhật hai tháng, cuộc hành trình của cậu sẽ khép kín Hợp Chúng Quốc. Ở đâu chúng ta cũng có bạn bè. Và để cho công việc trơn tru, cậu chỉ cần hứa đấm mồm cho tụi lãnh đạo các công đoàn cơ sở một ít hoa hồng bằng trái phiếu là xong.

Daniel suy nghĩ một lát. "Cậu lên chương trình trong bao lâu?"

– Giữa tuần sau cậu đã có thể khăn gói lên đường. Hai tháng sau cậu sẽ trở về với một lượng cổ đông đủ làm cho chúng ta hạnh phúc.

– Tớ phải có mặt ở nhà vào trung tuần tháng sau, -Daniel nói. - Margaret sắp đến kỳ ở cữ.

– Tớ sẽ bố trí lịch trình cho khớp, cậu khỏi lo.

– Ô-kê! Cậu hãy bắt tay vào việc ngay đi nhé. - Gã nhìn đồng hồ. Đã hơn bảy giờ tối. Tớ phải về. Hôm nay tớ trót hứa với Margaret sẽ không trễ bữa tối.

Có hai người đàn ông đang đợi gã trong tiền sảnh trụ sở. Gã nhận ra một người là vệ sĩ của Lansky, đứa tóc vàng, cao lớn, đã ra phi trường Miami đón gã.

– Thưa ông Huggins, - đứa tóc vàng lịch sự nói. - Chủ tôi cần gặp ông chút xíu ạ.

– Tốt thôi, - Daniel đáp. - Hãy nói với ông ấy gọi điện về nhà riêng cho tôi để thỏa thuận thời gian.

– Ông ấy muốn gặp ông ngay bây giờ, hấn vẫn khẳng khẳng.

– Tôi đã trễ bữa tối rồi. Vợ tôi đang đợi ở nhà.

– Chủ tôi cũng vậy, - hấn lạnh lùng nói.

Daniel nhìn hần. "Ông ấy sẽ phải chờ dịp khác thôi."

– Ông ấy không có thói quen đó.

Daniel liếc xuống và trông thấy một hòng súng nổi

cộm trong túi hần, rõ là đang chĩa vào gã chứ chẳng đi đâu khác. Gã cười. "Tôi cũng đoán vậy."

– Xe Cunga chúng tôi chờ ông ở bên ngoài, - đứa kia nói, dẫn Daniel ra một chiếc xe hòm đen bóng đậu trước cửa trụ sở. Tài xế đã sẵn sàng sau vô lăng. Hai tên hung thần ngồi vào ghế sau, kẹp hai bên Daniel. - Tới! - Chúng quát khế và chiếc xe lao ra lòng đường.

Daniel ngoảnh lại phía sau. Chiếc Dodge mui kín, màu xanh da trời cũng bắt đầu lăn bánh. Gã quay sang đứa tóc vàng. "Ông L. sẽ không được hài lòng về chuyện này đâu. Các cậu đang rước voi về giày má tổ đầy."

– Ông đang nói tới chuyện gì?- Hần hỏi.

– Cậu hãy nhìn phía sau. Chiếc Dodge xanh đeo nhãn chính phủ kia là của FBI đấy. Mấy tuần nay chúng không rời tôi nửa bước.

Hần nhìn gã, rồi nhìn tài xế. "Cắt đuôi ngay lập tức.",

– Vô ích thôi, - Daniel nói. - Họ đã nắm được số xe của các cậu. Các cậu có tài thánh thì cũng chỉ giữ được một phút là sẽ bị lộ tẩy tọa độ.

Đứa tóc vàng hoang mang.

– Tôi nghĩ tốt hơn hết là cậu gọi về cho ông Lansky, trình bày sự cố xem ông ấy quyết định ra sao.

– Đúng đấy. Đỗ lại trước cửa hiệu thuốc kia nhé.

Hần bước ra ngoài khi chiếc xe dừng hần. "Cứ đợi đây cùng với ông Huggins," hần dặn đứa ngồi cạnh Daniel, đoạn bước vội vào cửa hiệu. Vài phút sau hần trở ra và chui vào xe, nhìn Daniel với vẻ bất tiện:

– Ông Lansky bảo chúng tôi chở ông về nhà.

– Đây mới là một hành động tế nhị và thông minh.

- Ông ấy nói sẽ gọi điện cho ông vào đêm nay.
- Tôi sẽ chờ, - Daniel đáp.

Mười lăm phút sau, chiếc xe đỗ xích lại. Gã đàn ông bước ra, không quên cảm ơn đứa tóc vàng đã chở gã về tận nhà.

Hắn hăm hăm gật đầu.

Daniel nhoẻn cười. Đột nhiên, vẫn nguyên nụ cười trên môi, gã chìa khẩu súng ngắn, không biết đã nhẩy vào tay từ lúc nào, vào giữa mặt đứa tóc vàng. "Lần sau nếu còn đến tìm tao," gã nói nhẹ nhàng, và vẫn mỉm cười, "tốt hơn hết là mày hãy nổ súng trước. Bởi vì cái phút tao trông thấy mặt mày cũng là cái phút mày về châu ông vải. Mày cứ nói lại với ông Lansky như vậy hộ tao."

Khẩu súng biến mất khi gã đóng rầm cửa xe và, không ngoái nhìn chúng, gã đi thẳng vào nhà.

Chuông điện thoại đổ khi hai vợ chồng vừa ngồi vào bàn ăn. Mamie cầm máy. "Có một ông Miami nào đó cần nói chuyện với anh."

Daniel ngẩng nhìn bà. "Hãy nói với ông ta là tôi đang ăn tối. Một giờ nữa gọi lại."

Margaret nhìn chồng:

- Miami là ai?
 - Lansky, - Daniel vừa cắt miếng bò thăn vừa đáp.
 - Tại sao ông ta lại phải dùng mật danh?
- Gã nhún vai.
- Ông ta cần gì?
 - Đòi một cái hợp pháp nhưng quá đáng.
 - Em không hiểu, - nàng cau mặt bối rối.
 - Nghe tin bọn anh sắp mở một quỹ hỗn hợp, ông ta muốn xí phần.
 - Anh có chấp nhận không?
 - Không.
 - Thì nói với người ta như vậy.

Daniel cố kìm lại để không bật cười.

– Đâu có dễ nói "Không" với cha này.

Margaret im lặng một lúc. "Daniel, anh đang gặp nguy hiểm có phải không?"

– Không.

– Em đã đọc về ông Lansky này trên báo, - nàng nói. - Ông ta là một găngxtơ.

– Đây là người ta nói vậy.

– Thế anh còn giao dịch với ông ta làm gì?

– Công việc của anh hoàn toàn hợp pháp. Còn chuyện ông ta là ai thì can dự gì đến anh.

– Nếu ở địa vị anh, em đã tránh xa ông ta.

Gã mỉm cười với nàng. "Anh cũng có ý định đó." Nhai nốt miếng thịt, gã gạt chiếc đĩa ra một bên. "Ngon quá."

Nàng nặng nề đứng lên. "Anh cứ vào phòng khách ngồi nghỉ, em sẽ mang cà phê lên."

Gã với tay qua bàn, xoa lên bụng nàng. "Còn bao lâu nữa?"

– Tám tuần, bác sĩ bảo vậy.

– Em đã cân chưa?

– Không nặng thêm một gam.

– Tốt lắm, - gã nói và bỏ vào phòng khách, cặp theo chai whiskey. - Mang cả nước lọc cho anh nữa nhé.

Khi nàng mang cà phê tới ly whiskey trong tay gã đã vờ đi một nửa.

– Từ tuần tới anh sẽ phải tiến hành một loạt cuộc gặp mặt khắp trong toàn quốc.

Nàng ngạc nhiên. "Về vấn đề gì thế?"

– Anh phải quảng cáo quỹ hỗn hợp cho các công đoàn và các địa phương biết để họ ủng hộ.

– Sao anh lại phải làm việc này? Moses và Jack đi đâu?

– Họ không kham nổi. Quần chúng chỉ tin anh và theo anh thôi.

– Anh đi mất bao lâu?

– Anh sẽ cố gắng lên một lịch trình sao cho có thể trở về trước khi đứa trẻ chào đời.

Nàng bồng nôi cáu. "Giỏi nhỉ. Anh chăm lo cho vợ con đến thế là cùng."

– Em lo ngại chuyện gì mới được chứ? Anh đã nói là anh sẽ có mặt ở nhà trước lúc em sinh nở kia mà.

– Vậy chứ em làm gì trong lúc anh lông nhông ngoài đường hay hoa chân múa tay ở một nơi nào đó? Ngồi một chỗ, ôm bụng đợi hay sao?

– Công việc nó phải thế, - gã càu nhàu. - Em cứ hành động như một đứa trẻ là cố làm sao?

– Em mới mười bảy tuổi thật, nhưng em không hành động như một đứa trẻ, - nàng nói bằng một giọng cay cú. - Em hành động như một người đàn bà sắp đến kỳ ở cữ, muốn chồng mình luôn ở bên cạnh, thế thôi.

Gã nhìn nàng, ừ nhỉ, gã quên khuấy đi mất. Nàng mười bảy. Gã năm mươi sáu. Không thể bắc nổi một chiếc cầu nào qua cái vực thẳm thời gian đó. Gã cầm lấy tay nàng:

– Anh xin lỗi, Margaret. Nếu có một ai đó đủ khả năng làm việc này thì anh đã ở nhà với em. Nhưng em hiểu cho, anh phải đi, vì phi anh ra, không ai đảm đương nổi.

Chuông điện thoại lại đổ. Margaret rút tay mình ra khỏi tay gã. "Cánh hầu nhà anh đấy, ông Miami Lansky Găngxtơ, " nàng vẫn rửa rói. "Anh ra mà trả lời lấy. Phi anh ra không ai nói chuyện với ông ta nổi đâu."

12

– Ông còn nhớ lần trước chúng ta gặp nhau ở đâu không? -
Lansky hỏi.

– Nhớ.

– Ông có thể tới đó mà không bị bám đuôi chứ?

– Tôi sẽ cố. Vạn nhất không rũ chúng ra được, tôi sẽ quay về để không lộ địa điểm.

– Tôi cần gặp ông gấp.

– Ông sẽ có mặt ở đó trong bao lâu.

– Hai giờ.

– Được.

– Nếu có trục trặc, ông hãy gọi điện về Florida cho tôi vào sáng mai nhé. Cứ dùng điện thoại công cộng.

– Được.

Daniel đặt máy xuống và quay vào phòng khách,

– Anh phải đi bây giờ, - gã nói.

Margaret nhìn gã lo âu. "Em sợ."

– Đừng. Anh có chút việc thôi mà.

Gã bước lại phía cửa sổ và nhìn ra ngoài. Trời đã tối, nhưng chiếc Dodge mui kín vẫn đậu nguyên ở đây, ngay dưới chùm sáng của một tán đèn đường. Gã chịu không hiểu tại sao. Rõ ràng chúng muốn cho gã biết gã đang bị theo dõi, nếu không thì đại gì mà đỗ xe ngay trước mũi gã thế kia. Trò này giống một sự đe dọa nhiều hơn.

Chuông điện thoại kêu. Lần này là Hoffa, gọi từ Detroit.

– Cậu nói không sai, - Hoffa mở đầu. - Ủy ban Mc Clellan vừa đến thăm tớ hôm nay xong.

– Chúng cần gì thế?

– Sục mũi vào hồ sơ của tớ, nhưng chẳng tìm thấy gì cả. Tớ đuổi chúng chạy rồi.

– Chúng là ai thế?

– Một thằng nhãi nhép, tên Bobby Kennedy, tự xưng là trưởng nhóm luật sư. Thằng cha thộn hết chỗ nói. Hắn cặp theo hai đầu tớ, chẳng hiểu để làm gì. - Hoffa dừng lại. - Chúng còn bám đít cậu nữa không?

– Chúng đang đập chình ình trước cửa đây.

– Cậu nghĩ thế nào? - Hoffa hỏi.

– Chúng sẵn thôi. Còn sẵn cái gì thì chính chúng cũng chưa biết. Chúng đang chờ chúng ta sơ hở để chộp lấy một bằng chứng cho có cớ khởi án đây mà.

– Tớ đã làm theo lời khuyên của cậu. Luật sư của tớ khuyên tớ ngồi yên và không hờ ra với chúng bất cứ điều gì trừ phi có trát tới hầu tòa. Thậm chí trong trường hợp đó, anh ta cũng đã có cách ngáng chân chúng.

Daniel suy nghĩ một thoáng. "Tớ nghĩ vào lúc này, sáng kiến quỹ hỗn hợp của tớ quan trọng hơn bao giờ hết. Đó là dự án hoàn toàn trong sáng, chúng nó có muốn chọc vào phá bĩnh cũng không xong."

– Một lời đồn từ Florida nói rằng nó cũng chẳng sạch sẽ gì lắm đâu. Tụi nó muốn có một chân trong đó nhưng cậu chưa chịu.

– Đúng vậy, tớ sẽ phải gạt chúng ra.

– Chúng chơi rắn lắm, - Hoffa nói.

– Còn tụi mình thì không à? - Daniel cười khà khà.

– Nếu có gì nguy khốn, cậu cứ hô lên nhé.

– Mình chỉ sợ không kịp hô thôi.

– Cậu phải thật thận trọng, - Hoffa nói. - May mắn nhé.

– Cám ơn.

Daniel đứng lặng bên máy điện thoại, mãi sau gã quyết định gọi về nhà riêng cho Moses.

- Cậu hãy đánh xe tới và đậu vào con phố đằng sau nhà tớ.
- Có chuyện gì thế?
- Chẳng có gì đáng ngại cả. Tớ phải ra khỏi nhà thật êm, sao cho không bị mấy con chó sủa trước cửa đánh hơi thấy.
- Tớ sẽ có mặt sau mười lăm phút.

Daniel quay trở vào phòng khách. Margaret đang ngồi trên đi văng.

- Mười lăm phút nữa Moses sẽ tới đón anh. Anh phải rời khỏi đây bằng cửa hậu, băng qua sân nhà lán giềng để ra con phố đằng sau.

- Sao anh không ra bằng cửa tiền?

- Có vài đứa thuộc Ủy Ban Lao Động Thượng Viện đang lớn vồn ngoài kia. Chúng giám sát anh suốt mấy tuần nay. Anh không muốn để lộ cho chúng biết anh đi đâu.

Nàng im lặng nhìn gã đổ rượu vào ly. Chờ cho gã uống xong nàng mới hỏi:

- Sao anh không cho em biết về bọn nó từ trước?
- Anh không muốn làm em lo lắng. Và lại, chuyện này đâu có gì quan trọng.

- Anh bảo không quan trọng à? Anh muốn em nghĩ như vậy chứ gì? Anh cứ kè kè khẩu súng bên hông suốt ngày đêm cũng là chuyện vặt? Anh hy vọng em nghĩ gì? Em đang điên đầu lên khi cảm thấy tính mạng của anh đang bị đe dọa mà em thì không hề biết mỗi nguy hiểm từ đâu tới và tại sao.

- Có bao giờ anh rời khẩu súng ra đâu.

- D.J cũng nói với em như vậy, nhưng em thừa biết anh ta chỉ cốt làm cho em vững dạ thôi.

- Em có thể tin lời D.J. Đây chỉ là một thói quen của anh. Ngày trước, có một lần anh bị bắt cóc. Bọn khủng bố tra tấn chán rồi nhét anh vào một cái xe ba ngày rỗng, sau đó đạp anh xuống một cung đường hoang vắng, giữa một trận bão đêm lạnh thấu xương. Từ đó anh phát nguyện rằng sẽ không bao giờ để điều ấy lặp lại nữa.

– Anh đi gặp Lansky à?

Gã gật đầu.

– Có nguy hiểm lắm không?

– Không. Bọn anh có chút công việc cần bàn thôi.

– Anh đi trong bao lâu?

Gã nhìn đồng hồ. Đã gần mười giờ đêm. "Chóng thôi, anh sẽ về trước nửa đêm. Nếu trễ, anh sẽ gọi về cho em."

– Em sẽ thức chờ anh.

Gã mỉm cười, cúi xuống hôn lên má nàng. "Em đừng lo, Margaret. Anh sẽ không làm sao đâu."

Moses lùi xe vào bãi đỗ sau nhà kho.

– Cậu có cần tớ cùng đi không?

Daniel lắc đầu. "Không. Cứ ngồi trong xe đợi tớ."

Gã leo lên cầu thang và gõ vào cánh cửa sắt. vẫn người đàn ông hộ pháp lần trước dẫn gã vào bên trong. Và cũng như lần trước, họ phải đi qua hai gian phòng công việc tắt bật mới tới được chỗ Lansky ngồi.

Thằng vệ sĩ tóc vàng chặn Daniel lại. "Ông có mang theo vũ khí không?" Hắn lạnh lùng hỏi.

– Không. Tôi không mang súng khi đến thăm một người bạn.

Hắn ngoái nhìn Lansky như dò hỏi.

– Nếu ông ta nói không mang súng thì nghĩa là không mang súng, - Lansky nhẹ nhàng đáp.

Thằng vệ sĩ gật đầu rồi bất ngờ tổng một cú đấm vào bụng Daniel. Gã hự lên một tiếng, gập đôi người lại, cảm thấy lòng ruột trào lên tận miệng và sắp ói mửa đến nơi. Gã giữ nguyên tư thế ấy, cố thở thật chậm để kìm cơn đau đồng thời chế áp trạng thái buồn nôn. Sau chừng nửa phút, thấy đã đỡ, gã đứng thẳng dậy.

Lansky nở một nụ cười nửa miệng:

– Thằng em tôi không ưa bị dí súng vào mặt.

– Tôi không trách cứ gì anh ta, - Daniel nói.

Gã làm một cử động như thể vòng tránh thẳng vệ sĩ để đến bàn Lansky. Thẳng vệ sĩ quay mặt nhìn theo, và như vậy hẳn chẳng bao giờ trông thấy nắm đấm búa tạ của Daniel vung lên gần như là từ dưới sàn nhà. Daniel cảm thấy một đợt sóng khoan khoái, rần rật chạy dọc theo cánh tay khi cú đấm móc sở trường của mình dính đúng vào hàm thẳng vệ sĩ, tung ngửa hẳn lên không trung rồi ném bịch vào góc phòng như một cái bao tải. Những chiếc răng gãy bằm nát môi dưới, máu mồm, máu mũi hộc ra, cặp mắt trắng dã ngây dại, còn cái cằm thì hình như chỉ được dính tạm vào mặt hẳn, lủng lẳng như sắp rụng.

Daniel thoáng nhìn hẳn rồi quay lại Lansky:

– Tôi cũng không muốn bị dí súng vào mặt đâu, - gã nói, giọng tỉnh khô như không có chuyện gì xảy ra.

Lansky nhìn gã chăm chăm, đoạn liếc xuống thẳng vệ sĩ:

– Mang ra ngoài mà rửa ráy cho nó, - ông ta ra hiệu cho hai người nữa đang đứng như trời trồng ở cửa phòng.

– Nếu là ông, tôi đã cho gọi bác sĩ, - Daniel nói. - Chú em của ông có cái hàm bằng thủy tinh hay sao chứ. Tôi có cảm giác nó bị vỡ ba chỗ là ít.

Gã bước lại cái ghế đối diện Lansky.

– Tôi ngồi được chứ?

Lansky lặng lẽ gật đầu. Hai người không nói gì với nhau cho đến khi còn lại một mình trong gian phòng đóng kín.

– Thế này là thế nào? - Daniel hỏi.

– Tớ xin lỗi, - Lansky nói. - Cậu thông cảm, tớ phải để cho hẳn thở sức mình một chút.

Daniel lắc đầu. "Hẳn chẳng chứng minh được cái gì cả."

– Hẳn đã chứng minh được rằng hẳn không xứng đáng phục vụ tớ. Tớ không cần thứ vệ sĩ hàm thủy tinh.

Daniel cười xoà, nhưng lấy lại vẻ nghiêm túc ngay lập tức:

– Đùa tếu vậy đủ rồi. Cậu cần gặp tớ có việc gì đấy?

Lansky không úp mở:

– Tớ muốn bàn thêm với cậu về quỹ hỗn hợp. Tớ rất buồn vì cậu đã không màng đến tớ.

– Như vậy là đúng chứ sao.

– Tớ muốn có một chân trong đó.

– Điều này không nằm trong thoả thuận giữa hai chúng ta.

– Tớ biết, - Lansky đáp. - Nhưng tớ đã nói với cậu, tớ muốn có một chân trong đó.

– Ông Lansky, - gã đổi cách xưng hô. - Để tôi giải thích cho ông rõ. Sở dĩ tôi không mời ông tham gia bởi vì tôi không muốn có tên ông trong đó. Đây là một dự án hoàn toàn trong sạch.

– Ông ngây thơ lắm. Ông đang tự chuốc vạ vào thân đấy. Chúng tôi lấy mạng ông dễ như trở bàn tay, ông không biết à? - Lansky bật ngón tay đánh tách.

Daniel cười nhạt. "Vậy thì ông được cái gì? Cả quỹ hỗn hợp lẫn doanh nghiệp mà chúng ta đang điều hành đều sẽ đi tong."

– Ông có một người vợ đang mang thai và một đứa con đang ngồi trên ghế nhà trường.

– Tôi muốn hỏi ông thu được cái gì qua những hành động khủng bố đó? - Daniel điềm đạm hỏi. - Rồi nữa, ông hy vọng sẽ được toàn mạng khi lẫn vào sống trong bóng tối, dưới sự bảo vệ của những cái hàm thuỷ tinh kia sao? Chắc ông quên mất rằng mỗi người bán hàng, mỗi anh thợ điện, thợ đường dây... đều đeo trên ngực áo chiếc phù hiệu công đoàn. Họ đông tới hai mươi triệu, và chỉ cần tôi nói một lời thôi thì dù ông đi đến đâu trên thánh địa này cũng không thoát khỏi một tai nạn ngẫu nhiên.

Lansky im lặng nhìn Daniel. Thấy gã đứng lên, ông ta nói:

– Trong vụ này không chỉ có mình tôi. Tôi sẽ rất khó ăn nói với các đồng sự.

Daniel nhìn xuống ông ta. "Ông nói tiếng Do Thái?"

Lansky gật đầu.

– Nhiều năm trước, hồi tôi còn học ở trường công đoàn New York tôi có biết vài câu châm ngôn. Đây là một trong số đó. Ông hãy nói

với các đồng sự của mình rằng tôi là *shabbos goy*. Rằng tôi là người duy nhất giữ được uy tín và tính hợp pháp của phong trào công đoàn trong mắt công chúng. Và ông hẳn không muốn ép uống tôi bởi vì làm như vậy là tham đĩa bỏ mâm, lợi bất cập hại.

– Tôi không biết họ có chịu cho không.

– Nếu không thì cả hai chúng ta đều sẽ rất lấy làm tiếc.

Lansky nhìn gã trầm tư. Cuối cùng, ông ta nở một nụ cười. "Cậu có tin cậu không phải là Daniel Webster không?"

Daniel ngậy người nhìn chống báo cáo trước mặt. Một cảm giác chán chường, tuyệt vọng đè nặng lấy gã. Bất giác gã động nằm đầm xuống mặt bàn. "Hồngбет rồi, mẹ kiếp!"

Cả Moses lẫn Jack đều gật mình quay lại nhìn gã, nhưng không nói gì. D.J. đứng dựa vào tường, mắt không rời bố. Đạo đó là tháng Sáu, mà trường của nó thì mãi đến đầu thu mới khai giảng.

– Mười ngày nay, tôi chu du hàng nghìn dặm, nói chuyện với hơn năm mươi công đoàn lớn nhỏ, với số thành viên từ tám đến mười nghìn người, và kết quả, chỉ thu được có năm trăm bảy chục đơn vị quyên góp. Không có cách gì làm cho những thằng ngốc ấy hiểu được đây là cơ hội ngàn năm có một. Lần duy nhất trong đời chúng được bỏ tiền ra đầu tư mà không sợ bị lỗ vốn.

Moses an ủi. "Người ta thường nói bụt chùa nhà không thiêng đôi khi lại đúng."

– Ngần ấy chẳng giải quyết được cái mẹ gì hết, -Daniel tiếp. - Chúng ta cần ít nhất là tám chục đến một trăm ngàn đóng góp cơ.

– Theo tôi ông nên khoa trương lên một chút, - Jack nói. - Dân chúng muốn nhìn thấy một bầu trời xanh điểm những hạt vàng sau khi cầu vồng biến mất.

– Đó không phải là phong cách của tôi. Tôi đâu phải là một thằng lừa đảo. - Gã nhe răng cắn lấy điều xì gà. - Lần tới tôi đi đâu?

– Tới địa bàn trọng điểm. Detroit. - Jack đáp. - Ở đấy có cả thảy mười lăm nghìn đoàn viên. Ngoài Nghiệp đoàn Vận tải ô tô, Reuther còn hứa sẽ vận động cả UAW tham gia nữa, bởi vậy, ông sẽ diễn thuyết trước một cử tọa đông đảo đến mức chúng tôi phải sử dụng đến màn lưới truyền hình và phát thanh.

Điều xì gà trên môi Daniel như đông cứng lại. "Chúng ta hủy chuyến đi này có hay hơn không? Tôi chả khoái cái cảnh cả nước nhìn tôi ngã giập đất."

– Bố ơi. - D.J. bước lại bàn Daniel. - Con có một cách nhưng không biết có thực hiện được hay không.

Ông bố nhìn nó. "Nói nghe coi. Lúc này tao sẵn sàng nghe bất cứ thứ gì."

– Chưa chắc đã áp dụng được vào đây, - D.J. rụt rè. - Số là con vừa trả xong môn thi mua hàng bằng tín phiếu và hợp đồng thanh toán từng đợt.

Daniel dỏng tai chăm chú. "Tiếp?"

– Bố biết người ta vẫn mua xe hơi, tiện nghi và các vật dụng đắt tiền khác bằng cách đó mà.

– Thì sao?

– Họ trả lần, từng tuần, từng tháng, bao giờ thanh toán hết thì thôi. Khi ký kết hợp đồng, bên bán hàng thỏa thuận mức độ giảm giá với một nhà băng nào đó, để nhà băng này chi tiền cho họ ngay, trong khi bên mua hàng thanh toán tiền cho nhà băng theo từng đợt, trong một thời gian dài. Bên bán nhận được tiền ngay, còn bên mua nhận được hàng ngay. Nhà băng là cầu nối trung gian.

– Nhưng đây là một trường hợp khác, - Daniel nói.

– Đúng vậy. Nhưng chúng ta cứ coi cổ phần trong quỹ hỗn hợp là một mặt hàng cần phải bán. Bố hiểu rõ không kém gì con rằng một người bình thường ắt phải cân nhắc năm lần bảy lượt mới chi ra một trăm đô la một lúc, nhưng nếu chỉ vài đô la một tuần thôi thì họ lại cảm thấy hoàn toàn thoải mái.

– D.J. đã đưa ra một sáng kiến rất hay, - Jack thốt lên.

– Nhưng trong công việc của chúng ta không nên làm như vậy, - Daniel nói.

– Chúng ta vẫn có thể làm được, - Moses nói xen vào. - Công nhân có thể trả thẳng cho công đoàn của mình, và các công đoàn lại gửi lên cho chúng ta từng tháng một.

– Đúng vậy, - Jack gật đầu. - Và nếu chúng ta ký kết được một hợp đồng nghiêm túc, tôi tin sẽ tìm được một ngân hàng để thỏa thuận số tiền lấy ra.

Đến đây Daniel mới rê ngọn lửa diêm vào đầu điều xì gà. Gã mở cờ trong bụng. Đúng lắm. "Có thể coi là chúng ta đã tìm được nhà băng. UMW là cổ đông trọng yếu của Ngân Hàng Quốc Gia ở Washington. Tôi tin Lewis có thể thuyết phục được Barney Colton, giám đốc điều hành, cấp tiền cho chúng ta."

Gã ngẩng nhìn con trai. "Con đã có một ý tưởng rất thông minh."

D.J. đỏ mặt. "Chưa biết thế nào đâu bố ạ. Nhỡ không thực thi được thì sao?"

– Không. Chúng ta phải biến nó thành hiện thực. -Gã quay sang Jack. - Tụi phóng viên truyền hình và phát thanh quan tâm đến sự kiện này lắm nhỉ ?

– Chúng cho đây là một câu chuyện thú vị. Lần đầu tiên trong lịch sử, giai cấp công nhân đã gây dựng được một quỹ hỗn hợp để đầu tư tiền của mình vào đồng vốn.

Daniel nhìn anh ta. Bỗng nhiên gã cảm thấy rạo rực. "Kế hoạch này phải thành công. Mọi việc đang diễn tiến theo một chiều hướng hết sức khả quan. Vô hình chung, chúng tạo cho chúng ta một cơ hội cải tổ cơ cấu công đoàn trong phạm vi toàn Hợp Chúng Quốc."

– Nom anh hồi hộp lắm, Daniel ạ, - Margaret nói trong khi quan sát gã đóng chiếc va ly nhỏ, chuẩn bị hành trang cho chuyến công du đến Detroit.

Gã hít một hơi căng lồng ngực:

– Hồng lần này thì kể như trắng tay.

– Căng thế kia ư? - Nàng hỏi. - Chúng ta vẫn sống đàng hoàng đấy chứ.

– Em không hiểu đâu. Trong phong trào công đoàn, ngồi yên có nghĩa là đi thụt lùi, là tự loại bỏ mình, là chết.

– Lệ phí các hợp đồng tư vấn của anh vẫn được thanh toán đều đặn, đúng không? Chúng ta có thể sống yên ổn trên số tiền đó.

– Đó là vào thời điểm này thôi, - gã giải thích. - Em nghĩ chúng ta có thể trụ được bao lâu? Chẳng mấy chốc các hợp đồng tư vấn sẽ được thanh lý. Lúc đó, nếu không kéo nổi một công đoàn nào vào

cuộc nữa là chúng ta thất nghiệp. Khi không kết nạp thêm được một hội viên mới, người ta sẽ tự hỏi liệu chúng ta còn cần thiết cho họ nữa không. Và đó là ngày tận số của chúng ta.

Nàng im lặng khi gã đóng nắp va ly lại. "Việc này quan trọng đến thế ư, anh?"

– Đúng, - gã đáp. - Suốt đời anh chỉ ước mơ làm được một cái gì đó thật quan trọng cho phong trào công đoàn. Nhưng trở trêu thay, mỗi lần anh hăm hở ra tay là một lần cắt dây đầy mặt. Tên gọi của cuộc chơi này là chính trị. Anh cần nắm lấy một công đoàn để làm căn cứ địa, tuy nhiên người ta chẳng bao giờ để anh có cơ hội này, bởi vì anh có cách làm của riêng anh. Họ sợ không nhập cuộc nổi với anh. Nhưng cuối cùng thì anh cũng đã tạo được một thời cơ. Lần này anh sẽ buộc tất cả phải lắng nghe anh bằng thứ ngôn ngữ duy nhất mà ai cũng hiểu : Tiền bạc và quyền lực.

Gã xách va ly xuống lầu một. Nàng bước theo. Để chiếc va ly ngoài hành lang, gã vào phòng khách, rót một ly whiskey.

– Anh đã chuẩn bị xong bài nói chưa?

– Chưa, anh còn phải sửa lại một vài chỗ, nhưng sẽ hoàn chỉnh vào ngày mai, trước khi bước lên diễn đàn.

– Em muốn theo anh quá, - nàng nói.

– Anh cũng muốn như vậy. Nhưng lần này bọn anh sẽ không phải đợi lâu. Chỉ hơn hai tuần thôi.

– Với em đó là một khoảng thời gian bất tận.

Gã mỉm cười. "Nó sẽ trôi nhanh hơn em nghĩ." Gã đặt va ly xuống. "Em biết khi cần đến anh thì gọi ở đâu chưa?"

Nàng gật đầu. "Em đã ghi số điện thoại khách sạn ra cạnh máy."

– Anh sẽ gọi điện cho em thường xuyên.

– Em sẽ ở nhà xem anh trên ti vi. Jack cho em biết rằng bài nói của anh sẽ được phát đi trong các chương trình thời sự buổi tối.

– Anh cầu mong cho mọi chuyện suôn sẻ. Truyền hình vẫn còn là một cái gì đó xa lạ đối với công chúng.

– Đâu sẽ vào đó thôi, anh đừng lo quá. Em chỉ sợ anh bị bọn đàn bà lãng lơ ảm đi mất. Nghĩ đến đó, em lại thấy nẫu cả ruột.

Gã cười xòa. "Đừng nhân đôi nỗi buồn, hãy nhân đôi niềm vui."

Nàng cũng cười lên với gã. "Em không chờ được đâu.

Em cảm thấy mình lại là một trinh nữ, và cứ nghĩ đến lần làm tình đầu tiên sau khi sinh nở, em lại đứng ngồi không yên."

– Anh hứa sẽ ghi nhớ điều này.

– Daniel.

Gã nhìn nàng. Giọng nàng bỗng trở nên nghiêm túc. "Thậm chí nếu chuyến công du này thất bại thì chúng mình vẫn không trắng tay đâu. Chúng mình còn có nhau. Em đâu cần một cuộc sống xa hoa."

Gã hôn lên má nàng. "Anh biết thế, cưng ạ. Đó là một trong những nguyên nhân khiến anh yêu em."

– Em rất vui khi nghe anh nói như vậy. Em những tưởng anh chỉ yêu sắc đẹp của em thôi.

– Cả sắc đẹp của em cũng vậy.

Bên ngoài, tiếng còi xe hơi đã vang lên.

– Xe tới rồi, anh đi nhé.

Nàng tiễn chân gã ra đến cửa. "Anh nhớ chuyển lời chúc sức khỏe của em tới D. J. và các đồng nghiệp của anh."

– Anh sẽ chuyển. - Gã nhìn nàng. - Anh quên không dặn em là cần gì thì cứ gọi cho Jack. Đừng ngại.

– Em tưởng anh ấy cũng theo anh.

– Bọn anh đã thay đổi kế hoạch vào phút chót. Jack phải đợi in xong toàn bộ sổ hợp đồng mua cổ phần để mang tới Detroit trước khi cuộc mít tinh khai mạc.

– Vậy là chỉ có D.J. và Moses sẽ đi cùng anh?

– Anh không cần gì ở đây nữa. Hoffa đã phái đến cho anh một vài nhân viên của ông ta. - Gã cúi xuống hôn tạm biệt vợ. - Em nhớ giữ gìn cẩn thận. Anh sẽ quay lại vào ngày kia.

– Chúc anh may mắn. - Nàng kiểng chân hôn gã. -Nhớ tránh xa bọn đàn bà hư đốn nhé. Em yêu anh.

– Anh cũng yêu em lắm.

Nàng đứng trên khung cửa, nhìn gã ngồi vào xe. Gã nhoài người ra ngoài, vẫy tay chào nàng. Nàng đáp lại, và chiếc xe lăn bánh. Nàng trông theo cho đến khi nó rẽ vào một góc phố rồi biến mất. Vừa lúc đó, có tiếng chuông điện thoại reo. Nàng khép cửa và đi tới cầm máy.

Đầu kia giây nói là Jack Haney. "Dan Lớn đi chưa?"

– Ông ấy vừa đi xong.

– Tôi sẽ gọi cho ông ấy khi cả đoàn tới Detroit.

– Có chuyện hay sao?

– Không. Tôi muốn thỏa thuận lại với ông ta một số điểm trong văn phong của bài nói. - Jack ngập ngừng. - Mai cô có nhà không?

– Có.

– Tôi sẽ gọi điện tới xem tình hình sức khỏe của cô ra sao. Trước khi đi Dan Lớn có nhờ tôi trông nom cô.

– Ông ấy cũng đã nói với tôi như vậy. - Đến lượt nàng ngập ngừng. - Này anh Jack, nếu rồi, sao anh không tới đây dùng bữa tối với chúng tôi, rồi cùng xem ti vi?

– Ấy chết, thế thì phiền cô quá.

– Có gì đâu, Mamie sẽ lo hết mọi thứ mà. Và lại có anh tôi cảm thấy đỡ trống trải hơn.

– Cám ơn cô. Dẫu sao mai tôi cũng cứ gọi lại, phòng cho trường hợp cô thay đổi quyết định.

– Tôi sẽ không thay đổi đâu mà.

Anh ta do dự một thoáng. "Thôi được. Cô muốn tôi tới vào lúc mấy giờ?"

– Bảy giờ được không?

– Tôi sẽ y hẹn. - Anh ta đáp.

Nàng đặt máy xuống, leo lên phòng ngủ, chậm rãi cởi bỏ quần áo. Nhìn vào gương, nàng thấy cái bầu lớn tướng đã bắt đầu sệ xuống. Nàng chui vào chiếc áo ngủ và lên giường.

Vùi đầu vào chiếc gối mềm, nàng nghĩ tới Jack, cảm thấy một niềm vui nho nhỏ khi mời anh ta tới nhà ăn tối. Đây là lần đầu tiên hai người nói chuyện riêng với nhau. Anh ta có vẻ là một người đàn ông lịch thiệp, với nàng anh ta hơi khô khan, có lẽ bởi nàng là bà chủ tịch thôi. Tuy nhiên anh ta luôn tỏ ra nhã nhặn và tế nhị, chứ không như những người đàn ông khác mà chỉ qua thái độ cư xử với nàng, cũng đủ hiểu rằng trong mắt họ, nàng chỉ là một cô gái ranh ma, đã tận dụng tuổi trẻ và nhan sắc của mình để lừa cho Daniel sập bẫy.

Nàng thở dài đánh thượt. Mặc kệ họ. Sinh nở xong, chờ cho mẹ tròn con vuông đâu đấy, nàng sẽ cho họ thấy rằng họ đã nhầm to.

Hội trường đông nghẹt như muốn vỡ tung. UMW và nghiệp đoàn Vận tải đã chuẩn bị khá chu đáo cho cuộc mít tinh này. Daniel đứng nép vào một cánh gà nhìn xuống. Cờ đã đến tay gã. Nếu không rao bán được cổ phần thì chỉ còn nước thắt cổ cho xong.

Gã nhìn tập các trong tay. Chúng được in hoa trên những tấm bìa kích thước trung bình. Mỗi tấm là một điểm cần làm nổi bật. An toàn. Tiết kiệm. Vốn được nhân lên đều đặn theo thời gian. Một nguồn thu nhập phụ. Có thể mua trái phiếu theo phương thức trả dần. Hai đô la một tuần,

Tất cả nằm gọn trong đó. Thua keo này, gã chẳng còn biết đổ lỗi cho ai. Gã hít một hơi thật sâu.

Suốt nửa giờ liền, các diễn giả thay nhau trình bày tầm quan trọng của quỹ hỗn hợp cho cử tọa. Người cuối cùng là chủ tịch công đoàn cơ sở của UMW. Giọng ông ta được khuếch đại qua bộ tăng âm vang lên sang sảng bên tai Daniel:

– Và giờ, để làm rõ thêm về cơ hội thế kỷ mà tất cả chúng ta đều có thể tận dụng để đóng góp vào sự nghiệp thúc đẩy xã hội ngày một phồn vinh, cải thiện điều kiện sống cho mỗi người công nhân, tôi xin nhường lời cho tác giả của kế hoạch vĩ đại này, người mà tôi có vinh dự được gọi là bạn, Chủ tịch Liên Công Đoàn CALL, Dan Lớn Huggins.

Daniel bước ra. Diễn giả đón gặp gã với nụ cười hết cỡ trên mặt. Hai người bắt tay nhau. "Hãy thu phục họ đi, Dan Lớn. Chúng tớ đã dọn bãi cho cậu sạch sẽ rồi đấy." Ông ta thì thầm với Daniel.

Gã cười rất tươi và đứng vào bục diễn thuyết, đặt tập các ra trước mặt, đoạn giơ tay vẫy cười với đám đông đang xì xào tán thưởng.

Cả hội trường im phăng phắc khi gã làm hiệu bắt đầu bài nói của mình.

Nhưng gã không lên tiếng ngay mà chỉ đứng lặng lẽ, nhìn xuống cử tọa. Phân nửa trong số họ mặc bảo hộ lao động. Những người này vừa tan ca là tới dự mít tinh ngay. Số còn lại mặc sơ mi vì hôm nay trời nóng, đến tám mươi độ. Chỉ có lèo tèo vài ba người vận com lê, thắt cà vạt thôi. Giữa hàng ghế đầu tiên và diễn đàn, các Ông kính truyền hình bắt đầu chiếm lĩnh vị trí.

Daniel nhìn bao quát hội trường một lần nữa. Những người thợ. Gã hầu như có thể cảm xúc và sờ mó từng người một. Gã đã lớn lên cùng họ, ăn ngủ với họ. Gã cảm thấy mình là tất cả bọn họ và cũng là từng cá nhân trong số họ.

Gã liếc xuống chông các tóm tắt bài diễn văn đã được gọt rửa công phu của mình. Có một cái gì đó nhằm lẫn. Gã là một trong số những công nhân bình dị đang ngồi dưới kia thôi, chứ đâu phải là một người rao bán trái phiếu, cho dù những luận chứng của gã vững chắc đến mấy đi nữa. Họ kéo tới đây đâu phải để nghe rao hàng. Họ tới để nghe gã nói có một điều, rằng với gã, họ vẫn là mối quan tâm, là niềm tin.

Chậm rãi, gã cầm tập các lên, chìa cho cử tọa cùng thấy. "Thưa anh em, nhưng tấm các tôi đang cầm trong tay đây là tóm tắt bài nói mà tôi tính trình bày trước anh em. Tôi tính nói với anh em rằng việc anh em đầu tư đồng vốn của mình vào quỹ hỗn hợp thật là quan trọng, rằng đây là một hướng an toàn, tiện lợi, lãi suất không nhỏ, vân vân và vân vân."

Gã ngừng một thoáng. "Nhưng rồi tôi đã thay đổi ý định. Tôi sẽ không trình bày bài nói này. Có nhiều người làm việc đó hùng hồn gấp bội tôi. Và lại, khi bước chân vào hội trường này, mỗi người đã được phát một tờ giấy. Chỉ cần đọc qua là anh em hình dung được mục đích của buổi mít tinh này. Bởi vậy, bài diễn văn của tôi thừa nghĩ là không cần thiết."

Gã xòe cho tập các rơi xuống sàn nhà, nhìn vào chúng một giây rồi hướng vào cử tọa. "Chút thời gian hiếm hoi mà anh em dành cho tôi thật quá quý giá, bởi thế tôi không thể để nó hoài phí bằng việc dông dài với một bài diễn văn. Thay vì thế, tôi muôn nói với anh em

về một vấn đề quan trọng hơn nhiều, một vấn đề quan trọng tới mức nó ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc đời, đến từng ngày tồn tại của mỗi một chúng ta, về một vấn đề mà tôi gọi là Sự Thử Thách Trước Nền Dân Chủ."

Gã dừng lại thăm dò thái độ của cử tọa. Họ vẫn là của gã. Gã nén cho dòng ngôn ngữ trào ra thật chậm, thật mạch lạc.

"Con người ta sinh ra, làm việc và chết đi. Vậy thì vì lẽ gì... Cuộc đời này là của chúng ta, của những người lao động. Chúng ta đã công nhận điều đó, bởi vì nó vẫn luôn luôn là chân lý.

"Rồi có một ngày, một nhóm người đã đưa ra những nguyên tắc của một cái mà họ gọi là nền dân chủ. Theo đó, mọi con người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Và mục tiêu đó đã trở thành lời thách thức đối với nền dân chủ kia. Bởi lẽ để xướng một lý tưởng dễ dàng hơn là đạt tới nó rất nhiều.

"Quá trình tiến tới lý tưởng biến thành một quá trình đấu tranh, và cuộc đấu tranh này là của chúng ta. Bởi vì chúng ta là những người lao động, chúng ta là những người dám đứng ra chấp nhận sự thử thách đối với nền dân chủ này!"

Gã dừng lại và nhìn xuống cử tọa một lần nữa.

"Thưa anh em, chúng ta đã chấp nhận sự thử thách đó. Chúng ta đã sáng lập nên những công đoàn để cải thiện điều kiện sống của mình. Chúng ta còn phải tiếp tục đẩy mạnh phong trào công đoàn lên những bước phát triển mới và sáng lập ra những công đoàn mới cho những người công nhân cần đến chúng. Nhưng chỉ ngần ấy thôi thì chưa đủ. Chủ nghĩa công đoàn chưa phải là một thử thách thực sự. Thử thách thực sự là cuộc đời.

Chúng ta đâu chỉ đơn giản sinh ra, làm việc và chết đi. Chúng ta xứng đáng hơn thế nhiều. Bởi lẽ thế giới mà chúng ta đang sống cũng là thế giới của chúng ta. Bằng hành động của mình, mỗi một chúng ta đang để lại dấu ấn trên đó. Bởi vậy, anh em, tôi, từng người một sẽ trở thành bất diệt. Hậu thế sẽ không bao giờ quên chúng ta."

Gã với tay cầm cốc nước trên bục diễn giả. Trong một thoáng, bầu không khí im lặng bao trùm hội trường khiến gã có cảm giác người ta không hiểu gã đang muốn nói cái gì. Đột nhiên, những tiếng xuýt xoa, trầm trồ nổi lên. Gã thở phào, hiểu rằng gã đã thâm nhập được vào trong họ. Gã bèn giơ tay lên, cả hội trường lại im phăng phắc.

"Trong cuộc đấu tranh này, chúng ta là những chiến sĩ. Chúng ta phải sáng tạo cũng như phải sẵn sàng đối mặt với thử thách của nền dân chủ. Bởi vì nó có khám phá ra chính mình vì những mục tiêu của bản thân mới có thể giúp đỡ những người xung quanh đạt được mục tiêu của họ."

Tiếng xì xào lại trỗi dậy. Gã giơ tay lên.

"Và đó chính là điều chúng ta phải làm. Thương yêu đồng loại như thương yêu chính mình..."

Gã diễn thuyết hơn một giờ liền. Gã kể về tuổi trẻ đã trôi qua, về những ước mơ bị tan vỡ và về những niềm tin bị đánh mất. Cuối cùng, gã chia sẻ với họ khát vọng tương lai của mình. Họ và chỉ họ thôi, mới là những người có thể biến khát vọng đó thành hiện thực, bởi lẽ đó cũng là khát vọng của họ. Và để hoàn thành sứ mạng này cách duy nhất là chấp nhận thử thách, vì nếu không, vô tình họ đã trút trách nhiệm trước cuộc đời mình lên vai kẻ khác, và khi đó, những thành tựu phải tốn bao nhiêu xương máu mới có được sẽ vĩnh viễn bị xóa tan.

Khi gã kết thúc cử tọa hình như nín thở. Gã nhìn họ với đôi mắt tươi cười. Rồi cả hội trường nhất loạt đứng lên, hô vang tên gã: "Dan Lớn! Dan Lớn! Dan Lớn!"

Nước mắt gã trào ra, khó khăn lắm gã mới thốt lên được một câu cảm ơn.

Khi gã rời diễn đàn, không khí lại trở nên yên ắng một cách kỳ lạ. Không một cái bắt tay, không một cú vỗ lưng nồng nhiệt nào như thường lệ. Thay vào đó là một sự lạ lẫm, một sự quan sát, dò hỏi trên những khuôn mặt mà trước khi gã bước lên diễn đàn đã hồ hởi

tiên đoán rằng gã sẽ thu được ít nhất nửa triệu đô la quyền góp qua buổi gặp mặt này. Gã đọc được biểu cảm đó, bởi gã là kẻ tạo ra nó.

Thậm chí trên đường trở về khách sạn Moses cũng im lặng khó hiểu. Họ bước vào thang máy, không ai nói một câu, lên dãy buồng của mình. Daniel vào thẳng phòng khách, đứng nhìn những đồ ăn thức uống mà họ đã chuẩn bị để tiếp các quan chức công đoàn cơ sở ngày hôm đó. Một quầy rượu phong phú đã được dựng lên, trên bàn bày la liệt bánh mì kẹp thịt.

Gã bảo Moses:

– Cậu hãy bảo tiếp viên khách sạn đến dọn sạch chỗ này đi. Tổ thu xếp đồ đạc là vừa. Luồn quần ở đây làm quái gì nữa. Tổ phải gọi đến phòng bán vé máy bay xem chúng ta có thể chuẩn ngay đêm nay được không.

Moses lẳng lẳng gật đầu.

– D.J., mày thu hết báo chí lại, không cần phải phân loại ngay cho mất thì giờ, cứ nhét hết vào một cái hộp, vất lại đây. Xem ra thì chúng ta không cần đến đâu.

– Vâng, thưa bố.

Gã bước vào buồng ngủ thì chuông điện thoại ngoài phòng khách reo lên. Gã khép cửa lại để khỏi phải nghe thấy cái chuỗi âm thanh sốt ruột đó. Gã dốc bầu tâm sự với họ để làm gì nhỉ? Bài nói đã nằm gọn trong tay rồi thế mà gã lại quăng nó đi. Mà chẳng vì cái gì cả. Chỉ để bày tỏ với họ cảm xúc của gã thôi, cái mà họ sẽ chẳng còn nhớ nổi một lời khi ngồi vào bàn ăn tối nay. Chịu không hiểu nổi tại sao gã, lại mù quáng tới độ tin rằng những điều gã nói là quan trọng. Lý tưởng ấy à? Đó là một mỹ từ. Nó đâu còn vận động nổi nhân dân nữa. Mà nhân dân cũng đã hết tin vào nó. Quyền lực và tiền bạc mới là đức tin duy nhất để họ vận động.

Cửa phòng hé mở, để lộ cái đầu của Moses:

- Tổng thống muốn nói chuyện với cậu, - Moses nói khàn đặc.
- Tổng thống gì? - Daniel ngớ ngẩn hỏi.
- Tổng thống Hợp Chúng Quốc.

Daniel nhìn ông ta chăm chăm, đoạn nhấc chiếc máy điện thoại để ở đầu giường lên. "A lô!"

– Ông Huggins? - Một giọng nữ hỏi.

– Phải.

– Ông chờ cho một giây trong khi nối với máy của Tổng thống.

Sau một tiếng cạch, giọng nói quen thuộc của Eisenhower vang lên bên tai Daniel:

– Ông Huggins, tôi gọi điện chúc mừng ông về thành công của bài nói vừa rồi. Tôi đã nghe nó qua máy thu hình.

– Cám ơn ngài Tổng thống.

– Đó quả là sự tái khẳng định hùng hồn và biện chứng tất cả những chân lý cơ sở đã làm nên sự vĩ đại của nước Mỹ. Một lần nữa, ông đã công bố những lý tưởng đã đi sâu vào máu thịt chúng ta, những lý tưởng không chỉ vượt ra ngoài khuôn khổ của tầng lớp lao động mà còn thâm nhập vào nhân tâm tất cả những đứa con của nước Mỹ. Tôi muốn ông hiểu cho rằng ông không chỉ nói với toàn thể nhân dân Mỹ, ông còn nói với cả tôi. Tôi sẽ rất lấy làm tự hào nếu có được một diễn văn như vậy.

– Cám ơn ngài Tổng thống.

– Một lần nữa, tôi chúc mừng ông. Tạm biệt.

Tổng thống gác máy. Daniel, cầm nguyên ống nói trong tay, ngẩng lên và trông thấy Moses cùng với D. J. đang đứng trên khung cửa "Tổng thống thích bài nói ấy," gã thốt lên, bàng hoàng.

Vừa lúc đó, tất cả các máy điện thoại trong lô phòng của họ cùng đổ chuông inh ỏi và khách khứa ùn ùn kéo vào.

Cơn đau quặn lên giữa chừng bài nói. Lúc đó họ đang ngồi xem ti vi ở phòng khách. Vài giây sau khi Daniel bắt đầu diễn thuyết, Jack ngạc nhiên quay sang Margaret:

– Đây không phải là bài nói mà tôi đã chuẩn bị. Ông ấy có nói gì với cô về thay đổi này không?

Nàng lắc đầu. "Ông ấy không hề nói với tôi về một bài diễn văn nào. Tôi không rõ đây có phải là bài mà ông ấy định nói hay không."

Ít phút sau, cơn đau đầu tiên nhói lên. Nàng cảm thấy có một lưỡi dao xẻ dọc cơ thể và cố cắn răng kiềm chế. Để cho Jack nhìn thấy thì ngượng chết. Sau khi hít một hơi thật sâu, cơn đau biến mất.

Nhưng chỉ một thoáng sau, nó đã trở lại. Lần này dữ dội hơn. Không kìm được, nàng rên lên, quằn quại trên ghế.

– Cô làm sao thế? - Jack hỏi.

Nàng cảm thấy mồ hôi vã ra đầy mặt. "Đứa nhỏ. Nó sắp... Gọi bác sĩ hộ tôi, số điện thoại của ông ta để cạnh máy ấy."

Jack đứng bật dậy. "Mamie!" Bà da đen hiện ra. "Hình như cô Huggins trở dạ. Bà hãy sẵn sóc cô ấy, để tôi gọi cho bác sĩ hỏi xem phải làm gì."

Lô buồng trong khách sạn của họ lúc này là một nhà thương điên. Gã chẳng biết người ta từ đâu tới. Chỉ thấy họ có mặt ở đó, ai cũng hỉ hả. Doanh số của hợp đồng mua bán trái phiếu đã lên tới hơn một triệu đô la, vậy mà các cổ đông vẫn còn ùn ùn kéo tới.

– Cậu là một thằng con hoang láu cá, - tay diễn giả giới thiệu Daniel với cử tọa nói. - Cậu làm bọn tớ nghĩ rằng cậu là một thằng điên, nhưng thật ra thì cậu biết tổng cậu đang làm gì.

Moses sán lại chỗ gã với một xấp điện trong tay.

– Từ mọi xó xỉnh trong cả nước, điện thoại, điện tín rót tới ào ào. Ai cũng muốn gặp cậu. Từ Dave Dubinsky ở New York muốn cậu nói chuyện một buổi với ILGWU tại quảng trường Madison và sẵn sàng để Ngân Hàng Liên Doanh của họ cho cậu sai bảo, đến Harry Bridges muốn cậu diễn thuyết với dân chúng miền duyên hải San Francisco. Thậm chí cả George Meany cũng gửi điện mừng và bày tỏ sự ủng hộ của mình đối với những mục đích và lý tưởng chung của chúng ta.

Bỗng nhiên Daniel cảm thấy sức lực của mình bị rút kiệt. Gã rẽ đám đông, tìm đường vào buồng ngủ. Khi đi qua một người đàn ông đã say bét nhè từ lúc nào, gã nhận được một cái vỗ vai đủ dí gã xuống sàn nhà nếu gã không kịp gồng người lên chống lại. "Dan Lớn!" ông ta nói. "Cậu có thể trở thành một Tổng thống tiếp theo của Hợp Chúng Quốc, nếu cậu muốn."

Gã chui vào phòng và đóng kín cửa lại, ngồi phịch xuống giường. Gã phải nghỉ một lát. Quá nhiều chuyện bất ngờ đến choáng váng cùng một lúc đổ ập xuống đầu. Những cơn hưng phấn tốt độ và những cảm giác bi quan chết chóc đã vắt nốt chút tàn lực cuối cùng trong con người gã.

Cửa mở, D.J. bước vào.

– Bố làm sao thế?

– Bố chỉ thấy mệt thôi, con trai ạ.

– Thật là một ý tưởng tuyệt vời, - D. J. nói. - Bố đã linh cảm được cốt lõi của vấn đề nằm ở đâu. Con cam đoan rằng lúc đó trong chúng ta, không một ai hiểu nổi bố đang làm gì.

Daniel nhìn con trai. Đến tận giờ họ cũng đã hiểu đầu. Thậm chí cả D.J. cũng tin rằng đó là một cách rao bán trái phiếu hết sức độc đáo. Gã không nói gì. Chuông điện thoại đầu giường kêu. Gã ra hiệu cho D.J. cầm máy.

– Jack Haney gọi bố, - nó chìa ống nói cho Daniel.

– Tôi nghe đây, Jack.

– Margaret đang trở dạ. Tôi vừa đưa cô ấy tới nhà hộ sinh xong.

– Cô ấy làm sao không?

– Bác sĩ nói thể lực cô ấy rất tốt. Mọi chuyện đều bình thường. Chắc chỉ ít phút nữa thôi là đứa bé chào đời. -Có tiếng lao xao ở đầu dây của Jack. - Ông cầm máy chờ một phút. - Daniel nghe thấy tiếng anh ta hét từ xa. -Con trai, Daniel ạ. - Jack như reo lên. - Sáu *pao* bốn *oanxơ*. Chúc mừng nhé.

Daniel hít căng lồng ngực:

– Tôi sẽ lên đường ngay bây giờ. Cứ nói với Margaret rằng tối nay tôi sẽ tới thăm cô ấy. - Gã đặt máy xuống và nhìn D.J. - Con có một đứa em trai.

Mặt D. J. như nổ tung vì một nụ cười. "Con chúc mừng bố," nó nắm lấy tay Daniel nắm thật lực. "Con thật lấy làm hạnh phúc cho bố."

– Gọi Moses vào đây. Bố muốn báo với ông ta rằng bố phải đi ngay. Con với ông ta hãy ở lại thu xếp công chuyện giúp bố.

Khi Moses và D. J. bước vào thì Daniel đã soạn xong va ly. Moses cười ngoác miệng:

– Chúc mừng nhé, Daniel. - Ông ta chỉ vào chiếc va ly. - Cậu không phải cắp theo cái này đâu. Ngày mai tớ sẽ mang đến tận nhà cho cậu.

– Hay đấy, - Daniel nói. - Tớ phải gọi tắc xi ra sân bay bây giờ đây.

Gã đẩy cánh cửa thông ra hành lang. Moses và D.J. bước theo. Trước cửa vào lô phòng, có vài chục người đứng lố nhố.

– Họ vẫn tiếp tục đến. Cậu nên bắt chiếc thang máy ở đầu kia mà xuống, - Moses bảo Daniel.

Daniel nhìn đám đông, gật đầu. Gã vừa quay đi thì trong đầu loé lên một hình ảnh. Nhanh như chớp, một tay gã rút phắt khẩu súng ra, tay kia đẩy Moses và bắn tung vào khung cửa để mở. Moses đụng phải D. J. và cả hai ngã nhào vào trong phòng vừa khi một phát súng nổ vang.

Daniel cảm thấy bộ hạ của gã nổ tung. Trước mắt gã, thẳng vệ sĩ tóc vàng hiện ra rõ nét hơn bao giờ hết. Gã ráng rê khẩu súng lên. Phát đạn thứ hai ăn vào đầu gối. Gã đã lấy được điểm ngắm, bằng cả hai tay, gã dốc toàn bộ sức lực vào vòng cò. Bộ mặt của thẳng tóc vàng vỡ thành một đám máu và xương be bét, rồi biến mất khi phát đạn thứ ba hất ngửa gã xuống sàn nhà, bất tỉnh.

– Con của bố, bố chết đây. Còn con thì ra đời. Bố không còn được gặp con nữa. Con và bố sẽ chẳng bao giờ biết nhau.

– Bố sẽ không chết vào lúc này đâu, bố ạ. Con từ tương lai trở về, và bố vẫn còn đó.

– Bố để lại cho con những giấc mơ của bố.

– Con sẽ đợi những giấc mơ đó, thưa bố, nhưng bố phải chỉ đường cho con.

Gã vật lộn với cơn đau dấy lên từ mọi chỗ trên cơ thể. . Người ta đang đưa gã lên cáng. Khi chiếc cáng nhấc lên, gã mở mắt ra và

trông thấy vẻ mặt đầy lo âu của Moses và D.J. đang cúi xuống bên gã.

– Ngu quá. Đáng ra bố phải lường trước tình huống này.

– Thôi nào, đừng dằn vặt nữa, bố, - D.J. an ủi. - Bố sẽ qua khỏi. Bác sĩ nói không có vết thương nào trầm trọng cả.

– Bố biết, - Daniel yếu ớt gật đầu. - Em trai con vừa cho bố hay điều đó.

HÔM NAY

Không phải tháng Mười trong lành và ngọt lịm ủa vào ngực tôi. Xung quanh chúng tôi, núi đồi Virginia ngả sang các sắc màu vàng óng và cháy nắng da cam của thảm lá thu rụng sớm và những chiếc lá úa phất phơ trên cành. Chúng tôi băng qua quả đồi.

Tới rồi, - tôi nói.

Christina tấp xe vào vệ đường cao tốc rồi nhìn tôi.

– Anh đã nhất quyết chưa đấy?

– Đã. Anh thậm chí hứa với mình sẽ quay lại đây trước lúc về nhà. - Tôi nhào người ra ghế sau cầm lấy cái

túi ngủ. - Anh đã gieo hoa ở đó, - tôi nói rồi nhảy ra khỏi xe.

– Tám giờ sáng mai em sẽ tới đón anh. Nhớ đừng có muộn. Anh đã hứa với mẹ sẽ về dự đám cưới của bà rồi đấy.

Mẹ tôi và Jack sẽ làm lễ thành hôn vào tối mai ở nhà tôi. Thảm phán Paul Gitlin, người đỡ đầu của Jack thưở ông ta mới vào nghề, sẽ từ New York đáp máy bay xuống để chủ trì buổi lễ.

– Anh sẽ đúng hẹn, - tôi nói, lẳng cái túi ngủ qua vai.

– Anh có đủ các vật dụng cần thiết chưa?

Tôi nhoen cười. "Anh đã có cái bàn chải răng. Chỉ một đêm thôi mà, Christina."

Đợi cho đến lúc chiếc Rolls biến mất vào sườn đồi bên kia tôi mới băng đường, nhảy phốc qua rào chắn và tụt xuống dốc. Nàng đã giữ phòng tại khách sạn của một thị trấn cách xa bốn chục dặm cho đêm nay. Lần này thì không phải mò mẫm tìm đường, tôi thuộc lòng rồi.

Không đầy một giờ sau tôi đã có mặt ở nghĩa trang gia đình. Betty May tốt bụng đã giữ đúng lời hứa. Những cây hoa đã được trồng tỉa cẩn thận theo đường viền của từng ngôi mộ, còn một mảnh đất trống giữa chúng được đánh luống, vun xới công phu. sắc

đỏ, xanh, vàng, và huyết dụ tươi rói trong nắng chiều. Tôi đứng lặng một lúc lâu. Nghĩa trang nhỏ bé lúc này đã biến mất hẳn về cô quạnh.

Tôi nhìn xuống chân đồi. Những trảng lúa mì đã nhảy múa trong gió. Một làn khói xanh nhẹ nhõm bốc lên từ gian bếp của túp lều, chiếc máy đánh đồng rơm rạ nhuộm đầy bụi bặm, vẫn đỗ trước cửa.

Jeb từ trong lều bước ra, đứng trên bậc thềm, ngó quanh. Anh ta ngẩng nhìn lên gò và trông thấy tôi, đôi mắt nheo lại vì chói nắng. Tôi vẫy tay chào Jeb. Nhận ra tôi, khuôn mặt anh như muốn vỡ ra vì cười. Anh vẫy tay đáp lại rồi rút. Tôi vội đi xuống.

Tiếng anh bay đến theo chiều gió. "Betty May! Jonathan quay lại rồi!"

Cô ta đứng vào sau lưng chồng, giơ tay vẫy và cười với tôi. Nom cô ta khang khác. Mỗi lúc tới gần tôi mới chợt hiểu. Cô ta thon thả hơn nhiều so với mấy ngày tôi đi.

Jeb bước xuống và bắt tay tôi nồng nhiệt.

– Khoẻ chứ, Jonathan?

Tôi cười với anh ta. "Gặp lại anh chị thật vui quá."

– Chúng tôi mong anh từng ngày, - Jeb nói. - Cứ tưởng anh quên mất vợ chồng tôi rồi.

– Đâu có. - Tôi liếc sang Betty May. - Chúc mừng anh chị. Không biết tôi có được tặng người mẹ trẻ đẹp này một cái hôn không?

– Dĩ nhiên rồi, - Jeb đáp.

Tôi bước lên và hôn đánh chụt vào má Betty May. "Trông cô xinh quá. Cháu gái có được như mẹ cháu không."

Betty May đỏ mặt. "Sao anh biết vợ chồng tôi sinh cháu gái?"

– Tôi biết chứ. Nhưng anh chị chưa trả lời câu hỏi của tôi.

– Con bé giống mẹ như hai giọt nước. Anh vào xem mặt cháu đi.

Tôi theo họ vào lều. Bây giờ nó đã ra dáng một căn nhà nhỏ. Cửa sổ được che bằng một bức màn gió vải hoa sắc sỡ, đồ gỗ được đánh bóng lại, và cái gậy ấn tượng hơn cả là tấm phong ngăn cách giường ngủ với phần còn lại của túp lều.

Betty May vén phong đi vào bên trong. "Cháu nó nằm đây," cô ta kiêu hãnh giới thiệu.

Đứa bé được ẵm đặt vào cái ổ làm từ một thùng rượu bồ đề, đóng thêm bốn cái chân. Tôi cúi nhìn. Trong lúc ngủ, khuôn mặt đỏ hồng, nhỏ xíu của nó nhăn nhúm như mặt khỉ, bàn tay quặp lại thành nắm bé tí, đầu chỉ lơ thơ vài sợi tóc trắng trắng như bị hói vậy. "Xinh quá," tôi nói. "Nó được mấy tháng rồi?"

– Sáu tuần, - Betty May thỏ thẻ đáp. - Vừa thu hoạch xong thì sinh cháu.

– Chắc cháu nó biết ý, đợi cho đến khi mùa màng xong xuôi rồi mới ra đời.

– Anh chị đặt tên cho cháu chưa? - Tôi hỏi.

– Chúng tôi đang suy nghĩ, chưa biết nên đặt tên gì cho cháu. Chúng tôi còn tính đưa cháu xuống Fitchville sửa một cái lễ rửa tội cho đảng hoàng, - Betty May nói. - Hiện tại, chúng tôi đang tạm gọi là Baby^(*) thôi.

() Cháu nhỏ*

Tôi mỉm cười. "Thế cũng tốt. tôi có quà cho cháu đấy." Tôi bước ra gian ngoài, vạch cái túi ngủ. Bên trong là cái hộp mà Chirstina đã mua hộ tôi tại một cửa hàng ở phố Worth. Tôi đưa cái hộp cho Betty May.

– Anh bày vẽ làm chi, - cô ta nói.

– Cứ mở ra, - tôi bảo.

Cô ta cẩn thận gỡ bỏ tờ giấy gói. "Ờ giấy đẹp quá, tôi phải cất đi mới được."

Chiếc hộp đựng một bộ tã lót, quần áo, mũ, bí tất, hài, khăn trải giường, chăn và gối, tất cả đều màu hồng. Betty hết nhìn tôi lại nhìn cái hộp. "Đẹp quá. Chưa bao giờ tôi thấy một bộ tã lót như thế này."

– Để cho cháu mặc trong buổi lễ rửa tội, - tôi nói.

Jeb Stuart đứng lặng không nói. Mãi sau anh ta mới đập khế vào cánh tay tôi. Tôi quay lại.

–Vợ chồng tôi không biết lấy gì cảm ơn anh, chỉ mong anh hiểu cho rằng chúng tôi rất cảm kích trước tấm lòng vàng của anh, anh Jonathan ạ.

– Đúng đấy, - Betty May phụ hoạ. Vừa lúc đó, đứa trẻ khóc lên oe oe. Cô ta chạy vội vào. - Đến giờ cho con bú rồi. Nó chính xác như một cái đồng hồ đánh chuông.

Tôi và Jeb bỏ ra ngoài, ngồi xuống bậc thềm.

– Công việc suôn sẻ cả chứ? - Tôi hỏi.

– Không có gì đáng phàn nàn. Năm nay chúng tôi được mùa to. Tôi vừa chưng rượu xong. Được ba mươi thùng cả thảy. Ngay lúc này, nếu bán cũng được một trăm mỗi thùng. Nếu giữ tới đầu xuân, tôi có thể bán với giá gấp đôi hoặc hơn.

– Anh tính làm gì với chỗ rượu ấy?

– Tôi đang nghĩ không biết có nên bán đi mười thùng trước, kiếm tiền tiêu cho mùa đông không.

– Có lý đấy. - Tôi rút ra bao thuốc, mời anh ta một điếu, đoạn quẹt diêm, châm lửa cho cả hai. - Có tin gì từ cảnh sát trưởng không?

Jeb lắc đầu. "Không một lời nhắn. Tôi cứ tưởng thế nào ông ta cũng mò tới nhưng chẳng thấy."

– Ông ta có bỏ lệnh truy cứu như đã hứa không?

– Chắc là có. Nhưng chuyện đó giờ chẳng có nghĩa lý gì nữa cả. Vợ cũ của tôi đã đệ đơn xin ly dị và sau khi được toà chấp nhận, đã lấy một tay chủ hiệu tạp hóa. Bởi thế chúng tôi có thể đăng ký kết hôn một cách hợp pháp khi xuống Fitchville làm lễ rửa tội cho cháu.

– Như vậy là vẹn cả đôi đường.

– Đúng thế. Nhưng mọi sự đã đổ bể nếu không có anh cứu giúp vào cái lần cảnh sát trưởng tới đây đòi tôi.

– Chuyện cũ mà anh, nhắc lại làm gì.

– Anh tính ở đây bao lâu? - Jeb hỏi.

– Một đêm thôi. Sáng sớm tôi đi để kịp có mặt ở nhà vào đêm mai.

– Anh có thể thu xếp tới dự lễ rửa tội của cháu được không? Tôi và Betty May sẽ rất hạnh diện nếu được anh nhận làm bố đỡ đầu cho cháu.

Cổ họng tôi bỗng nghẹn lại. "Rất hân hạnh. Anh chị cứ định ngày, tôi sẽ tới."

Betty May bước ra sau lưng chúng tôi. "Bữa tối tôi sẽ sẵn sàng sau nửa giờ."

– Tuyệt lắm. - Jeb đứng lên. - Anh có muốn ngó qua bộ giàn chường không?

Tôi gật đầu. Lần này chúng tôi luồn qua một mảnh rừng nhỏ để tới bãi chường rượu. Nó vẫn thế. Duy chỉ có một điều lạ. Các thùng gỗ được giăng buộc cẩn thận bằng dây thừng. Jeb kéo tấm phủ bằng vải nhựa ra.

– Tôi phải che kín kẻo chúng ướt, - anh ta giải thích.

Tôi bước lại chỗ dòng nước và khoát một vốc lên mặt. Nước mát lạnh và ngọt lịm.

– Năm sau có tiền, tôi sẽ bắt ông về tận nhà.

– Đúng đấy, - tôi nói, quay ra bãi chứa thùng rượu. Chiều bắt đầu xuống. Trông thấy mấy cái giá dựng cạnh chòi, tôi chợt nói, - ông nội tôi thường để súng ở tầng trên cùng.

Jeb Stuart trở mắt. "Sao anh biết?"

Tôi rụt cổ.

Anh ta bước tới dãy giá và với tay lên tầng trên cùng. "Tôi cũng vậy. Nhưng ông nội anh chưa bao giờ có được một khẩu ngon như thế này."

Tôi nhìn không chớp vào khẩu tiểu liên.

– Anh mua ở đâu vậy?

– Tôi có một người bạn đi đánh nhau ở Việt Nam về. Tôi mua lại của anh ta với giá mười đô la, kèm theo bốn băng đạn, mỗi băng ba chục viên. - Jeb kẹp khẩu súng vào nách làm bộ bắn. - Pằng! Chỉ cần điểm xạ một viên là có thể bổ đôi một con người.

Tôi không nói gì.

- Sẽ chẳng có thằng trộm nào dám bén mảng tới đây cả.
- Tôi cảm thấy ớn lạnh:
- Chúng ta quay vào thôi.
- Ô kê. - Jeb cho khẩu súng lên giá, và chúng tôi đi xuống lầu.

Bữa tối đang bốc khói. Rau, đậu, bánh mì và cà phê trắng miệng. Betty May nói như người có lỗi:

– Thật tiếc là hôm nay nhà chẳng có gì ăn. Từ khi sinh cháu, vợ chồng tôi vẫn chưa xuống Fitchville mua sắm thực phẩm được.

– Một bữa tối thế này cũng thơm tất lẫn rồi, - tôi nói đỡ và ôm túi ngủ đứng lên. - Tôi phải đi ngủ bây giờ để sáng mai có thể dậy sớm. Cảm ơn anh chị đã cho ăn tối.

– Bữa nay anh không phải ra ngoài đồng đâu, - Jeb nói. - Anh có thể trải túi ra sàn nhà mà ngủ. Chúng tôi đã treo phong ngăn.

Vâng, được thế thì hay hơn, - tôi nói.

– Không được đâu, - Betty May cương quyết. - Giờ đâu còn mùa hạ nữa. Nằm ngủ trên sàn nhà anh cảm lạnh mất.

– Cứ nghe theo lời khuyên của phụ nữ thôi. Cô ấy nói đúng đấy, - Jeb cười. - Anh nằm ra trước lò sưởi cho ấm.

Cho đến khi chui vào túi, đón nhận luồng hơi ấm tỏa ra từ lò sưởi tôi mới thấy mệt bã người. Tôi nhắm mắt lại và ngủ say lúc nào không biết.

Có ai đó lắc vai tôi. Tôi mở mắt ra. Jeb đang quỳ bên tôi. Tôi chỉ lơ mơ trông thấy anh ta trong ánh bình minh vừa rạng. Anh ta đặt ngón tay trở lên môi ra hiệu im lặng. Tôi ngồi dậy, tỉnh hẳn.

– Ngoài đường cái, cách đây chừng một dặm có năm gã đàn ông đang đứng cạnh một cái xe tải, - Jeb thì thầm.

– Chúng nó là ai? -

– Không biết. Có thể đó là bọn thuế vụ, cũng có thể đó là kẻ cướp. Thấy động, tôi chạy ra xem có chuyện gì.

– Thế chúng đang làm gì ngoài đó?

– Ngay lúc này chúng chỉ lớn vờn quanh xe như đang đợi ai đó thôi.

– Anh có nghi là cảnh sát trưởng không?

– Có thể lắm. Tốt hơn hết là không liều lĩnh. Chúng ta nên kéo cả ra bãi chưng rượu. Chỉ có chúng ta mới biết chỗ đó thôi.

Tôi cuộn túi ngủ lại và học tốc xỏ giày. Ở gian trong, Betty May đã quấn kín đứa trẻ trong một tấm tã.

Cô ngoảnh ra phía chúng tôi, khẽ nói. "Em đã chuẩn bị xong."

Jeb gật đầu.

– Tất cả sẽ thoát ra khỏi nhà qua cửa sổ phía sau, để phòng chúng đã bố trí một đứa canh chừng ở phía trước.

Chúng tôi đi vào gian trong. Jeb cẩn thận mở cửa sổ.

– Anh ra trước, - Jeb bảo tôi. - Betty sẽ trao đứa nhỏ cho anh.

Tôi làm theo. Cái lạnh buổi sáng như cắt vào da thịt. Tôi đón lấy đứa trẻ từ tay Betty May. Một giây sau cô ta đã đứng cạnh tôi, ôm đứa bé vào lòng khi Jeb trèo ra.

– Cúi đầu xuống, - Jeb nói thì thầm và thò tay vào nhà lòi ra một khẩu súng kíp nòng dài. - Men theo trăng lúa rồi leo lên đồi. Theo tôi.

Khom người xuống, chúng tôi chạy một mạch đến bìa rừng. Lúc đó bình minh đã rạng, mặt trời nhô lên đỏ ối đường chân trời phía đông.

Chúng tôi leo lên theo lối mòn. Thấy Betty May thở khó nhọc, tôi chìa tay ra bế hộ đứa bé. Song cô ta chỉ lắc đầu và tiếp tục bước.

– Hai người cứ đi tiếp nhé, - Jeb bảo tôi. - Tôi phải quay lại xoa dầu vết.

Tôi gật đầu, Jeb lộn xuống, còn chúng tôi thì mãi miết nhắm hướng bãi chưng rượu len lên.

Tới bụi cây dày đặc bao quanh bãi chưng, Betty May quỳ xuống:

– Anh chui qua trước đi, tôi trao đứa bé cho anh rồi sang sau.

Tôi vạch cành cây chui qua rồi xoay người lại. Cô khéo léo đặt đứa bé vào tay tôi rồi nhẹ nhàng lách sang. Cô giành ngay lấy đứa bé và chúng tôi trốn vào khoảng trống kín đáo giữa sườn đồi và chòi canh.

– Cô mệt lắm không? - Tôi hỏi.

Betty May lắc đầu. Cho đến lúc đó cô ta vẫn ít lời và lịch sự như không hề có chuyện gì xảy ra. Đứa bé khóc lên khe khẽ, Betty May liền vạch ngực áo, áp đứa bé vào lòng:

– Con của mẹ đói đấy mà, thật tội nghiệp, - cô ta nựng con. - Bữa sáng của con đây.

Đứa bé ngậm lấy vú mẹ và bú choàm choạp ngon lành. Nó đói. Tôi cảm thấy nước mắt mình ứa ra, bèn quay mặt đi, đứng lên và hít một hơi dài. Sáng nay cái đẹp sao lạc lõng thế này không biết.

Có tiếng sột soạt trong bụi cây, rồi Jeb Stuart hiện ra. Anh ta đứng lại một thoáng, nhìn vợ và đứa nhỏ, đoạn sửa lại cái giá, lôi khẩu tiểu liên xuống, lên đạn rồi liếc sang tôi:

– Cảnh sát trưởng.

– Chắc không?

Jeb gật. "Tôi đã nhìn thấy xe riêng của hă. Hă lên đây không phải vì mục đích công vụ."

– Sao anh biết?

– Hă mặc thường phục. Nếu dẫn theo bọn thuế vụ, rõ ràng hă lên đây vì chỗ rượu này của tôi. - Jeb lại với tay lên giá lấy nốt ba bằng đạn xuống, cho vào túi khoác, - tôi biết chúng thêm rõ dăi. Mất chỗ này thì một năm hai vợ chồng quần quật hoá ra công cốc, - anh ta cay đắng nói.

– Chúng không tìm ra chúng ta đâu.

– Chúng sẽ tìm ra. Chúng đã chuẩn bị tất cả đâu vào đấy. Mang theo cả chó. Thấy vậy nên tôi chẳng cần xoá dấu vết nữa.

Tôi nhìn Betty May. Cô vẫn đang cho con bú, nhưng không bỏ sót một lời nào của hai chúng tôi.

– Anh tính làm gì ? - Tôi hỏi Jeb.

– Chúng đang kéo tới nhà khi tôi lộn lên đây.

– Hay để tôi xuống thương thuyết với chúng xem?

– Chúng sẽ giết anh. Tất cả chúng nó đều mang súng. Vì ba chục thùng whisky một trăm tư độ này, chúng dám làm tất cả rồi phi

tang.

– Thế sao anh không cho quách chúng đi? - Tôi hỏi. - Dại gì mất mạng vì mấy thùng rượu.

Jeb nhìn thẳng vào mắt tôi. "Anh không hiểu bọn này, Jonathan ạ, "anh nói nhẹ nhàng. "Lấy xong rượu, chúng sẽ không để một ai sống sót làm nhân chứng đâu."

Giọng tên cảnh sát trưởng được khuếch đại qua loa, dội vào sườn đồi. "Cảnh sát trưởng đây. Hãy giơ tay lên và ra khỏi nhà, tôi sẽ tha cho cả hai vợ chồng."

Jeb lắng tay nghe, rồi quay lại giải thích với tôi:

– Chờ mười phút không thấy động tĩnh gì, chúng sẽ hiểu rằng chẳng có ai trong nhà cả. Khi đó chúng mới thả chó ra đánh hơi. Anh hãy đưa Betty May và đứa nhỏ băng qua đồi xuống đường cao tốc. Tôi ở lại kìm chân chúng nó.

Betty May giờ vẫn lắng nghe rất chăm chú:

– Không có anh, em không đi đâu cả.
– Cứ làm những gì người ta bảo, đàn bà biết gì mà nói.
– Anh không buộc em bỏ đi được đâu, - cô nói cương quyết. -
Chỗ của người đàn bà là bên cạnh người đàn ông, cho dù có chuyện gì đi nữa.

Cái loa lại oang oang. "Jeb Stuart, tao cho mày hai phút để ra khỏi nhà, nếu không chúng tao sẽ đột nhập vào lõi sống mày ra."

– Chúng không dám đâu, - tôi nói. - Chúng hiểu rằng trong nhà còn có một đứa trẻ.

– Chúng không biết. Từ lúc sinh cháu, chúng tôi chưa xuống thị trấn lần nào, bởi thế cháu vẫn chưa được làm thủ tục khai sinh ở Toà Thị chính. Ngoài chúng ta, không một ai biết về nó cả. Người ta nghĩ nó chưa ra đời. - Jeb ngừng lại một thoáng. - Và lại nếu có biết chúng cũng mặc.

– Tao cảnh cáo lần cuối cùng, Jeb Stuart, - chiếc loa rống lên. -
Hết!

Tiếng súng kíp thoát tiên nổ lẹt đẹt, rồi rộn lên, và im bật.

– Chúng đã biết trong nhà không có ai. - Jeb nói. - Đàn chó sẽ được thả ra ngay bây giờ.

Anh vừa dứt lời thì chúng tôi nghe thấy chó sủa ăng ăng.

– Nào, Betty May, nếu em không muốn con chúng ta bị quân chó đẻ này giết hại thì hãy đi đi.

Cô lắc đầu ương bướng.

– Sao chúng ta không cùng trốn khỏi đây? - Tôi gợi ý. - Mặc mẹ chúng nó. Cho quách chúng nó đi. Đây là vài thùng whisky chứ vàng bạc gì.

Jeb nhìn tôi với đôi mắt sáng quắc:

– Đây không phải là một vài thùng whisky đơn thuần nữa, đây là danh dự của tôi. Một thằng đàn ông không dám bảo vệ những cái gì thuộc về hắn, thì thử hỏi hắn còn đủ tư cách ngẩng mặt lên với đời nữa không?

Tiếng chó sủa và tiếng chân người luồn lách giữa các bụi cây mỗi lúc một gần, rồi đột nhiên im bặt. Chúng đã ở sát vách chúng tôi. Tiếng loa của tên cảnh sát trưởng ré lên như khoan vào tai tôi.

– Chúng tao đã lần ra chỗ ẩn náu của mày, Jeb Stuart. Mày có chạy đằng trời cũng không thoát. Chúng tao có những chín người, bởi thế khôn hồn thì giơ tay lên và bước ra, tao và mày sẽ dàn xếp với nhau.

Jeb Stuart không đáp.

– Jeb Stuart, tao là một người ôn hoà. Tao không thích đổ máu. Tao sẽ ngã giá với mày.

Jeb Stuart bắt tay lên miệng hỏi ra:

– Mày trả bao nhiêu?

– Hai mươi lăm đô la một thùng, và tao với mày sẽ là bè bạn.

– Không bán, - Jeb Stuart la lại. - Tình bạn không rẻ mạt như vậy.

– Ba mươi đô một thùng, - cảnh sát trưởng nói. - Tao giả cao như vậy chỉ vì không muốn Betty May phải chuốc lấy tai hoạ vì cái tính ương gàn của mày thôi.

– Không bán.

- Vậy thì mày xuống đây ta bàn lại, - cảnh sát trưởng gạ gẫm.
- Mày hãy vứt súng lại và lên đây.

Sau một giây im lặng, cảnh sát trưởng đề nghị:

- Bước ra cho tao trông thấy, tao sẽ lên.
- Mày cứ cất bước tao sẽ lộ diện.
- Tao bước rồi đây, - cảnh sát trưởng cho Jeb biết.
- Chỗ này. - Jeb quay lại chúng tôi. - Em bỗng con chạy đi, Betty May.

Betty May nhìn chòng, rồi bất ngờ dúm đứa bé vào tay tôi.

- Jonathan sẽ mang nó đi. Em ở lại với anh. - Cô nói và nhặt khẩu súng kíp nòng dài lên.

Tôi nhìn Jeb băn khoăn. Thấy thế, anh gật đầu nặng nề:

- Trận đánh này không phải là của anh, Jonathan ạ. Anh hãy bế đứa bé chạy khỏi nơi đây đi.

Cứ làm như anh ta nói, con. Con quay lại để tìm chính cái đó đấy. Một đứa con mà con chưa có.

Cảnh sát trưởng cất giọng ngay trước mặt chúng tôi. Tôi không thể nào trông thấy hắn ta bởi bụi cây quá dày đặc.

- Tao ở đây, - Jeb Stuart nhặt một cành cây khô thật dài, cầm lấy một đầu và dang hết sức tay, chọc vào bụi cây cách anh chừng vài *iat*. Bầu không khí buổi sáng như rung lên trong tiếng khạc lửa của hàng chục khẩu súng kíp. Đạn vãi vào bụi cây Jeb vừa làm lay động.

- Quân chó đẻ, - anh bật lên, chộp lấy khẩu tiểu liên, sẵn sàng nhả đạn. - Tao sẽ cho chúng mày chết không còn đất chôn.

Chợt anh trông thấy tôi. "Chạy khỏi đây đi. Mẹ kiếp! Anh nghĩ tôi muốn con tôi cũng bỏ mạng à?"

Vậy là rõ. Không nói một lời, tôi lao bấn theo lối mòn phía sau bãi chướng, tay ghì chặt đứa bé vào ngực. Tiếng súng lại rộ lên, đạn cày lớp lớp vào dàn chướng phía sau tôi. Tôi nghe thấy tiếng tiểu liên đánh trả. Tôi cứ chạy, không hề ngoảnh lại, mệt muốn đứt hơi. Hai chúng tôi lên đến đỉnh đồi thì một tiếng nổ vọng tới.

Tôi quay nhìn và thấy một quả cầu lửa bốc lên trời, kéo theo một đám khói, tiếp đấy là một tiếng nổ khác, rồi một quả cầu lửa thứ hai cuộn lên. Tôi há hốc mồm, dán mắt vào đấy như bị thôi miên. Đây là ba chục thùng whiskey một trăm tư độ mà Jeb nói. Giờ chỉ còn một quăng lửa.

Tôi ngồi phịch xuống đất, thở hồng hộc. Thế là xong. Họ đã ra đi. Còn gì sót lại sau vụ nổ như vậy? Tôi vạch tầm tã, nhìn vào mặt đĩa nhỏ. Nó vẫn ngủ bình yên. Dòng sữa ấm từ bầu vú mẹ vẫn chưa cạn kiệt trong cái dạ dày bé nhỏ của nó. Nước mắt tôi trào ra, tôi cúi xuống, hôn lên trán đứa bé.

– Ngủ ngoan nhé Danielle, - tôi nói. - Con đang về nhà cùng với bố.

Tôi đứng lên, thất thểu tụt xuống đường cao tốc, nơi Christina đang chờ tôi trong chiếc Rolls màu trắng sang trọng.

Lúc đó là bốn giờ chiều. Trước cửa nhà tôi, xe hơi đậu san sát. Tôi bèn vòng ra phía sau, đỗ xe lại kề bên hời nhà Anne. Tôi tắt máy xe và ngoảnh nhìn Christina. Danielle đang ngủ trong một chiếc nôi nhỏ trên đùi nàng. Cạnh đấy là một chai sữa mà tôi đã nhờ một dược sĩ pha chế hộ khi dừng lại ở một trung tâm thương mại Virginia. Hai chai khác, đầy ắp, được giữ trong hốc để téc-mốt cho nóng. Tôi mở cửa, chui ra khỏi xe khi Anne từ hiên nhà bước xuống.

Nàng đứng lặng nhìn tôi. "Em biết thế nào anh cũng vào theo con đường này. Em đang đợi anh đấy."

– Ba má em đâu? - Tôi hỏi.

– Ở hết bên nhà anh. - Nàng bước lại và đổ vào vòng tay tôi. Tôi hôn nàng. - Em nhớ anh quá. Em nghĩ là anh không bao giờ trở về nữa đấy.

– Em thừa biết anh sẽ trở về, - tôi nói.

Nàng hôn tôi. "Đúng thế."

– Lại đây. - Tôi dẫn nàng tới chiếc Rolls. Christina bước ra. - Anne, đây là Christina là một người bạn rất thân với cha anh. Còn đây là Anne, cô bạn gái đặc biệt của anh.

Hai cô gái dường như có thiện cảm với nhau ngay lập tức. Họ khẽ đập vào tay nhau, rồi hôn nhau.

– Anh ấy vẫn mạnh giỏi chứ? - Anne hỏi Christina.

– Không thấy phàn nàn kêu ca gì, - Christina cười đáp.

– Anne nhìn xem này. - Tôi vạch tã, cho nàng thấy đứa nhỏ đang ngủ.

Anne tròn xoe mắt. "Con của ai thế này? Nó từ đâu tới?"

– Của anh đấy, chắc thế. Em còn nhớ bố mẹ nó không? Jeb Stuart và Betty May ấy?

Nàng gật đầu. "Có. Họ giờ ở đâu."

Cổ họng tôi nghẹn lại. Cái tin này vẫn quá đột ngột:

– Họ chết rồi.

Nàng bối rối. Dễ thấy là nàng còn muốn hỏi thêm nhiều nữa. "Anh sẽ kể với em sau. Còn giờ, anh muốn nhờ em trông hộ cháu bé cho đến khi đám cưới kết thúc. Anh không muốn gây rối trong ngày vui của mẹ mình."

– Dĩ nhiên rồi. - Nàng quay sang Christina. - Chúng ta mang cháu bé lên thẳng phòng tôi. - Nàng nhìn tôi. - Còn anh hãy về nhà ngay đi. Mọi người đang phát điên vì anh đấy. Lễ cưới sẽ được cử hành sau ít phút nữa thôi, mà mẹ anh thì đã nói với mọi người rằng anh đã hứa sẽ trở về đúng lúc.

Tôi lại nháy rào như thường lệ. Đặt chân lên bậc thềm sau nhà, tôi ngoảnh nhìn xem Anne và Christina đã đưa đứa nhỏ đi chưa. Họ đã biến mất. Tôi kéo cửa bếp và lén vào.

Mamie đang đứng bên bếp lò, quay lại. Trong giây lát, tôi thấy mặt bà tái xám đi, đoạn bà chạy bổ lại chỗ tôi và ôm ghì tôi vào bộ ngực đồ sộ của bà.

– Ôi, Jonathan, cục cưng của bà. Cháu đã về rồi đây. Cháu lớn nhanh quá chừng, y hệt như cha cháu vậy.

Tôi hôn bà, nửa khóc nửa cười:

– Cháu chẳng hiểu mọi người cuống lên vì nỗi gì. Cháu đã hứa sẽ quay về, hẳn thế?

- Mẹ cháu chắc sẽ vui lắm đấy, - bà nói. - Để bà đi gọi mẹ.
- Đừng. Cháu phải lên phòng, tắm gội sạch sẽ đã. Cháu không muốn mẹ cháu phát khiếp khi trông thấy con trai mình.
- Bà sẽ là bộ com lê xanh cho cháu mặc.

Tôi leo lên theo cầu thang sau và lọt được vào phòng mình mà không đụng phải một ai. Từ lâu một vắng lên tiếng cười nói và cụng ly. Tôi vào thẳng buồng tắm và mười phút sau bước ra, sạch sẽ. Tôi nhìn vào gương. Mamie nói đúng. Tôi giống cha tôi hơn bao giờ hết. Tôi mặc quần, cài sơ mi, thắt cà vạt cẩn thận, đoạn khoác áo vét lên người, xỏ đôi giày và khoan thai bước xuống lầu một, gõ cửa phòng mẹ.

Từ bên trong, bà nói vọng ra. "Ai đó?"

- Con của mẹ, - tôi đáp.

Lễ cưới được cử hành vào lúc năm giờ. Đến bảy giờ, khách khứa rút hết, chỉ còn lại gia đình và những người thân. Anh trai tôi và vợ, Sally, Moses Barrington, thẩm phán Gitlin và vợ, bà Zelda cùng với bố mẹ Anne, ông bà Forbes.

Tôi ngồi nghe họ đùa tếu một lát, rồi cáo lỗi đứng lên, nhảy sang nhà Anne.

Khi tôi đến, Danielle đang nằm trên giường, bên cạnh là Anne và Christina đang đùa nghịch với nó. Anne ngẩng lên.

- Nó xinh thật anh ạ.

Christina nhoẻn cười. "Chúng em vừa bàn với nhau xong. Anh để Danielle lại đây thôi."

- Bậy. - Tôi nói. - Anh phải đưa nó sang bên kia ngay bây giờ. Em và Anne ẵm nó vào nôi giúp anh.

Họ sửa soạn xong, tôi bế đứa nhỏ xuống xe và đánh sang nhà.

Tôi ấn chuông cửa. Mẹ tôi ra mở và sưng lại. Bà hết nhìn đứa nhỏ trên tay tôi lại nhìn tôi. Lần đầu tiên trong đời tôi thấy bà trầm lặng. Mọi người nhảy dựng cả dậy, nhốn nháo như vỡ chợ khi tôi bước

vào. Người ta bắn vào tôi đủ thứ câu hỏi, từ đủ mọi hướng. Cuối cùng, thẩm phán Gitlin giơ tay ra hiệu cho mọi người trật tự.

Tôi khoái ông ta. Theo một cách nào đấy, ông ta làm sống dậy hình ảnh của cha tôi. Ông luôn cặp kè một chai whiskey. Chỉ có khác, cha tôi xài whisky ngô, còn ông ta, whisky Scotch loại xịn. Và, cũng như cha tôi, thỉnh thoảng quên mất mình đang ngồi ở đâu, ông đưa thẳng chai rượu lên miệng mà tu ừng ực, thay vì từ tốn rót nó ra ly. Mỗi lần như vậy ông lại được bà Zelda la cho một chập, bằng cái ngữ điệu mà mẹ tôi vẫn dùng với cha tôi trong những trường hợp tương tự.

– Trật tự. Hãy để cậu trai kể lên câu chuyện của mình, - ông nói, đưa tay xoa vành râu quai nón được tỉa tốt tỉ mẩn. - Cậu biết đấy, tôi cũng đang rất háo hức. - Ông ta cười với tôi. Tôi biết tổng ông ta đang làm gì. Ông ta mơn trớn sự tò mò của những người xung quanh. - Nào bắt đầu đi, Jonathan.

Tôi trao Danielle cho mẹ tôi. Nó vui vẻ cười đùa với bà. "Ngoài xe có một ít sữa. Nếu nó đói mẹ có thể cho nó uống," tôi dặn bà.

– Đứa bé xinh quá, - mẹ tôi nhìn xuống Danielle và bình luận. - Đôi mắt xanh mới đẹp làm sao.

Thẩm phán lại cười với tôi. Ông ta biết tôi đang làm gì. "Cậu cứ sắp xếp tình tiết câu chuyện rồi kể lại từ đầu nhé, Jonathan."

Tôi nhìn quanh gian phòng một lượt, cố chọn lọc ngôn từ thật cẩn thận. Tôi không muốn làm ai phải động lòng trắc ẩn ứa nước mắt.

– Mọi chuyện bắt đầu từ đám tang của cha tôi. Từng người trong chúng ta đã hiểu được bao nhiêu về ông? Mỗi chúng ta nhìn nhận ông theo một cách. Bởi vì từ giác độ của mình, chúng ta chỉ thấy cái chúng ta muôn thấy ở ông thôi. Và mỗi chúng ta đều đúng. Ông là tất cả những gì chúng ta thấy. Nhưng không chỉ có thế. Ông lớn lao hơn cái đó rất nhiều. Ông là chính mình.

Chắc tôi đã nói được khá lâu. Tôi bắt đầu từ buổi sáng cùng Anne đón một cái xe tải trên đường US 1, và kết thúc với những gì xảy ra

sáng hôm nay.

Tôi nhìn đám thính giả của mình:

– Bố mẹ đứa nhỏ chưa kịp đặt tên cho nó, tôi gọi là Danielle, theo tên cha tôi. Giờ tôi muốn được nuôi nấng nó. Nó không còn ai khác. Thậm chí nó còn chưa được cấp giấy khai sinh. Jeb Stuart chưa kịp tới Fitchville đăng ký. Họ dự tính làm việc đó sau khi cháu đã rửa tội. Nhưng cơ hội ấy đã không bao giờ đến.

Thẩm phán Gitlin trầm ngâm gật đầu và tu một ngụm whisky Scotch. Lần này bà Zelda không la lối.

– Không dễ thế đâu, Jonathan ạ, - ông nói. - Trước tiên, cậu vẫn đang ở tuổi vị thành niên, bởi thế, sẽ chẳng có một toà án địa phương nào cho phép cậu nuôi nấng một cháu bé còn trứng nước như thế này cả.

– Tại sao không? - Tôi hỏi. - Chỉ việc lập hồ sơ khai sinh cho cháu là tôi trở thành bố cháu.

– Cậu không thể làm việc đó được, - ông thẩm phán nói. - Còn nhiều vấn đề pháp lý phải vượt qua. Trước tiên, người ta phải tìm họ hàng, thân quyến của cháu bé. Nếu quả thật cháu còn họ hàng, người ta sẽ gửi trả cháu về đấy, còn nếu không, cháu sẽ được đưa vào trại trẻ mồ côi.

– Như vậy thật là ngớ ngẩn, - tôi nói. - Tôi sẽ phải xa cháu bé hay sao?

– Rõ như vậy, Jonathan ạ. - Ông nhìn tôi buồn buồn. - Tuy nhiên còn có một cách giữ nó lại bên cậu. Cách này đơn giản hơn, nếu như Jack và mẹ cậu nhận lời đứng ra giúp cậu.

– Như thế nào?,- Tôi vội hỏi.

– Họ phải nhận cháu bé làm con nuôi. Nếu được như vậy, tôi sẽ cố gắng xúc tiến cho sự việc kết thúc nhanh chóng. - Ông ngừng lại một thoáng. - Nhưng đây là chuyện cá nhân của Jack và mẹ cháu. Họ phải tự quyết định lấy. Chúng ta không thể ép buộc họ được.

Tôi quay sang mẹ. Bà đang nhìn Danielle và khóc. Jack bước lại quỳ xuống bên bà. Ông ta nhìn lên bà, cúi xuống Danielle, rồi lại nhìn lên bà.

Ông đặng hăng, nói. "Anh luôn khao khát một đứa con gái."

Còn một nhiệm vụ nữa phải hoàn thành. Tháng Sáu, hai ngày trước Lễ Tạ ơn, anh em tôi đưa cha về quê. Cái lạnh đầu đông đã kịp làm mặt đất chai cứng.

Trong khi một nhóm đàn ông đang đào huyết, tôi rủ Daniel lên bãi chưng rượu trên đồi.

Trên mặt đất không còn gì sót lại, ngoài một cái hố đen ngòm và những mẩu ống chưng han rỉ, cong vênh. Tôi đứng yên một lát rồi bỏ đi. Hình như tôi vừa có mặt ở đây, hôm qua thôi. Nhưng ngày hôm qua đó đã vĩnh viễn lùi vào quá vãng.

Tôi bước xuống túp lều của vợ chồng Jeb. Nó đã bắt đầu đổ nát. Những bức màn gió mà Betty May rất lấy làm hãnh diện đã biến thành những mảnh rẻ rách, bẩn thỉu, bộ bàn ghế với nước sơn bóng lộn lần tôi đến, giờ bong loang lổ, trơ ra lõi nâu xỉn, xù xì. Các cửa sổ hư hỏng hết cả, không khí lạnh ùa vào trong lều.

Daniel nhìn tôi:

– Hoá ra cội nguồn của mọi chuyện là ở đây, vậy mà anh không hề biết.

– Chẳng có ai biết cả, - tôi nói. - Em cũng không biết nếu không được cha chỉ bảo. Tới đây, em mới thực sự hiểu người và yêu người.

Hai chúng tôi leo lên nghĩa trang trên gò. Huyết đã sẵn sàng. Những người phu đào nhảy lên, kết thúc nốt mấy việc lật vật để chuẩn bị làm lễ hạ huyết. Sau đó, họ đi xuống chân gò, cùng với người lái xe đòn khiêng cổ quan tài ra. Chậm rãi và thận trọng, họ dò từng bước một. Mặc dầu trời lạnh, tôi vẫn thấy họ vã mồ hôi khi khiêng cổ quan tài đi qua trước mặt chúng tôi để đặt lên những thanh đòn trên miệng huyết. Xong rồi, họ lùi lại, mỗi người cầm lấy một đầu dây thừng, nhìn chúng tôi chờ đợi.

Tôi quay sang Daniel. Hai anh em đã thoả thuận sẽ không cần đến mục sư. Anh ta gặt đầu. Họ kéo căng dây, nhẹ nhàng nâng cổ quan tài lên. Tôi và Daniel, mỗi người rút một thanh đòn ra. Cổ quan tài từ từ hạ xuống. Nó vừa chạm đất, họ rút hết thừng lên.

Chúng tôi vốc một nắm đất đầy, ném xuống mặt quan tài. Những người đào huyệt nhanh chóng cầm xẻng hất đất xuống. Thoạt tiên, tiếng đất rơi lộp bộp, rồi êm dần, và chỉ ít phút sau, một nắm mồ nhỏ nhỏ đã thành hình.

Daniel nhìn tôi. Anh ta hướng vào ngôi mộ, cất giọng trầm trầm:

Con đưa cha về đây

An giấc ngàn thu sau một đời oanh liệt.

Như người thủy thủ

Tìm đến đại dương,

Và người thợ săn

Mơ chốn thâm sơn.

Tôi nhìn lên và thấy nước mắt Daniel chảy giàn giụa trên má. Tôi cầm lấy tay anh trai, xiết chặt. "Daniel, nếu lắng tai, anh có thể nghe được ông nói."

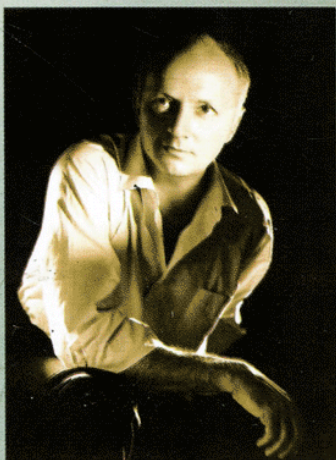
Nó như tiếng thì thầm, phảng phất trong gió đông.

– *Cám ơn các con.*

HẾT.



www.nhasachkhangviet.vn



Harold Robbins (1916-1997) sinh tại New

York. Năm 32 tuổi, 1948, cuốn tiểu thuyết đầu tay của ông, *Đừng Yêu Người Lạ* đã gây nên những ồn ào trong cả giới cầm bút lẫn bạn đọc và đã liên tục được tái bản cho đến tận bây giờ.

Ông có ba đời vợ, có một đời sống phóng khoáng, không xa lạ với bất kỳ thú vui trần thế nào. Người ta nói, cuốn tiểu thuyết hay nhất của ông chính là cuộc đời ông. Ở thời điểm thành

công nhất ông sở hữu ba biệt thự, ở Beverly Hills, ở miền Nam nước Pháp và ở Acapulco cùng gần hai chục xe hơi đắt tiền, một bộ sưu tập tranh của những Picasso, Chagall, Léger, Bernard Buffet cùng và hai du thuyền, một neo tại Los Angeles, một ở miền Nam nước Pháp.

Ông đã cho xuất bản 24 cuốn, tất cả đều được dựng thành phim, và đều thuộc loại sách bán chạy. Sau khi ông mất, 1997, toàn bộ sách của ông đều được tái bản, và có cả những cuốn lần đầu công bố.

Ông được chôn cất tại Nghĩa trang Forest Lawn (Cathedral City) gần Palm Springs, California.

Vì hoạt động lâu năm ở Hollywood và có những đóng góp đáng kể cho nền công nghiệp điện ảnh, Harold Robbins đã được vinh danh bằng một ngôi sao trên Đại lộ Danh vọng Hollywood tại số 6743 Hollywood Boulevard.

Người viết cuốn tiểu thuyết bạo liệt này, Harold Robbins, từng được đánh giá là nhà văn Mỹ có sách bán chạy nhất của mọi thời đại, tính đến khi ông qua đời, 1997, đã là 750 triệu bản in với 32 ngôn ngữ khác nhau trên toàn thế giới..



Giá: 99.000

